STA-LIN

TOÀN TẬP — TẬP 9

VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC, LIÊN HỢP LẠI !

STA-LIN

TOÀN TẬP

9

TỦ SÁCH GIA ĐÌNH
HOÀN [illegible] AN THÁI
SỐ 1° 96

TỦ SÁCH GIA ĐÌNH

Cuốn sách xưa thật đơn sơ tần tiện hợp với lúc khó khăn thiếu thốn mọi bề. Nhờ sách đó, 2 thế hệ được chất men kích thích học tập, rèn luyện, lao động chiến đấu suốt nửa cuối thế kỷ 20.

Lưu giữ lại để minh chứng một lời khuyên: "Hãy rèn luyện chí khí, nghị lực vươn lên tầm cao học vấn và hiểu biết. Không có vinh quang nào sánh bằng".

SST từ năm 1954 - 2000

BẢN TIẾNG NGA ĐÃ ĐƯỢC XUẤT BẢN THEO NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN - XÔ

LỜI TỰA

J.V. Sta-lin *Toàn tập*, tập 9 gồm có các tác phẩm viết từ tháng Chạp 1926 đến tháng Bảy 1927.

Thời kỳ đó, công nhân và nông dân Liên-xô, dưới sự lãnh đạo của đảng bôn-sê-vích và dựa vào các quyết định của đại hội XIV và hội nghị đại biểu XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, tiếp tục phấn đấu để công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa đất nước.

Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của Liên-xô được củng cố đã khiến cho cuộc đấu tranh của các nước đế quốc chống lại Liên-xô và cuộc đấu tranh của các thành phần đế quốc chủ nghĩa chống lại các thành phần xã hội chủ nghĩa ở trong nước trở nên hết sức gay gắt.

Lúc đó « một cái gì như mặt trận thống nhất từ Săm-béc-lanh đến Tơ-rốt-ski đang được thành lập » nhằm chống lại Chính quyền xô-viết.

Trong bản báo cáo « Lại bàn về thiên hướng xã hội - dân chủ trong đảng chúng tôi » đọc tại hội nghị toàn thể VII mở rộng của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản, trong bài kết luận về bản báo cáo đó, trong các diễn văn đọc tại hội nghị đại biểu XV của tỉnh đảng bộ Mạc-tư-khoa và tại hội nghị của công nhân các công xưởng đường sắt Sta-lin, trong bài « Bình luận về những vấn đề thời sự » và trong một số bài khác, J.V. Sta-lin đã bảo vệ và phát triển học thuyết Mác — Lê-nin về đảng, coi đó là lực lượng chỉ đạo và là lực lượng lãnh đạo của Nhà nước xô-viết, đã vạch trần những « lý luận » thù địch của các lãnh tụ khối Tơ-rốt-ski — Di-nô-vi-ép đối

với sự nghiệp của giai cấp công nhân và của đảng bôn-sê-vích, đã vạch trần những hoạt động phá hoại của chúng trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và trong Quốc tế Cộng sản.

Trong các tác phẩm trên, J.V. Sta-lin đã phát triển những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô ; Người đã nhấn mạnh đến tính thống nhất và tính không thể chia tách được giữa nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ quốc tế của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ; Người đã xác định đường lối của đảng về mặt chính sách đối ngoại trong điều kiện Liên-xô bị một cuộc tấn công mới bằng quân sự đang ngày càng uy hiếp nhiều hơn, và Người đã đề ra nhiệm vụ tăng cường lực lượng quốc phòng của Liên-xô.

Trong các bài : « Về ba khẩu hiệu cơ bản của đảng trong vấn đề nông dân », « Về vấn đề chính phủ công nông », « Về khẩu hiệu chuyên chính của giai cấp vô sản và của nông dân nghèo trong thời kỳ chuẩn bị Cách mạng tháng Mười », J. V. Sta-lin đã phát triển học thuyết Lê-nin về liên minh công nông, về vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong sự liên minh đó, và Người vạch rõ tính chất giai cấp của Nhà nước xô-viết và của Chính phủ Xô-viết.

Chiếm phần lớn trong tập 9 này là các bài phân tích về động lực và tiền đồ phát triển của phong trào dân chủ - cách mạng và phản đế của nhân dân Trung-quốc trong những năm 1925—1927. Các bài đó là : « Vấn đề cách mạng Trung-quốc », « Nói chuyện với các sinh viên trường đại học Tôn Trung-sơn », « Cách mạng Trung-quốc và nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản » v.v.

Trong tập này, lần đầu tiên in các bức thư của J.V. Sta-lin gửi Cơ-xê-nô-phôn-tốp, Dai-txép, Sin-kê-vi-tsơ, Tsu-gu-nốp, Txơ-vét-cốp và A-lư-pốp, Pô-cơ-rốp-ski.

Viện Mác — Ăng-ghen — Lê-nin trực thuộc Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô

THÁNG CHẠP 1926 – THÁNG BẢY 1927

HỘI NGHỊ TOÀN THỂ VII MỞ RỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH QUỐC TẾ CỘNG SẢN[1]

22 THÁNG MỘT — 16 THÁNG CHẠP 1926

«Sự thật» số 285, 286, 294, 295 và 296;
9, 10, 19, 21 và 22 tháng Chạp 1926

LẠI BÀN VỀ THIÊN HƯỚNG XÃ HỘI-DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG CHÚNG TÔI

Báo cáo ngày 7 tháng Chạp

I

MẤY NHẬN XÉT SƠ BỘ

Thưa các đồng chí, trước khi bàn đến nội dung của vấn đề, tôi xin phép trình bày mấy nhận xét sơ bộ.

1. Những mâu thuẫn nội bộ trong sự phát triển của Đảng

Vấn đề thứ nhất là vấn đề cuộc đấu tranh nội bộ của đảng chúng tôi, cuộc đấu tranh không phải là mới bắt đầu từ ngày hôm qua và nó còn đang tiếp diễn không ngừng.

Nếu người ta xét lịch sử của đảng chúng tôi từ khi đảng ra đời hồi năm 1903 dưới hình thức nhóm bôn-sê-vích, và nếu đem phân tích các giai đoạn của đảng từ đó cho đến thời đại của chúng ta, thì người ta có thể nói một cách không quá đáng rằng lịch sử của đảng chúng tôi là lịch sử của cuộc

đấu tranh giữa các mâu thuẫn trong nội bộ đảng, là lịch sử của sự khắc phục những mâu thuẫn đó, và của sự củng cố dần dần đảng chúng tôi trên cơ sở cố gắng khắc phục những mâu thuẫn đó. Có lẽ có người sẽ tưởng rằng người Nga hay sinh sự, rằng họ thích tranh luận, họ gây thêm những sự bất đồng ý kiến, và vì thế cho nên ở nước họ, đảng phát triển bằng cách khắc phục những mâu thuẫn trong nội bộ của đảng. Điều đó không đúng, các đồng chí ạ. Ở đây, vấn đề không phải là tính hay sinh sự, mà là có những sự bất đồng ý kiến về nguyên tắc nảy ra trong quá trình phát triển của đảng, thông qua cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Vấn đề là người ta chỉ có thể khắc phục được những mâu thuẫn bằng cách đấu tranh cho những nguyên tắc này hay nguyên tắc khác, cho những mục tiêu đấu tranh này hay mục tiêu đấu tranh khác, cho những phương pháp đấu tranh này hay phương pháp đấu tranh khác để đạt tới mục đích. Người ta có thể và phải chấp nhận mọi thứ thỏa hiệp với những người suy nghĩ một cách khác nhau, trong nội bộ của đảng, về các vấn đề chính trị thông thường, về các vấn đề có tính chất thuần túy thực tiễn. Nhưng nếu những vấn đề đó lại gắn liền với những sự bất đồng ý kiến về nguyên tắc, thì tuyệt nhiên không có sự thỏa hiệp nào, không có đường lối « trung gian » nào có thể cứu chữa được tình thế cả. Không có, không thể có đường lối « trung gian » trong các vấn đề nguyên tắc. Công tác của đảng phải dựa trên những nguyên tắc này, hay những nguyên tắc khác. Đường lối « trung gian » trong các vấn đề nguyên tắc là « đường lối » chỉ làm rối loạn đầu óc, là « đường lối » nhằm làm lu mờ những sự bất đồng ý kiến, đó chính là « đường lối » thoái hóa về mặt tư tưởng của đảng, « đường lối » diệt vong về mặt tư tưởng của đảng.

Ngày nay, các đảng xã hội - dân chủ ở phương Tây sống và phát triển như thế nào ? Ở nước họ, có những mâu thuẫn trong nội bộ đảng, những sự bất đồng ý kiến về nguyên tắc không ? Chắc chắn là có. Họ có bóc trần những mâu thuẫn đó ra và tìm cách khắc phục những mâu thuẫn đó một cách

thẳng thắn và công khai trước quần chúng của đảng không ? Không, hiển nhiên là không! Thực tiễn của đảng xã hội - dân chủ là ở chỗ che đậy, giấu giếm những mâu thuẫn đó và những sự bất đồng ý kiến đó đi! Thực tiễn của đảng xã hội - dân chủ là ở chỗ biến những hội nghị và đại hội của mình thành những cuộc họp của những người giả dối, bề ngoài thì êm thấm với nhau ; là ở chỗ che đậy và lấp liếm một cách kỹ lưỡng những sự bất đồng ý kiến nội bộ. Nhưng những điều đó không đưa đến kết quả nào khác hơn là làm rối loạn đầu óc và làm cho tư tưởng của đảng nghèo nàn đi. Chính đó là một trong những nguyên nhân gây ra sự sa dọa của phái xã hội - dân chủ ở Tây Âu, trước kia là một phái cách mạng, ngày nay là một phái cải lương chủ nghĩa.

Nhưng chúng ta thì không thể sống và phát triển như thế được, các đồng chí ạ. Cái chính sách đường lối « trung gian » trên mặt nguyên tắc, không phải là chính sách của chúng ta. Nó là chính sách của những đảng đang suy tàn và thoái hóa. Một chính sách như thế không thể không đưa đến chỗ biến đảng thành một bộ máy quan liêu vô hồn, hoạt động hão và thoát ly quần chúng công nhân. Con đường ấy không phải là con đường của chúng ta.

Toàn bộ quá khứ của đảng chúng tôi đều xác nhận sự thật này là : lịch sử của đảng chúng tôi là lịch sử của sự cố gắng khắc phục những mâu thuẫn trong nội bộ đảng và củng cố không ngừng hàng ngũ của đảng trên cơ sở khắc phục những mâu thuẫn đó.

Chúng ta hãy xét thời kỳ đầu tiên, thời kỳ báo *Tia lửa* hay thời kỳ đại hội II của đảng chúng tôi, khi những sự bất đồng ý kiến xuất hiện lần đầu tiên trong nội bộ đảng giữa những người bôn-sê-vích và men-sê-vích, và khi Trung ương của đảng chúng tôi rút cuộc đã chia thành hai nhóm : nhóm bôn-sê-vích (Lê-nin) và nhóm men-sê-vích (Pơ-lê-kha-nốp, Ác-xen-rốt, Mác-tốp, Da-xu-li-tsơ, Pô-tơ-re-xốp). Lúc đó, Lê-nin bị cô lập. Nếu các đồng chí biết được lúc đó đã có những lời kêu ca và những lời rền rĩ như thế nào về việc những « người không ai thay thế nổi » đã ly khai với Lê-nin! Song thực

tiễn đấu tranh và lịch sử đảng đã chứng tỏ rằng sự bất đồng ý kiến đó dựa trên một cơ sở nguyên tắc, rằng nó đã là một giai đoạn tất yếu cho sự phát sinh và phát triển của một đảng thực sự cách mạng và thực sự mác-xít. Thực tiễn đấu tranh lúc đó đã chứng tỏ rằng : một là, vấn đề không phải là số lượng mà là chất lượng ; hai là, vấn đề không phải là một sự thống nhất thuần túy hình thức, mà là sự thống nhất trên một cơ sở nguyên tắc. Lịch sử đã chứng tỏ rằng Lê-nin đúng và những « người không ai thay thế nổi » kia đã sai. Lịch sử đã chứng tỏ rằng nếu trước kia không khắc phục những mâu thuẫn giữa Lê-nin và những « người không ai thay thế nổi » đó, thì chúng ta có lẽ không có đảng cách mạng chân chính.

Chúng ta hãy xét thời kỳ sau, tức thời kỳ đêm hôm trước của cách mạng 1905, khi những người bôn-sê-vích và men-sê-vích lại đương đầu với nhau trong cùng một đảng duy nhất, với tư cách là hai phe có hai cương lĩnh hoàn toàn khác nhau ; khi những người bôn-sê-vích ở vào đêm hôm trước của một tình thế phân liệt chính thức của đảng, và khi để bảo vệ đường lối cách mạng của chúng tôi, họ đã bắt buộc phải triệu tập một cuộc đại hội riêng (đại hội III). Do đâu mà lúc đó nhóm bôn-sê-vích của đảng đã giành được ưu thế, đã giành được sự đồng tình của đa số trong đảng ? Chính là do họ đã không làm lu mờ những sự bất đồng ý kiến về nguyên tắc, và đã đấu tranh để khắc phục những sự bất đồng ý kiến ấy bằng cách cô lập bọn men-sê-vích.

Sau đó, tôi có thể nhắc đến giai đoạn phát triển thứ ba của đảng chúng tôi, tức là thời kỳ sau ngày thất bại của cuộc cách mạng 1905, tức là thời kỳ 1907, khi mà một bộ phận trong nhóm bôn-sê-vích gọi là « phái triệu hồi », đứng đầu là Bô-gơ-đa-nốp, đã ly khai với chủ nghĩa bôn-sê-vích. Đó là một thời kỳ hiểm nghèo trong cuộc đời của đảng ta. Thời kỳ mà nhiều người bôn-sê-vích trong số các chiến sĩ lão thành đã bỏ Lê-nin và đảng của Lê-nin. Lúc đó bọn men-sê-vích la lên rằng những người bôn-sê-vích sắp diệt vong. Thế mà chủ nghĩa bôn-sê-vích đã không diệt vong, và thực tiễn đấu tranh trong chưa đầy một năm rưỡi đã chứng tỏ rằng Lê-nin

và đảng của Lê-nin đấu tranh để khắc phục những mâu thuẫn trong nội bộ hàng ngũ chủ nghĩa bôn-sê-vích, là đúng. Người ta đã khắc phục những mâu thuẫn ấy — tuyệt nhiên không phải bằng cách làm lu mờ mà bằng cách vạch trần những mâu thuẫn đó ra, trong cuộc đấu tranh, — để đem lại lợi ích cho đảng ta.

Sau nữa, tôi cũng sẽ có thể nhắc đến thời kỳ thứ tư trong lịch sử của đảng chúng tôi, tức là thời kỳ năm 1911—1912, khi những người bôn-sê-vích đã khôi phục lại đảng cơ hồ bị thế lực phản động Nga hoàng đè bẹp, và đã trục xuất được phái thủ tiêu. Cả trong thời kỳ này, cũng như trong các thời kỳ trước, những người bôn-sê-vích đều đã tiến hành khôi phục và củng cố đảng, tuyệt nhiên không phải bằng cách làm lu mờ những sự bất đồng ý kiến về nguyên tắc với phái thủ tiêu, mà là bằng cách vạch trần và khắc phục những sự bất đồng ý kiến ấy.

Sau nữa, tôi cũng sẽ có thể nhắc lại giai đoạn phát triển thứ năm của đảng chúng tôi, tức là thời kỳ trước Cách mạng tháng Mười 1917, khi một bộ phận những người bôn-sê-vích, đứng đầu là mấy lãnh tụ của đảng bôn-sê-vích, đã đâm ra dao động và không muốn tiến hành cuộc khởi nghĩa tháng Mười mà họ coi là một hành động phiêu lưu. Người ta đều biết rằng những người bôn-sê-vích cũng đã khắc phục được điều mâu thuẫn đó, tuyệt nhiên không phải bằng cách làm lu mờ những sự bất đồng ý kiến, mà bằng cách công khai đấu tranh cho cuộc Cách mạng tháng Mười. Thực tiễn đấu tranh đã chứng tỏ rằng nếu chúng tôi không khắc phục được những sự bất đồng ý kiến đó thì chúng tôi có thể đã để cuộc Cách mạng tháng Mười lâm vào một tình thế nguy nan.

Sau cùng, tôi cũng sẽ có thể nhắc đến những thời kỳ phát triển sau đó của cuộc đấu tranh của chúng tôi trong nội bộ đảng, tức là thời kỳ hòa ước Bờ-rét — Li-tốp, thời kỳ năm 1921 (tranh luận về vấn đề các xanh-đi-ca) và những thời kỳ khác mà các đồng chí đều biết và tôi sẽ không đem bàn rộng ở đây. Người ta đều biết rằng trải qua tất cả các thời kỳ đó,

cũng như trong quá khứ, đảng chúng tôi đã trưởng thành và đã được củng cố bằng cách khắc phục những mâu thuẫn nội bộ.

Do đó, có thể kết luận như thế nào ?

Kết luận là : đảng cộng sản (b) Liên-xô đã trưởng thành và đã được củng cố bằng cách khắc phục những mâu thuẫn trong nội bộ đảng.

Kết luận là : khắc phục những sự bất đồng ý kiến trong nội bộ đảng bằng đấu tranh là một quy luật của sự phát triển của đảng chúng tôi.

Có thể có người sẽ nói rằng đó là một quy luật đối với đảng cộng sản (b) Liên-xô, chứ không phải là đối với các đảng vô sản khác. Nói thế là không đúng. Đó là quy luật phát triển của tất cả các đảng tương đối lớn, dù là đảng vô sản Liên-xô hay các đảng vô sản phương Tây. Nếu người ta có thể bằng cách này hay bằng cách khác làm lu mờ những sự bất đồng ý kiến trong một đảng nhỏ của một nước nhỏ, bằng cách lấy uy tín tinh thần của một hay nhiều người mà che đậy những sự bất đồng ý kiến ấy đi, thì trong một đảng lớn của một nước lớn, sự phát triển bằng cách khắc phục mâu thuẫn đã thành một yếu tố không thể thiếu được của sự trưởng thành và sự củng cố Đảng. Trước kia, đã như thế. Hiện giờ cũng phải như thế.

Ở đây, tôi muốn nhắc đến uy tín của Ăng-ghen là người đã cùng với Mác lãnh đạo các đảng vô sản phương Tây trong hàng mấy chục năm. Đây là nói đến những năm 80 của thế kỷ trước, khi ở Đức đương thi hành đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa[2], thì Mác và Ăng-ghen đương cư trú ở Luân-đôn, và tờ báo bí mật của đảng xã hội - dân chủ Đức ở nước ngoài, tức là tờ *Người xã hội - dân chủ*[3], trên thực tế đương chỉ đạo hoạt động của đảng xã hội - dân chủ Đức. Béc-stanh lúc đó là một nhà mác-xít cách mạng (ông ta còn chưa nhảy sang hàng ngũ bọn cải lương chủ nghĩa) ; Ăng-ghen trao đổi thư từ liên tục với ông ta về những vấn đề thời sự rất bức thiết trong chính sách của đảng xã hội - dân chủ Đức. Dưới đây là một đoạn của Người đã viết cho Béc-stanh (1882) :

« Dĩ nhiên là *mọi* đảng công nhân của một nước lớn chỉ có kinh qua một cuộc đấu tranh nội bộ, hoàn toàn phù hợp với những quy luật của sự phát triển biện chứng nói chung, thì mới có thể phát triển được. Đảng Đức đã trở thành một đảng như ngày nay, trong cuộc đấu tranh chống phái Ai-xơ-nát-sơ và phái Lát-xan, trong đó chính bản thân sự xô xát đã có một tác dụng quan trọng. Chỉ khi bọn giáo hoạt do Lát-xan đặc biệt đào tạo để dùng làm công cụ cho mình đã bị tiêu diệt rồi, thì sự đoàn kết mới có thể thực hiện được. Kỳ thật thì lúc đó, những người của chúng ta đã nhận sự đoàn kết đó một cách quá mau chóng. Ở Pháp, có những người tuy đã vứt bỏ lý luận Ba-cu-nin, nhưng vẫn tiếp tục dùng những thủ đoạn đấu tranh kiểu Ba-cu-nin, và đồng thời đang muốn hy sinh tính chất giai cấp của phong trào để đạt mục tiêu riêng của mình, — cả những người đó nữa, trước hết họ cần phải bị tiêu diệt đã, thì rồi sự đoàn kết mới có thể lại thực hiện được. Trong những trường hợp đó mà tuyên truyền đoàn kết thì sẽ là hoàn toàn ngu xuẩn. Những việc tuyên truyền đạo đức sẽ chẳng có hiệu quả gì đối với những bệnh ấu trĩ là những bệnh không thể nào tránh khỏi trong những hoàn cảnh hiện nay » (Xem *Lưu trữ tác phẩm của C. Mác và F. Ăng-ghen*, quyển I, tr. 324 - 325 4).

Trong một đoạn khác (1885), Ăng-ghen đã nói :

« Không bao giờ có thể che đậy những mâu thuẫn được lâu, chúng phải được giải quyết bằng đấu tranh » (*như trên*, tr. 371).

Trước hết phải giải thích như vậy sự tồn tại của những mâu thuẫn trong nội bộ đảng ta, và việc đảng ta phát triển bằng cách đấu tranh để khắc phục những mâu thuẫn ấy.

2. Những nguồn gốc của những mâu thuẫn trong nội bộ đảng

Thế thì những mâu thuẫn ấy và những sự bất đồng ý kiến ấy ở đâu mà ra ? Nguồn gốc của chúng ở đâu ?

Tôi nghĩ rằng những mâu thuẫn trong nội bộ các đảng vô sản là do hai tình trạng gây ra.

Những tình trạng đó là những tình trạng nào ?

Một là : áp lực của giai cấp tư sản và của hệ tư tưởng tư sản đối với giai cấp vô sản và đảng của giai cấp này trong hoàn cảnh đấu tranh giai cấp, — những tầng lớp kém kiên định nhất trong giai cấp vô sản, và sau đó, những tầng lớp kém kiên định nhất trong đảng vô sản, thường thường là dễ bị ảnh hưởng của áp lực đó. Không thể nói rằng giai cấp vô sản hoàn toàn cách biệt xã hội, ở ngoài rìa xã hội. Giai cấp vô sản là bộ phận khăng khít của xã hội, là bộ phận gắn liền với mọi tầng lớp xã hội bằng nhiều mối liên hệ. Mà đảng là một bộ phận của giai cấp vô sản. Cho nên cả đảng nữa, cũng không thể thoát khỏi những mối liên hệ với mọi tầng lớp của xã hội tư sản được, và thoát khỏi được ảnh hưởng của các tầng lớp ấy. Áp lực của giai cấp tư sản và của hệ tư tưởng của nó đối với giai cấp vô sản và đảng của giai cấp này là ở chỗ những quan niệm tư sản, những phong tục, tập quán, tình tình, thường thông qua một số tầng lớp nhất định trong giai cấp vô sản, có liên hệ bằng cách này hay bằng cách khác với xã hội tư sản, mà thâm nhập vào giai cấp vô sản và đảng của giai cấp này.

Hai là : tính chất bác tạp của giai cấp công nhân, sự tồn tại của nhiều tầng lớp trong nội bộ của giai cấp đó. Tôi nghĩ rằng đứng về phương diện giai cấp vô sản là một giai cấp mà xét, thì người ta sẽ có thể chia giai cấp đó ra làm ba tầng lớp.

Trước hết là quần chúng cơ bản của giai cấp vô sản, nòng cốt, bộ phận cố định của giai cấp ấy, đó là quần chúng vô sản « huyết thống thuần túy » đã đoạn tuyệt với giai cấp tư bản từ lâu. Tầng lớp đó của giai cấp vô sản là chỗ dựa chắc chắn nhất của chủ nghĩa Mác.

Tầng lớp thứ hai, chính là những người vừa mới ở những giai cấp phi vô sản mà ra, tức là vừa mới ở nông dân, ở hàng ngũ của giai cấp tiểu tư sản, ở hàng ngũ của những người trí thức mà ra. Xuất thân từ những giai cấp khác, họ vừa mới nhập vào giai cấp vô sản, mang vào trong giai cấp công nhân những truyền thống, những tập quán, những sự do dự,

những sự dao động của họ. Tầng lớp này là miếng đất tốt nhất cho sự nảy nở của mọi thứ phe, nhóm vô chính phủ chủ nghĩa, nửa - vô chính phủ chủ nghĩa và « cực tả ».

Rồi đến tầng lớp thứ ba là tầng lớp công nhân quý tộc, tầng lớp trên cùng của giai cấp công nhân, tầng lớp khá giả nhất trong giai cấp vô sản, với khuynh hướng thỏa hiệp của nó với giai cấp tư sản, với tính tình rất ưa thích ứng với bọn quyền thế, rất thích « làm nền ». Tầng lớp này là miếng đất tốt nhất cho sự nảy nở của bọn cải lương chủ nghĩa và cơ hội chủ nghĩa trắng trợn.

Mặc dầu có chỗ khác nhau bề ngoài, nhưng hai tầng lớp nói sau đó của giai cấp công nhân đều là một môi trường ít nhiều cùng chung nhau nuôi dưỡng chủ nghĩa cơ hội nói chung ; nuôi dưỡng chủ nghĩa cơ hội công khai trắng trợn, khi những xu hướng của tầng lớp công nhân quý tộc thắng thế ; và nuôi dưỡng chủ nghĩa cơ hội ngụy trang bằng những luận điệu « tả », khi những xu hướng của các tầng lớp nửa tiểu tư sản trong giai cấp công nhân chưa hoàn toàn cắt đứt liên hệ với giai cấp tiểu tư sản, thắng thế. Những xu hướng « cực tả » thường câu kết với những xu hướng của chủ nghĩa cơ hội công khai trắng trợn, điều đó không có gì là lạ cả. Lê-nin đã nói nhiều lần rằng phái đối lập « cực tả » chỉ là một mặt khác của phái đối lập cơ hội chủ nghĩa trắng trợn cánh hữu, men-sê-vích. Và như thế là hoàn toàn đúng. Nếu bọn « cực tả » tán thành cách mạng, thì chỉ là vì họ trông mong rằng *ngay ngày mai đây* cách mạng sẽ thắng lợi, cho nên nếu cách mạng xảy ra chậm, nếu cuộc cách mạng không thắng lợi ngay ngày mai, thì rõ ràng là họ phải đâm ra thất vọng và không tin tưởng vào cách mạng nữa.

Dĩ nhiên là cứ mỗi lần gặp bước ngoặt của quá trình phát triển của cuộc đấu tranh giai cấp, mỗi lần cuộc đấu tranh trở thành gay gắt hơn, và mỗi lần những khó khăn tăng thêm, thì chỗ khác nhau về quan điểm, tập quán, tính tình giữa các tầng lớp khác nhau trong giai cấp vô sản nhất định sẽ biểu hiện ra dưới hình thức những sự bất đồng ý kiến ở trong đảng, còn áp lực của giai cấp tư sản và của hệ tư tưởng của

nó nhất định sẽ làm cho những sự bất đồng ý kiến ấy càng trầm trọng thêm, khiến cho những sự bất đồng ý kiến ấy thông qua cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng vô sản mà được giải quyết.

Đó là những nguồn gốc gây ra mâu thuẫn và bất đồng ý kiến trong nội bộ đảng.

Có thể trốn tránh được những mâu thuẫn và bất đồng ý kiến đó không ? Hiển nhiên là không. Tưởng rằng có thể trốn tránh được những mâu thuẫn ấy, là tự dối mình. Ăng-ghen đã nói đúng rằng không có thể nào làm lu mờ những mâu thuẫn trong nội bộ đảng được lâu, rằng những mâu thuẫn ấy phải được giải quyết bằng đấu tranh.

Như thế tuyệt không có nghĩa là đảng phải biến thành một câu lạc bộ để tranh luận. Trái lại, đảng vô sản, trước sau vẫn phải là một tổ chức chiến đấu của giai cấp vô sản. Tôi chỉ cần nói rằng người ta không thể nhắm mắt trước những sự bất đồng ý kiến trong nội bộ đảng, ngoảnh mặt làm lơ đi được, nếu những sự bất đồng ý kiến đó mang một tính chất nguyên tắc. Tôi chỉ cần nói rằng chỉ có đấu tranh cho một đường lối nguyên tắc mác-xít, mới có thể tránh cho đảng vô sản thoát khỏi áp lực và ảnh hưởng tư sản. Tôi chỉ cần nói rằng chỉ có khắc phục những mâu thuẫn trong nội bộ đảng, mới có thể làm cho đảng được kiện toàn và củng cố.

II

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA PHÁI ĐỐI LẬP TRONG ĐẢNG CỘNG SẢN (B) LIÊN - XÔ

Sau khi đã trình bày mấy điều nhận xét sơ bộ đó, bây giờ tôi xin bàn đến phái đối lập trong Đảng cộng sản (b) Liên-xô.

Trước hết, tôi muốn nhắc lại một số đặc điểm của phái đối lập trong nội bộ đảng chúng tôi. Tôi muốn nói đến những đặc điểm bề ngoài, dễ thấy, mà tạm thời chưa đụng đến thực chất của những sự bất đồng ý kiến ấy. Những đặc điểm đó, tôi nghĩ rằng người ta có thể quy thành ba điểm chính. Một là, phái đối lập trong Đảng cộng sản (b) Liên-xô là một phái đối lập *liên hợp*, chứ không phải là một phái đối lập « đơn giản ». Hai là, phái đối lập đang ra sức che đậy chủ nghĩa cơ hội của mình dưới một luận điệu « tả » bằng cách trưng ra những khẩu hiệu « cách mạng ». Ba là, phái đối lập, tự mình đã không có một nguyên tắc nhất định, lại vẫn cứ luôn luôn than phiền rằng người ta đã không hiểu mình ; rằng nói tóm lại những lãnh tụ của phái đối lập là một bộ phận những « người đã bị người ta không hiểu ». *(Có tiếng cười.)*

Trước hết chúng ta hãy nói về đặc điểm thứ nhất. Làm thế nào giải thích được tại sao ở nước ta phái đối lập lại biểu hiện ra là một phái đối lập *liên hợp*, là một khối liên minh của mọi xu hướng trước kia đã bị đảng lên án, và tại sao phái đó đã không biểu hiện ra là phái đối lập « đơn giản » mà lại do chủ nghĩa Tờ-rốt-ski cầm đầu ?

Những sự việc sau đây sẽ giải thích điều đó :

Một là : tất cả các phái liên hợp trong khối đó, — phái Tờ-rốt-ski, phái « đối lập mới », những tàn dư của phái « tập trung dân chủ »[5] và những tàn dư của phái « công nhân đối lập »[6], — đều là những phái ít hay nhiều đều có tính chất cơ hội chủ nghĩa cả ; những phái đó ngay từ lúc mới phát sinh đã chiến đấu chống chủ nghĩa Lê-nin, hoặc là gần đây chúng mới bắt đầu đấu tranh chống chủ nghĩa Lê-nin. Thiết tưởng không cần phải nói rằng đặc điểm *chung* này đã khiến cho các phái đó dễ dàng liên hợp với nhau thành một khối đấu tranh chống lại đảng.

Hai là : do thời kỳ chúng ta đang trải qua là có tính chất chuyển biến đột ngột ; do thời kỳ chuyển biến đột ngột hiện nay đã một lần nữa trực tiếp đề ra cho chúng ta những vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng chúng ta và vì tất cả các

phái đó đã và tiếp tục có những ý kiến bất đồng với đảng chúng tôi trong một số vấn đề về cách mạng, nên dĩ nhiên là khi tổng kết tất cả những sự bất đồng ý kiến của chúng tôi, thì tính chất tổng quát của thời kỳ hiện nay phải đẩy tất cả các phái đó liên minh lại thành một khối, thành một khối chống đường lối cơ bản của đảng chúng tôi. Thiết tưởng không cần phải nói rằng tình trạng đó đã không thể không tạo điều kiện thuận lợi cho các phái đối lập khác nhau ấy liên hợp lại với nhau thành một phe chung duy nhất.

Ba là : một mặt sức mạnh và sự đoàn kết nhất trí của đảng chúng tôi, mặt khác sự suy yếu của tất cả các phái đối lập không trừ một phái nào và tình trạng các phái đó xa rời quần chúng, đã không thể không làm cho cuộc đấu tranh phân tán của các phái biệt đó chống lại đảng trở thành một cuộc đấu tranh rõ ràng là vô hy vọng ; cho nên lúc đó các phái đối lập nhất định phải đi đến chỗ *liên hợp* lực lượng của họ lại để bồ cứu cho tình trạng suy nhược của họ bằng cách kết hợp các nhóm khác nhau lại, và do đó tăng thêm, dù chỉ là bề ngoài, những cơ hội thành công của phái đối lập.

Vì sao mà chủ nghĩa Tơ-rốt-ski lại lãnh đạo khối đối lập ?

Trước hết là vì trong tất cả các phái đối lập hiện có, thì chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là trào lưu hoàn chỉnh nhất của chủ nghĩa cơ hội ở trong đảng chúng tôi (đại hội V của Quốc tế cộng sản đã nhận định đúng rằng chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là khuynh hướng tiểu tư sản[7]).

Hai là : vì trong đảng chúng tôi không có một phái đối lập nào mà lại biết che đậy một cách khéo léo và tài tình chủ nghĩa cơ hội của mình dưới một luận điệu « tả » rất ư cách mạng bằng chủ nghĩa Tơ-rốt-ski. *(C ư ờ i .)*

Trong lịch sử của đảng chúng tôi, không phải là lần đầu tiên chủ nghĩa Tơ-rốt-ski cầm đầu các phái đối lập chống lại đảng. Tôi muốn nhắc đến một việc trước đây đã xảy ra trong lịch sử của đảng chúng tôi, mà mọi người đều biết, đó là hồi năm 1910 — 1914, khi một khối của các phái đối lập đối địch với đảng, do Tơ-rốt-ski cầm đầu, đã được thành lập, dưới hình thức gọi là khối tháng Tám. Tôi muốn nhắc lại việc trước

đó, vì nó là tiền thân của khối đối lập hiện nay. Vào thời kỳ ấy, Tơ-rốt-ski đã liên hợp phái thủ tiêu (Pô-tơ-re-xốp, Mác-tốp, v.v.), phái triệu hồi (những người ủng hộ báo *Tiến lên*) và chính nhóm của đồng chí ấy lại để chống đảng. Và hiện nay, đồng chí ấy đang mưu toan *liên hợp* phái « công nhân đối lập », phái « đối lập mới » và nhóm của đồng chí ấy thành một khối đối lập.

Mọi người đều biết rằng lúc đó Lê-nin đã đấu tranh trong suốt ba năm chống khối tháng Tám. Dưới đây là những điều mà Lê-nin đã viết hồi ấy về khối tháng Tám, ngay trước ngày khối đó hình thành :

« Vậy *nhân danh toàn đảng*, chúng tôi tuyên bố rằng Tơ-rốt-ski đang tiến hành một chính sách đối địch với đảng ; đồng chí ấy đang *phá hoại tính chất hợp pháp* của đảng, đang bước vào con đường *phiêu lưu và chia rẽ*... Và nếu Tơ-rốt-ski đã làm thinh không nói đến sự thật không thể chối cãi được đó, thì chính là vì sự thật là điều không phù hợp với những mục đích *thực tế* của chính sách của đồng chí ấy. Vả lại các mục đích thực tế càng ngày càng rõ rệt ra và trở thành hiển nhiên ngay cả đối với những đảng viên kém sáng suốt nhất trong đảng. Các mục đích thực tế đó, chính là *khối chống đảng của bọn Pô-tơ-re-xốp và nhóm báo « Tiến lên »*, tức là khối mà Tơ-rốt-ski ủng hộ và tổ chức... Dĩ nhiên là khối đó sẽ ủng hộ cái « quỹ » của Tơ-rốt-ski và ủng hộ cuộc hội nghị đối địch với đảng mà Tơ-rốt-ski triệu tập, vì bọn Pô-tơ-re-xốp và nhóm báo *Tiến lên* thấy được đó là những cái mà các ngài ấy đương cần : tự do tổ chức các bè phái của họ, thần thánh hóa các bè phái ấy, một bức bình phong để che đậy sự hoạt động của họ, những người biện hộ để bênh vực sự hoạt động đó trước công nhân.

Và chính là đứng về phương diện những « nguyên tắc cơ bản » mà chúng ta không thể không cho rằng khối đó là *phiêu lưu chủ nghĩa*, hiểu theo ý nghĩa đúng nhất của danh từ. Tơ-rốt-ski *không dám nói* rằng mình coi Pô-tơ-re-xốp và phái triệu hồi là những người mác-xít thật sự, những người thật sự bảo vệ những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội-dân chủ. Thực chất của lập trường của kẻ phiêu lưu, chính là ở chỗ hắn ta phải luôn luôn ẩn núp... Đứng về mặt « nguyên tắc cơ bản » mà xét thì sự liên minh giữa Tơ-rốt-ski với bọn Pô-tơ-re-xốp và nhóm báo *Tiến lên* là một hành vi phiêu lưu. Mà xét về mặt những nhiệm vụ *chính trị của đảng*,

thì điều đó cũng không phải là không đúng... Kinh nghiệm một năm sau cuộc hội nghị toàn thể của Trung ương, đã chứng tỏ bằng thực tế rằng chính những nhóm của Pô-tơ-re-xốp, chính bè phái của nhóm báo «*Tiến lên*» là những cái *thể hiện* ảnh hưởng tư sản đó đối với giai cấp vô sản... Sau hết, ba là : xét về phương diện *tổ chức* thì chính sách của Tờ-rốt-ski là một hành vi phiêu lưu, vì như chúng ta đã nói, chính sách đó phá hoại tính chất hợp pháp của đảng, và khi nhân danh một nhóm kiều dân ở nước ngoài (hay là nhân danh một khối gồm *hai* phái đối địch với đảng, tức là phái báo *Tiếng nói* và phái báo *Tiến lên*) mà tổ chức một cuộc hội nghị, là chính sách đó đang trực tiếp bước vào con đường chia rẽ» (xem tập XV, tr. 65, 67 - 70) *.

Đó là điều Lê-nin nhận xét về cái khối đầu tiên của những phái do Tờ-rốt-ski cầm đầu, đối địch với đảng.

Về căn bản, thì đối với cái khối hiện nay của các phái đối địch với đảng, cũng vẫn do Tờ-rốt-ski cầm đầu, ta cũng cần phải nhận xét như thế, nhưng bằng những lời lẽ nghiêm khắc hơn.

Đó là lý do tại sao ngày nay ở nước ta, phái đối lập đã biểu hiện ra dưới hình thức một phái đối lập liên hợp ; tại sao nó không biểu hiện ra là một phái đối lập «đơn giản» mà lại là một phái do chủ nghĩa Tờ-rốt-ski cầm đầu.

Đặc điểm thứ nhất của phái đối lập là như thế.

Bây giờ chúng ta nói đến đặc điểm thứ hai. Tôi đã nói rằng đặc điểm thứ hai của phái đối lập là ở chỗ nó hết sức mong muốn che giấu hành động cơ hội chủ nghĩa của nó bằng một luận điệu «tả», một luận điệu «cách mạng». Ở đây, tôi thấy bất tất phải nói nhiều về những sự thật chứng minh rằng trong thực tiễn của phái đối lập của chúng ta, luôn luôn có những sự không nhất trí giữa những lời nói «cách mạng» và hành động cơ hội chủ nghĩa. Chẳng hạn chỉ cần đọc lại những dề cương về phái đối lập đã được thông qua trong cuộc hội nghị XV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô[8],

* Xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 17, tr. 13, 15, 17, 18. (*B.T.*)

là hiểu ngay cái bí quyết của sự che giấu ấy. Tôi chỉ muốn dẫn một vài thí dụ mượn trong lịch sử của đảng chúng tôi, những thí dụ chứng tỏ rằng tất cả các phái đối lập trong nội bộ của đảng chúng tôi, kể từ ngày giành được chính quyền, đã ra sức che giấu hành động phi cách mạng của họ bằng một luận điệu « cách mạng », bằng cách từ « phía tả » mà không ngừng phê bình đảng và chính sách của đảng.

Hãy lấy thí dụ những người cộng sản « phái tả » là những người đã lên tiếng phản đối đảng trong thời kỳ hòa ước Bờ-rét — Li-tốp (1918). Người ta biết rằng họ đã từ « phía tả » mà phê bình đảng bằng cách phản đối hòa ước Bờ-rét — Li-tốp và coi chính sách của đảng là cơ hội chủ nghĩa, là phi vô sản, là thỏa hiệp với bọn đế quốc chủ nghĩa. Nhưng rõ ràng là khi phản đối hòa ước Bờ-rét — Li-tốp, những người cộng sản « phái tả » muốn ngăn cản không cho đảng lợi dụng một cuộc « ngừng chiến » để tổ chức và củng cố chính quyền xô-viết, họ giúp đỡ bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích là bọn lúc đó đã phản đối hòa ước Bờ-rét — Li-tốp, họ đã tạo điều kiện thuận tiện cho công việc của chủ nghĩa đế quốc là chủ nghĩa đã đang muốn bóp chết chính quyền xô-viết lúc còn manh nha.

Ta hãy xét phái « công nhân đối lập » (1921). Mọi người đều biết rằng phái này cũng đã từ « phía tả » mà phê bình đảng, bằng cách dùng đủ mọi cách để « công kích » Chính sách kinh tế mới, « lăng mạ » « đến nơi đến chốn » luận điểm của Lê-nin nói rằng cần phải bắt đầu khôi phục công nghiệp bằng cách phát triển nông nghiệp là ngành tạo ra những điều kiện cần thiết cho công nghiệp về mặt nguyên liệu và lương thực ; bằng cách « lăng mạ » luận điểm đó của Lê-nin mà phái đó buộc tội cho là quên những lợi ích của giai cấp vô sản và là khuynh hướng nông dân. Nhưng rõ ràng là nếu không thực hành chính sách kinh tế mới, nếu không phát triển nông nghiệp là ngành tạo ra những điều kiện cần thiết cho công nghiệp về mặt nguyên liệu và lương thực, thì chúng tôi đã không có một công nghiệp nào, và giai cấp công nhân

đã lâm vào tình trạng mất giai cấp tính rồi. Vả chăng, người ta còn biết rằng « phái đối lập công nhân » đã bắt đầu phát triển về hướng nào, về phía hữu hay phía tả.

Sau cùng, chúng ta lại xét đến chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là chủ nghĩa đã từ « phía tả » mà phê bình đảng chúng tôi trong nhiều năm ròng, và đồng thời nó cũng càng ngày càng tỏ ra là một khuynh hướng tiểu tư sản, như đại hội V của Quốc tế Cộng sản đã nói rất đúng. Giữa một khuynh hướng tiểu tư sản và tinh thần cách mạng chân chính, có thể có điểm nào là giống nhau không ? Há chẳng phải hiển nhiên là ở đây, luận điệu « cách mạng » chỉ dùng để che đậy khuynh hướng tiểu tư sản đó ư ?

Đó là tôi chưa nói đến « phái đối lập mới » là phái mà những lời kêu ca « tả » đang được dùng nhằm che đậy sự thật là họ đã bị chủ nghĩa Tơ-rốt-ski mê hoặc.

Tất cả những sự thật đó chứng minh điều gì ?

Chứng minh rằng từ ngày giành được chính quyền đến nay, việc đội lốt tả để che đậy hoạt động cơ hội chủ nghĩa là một trong những đặc điểm rõ rệt nhất của tất cả các phái đối lập trong đảng chúng tôi.

Tại sao lại thế ?

Chính là vì giai cấp vô sản Liên-xô có tinh thần cách mạng, là vì giai cấp vô sản nước chúng tôi có những truyền thống cách mạng rộng lớn. Đó là vì công nhân Liên-xô rõ ràng là căm thù những phần tử phản cách mạng, cơ hội chủ nghĩa. Đó chỉ là vì công nhân nước chúng tôi sẽ không nghe một kẻ cơ hội chủ nghĩa trắng trợn, thành thử cái lốt « cách mạng » là một miếng bả mà ít nhất là bề ngoài của nó cũng làm cho công nhân chú ý, và khiến cho họ tín nhiệm phái đối lập. Thí dụ như công nhân nước chúng tôi không thể nào hiểu được tại sao cho đến nay công nhân Anh cũng không nghĩ đến việc dìm chết những tên phản bội như Tô-mát, đến việc quẳng chúng xuống đáy giếng. *(Có tiếng cười.)* Tất cả những người nào hiểu biết công nhân nước chúng tôi, sẽ hiểu được một cách dễ dàng rằng tại sao những người và những kẻ cơ hội chủ nghĩa như Tô-mát sẽ không sống yên

ồn được giữa những người công nhân xô-viết. Song người ta biết rằng công nhân Anh chẳng những đã không dìm chết các ngài Tô-mát, mà còn bầu trở lại các ngài đó vào Tổng công hội[9], và không phải chỉ bầu lại các ngài đó không mà thôi, mà lại còn biểu tình nhiệt liệt hoan nghênh. Hiển nhiên là đối với những công nhân như thế thì không cần đội lốt cách mạng để che đậy chủ nghĩa cơ hội, vì họ đã tỏ ra hoàn toàn sẵn sàng tiếp nhận những kẻ cơ hội chủ nghĩa vào trong hàng ngũ của họ.

Tại sao lại thế ? Đó là vì công nhân Anh không có truyền thống cách mạng. Những truyền thống cách mạng ấy hiện nay đang phát sinh. Những truyền thống đó đang phát sinh và phát triển, và không có lý do gì để không tin rằng công nhân Anh đang được tôi luyện lại trong những trận chiến đấu cách mạng. Nhưng chừng nào mà việc đó chưa xảy ra, thì chừng ấy chỗ khác nhau giữa công nhân Anh và công nhân xô-viết sẽ vẫn còn. Chính vì thế mà thật là nguy hiểm cho những kẻ cơ hội chủ nghĩa nào ở trong đảng chúng tôi định đến gần công nhân Liên-xô, mà lại không đội một lốt « cách mạng » nào đó.

Chính đó là những nguyên nhân khiến cho khối đối lập phải đội lốt « cách mạng ».

Sau cùng là nói về đặc điểm thứ ba của phái đối lập. Tôi đã nói rằng đặc điểm đó là ở chỗ khối đối lập ấy không có nguyên tắc nhất định, không có nguyên tắc tính, mà nó thay đổi hình dáng như a-míp, — do đó mà những người cầm đầu phái đối lập đã luôn luôn than phiền là người ta đã « không hiểu » mình, người ta đã « xuyên tạc » mình, người ta đã gán cho mình những điều mà mình « không nói », v.v.. Thật ra, đó chính là một phái những « người đã bị không hiểu ». Lịch sử các đảng vô sản dạy chúng ta biết rằng đặc điểm đó (« người ta đã không hiểu họ! ») là đặc điểm thông thường nhất và phổ biến nhất của chủ nghĩa cơ hội nói chung. Các đồng chí, các đồng chí cần biết rằng, hồi cuối những năm 90 và đầu thế kỷ XX, bọn cơ hội chủ nghĩa nổi tiếng là Béc-stanh, Phô-ma, Au-e và nhiều người khác nữa trong hàng ngũ của Đảng

xã hội - dân chủ Đức đã « làm vào » cái tình thế hoàn toàn giống như thế, khi Đảng xã hội - dân chủ Đức đang là một đảng cách mạng, rằng những tên cơ hội chủ nghĩa ngoan cố đó đã than phiền suốt trong bao nhiêu năm là đã « bị không hiểu », đã bị « xuyên tạc ». Mọi người đều biết rằng lúc đó những người xã hội - dân chủ cách mạng Đức đã gọi phái Béc-stanh là phái những « người bị không hiểu ». Xếp như vậy cái khối đối lập vào phái những « người bị không hiểu », điều đó không thể coi là một việc ngẫu nhiên được.

Đấy là những đặc điểm chính của khối đối lập.

III

NHỮNG SỰ BẤT ĐỒNG Ý KIẾN TRONG NỘI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN (b) LIÊN-XÔ

Bây giờ, chúng ta bàn sang thực chất của những sự bất đồng ý kiến.

Tôi nghĩ rằng chúng ta có thể quy những sự bất đồng ý kiến của chúng tôi vào mấy vấn đề cơ bản. Chúng ta không đủ thì giờ để nói tỉ mỉ về những vấn đề ấy, vả lại bản báo cáo của chúng tôi cũng đã khá dài rồi. Vả chăng các đồng chí đã có những tài liệu về các vấn đề của Đảng cộng sản (b) Liên-xô, những tài liệu thật ra đã có những chỗ dịch sai, nhưng về căn bản, không phải là không đem lại một quan niệm đúng về những sự bất đồng ý kiến trong đảng của chúng tôi.

1. Mấy vấn đề xây dựng xã hội chủ nghĩa

Vấn đề thứ nhất. Vấn đề thứ nhất là vấn đề chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi ở trong riêng một nước, và khả năng kiến thiết thắng lợi chủ nghĩa xã hội. Dĩ nhiên đây không

phải là nói Mông-tê-nê-gơ-rô, cũng không phải là nói Bun-ga-ri, mà là nói nước chúng tôi, nói Liên-xô. Đây là nói một nước ở đó chủ nghĩa đế quốc đã tồn tại và đã phát triển ; ở đó hiện có một số tối thiểu công nghiệp lớn, một số tối thiểu giai cấp vô sản ; ở đó hiện có một đảng lãnh đạo giai cấp vô sản. Như thế thì chủ nghĩa xã hội có khả năng thắng lợi được ở Liên-xô hay không ; như thế thì có khả năng kiến thiết được chủ nghĩa xã hội dựa vào những lực lượng bên trong của nước chúng tôi, dựa vào những khả năng hiện có của giai cấp vô sản Liên-xô hay không ?

Nhưng thế nào là xây dựng chủ nghĩa xã hội, nếu người ta dùng một cách nói cụ thể có giai cấp tính để giải thích công thức đó ? Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, tức là trong cuộc đấu tranh, chiến thắng được giai cấp tư sản ở nước chúng tôi, giai cấp tư sản Liên-xô, bằng những lực lượng của chính bản thân chúng tôi. Vậy, vấn đề chung quy là như thế này : giai cấp vô sản Liên-xô có khả năng chiến thắng được giai cấp tư sản của chính nước mình, tức là giai cấp tư sản Liên-xô, hay không ? Bởi thế cho nên khi người ta hỏi có thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô hay không, thì như thế là người ta muốn hỏi rằng : giai cấp vô sản Liên-xô liệu có khả năng chiến thắng được giai cấp tư sản Liên-xô bằng lực lượng của chính bản thân mình hay không ? Khi người ta muốn giải đáp vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi thì vấn đề là như thế, và chỉ như thế mà thôi.

Đảng trả lời là có khả năng ; đảng xuất phát từ quan điểm cho rằng giai cấp vô sản Liên-xô, chuyên chính vô sản ở Liên-xô có khả năng chiến thắng được giai cấp tư sản ở Liên-xô bằng những lực lượng của chính bản thân mình.

Nếu không phải thế, nếu đảng đã không có lý do để khẳng định được rằng giai cấp vô sản Liên-xô có khả năng xây dựng được xã hội xã hội chủ nghĩa, mặc dầu kỹ thuật nước chúng tôi còn tương đối chậm tiến, thì đảng sẽ không còn có lý do để nắm giữ chính quyền nữa ; dù sao đảng cũng sẽ phải rời bỏ chính quyền và chuyển sang địa vị đảng đối lập.

Vì tất phải là một trong hai điều sau đây :

hoặc là : chúng tôi có thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội và cuối cùng hoàn thành được công cuộc xây dựng đó, bằng cách chiến thắng được giai cấp tư sản « dân tộc » của chúng tôi, — khi đó thì đảng có nghĩa vụ phải giữ lấy chính quyền và lãnh đạo công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở trong nước, cho đến lúc chủ nghĩa xã hội thắng lợi trên toàn thế giới;

hoặc là : chúng tôi không có khả năng chiến thắng giai cấp tư sản ở nước chúng tôi bằng những lực lượng của chính bản thân chúng tôi, — khi đó, do không có sự ngoại viện ngay tức khắc, tức là sự tiếp viện của cuộc cách mạng thắng lợi trong các nước khác, chúng tôi cần phải thẳng thắn và công khai rời bỏ chính quyền, và hướng vào việc tổ chức một cuộc cách mạng mới, trong tương lai, ở Liên-xô.

Đảng có thể lừa gạt giai cấp của mình, tức là giai cấp công nhân được không ? Hiển nhiên là không. Một đảng như thế sẽ đáng bị xé xác ra. Nhưng chính là vì đảng chúng tôi không có quyền lừa gạt giai cấp công nhân, nên đảng sẽ cần phải nói trắng ra rằng tình trạng thiếu tin tưởng vững chắc vào khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi đưa đến tình trạng phải rời bỏ chính quyền, và đưa đảng chúng tôi đến chỗ chuyển từ địa vị một đảng lãnh đạo sang địa vị một đảng đối lập.

Chúng tôi đã giành được chuyên chính vô sản, và do đó đã *thiết lập* được một cơ sở *chính trị* để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi có thể thiết lập được một cơ sở *kinh tế* của chủ nghĩa xã hội, tức là một nền tảng kinh tế mới cần thiết để xây dựng chủ nghĩa xã hội, bằng những lực lượng của chính bản thân chúng tôi không ? Thực chất kinh tế và cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội là gì ? Có phải là sáng tạo ra ở trên mặt đất một cõi « thiên đường » và khiến cho tất thảy mọi người đều vừa lòng đẹp ý không ? Hiển nhiên là không. Đó là cách của bọn phi-li-stanh và bọn tiểu tư sản nhìn thực chất kinh tế của chủ nghĩa xã hội. Thiết lập cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội, là kết hợp nông nghiệp với công nghiệp xã hội chủ nghĩa trong một nền kinh tế chung ; là đem nông

nghiệp đặt dưới sự lãnh đạo của công nghiệp xã hội chủ nghĩa, là tổ chức những mối quan hệ giữa thành thị và nông thôn trên cơ sở trao đổi sản phẩm nông nghiệp và công nghiệp, là lấp và xóa bỏ tất cả các con đường sản sinh ra giai cấp, và trước hết là con đường sản sinh ra tư bản ; nói tóm lại là tạo ra những điều kiện sản xuất và phân phối dẫn trực tiếp và ngay lập tức đến chỗ xóa bỏ các giai cấp.

Dưới đây là lời đồng chí Lê-nin đã nói về điểm đó, hồi mới thi hành Chính sách kinh tế mới và khi vấn đề xây dựng những nền tảng xã hội chủ nghĩa của kinh tế quốc dân đang đặt ra trước đảng với tất cả tầm quan trọng của nó :

« Thay thế chế độ trưng thu lương thực thừa bằng chế độ thuế lương thực, ý nghĩa căn bản của việc đó là : chuyển từ chủ nghĩa cộng sản « thời chiến » sang một cơ sở xã hội chủ nghĩa *bình thường*. Không phải chế độ trưng thu lương thực thừa, cũng không phải thuế lương thực, mà là trao đổi sản phẩm của đại công nghiệp (« xã hội hóa ») lấy sản phẩm của nông dân, đó là *thực chất* kinh tế của chủ nghĩa xã hội, đó là cơ sở của chủ nghĩa xã hội » (xem tập XXVI, tr. 311-312).*

Lê-nin quan niệm việc thiết lập một cơ sở *kinh tế* của chủ nghĩa xã hội là như thế đó.

Nhưng muốn kết hợp nông nghiệp với công nghiệp xã hội hóa, thì trước hết cần phải có một màng lưới rất rộng lớn những cơ quan phân phối sản phẩm, một màng lưới dày đặc những hợp tác xã : hợp tác xã tiêu dùng và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Lê-nin đã xuất phát từ nguyên tắc đó, khi Người viết trong cuốn *Bàn về chế độ hợp tác* rằng :

« Trong điều kiện của chúng ta, chế độ hợp tác thường luôn luôn hoàn toàn nhất trí với chủ nghĩa xã hội » (xem tập XXVII, tr. 396)**.

Như thế, trong những điều kiện nước chúng tôi đang bị chủ nghĩa tư bản bao vây, liệu giai cấp vô sản Liên-xô có thể

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, trang 300. *(B.T.)*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 433. *(B.T.)*

xây dựng được cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội, bằng những lực lượng của chính bản thân mình được không ?

Đảng trả lời là *được* (xem nghị quyết của hội nghị XIV của Đảng cộng sản (b) Nga[10]). Lê-nin trả lời là được (chỉ cần xem cuốn sách của Người *Bàn về chế độ hợp tác* là đủ thấy). Toàn bộ hoạt động thực tiễn của công cuộc kiến thiết của chúng tôi đang trả lời là được, vì khu vực xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng tôi, cả trong lĩnh vực sản xuất cũng như trong lĩnh vực mậu dịch, đều mỗi năm một tăng lên, lấn áp khu vực của tư bản tư nhân ; và so với vai trò của những thành phần xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng tôi, thì vai trò của tư bản tư nhân đang mỗi năm một sút kém.

Còn phái đối lập thì trả lời thế nào ?

Họ trả lời là *không được*.

Do đó, ta có thể thấy rằng trong nước chúng tôi, chủ nghĩa xã hội có khả năng thắng lợi được, và khả năng xây dựng cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội có thể coi là đã được đảm bảo.

Như thế có phải là nói rằng người ta có thể gọi thắng lợi đó là thắng lợi hoàn toàn, thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội, một thắng lợi đảm bảo cho xứ sở của chủ nghĩa xã hội đang kiến thiết tránh được mọi nguy cơ từ bên ngoài, tránh được nguy cơ một sự can thiệp đế quốc chủ nghĩa và do đó tránh được nguy cơ sự phục tích chăng ? Hiển nhiên là không. Nếu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô có nghĩa là chiến thắng giai cấp tư sản Liên-xô, tức là giai cấp tư sản *« dân tộc »*, thì làm cho chủ nghĩa xã hội đạt được thắng lợi cuối cùng, có nghĩa là chiến thắng giai cấp tư sản *thế giới*. Đảng chủ trương rằng giai cấp vô sản trong một nước duy nhất không có khả năng chiến thắng nổi giai cấp tư sản thế giới bằng những lực lượng của chính bản thân mình. Đảng chủ trương rằng muốn làm cho chủ nghĩa xã hội đạt được thắng lợi cuối cùng trong một nước duy nhất, thì cần thiết phải chiến thắng được, hay ít nhất phải trung lập được, giai cấp tư sản thế giới. Đảng chủ trương rằng chỉ có dựa vào giai cấp vô sản của nhiều nước, thì mới có thể hoàn thành

được một nhiệm vụ như thế. Cho nên thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội trong một nước nào đó có nghĩa là thắng lợi của cách mạng vô sản ít nhất là ở trong nhiều nước.

Vấn đề đó không gây ra trong đảng chúng tôi những sự bất đồng ý kiến đặc biệt, bởi thế tôi sẽ không nói nhiều về điểm này. Những đồng chí nào muốn biết thêm về vấn đề này sẽ tham khảo những tài liệu của Ban Chấp hành trung ương của đảng chúng tôi, đã phân phối mấy hôm nay cho các đồng chí đến dự cuộc hội nghị toàn thể mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

2. Các nhân tố của một cuộc « ngừng chiến »

Vấn đề thứ hai. Vấn đề thứ hai là vấn đề những điều kiện của địa vị quốc tế hiện nay của Liên-xô, những điều kiện của thời kỳ « ngừng chiến » trong đó công tác kiến thiết xã hội chủ nghĩa ở nước chúng tôi đã bắt đầu và đang phát triển. Chúng tôi có thể và cần phải kiến thiết chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô. Nhưng muốn làm việc đó thì trước hết phải tồn tại đã. Phải có một thời kỳ « ngừng chiến » ; phải không có những cuộc mưu toan can thiệp võ trang ; phải tranh thủ được một số tối thiểu những điều kiện quốc tế cần thiết để tồn tại và kiến thiết chủ nghĩa xã hội.

Nếu sự thật đã chứng minh rằng nguy cơ một sự can thiệp võ trang hiện đang tồn tại và sẽ vẫn còn tồn tại, và nguy cơ đó chỉ có thể tránh được sau khi cách mạng vô sản đã thắng lợi trong nhiều nước, thì địa vị quốc tế hiện nay của nước Cộng hòa xô-viết đang dựa trên cơ sở nào? cái gì quyết định thời kỳ phát triển « hòa bình » hiện nay của nước chúng tôi trong những mối liên hệ của nó với các nước tư bản chủ nghĩa ; cái cuộc « ngừng chiến » ấy hay cái thời kỳ « ngừng chiến » đã tranh thủ được ấy và hiện đang không cho phép thế giới tư bản chủ nghĩa thực hiện ngay lập tức được những mưu toan can thiệp võ trang nghiêm trọng và đang tạo ra những điều kiện bên ngoài cần thiết cho công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội ở trong nước, thời kỳ ấy dựa trên cơ sở nào?

Thời kỳ « ngừng chiến » hiện nay dựa vào ít nhất bốn sự thật cơ bản.

Một là : vào những mâu thuẫn của phe đế quốc chủ nghĩa, là những mâu thuẫn không dịu đi và đang gây khó khăn cho sự câu kết chống lại nước Cộng hòa xô-viết.

Hai là : vào những màu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc và các nước thuộc địa, vào bước tiến của phong trào giải phóng trong các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Ba là : vào những bước tiến của phong trào cách mạng trong các nước tư bản chủ nghĩa và cảm tình ngày càng mạnh của những người vô sản các nước đối với nước Cộng hòa xô-viết. Vô sản các nước tư bản chủ nghĩa *còn* chưa có khả năng ủng hộ những người vô sản Liên-xô bằng một cuộc cách mạng trực tiếp chống bọn tư bản của họ. Nhưng bọn tư bản các nước đế quốc chủ nghĩa *cũng* không có khả năng đẩy được công nhân « nước chúng » chống lại giai cấp vô sản Liên-xô, vì cảm tình của vô sản của tất cả các nước đối với nước Cộng hòa xô-viết, đang lan rộng và nhất định là ngày càng lan rộng ra. Vả chăng, bây giờ mà không có công nhân, thì không thể tiến hành được chiến tranh.

Bốn là : vào lực lượng và sức mạnh của giai cấp vô sản Liên-xô, vào những thắng lợi trong công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa của Liên-xô, vào lực lượng tổ chức của Hồng quân Liên-xô.

Sự kết hợp của các điều kiện đó và những điều kiện tương tự khác tạo ra thời kỳ « ngừng chiến » ấy, đặc điểm của địa vị quốc tế hiện nay của nước Cộng hòa xô-viết.

3. Tính chất nhất trí và tính chất cố kết giữa những nhiệm vụ «dân tộc» và quốc tế của cách mạng.

Vấn đề thứ ba. Vấn đề thứ ba là vấn đề những nhiệm vụ « dân tộc » và quốc tế của cách mạng vô sản trong một nước nhất định. Đảng xuất phát từ quan điểm là những nhiệm vụ « dân tộc » và quốc tế của giai cấp vô sản Liên-xô hòa

với nhau thành một nhiệm vụ duy nhất là : giải phóng những người vô sản của tất cả các nước khỏi ách của chủ nghĩa tư bản ; từ quan điểm là những lợi ích của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi hoàn toàn và tuyệt đối hòa với những lợi ích của phong trào cách mạng của tất cả các nước thành một lợi ích chung duy nhất là : thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa trong tất cả các nước.

Nếu những người vô sản của tất cả các nước không đồng tình với nước Cộng hòa xô-viết, và cũng không ủng hộ nó, thì sẽ như thế nào? Thì sẽ có cuộc can thiệp võ trang và nước Cộng hòa xô-viết sẽ bị đè bẹp.

Nếu tư bản đè bẹp được nước Cộng hòa xô-viết thì sẽ như thế nào? Thì sẽ có một thời đại phản động đen tối nhất trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa và thuộc địa ; giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức sẽ bị bóp nghẹt, những vị trí của chủ nghĩa cộng sản quốc tế sẽ bị xóa bỏ.

Nếu những sự đồng tình và sự ủng hộ của những người vô sản tất cả các nước đối với nước Cộng hòa xô-viết được củng cố và rộng thêm, thì sẽ như thế nào? Điều đó sẽ căn bản tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô.

Nếu những thắng lợi của công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa ngày một thêm nhiều, thì sẽ như thế nào? Điều đó sẽ căn bản cải thiện những vị trí cách mạng của vô sản tất cả các nước trong cuộc đấu tranh của họ chống tư bản ; điều đó sẽ làm lung lay những vị trí của tư bản quốc tế trong cuộc đấu tranh của nó chống giai cấp vô sản, và sẽ tăng thêm nhiều cơ hội thắng lợi hơn cho giai cấp vô sản thế giới.

Vậy do đó mà có thể kết luận rằng những lợi ích và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản Liên-xô chằng chịt và kết hợp một cách mật thiết với những lợi ích và những nhiệm vụ của phong trào cách mạng trong tất cả các nước ; ngược lại, những nhiệm vụ của vô sản cách mạng tất cả các nước kết hợp một cách mật thiết với những nhiệm vụ và những thắng lợi của vô sản Liên-xô trên mặt trận xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Cho nên, đối lập những nhiệm vụ « dân tộc » của vô sản một nước nào đó với những nhiệm vụ quốc tế, là phạm một sai lầm chính trị nghiêm trọng.

Cho nên, coi tinh thần hăng hái và nhiệt tình đấu tranh của vô sản Liên-xô trên mặt trận xây dựng xã hội chủ nghĩa là một dấu hiệu của « chủ nghĩa đặc thù dân tộc » và của « tính hẹp hòi dân tộc », như những kẻ phản đối của chúng tôi đôi khi đã coi như vậy, là mất lý trí hay là rơi vào bệnh ấu trĩ.

Cho nên, khẳng định tính chất nhất trí và tính chất cố kết giữa những lợi ích và những nhiệm vụ của vô sản một nước với những lợi ích và những nhiệm vụ của vô sản tất cả các nước, là làm cho phong trào cách mạng của vô sản tất cả các nước thắng lợi một cách chắc chắn nhất.

Chính vì thế mà thắng lợi của cách mạng vô sản trong một nước không phải là một mục đích tự nó, mà là một phương tiện và một trợ lực đối với sự phát triển và thắng lợi của cách mạng trong tất cả các nước.

Cho nên, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô là thực hiện sự nghiệp chung của vô sản tất cả các nước, là tạo ra việc chiến thắng tư bản không những ở Liên-xô mà ở trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, vì cách mạng ở Liên-xô là bộ phận tổ thành của cách mạng thế giới, là bước đầu và là cơ sở của sự phát triển của cách mạng thế giới.

4. Lịch sử vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội

Vấn đề thứ tư. Vấn đề thứ tư là lịch sử của vấn đề đang thảo luận. Phái đối lập quả quyết rằng vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước duy nhất đã được đặt ra lần đầu tiên trong đảng ta hồi năm 1925. Ít nhất Tờ-rốt-ski cũng đã tuyên bố rành rọt ở hội nghị XV rằng : « Tại sao người ta lại đòi hỏi phải thừa nhận, về mặt lý luận, rằng công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội có thể tiến hành trong một nước duy nhất được? Do đâu mà có triển vọng đó? Tại sao, trước năm 1925, không có một ai nêu vấn đề đó ra? »

Vậy như thế là trước năm 1925, vấn đề đó đã không được nêu ra ở trong đảng chúng tôi. Như thế là chỉ có Sta-lin và Bu-kha-rin là đã nêu vấn đề đó ra ở trong đảng và đã nêu ra hồi năm 1925.

Điều đó có đúng không? Không, điều đó không đúng.

Tôi khẳng định rằng vấn đề xây dựng một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trong một nước duy nhất đã được Lê-nin nêu ra lần đầu tiên ở trong đảng từ năm 1915. Tôi khẳng định rằng hồi ấy chính bản thân Tơ-rốt-ski đã phản đối Lê-nin. Tôi khẳng định rằng từ ấy đến nay, nghĩa là từ năm 1915, vấn đề xây dựng một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa đã được nhiều lần bàn đến trên báo chí của chúng tôi và trong đảng chúng tôi.

Chúng ta hãy nhắc lại những sự việc :

a) 1915. Bài của Lê-nin đăng trên Cơ quan báo trung ương bôn-sê-vích (báo *Người xã hội-dân chủ*[11]) : « Bàn về khẩu hiệu Liên bang châu Âu ». Dưới đây là những điều mà Lê-nin đã nói trong bài báo đó :

« Song, nếu coi khẩu hiệu Liên bang thế giới là một khẩu hiệu độc lập, thì khẩu hiệu đó không đúng, thứ nhất là vì khẩu hiệu đó sẽ lẫn lộn với chủ nghĩa xã hội ; thứ hai, vì khẩu hiệu đó có thể đẻ ra một lối giải thích không đúng cho rằng chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi trong một nước duy nhất được và giải thích không đúng về quan hệ giữa nước đó với các nước khác.

Sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị là quy luật tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản. Do đó, chúng ta thấy rằng chủ nghĩa xã hội có thể trước tiên thắng lợi trong một số ít nước tư bản chủ nghĩa hoặc ngay cả trong độc một nước tư bản chủ nghĩa nữa. Giai cấp vô sản chiến thắng của nước đó, *sau khi đã tịch thu tài sản của bọn tư bản và đã tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nước mình** sẽ đứng lên *chống lại* cái phần thế giới còn lại, tức là thế giới tư bản chủ nghĩa, bằng cách lôi cuốn những giai cấp bị áp bức ở các nước khác theo mình, bằng cách thúc đẩy họ nổi dậy chống bọn tư bản, bằng cách sử dụng khi cần, ngay cả lực lượng quân sự, để chống lại các giai cấp bóc lột và Nhà nước

* Do tôi gạch dưới. — *J. Sta-lin.*

của chúng »... Vì « Không có đấu tranh bền bỉ và tương đối lâu dài của các nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa chống các quốc gia lạc hậu, thì không thể thực hiện được sự liên hợp tự do giữa các dân tộc, trên cơ sở chủ nghĩa xã hội » (xem tập XVIII, tr. 232-233)*.

Và đây là lời Tơ-rốt-ski đã bác lại, cũng hồi năm 1915, đăng trên báo *Lời nói của chúng ta*[12] do ông ta lãnh đạo :

« Tình trạng phát triển không đều về mặt kinh tế và chính trị là một quy luật tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản ». Do đó, tờ báo *Người xã hội-dân chủ*, (cơ quan báo trung ương của phái bôn-sê-vích hồi năm 1915, trong đó đã đăng bài báo nói trên của Lê-nin—*J. Sta-lin*) đã kết luận rằng chủ nghĩa xã hội có khả năng thắng lợi ở trong một nước duy nhất, và bởi vậy không phải cứ có Liên bang châu Âu, mới có thể thực hiện được chuyên chính vô sản trong từng nước riêng biệt... Trong cuộc đấu tranh của mình, không một nước nào nên « chờ đợi » các nước khác, đó thật là một điều sơ đẳng mà người ta nên và cần nhắc lại để cho tư tưởng chờ đợi tiêu cực trên quốc tế khỏi thay thế cho tư tưởng hoạt động đồng thời trên quốc tế. Không cần phải chờ đợi các nước khác, chúng ta bắt đầu và theo đuổi cuộc đấu tranh trên địa hạt quốc gia với tinh thần hoàn toàn chắc chắn rằng sáng kiến của chúng ta sẽ thúc đẩy cuộc đấu tranh trong các nước khác ; và nếu sự thật lại sẽ không như thế, thì *không có một hy vọng nào để tin tưởng được* — đó là điều mà kinh nghiệm lịch sử và những suy luận lý luận đã chứng minh là đúng — rằng, chẳng hạn, *nước Nga cách mạng sẽ có khả năng đương đầu được với châu Âu bảo thủ, hay nước Đức xã hội chủ nghĩa sẽ đứng đơn độc được ở giữa một thế giới tư bản chủ nghĩa*. Đứng trên phạm vi dân tộc mà xem xét những triển vọng của một cuộc cách mạng xã hội, như thế là mắc *bệnh dân tộc hẹp hòi*, bệnh này là thực chất của chủ nghĩa xã hội-ái quốc »** (Tơ-rốt-ski, *1917*, tập III, phần thứ nhất, tr. 89-90).

Các đồng chí thấy rằng vấn đề « tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa » đã được Lê-nin đề ra từ năm 1915, lúc bước vào cách mạng dân chủ tư sản ở Nga, trong thời kỳ chiến

---

* Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 21, tr. 339. (*B.T.*)

** Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin.*

tranh đế quốc chủ nghĩa, giữa lúc vấn đề chuyển cuộc cách mạng dân chủ tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa đương được đặt lên hàng đầu.

Các đồng chí thấy rằng hồi đó, chính Tơ-rốt-ski là người đã phản đối Lê-nin, rõ ràng là đồng chí ấy biết rằng bài báo của Lê-nin nói về vấn đề « thắng lợi của chủ nghĩa xã hội » và khả năng « tổ chức được nền sản xuất xã hội chủ nghĩa trong một nước duy nhất ».

Các đồng chí thấy rằng việc buộc tội là mắc « bệnh dân tộc hẹp hòi » do Tơ-rốt-ski nêu ra lần đầu tiên hồi năm 1915, và lúc đó không phải nhằm Sta-lin, hay Bu-kha-rin, mà nhằm Lê-nin.

Bây giờ Di-nô-vi-ép cũng không quên tung ra một lời buộc tội lố lăng là mắc « bệnh dân tộc hẹp hòi ». Nhưng hiển nhiên là đồng chí ấy không hiểu rằng như thế là đồng chí ấy lặp lại và phục hồi luận điểm mà Tơ-rốt-ski đã dùng để phản đối Lê-nin và đảng của Lê-nin.

b) 1919. Bài của Lê-nin « Kinh tế và chính trị trong thời kỳ chuyên chính vô sản ». Trong bài đó, Lê-nin đã viết như sau :

« Dù bọn tư sản tất cả các nước và bè lũ tay sai công khai hay lén lút của chúng (bọn « xã hội chủ nghĩa » trong Quốc tế II) đã bịa đặt và vu khống như thế nào đi nữa, nhưng có một điều không thể chối cãi được là : *đứng về quan điểm giải quyết vấn đề kinh tế cơ bản mà xét, thì ở nước ta, chế độ chuyên chính vô sản đã đảm bảo cho chủ nghĩa cộng sản thắng chủ nghĩa tư bản.* Nếu giai cấp tư sản toàn thế giới đã lồng lộn điên cuồng chống chủ nghĩa bôn-sê-vích, nếu chúng tổ chức những cuộc xâm lược quân sự, những âm mưu, v.v. để chống lại những người bôn-sê-vích, thì chính là vì chúng thừa hiểu rằng *nhất định chúng ta sẽ thắng lợi trong việc cải tạo nền kinh tế xã hội, trừ phi chúng ta bị lực lượng quân sự đè bẹp. Song, chúng đã không đè bẹp nổi chúng ta bằng phương tiện đó** » (xem tập XXIV, tr. 510**).

---

* Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin.*

** Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 30, tr. 90. (*B.T.*)

Các đồng chí thấy rằng bài báo đó của Lê-nin bàn về « vấn đề kinh tế của nền chuyên chính vô sản », về « vấn đề cải tạo nền kinh tế xã hội » theo ý nghĩa « sự thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản ». Và « vấn đề kinh tế của nền chuyên chính vô sản » và vấn đề « cải tạo nền kinh tế xã hội » dưới chế độ chuyên chính vô sản là cái gì ? Đó chỉ là xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước duy nhất, tức là trong nước chúng tôi.

c) 1921. Cuốn sách của Lê-nin : *Bàn về thuế lương thực*[13]. Đó là luận điểm nổi tiếng nói rằng chúng tôi có thể và cần phải xây dựng « những cơ sở xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế của chúng tôi » (xem *Bàn về thuế lương thực*).

d) 1922. Bài diễn văn của Lê-nin ở Xô-viết Mạc-tư-khoa ; trong bài đó, Lê-nin nói rằng « chúng ta đã làm cho chủ nghĩa xã hội ăn sâu vào trong đời sống hàng ngày » ; rằng « nước Nga của Chính sách kinh tế mới sẽ biến thành nước Nga xã hội chủ nghĩa » (xem tập XXVII, tr. 366)*. Những lời bác lại của Tơ-rốt-ski trong « Lời bạt » của đồng chí ấy viết cho « Cương lĩnh hòa bình » hồi năm 1922, nhưng bài đó không trực tiếp vạch ra rằng đồng chí ấy tranh luận với Lê-nin. Dưới đây là những lời Tơ-rốt-ski đã nói trong « Lời bạt » ấy :

« Đối với một số độc giả, thì hình như kinh nghiệm gần năm năm của nước Cộng hòa xô-viết của chúng ta đã chứng minh rằng lời khẳng định nói rằng cuộc cách mạng vô sản không thể nào kết thúc một cách thắng lợi trong phạm vi quốc gia được, tức là lời khẳng định đã được lắp đi lắp lại nhiều lần trong « Cương lĩnh hòa bình », là một lời khẳng định không đúng. Nhưng kết luận như vậy là vô căn cứ. Nhà nước công nhân chống với toàn thế giới đã đứng vững được trong một nước duy nhất, mà lại là một nước lạc hậu, điều đó chứng tỏ sức mạnh vĩ đại của giai cấp vô sản là giai cấp, trong những nước khác tiền tiến hơn và văn minh hơn, sẽ thật sự có khả năng làm nổi những việc phi thường. Nhưng về phương diện Nhà nước, thì tuy chúng ta đã đứng vững được về mặt chính trị và quân sự, nhưng không phải vì thế mà chúng ta đã đạt tới chỗ sáng lập ra được một xã hội xã hội chủ nghĩa, ngay

* Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 405. (*B.T.*)

cả gần đạt được tới chỗ đó, chúng ta cũng chưa đạt được. Cuộc đấu tranh để duy trì Nhà nước cách mạng của chúng ta, suốt trong thời kỳ đó, đã khiến cho những lực lượng sản xuất bị giảm sút một cách phi thường ; thế mà chỉ có dựa vào sự tiến triển và sự phát đạt của những lực lượng sản xuất đó thì mới có thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội. Những cuộc đàm phán mậu dịch với các Nhà nước tư sản, những tô nhượng, hội nghị Giê-nơ, v.v. là một bằng chứng quá rõ rệt rằng *không thể nào xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách đơn độc, trong phạm vi quốc gia của Nhà nước được... Sự phát triển chân chính của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước Nga chỉ có thể thực hiện được sau khi giai cấp vô sản trong những nước chủ yếu ở châu Âu đã giành được thắng lợi** ». (Tơ-rốt-ski, *1917*, tập III, phần thứ nhất, tr. 92—93.)

Tơ-rốt-ski phản đối ai khi nói «không thể nào xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách đơn độc, trong phạm vi quốc gia của một Nhà nước» được? Chắc chắn không phải phản đối Sta-lin hay Bu-kha-rin. Ở đây, Tơ-rốt-ski phản đối đồng chí Lê-nin, và không phải là phản đối về một vấn đề nào khác, mà là về vấn đề cơ bản, nói về khả năng « xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi quốc gia dân tộc ».

e) 1923. Cuốn sách của Lê-nin *Bàn về chế độ hợp tác*, là một lời di chúc chính trị của Người. Dưới đây là những điều mà Lê-nin đã nói trong cuốn sách đó :

« Thật vậy, việc chính quyền Nhà nước chi phối hết thảy mọi tư liệu sản xuất chủ yếu, việc giai cấp vô sản nắm giữ chính quyền, việc giai cấp vô sản liên minh với hàng triệu tiểu nông và tiểu tiểu nông, việc giai cấp vô sản nắm vững quyền lãnh đạo nông dân, v.v., — phải chăng những việc đó không phải là tất cả những thứ cần thiết để có thể xây dựng với việc hợp tác hóa, và chỉ riêng với việc hợp tác hóa mà trước đây chúng ta coi là có tính chất con buôn, và bây giờ đây dưới Chính sách kinh tế mới, về một vài mặt nào đó, chúng ta vẫn có quyền coi như thế, — phải chăng những việc đó không phải là *tất cả những thứ cần thiết* để xây dựng *một xã hội xã hội chủ nghĩa toàn vẹn* hay sao ? Đó chưa phải là xây dựng toàn vẹn xã hội xã

* Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin.*

hội chủ nghĩa, nhưng đó là tất cả những cái cần thiết và *đầy đủ* để làm việc xây dựng đó* » (xem tập XXVII, tr. 392)**.

Tôi thấy rằng hình như khó mà có thể diễn đạt một cách sáng tỏ hơn được.

Theo Tơ-rốt-ski thì « xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi quốc gia dân tộc » là điều *không thể nào làm được*. Nhưng Lê-nin khẳng định rằng chúng tôi tức là giai cấp vô sản Liên-xô, bây giờ, trong thời kỳ chuyên chính vô sản, chúng tôi có « *tất cả* những cái cần thiết và *đầy đủ* » « để xây dựng *toàn vẹn* xã hội xã hội chủ nghĩa ». Hai quan điểm đó là hoàn toàn đối lập nhau.

Đó là những sự thật.

Như vậy các đồng chí thấy rằng vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước duy nhất đã được đề ra trong Đảng chúng tôi ngay từ năm 1915, do đích thân Lê-nin đề ra ; bản thân Tơ-rốt-ski tranh luận với Lê-nin về điểm này, đã buộc tội Người là mắc « bệnh dân tộc hẹp hòi ».

Các đồng chí thấy rằng từ đó, vấn đề ấy luôn luôn là một vấn đề trước mắt trong công tác của Đảng chúng tôi, cho mãi đến lúc đồng chí Lê-nin qua đời.

Các đồng chí thấy rằng vấn đề đó đã được Tơ-rốt-ski nêu đi nêu lại nhiều lần dưới hình thức này hay hình thức khác, dưới hình thức những cuộc tranh luận đã được che đậy nhưng hoàn toàn rõ là tranh luận với đồng chí Lê-nin. Hãy nhớ rằng mỗi lần Tơ-rốt-ski bàn đến vấn đề đó, thì không phải là đồng chí ấy bàn theo tinh thần Lê-nin và chủ nghĩa Lê-nin, mà là chống lại Lê-nin và chủ nghĩa Lê-nin.

Các đồng chí thấy rằng Tơ-rốt-ski đã nói một điều *phản sự thật trắng trợn*, khi đồng chí ấy quả quyết là trước năm 1925, không có ai nêu ra vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước duy nhất cả.

---

* Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin.*

** Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 428. (*B.T.*)

5. Ý nghĩa vô cùng quan trọng của vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô trong lúc này

Vấn đề thứ năm. Vấn đề thứ năm là một vấn đề thời sự, vấn đề nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tại sao, nhất là bây giờ, nhất là những thời gian gần đây, vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội lại có một tính chất thời sự đặc biệt ? Tại sao, thí dụ như trong những năm 1915, 1918, 1919, 1921, 1922 và 1923, vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô chỉ được thảo luận trong từng dịp một thôi, trong những bài báo riêng lẻ, và tại sao trong những năm 1924, 1925 và 1926, vấn đề đó đã chiếm một địa vị đột xuất trong hoạt động thực tiễn của đảng chúng tôi ? Điều đó là do đâu ?

Theo ý kiến tôi, đó là do ba nguyên nhân chủ yếu :

Thứ nhất là do trong những năm gần đây, nhịp độ cách mạng trong các nước khác đã chậm lại ; đã có cái mà người ta gọi là « sự ổn định cục bộ của chủ nghĩa tư bản ». Do đó nảy ra vấn đề : sự ổn định cục bộ của chủ nghĩa tư bản có làm suy yếu hay thậm chí tiêu diệt những khả năng kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi không ? Do đó, có hiện tượng người ta ngày càng quan tâm hơn đến vấn đề vận mệnh của chủ nghĩa xã hội và của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa trong nước chúng tôi.

Thứ hai là do chúng tôi đã thi hành Chính sách kinh tế mới, để cho tư bản tư nhân tồn tại và thực hiện một bước lùi nào đó nhằm tập hợp các lực lượng của chúng tôi lại để rồi sau lại tấn công. Do đó nảy ra vấn đề : việc thi hành Chính sách kinh tế mới có góp phần làm suy yếu những khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi được không ? Do đó lại có thêm một nguyên nhân mới làm cho người ta lại càng quan tâm nhiều hơn nữa đến vấn đề khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi.

Thứ ba là do chúng tôi đã thắng trong cuộc nội chiến, đã quét sạch bọn can thiệp và đã giành được một cuộc « ngừng chiến », đã đảm bảo được nền hòa bình và một thời kỳ hòa bình khiến chúng tôi có những điều kiện thuận lợi để thanh

toán tình trạng kinh tế bị phá hoại, khôi phục lực lượng sản xuất của đất nước và tiến hành xây dựng một nền kinh tế mới trong nước chúng tôi. Do đó nảy ra vấn đề : cần phải hướng cuộc xây dựng kinh tế về phía nào, về phía chủ nghĩa xã hội hay là về phía nào khác ? Do đó nảy ra vấn đề : nếu hướng cuộc xây dựng về phía chủ nghĩa xã hội, thì liệu có thể có hy vọng là chúng tôi sẽ có khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội trong khuôn khổ Chính sách kinh tế mới và trong tình trạng ổn định cục bộ của chủ nghĩa tư bản được không ? Do đó mà toàn đảng và toàn thể giai cấp công nhân vô cùng quan tâm đến vấn đề vận mệnh của cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa trong nước chúng tôi. Do đó mà hàng năm, các cơ quan của Đảng và của chính quyền xô-viết, đứng trên quan điểm củng cố tỷ trọng của các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực công nghiệp, thương nghiệp, nông nghiệp, mà tổng kết các loại tài liệu thống kê.

Vậy đó là ba nguyên nhân chủ yếu chứng tỏ rằng vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội đã trở thành một vấn đề thời sự trước mắt đối với đảng chúng tôi và giai cấp vô sản nước chúng tôi, và cả đối với Quốc tế cộng sản nữa.

Phải đối lập cho rằng vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô chỉ bổ ích về mặt lý luận thôi. Điều đó không đúng. Đó là một sai lầm rất nghiêm trọng. Sở dĩ phải đó giải thích vấn đề như thế, chỉ là vì phái đối lập đã hoàn toàn thoát ly hoạt động thực tiễn của đảng chúng tôi, công cuộc xây dựng kinh tế của chúng tôi, công cuộc chúng tôi xây dựng hợp tác xã. Bây giờ đây, khi chúng tôi đã thanh toán được tình trạng kinh tế bị phá hoại, đã khôi phục được công nghiệp, và chúng tôi đã bước vào một thời kỳ xây dựng lại toàn bộ nền kinh tế quốc dân trên một cơ sở kỹ thuật mới, thì vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội đã có một ý nghĩa thực tiễn quan trọng lớn lao. Trong quá trình xây dựng kinh tế, cần phải hướng công tác về phía nào, phải nỗ lực theo hướng nào, phải xây dựng những gì, tiền đồ của công cuộc xây dựng của chúng tôi phải như thế nào, — đó là những vấn đề mà không giải quyết

được thì những nhân viên công tác chân thực và biết suy nghĩ của chúng tôi, giá như có muốn tỏ ra có ý thức và biết suy nghĩ đối với các công tác xây dựng của chúng tôi, cũng không thể nào tiến được nổi lấy một bước. Chúng tôi xây dựng để làm lợi cho chế độ dân chủ tư sản, hay là để xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ? Hiện nay, chính đó là mấu chốt của công tác xây dựng của chúng tôi. Bây giờ đây, trong khuôn khổ của Chính sách kinh tế mới và trong tình trạng ổn định cục bộ của chủ nghĩa tư bản, liệu chúng tôi có khả năng xây dựng được một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa không, — ngày nay chính đó là một trong những vấn đề quan trọng nhất của công tác của chúng tôi trong đảng và trong các Xô-viết.

Lê-nin trả lời là *có khả năng* (xem *Bàn về chế độ hợp tác*). Đảng trả lời là có *khả năng* (xem nghị quyết của hội nghị XIV của Đảng cộng sản (b) Nga). Còn phái đối lập ? Tôi đã nói rằng phái đối lập trả lời rằng *không*. Tôi đã nói trong bài báo cáo của tôi ở hội nghị XV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô, và tôi cần nhắc lại lời nói ấy ở đây, rằng Tơ-rốt-ski, lãnh tụ khối đối lập, vừa mới đây thôi, hồi tháng Chín 1926, đã tuyên bố trong một bức thư mà ai nấy đều biết, gửi các phần tử thuộc phái phản đối, rằng đồng chí ấy coi cái « thuyết xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước duy nhất » là một « sự bênh vực về mặt lý luận cho bệnh dân tộc hẹp hòi » (xem bản báo cáo của Sta-lin ở hội nghị XV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô[14]).

Các đồng chí hãy đem so sánh đoạn trích đó trong bức thư của Tơ-rốt-ski (1926) với bài báo của đồng chí ấy hồi năm 1915, trong đó, khi tranh luận với Lê-nin về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong một nước duy nhất, đồng chí ấy đã lần đầu tiên nêu ra vấn đề « bệnh dân tộc hẹp hòi » của đồng chí Lê-nin và những người theo chủ nghĩa Lê-nin, — và các đồng chí sẽ hiểu rằng Tơ-rốt-ski vẫn giữ nguyên lập trường cũ của đồng chí ấy, tức là lập trường phủ định có tính chất xã hội-dân chủ đối với vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước duy nhất.

Chính vì thế mà đảng khẳng định rằng chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là một thiên hướng xã hội-dân chủ trong đảng chúng tôi.

6. Những tiền đồ của cách mạng

Vấn đề thứ sáu. Vấn đề thứ sáu là những tiền đồ của cuộc cách mạng vô sản. Tơ-rốt-ski đã tuyên bố trong bài diễn văn của đồng chí ấy tại hội nghị XV của đảng rằng : «Lê-nin đã nhận định rằng trong vòng hai mươi năm, chúng ta sẽ không bao giờ có thể xây dựng nổi chủ nghĩa xã hội ; do tình trạng chậm tiến của nước nông dân của chúng ta, thì ngay cả đến trong vòng ba mươi năm nữa, chúng ta cũng sẽ không xây dựng được. Thời hạn tối thiểu là phải từ ba mươi đến năm mươi năm».

Các đồng chí, tôi cần phải tuyên bố ở đây rằng tiền đồ mà Tơ-rốt-ski đã tưởng tượng ra đó không ăn nhập gì với tiền đồ mà đồng chí Lê-nin đã vạch ra về cuộc cách mạng ở Liên-xô. Vài phút sau đó, chính Tơ-rốt-ski lại bắt đầu phản đối, trong bài diễn văn của đồng chí ấy, cái tiền đồ mà đồng chí ấy đã vạch ra đó. Nhưng đó là việc của đồng chí ấy. Còn về phần tôi, tôi phải nói rằng cả Lê-nin lẫn Đảng đều không có trách nhiệm gì về cái tiền đồ mà Tơ-rốt-ski đã tưởng tượng ra và về những kết luận do cái tiền đồ ấy mà ra. Tơ-rốt-ski, đã bịa ra tiền đồ đó, rồi sau đó trong bài diễn văn của mình lại bắt đầu đả phá chính ngay cái điều mình đã tạo ra, — việc đó chỉ chứng tỏ rằng Tơ-rốt-ski đã hoàn toàn lúng túng và đã đặt mình vào một hoàn cảnh lố bịch.

Lê-nin đã không hề nói rằng «chúng ta sẽ không bao giờ có thể xây dựng nổi chủ nghĩa xã hội» trong vòng ba mươi năm hay năm mươi năm cả. Kỳ thật, Lê-nin đã nói thế này :

«Chỉ cần từ 10 đến 20 năm có mối quan hệ đúng đắn với nông dân, là thắng lợi trên phạm vi quốc tế được đảm bảo (dù cho các cuộc cách mạng vô sản hiện đang phát triển có bị chậm

đi chăng nữa), nếu không thì sẽ phải chịu từ 20 đến 40 năm khổ cực vì sự khủng bố của bọn bạch vệ» (xem tập XXVI, tr. 313)*.

Từ luận điểm đó của Lê-nin, liệu có thể kết luận rằng «chúng ta sẽ không bao giờ có thể xây dựng nổi chủ nghĩa xã hội trong vòng 20, 30 hay 50 năm» được chăng? Hiển nhiên là không. Từ luận điểm đó, người ta chỉ có thể rút ra những kết luận sau đây:

a) vì những quan hệ với nông dân được đúng đắn, nên trong vòng 10 đến 20 năm, thắng lợi của chúng ta được đảm bảo (tức là thắng lợi của chủ nghĩa xã hội);

b) thắng lợi đó sẽ không phải chỉ là thắng lợi ở Liên-xô, mà cũng là thắng lợi «trên phạm vi quốc tế»;

c) nếu trong thời hạn đó, chúng ta không thu được thắng lợi, thì như thế là chúng ta đã bị đè bẹp, và chuyên chính vô sản đã phải nhường chỗ cho chế độ khủng bố của bọn bạch vệ, một chế độ có thể dài từ 20 đến 40 năm.

Hẳn rằng người ta có thể đồng ý hay không đồng ý với luận điểm đó của Lê-nin, và với những kết luận rút ra từ luận điểm đó. Nhưng người ta không được phép xuyên tạc luận điểm đó, như Tơ-rốt-ski đã làm.

Và thắng lợi «trên phạm vi quốc tế» nghĩa là gì? Nói như thế có phải là nói rằng thắng lợi đó cũng là thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong một nước duy nhất không? Hiển nhiên là không. Trong các tác phẩm của Lê-nin, Người phân biệt rạch ròi chỗ khác nhau giữa thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong một nước duy nhất, với thắng lợi «trên phạm vi quốc tế». Trong khi nói đến thắng lợi «trên phạm vi quốc tế», Lê-nin muốn nói rằng những thành tựu của chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi, thắng lợi của cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa trong nước chúng tôi, có một ý nghĩa quốc tế to lớn, thắng lợi đó không chỉ bó hẹp trong nước chúng tôi: nó phải làm phát sinh ra một phong trào mạnh mẽ tiến

* Xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*; tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 302 — 303. *(B.T.)*

tới chủ nghĩa xã hội trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, và nếu về mặt thời gian, nó không trùng với thắng lợi của cách mạng vô sản trong tất cả các nước khác, thì dẫu sao nó cũng phải mở màn cho một phong trào mạnh mẽ của vô sản tất cả các nước tiến tới thắng lợi của cách mạng thế giới.

Nếu người ta muốn nói về tiền đồ của thắng lợi của cách mạng, thì theo Lê-nin tiền đồ của cách mạng là như thế đó, vả lại đó chính là tiền đồ mà trong nước ta, trong đảng đang bàn đến.

Lẫn lộn tiền đồ đó với tiền đồ 30 năm đến 50 năm mà Tơ-rốt-ski nêu ra, thì chính là vu khống Lê-nin.

7. Trên thực tế, vấn đề được đặt ra như thế nào

Vấn đề thứ bảy. Phái đối lập nói với chúng tôi rằng : cứ cho rằng như vậy đi, nhưng rút cục liên minh với ai thì hơn — với giai cấp vô sản thế giới hay với nông dân của nước chúng tôi ? chọn đằng nào hơn — với giai cấp vô sản thế giới hay với nông dân Liên-xô ? Tình hình đã được trình bày sao cho người ta tưởng rằng đây là giai cấp vô sản Liên-xô và trước mắt họ là hai người đồng minh : giai cấp vô sản thế giới đang sẵn sàng để đánh đổ ngay lập tức giai cấp tư sản của họ nhưng còn chờ sự đồng ý trước của chúng tôi đã, và nông dân nước chúng tôi đang sẵn sàng giúp đỡ giai cấp vô sản Liên-xô, nhưng không hoàn toàn chắc chắn rằng giai cấp vô sản Liên-xô có nhận sự giúp đỡ đó không. Thưa các đồng chí, cách đặt vấn đề như vậy là ấu trĩ. Cách đặt vấn đề ấy không ăn nhập gì với tiến trình cách mạng trong nước chúng tôi, cũng không ăn nhập gì với quan hệ so sánh về lực lượng trên mặt trận đấu tranh giữa chủ nghĩa tư bản thế giới và chủ nghĩa xã hội. Xin lỗi các đồng chí, chứ thật chỉ có các nữ sinh ngây thơ mới có thể đặt vấn đề như thế. Tôi tiếc rằng sự thật đã chẳng giống như một số người phái đối lập đã tưởng, và không có lý nào để nghi ngờ rằng chúng tôi

lại không vui vẻ nhận sự giúp đỡ của cả hai bên, nếu việc đó là do chúng tôi quyết định. Không, trong thực tế sinh động, vấn đề không đặt ra như thế.

Vấn đề đặt ra như thế này : *một khi* nhịp độ của phong trào cách mạng đã chậm lại, chủ nghĩa xã hội còn chưa thắng lợi ở phương Tây, và giai cấp vô sản Liên-xô đang nắm chính quyền và đang củng cố chính quyền đó năm này qua năm khác, đang đoàn kết xung quanh họ những quần chúng cơ bản trong giai cấp nông dân, đang thu được những thắng lợi lớn lao trên mặt trận kiến thiết xã hội chủ nghĩa và đang thắt chặt một cách thắng lợi các liên hệ hữu hảo với vô sản và với nhân dân bị áp bức của tất cả các nước, thì liệu có thể cho rằng giai cấp vô sản Liên-xô không có khả năng chiến thắng được giai cấp tư sản nước họ và tiếp tục cuộc kiến thiết thắng lợi chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi, mặc dù bị chủ nghĩa tư bản bao vây, được chăng ?

Dĩ nhiên là nếu không xuất phát từ một quan điểm ảo tưởng, như khối đối lập, mà xuất phát từ mối quan hệ so sánh thực tế về lực lượng trên mặt trận đấu tranh giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, thì ngày nay vấn đề được đặt ra như thế đó.

Đảng giải đáp vấn đề đó rằng, trong những điều kiện ấy, giai cấp vô sản Liên-xô có khả năng chiến thắng giai cấp tư sản nước mình, tức là giai cấp tư sản « dân tộc », và kiến thiết thắng lợi nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Còn phái đối lập thì tuyên bố rằng :

« Nếu không có được sự giúp đỡ *nhà nước** do giai cấp vô sản châu Âu mang lại, thì giai cấp công nhân Nga sẽ không thể nào giữ vững được chính quyền, và biến sự thống trị tạm thời của mình thành một nền chuyên chính xã hội chủ nghĩa lâu bền được » (xem Tơ-rốt-ski : *Cuộc cách mạng của chúng ta*, tr. 278).

Đoạn văn đó của Tơ-rốt-ski nghĩa là gì, và câu « sự giúp đỡ *nhà nước* do giai cấp vô sản châu Âu mang lại » nghĩa

---

* Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin*

là gì ? Nghĩa là không có sự thắng lợi *trước* của giai cấp vô sản phương Tây, không có việc giai cấp vô sản phương Tây nắm được chính quyền *trước*, thì giai cấp vô sản Liên-xô không những là không thể chiến thắng được giai cấp tư sản nước mình và kiến thiết được chủ nghĩa xã hội, mà thậm chí cũng không thể giữ vững được chính quyền nữa.

Vấn đề được đặt ra như thế đó, và đó là nguồn gốc của những sự bất đồng ý kiến giữa chúng tôi.

Lập trường đó của Tơ-rốt-ski khác lập trường của tên men-sê-vích Ốt-tô Bau-e ở chỗ nào ?

Tiếc thay, chẳng có chỗ nào khác cả.

8. Những cơ hội thắng lợi

Vấn đề thứ tám. Phải đối lập tuyên bố rằng : cứ cho rằng như vậy đi nữa, những ai có nhiều cơ hội thắng lợi hơn, — giai cấp vô sản Liên-xô, hay giai cấp vô sản thế giới ?

Tơ-rốt-ski đã nói trong bài diễn văn của đồng chí ấy ở hội nghị XV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô rằng :

« Liệu người ta có thể hình dung được rằng chủ nghĩa tư bản châu Âu sẽ thối nát đi trong vòng 30 đến 50 năm, và giai cấp vô sản sẽ tỏ ra là không có khả năng làm cách mạng được không ? Tôi cần hỏi : tại sao tôi lại cần phải lấy cái tiền đề đó, tiền đề mà người ta chỉ có thể gọi là tiền đề của một kẻ cực kỳ bi quan không căn cứ, đối với giai cấp vô sản châu Âu ?... Tôi quả quyết rằng tôi không có một lý do lý luận hay chính trị nào để tin tưởng được rằng chúng ta kiến thiết chủ nghĩa xã hội với giai cấp nông dân sẽ dễ dàng hơn là giai cấp vô sản châu Âu đoạt lấy chính quyền » (xem bài diễn văn của Tơ-rốt-ski tại hội nghị XV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô).

Thứ nhất là : phải hoàn toàn vứt bỏ cái tiền đồ một sự dình đốn ở châu Âu «trong vòng 30 đến 50 năm ». Không có ai bắt buộc Tơ-rốt-ski phải xuất phát từ cái tiền đồ cuộc cách mạng vô sản trong các nước tư bản chủ nghĩa phương Tây, tiền đồ đó không ăn nhập gì với tiền đồ của Đảng chúng tôi cả. Tơ-rốt-ski đã tự ràng buộc mình bằng cái tiền đồ tưởng

tượng đó, vậy đồng chí ấy sẽ phải chịu trách nhiệm về những hậu quả của một việc làm như thế. Tôi nghĩ rằng nếu tính đến tiền đồ thực tế của cuộc cách mạng vô sản ở phương Tây, thì cần phải rút thời hạn đó xuống ít nhất là một nửa.

Thứ hai là : Tơ-rốt-ski xác định một cách không chút dè dặt rằng vô sản phương Tây có nhiều cơ hội chiến thắng giai cấp tư sản thế giới hiện nay đương nắm chính quyền, hơn là giai cấp vô sản Liên-xô có cơ hội để chiến thắng giai cấp tư sản nước họ, giai cấp tư sản « dân tộc » của họ, là một giai cấp đã bị đánh bại về mặt chính trị, đã bị gạt ra xa các cương vị chỉ huy nền kinh tế quốc dân, và là một giai cấp, về mặt kinh tế, đã bị bắt buộc phải lùi bước trước áp lực của chuyên chính vô sản và của các hình thức xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế của nước chúng tôi.

Tôi thấy rằng cách đặt vấn đề như thế không đúng. Tôi thấy rằng đặt vấn đề như thế, là Tơ-rốt-ski đã hoàn toàn đầu hàng. Chẳng phải là bọn men-sê-vích cũng đã nói như thế hồi tháng Mười 1917 đó sao, khi chúng đồng thanh gào lên rằng vô sản phương Tây có nhiều cơ hội lật đổ được giai cấp tư sản của họ và nắm được chính quyền, hơn là vô sản nước Nga, nước mà ở đó kỹ thuật không được phát đạt lắm và giai cấp vô sản không đông đảo lắm ? Há chẳng phải là, mặc dầu những lời than vãn của bọn men-sê-vích, vô sản nước Nga, hồi tháng Mười 1917, đã có nhiều cơ hội nắm chính quyền và lật đổ giai cấp tư sản, hơn là vô sản nước Anh, nước Pháp hay nước Đức sao ? Há chẳng phải là thực tiễn đấu tranh cách mạng trên toàn thế giới đã chứng tỏ và chứng minh rằng không được đặt vấn đề như Tơ-rốt-ski đó sao ?

Muốn giải quyết vấn đề xem ai có nhiều cơ hội hơn để giành được thắng lợi mau lẹ, thì không thể dùng cách so giai cấp vô sản một nước với giai cấp vô sản các nước khác, hay giai cấp nông dân nước chúng tôi với giai cấp vô sản các nước khác. So như thế có khác gì cái trò so sánh của trẻ con. Muốn xem ai có nhiều cơ hội hơn để giành được một thắng lợi mau lẹ, thì phải xét tình hình quốc tế thực tế, quan hệ so sánh thực tế về lực lượng trên mặt trận đấu tranh

giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Có thể là vô sản phương Tây thắng được giai cấp tư sản nước họ và giành được chính quyền, trước khi chúng tôi đặt được những nền tảng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế của chúng tôi. Điều đó không phải là hoàn toàn không thể được. Nhưng cũng có thể là giai cấp vô sản Liên-xô đặt được những nền tảng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế của mình, trước khi vô sản phương Tây lật đổ được giai cấp tư sản nước họ. Điều đó cũng không phải là không thể được.

Ở đây, vấn đề ai có nhiều cơ hội hơn để giành được một thắng lợi mau lẹ là do tình hình thực tế trên mặt trận đấu tranh giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, quyết định và chỉ do tình hình ấy quyết định mà thôi.

9. Những sự bất đồng ý kiến về chính sách thực tế

Trên đây là cơ sở của những sự bất đồng ý kiến giữa chúng tôi.

Do đó mà phát sinh ra những sự bất đồng ý kiến về chính sách thực tế, cả trong lĩnh vực chính sách đối ngoại và đối nội, lẫn trong lĩnh vực chính sách thuần túy trong đảng.

Những sự bất đồng ý kiến đó là đề mục của *vấn đề thứ chín*.

a) Xuất phát từ tình trạng ổn định cục bộ của chủ nghĩa tư bản, đảng nhận định rằng chúng ta đang trải qua một thời kỳ giữa hai cuộc cách mạng ; rằng trong các nước tư bản chủ nghĩa, chúng ta đang đi tới cách mạng ; và nhận định rằng nhiệm vụ căn bản của các đảng cộng sản là mở đường đi vào quần chúng, là thắt chặt những mối liên hệ với quần chúng, là nắm lấy các tổ chức quần chúng của giai cấp vô sản và chuẩn bị quảng đại quần chúng công nhân để tiến hành những cuộc chiến đấu cách mạng sau này.

Song phái đối lập vốn không tin tưởng vào những lực lượng nội tại của cuộc cách mạng của chúng tôi và sợ tình

trạng ổn định cục bộ của chủ nghĩa tư bản, coi đó là một hiện tượng có khả năng làm cho cuộc cách mạng của chúng tôi thất bại, nên phái đó đang nhận định (hay là đã nhận định) rằng có thể phủ nhận được tình trạng ổn định cục bộ của chủ nghĩa tư bản ; phái đó đang nhận định (hay là đã nhận định) rằng cuộc bãi công ở Anh[15] đã đánh dấu sự chấm dứt của tình trạng ổn định của chủ nghĩa tư bản, và tuy rằng khi tình trạng ổn định là một sự thật rõ ràng thì phái đối lập vẫn quả quyết rằng mặc kệ các sự thật và vì vậy người ta có thể bỏ qua các sự thật ; đồng thời phái đó tung ra những khẩu hiệu ầm ĩ về việc xét lại sách lược lập mặt trận thống nhất, đoạn tuyệt với phong trào công đoàn phương Tây, v.v..

Nhưng không chú trọng đến những sự thật, đến bước tiến khách quan của tình hình nghĩa là gì ? Là rời bỏ địa hạt khoa học mà đứng vào địa hạt của chủ nghĩa tà thuật.

Do đó mà phát sinh ra chủ nghĩa phiêu lưu trong chính sách của khối đối lập.

b) Xuất phát từ chỗ công nghiệp hóa là con đường chủ yếu của công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa, và thị trường chính cho nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa là thị trường trong nước của nước chúng tôi, đảng nhận định rằng công nghiệp hóa phải được phát triển trên cơ sở của một sự cải thiện không ngừng đời sống vật chất của quần chúng cơ bản trong nông dân (đây là chưa nói đến công nhân) ; rằng liên minh giữa công nghiệp và kinh tế nông dân, giữa giai cấp vô sản và nông dân, và vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong liên minh ấy, thì như lời Lê-nin nói, là « an-pha và ô-mê-ga của chính quyền xô-viết[16] » và của sự thắng lợi của công cuộc kiến thiết của chúng tôi ; rằng do đó, chính sách của chúng tôi nói chung, chính sách thuế khóa và chính sách giá cả nói riêng, phải làm sao phù hợp với những lợi ích của liên minh đó.

Nhưng phái đối lập không tin vào khả năng lôi cuốn được nông dân tham gia công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội, và hiển nhiên đang nghĩ rằng người ta có thể hy sinh lợi ích của quần chúng cơ bản trong nông dân để thực hiện công nghiệp hóa, nên phái đó rơi vào con đường những phương

pháp công nghiệp hóa tư bản chủ nghĩa, vào một con đường khiến người ta coi nông dân như là một « thuộc địa », như là một đối tượng để Nhà nước vô sản « bóc lột », và phái đó đề ra những biện pháp công nghiệp hóa (tăng thuế khóa đánh vào nông dân, nâng cao giá bán hàng hóa công nghiệp, v.v...) chỉ có khả năng phá hoại sự liên minh của công nghiệp với kinh tế nông dân, phá hoại tình hình kinh tế của bần nông và trung nông và phá hoại chính ngay những cơ sở của công cuộc công nghiệp hóa.

Do đó mà phát sinh ra thái độ phủ định của phái đối lập với ý kiến về một khối liên minh giữa vô sản và nông dân, và về quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong khối liên minh đó, — thái độ đó là thái độ riêng của đảng xã hội-dân chủ.

c) Chúng tôi xuất phát từ quan điểm nhận định rằng đảng, đảng cộng sản, là công cụ chủ yếu của chuyên chính vô sản ; rằng sự lãnh đạo của *chỉ một* đảng không chia cũng không thể chia quyền lãnh đạo đó với các đảng khác, là điều kiện căn bản, nếu không có điều kiện ấy thì không có thể có một chế độ chuyên chính vững chắc và phát triển của giai cấp vô sản được. Cho nên chúng tôi nhận định rằng sự tồn tại của các bè phái trong nội bộ đảng chúng tôi là tình trạng không thể dung thứ được, vì dĩ nhiên là các bè phái tổ chức ra trong nội bộ đảng sẽ đưa đến chỗ chia cắt một đảng đang thống nhất thành những tổ chức song hành, đến sự hình thành những mầm mống và những tế bào của một đảng mới hay của những đảng mới ở trong nước, và do đó, đưa đến sự tan rã của nền chuyên chính vô sản.

Còn phái đối lập, tuy không công khai phản đối những luận điểm đó, nhưng trong hoạt động thực tế của họ, họ lại xuất phát từ chỗ cần thiết phải làm suy yếu sự thống nhất của Đảng, cần thiết được tự do thành lập các bè phái trong nội bộ đảng, và do đó cần thiết tạo nên những nhân tố để thành lập một đảng mới.

Do đó mà nảy ra chính sách chia rẽ trong công tác thực tế của khối đối lập.

Do đó mà trong nội bộ đảng, có những lời kêu ca của phái đối lập về « chế độ », những lời kêu ca, nói tóm lại, chỉ phản ánh những sự phản kháng của những phần tử phi vô sản trong nước chống lại chế độ chuyên chính vô sản.

Do đó mà có vấn đề hai đảng.

Các đồng chí, tất cả những sự bất đồng ý kiến của chúng tôi với phái đối lập là như thế.

IV

PHÁI ĐỐI LẬP TRONG HOẠT ĐỘNG

Bây giờ, chúng ta đi sang vấn đề xem những sự bất đồng ý kiến ấy đã biểu hiện ra trong công tác thực tế như thế nào.

Như thế thì trên thực tế, phái đối lập của chúng ta biểu hiện ra trong công tác thực tế của họ, trong cuộc đấu tranh của họ chống lại đảng, như thế nào ?

Ai cũng biết rằng phái đối lập không phải chỉ hoạt động trong đảng chúng tôi mà thôi, mà cũng hoạt động trong cả các chi bộ khác của Quốc tế cộng sản, thí dụ như ở Đức, ở Pháp, v.v. Vậy phải đặt vấn đề như thế này : trên thực tế, công tác thực tế của phái đối lập và của những người tán thành phái đó đã biểu hiện ra, cả trong nội bộ của Đảng cộng sản (b) Liên-xô, lẫn trong các chi bộ khác của Quốc tế cộng sản, như thế nào ?

a) *Hoạt động thực tế của phái đối lập và của những người tán thành phái đó trong nội bộ của Đảng cộng sản (b) Liên-xô.* Phái đối lập đã bắt đầu « công tác » của họ bằng cách trút lên đầu đảng những lời vu cáo bỉ ổi nhất. Phái đối lập tuyên bố rằng đảng đã rơi vào con đường của « chủ nghĩa cơ hội ». Phái đối lập quả quyết rằng chính sách của đảng « đi ngược với đường lối giai cấp của cách mạng ». Phái đối lập quả quyết rằng đảng đã thoái hóa và đã đang hướng

tới một Téc-mi-đo*. Phái đối lập tuyên bố rằng Nhà nước của chúng ta « còn chưa phải là một Nhà nước vô sản ». Tất cả những luận điệu đó đã được đưa ra hoặc trong những lời tuyên bố chính thức và những bài diễn văn của những đại biểu phái đối lập (hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương, tháng Bảy 1926), hoặc trong các tài liệu bí mật của phái đối lập do những người của phái đó phổ biến.

Nhưng trong khi trút lên đầu đảng những lời vu cáo nặng nề như thế, phái đối lập đã đồng thời tạo ra một miếng đất tốt để tổ chức ra trong nội bộ đảng những chi bộ song hành mới, một trung ương song hành mới của đảng, để thành lập một đảng mới. Một trong số những người của phái đối lập là ông Ốt-xốp-ski đã nói công khai trong các bài báo của ông ta rằng cái đảng hiện có, tức là đảng chúng tôi, bênh vực những lợi ích của bọn tư bản, và do đó cần phải tổ chức một đảng mới, một « đảng thuần túy vô sản », đảng này sẽ tồn tại và sẽ chiến đấu bên cạnh cái đảng hiện có.

Phái đối lập có thể nói rằng họ không chịu trách nhiệm về lập trường của Ốt-xốp-ski. Nhưng như thế là không đúng. Họ chịu trách nhiệm hoàn toàn và tuyệt đối về những « hành vi » của ông Ốt-xốp-ski. Ai cũng biết rằng Ốt-xốp-ski đã nói trắng ra rằng mình là thành viên của phái đối lập, điều này phái đối lập chưa hề cải chính bao giờ cả. Sau nữa, ai cũng biết rằng Tơ-rốt-ski đã bênh vực Ốt-xốp-ski trong hội nghị tháng Bảy của Ban Chấp hành trung ương, chống lại đồng chí Mô-lô-tốp. Sau cùng, ai cũng biết rằng, mặc dầu ý kiến nhất trí của đảng là phản đối Ốt-xốp-ski, nhưng phái đối lập đã biểu quyết ở Ban Chấp hành trung ương chống lại việc khai trừ Ốt-xốp-ski ra khỏi đảng. Tất cả những cái đó chứng thực rằng phái đối lập phải chịu trách nhiệm tinh thần về những « hành vi » của Ốt-xốp-ski.

---

* *Thermidor*. Ngày 9 tháng Téc-mi-đo, tức 27-7-1794. (*N.D.*)

Kết luận : công tác thực tế của phái đối lập trong nội bộ của Đảng cộng sản (b) Liên-xô đã thể hiện ra trong lập trường của phái đó đối với Ốt-xốp-ski, trong thái độ của phái đó về sự cần thiết phải thành lập một đảng mới trong nước chúng tôi, song song và chống lại Đảng cộng sản (b) Liên-xô.

Ngoài ra không thể nào khác thế được. Vì, tất nhiên trong hai điều sau đây phải là một :

hoặc là : bản thân phái đối lập, trong khi trút lên đầu đảng những lời vu cáo nặng nề như thế, thì cũng đã không tin rằng những lời vu cáo ấy là có tính chất nghiêm chỉnh và đã chỉ đưa những lời vu cáo ấy ra để thị uy mà thôi, nhưng như thế thì họ đã đưa giai cấp công nhân vào con đường lầm lẫn, như vậy là phạm một tội ác ;

hoặc là : phái đối lập đã tin và vẫn tin rằng những lời vu cáo của họ là có tính chất nghiêm chỉnh, nhưng như thế thì họ đã phải hướng và thật sự đang hướng vào việc lật đổ các cán bộ lãnh đạo của đảng, vào việc lập thành một đảng mới.

Đó là bộ mặt của phái đối lập ở nước chúng tôi, trong công tác thực tế của họ chống lại Đảng cộng sản (b) Liên-xô, từ tháng Mười 1926 trở về trước.

b) Hoạt động thực tế của những kẻ tán thành phái đối lập trong Đảng cộng sản Đức. Xuất phát từ những lời vu cáo của phái đối lập ở nước chúng tôi chống lại đảng, phái « cực tả » ở Đức đứng đầu là ông Coóc-sơ, đã rút ra những kết luận « tiến thêm một bước » và đã kết luận một cách trắng trợn hơn. Ai cũng biết rằng Coóc-sơ, một nhà tư tưởng của phái « cực tả » ở nước Đức, quả quyết rằng nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng tôi là « một nền công nghiệp thuần túy tư bản chủ nghĩa ». Ai cũng biết rằng Coóc-sơ gọi đảng chúng tôi là một đảng « cu lắc hóa », và Quốc tế cộng sản là một tổ chức « cơ hội chủ nghĩa ». Sau nữa, ai cũng biết rằng vì thế mà Coóc-sơ tuyên truyền là cần một « cuộc cách mạng mới » chống lại chính quyền hiện có ở Liên-xô.

Phái đối lập có thể nói rằng họ không chịu trách nhiệm về lập trường của Coóc-sơ. Nhưng điều đó không đúng. Phái đối

lập chịu hoàn toàn trách nhiệm về những « hành vi » của ông Coóc-sơ. Điều mà Coóc-sơ nói, đó là kết luận tự nhiên của những tiền đề mà các thủ lĩnh phái đối lập nước chúng tôi đã đưa ra cho môn đồ của họ dưới hình thức buộc tội đảng, như mọi người đều biết. Vì, nếu đảng rơi vào con đường chủ nghĩa cơ hội, nếu chính sách của đảng khác với đường lối giai cấp của cách mạng, nếu chính sách đó thoái hóa và bước vào con đường đi đến một Téc-mi-đo, và nếu Nhà nước của chúng tôi « còn chưa phải là một Nhà nước vô sản », thì chỉ có thể kết luận như thế này : làm một cuộc cách mạng mới chống lại cái chính quyền « cu lắc hóa ». Ngoài ra, ai cũng biết rằng những phần tử « cực tả » ở Đức, kể cả những người thuộc nhóm Vét-đinh[17] đã biểu quyết phản đối việc khai trừ Coóc-sơ ra khỏi Đảng, như thế là họ phải chịu trách nhiệm tinh thần về việc tuyên truyền phản cách mạng của Coóc-sơ. Nhưng có ai mà lại không biết rằng phái « cực tả » ủng hộ phái đối lập trong Đảng cộng sản (b) Liên-xô ?

c) Hoạt động thực tế của những kẻ tán thành phái đối lập ở nước Pháp. Cũng phải nói như thế về những kẻ tán thành phái đối lập ở Pháp. Tôi muốn nói đến Xu-va-rin và nhóm của ông ta đang hoạt động trong một tờ tạp chí có tiếng ở Pháp. Xuất phát từ các tiền đề mà phái đối lập nước chúng tôi đã đưa ra trong bài của họ công kích đảng, Xu-va-rin đi đến kết luận rằng kẻ thù chính của cách mạng là hệ thống cán bộ của đảng, là tập đoàn lãnh đạo của đảng chúng tôi. Xu-va-rin chủ trương rằng « con đường cứu vãn » chỉ có thể là một cuộc cách mạng mới chống tập đoàn lãnh đạo trong đảng và trong chính quyền, một cuộc cách mạng mới trước hết là chống Ban Bí thư của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Liên-xô. Ở bên Đức, mà người ta lại nói đến một « cuộc cách mạng mới » chống chính quyền hiện tại ở Liên-xô. Ở bên Pháp, mà người ta lại nói đến một « cuộc cách mạng mới » chống Ban Bí thư của Ban Chấp hành trung ương. Nhưng tổ chức cuộc cách mạng mới đó như thế nào ? Nếu không có một đảng đặc biệt thích hợp với các mục đích

của cuộc cách mạng mới, thì liệu có thể tổ chức được cuộc cách mạng đó không ? Hiển nhiên là không. Do đó nảy ra vấn đề thành lập một đảng mới.

Phái đối lập sẽ có thể nói là họ không chịu trách nhiệm về bài báo của Xu-va-rin. Nhưng điều đó không đúng. Trước hết, người ta biết rằng Xu-va-rin và nhóm của ông ta là môn đồ của phái đối lập, đặc biệt là của bộ phận tơ-rốt-kít trong phái đó. Hai là, người ta biết rằng vừa mới đây, phái đối lập dự định đưa ông Xu-va-rin vào Ban biên tập cơ quan báo trung ương của Đảng cộng sản Pháp. Đã đành là dự định đó không thực hiện được. Nhưng thất bại không phải là lỗi tại phái đối lập : đó là điều không may cho họ.

Do đó có thể thấy rằng, nếu người ta không nhận xét phái đối lập dưới cái bộ mặt bên ngoài mà họ tự gán cho họ, mà nhận xét phái đó đúng theo như họ đang thể hiện ra trong quá trình công tác ở nước chúng tôi, ở Liên-xô, cũng như ở Pháp và ở Đức, thì do đó tôi xin nói là trong công tác thực tế của họ, phái đối lập đã đi gần đến chỗ lật đổ cán bộ hiện có của đảng chúng tôi và gần đến chỗ thành lập một đảng mới.

V

VÌ SAO PHÁI ĐỐI LẬP LẠI ĐƯỢC NHỮNG KẺ THÙ CỦA CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN KHEN NGỢI ?

Vì sao phái đối lập lại được bọn xã hội - dân chủ và bọn dân chủ - lập hiến khen ngợi ?

Hay nói một cách khác : phái đối lập phản ánh những xu hướng nào ?

Chắc chắn các đồng chí đã nhận thấy rằng « vấn đề Nga », như người ta nói, ít lâu nay đã trở nên một vấn đề thời sự trong báo chí xã hội - dân chủ và tư sản phương Tây. Đó

phải chăng là một sự tình cờ ? Không, chắc chắn là không phải thế. Bước tiến của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô và sự bành trướng của phong trào cộng sản ở phương Tây không thể không gây ra sự kinh sợ to lớn nhất trong giai cấp tư sản và bọn tay sai của chúng trong giai cấp công nhân, tức là bọn cầm đầu phái xã hội - dân chủ. Chỗ phân biệt giữa cách mạng và phản cách mạng là thái độ thù hằn dữ dội của bọn đó và thái độ thân ái của những người kia đối với Đảng vô sản của Liên-xô. Ngày nay, ý nghĩa quốc tế lớn lao của « vấn đề Nga » là một sự thật mà những kẻ thù của chủ nghĩa cộng sản không thể nào không tính đến.

Hai mặt trận đã hình thành xung quanh « vấn đề Nga » : mặt trận của những kẻ thù của nước Cộng hòa xô-viết, và mặt trận của những người bạn thân thiết của nước Cộng hòa xô-viết. Những kẻ thù của nước Cộng hòa xô-viết muốn gì ? Chúng đang ra sức gây ra trong quảng đại dân chúng những tiền đề tư tưởng và tinh thần để chống lại chuyên chính vô sản. Những người bạn của nước Cộng hòa xô-viết muốn gì ? Họ đang ra sức gây ra trong những tầng lớp rộng rãi của giai cấp vô sản những tiền đề tư tưởng và tinh thần để ủng hộ, để bảo vệ nước Cộng hòa xô-viết.

Bây giờ chúng ta hãy xét xem vì sao phái đối lập đã được bọn xã hội-dân chủ và bọn dân chủ - lập hiến trong đám tư sản Nga lưu vong khen ngợi.

Thí dụ như Pôn Lê-vy lãnh tụ nổi tiếng của phái xã hội-dân chủ Đức, đã nói như sau :

« Chúng ta đã đồng ý rằng những lợi ích riêng của công nhân, những lợi ích của chủ nghĩa xã hội, xét cho đến cùng, là mâu thuẫn với sự tồn tại của chế độ tư hữu nông dân ; rằng sự nhất trí giữa những lợi ích của công nhân và nông dân chỉ là một hiện tượng bề ngoài, và sự phát triển sau này của cách mạng Nga sẽ làm cho mâu thuẫn đó càng trầm trọng thêm và rõ rệt hơn. Theo ý chúng tôi, tư tưởng cộng đồng lợi ích chỉ là một hình thái mới của tư tưởng liên hợp. Nói chung, nếu chủ nghĩa Mác ít ra cũng có một chút căn cứ, nếu lịch sử phát triển một cách biện chứng, thì mâu thuẫn đó phải đập tan cái tư tưởng liên minh, cũng như tư tưởng đó đã bị dập tan ở Đức... Đối với chúng tôi là những người đứng

tận đẳng xa, tận cùng tít Tây Âu mà nhận xét những sự biến ở Liên-xô, thì rõ ràng là những quan điểm của chúng tôi *ăn khớp với những quan điểm của phái đối lập*... Sự thật là hiện nay ở Nga, một phong trào biệt lập chống chủ nghĩa tư bản lại bắt đầu xuất hiện dưới khẩu hiệu đấu tranh giai cấp » (*Báo Nhân dân Lép-dich*, ngày 30 tháng Bảy 1926).

Trong đoạn văn này, ta thấy một quan niệm hồ đồ về « sự nhất trí » giữa những lợi ích của công nhân và nông dân, đó là điều hiển nhiên. Nhưng cũng rõ ràng là Pôn Lê-vy khen ngợi phái đối lập ở nước chúng tôi về việc phái đó đấu tranh chống tư tưởng về một khối liên minh công nông, chống tư tưởng về một liên minh công nông.

Cái ông Đan lừng danh, lãnh tụ Đảng xã hội - dân chủ « Nga », nhà lãnh tụ của bọn men-sê-vích « Nga », là những kẻ chủ trương khôi phục chủ nghĩa tư bản ở Liên-xô, đã nói về phái đối lập như sau :

« Do sự phê bình chế độ hiện tại, sự phê bình đã lắp lại gần như y hệt sự phê bình của Đảng xã hội-dân chủ, mà phái đối lập trong đảng bôn-sê-vích *chuẩn bị tinh thần cho người ta*... chấp nhận cương lĩnh cụ thể của Đảng xã hội-dân chủ. »

Dưới đó, lại nói :

« Phái đối lập nuôi dưỡng không những trong quần chúng công nhân, mà cả trong những công nhân cộng sản, những mầm mống tư tưởng và xu hướng mà nếu được vun trồng chu đáo, thì *có thể đem lại được những kết quả có tính chất xã hội-dân chủ*» (*Truyền tin xã hội chủ nghĩa*, số 17-18).

Tôi thấy thật đã rõ ràng.

Và dưới đây là lời tờ báo *Tin giờ chót*[18] của Mi-li-u-cốp, cơ quan trung ương của đảng tư sản phản cách mạng, đã viết về phái đối lập ở nước ta :

« Ngày nay, phái đối lập phá hoại chế độ chuyên chính, mỗi một ấn phẩm mới của phái đó lại đưa ra những câu ngày càng « ghê gớm » hơn, bản thân phái đối lập cũng tiến tới những sự công kích ngày càng kịch liệt hơn chống lại chế độ thống trị, và như thế đủ để tạm thời thừa nhận một cách vô cùng cảm kích phái đó là một người phát ngôn cho các tầng lớp rộng rãi của dân chúng bất mãn về mặt chính trị » (*Tin giờ chót*, số 1990).

Dưới đó lại viết :

« Kẻ thù ghê gớm nhất của chính quyền xô-viết là kẻ bò luồn tới gần chính quyền đó mà không lộ, đưa nanh vuốt ra bao vây chính quyền đó về mọi mặt, và tiêu diệt chính quyền đó trước khi chính quyền đó biết. Chính đó là vai trò không thể thiếu được và tất yếu mà phái đối lập xô-viết đang đóng trong thời kỳ chuẩn bị mà hiện nay chúng ta còn chưa vượt được qua » (*Tin giờ chót* số 1983, ngày 27 tháng Tám vừa rồi).

Tôi nghĩ rằng không cần phải bình luận nữa.

Vì thiếu thời giờ, tôi chỉ trích dẫn những đoạn ấy thôi, nhưng tôi sẽ có thể trích dẫn được hàng chục, hàng trăm những đoạn như thế.

Đó là nguyên nhân vì sao phái đối lập của chúng ta được bọn xã hội - dân chủ và bọn dân chủ - lập hiến khen ngợi.

Có phải là ngẫu nhiên không ? Hiển nhiên là không.

Do đó thấy rằng phái đối lập không phản ánh tâm tình của những giai cấp vô sản nước chúng tôi, mà phản ánh tâm tình của những phần tử phi vô sản bất mãn với chế độ chuyên chính vô sản, thù ghét chế độ chuyên chính vô sản, và đang nóng lòng mong chờ chế độ ấy tan rã, sụp đổ.

Như vậy, lô-gích của cuộc đấu tranh bè phái mà phái đối lập của nước chúng tôi đã tiến hành, đã thực tế đưa đến chỗ là về mặt khách quan, mặt trận của phái đối lập đó đã hợp nhất với mặt trận của những kẻ địch và những kẻ thù của chế độ chuyên chính vô sản.

Ý muốn của phái đối lập có phải đúng là như thế không ? Có thể là không. Nhưng điều đó không phải là tùy ở ý muốn của phái đối lập, điều đó là tùy ở hậu quả mà cuộc đấu tranh bè phái đã đưa lại một cách khách quan. Lô-gích của cuộc đấu tranh bè phái thì mạnh hơn những ý muốn của bất cứ một người nào. Và bởi thế, tình hình đã đi đến chỗ là mặt trận của phái đối lập đã thực tế hợp nhất với mặt trận của những kẻ địch và những kẻ thù của chế độ chuyên chính vô sản.

Lê-nin đã dạy chúng ta rằng nghĩa vụ thứ nhất của những người cộng sản là bảo vệ và củng cố chế độ chuyên chính

vô sản. Thế mà tình hình đã xoay vần đến chỗ là phái đối lập, vì chính sách bè phái của họ, đã đứng vào phe những kẻ thù địch của chuyên chính vô sản.

Chính là vì thế mà chúng ta nói rằng phái đối lập đã đoạn tuyệt với chủ nghĩa Lê-nin, không những về mặt lý luận, mà cả về mặt thực tiễn nữa.

Hơn nữa, không thể nào khác thế được. Quan hệ so sánh lực lượng trên mặt trận đấu tranh giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, hiện nay đã đi đến chỗ là giai cấp công nhân chỉ có thể chọn một trong hai chính sách này : hoặc là chính sách của chủ nghĩa cộng sản, hoặc là chính sách của chủ nghĩa xã hội - dân chủ. Trong lúc mà cuộc đấu tranh chống Đảng cộng sản (b) Liên-xô ngày càng thêm gay gắt, thì mưu toan của phái đối lập định đứng trên một lập trường thứ ba, tất nhiên là phải đưa phái đó đến chỗ là trong quá trình đấu tranh bè phái, phái đó phải chạy sang phe những kẻ thù địch của chủ nghĩa Lê-nin.

Vả lại, những sự thật đã dẫn ra trên đây đã chứng minh như vậy.

Đó là nguyên nhân tại sao phái đối lập đã được bọn xã hội - dân chủ và bọn dân chủ-lập hiến khen ngợi.

VI

THẤT BẠI CỦA KHỐI ĐỐI LẬP

Trên đây, tôi đã nói rằng trong cuộc đấu tranh của họ chống lại đảng, phái đối lập đã trút lên đầu đảng những lời buộc tội nặng nề nhất. Tôi đã nói rằng trong công tác thực tế của họ, phái đối lập đã tiến sát đến chỗ phân liệt thành lập một đảng mới. Do đó nảy ra vấn đề là xem phái đối lập đã có thể đứng vững trên lập trường chia rẽ đó trong bao nhiêu lâu. Sự thật chứng thực rằng họ chỉ có thể đứng vững được

trên lập trường đó trong mấy tháng mà thôi. Sự thật chứng thực rằng hồi đầu tháng Mười năm nay, phái đối lập đã bắt buộc phải thừa nhận rằng mình thất bại và phải lùi bước.

Vì đâu mà phái đối lập phải lùi bước ?

Tôi nghĩ rằng phái đối lập đã phải lùi bước là vì :

Một là, ở Liên-xô, phái đối lập không có một đội quân chính trị. Rất có thể rằng vấn đề thành lập một đảng mới là một vấn đề rất hấp dẫn. Nhưng nếu sau khi thảo luận mới thấy rõ rằng không có người để xây dựng một đảng mới, thì chắc chắn là chỉ còn một cách duy nhất là lùi bước.

Hai là, trong cuộc đấu tranh bè phái ở nước chúng tôi, ở Liên-xô, cũng như ở nước ngoài, đủ mọi thứ phần tử bần thiu đã kết thành một khối với phái đối lập, và bọn xã hội - dân chủ và bọn dân chủ - lập hiến đã ra sức tán dương phái này, và do những cử chỉ thân mật của mình mà làm cho công nhân khinh khi phái đó. Phái đối lập chỉ còn có thể hoặc là nhận những lời khen ngợi và những cử chỉ thân mật đó của kẻ thù coi đó là điều dương nhiên, hoặc lùi bước một cách bất thình lình để cho các phần tử bần thiu phải rời mình ra. Sau khi đã lùi bước và đã thừa nhận là mình rút lui, phái đối lập đã thừa nhận rằng đối với họ, chỉ có giải pháp thứ hai là giải pháp duy nhất có thể dùng được thôi.

Ba là, vì tình hình ở Liên-xô đã trở nên tốt đẹp hơn tình hình mà phái đối lập đã tưởng, và quần chúng của đảng đã có một trình độ giác ngộ và đoàn kết cao hơn trình độ mà phái đối lập đã tưởng khi bắt đầu cuộc đấu tranh. Dĩ nhiên là, nếu cuộc khủng hoảng đã nổ ra ở trong nước, nếu sự bất mãn của công nhân tăng thêm, và nếu đảng đã tỏ ra kém đoàn kết hơn, thì có lẽ phái đối lập đã đi theo một con đường khác ; có lẽ nó đã không quyết định lùi bước. Song sự thật đã chứng tỏ rằng cả trong lĩnh vực này nữa, phái đối lập đã tính sai.

Do đó mà phái đối lập thất bại.

Do đó mà nó lùi bước.

Sự thất bại của phái đối lập đã trải qua ba giai đoạn.

Giai đoạn thứ nhất là lúc phái đối lập đưa ra bản « tuyên bố » ngày 16 tháng Mười 1926. Trong văn kiện đó, phái đối

lập đã bỏ lý luận và thực tiễn về tự do bè phái, và bỏ các phương pháp đấu tranh bè phái, mà công khai và rành rọt thừa nhận những sai lầm của mình ở trong địa hạt này. Nhưng phái đối lập không chỉ bỏ có thế thôi. Trong bản « tuyên bố » của họ, họ đã tách khỏi phái « đối lập công nhân » và với mọi loại Coóc-sơ và Xu-va-rin, do đó phái đối lập đã từ bỏ những lập trường tư tưởng trước kia đã khiến họ gần gũi với các xu hướng ấy.

Giai đoạn thứ hai là lúc mà trên thực tế phái đối lập đã từ bỏ những lời buộc tội mà vừa mới đây họ đã dùng đối với đảng. Cần phải thừa nhận điểm đó, và một khi đã thừa nhận điểm đó rồi, thì cần phải nhấn mạnh rằng trong hội nghị XV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô, phái đối lập không dám lắp lại những lời vu cáo của họ đối với đảng. Nếu so sánh các biên bản hồi tháng Bảy của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương với các biên bản của hội nghị XV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô, thì không thể không nhận thấy rằng trong hội nghị XV, không còn có những lời buộc tội xưa kia là : chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa Téc-mi-đo, xa rời đường lối của cách mạng, v.v. Ngoài ra, nếu chú ý đến chỗ phái đối lập cứ ngoan cố làm thinh không trả lời khi nhiều đại biểu đã hỏi họ về những lời buộc tội xưa kia của họ, thì không thể không thừa nhận rằng trên thực tế phái đối lập đã từ bỏ những lời buộc tội xưa kia của họ đối với Đảng.

Liệu có thể cho rằng như thế là phái đối lập đã thực tế vứt bỏ một số lập trường tư tưởng của họ được không ? Có thể và phải nói là như thế. Như vậy có nghĩa là đứng trước sự thất bại của họ, phái đối lập đã phải tự giác cuốn lá cờ chiến đấu của họ lại. Vả lại, họ không thể nào làm khác thế được. Sở dĩ họ đã đưa ra những lời buộc tội, chính là để xây dựng một đảng mới. Nhưng, khi đã thấy là tính toán sai, thì cũng phải chấm dứt những lời buộc tội, ít ra là trong một lúc nào đó.

Giai đoạn thứ ba là lúc mà phái đối lập bị hoàn toàn cô lập ở hội nghị XV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô. Cần nhớ rằng ở hội nghị XV phái đối lập đã không được *lấy một lá phiếu*, và như thế là họ ở vào một tình thế hoàn toàn cô lập. Các đồng chí hãy nhớ lại rằng hồi cuối tháng Chín năm nay, phái đối lập đã làm ầm ĩ như thế nào, khi họ mở một chiến dịch tấn công, một chiến dịch công khai chống lại đảng, và các đồng chí hãy đem so sánh sự ầm ĩ đó với việc phái đối lập đã bị cô lập ở hội nghị XV, các đồng chí sẽ hiểu là không thể nào mong cho phái đối lập một sự thất bại nào « tốt đẹp » được hơn nữa.

Trên thực tế, phái đối lập đã vứt bỏ những lời họ buộc tội đảng, đã không dám lắp lại ở hội nghị XV những lời buộc tội ấy, mặc dầu có những đại biểu yêu cầu, liệu ta có thể phủ nhận điều đó được không ?

Hiển nhiên là không, vì đó là một việc có thật.

Vậy vì sao phái đối lập đã đi vào con đường ấy, vì sao họ đã cuốn lá cờ của họ lại ?

Vì rằng tung lá cờ tư tưởng của phái đối lập lèn, có nghĩa là tất nhiên và không thể nào tránh khỏi đề xướng ra thuyết hai đảng, làm sống lại tất cả bọn Cát-đơ, Coóc-sơ, Ma-slốp, Xu-va-rin và các phần tử bần thiu khác ; là để cho các lực lượng phản giai cấp vô sản trong nước chúng tôi tha hồ tung hoành ; là tiếp nhận những lời khen ngợi và những cử chỉ thân thiện của Đảng xã hội - dân chủ và bọn tư sản tự do Nga lưu vong ở nước ngoài.

Lá cờ tư tưởng của phái đối lập giết phái đối lập, vấn đề là ở chỗ đó, các đồng chí ạ.

Cho nên, muốn khỏi đi đến chỗ thối nát hẳn, phái đối lập đã không thể không rút lui và quẳng lá cờ của mình đi.

Đó là nguyên nhân sâu xa khiến khối đối lập thất bại.

VII

Ý NGHĨA THỰC TẾ VÀ TÁC DỤNG CỦA HỘI NGHỊ XV CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) LIÊN - XÔ

Thưa các đồng chí, tôi xin kết thúc. Tôi chỉ nói mấy lời kết luận về ý nghĩa và tác dụng của những quyết nghị của hội nghị XV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô.

Kết luận thứ nhất là hội nghị đã tổng kết cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng, sau đại hội XIV ; hội nghị đã khẳng định thắng lợi của đảng chống phái đối lập, và sau khi đã cô lập phái đó, đảng đã chấm dứt cái tình trạng hỗn loạn bè phái mà phái đối lập đã gây ra trong đảng chúng tôi trong thời gian trước.

Kết luận thứ hai là hội nghị đã làm cho đảng chúng tôi được đoàn kết bền chặt hơn bao giờ hết trên cơ sở tiền đồ xã hội chủ nghĩa của công cuộc kiến thiết của chúng tôi, trên cơ sở tư tưởng đấu tranh giành thắng lợi của công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa, chống lại tất cả mọi bè phái đối lập trong đảng chúng tôi, chống tại tất cả mọi thiên hướng trong nội bộ đảng chúng tôi.

Vấn đề thời sự trước mắt trong đảng chúng tôi, chính là vấn đề kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi. Lê-nin đã có lý khi Người nói rằng toàn thế giới đang nhìn vào chúng tôi, vào công cuộc kiến thiết kinh tế của chúng tôi, vào những thắng lợi của chúng tôi trong lĩnh vực kiến thiết. Nhưng muốn đạt được những thắng lợi trong lĩnh vực đó, thì công cụ chủ yếu của chế độ chuyên chính vô sản, tức là đảng chúng tôi, phải sẵn sàng để tiến hành công cuộc đó ; phải có ý thức về ý nghĩa của nhiệm vụ đó và phải làm dòn bầy cho thắng lợi của công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa trong nước chúng tôi. Ý nghĩa và tác dụng của hội nghị XV, chính là ở chỗ hội nghị đã chính thức và tối hậu dùng tư tưởng thắng lợi của công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa trong nước chúng tôi mà vũ trang cho đảng chúng tôi.

Kết luận thứ ba là hội nghị đã cương quyết phản công lại tất cả mọi sự dao động về mặt tư tưởng trong đảng chúng tôi và do đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho chủ nghĩa Lê-nin thắng lợi hoàn toàn trong Đảng cộng sản (b) Liên-xô.

Nếu hội nghị toàn thể mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản duyệt y những quyết nghị của hội nghị XV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô, và thừa nhận chính sách của đảng chúng tôi đối với phái đối lập là đúng đắn, điều mà tôi không có một lý do nào để hoài nghi cả, thì điều đó sẽ dưa đến kết luận thứ tư là hội nghị XV đã chuẩn bị những điều kiện khá quan trọng, cần thiết để làm cho chủ nghĩa Lê-nin thắng lợi trong toàn bộ Quốc tế cộng sản, trong hàng ngũ của giai cấp vô sản cách mạng tất cả các nước và tất cả các dân tộc. *(Vỗ tay nhiệt liệt. Toàn thể hội nghị hoan hô.)*

DIỄN VĂN KẾT LUẬN

13 tháng Chạp

I

MẤY NHẬN XÉT

1. Chúng ta cần những sự thật, chứ không cần những lời vu khống và những lời chê bai

Thưa các đồng chí, trước khi đề cập đến nội dung của vấn đề, tôi xin phép nói một vài lời cải chính sự thật về những lời nói của phái đối lập, những lời nói xuyên tạc sự thật hoặc chỉ là những lời vu khống và chê bai.

1) Vấn đề thứ nhất là về những bài diễn văn của phái đối lập ở hội nghị toàn thể mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản. Phái đối lập đã thanh minh rằng sở dĩ họ đã lên tiếng là vì Ban Chấp hành trung ương của Đảng cộng sản (b) Liên-xô đã không trực tiếp vạch ra rằng những lời phát ngôn của phái đối lập có thể trái với « tuyên bố » của phái đối lập ngày 16 tháng Mười 1926 ; rằng nếu Ban Chấp hành trung ương đã cấm không cho họ phát ngôn thì các lãnh tụ của phái đối lập đã không dám tham luận.

Sau đó, phái đối lập đã thanh minh rằng trong khi tham luận ở đây, tại hội nghị toàn thể mở rộng, họ sẽ dùng mọi biện pháp cần thiết để làm cho cuộc đấu tranh không trầm trọng thêm ; rằng họ sẽ chỉ đưa ra những lời « giải thích » thôi ; rằng có Thượng đế xét soi, họ thậm chí cũng không nghĩ đến nói một lời nào công kích đảng ; rằng có Thượng đế xét soi, họ tuyệt không có một ý định nào đưa ra những lời buộc tội đảng và khiếu nại về những quyết nghị của đảng cả.

Tất cả những điều đó đều không đúng, các đồng chí ạ. Điều đó hoàn toàn không phù hợp với thực tế. Đó là sự giả dối của phái đối lập. Sự thật, và nhất là bài tham luận của Ca-mê-nép, đã chứng tỏ rằng những lời phát biểu của các lãnh tụ phái đối lập tại hội nghị toàn thể mở rộng không phải là những lời « giải thích » mà là một sự tấn công đảng, một cuộc công kích đảng.

Công khai buộc tội đảng là khuynh hữu có nghĩa là gì ? — Nghĩa là tấn công đảng, nghĩa là đả kích đảng.

Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Liên-xô há chẳng đã vạch ra trong quyết nghị của mình rằng tham luận của phái đối lập có thể làm cho cuộc đấu tranh thêm trầm trọng, có thể thúc đẩy cuộc đấu tranh bè phái thêm kịch liệt đó sao ? Có, quả có vạch ra như thế. Đó chính là một lời của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Liên-xô cảnh cáo phái đối lập. Ban Chấp hành trung ương có thể vượt quá giới hạn đó không ? Hiển nhiên là không. Tại sao ? Vì Ban Chấp hành trung ương không thể cấm người ta tham luận được. Mỗi đảng viên đều có quyền khiếu nại về quyết định của đảng trước một cơ quan cao cấp hơn. Ban Chấp hành trung ương không thể không chú trọng đến quyền ấy của các đảng viên. Do đó, Ban Chấp hành trung ương đã làm tất cả mọi điều trong phạm vi quyền lực của mình để ngăn ngừa không cho cuộc đấu tranh trầm trọng thêm, không để cho cuộc đấu tranh bè phái sâu sắc thêm.

Các nhà lãnh tụ phái đối lập, đồng thời là ủy viên của Ban Chấp hành trung ương, cần phải biết rằng những lời phát biểu

của họ không thể không trở thành một sự kháng cáo đối với những quyết định của đảng, một sự đả kích đảng, một sự tấn công đảng.

Như thế là các tham luận của phái đối lập, nhất là tham luận của Ca-mê-nép thì không phải là một bài tham luận của cá nhân mà là của tất cả khối đối lập, vì bài diễn văn viết mà đồng chí ấy đã đọc là do Tơ-rốt-ski, Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép ký, — bài tham luận đó của Ca-mê-nép đã đánh dấu một bước ngoặt trong quá trình phát triển của khối đối lập, một bước ngoặt đi từ bản « tuyên bố » ngày 16 tháng Mười 1926, trong đó phái đối lập từ bỏ các phương pháp đấu tranh bè phái, đến một thời kỳ tồn tại mới của phái đối lập, trong đó phái đối lập lại dùng trở lại những phương pháp đấu tranh bè phái của họ để chống lại đảng.

Do đó đi đến kết luận là : phái đối lập đã làm trái chính ngay lời « tuyên bố » ngày 16 tháng Mười 1926 của mình, trong khi họ áp dụng trở lại những phương pháp đấu tranh bè phái của họ.

Thưa các đồng chí, chúng ta cần ghi nhớ điều đó. Không ích gì mà nói quanh co. Ca-mê-nép đã có lý khi đồng chí ấy nói rằng cần phải gọi con mèo là con mèo. (*Có tiếng nói :* « Đúng lắm! » « Và con lợn là con lợn ».)

2) Tơ-rốt-ski đã tuyên bố trong bài diễn văn của đồng chí ấy rằng : « Sau Cách mạng tháng Hai, Sta-lin đã tuyên truyền một sách lược sai lầm mà Lê-nin đã gọi là thiên hướng Cau-sky .»

Không đúng, các đồng chí ạ. Đó là vu khống. Sta-lin không bao giờ « tuyên truyền » cho thiên hướng Cau-sky cả. Khi đi đày về, tôi quả đã có dao động đôi chút, tôi đã không giấu giếm điều đó và tôi đã nói đến trong cuốn sách của tôi: *Trên con đường đi tới Cách mạng tháng Mười*. Nhưng trong chúng ta, ai là người đã chẳng có những sự dao động nhất thời. Nói đến lập trường của Lê-nin và những luận cương tháng Tư[19] của Người, hồi năm 1917,— ở đây chính là nói về vấn đề ấy,— đảng hoàn toàn biết rằng lúc đó tôi đứng cùng trong hàng ngũ với đồng chí Lê-nin, chống lại Ca-mê-nép và chống lại nhóm của đồng chí ấy là những kẻ chống các đề cương của

Lê-nin. Ai biết rõ các biên bản của hội nghị tháng Tư của đảng chúng tôi, hồi năm 1917, thì không thể không biết rằng khi đó tôi đã đứng cùng trong hàng ngũ với Lê-nin, rằng tôi đã cùng với Người đấu tranh chống phái đối lập của Ca-mê-nép.

Ở đây, điều buồn cười là Tơ-rốt-ski đã lẫn lộn tôi với Ca-mê-nép. (*Có tiếng cười. Vỗ tay.*)

Sự thật là hồi đó, Ca-mê-nép đứng đối lập chống lại Lê-nin, chống những đề cương của Người, chống phái đa số của đảng ; đồng chí ấy tuyên truyền một quan điểm gần giống như chủ nghĩa vệ quốc. Sự thật là hồi đó, Ca-mê-nép đã viết trong báo *Sự thật*, hồi tháng Ba chẳng hạn, những bài có tính chất nửa vệ quốc chủ nghĩa, những bài mà cố nhiên là tôi không phải chịu trách nhiệm.

Không may cho Tơ-rốt-ski, là ở đây đồng chí ấy đã lẫn lộn Sta-lin với Ca-mê-nép.

Nhưng trong hội nghị tháng Tư 1917, khi đảng đấu tranh chống nhóm Ca-mê-nép, thì Tơ-rốt-ski ở đâu, lúc đó đồng chí ấy ở trong đảng nào, trong phái những người men-sê-vích cánh tả, hay là trong phái những người men-sê-vích cánh hữu, và tại sao hồi đó, đồng chí ấy đã không tham gia phái tả của Quốc tế Xim-méc-van[20] ? Tơ-rốt-ski hãy nói cho chúng ta biết rõ điều đó, ít nhất là trên báo chí. Nhưng lúc đó, đồng chí ấy không phải là đảng viên của đảng chúng tôi, đó là một sự thật mà Tơ-rốt-ski tất phải nhớ.

3) Tơ-rốt-ski đã tuyên bố trong bài diễn văn của đồng chí ấy rằng « trong vấn đề dân tộc, Sta-lin đã phạm một sai lầm khá nghiêm trọng ». Sai lầm gì, trong những trường hợp nào, Tơ-rốt-ski không nói ra.

Không đúng, các đồng chí ạ. Đó là một sự vu khống. Về phần tôi, trong vấn đề dân tộc, tôi đã không bao giờ đi chệch một chút nào với đường lối của đảng, của Lê-nin. Ở đây, chắc hẳn là Tơ-rốt-ski nói đến một sự việc nhỏ đã xảy ra, trước đại hội XII của đảng, khi đồng chí Lê-nin phê bình tôi đã thi hành một chính sách quá nghiêm khắc về mặt tổ chức đối với bọn nửa-dân tộc chủ nghĩa, nửa-cộng sản chủ nghĩa ở Giê-oóc-gi, theo kiểu Mơ-đi-va-ni, — gần đây ông này là

đại biểu thương mại của Liên-xô ở nước Pháp, — phê bình tôi là « bức hại » họ. Song sau này những sự thật đã chứng minh rằng thực ra « những kẻ đi chệch đường lối của Đảng », những người thuộc loại Mơ-đi-va-ni, đáng phải bị đối xử một cách nghiêm khắc hơn là trước kia tôi đã đối xử với tư cách là một trong những bí thư Ban Chấp hành trung ương của đảng chúng tôi. Những sự biến sau này đã chứng tỏ rằng « những kẻ đi chệch đường lối của đảng » chỉ là một nhóm đang tan rã của một thứ chủ nghĩa cơ hội trắng trợn hơn. Tơ-rốt-ski hãy chứng minh ngược lại đi. Lê-nin đã không biết và, cũng không thể biết được những sự thật đó : ốm, nằm dưỡng bệnh, Người đã không thể nào theo dõi được các sự biến. Nhưng cái việc nhỏ ấy có dính dáng gì đến lập trường nguyên tắc của Sta-lin chăng ? Ở đây, chắc là Tơ-rốt-ski ám chỉ một cách vu khống đến những sự bất đồng ý kiến gì tôi cũng chẳng biết nữa giữa đảng và tôi. Tuy nhiên, há chẳng phải rằng một sự thật là toàn bộ Ban Chấp hành trung ương, kể cả Tơ-rốt-ski, đã bỏ phiếu nhất trí tán thành những đề cương của Sta-lin trong vấn đề dân tộc đó sao ? Há chẳng phải rằng một sự thật là cuộc bỏ phiếu đó đã xảy ra sau vụ Mơ-đi-va-ni, trước đại hội XII của đảng ta đó sao ? Há chẳng phải rằng một sự thật là báo cáo viên về vấn đề dân tộc tại đại hội XII chính là Sta-lin, chứ không phải là một người nào khác đó sao ? Vậy thì đâu là những « bất đồng ý kiến » trong vấn đề dân tộc, và tại sao Tơ-rốt-ski đã cố ý nhắc đến cái vụ nhỏ nhặt ấy ?

4) Ca-mê-nép đã tuyên bố trong bài diễn văn của đồng chí ấy rằng đại hội XIV đã phạm một sai lầm là « nổ súng vào cánh tả », nghĩa là nổ súng vào phái đối lập. Nói như thế thì ra đảng đã chống lại và đang tiếp tục chống lại cái nòng cốt cách mạng của đảng. Nói như thế thì ra phái đối lập ở nước ta là một phái đối lập cánh tả, chứ không phải là đối lập cánh hữu.

Tất cả những điều đó đều là những lời nói bậy bạ, các đồng chí ạ. Đó là một sự vu khống do bọn đối lập của chúng ta tung ra. Đại hội XIV đã không nghĩ đến và cũng

không thè nò súng vào một đa số cách mạng. Trên thực tế thì đảng đã nổ súng vào cánh hữu, vào các phần tử đối lập họp thành phái đối lập cánh hữu, dù rằng họ đang đội lốt cánh tả. Cố nhiên, phái đối lập ưng tự coi mình là một « cánh tả cách mạng ». Nhưng, trái lại, đại hội XIV đã nhận định rằng phái đối lập chỉ ngụy trang bằng những luận điệu « tả », nhưng trên thực tế thì họ là một phái đối lập cơ hội chủ nghĩa. Chúng ta biết rằng phái đối lập cánh hữu thường đội lốt tả để lừa bịp giai cấp công nhân. Phái « đối lập công nhân » cũng đã nói là mình còn tả hơn tất cả mọi người khác, nhưng thực ra thì họ hữu hơn tất cả mọi người khác. Phái đối lập ngày nay cũng đang nói rằng mình còn tả hơn tất cả mọi người khác ; thế mà thực tế và toàn bộ hoạt động của phái đối lập hiện nay chứng tỏ rằng phái đó là một trung tâm thu hút và là một cái lò hun đúc tất cả các xu hướng cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh, từ phái « công nhân đối lập » và chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, cho đến phái « đối lập mới » và mọi hạng người như Xu-va-rin.

Ca-mê-nép đã mắc một cái bệnh « nho nhỏ » là đảo ngược vấn đề « cánh tả » và « cánh hữu ».

5) Ca-mê-nép đã trích dẫn một đoạn trong tác phẩm của Lê-nin nói rằng chúng tôi vẫn chưa hoàn thành công cuộc xây dựng những nền tảng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế của chúng tôi, và đồng chí ấy tuyên bố rằng đảng đã phạm một sai lầm trong việc khẳng định rằng chúng tôi đã hoàn thành công cuộc xây dựng những nền tảng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế của chúng tôi rồi.

Đó là những lời nói bậy bạ, các đồng chí ạ. Đó là một sự vu khống nhỏ nhen của Ca-mê-nép. Chưa bao giờ đảng tuyên bố rằng đảng đã hoàn thành công cuộc xây dựng những nền tảng ấy. Vấn đề hoàn toàn không phải là xem chúng tôi đã hoàn thành công cuộc xây dựng ấy hay chưa. Vấn đề tuyệt nhiên không phải là ở chỗ đó. Vấn đề là ở chỗ xem *chúng tôi có thể* tự lực hoàn thành được công cuộc xây dựng những nền tảng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế của chúng tôi hay là *chúng tôi không có thể làm được điều đó*. Đảng khẳng định

rằng chúng tôi hiện có những khả năng để hoàn thành được công cuộc xây dựng những nền tảng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế của chúng tôi. Phái đối lập phủ nhận điều đó, và vì thế mà họ đang sa vào con đường của chủ nghĩa thất bại và chủ nghĩa đầu hàng. Đó chính là đối tượng của cuộc tranh luận hiện nay. Ca-mê-nép cảm thấy rằng lập trường của mình không vững đang tìm cách lảng tránh vấn đề đó. Nhưng đồng chí ấy sẽ không tránh nổi đâu.

Ca-mê-nép đã lại mắc cái bệnh « nho nhỏ » là đảo ngược phải trái.

6) Tơ-rốt-ski đã tuyên bố trong bài diễn văn của đồng chí ấy rằng « chính sách của Lê-nin hồi tháng Ba—tháng Tư 1917, mình đã nghĩ ra trước rồi ». Nói thế thì ra những đề cương tháng Tư của đồng chí Lê-nin, Tơ-rốt-ski đã nghĩ ra trước. Nói thế thì ra ngay từ tháng Hai—tháng Ba 1917, Tơ-rốt-ski đã tự mình nghĩ ra cái chính sách mà đồng chí Lê-nin đã bênh vực hồi tháng Tư — tháng Năm 1917 trong các đề cương tháng Tư của Người.

Tôi xin phép các đồng chí nói rằng đó chính là một sự khoác lác, ngu xuẩn và vô sỉ. Tơ-rốt-ski «nghĩ ra trước» Lê-nin, đó là một điều nực cười. Nông dân thật hoàn toàn có lý, khi mà gặp trường hợp như thế họ vẫn thường nói rằng : « Đó là đem một con ruồi mà so sánh với một cái tháp canh. » (*Có tiếng cười.*) Tơ-rốt-ski « nghĩ ra trước » Lê-nin... Tơ-rốt-ski hãy thử ra mặt và chứng minh điều đó trên báo chí xem sao. Tại sao đồng chí ấy đã không thử chứng minh điều đó, ít nhất cũng lấy một lần ? Tơ-rốt-ski đã « nghĩ ra trước » Lê-nin... Nếu vậy thì làm thế nào để giải thích được sự thật là đồng chí Lê-nin, ngay khi xuất hiện trên vũ đài ở nước Nga, hồi tháng Tư 1917, đã nhận thấy cần phải phân định rõ ranh giới với lập trường của Tơ-rốt-ski ? Làm thế nào giải thích được tại sao người « nghĩ ra sau » lại nhận thấy cần phải phân định rõ ranh giới với người « nghĩ ra trước mình » ? Há chẳng phải rằng một sự thật là hồi tháng Tư 1917, Lê-nin đã tuyên bố nhiều lần rằng mình chẳng có điểm gì giống với cái công thức cơ bản của Tơ-rốt-ski chủ trương : « Đả đảo Nga hoàng, thành

lập một Chính phủ công nhân» ? Há chẳng phải rằng một sự thật là ngay từ thời ấy, Lê-nin đã tuyên bố nhiều lần rằng mình chẳng có điểm gì giống với Tơ-rốt-ski là người muốn nhảy vượt qua phong trào nông dân, qua cuộc cách mạng ruộng đất ?

Vậy thì « nghĩ ra trước » ở chỗ nào ?

Kết luận : chúng ta cần những sự thật, chứ không cần những lời vu khống và những lời chê bai, còn phái đối lập lại thích vận dụng những lời vu khống và chê bai.

2. Vì sao phái đối lập lại được những kẻ thù của chuyên chính vô sản khen ngợi?

Tôi đã nói trong bản báo cáo của tôi rằng những kẻ thù của chuyên chính vô sản, tức là bọn men-sê-vích và bọn dân chủ-lập hiến Nga lưu vong ở nước ngoài, đã khen phái đối lập. Tôi đã nói rằng chúng khen phái đối lập, vì phái này đã tiến hành một công tác nhằm phá hoại sự thống nhất của đảng, và do đó phá hoại chuyên chính vô sản. Tôi đã dẫn ra nhiều đoạn chứng minh rằng chính đó là lý do làm cho phái đối lập được những kẻ thù của chuyên chính vô sản khen ngợi, — vì sự hoạt động của mình, phái đối lập đã thả cho các lực lượng phản giai cấp vô sản ở trong nước tung hoành, đã tìm cách phá hoại uy tín của đảng chúng tôi, phá hoại uy tín của chuyên chính vô sản, do đó tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp của những kẻ thù của chuyên chính vô sản.

Để trả lời lại, Ca-mê-nép (và cả Di-nô-vi-ép nữa) đã viện dẫn báo chí tư bản phương Tây là những báo chí hình như đã khen đảng chúng tôi, và đã khen cả Sta-lin nữa ; rồi đồng chí ấy đã lấy ví dụ U-stơ-ri-a-lốp, thuộc phái *Smê-na Vê-khi* [21], người đại biểu cho những chuyên gia tư sản trong nước chúng tôi, và là người tán thành lập trường của đảng chúng tôi.

Còn nói về bọn tư bản, thì giữa họ với nhau, cũng có những bất đồng ý kiến lớn về đảng chúng tôi. Chẳng hạn như, mới đây, báo chí Mỹ đã khen Sta-lin, cho rằng Sta-lin đã giúp cho họ có được những tô nhượng quan trọng. Nhưng bây giờ

chúng đang tìm đủ mọi cách để nói xấu Sta-lin, quả quyết rằng chính Sta-lin đã « lừa gạt » chúng. Có một dạo, báo chí tư sản đã đăng một bức phóng họa vẽ Sta-lin tay cầm một thùng nước dội tắt ngọn lửa cách mạng. Về sau để cải chính bức phóng họa đầu tiên, họ lại cho đăng một bức phóng họa khác vẽ Sta-lin tay cầm một cái thùng, không phải đựng nước nữa, mà đựng dầu lửa, và thế là Sta-lin không những đã không dội tắt lửa cách mạng, mà còn đổ dầu vào cho nó cháy thêm lên. (*Vỗ tay, cười.*)

Xem đó các đồng chí thấy rằng giữa bọn tư bản cũng có những sự bất đồng ý kiến lớn về vấn đề lập trường của đảng chúng tôi, cũng như về lập trường của Sta-lin.

Bây giờ chúng ta nói đến U-stơ-ri-a-lốp. U-stơ-ri-a-lốp là ai ? Là một đại biểu của những chuyên gia tư sản và, nói chung, là đại biểu của giai cấp tư sản mới. Ông ta là kẻ thù giai cấp của giai cấp vô sản. Điều đó không còn nghi ngờ gì cả. Nhưng kẻ thù cũng có dăm bảy loại. Có những kẻ thù giai cấp nhất định không sống hòa bình với chính quyền xô-viết, và sống chết thế nào cũng cố gắng lật đổ chính quyền đó. Có những kẻ thù thừa nhận chính quyền xô-viết theo cách này hoặc cách khác. Có những kẻ thù đang ra sức chuẩn bị những điều kiện cần thiết để lật đổ chuyên chính vô sản. Đó là bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng, bọn dân chủ-lập hiến, và những bọn khác nữa. Nhưng cũng có những kẻ thù hợp tác với chính quyền xô-viết, và đấu tranh chống những kẻ nào chủ trương lật đổ chính quyền xô-viết ; họ hy vọng rằng chế độ chuyên chính sẽ yếu dần đi, thoái hóa đi, và tương lai sẽ phù hợp với những lợi ích của giai cấp tư sản mới. U-stơ-ri-a-lốp chính là thuộc về loại kẻ thù nói sau đó.

Tại sao Ca-mê-nép đã lấy ví dụ U-stơ-ri-a-lốp ? Có lẽ là để chứng tỏ rằng đảng chúng tôi đã thoái hóa, và để chứng tỏ rằng vì thế mà U-stơ-ri-a-lốp đã khen Sta-lin, hay nói chung khen đảng chúng tôi chăng ? Rõ ràng là không phải vì như thế, vì Ca-mê-nép đã không dám tuyên bố thẳng điều đó ra. Vậy tại sao Ca-mê-nép đã lấy ví dụ U-stơ-ri-a-lốp. Chắc hẳn là để ám chỉ đến một sự « thoái hóa ».

Song Ca-mê-nép đã quên không nói rằng cũng cái ông U-stơ-ri-a-lốp ấy còn khen Lê-nin hơn nữa. Các bài báo của U-stơ-ri-a-lốp khen Lê-nin đã được toàn thể đảng chúng tôi biết. Vậy vấn đề là thế nào ? Có lẽ đồng chí Lê-nin đã « thoái hóa » hay đã bắt đầu « thoái hóa », khi Người thi hành Chính sách kinh tế mới chăng ? Chỉ cần đặt câu hỏi như thế là đủ để hiểu được tất cả những điều phi lý trong cái giả thuyết về một sự « thoái hóa » đó.

Chẳng hạn : tại sao U-stơ-ri-a-lốp lại khen Lê-nin và đảng chúng tôi, và tại sao bọn men-sê-vích và dân chủ-lập hiến lại khen phái đối lập ? Đó là vấn đề cần phải giải đáp trước hết, và là vấn đề mà Ca-mê-nép đang tìm đủ mọi cách để trốn tránh.

Bọn men-sê-vích và bọn dân chủ-lập hiến khen phái đối lập, vì phái này phá hoại sự thống nhất của đảng chúng tôi, làm suy yếu chế độ chuyên chính vô sản, do đó tạo điều kiện thuận lợi cho bọn men-sê-vích và bọn dân chủ-lập hiến lật đổ chính quyền xô-viết. Đó là điều mà các lời trích dẫn trên đây đã chứng minh. Còn như U-stơ-ri-a-lốp, ông ấy đã khen đảng chúng tôi, vì chính quyền xô-viết đã áp dụng Chính sách kinh tế mới, đã dung nhận tư bản tư nhân, dung nhận các chuyên gia tư sản, là những người mà sự giúp đỡ và kinh nghiệm là cần thiết cho giai cấp vô sản.

Bọn men-sê-vích và bọn dân chủ-lập hiến khen phái đối lập là phái do sự hoạt động bè phái của mình mà giúp chúng chuẩn bị những điều kiện cần thiết để lật đổ chế độ chuyên chính vô sản. Còn những người như U-stơ-ri-a-lốp biết rằng không thể nào lật đổ được chế độ chuyên chính, nên vứt bỏ cái quan điểm lật đổ chính quyền xô-viết đi, và cố sức tìm lấy một chỗ đứng nhỏ bên cạnh nền chuyên chính vô sản, tìm cách để được yêu mến, và khen đảng về việc đảng đã thi hành Chính sách kinh tế mới và đã dung nhận có điều kiện giai cấp tư sản là giai cấp muốn lợi dụng chính quyền xô-viết để đạt những mục đích giai cấp của mình, nhưng lại được chính quyền xô-viết dùng để đạt những mục đích của chuyên chính vô sản.

Đó là chỗ khác nhau giữa các loại kẻ thù giai cấp của vô sản nước chúng tôi.

Đó là nguyên nhân sâu xa khiến cho bọn men-sê-vích và bọn dân chủ-lập hiến lại khen phái đối lập, và khiến những người như U-stơ-ri-a-lốp khen đảng chúng tôi.

Tôi muốn lưu ý các đồng chí đến quan điểm của Lê-nin trong vấn đề đó. Lê-nin nói :

« Trong nước Cộng hòa xô-viết của chúng ta, chế độ xã hội được thiết lập trên cơ sở hợp tác của hai giai cấp : công nhân và nông dân, — sự hợp tác mà trong đó hiện nay, chúng ta dung nhận, với những điều kiện nào đó, bọn « nép-man »*, tức là giai cấp tư sản » (Lê-nin, tập XXVII, tr. 405)**.

Vì dung nhận giai cấp tư sản mới vào sự hợp tác đó, dĩ nhiên là với những điều kiện nào đó, và với sự kiểm soát của chính quyền xô-viết,—chính vì như thế mà U-stơ-ri-a-lốp khen đảng chúng tôi, hy vọng bám lấy việc dung nhận đó và lợi dụng chính quyền xô-viết để đạt những mục đích của giai cấp tư sản. Nhưng ở nước chúng tôi, ở trong đảng, chúng tôi lại tính khác : lợi dụng những người của giai cấp tư sản mới, lợi dụng kinh nghiệm của họ, sự hiểu biết của họ để mà xô-viết hóa, để mà đồng hóa một số trong bọn họ và loại bỏ những kẻ nào không thể xô-viết hóa được.

Há chẳng phải rằng một sự thật là Lê-nin đã phân biệt giữa giai cấp tư sản mới và bọn men-sê-vích cùng bọn dân chủ-lập hiến, khi Người dung nhận và lợi dụng giai cấp tư sản mới và đề nghị bắt giam bọn men-sê-vích cùng bọn dân chủ-lập hiến đó sao ?

Lê-nin đã viết về vấn đề ấy trong cuốn sách *Bàn về thuế lương thực* của Người, như sau :

« Người cộng sản không nên sợ « học tập » các chuyên gia tư sản, kể cả những thương gia, những nhà tư bản nhỏ làm công tác hợp tác xã và các nhà tư bản. Học tập những người đó dưới một hình thức khác, nhưng căn bản cũng vẫn như các đồng chí ta đã học

---

* Nghĩa là : những kẻ lợi dụng Chính sách kinh tế mới. *(N.D.)*

** Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 444. *(B.T.)*

tập các chuyên gia quân sự. Kết quả của việc « học tập » ấy chỉ có thể được chứng nghiệm bằng kinh nghiệm thực tiễn : hãy làm việc tốt hơn các chuyên gia tư sản đang làm việc bên cạnh các đồng chí ; biết dùng hết biện pháp này đến biện pháp kia, để phục hồi nông nghiệp, phục hồi công nghiệp, phát triển trao đổi giữa nông nghiệp và công nghiệp. Chớ nên nghĩ đến tốn tiền, khi cần phải « học tập », chớ có tiếc là phải trả đắt, miễn là thu được kết quả tốt » (Lê-nin, tập XXVI, tr. 352.)*.

Đó là điều Lê-nin đã nói, khi bàn về giai cấp tư sản mới và các chuyên gia tư sản, mà U-stơ-ri-a-lốp là đại biểu.

Và dưới đây là lời Lê-nin đã nói về bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng.

« Còn đối với những kẻ « không đảng » mà thực tế chỉ là bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng khoác áo không đảng theo kiểu Cơ-rôn-stát, thì chúng ta sẽ phải giữ chúng lại trong nhà tù hoặc tống sang Bá-linh cho chúng đi theo Mác-tốp, để chúng được tự do hưởng ở đó mọi cái tốt đẹp của chế độ dân chủ thuần túy, và có thể tự do trao đổi ý kiến với Tsép-nốp, Mi-li-u-cốp và bọn men-sê-vích Giê-oóc-gi ». *(Như trên*, tr. 352)**.

Lê-nin đã nói như thế.

Có lẽ phái đối lập lại không đồng ý với Lê-nin chăng ? Phái đó hãy nói thẳng ngay ra.

Đó là điều giải thích tại sao ở nước chúng tôi bọn men-sê-vích và dân chủ-lập hiến đều bị bắt giam, trong khi đó thì chúng tôi dung nhận giai cấp tư sản mới với những điều kiện nào đó, và với những sự hạn chế nào đó, để trong khi đấu tranh với giai cấp đó bằng những biện pháp kinh tế và chiến thắng họ từng bước, chúng tôi lại có thể đồng thời lợi dụng được kinh nghiệm của họ, hiểu biết của họ, để phục vụ công cuộc kiến thiết kinh tế của chúng tôi.

Do đó mà một số kẻ thù giai cấp, như U-stơ-ri-a-lốp, khen đảng chúng tôi về việc đã thi hành Chính sách kinh tế mới

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 343. *(B.T.)*

** *Như trên. (B.T.)*

và đã dung nhận cho giai cấp tư sản hợp tác có điều kiện và có hạn chế với chế độ xô-viết hiện hành ; làm như thế là chúng tôi nhằm mục đích lợi dụng sự hiểu biết và kinh nghiệm của giai cấp tư sản đó để phục vụ cho công cuộc kiến thiết của chúng tôi, — điều đó mọi người đều biết rằng chúng tôi đang thực hiện thắng lợi. Những kẻ thù giai cấp khác, như bọn men-sê-vích và dân chủ-lập hiến, khen phái đối lập vì sự hoạt động của phái này đưa đến chỗ phá hoại sự thống nhất của đảng chúng tôi, phá hoại chế độ chuyên chính vô sản, và tạo điều kiện cho bọn men-sê-vích và bọn dân chủ-lập hiến lật đổ chế độ chuyên chính.

Tôi hy vọng rằng cuối cùng phái đối lập sẽ hiểu được tất cả chỗ khác nhau giữa những lời khen loại thứ nhất và những lời khen loại thứ hai.

3. Sai lầm cũng có dăm bảy đường

Ở đây, phái đối lập đã nói đến một vài sai lầm của một số ủy viên Ban Chấp hành trung ương. Dĩ nhiên là đã có những sai lầm. Chúng ta không có những người nào lại tuyệt đối « không sai lầm ». Không có những người như thế. Nhưng sai lầm cũng có dăm bảy đường. Có những sai lầm mà người mắc phải không cố tình duy trì, và những sai lầm đó không làm phát sinh ra những chính cương, những xu hướng và những bè phái. Những sai lầm đó, người ta quên đi rất chóng. Có những sai lầm thuộc loại khác mà người mắc phải cố tình duy trì, và những sai lầm đó làm phát sinh ra những bè phái, những chính cương, và cuộc đấu tranh trong đảng. Những sai lầm đó, người ta không thể chóng quên được.

Cần phải phân biệt rành rọt hai loại sai lầm ấy.

Thí dụ như Tơ-rốt-ski nói rằng vào một lúc nào đó, tôi đã phạm một sai lầm trong vấn đề độc quyền ngoại thương. Đúng thế. Thật vậy, trong thời kỳ các cơ quan cung cấp của chúng tôi lâm vào tình trạng rối loạn, tôi đã đề nghị *tạm thời* mở cửa một trong những hải khẩu để xuất khẩu lúa mì. Nhưng

tôi đã không cố tình duy trì sai lầm, và sau khi hội đàm với Lê-nin, tôi đã sửa chữa ngay lập tức. Về những sai lầm của Tơ-rốt-ski, mà sau đó đã được Ban Chấp hành trung ương uốn nắn; và sau đó đồng chí ấy cũng đã không cố tình duy trì, thì tôi có thể kể ra hàng chục và hàng trăm. Nếu tôi tính tất cả các sai lầm rất nghiêm trọng, ít nghiêm trọng hơn và hơi nghiêm trọng mà Tơ-rốt-ski đã phạm phải khi đồng chí ấy công tác trong Ban Chấp hành trung ương, những sai lầm mà đồng chí ấy đã không cố tình duy trì, và người ta cũng đã quên đi, thì có lẽ tôi sẽ phải làm khá nhiều bản trình bày về điểm đó. Nhưng tôi nghĩ rằng trong cuộc đấu tranh chính trị, trong cuộc tranh luận chính trị, có lẽ không nên nói đến những sai lầm đó, mà chỉ nên nói đến những sai lầm, về sau, đã làm phát sinh ra những chính cương và đã gây ra những cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng.

Nhưng Tơ-rốt-ski và Ca-mê-nép lại nói chính ngay đến một loại sai lầm không đưa đến những xu hướng đối lập, và là những sai lầm mà người ta chóng quên đi. Và vì phái đối lập đã đề cập đến chính ngay những vấn đề như thế, cho nên đến lượt tôi, tôi cũng xin phép nhắc lại ở đây một số sai lầm mà vào một hồi nào đó, các thủ lĩnh của phái đối lập đã phạm phải. Có lẽ như thế sẽ là bài học cho họ, và lần khác họ sẽ thôi không ra sức bám vào những sai lầm mà người ta đã quên rồi.

Đã có một độ Tơ-rốt-ski cứ nói khăng khăng ở Ban Chấp hành trung ương của đảng chúng tôi rằng chính quyền xô-viết như treo trên một sợi tóc, rằng « con tu hú đã kêu rồi », và chính quyền xô-viết chỉ còn sống nếu chẳng phải vài tuần nữa, thì cũng chỉ vài tháng nữa thôi. Khi đó là năm 1921. Đó là một sai lầm rất nghiêm trọng chứng tỏ Tơ-rốt-ski có những thiên hướng nguy hiểm. Nhưng Ban Chấp hành trung ương đã uốn nắn lại, Tơ-rốt-ski đã không cố tình duy trì sai lầm của mình nữa, cho nên sai lầm ấy cũng được quên đi.

Đã có một độ — đó là vào hồi năm 1922, — Tơ-rốt-ski đề nghị cho phép các xí nghiệp công nghiệp và các tờ-rớt của chúng tôi được đem các tài sản của Nhà nước, kể cả những

tư bản cố định, cầm cho bọn tư bản tư nhân để vay tiền. (*Đồng chí I-a-rô-sláp-ski* nói: «Đó là con đường đầu hàng».) Quả là như thế. Dẫu sao, đó cũng là một tiền đề của chủ trương xóa bỏ chế độ quốc hữu hóa các xí nghiệp của chúng tôi. Ban Chấp hành trung ương đã bác bỏ kế hoạch đó. Tơ-rốt-ski đã đấu tranh lại, nhưng rồi sau đó, đồng chí ấy đã thôi không cố tình duy trì sai lầm của mình nữa, và sai lầm đó đã được quên đi.

Đã có một độ — đó là vào hồi năm 1922, — Tơ-rốt-ski đề nghị tập trung chặt chẽ ngành công nghiệp của chúng tôi, một sự tập trung ngông cuồng không thể tránh khỏi việc đưa đến tình trạng phải thải khỏi các công xưởng và nhà máy gần một phần ba giai cấp công nhân của chúng tôi. Ban Chấp hành trung ương đã bác bỏ lời đề nghị của Tơ-rốt-ski, coi đó là một đề nghị kinh viện chủ nghĩa, điên cuồng và nguy hiểm về mặt chính trị. Tơ-rốt-ski đã nhiều lần nhắc Ban Chấp hành trung ương rằng thế nào thì cũng sẽ phải đi vào con đường đó. Nhưng chúng tôi đã không đi vào con đường ấy. (*Trong phòng họp, có tiếng nói:* «Có lẽ đến phải đóng cửa nhà máy Pu-ti-lốp».) Thật vậy, điều đó có vẻ là như thế lắm. Nhưng sau này, Tơ-rốt-ski đã không cố tình duy trì sai lầm của mình nữa, và sai lầm đó đã được quên đi.

Và còn nhiều nữa, v.v..

Hoặc giả như chúng ta hãy xem các bạn hữu của Tơ-rốt-ski là Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép là những người thường ưa nhắc lại rằng có một hôm Bu-kha-rin đã bảo họ: «Các bạn hãy làm giàu đi», và ấy thế là họ nhảy múa lên xung quanh câu «các bạn hãy làm giàu đi» ấy.

Đó là vào hồi năm 1922, giữa lúc nước chúng tôi đang thảo luận vấn đề tô nhượng cho Uốc-qua và những điều kiện nhục nhã của tô nhượng ấy. Kết quả thế nào? Há chẳng phải rằng một sự thật là Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép đã đề nghị chấp nhận những điều kiện nhục nhã trong việc tô nhượng cho Uốc-qua, và làm như vậy là các đồng chí ấy đã kiên trì đề nghị của mình đó ư? Tuy nhiên, Ban Chấp hành trung ương đã bác bỏ việc

tô nhượng cho Uốc-qua, Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép thôi không cố tình duy trì sai lầm của mình nữa, và sai lầm đó cũng đã được quên đi.

Hoặc giả lại như một việc có dính dáng đến những sai lầm của Ca-mê-nép, việc mà tôi không muốn nói đến, nhưng Ca-mê-nép bắt buộc tôi phải nhắc lại, vì đồng chí ấy cứ ngoan cố nhắc lại sai lầm của Bu-kha-rin, sai lầm mà Bu-kha-rin đã sửa chữa và thanh toán từ lâu. Tôi muốn nói đến một việc đã xảy đến cho Ca-mê-nép, khi đồng chí ấy bị đày đi ở Xi-bê-ri, sau cuộc Cách mạng tháng Hai, lúc đó Ca-mê-nép cùng với những tư thương ở Xi-bê-ri (thành Át-sin-scơ) đã cùng nhau gửi một bức điện chào mừng tên lập hiến Mi-sen Rô-ma-nốp (*có những tiếng la ó* : « Thật là một điều xấu xa! »), cho chính cái tên Mi-sen Rô-ma-nốp mà Nga hoàng sau khi thoái vị đã « truyền ngôi lại ». Dĩ nhiên, đó là một sai lầm ngu ngốc nhất, nên trong cuộc hội nghị tháng Tư 1917, đồng chí ấy đã được đảng chúng tôi nghiên khắc phê bình. Nhưng Ca-mê-nép đã nhận thấy sai lầm của mình, nên sai lầm đó đã được quên đi.

Có cần phải nhắc lại những sai lầm loại như thế không ? Hiển nhiên là không, vì những sai lầm ấy đã được quên đi và thanh toán từ lâu. Vậy tại sao Tơ-rốt-ski và Ca-mê-nép lại còn bới những sai lầm ấy ra để trách những người đối lập với các đồng chí ấy ở trong đảng ? Há chẳng phải rõ ràng là làm như vậy là các đồng chí ấy bắt buộc chúng tôi phải nhắc lại những sai lầm nhiều vô số mà các thủ lĩnh của phái đối lập đã phạm phải ? Chúng tôi đã bắt buộc phải làm việc đó, dù chỉ là để cho phái đối lập chừa bỏ cái thói bới lông tìm vết và chê bai.

Nhưng còn có một loại sai lầm khác, sai lầm mà những người mắc phải vẫn khư khư giữ lấy, và rồi sau những sai lầm đó làm phát sinh ra những cương lĩnh của các bè phái. Đó là những sai lầm thuộc một loại hoàn toàn khác hẳn. Nhiệm vụ của đảng là vạch rõ những sai lầm ấy ra và khắc phục nó. Bởi vì khắc phục những sai lầm đó là biện pháp duy nhất để nêu cao những

nguyên tắc của chủ nghĩa Mác trong đảng, để duy trì sự thống nhất trong đảng, để thủ tiêu các bè phái và để đảm bảo việc không tái phạm những sai lầm như thế nữa.

Chỉ xét, chẳng hạn, sai lầm của Tơ-rốt-ski trong thời gian hòa ước Bơ-rét — Li-tốp, sai lầm đã trở thành cả một cương lĩnh chống lại đảng. Liệu có cần phải công khai và cương quyết đả phá những sai lầm đó không ? Có, cần phải làm như thế.

Hoặc giả như một sai lầm khác của Tơ-rốt-ski khi thảo luận về các công đoàn, sai lầm đã gây ra trong đảng chúng tôi một cuộc thảo luận trong toàn quốc !

Hay, thí dụ như sai lầm của Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép, hồi tháng Mười, sai lầm đã gây ra trong đảng chúng tôi một cuộc khủng hoảng trước ngày khởi nghĩa tháng Mười 1917.

Hay thí dụ như những sai lầm hiện nay của khối đối lập, những sai lầm đã làm phát sinh ra một cương lĩnh bè phái và cuộc đấu tranh chống lại đảng.

Và còn nhiều nữa, v.v.

Liệu có cần phải công khai và cương quyết đả phá những sai lầm như thế không ? Hiển nhiên là có.

Liệu có thể bỏ qua không nói tới những sai lầm như thế, khi bàn đến những sự bất đồng ý kiến trong đảng không ? Hiển nhiên là không.

4. Chuyên chính vô sản theo như Di-nô-vi-ép giải thích

Trong bài diễn văn của mình, Di-nô-vi-ép đã nói đến chuyên chính vô sản và đã quả quyết rằng trong bài báo mà ai cũng biết, tức là bài « Những vấn đề chủ nghĩa Lê-nin », Sta-lin đã giải thích sai khái niệm chuyên chính vô sản.

Thật là những điều bậy bạ, các đồng chí ạ. Ở đây, Di-nô-vi-ép đã đổ lỗi của mình cho người khác. Sự thật là Di-nô-vi-ép xuyên tạc quan niệm của chủ nghĩa Lê-nin về chuyên chính vô sản.

Về chuyên chính vô sản, Di-nô-vi-ép có hai kiến giải mà không một cái nào có thể gọi được là mác-xít cả, và hai kiến giải ấy căn bản là mâu thuẫn với nhau.

Kiến giải thứ nhất. Xuất phát từ luận điểm chính xác nói rằng đảng là một lực lượng lãnh đạo cơ bản trong chế độ chuyên chính vô sản, Di-nô-vi-ép đi đến kết luận hoàn toàn sai lầm này là : *chuyên chính vô sản là chuyên chính của đảng.* Do đó mà Di-nô-vi-ép coi chuyên chính của đảng là chuyên chính vô sản.

Nhưng coi chuyên chính của đảng là chuyên chính vô sản, như thế là thế nào ?

Một là, như thế là đánh một cái dấu bằng giữa giai cấp và đảng, giữa chính thể với bộ phận của chính thể đó, đó là một điều phi lý và chẳng ra làm sao cả. Lê-nin đã không hề bao giờ và cũng không thể đồng nhất đảng với giai cấp. Giữa đảng và giai cấp, có cả một loạt tổ chức quần chúng không đảng của giai cấp vô sản, và đằng sau những tổ chức ấy là toàn thể quần chúng của giai cấp vô sản. Không biết đến vai trò và phần của các tổ chức quần chúng không đảng ấy, — huống hồ là của toàn thể quần chúng của giai cấp công nhân, — và tưởng rằng đảng có thể thay thế được cho các tổ chức quần chúng không đảng của giai cấp vô sản và cho toàn thể quần chúng vô sản nói chung, là làm cho đảng thoát ly quần chúng, là làm cho đảng quan liêu hóa đến cực độ, là coi đảng là một lực lượng không chê trách vào đâu được, là du nhập vào đảng một chế độ theo kiểu Nê-tsa-i-ép[22], một chế độ theo kiểu A-rắc-tsê-i-ép[23].

Thiết tưởng không cần phải nói rằng Lê-nin chẳng có gì là giống với cái « lý luận » chuyên chính vô sản này cả.

Hai là, như thế tức là quan niệm chuyên chính của đảng không phải theo nghĩa bóng, không phải theo nghĩa một *sự lãnh đạo* của đảng đối với giai cấp công nhân, đúng như đồng chí Lê-nin trước kia đã định nghĩa, mà lại quan niệm chuyên chính đó theo nghĩa đen của danh từ « chuyên chính », tức là theo ý nghĩa thay thế sự lãnh đạo của đảng, bằng *bạo lực* của đảng đối với giai cấp công nhân. Vì theo nghĩa đen thì chuyên chính là gì ? Chuyên chính, theo nghĩa đen là một chính quyền

dựa vào bạo lực, vì nếu không có các yếu tố bạo lực thì không có chuyên chính, nếu người ta xét chuyên chính theo nghĩa đen. Liệu đảng có thể là một quyền lực dựa trên bạo lực đối với giai cấp của mình, đối với đa số của giai cấp công nhân được không ? Hiển nhiên là không. Nếu khác đi thì sẽ không phải là chuyên chính đối với giai cấp tư sản, mà lại là chuyên chính đối với giai cấp công nhân.

Đảng là người giáo dục, người lãnh đạo, lãnh tụ của giai cấp mình, chứ không phải là một quyền lực dựa vào bạo lực đối với đa số của giai cấp công nhân. Nếu không thì hà tất phải nói đến phương pháp thuyết phục coi là một phương pháp công tác cơ bản của đảng vô sản trong hàng ngũ của giai cấp công nhân. Nếu không thì hà tất phải nói rằng đảng cần phải làm cho quảng đại quần chúng trong giai cấp vô sản tin tưởng vào chính sách đúng đắn của đảng ; rằng chỉ có làm tròn được nhiệm vụ ấy đảng mới có thể coi mình thật sự là một đảng quần chúng có khả năng lãnh đạo giai cấp vô sản tiến hành cuộc chiến đấu. Nếu không thì đảng sẽ phải thay thế phương pháp thuyết phục bằng mệnh lệnh và dọa nạt đối với giai cấp vô sản, như vậy là phi lý và hoàn toàn không thích hợp với quan niệm mác-xít về chuyên chính vô sản.

Xem đó thì thấy cái « lý luận » của Di-nô-vi-ép cho rằng chuyên chính (tức là sự lãnh đạo) của đảng là chuyên chính vô sản, đã đưa đến một sự phi lý biết chừng nào.

Thiết tưởng không cần phải nói rằng Lê-nin chẳng có gì là giống với cái lý luận đó cả.

Chính là để chống lại điều phi lý đó, mà tôi đã lên tiếng trong bài « Những vấn đề chủ nghĩa Lê-nin » của tôi, khi tôi phản đối Di-nô-vi-ép.

Có lẽ cũng không phải là thừa, nếu thanh minh rằng bài báo đó đã được viết và gửi đăng báo với sự hoàn toàn đồng ý và với sự tán thành của các đồng chí lãnh đạo của đảng chúng tôi.

Kiến giải thứ nhất của Di-nô-vi-ép về chuyên chính vô sản là như thế.

Và đây là *kiến giải thứ hai*. Nếu kiến giải thứ nhất xuyên tạc chủ nghĩa Lê-nin theo một hướng, thì kiến giải thứ hai lại xuyên tạc chủ nghĩa đó theo một hướng hoàn toàn khác hẳn, và ngược hẳn lại. Kiến giải thứ hai ấy là như thế này : Di-nô-vi-ép định nghĩa chuyên chính vô sản là sự lãnh đạo không phải của một giai cấp duy nhất, tức là giai cấp vô sản, mà lại là sự lãnh đạo của *hai* giai cấp : công nhân và nông dân.

Di-nô-vi-ép đã nói về điểm đó như thế này :

« Ngày nay, *sự lãnh đạo*, tay lái, phương châm sinh hoạt của Nhà nước, là nằm trong tay *hai giai cấp*, giai cấp công nhân và giai cấp nông dân ». (G. Di-nô-vi-ép ***Liên minh công nông*** và ***Hồng quân***, Nhà xuất bản Pơ-ri-bôi, L., 1925, tr. 4.)

Liệu có thể phủ nhận việc chế độ chuyên chính vô sản hiện nay đang tồn tại ở nước chúng tôi không ? Hiển nhiên là không. Chế độ chuyên chính vô sản trong nước chúng tôi là như thế nào ? Theo Di-nô-vi-ép thì đó là ở chỗ sinh hoạt của Nhà nước ở nước chúng tôi là do hai giai cấp lãnh đạo. Như thế có phù hợp với quan niệm mác-xít về chuyên chính vô sản không ? Cố nhiên là không.

Lê-nin nói rằng chuyên chính vô sản là chuyên chính của *một* giai cấp *duy nhất*, giai cấp những người vô sản. Trong khuôn khổ liên minh công nông, sự *lãnh đạo duy nhất* đó của giai cấp vô sản biểu hiện ra ở chỗ là trong liên minh ấy, lực lượng lãnh đạo là giai cấp vô sản, là đảng của giai cấp này, đảng này không chia sẻ, cũng không thể chia sẻ quyền lãnh đạo sinh hoạt của Nhà nước, với một lực lượng nào khác hay với một đảng nào khác. Tất cả những điều đó là sơ đẳng và không thể bàn cãi được đến nỗi không cần gì phải giải thích nữa. Thế mà, theo Di-nô-vi-ép thì chuyên chính vô sản là chuyên chính của hai giai cấp. Vậy tại sao người ta đã không gọi đó là chuyên chính của giai cấp vô sản và giai cấp nông dân, mà lại gọi đó chuyên chính vô sản. Há chẳng phải rõ ràng là theo quan niệm của Di-nô-vi-ép về chuyên chính vô sản, thì phải có sự lãnh đạo của hai đảng phù hợp với hai giai cấp cầm « tay

lái sinh hoạt của Nhà nước » ? Liệu giữa « lý luận » đó của Di-nô-vi-ép và quan niệm mác-xít về chuyên chính vô sản có điều gì giống nhau chăng ?

Thiết tưởng không cần phải nói rằng Lê-nin dã chẳng có điểm gì là giống với cái « lý luận » đó cả.

Kết luận : bất luận là trong kiến giải thứ nhất hay trong kiến giải thứ hai của « lý luận » Di-nô-vi-ép, thì cũng rõ ràng là Di-nô-vi-ép xuyên tạc học thuyết của Lê-nin về chuyên chính vô sản.

5. Những dự đoán của Tơ-rốt-ski

Sau nữa, tôi muốn nói đến một số lời tuyên bố mơ hồ mà Tơ-rốt-ski đưa ra thực tế chỉ có mục đích là đưa người ta vào chỗ sai lầm. Tôi chỉ muốn dẫn ra vài sự việc thôi.

Sự việc thứ nhất. Đối với câu hỏi xem hiện nay đồng chí ấy nghĩ thế nào về cái quá khứ men-sê-vích của mình, thì Tơ-rốt-ski đã không khỏi không có chút ngậm ngùi mà trả lời rằng :

« Chỉ riêng cái việc tôi gia nhập đảng bôn-sê-vích... chỉ riêng việc đó cũng chứng tỏ rằng tôi đã trút bỏ ở ngoài ngưỡng cửa đảng tất cả những cái gì từ trước đến nay đã ngăn cách tôi với chủ nghĩa bôn-sê-vích. »

« Trút bỏ ở ngoài ngưỡng cửa đảng tất cả những cái gì đã ngăn cách » Tơ-rốt-ski « với chủ nghĩa bôn-sê-vích » nghĩa là gì ? Rem-mc-lơ đã có lý khi đồng chí la lên rằng : « Làm thế nào mà lại có thể trút bỏ được những cái đó ở ngoài ngưỡng cửa đảng. » Thật vậy, làm thế nào mà người ta lại có thể trút bỏ lại những cái ghê tởm đó ở ngoài ngưỡng cửa đảng được ? (*Có tiếng cười.*) Tơ-rốt-ski đã không trả lời câu hỏi đó.

Ngoài ra, trút bỏ lại ở ngoài ngưỡng cửa đảng những tàn tích men-sê-vích của Tơ-rốt-ski nghĩa là gì ? Có phải đồng chí ấy đã trút bỏ những cái đó ở ngoài ngưỡng cửa đảng để làm dự trữ cho những trận chiến đấu sau này ở trong đảng, hay là đồng chí ấy đã đốt quách tất cả những cái đó đi một cách không tiếc rẻ gì ? Điều đó thật có vẻ là Tơ-rốt-ski đã trút bỏ những cái đó ở ngoài ngưỡng cửa đảng để làm dự trữ. Bởi vì làm sao

mà có thể giải thích một cách khác được những sự bất đồng ý kiến thường xuyên của Tơ-rốt-ski đối với đảng, những sự bất đồng ý kiến đã bắt đầu từ ít lâu sau ngày đồng chí ấy gia nhập đảng, mà còn đang tiếp diễn cho mãi đến tận bây giờ ?

Các đồng chí hãy tự mình suy xét mà xem. Năm 1918, Tơ-rốt-ski bất đồng ý kiến với đảng trong vấn đề hòa ước Bơ-rét — Li-tốp, và đã đưa đến cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng. Năm 1920-21, Tơ-rốt-ski bất đồng ý kiến với đảng về phong trào công đoàn và đã đưa đến cuộc thảo luận trong toàn quốc. Năm 1923, Tơ-rốt-ski bất đồng ý kiến với đảng trong những vấn đề cơ bản về công cuộc xây dựng đảng và về chính sách kinh tế, và đã đưa đến cuộc thảo luận trong đảng. Năm 1924, Tơ-rốt-ski bất đồng ý kiến với đảng về việc đánh giá cuộc Cách mạng tháng Mười và về sự lãnh đạo của đảng, và đã đưa đến cuộc thảo luận trong đảng năm 1925-26. Tơ-rốt-ski và khối đối lập của đồng chí ấy bất đồng ý kiến với đảng trong những vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng của chúng tôi, và của chính sách hiện nay.

Há chẳng phải rằng đối với người «đã trút bỏ ở ngoài ngưỡng cửa đảng tất cả những cái gì đã ngăn cách mình với chủ nghĩa bôn-sê-vích» thì như thế là quá nhiều bất đồng ý kiến hay sao ?

Liệu có thể nói rằng những sự bất đồng ý kiến thường xuyên của Tơ-rốt-ski đối với đảng là «một sự kiện xảy ra một cách ngẫu nhiên» và không phải là một hiện tượng lô-gích được không?

Khó mà có thể nói được như thế.

Lời tuyên bố quá ư mơ hồ của Tơ-rốt-ski trong trường hợp này là nhằm mục đích gì ?

Theo tôi nghĩ thì nhằm một mục đích duy nhất là : mê hoặc thính giả và đưa họ vào chỗ sai lầm.

Một sự việc khác. Ai cũng biết rằng vấn đề «lý luận» cách mạng thường trực của Tơ-rốt-ski có một ý nghĩa khá quan trọng về mặt tư tưởng hệ của đảng chúng tôi, về mặt tiền đồ cách mạng của chúng tôi. Người ta biết rằng «lý luận»

dó đã có và đang tiếp tục có tham vọng giành hơn thua với lý luận của chủ nghĩa Lê-nin trong vấn đề những động lực của cuộc cách mạng của chúng tôi. Do đó nếu người ta đã nhiều lần hỏi Tơ-rốt-ski xem ngày nay, tức là năm 1926, đồng chí ấy đã nghĩ thế nào về cái « lý luận » cách mạng thường trực của đồng chí ấy, thì điều đó cũng hoàn toàn dễ hiểu. Và Tơ-rốt-ski đã trả lời thế nào trong bài diễn văn của đồng chí ấy trong phiên họp toàn thể của Quốc tế Cộng sản ? Trả lời quá ư mơ hồ. Đồng chí ấy đã nói rằng « lý luận » cách mạng thường trực đã có một số khuyết điểm nào đó ; rằng một vài mặt nào đó của « lý luận » ấy đã không được thực tiễn cách mạng của chúng ta chứng thực là đúng. Như thế thì ra nếu một vài mặt nào đó của « lý luận » ấy có « khuyết điểm », còn những mặt khác của « lý luận » đó không có « khuyết điểm » và phải còn có giá trị. Nhưng làm thế nào mà tách ra được một vài mặt nào đó của cái « lý luận » cách mạng thường trực với những mặt khác của « lý luận » ấy ? « Lý luận » cách mạng thường trực không phải là một hệ thống quan niệm thuần nhất chăng? Liệu có thể coi « lý luận » cách mạng thường trực như một cái ngăn kéo mà hai góc chẳng hạn đã mọt và hai góc khác thì còn y nguyên không ? Sau nữa, ở đây, liệu có thể chỉ tuyên bố giản đơn không có trách nhiệm gì về những « khuyết điểm » nói chung, mà không vạch rõ *những* « khuyết điểm » *nào* mà Tơ-rốt-ski muốn nói đến, và *những* mặt *nào* của « lý luận » cách mạng thường trực mà đồng chí ấy coi là sai lầm ? Tơ-rốt-ski nói đến một số « khuyết điểm » nào đó của « lý luận » cách mạng thường trực, nhưng đồng chí ấy đã muốn nói đến chính những « khuyết điểm » nào và những mặt nào của « lý luận » ấy mà đồng chí ấy coi là sai lầm, — tất cả những điều đó, đồng chí ấy không hề nói một lời nào cả. Cho nên ta phải coi lời tuyên bố của Tơ-rốt-ski về điểm này là một mưu toan lẩn tránh vấn đề, là một mưu toan lẩn tránh bằng một câu nói hàm hồ về vấn đề « khuyết điểm », câu nói không có trách nhiệm gì cả.

Ở đây, Tơ-rốt-ski đã làm như một số nhà tiên tri thời xưa, để đáp lại những người hỏi mình, đã dùng một câu trả lời

mơ hồ đại loại như sau : « Khi qua sông, một đạo quân đông đảo đã bị đánh bại. » Sông *nào*, đạo quân *nào* sẽ bị đánh bại, đố ai mà hiểu được. (*Có tiếng cười.*)

6. Di-nô-vi-ép trong vai trò học sinh dẫn chứng lời Mác, Ăng-ghen, Lê-nin

Sau nữa, tôi muốn nói mấy lời về cái cách đặc biệt mà Di-nô-vi-ép dùng để dẫn chứng những nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác. Đặc điểm của cách dẫn chứng theo kiểu Di-nô-vi-ép là đồng chí ấy lẫn lộn tất cả các thời kỳ và năm tháng, bỏ nháo nhào tất cả vào một mớ duy nhất, cắt đứt một số luận điểm và công thức của Mác và Ăng-ghen khỏi sự liên hệ sinh động của chúng với thực tế, biến những luận điểm và công thức đó thành những giáo điều cổ hủ, và do đó làm trái lại yêu cầu cơ bản của Mác và Ăng-ghen là « chủ nghĩa Mác không phải là một giáo điều, mà là một kim chỉ nam cho hành động »[23].

Đây là một vài việc :

1) Việc thứ nhất. Di-nô-vi-ép đã dẫn ở trong bài diễn văn của mình một đoạn mà mọi người đều biết, trích trong cuốn sách của Mác nhan đề là *Đấu tranh giai cấp ở Pháp* (1848-1850), nói rằng : « nhiệm vụ của giai cấp công nhân (đoạn này đương bàn về sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.— *J. Sta-lin*) là không thể giải quyết được trong khuôn khổ ranh giới quốc gia »[24].

Di-nô-vi-ép còn dẫn đoạn sau đây trích ở bức thư của Mác viết cho Ăng-ghen (1858) :

« Một vấn đề khó khăn cho chúng ta là như sau : trên lục địa, cách mạng là không thể tránh khỏi và có ngay tức khắc một tính chất xã hội chủ nghĩa. Vì trên một khoảnh đất vô cùng rộng lớn, phong trào của xã hội tư sản *còn đang theo một con đường đi lên* thì liệu trong mảnh đất nhỏ hẹp này, cách mạng đó có nhất định bị đè bẹp không ? [1] » (xem C. Mác và Ăng-ghen, *Tập thư*, tiếng Nga, tr. 74-75)[25].

---

1. Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin.*

Ngày nay, Di-nô-vi-ép dẫn lại những đoạn ấy của Mác viết vào hồi những năm 40-50 của thế kỷ trước, và đồng chí ấy đi đến kết luận rằng như thế là *trong tất cả mọi thời kỳ của chủ nghĩa tư bản*, thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong những nước cá biệt là không thể thực hiện được.

Liệu có thể nói rằng Di-nô-vi-ép đã hiểu Mác, quan điểm của Người, đường lối chủ yếu của Người về vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong những nước cá biệt, được không ? Không, chắc chắn thế. Trái lại, qua những đoạn trích dẫn ấy, ta thấy rõ rằng Di-nô-vi-ép đã hoàn toàn không hiểu Mác, rằng ông ta đã xuyên tạc quan điểm căn bản của Mác.

Những đoạn văn trích dẫn của Mác có vạch ra rằng *dù cho* những điều kiện phát triển của chủ nghĩa tư bản *là như thế nào*, thì chủ nghĩa xã hội cũng không thể nào thắng lợi được ở trong những nước cá biệt không ? Hiển nhiên là không. Những câu nói của Mác chỉ vạch ra rằng chủ nghĩa xã hội chỉ không thể thắng lợi được ở trong những nước cá biệt, nếu « phong trào của xã hội tư sản còn đang theo một con đường *đi lên* ». Và nếu như phong trào của xã hội tư sản trong toàn bộ của nó, do tình thế bắt buộc, đã đổi chiều hướng và bắt đầu đi theo một con đường *xuống dốc*, thì sao ? Những câu nói của Mác vạch ra rằng trong những điều kiện *như thế* thì sẽ không còn có lý do nào để phủ nhận khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong những nước cá biệt nữa.

Di-nô-vi-ép quên rằng những đoạn văn trích dẫn của Mác là nói về thời kỳ chủ nghĩa tư bản trước độc quyền, khi sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, trong toàn bộ của nó, đang theo một con đường đi lên, và khi mà tiếp theo sau sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong toàn bộ của nó, chưa thấy xuất hiện một quá trình thối nát của một nước tư bản chủ nghĩa phát triển như Anh ; khi quy luật phát triển không đều còn chưa và không thể *trở thành* một nhân tố của sự tan rã của chủ nghĩa tư bản, một nhân tố mãnh liệt như sau này nó đã trở thành trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản độc quyền, trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc. Đối với thời kỳ chủ nghĩa tư bản trước độc quyền, thì những câu nói của Mác cho rằng không thể nào

giải quyết được vấn đề cơ bản của giai cấp công nhân trong các nước, là hoàn toàn đúng. Ngay trong báo cáo của tôi ở hội nghị XV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô, tôi đã nói rằng đối với thời kỳ xưa kia, đối với thời kỳ chủ nghĩa tư bản trước độc quyền, vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong những nước cá biệt đã được giải đáp là không thể được, và đó là một lời giải đáp hoàn toàn đúng. Và bây giờ đây, trong thời kỳ hiện nay của chủ nghĩa tư bản, khi chủ nghĩa tư bản trước độc quyền đã chuyển thành chủ nghĩa tư bản đế quốc chủ nghĩa, thì liệu người ta có thể nói rằng sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, trong toàn bộ của nó, hiện nay đang đi theo một con đường đi lên không ? Dĩ nhiên là không. Lê-nin phân tích thực chất kinh tế của chủ nghĩa đế quốc, đã vạch rõ rằng trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc, xã hội tư sản, trong toàn bộ của nó, đi theo một con đường xuống dốc. Lê-nin hoàn toàn có lý khi Người nói rằng chủ nghĩa tư bản độc quyền, chủ nghĩa tư bản đế quốc chủ nghĩa là chủ nghĩa tư bản *rẫy chết*.

Dưới đây là lời của đồng chí Lê-nin nói về điểm ấy :

« Không khó gì mà không hiểu được rằng tại sao chủ nghĩa đế quốc là một chủ nghĩa tư bản *rẫy chết*, nó đánh dấu *bước quá độ* lên chủ nghĩa xã hội : chế độ độc quyền, do chủ nghĩa tư bản đẻ ra, đó *đã là* sự rẫy chết của chủ nghĩa tư bản *rồi*, là bước đầu của bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Việc chủ nghĩa đế quốc *xã hội hóa* lao động một cách lớn phi thường (điều mà các nhà biện hộ, — các nhà kinh tế học tư sản — gọi là « sự xâm nhập lẫn nhau ») có cùng một ý nghĩa như thế » (xem Lê-nin, tập XIX, tr. 302)*.

Xét toàn bộ thì chủ nghĩa tư bản trước độc quyền phát triển theo một con đường đi lên, đó là một việc. Nhưng chủ nghĩa tư bản đế quốc chủ nghĩa lại khác, khi thế giới đã bị các tập đoàn tư bản chủ nghĩa phân chia, và khi sự phát triển nhảy vọt của chủ nghĩa tư bản đòi hỏi phải dùng đến những cuộc xung đột quân sự để phân chia lại một thế giới đã bị phân chia ;

* Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 23, tr. 96. *(B.T.)*

khi trên cơ sở ấy đã phát sinh những cuộc xung đột và những cuộc chiến tranh làm suy yếu mặt trận thế giới của chủ nghĩa tư bản, làm cho nó dễ bị đánh tan, và tạo khả năng phá vỡ được mặt trận ấy ở những nước cá biệt nào đó. Trước kia, trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản trước độc quyền, thì chủ nghĩa xã hội không thể nào thắng được trong những nước cá biệt. Hiện nay, trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc, trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản rẫy chết, thì chủ nghĩa xã hội có khả năng thắng lợi trong những nước cá biệt.

Thưa các đồng chí, vấn đề là thế, và đó là điều mà Di-nô-vi-ép không muốn hiểu.

Các đồng chí thấy rằng Di-nô-vi-ép dẫn chứng Mác như một học sinh vứt bỏ *quan điểm* của Mác mà bám lấy những câu trích dẫn khác nhau trong những tác phẩm của Mác và đem áp dụng không phải theo kiểu mác-xít mà theo kiểu xã hội-dân chủ.

Cách dẫn chứng Mác theo kiểu chủ nghĩa xét lại là thế nào ? Cách dẫn chứng Mác theo kiểu chủ nghĩa xét lại là đem những *câu trích dẫn* trong các luận điểm khác nhau của Mác, những câu trích dẫn tách khỏi những điều kiện cụ thể của một thời đại nhất định, mà thay thế cho *quan điểm* của Mác.

Cách dẫn chứng Mác theo kiểu Di-nô-vi-ép là thế nào ? Cách dẫn chứng Mác theo kiểu Di-nô-vi-ép là đem nghĩa đen, đem những *câu trích dẫn* của Mác nhưng đã bị cắt đứt liên hệ sinh động với các điều kiện phát triển trong thời kỳ những năm 50 của thế kỷ XIX và đã bị biến thành giáo điều, mà thay thế cho *quan điểm* của Mác.

Tôi thiết tưởng miễn phải bình luận.

2) Việc thứ hai. Di-nô-vi-ép trích dẫn trong cuốn « Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản »[26] (1847) những câu của Ăng-ghen nói rằng cách mạng công nhân « không thể thực hiện riêng ở trong một nước được » ; ông ta đem so sánh những câu nói đó của Ăng-ghen với lời tuyên bố của tôi tại hội nghị XV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô, khẳng định rằng trong số mười hai điều kiện mà Ăng-ghen đề ra thì hiện nay ở Liên-xô chúng tôi đã thực hiện được chín phần mười, rồi Di-nô-vi-ép

rút ra một kết luận gồm có hai điểm như sau : một là chủ nghĩa xã hội không thể nào thắng lợi được trong những nước cá biệt ; hai là trong bài tuyên bố của tôi, tôi đã thêu dệt thêm những điều kiện hiện nay ở Liên-xô.

Đối với những câu trích dẫn Ăng-ghen, thì cần phải nói rằng ở đây, trong việc giải thích những câu trích dẫn đó, Di-nô-vi-ép cũng lại mắc sai lầm như khi trích dẫn Mác. Hiển nhiên, trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản trước độc quyền, trong thời kỳ phát triển của xã hội tư sản trong toàn bộ của nó, theo một con đường đi lên, thì đối với vấn đề khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong những nước cá biệt, Ăng-ghen tất đã phải trả lời là không có khả năng. Đem luận điểm đó của Ăng-ghen đề ra cho thời kỳ trước kia của chủ nghĩa tư bản, mà áp dụng rộng ra vào thời kỳ mới của chủ nghĩa tư bản, thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, tức là làm sai lạc quan điểm của Ăng-ghen và của Mác, mà chỉ nắm lấy nghĩa đen của chữ, chỉ nắm lấy một câu trích dẫn đã bị tách rời hẳn với các điều kiện thực tế của sự phát triển trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản trước độc quyền. Trong bản báo cáo của tôi ở hội nghị XV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô, tôi đã nói rằng trong thời kỳ ấy, thì công thức đó của Ăng-ghen là công thức duy nhất đúng. Sau hết cần phải hiểu rằng không thể coi thời kỳ những năm 40 của thế kỷ trước, khi không thể nói đến một chủ nghĩa tư bản rẫy chết được, cũng như ngang thời kỳ hiện nay là thời kỳ phát triển của chủ nghĩa tư bản, tức là thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, khi chủ nghĩa tư bản trong toàn bộ của nó là một chủ nghĩa tư bản rẫy chết. Điều mà trước kia người ta cho là không thể có được, thì bây giờ đây, trong những điều kiện mới của chủ nghĩa tư bản lại là có thể có được và là tất yếu, như thế có phải là khó hiểu không ?

Các đồng chí thấy rằng cả ở đây nữa, đối với Ăng-ghen cũng như đối với Mác, Di-nô-vi-ép trước sau vẫn cứ dẫn chứng các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác theo cái kiểu chủ nghĩa xét lại của mình.

Trong câu kết luận thứ hai của Di-nô-vi-ép, đồng chí ấy đã trực tiếp xuyên tạc mười hai điều kiện hoặc biện pháp của

Ăng-ghen vạch ra cho việc thực hiện một cuộc cách mạng công nhân. Di-nô-vi-ép trình bày sao cho người ta tưởng rằng khi Ăng-ghen đề ra mười hai điều kiện là Ăng-ghen xây dựng một bản cương lĩnh gọi là *chi tiết* của chủ nghĩa xã hội, kể cho đến cả việc tiêu diệt giai cấp, tiêu diệt nền sản xuất hàng hóa, và do đó tiêu diệt Nhà nước. Như thế là hoàn toàn sai. Như thế là hoàn toàn xuyên tạc Ăng-ghen. Trong mười hai điều kiện của Ăng-ghen, không có một chữ nào nói đến tiêu diệt giai cấp, đến tiêu diệt nền kinh tế hàng hóa, tiêu diệt Nhà nước, tiêu diệt tất cả mọi hình thức của chế độ tư hữu cả. Trái lại, mười hai điều kiện mà Ăng-ghen đề ra là xuất phát từ sự tồn tại của « chế độ dân chủ » (lúc đó Ăng-ghen quan niệm chế độ « dân chủ » là chế độ chuyên chính vô sản), sự tồn tại của các giai cấp và sự tồn tại của một nền kinh tế hàng hóa. Ăng-ghen nói rõ ràng rằng mười hai điều kiện của mình có nghĩa là trực tiếp « xâm phạm đến chế độ tư hữu » (chứ không phải là hoàn toàn tiêu diệt chế độ đó), và « đảm bảo sự tồn tại của giai cấp vô sản » (chứ không phải là tiêu diệt giai cấp vô sản về mặt giai cấp). Dưới đây là lời của Ăng-ghen :

« Cuộc cách mạng của giai cấp vô sản — cuộc cách mạng này chắc thế nào cũng sẽ xảy ra, — chỉ có thể cải tạo cái xã hội ngày nay một cách tuần tự, và chỉ *sau đó*, khi nào khối lượng những tư liệu sản xuất cần thiết đã được sáng tạo ra để thủ tiêu chế độ tư hữu, thì cuộc cách mạng của giai cấp vô sản mới thủ tiêu được chế độ tư hữu.... Trước hết, nó sẽ thiết lập một chế độ dân chủ, và do đó, sẽ thiết lập một cách trực tiếp hay gián tiếp, sự thống trị chính trị của giai cấp vô sản... Chế độ dân chủ sẽ là hoàn toàn vô ích đối với giai cấp vô sản, nếu người ta không lợi dụng ngay tức khắc chế độ ấy làm một phương tiện để thực hiện những biện pháp rộng rãi *trực tiếp xâm phạm đến chế độ tư hữu và đảm bảo sự tồn tại của giai cấp vô sản**. Những biện pháp chủ yếu ấy tất nhiên là từ những điều kiện hiện có ngày nay mà ra. Sau đây là những biện pháp chủ yếu ấy. »

Sau đó Ăng-ghen kể ra mười hai điều kiện hoặc biện pháp mà ai cũng biết (xem Ăng-ghen: « Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản »).

---

* Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin.*

Như thế là các đồng chí thấy rằng ở đây không phải là Ăng-ghen nói đến một cương lĩnh chi tiết của chủ nghĩa xã hội với việc tiêu diệt giai cấp, Nhà nước, nền sản xuất hàng hóa v.v.., *mà là nói đến những bước đầu tiên* của một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, *những biện pháp đầu tiên* cần thiết để trực tiếp đánh vào chế độ tư hữu, để đảm bảo sự tồn tại của giai cấp công nhân và củng cố sự thống nhất chính trị của giai cấp vô sản.

Kết luận chỉ có thể là : Di-nô-vi-ép đã xuyên tạc Ăng-ghen bằng cách coi mười hai điều kiện của Người là một cương lĩnh chi tiết của chủ nghĩa xã hội.

Trong bài diễn văn kết luận của tôi đọc tại hội nghị XV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô, tôi đã nói gì ? Tôi đã nói rằng Liên-xô đã thực hiện được chín phần mười những điều kiện hoặc biện pháp của Ăng-ghen, tức là những bước đầu tiên của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Như thế có phải là nói rằng chủ nghĩa xã hội đã được thực hiện ở nước chúng tôi rồi không ?

Hiển nhiên là không.

Vậy là Di-nô-vi-ép, trung thành với cách dẫn chứng của đồng chí ấy, đã phạm một lỗi là đã thêu dệt thêm « một chút » khi nói đến lời tôi tuyên bố tại hội nghị XV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô.

Cái cách đặc biệt của Di-nô-vi-ép dẫn chứng Mác và Ăng-ghen đã đưa đồng chí ấy đến chỗ như thế đó.

Cách dẫn chứng của Di-nô-vi-ép làm cho tôi nhớ đến một « câu chuyện » khá buồn cười đã xảy đến cho những người xã hội-dân chủ và do một đoàn viên cách mạng của công đoàn Thụy-điển ở Stốc-khôn kể lại. Hồi đó là năm 1906, khi đại hội của đảng chúng tôi, họp ở Stốc-khôn. Đồng chí Thụy-điển ấy đã kể lại một cách khá hóm hỉnh cái lối của một số người xã hội-dân chủ dẫn chứng Mác và Ăng-ghen một cách sách vở. Chúng tôi, đại biểu ở đại hội, nghe đồng chí ấy kể, chúng tôi đã cười như nắc nẻ. « Câu chuyện » ấy như thế này : Hồi đó là ở Cơ-ri-mê, trong cuộc khởi nghĩa của thủy quân và lục quân. Đại

biểu của thủy quân và lục quân đến gặp những người xã hội-dân chủ và bảo họ rằng : Từ mấy năm nay, các ông đã kêu gọi chúng tôi nổi lên chống lại chế độ Nga hoàng ; chúng tôi tin rằng lời kêu gọi của các ông là đúng ; thủy binh và bộ binh đều đã đồng lòng khởi nghĩa, và bây giờ chúng tôi muốn đến xin ý kiến các ông. Các ông xã hội-dân chủ bối rối trả lời rằng nếu chưa có một cuộc hội nghị đặc biệt, thì họ không thể quyết định được vấn đề khởi nghĩa. Thủy binh cho biết rằng không nên trì hoãn, mọi việc đã được chuẩn bị sẵn sàng, nếu họ không được các nhà xã hội-dân chủ trả lời minh bạch và nếu các nhà xã hội-dân chủ không dám nhiệm việc lãnh đạo cuộc khởi nghĩa, thì không khéo cuộc khởi nghĩa thất bại mất. Thủy binh và bộ binh ra về, chờ đợi chỉ thị. Các nhà xã hội-dân chủ liền nhóm họp để thảo luận vấn đề. Họ mở quyển thứ nhất của bộ *Tư bản*, họ mở quyển thứ hai của bộ *Tư bản*, sau cùng, họ mở đến quyển thứ ba của bộ *Tư bản*. Họ kiếm những điều chỉ dẫn về Cơ-ri-mê, về Xê-ba-stô-pôn, về cuộc khởi nghĩa ở Cơ-ri-mê. Nhưng trong cả ba quyển của bộ *Tư bản* họ tuyệt đối không tìm thấy một điều chỉ dẫn nào cả về Xê-ba-stô-pôn, cả về Cơ-ri-mê, lẫn về cuộc khởi nghĩa của thủy binh và bộ binh cả. *(Có tiếng cười.)* Họ lại lấy những tác phẩm khác của Mác và Ăng-ghen ra mở từng tờ một để kiếm những điều chỉ dẫn ; công toi. *(Có tiếng cười.)* Làm thế nào đây? Thủy binh đã trở lại, đang chờ câu trả lời. Thế rồi thế nào ? Các nhà xã hội-dân chủ đành phải thừa nhận rằng tình hình đã như thế, họ không thể ra cho thủy binh và bộ binh một chỉ thị nào cả. « Thế là cuộc khởi nghĩa của thủy quân và lục quân thất bại », đó là lời đồng chí Thụy-điển kết thúc câu chuyện của mình. *(Cười.)*

Chắc chắn là trong câu chuyện đó có những chỗ rất phóng đại. Nhưng cũng chắc chắn là câu chuyện đó tả lại một cách nổi bật cái bệnh nặng là cách dẫn chứng Mác và Ăng-ghen theo kiểu Di-nô-vi-ép.

3) Việc thứ ba. Đây là vấn đề trích dẫn tác phẩm của Lê-nin. Di-nô-vi-ép làm đủ mọi cách để tập trung rất nhiều câu trích ở các tác phẩm Lê-nin và để « lòe » thính giả. Chắc là Di-nô-vi-ép nghĩ rằng càng có nhiều trích dẫn càng tốt ; mặt khác,

đồng chí ấy lại ít chú trọng xem những câu trích dẫn nói gì và đưa đến kết quả gì. Nhưng nếu người ta suy nghĩ kỹ về những câu trích dẫn ấy, thì không khó gì mà không hiểu được rằng Di-nô-vi-ép đã không dẫn chứng được lấy một đoạn nào của Lê-nin trong đó Lê-nin nói, — ít ra thì cũng nói một cách ám chỉ, — có lợi cho lập trường đầu hàng hiện nay của khối đối lập cả. Cũng nên chú ý rằng không biết tại sao Di-nô-vi-ép lại không trích dẫn một trong những đoạn chủ yếu của Lê-nin nói rằng việc giải quyết « vấn đề kinh tế » của nền chuyên chính, rằng sự thắng lợi của giai cấp vô sản Liên-xô trong việc giải quyết vấn đề ấy, phải được coi như đã được đảm bảo.

Di-nô-vi-ép dẫn một đoạn trong cuốn *Bàn về chế độ hợp tác* của Lê-nin, trong đó nói rằng hiện nay Liên-xô có đủ tất cả mọi thứ cần thiết để xây dựng một cách hoàn toàn xã hội xã hội chủ nghĩa. Đồng chí ấy cũng đã không thử chịu khó đặt câu hỏi — dù chỉ đặt một cách ám chỉ thôi — xem câu trích dẫn đó đưa đến kết quả gì, và trích dẫn câu đó thì có lợi cho ai : có lợi cho khối đối lập hay là cho Đảng cộng sản (b) Liên-xô.

Di-nô-vi-ép ra sức chứng minh rằng công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa không thể thắng lợi trong nước chúng tôi được, nhưng để chứng minh điều đó ông ta lại trích dẫn trong tác phẩm của Lê-nin, những câu làm lộn nhào cả luận điểm của mình.

Chẳng hạn như trích dẫn câu này :

« Tôi đã có dịp luôn luôn nhắc đến điều đó : so sánh với các nước tiên tiến, thì đối với người Nga, *bắt đầu* cuộc cách mạng vô sản vĩ đại là dễ dàng hơn, nhưng *tiếp tục cuộc cách mạng đó* và đưa nó đến những thắng lợi cuối cùng, tức là *tổ chức được toàn vẹn xã hội xã hội chủ nghĩa*, thì lại *khó khăn hơn** » (xem Lê-nin, tập XXIV, tr. 250)**.

Di-nô-vi-ép thậm chí cũng đã không nghĩ rằng câu đó không có lợi cho khối đối lập, mà là có lợi cho đảng, vì câu đó

---

* Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin.*

** Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 29, tr. 284. *(B.T.)*

không nói là không có khả năng kiến thiết được chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, mà nói đến những sự khó khăn của công cuộc kiến thiết đó, và coi khả năng kiến thiết chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô là một điều tất nhiên. Đảng bao giờ cũng nói rằng bắt đầu cuộc cách mạng ở Liên-xô thì dễ hơn là ở các nước tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu, nhưng kiến thiết chủ nghĩa xã hội thì lại khó khăn hơn. Thừa nhận như vậy liệu có phải là phủ nhận khả năng kiến thiết chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô không ? Hiển nhiên là không. Trái lại, từ đó chỉ có thể kết luận là công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô là hoàn toàn có thể làm được và là điều cần thiết phải làm, mặc dầu có những sự khó khăn.

Vấn đề đặt ra là : Di-nô-vi-ép dẫn chứng như thế để làm gì ?

Chắc hẳn là để « lòe » thính giả bằng một đống dẫn chứng và khuấy cho đục nước. *(Có tiếng cười.)*

Tôi nghĩ rằng bây giờ thì rõ ràng là Di-nô-vi-ép đã không đạt được mục đích của mình, cái cách đồng chí ấy dẫn chứng các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác một cách quá ư lố bịch đã đưa đồng chí ấy một cách không còn nghi ngờ gì nữa đến một cảnh khó khăn.

7. Chủ nghĩa xét lại theo kiến giải của Di-nô-vi-ép

Sau hết, xin nói một vài lời về sự giải thích khái niệm « chủ nghĩa xét lại » theo kiểu Di-nô-vi-ép. Theo Di-nô-vi-ép thì mọi việc làm cho những công thức cũ hay các nguyên lý của Mác và Ăng-ghen được thêm hoàn thiện, thêm chính xác, huống hồ là việc thay thế những công thức cũ hay nguyên lý đó bằng những công thức khác thích hợp với những điều kiện mới, đều là chủ nghĩa xét lại. Tại sao lại thế ? Chủ nghĩa Mác há chẳng phải là một khoa học, và khoa học há chẳng phát triển bằng cách ngày càng giàu thêm một kinh nghiệm mới, và bằng cách hoàn thiện những công thức cũ đó ư ? Vì, các đồng chí xem, « xét lại » tức là « xem xét lại » ; thế mà nếu không xem

xét lại những công thức cũ, thì không thể nào làm cho những công thức đó thêm hoàn thiện và thêm chính xác được. Vậy, mọi việc làm cho những công thức cũ thêm chính xác và thêm hoàn thiện, mọi việc làm cho chủ nghĩa Mác được giàu thêm một kinh nghiệm mới và giàu thêm những công thức mới, đều là chủ nghĩa xét lại. Dĩ nhiên, tất cả những điều đó đều đáng tức cười. Nhưng nếu chính Di-nô-vi-ép tự đưa mình vào một địa vị đáng tức cười, đồng thời lại tưởng tượng rằng mình chống chủ nghĩa xét lại, thì phải đối xử với ông ta làm sao đây ?

Thí dụ liệu Sta-lin có quyền sửa đổi và làm cho chính xác chính ngay cái công thức của mình là công thức nói về sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở trong riêng một nước (1924), theo đúng với những chỉ thị và đường lối cơ bản chủ nghĩa Lê-nin không ? Theo Di-nô-vi-ép thì Sta-lin không có quyền làm như thế. Tại sao ? Vì rằng sửa đổi và làm cho chính xác một công thức cũng ngang như xem xét lại công thức đó, và trong tiếng Đức xem xét lại có nghĩa là xét lại. Há chẳng phải rõ ràng là Sta-lin bị rơi vào chủ nghĩa xét lại đó sao ?

Vậy như thế là chúng ta có một tiêu chuẩn mới về chủ nghĩa xét lại, tiêu chuẩn theo kiểu Di-nô-vi-ép, tức là tiêu chuẩn bắt tư tưởng mác-xít phải hoàn toàn bất di bất dịch, nếu không thì bị buộc cho là chủ nghĩa xét lại.

Thí dụ như : nếu vào giữa thế kỷ trước, Mác đã nói rằng với *con đường đi lên* của sự phát triển của chủ nghĩa tư bản thì thắng lợi của chủ nghĩa xã hội là điều không thể có được trong những phạm vi quốc gia, và nếu hồi năm 1915 Lê-nin đã nói rằng với *con đường xuống dốc* của sự phát triển của chủ nghĩa tư bản thì thắng lợi nói trên lại là điều có thể được, thì như thế là Lê-nin đã xét lại Mác.

Thí dụ như : nếu vào hồi giữa thế kỷ trước, Mác đã nói rằng cuộc « cách mạng » xã hội chủ nghĩa « trong những mối quan hệ kinh tế của bất cứ một nước nào trong lục địa châu Âu, hay là ngay cả của toàn bộ lục địa châu Âu trừ nước Anh, chỉ là một cơn bão trong một cốc nước »[27], và nếu Ăng-ghen

căn cứ vào kinh nghiệm mới của cuộc đấu tranh giai cấp, mà sau đó đã sửa đổi luận điểm ấy đi, và nói rằng cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa « sẽ do người Pháp bắt đầu và sẽ do người Đức hoàn thành », thì như thế là Ăng-ghen đã xét lại Mác.

Nếu Ăng-ghen đã nói rằng người Pháp sẽ bắt đầu cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, và người Đức sẽ hoàn thành cuộc cách mạng đó, còn Lê-nin căn cứ vào kinh nghiệm của thắng lợi của cách mạng ở Liên-xô, đã thay đổi công thức ấy, và thay bằng một công thức khác nói rằng người Nga đã bắt đầu cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, và người Đức, người Pháp, người Anh sẽ hoàn thành cuộc cách mạng đó, thì như thế là Lê-nin đã xét lại Ăng-ghen, và cả Mác nữa.

Thí dụ như Lê-nin đã nói về vấn đề đó như sau :

« Những vĩ nhân sáng lập ra chủ nghĩa xã hội là Mác và Ăng-ghen, trong khi khảo sát trong hàng chục năm trời sự phát triển của phong trào công nhân và sự trưởng thành của cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới, đã nhận thấy một cách rõ ràng rằng bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội đòi hỏi phải kinh qua một thời gian sinh đẻ lâu dài và đau đớn, một thời kỳ chuyên chính vô sản lâu dài, đòi hỏi phải phá hủy tất cả cái gì đã cũ, đập tan một cách không thương tiếc tất cả mọi hình thức của chủ nghĩa tư bản, đòi hỏi phải có sự hợp tác của công nhân tất cả các nước, họ cần liên hợp tất cả mọi công sức của họ lại để đảm bảo thắng lợi triệt để. Và hai ông đã nói rằng vào cuối thế kỷ XIX có thể là « người Pháp sẽ bắt đầu và người Đức sẽ hoàn thành »; sở dĩ nói rằng người Pháp sẽ bắt đầu là vì suốt trong mấy chục năm cách mạng, người Pháp đã nuôi dưỡng trong bản thân họ cái tinh thần sáng tạo không gì lay chuyển được trong hoạt động cách mạng, tinh thần đã làm cho họ thành ra đội tiền phong của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Bây giờ chúng ta lại xét đến một thứ kết hợp khác của các lực lượng của chủ nghĩa xã hội quốc tế. Hiện nay, chúng ta nói rằng phong trào bắt đầu một cách dễ dàng hơn trong những nước không thuộc vào trong số những nước bóc lột, và là những nước có khả năng cướp bóc những tầng lớp trên của công nhân những nước ấy được nhiều hơn, và có khả năng mua chuộc được những tầng lớp trên ấy... *Tình hình ngày nay đã diễn biến khác với tình hình*

*mà Mác và Ăng ghen lúc ấy đã dự đoán**, tình hình đã giao cho chúng ta, giao cho chính chúng ta, giai cấp cần lao và bị bóc lột ở nước Nga, đóng cái vai trò vinh dự là đội tiền phong của cách mạng xã hội chủ nghĩa quốc tế, và bây giờ chúng ta nhận thấy rõ ràng rằng sự phát triển của cách mạng sẽ rộng lớn ; người Nga đã bắt đầu, người Đức, người Pháp và người Anh sẽ hoàn thành và chủ nghĩa xã hội sẽ thắng» (xem Lê-nin, t. XXII, tr. 218) **.

Các đồng chí thấy rõ là ở đây Lê-nin đã gián tiếp « xem xét lại » những lời của Ăng-ghen và Mác, mà, theo Di-nô-vi-ép thì như thế là rơi vào « chủ nghĩa xét lại ».

Thí dụ như, nếu Ăng-ghen và Mác đã xác định Công xã Pa-ri là : chuyên chính vô sản thì như người ta đều biết, là do hai đảng lãnh đạo, mà không một đảng nào là mác-xít cả, và nếu Lê-nin, căn cứ vào kinh nghiệm mới của cuộc đấu tranh của giai cấp trong những điều kiện của chủ nghĩa đế quốc, mà sau đó đã nói rằng một chế độ chuyên chính vô sản ít nhiều phát triển cũng chỉ có thể thực hiện được dưới sự lãnh đạo của một đảng duy nhất, đảng mác-xít, thì như thế là Lê-nin đã rõ ràng là « xét lại » Mác và Ăng-ghen.

Nếu trong một thời kỳ trước chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, Lê-nin đã nói rằng liên bang là một kiểu tổ chức Nhà nước không thể nào chấp nhận được, và nếu năm 1917, căn cứ vào kinh nghiệm mới của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, Người đã thay đổi, đã xem xét lại công thức đó mà nói rằng liên bang là một kiểu tổ chức Nhà nước thích hợp cho bước quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội thì như thế là Lê-nin đã « xét lại » chính mình và chủ nghĩa Lê-nin.

Và vân vân.

Vậy theo Di-nô-vi-ép thì ra chủ nghĩa Mác không được làm cho mình phong phú thêm về kinh nghiệm mới; rằng hễ cứ

---

* Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin.*

** Xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 26, tr. 428-429. *(B.T.)*

làm cho các nguyên lý và công thức của những nhà kinh điển này hay những nhà kinh điển khác của chủ nghĩa Mác trở nên hoàn thiện, thì đều là chủ nghĩa xét lại.

Chủ nghĩa Mác là gì ? Chủ nghĩa Mác là một khoa học. Về mặt là một khoa học, nếu chủ nghĩa Mác không làm cho mình được phong phú thêm bằng kinh nghiệm mới về cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, nếu chủ nghĩa đó không hấp thu lấy kinh nghiệm đó *theo quan điểm của chủ nghĩa Mác, dưới cách nhìn* của phương pháp mác-xít, thì liệu chủ nghĩa đó có thể đứng vững được và tiến lên được không ? Hiển nhiên là không.

Như thế, há chẳng phải rõ ràng là chủ nghĩa Mác đòi hỏi phải làm cho những công thức cũ hoàn thiện và phong phú thêm, bằng cách chú ý đến kinh nghiệm mới, *bằng cách vẫn giữ* quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác đó sao ? Nhưng Di-nô-vi-ép lại làm ngược lại, bằng cách giữ nghĩa đen từng chữ và mang nghĩa đen từng chữ của các nguyên lý của chủ nghĩa Mác mà thay thế cho quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác.

Giữa chủ nghĩa Mác chân chính và việc đem nghĩa đen từng chữ của các công thức và các đoạn trích dẫn trong các nguyên lý của chủ nghĩa Mác mà thay thế cho đường lối cơ bản của chủ nghĩa Mác, liệu có thể có điểm gì là giống nhau không ?

Đó tuyệt nhiên không phải là chủ nghĩa Mác, mà là một thứ phỏng họa xuyên tạc chủ nghĩa Mác, liệu có thể hoài nghi được điều đó chăng ?

Khi Mác và Ăng-ghen nói rằng : « Học thuyết của chúng tôi không phải là một giáo điều, mà là một kim chỉ nam cho hành động »; thì hai ông đúng là muốn nói đến những « nhà mác-xít », như Di-nô-vi-ép.

Điều chẳng may cho Di-nô-vi-ép là đồng chí ấy không hiểu ý nghĩa và tầm quan trọng của những câu nói đó của Mác và Ăng-ghen.

II

VẤN ĐỀ THẮNG LỢI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ NGHĨA CÁ BIỆT

Tôi đã nói đến một số sai lầm của phái đối lập và đến một số điểm sai sự thật mà chúng ta thấy trong những bài diễn văn của các thủ lĩnh phái đối lập. Tôi đã cố nói tường tận vấn đề ấy trong phần thứ nhất của bài diễn văn kết luận của tôi, tức là phần : Mấy nhận xét. Bây giờ tôi xin nói tường tận đến nội dung của vấn đề.

1. Những tiền đề của cách mạng vô sản trong các nước cá biệt trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc

Vấn đề thứ nhất là vấn đề khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong các nước tư bản chủ nghĩa cá biệt trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc. Như chúng ta đều biết, đây không phải là nói đến một nước cá biệt, mà là nói đến tất cả các nước đế quốc chủ nghĩa ít nhiều phát triển.

Sai lầm căn bản của phái đối lập về vấn đề thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong các nước tư bản chủ nghĩa cá biệt là ở chỗ nào ?

Sai lầm căn bản của phái đối lập là ở chỗ phái đó không hiểu hay không muốn hiểu chỗ khác nhau giữa chủ nghĩa tư bản tiền đế quốc chủ nghĩa và chủ nghĩa tư bản đế quốc chủ nghĩa ; phái đó không hiểu thực chất kinh tế của chủ nghĩa đế quốc và lẫn lộn hai giai đoạn khác nhau của chủ nghĩa tư bản : giai đoạn tiền đế quốc chủ nghĩa và giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

Sai lầm đó của phái đối lập lại đẻ ra một sai lầm khác : phái đó không hiểu ý nghĩa và tầm quan trọng của quy luật phát triển không đều trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc ; phái

đó đem cái xu hướng san bằng ra đối lập với quy luật ấy và do đó mà rơi vào lập trường của phái Cau-sky tức là chủ nghĩa siêu đế quốc.

Hai điều sai lầm đó dựa đến một sai lầm thứ ba của phái đối lập, tức là sai lầm đem áp dụng rộng một cách máy móc những công thức và nguyên lý phát sinh trên cơ sở của chủ nghĩa tư bản tiền đế quốc chủ nghĩa, vào chủ nghĩa tư bản đế quốc chủ nghĩa, tức là sai lầm đã đưa phái đối lập đến chỗ phủ nhận khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong các nước tư bản chủ nghĩa cá biệt.

Chủ nghĩa tư bản cũ, chủ nghĩa tư bản trước độc quyền, và chủ nghĩa tư bản độc quyền, khác nhau như thế nào, nếu ta muốn nói cho gọn ?

Khác nhau ở chỗ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản bằng cạnh tranh tự do đã nhường bước cho một sự phát triển bằng những tổ chức liên hợp độc quyền rộng lớn của các nhà tư bản ; ở chỗ tư bản cũ, « văn minh » và « tiến bộ », đã nhường bước cho tư bản tài chính, tư bản « thối nát » ; ở chỗ sự khuếch trương « hòa bình » của tư bản và sự lan tràn của nó vào những đất nước « tự do », đã nhường bước cho một sự phát triển bằng những bước nhảy, bằng một sự phân chia cái giữa thế giới đã bị phân chia bởi những cuộc xung đột quân sự giữa các tập đoàn tư bản chủ nghĩa ; ở chỗ chủ nghĩa tư bản cũ là chủ nghĩa đã phát triển trong toàn bộ của nó theo một con đường đi lên, đã nhường bước như vậy cho một chủ nghĩa tư bản rẫy chết, cho một chủ nghĩa tư bản đang phát triển trong toàn bộ của nó theo một con đường xuống dốc.

Dưới đây là điều mà Lê-nin đã nói về điểm ấy :

« Chúng ta hãy nhớ lại cái đã khiến cho thời đại trước đây, thời đại « hòa bình » của chủ nghĩa tư bản bị thay thế bởi thời đại hiện nay, thời đại đế quốc chủ nghĩa : đó là sự cạnh tranh tự do đã nhường chỗ cho các tổ chức liên hợp của bọn tư bản độc quyền, và thế giới đã bị hoàn toàn phân chia. Rõ ràng là hai sự việc đó (và nhân tố đó) có một ý nghĩa thế giới thật sự : chừng nào mà tư bản có thể mở rộng các thuộc địa của nó và xâm chiếm ở châu Phi, v.v., những đất nước chưa bị chiếm cứ, thì thương nghiệp tự do và cạnh tranh hòa bình là những điều có thể được và tất

yếu ; hơn nữa, lúc đó sự tập trung của tư bản hãy còn yếu, và chưa có những xí nghiệp độc quyền, nghĩa là những xí nghiệp đồ sộ đến nỗi nó chi phối *toàn bộ* một ngành công nghiệp nào đó. Sự xuất hiện và sự phát triển của những xí nghiệp độc quyền như thế... làm cho sự cạnh tranh tự do trước kia *không thể tồn tại được*, làm cho sự cạnh tranh đó không còn có cơ sở nữa, còn việc phân chia thế giới *bắt buộc* người ta phải chuyển từ sự khuếch trương hòa bình sang cuộc đấu tranh bằng quân sự để *phân chia lại* các thuộc địa và những phạm vi ảnh hưởng» (xem Lê-nin, tập XVIII, tr. 254)*.

Và đoạn dưới, lại nói :

«Hiện nay *không thể* sống theo lề lối cũ, trong một bầu không khí tương đối yên ổn, thanh bình, hòa hoãn, tức là bầu không khí của chủ nghĩa tư bản *tiến hóa đều đặn* và tràn dần vào những nước khác, vì một thời đại khác đã đến rồi. Tư bản tài chính đang *loại* và sẽ loại nước đó ra khỏi hàng ngũ các cường quốc, sẽ tước lấy các thuộc địa và phạm vi ảnh hưởng của nước đó» (xem Lê-nin, tập XVIII, tr. 256 — 257)**.

Do đó có kết luận cơ bản sau đây của Lê-nin về tính chất của chủ nghĩa tư bản đế quốc chủ nghĩa :

Không khó gì mà không hiểu được rằng tại sao chủ nghĩa đế quốc là một chủ nghĩa tư bản *rẫy chết*, nó đánh dấu *bước quá độ* lên chủ nghĩa xã hội : chế độ độc quyền, do chủ nghĩa tư bản đẻ ra, đó *đã là* sự rẫy chết của chủ nghĩa tư bản *rồi*, là bước đầu của bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Việc chủ nghĩa đế quốc *xã hội hóa* lao động một cách lớn phi thường (điều mà các nhà biện hộ — các nhà kinh tế học tư sản — gọi là «sự xâm nhập lẫn nhau») có cùng một ý nghĩa như thế» (xem Lê-nin, tập XIX, tr. 302)***

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư tập 21, tr. 200-201. *(B.T.)*

** *Như trên*, tr. 203. *(B.T.)*

*** Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 23, tr. 96. *(B.T.)*

Điều không may cho phái đối lập của chúng ta là phái đó không hiểu được tất cả ý nghĩa của chỗ khác nhau đó giữa chủ nghĩa tư bản tiền đế quốc chủ nghĩa và chủ nghĩa tư bản đế quốc chủ nghĩa.

Như thế, lập trường xuất phát của đảng ta là thừa nhận rằng chủ nghĩa tư bản hiện nay, chủ nghĩa tư bản đế quốc chủ nghĩa, là một chủ nghĩa tư bản rẫy chết.

Đáng tiếc là điều đó chưa có nghĩa là chủ nghĩa tư bản đã chết rồi. Nhưng không nghi ngờ gì nữa rằng điều đó có nghĩa là chủ nghĩa tư bản trong toàn bộ của nó đương đi, không phải là tới chỗ phục hưng, mà là tới chỗ rẫy chết ; điều đó có nghĩa là chủ nghĩa tư bản trong toàn bộ của nó đương phát triển không phải là theo một con đường đi lên, mà là theo một con đường xuống dốc.

Từ vấn đề chung đó mà phát sinh ra một vấn đề khác là vấn đề sự phát triển không đều trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc.

Khi những người theo chủ nghĩa Lê-nin nói đến sự phát triển không đều trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc, thì thường thường là họ muốn nói gì ?

Có phải họ muốn nói rằng trình độ phát triển của các nước tư bản chủ nghĩa chênh lệch nhau rất nhiều ; rằng trong sự phát triển của các nước ấy, thì những nước này chậm hơn những nước khác ; rằng sự chênh lệch đó càng ngày càng rõ rệt thêm ?

Không phải. Lẫn lộn sự phát triển không đều dưới chủ nghĩa đế quốc với sự chênh lệch về trình độ phát triển của các nước tư bản chủ nghĩa, là rơi vào quan điểm phi-li-stanh. Phái đối lập đã rơi vào quan điểm đó, khi tại hội nghị XV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô họ lẫn lộn vấn đề *phát triển* không đều với vấn đề chênh lệch về trình độ của tình hình kinh tế giữa các nước tư bản chủ nghĩa. Do lẫn lộn như vậy mà lúc đó phái đối lập đã kết luận hoàn toàn sai lầm như sau : trước kia tình trạng phát triển không đều còn lớn hơn là trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc. Chính vì thế nên Tơ-rốt-ski đã tuyên bố ở hội nghị XV rằng « ở thế kỷ XIX, tình trạng

không đều đó *còn lớn hơn* là ở thế kỷ XX» (xem bài diễn văn của Tơ-rốt-ski ở hội nghị XV của Đảng cộng sản (b)). Di-nô-vi-ép cũng đã nói như thế, khi đồng chí ấy quả quyết rằng «nói tình trạng phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản cho đến đầu thời đại đế quốc chủ nghĩa là không lớn bằng, thì như thế là không đúng» (xem bài diễn văn của Di-nô-vi-ép ở hội nghị XV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô).

Quả thật rằng bây giờ đây, sau cuộc tranh luận tại hội nghị XV, phái đối lập đã xét thấy cần phải thay đổi trận tuyến, bằng cách là trong những bài diễn văn của phái đó tại cuộc họp toàn thể mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản, phái đó đã phát biểu hoàn toàn ngược lại, hay cố lờ đi không nói đến sai lầm của mình. Thí dụ như lời tuyên bố của Tơ-rốt-ski trong bài diễn văn của đồng chí ấy ở cuộc họp toàn thể mở rộng: «Về tốc độ phát triển, thì chủ nghĩa đế quốc đã làm cho tình trạng không đều *càng thêm vô cùng trầm trọng*». Còn về phần Di-nô-vi-ép, thì trong bài diễn văn của đồng chí ấy tại cuộc họp toàn thể của Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản, đồng chí ấy đã biết điều lờ đi không nói đến vấn đề đó; tuy nhiên đồng chí ấy lại không thể không biết rằng người ta đang tranh luận chính cái vấn đề xem trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc thì tác dụng của quy luật phát triển không đều đã tăng lên hay đã giảm đi. Nhưng điều đó chỉ chứng thực rằng cuộc tranh luận dẫu sao cũng đã có ích cho phái đối lập; rằng không phải là vô ích cho phái ấy.

Tóm lại, người ta không thể lẫn lộn vấn đề sự phát triển không đều của các nước tư bản chủ nghĩa với vấn đề sự chênh lệch về trình độ kinh tế giữa các nước tư bản chủ nghĩa.

Liệu người ta có thể nói rằng tình trạng chênh lệch về trình độ phát triển giữa các nước tư bản chủ nghĩa giảm đi, và tình trạng các nước ấy ngày càng ngang bằng nhau, làm giảm tác dụng của quy luật phát triển không đều trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc đi không? Hiển nhiên là không. Sự chênh lệch về trình độ phát triển ấy tăng lên hay là giảm xuống? Sự chênh lệch ấy giảm xuống, điều đó không có gì nghi ngờ cả. Sự ngang bằng tăng thêm hay giảm đi? Việc ngang bằng

ấy đang tăng thêm, điều đó là chắc chắn. Sự ngang bằng tăng thêm có trái ngược với tình trạng phát triển không đều dưới thời kỳ chủ nghĩa đế quốc càng ngày càng thêm sâu sắc, không ? Hiển nhiên là không. Trái lại, sự ngang bằng đó là thực chất và là cơ sở khiến cho tình trạng phát triển không đều dưới thời kỳ chủ nghĩa đế quốc càng trở nên thêm sâu sắc. Chỉ có những người không hiểu thực chất kinh tế của chủ nghĩa đế quốc, như phái đối lập nước chúng tôi, mới có thể đem đối lập hiện tượng ngang bằng hóa với quy luật phát triển không đều dưới thời kỳ chủ nghĩa đế quốc. Chính là vì những nước chậm tiến đẩy mạnh sự phát triển của họ lên, và đuổi kịp bằng những nước tiên tiến, cho nên cuộc đấu tranh giữa những nước muốn vượt nhau, đã trở nên gay gắt thêm ; chính là vì thế mà một số nước *đã có khả năng* đuổi vượt các nước khác và loại các nước này khỏi các thị trường, do đó mà tạo ra những tiền đề cho những cuộc xung đột quân sự, cho sự suy yếu của mặt trận thế giới của chủ nghĩa tư bản và cho vô sản các nước tư bản chủ nghĩa phá vỡ được mặt trận ấy. Người nào không hiểu được điều giản đơn đó, cũng chẳng hiểu gì vấn đề thực chất kinh tế của chủ nghĩa tư bản độc quyền.

Tóm lại : sự ngang bằng là một trong những điều kiện khiến cho sự phát triển không đều trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc càng ngày càng thêm rõ rệt.

Liệu người ta có thể nói rằng sự phát triển không đều dưới thời kỳ chủ nghĩa đế quốc là ở chỗ một số nước đuổi kịp những nước khác để rồi vượt những nước đó về mặt kinh tế, vượt *một cách bình thường*, có thể nói là theo con *đường tiến hóa*, không có những bước nhảy, không có những tai họa chiến tranh, không có những cuộc phân chia lại cái thế giới đã bị phân chia rồi, không ? Hiển nhiên là không. Một sự phát triển không đều như thế cũng đã có cả trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản trước độc quyền, đó là điều mà Mác đã biết, và là điều mà Lê-nin đã viết trong cuốn sách của Người, nhan đề là : *Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga*[28]. Lúc đó, chủ nghĩa tư bản phát triển một cách tương đối nhịp nhàng, ít nhiều theo con đường tiến hóa ; lúc đó một số nước đã vượt những

nước khác trong một thời kỳ dài không có những bước nhảy và không có những cuộc xung đột quân sự bắt buộc trên quy mô thế giới. Ngày nay không có vấn đề phát triển không đều đó.

Nhưng như thế thì quy luật phát triển không đều trong các nước tư bản chủ nghĩa dưới thời kỳ chủ nghĩa đế quốc là gì ?

Quy luật phát triển không đều trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc chính là sự phát triển nhảy vọt của một số nước so với những nước khác, là việc một số nước này loại một cách mau chóng những nước khác ra khỏi thị trường thế giới ; là những cuộc định kỳ phân chia lại *thế giới đã bị phân chia*, phân chia lại bằng những cuộc xung đột quân sự và tai họa chiến tranh; là tình trạng những cuộc xung đột trong phe chủ nghĩa đế quốc sâu sắc thêm và trầm trọng thêm, là tình trạng mặt trận của tư bản thế giới suy yếu đi, là khả năng của giai cấp vô sản trong các nước phá vỡ được mặt trận ấy, là khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong những nước cá biệt.

Vậy những yếu tố căn bản của quy luật phát triển không đều dưới thời kỳ chủ nghĩa đế quốc là những gì ?

Một là : thế giới đã bị phân chia giữa các tập đoàn đế quốc chủ nghĩa ; trên thế giới không còn có lãnh thổ « bỏ trống », chưa bị chiếm, và muốn chiếm thị trường mới và nguồn nguyên liệu, muốn mở rộng phạm vi thế lực, thì phải giật lấy lãnh thổ ấy của kẻ khác bằng bạo lực.

Hai là : sự phát triển phi thường của kỹ thuật và sự ngang bằng không ngừng tăng thêm của trình độ phát triển giữa các nước tư bản chủ nghĩa đã tạo ra khả năng và thuận lợi lớn hơn cho một nước vượt xa những nước khác, cho những nước kém lớn mạnh nhưng phát triển nhanh, đánh bạt được những nước lớn mạnh hơn.

Ba là : việc phân chia cũ các phạm vi ảnh hưởng giữa các tập đoàn đế quốc chủ nghĩa, mâu thuẫn với mối quan hệ lực lượng mới trên thị trường thế giới ; muốn thiết lập được « sự thăng bằng » giữa tình hình phân chia cũ về các phạm

vì ảnh hưởng, và những quan hệ lực lượng mới, thì phải có những cuộc định kỳ phân chia lại thế giới bằng chiến tranh đế quốc chủ nghĩa.

Do đó mà sự phát triển không đều trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc tăng thêm và sâu sắc thêm.

Do đó mà không thể hòa bình giải quyết được các cuộc xung đột trong phe chủ nghĩa đế quốc.

Do đó mà cái lý luận của bọn Cau-sky về chủ nghĩa siêu đế quốc — lý luận tuyên truyền là có khả năng giải quyết hòa bình các cuộc xung đột ấy—là một thứ lý luận không vững chắc.

Nhưng do đó có thể kết luận rằng: phái đối lập phủ nhận tình trạng tăng cường và sâu sắc thêm của sự phát triển không đều trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc, là phái đó đã đứng vào lập trường chủ nghĩa siêu đế quốc.

Đó là những đặc điểm của sự phát triển không đều trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc.

Việc phân chia thế giới giữa các tập đoàn đế quốc chủ nghĩa đã được hoàn thành từ bao giờ ?

Lê-nin nói rằng việc phân chia thế giới đã được hoàn thành từ đầu thế kỷ XX.

Vấn đề phân chia lại cái thế giới đã bị phân chia rồi được đặt ra lần đầu tiên từ bao giờ ?

Trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới lần thứ nhất.

Nhưng do đó, mà chỉ mãi đến đầu thế kỷ XX, mới có thể phát hiện ra và chứng minh được quy luật phát triển không đều *dưới chủ nghĩa đế quốc*.

Đó là điều mà tôi đã nói trong bản báo cáo của tôi tại hội nghị XV của Đảng Cộng sản (b) Liên-xô, khi tôi nói rằng quy luật phát triển không đều dưới chủ nghĩa đế quốc đã do đồng chí Lê-nin phát hiện ra và chứng minh.

Cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới là một mưu toan đầu tiên để phân chia lại thế giới đã bị phân chia. Mưu toan đó, chủ nghĩa tư bản đã phải trả bằng thắng lợi

của cuộc cách mạng ở nước Nga và sự phá hoại những cơ sở của chủ nghĩa đế quốc trong các nước thuộc địa và các nước phụ thuộc.

Không cần phải nói cũng biết rằng có mưu toan lần thứ nhất để phân chia lại, thì tất phải có mưu toan lần thứ hai. Chứng cớ là phe đế quốc hiện đang chuẩn bị.

Không có thể hoài nghi rằng mưu toan lần thứ hai ấy lại không khiến cho chủ nghĩa tư bản thế giới phải trả bằng một giá đắt hơn lần thứ nhất rất nhiều.

Xét trên quan điểm quy luật phát triển không đều trong những điều kiện của chủ nghĩa đế quốc, thì đó là tiền đồ phát triển của chủ nghĩa tư bản thế giới.

Các đồng chí thấy rằng những tiền đồ đó trực tiếp khiến cho trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa xã hội có khả năng thắng lợi trong các nước tư bản chủ nghĩa cá biệt.

Người ta biết rằng Lê-nin đã trực tiếp căn cứ vào quy định phát triển không đều của các nước tư bản chủ nghĩa mà kết luận rằng chủ nghĩa xã hội có khả năng thắng lợi trong các nước cá biệt. Và Lê-nin đã hoàn toàn có lý. Vì quy luật phát triển không đều dưới thời kỳ chủ nghĩa đế quốc đã xóa bỏ mọi căn cứ thuận tiện cho tất cả các hạng người xã hội-dân chủ dựa vào để đưa ra các thứ « lý luận » cho rằng chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi được trong các nước tư bản chủ nghĩa cá biệt.

Dưới đây là lời mà Lê-nin nói về điều đó trong bài báo có tính chất cương lĩnh của Người viết năm 1915 :

« Sự phát triển không đều về mặt kinh tế và chính trị là một quy luật tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản. *Do đó mà** chủ nghĩa xã hội có khả năng thắng lợi trước hết trong một số ít nước tư bản chủ nghĩa, hoặc thậm chí trong chỉ một nước tư bản chủ nghĩa cá biệt » (xem Lê-nin, tập XVIII, tr. 232)**.

Kết luận :

a) Sai lầm căn bản của phái đối lập là ở chỗ phái đó không nhìn thấy chỗ khác nhau giữa hai giai đoạn của chủ nghĩa tư

* Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 21, tr. 311. *(B.T.)*

bản, hoặc tránh không nêu rõ chỗ khác nhau ấy ra. Và tại sao phái đó lại tránh điều ấy ? Vì chỗ khác nhau ấy đưa đến quy luật phát triển không đều trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc.

b) Sai lầm thứ hai của phái đối lập là phái đó không hiểu hoặc đánh giá thấp ý nghĩa quyết định của quy luật phát triển không đều trong các nước tư bản chủ nghĩa dưới chủ nghĩa đế quốc. Và tại sao phái đó lại đánh giá thấp như thế ? Vì nếu đánh giá đúng quy luật phát triển trong các nước tư bản chủ nghĩa thì phải kết luận rằng chủ nghĩa xã hội có khả năng thắng lợi trong các nước cá biệt.

c) Do đó mà có sai lầm thứ ba của phái đối lập, sai lầm ở chỗ phủ nhận khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong các nước tư bản chủ nghĩa cá biệt dưới chủ nghĩa đế quốc.

Ai phủ nhận khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong các nước cá biệt, thì bắt buộc phải làm thinh không nói đến ý nghĩa của quy luật phát triển không đều dưới chủ nghĩa đế quốc ; và ai bắt buộc phải làm thinh không nói đến ý nghĩa của quy luật phát triển không đều, thì tất nhiên phải làm lu mờ sự khác nhau giữa chủ nghĩa tư bản tiền đế quốc chủ nghĩa và chủ nghĩa tư bản đế quốc chủ nghĩa.

Đối với vấn đề những tiền đề của cuộc cách mạng vô sản trong các nước tư bản chủ nghĩa, thì cũng thế.

Ý nghĩa thực tế của vấn đề đó là gì ?

Đứng về mặt thực tế, thì trước mắt chúng ta có hai đường lối.

Đường lối thứ nhất là đường lối của đảng chúng tôi là đảng đang kêu gọi những người vô sản các nước chuẩn bị để tiến hành cuộc cách mạng sắp tới, theo dõi sít sao sự diễn biến của các sự biến và sẵn sàng để, khi có điều kiện thuận lợi, thì tự mình phá vỡ mặt trận của tư bản, nắm lấy chính quyền và làm lung lay những cơ sở của chủ nghĩa tư bản thế giới.

Đường lối kia là đường lối của phái đối lập trong nước chúng tôi, là phái đang gieo rắc sự hoài nghi về lợi ích của việc tự mình phá vỡ mặt trận của tư bản, là phái đang kêu gọi vô sản các nước hãy chờ đợi thời cơ « tổng khởi phát ».

Nếu đường lối của đảng chúng tôi là nhằm tăng thêm áp lực cách mạng đối với giai cấp tư sản, và phát huy tinh

chủ động của vô sản các nước, thì đường lối của phái đối lập nước chúng tôi là nhằm làm cho những người vô sản các nước dâm ra chờ đợi tiêu cực, và nhằm kìm hãm tính chủ động của họ trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản của nước họ.

Đường lối thứ nhất nhằm thúc đẩy tính tích cực của những người vô sản các nước.

Đường lối thứ hai nhằm làm nhụt ý chí cách mạng của giai cấp vô sản, đường lối tiêu cực, đường lối trì hoãn.

Lê-nin đã muôn phần có lý khi Người viết những lời tiên đoán sau đây, những lời có liên quan trực tiếp với những điều chúng ta đang tranh luận.

« Tôi biết rằng dương nhiên là có những kẻ thông minh, tự cho mình là rất thông minh, và thậm chí còn tự xưng mình là những người xã hội chủ nghĩa : họ quả quyết rằng cách mạng mà chưa bùng nổ ra trong tất cả các nước, thì không nên nắm chính quyền. Họ không ngờ rằng nói như thế là họ đã rời bỏ cách mạng và nhảy sang hàng ngũ giai cấp tư sản. Chờ đợi cho các giai cấp cần lao làm cách mạng trên phạm vi quốc tế, tức là tự giam mình trong tình trạng chờ đợi. Đó là một sự phi lý » (xem Lê-nin, tập XXIII, tr. 9)*.

Không nên quên những lời đó của Lê-nin.

2. Di-nô-vi-ép « cải chính » Lê-nin như thế nào

Tôi đã nói đến những tiền đề của cách mạng vô sản trong các nước tư bản chủ nghĩa cá biệt. Bây giờ, tôi muốn nói một vài lời về cách Di-nô-vi-ép xuyên tạc hoặc « cải chính » bài báo chủ yếu của Lê-nin viết về những tiền đề của cách mạng vô sản, và về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong các nước tư bản chủ nghĩa cá biệt. Tôi muốn nói đến bài báo nổi tiếng của Lê-nin, tức là bài « Bàn về khẩu hiệu Liên bang Âu châu » viết năm 1915 và đã được nhiều lần trích dẫn trong các cuộc thảo luận của chúng ta. Di-nô-vi-ép trách tôi là đã không dẫn

* Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 27, tr. 336, *(B.T.)*

chứng toàn bộ bài báo đó, và đồng chí ấy đang cố sức giải thích bài báo đó theo cái kiểu mà người ta không thể gọi khác hơn là một sự xuyên tạc hoàn toàn những quan điểm của Lê-nin, đường lối cơ bản của Người trong vấn đề sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong các nước cá biệt. Tôi xin đọc lại nguyên vẹn đoạn trích dẫn ấy ; còn những dòng mà lần trước tôi không dẫn ra vì thiếu thời giờ, thì tôi sẽ nêu lên bằng chữ ngả. Dưới đây là đoạn trích dẫn ấy :

« Sự phát triển không đều về mặt kinh tế và chính trị là một quy luật tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản. Do đó mà chủ nghĩa xã hội hiện có khả năng thắng lợi trước hết trong một số ít nước tư bản chủ nghĩa, hoặc thậm chí trong chỉ riêng một nước tư bản chủ nghĩa. Giai cấp vô sản thắng lợi của nước đó, sau khi đã tước quyền sở hữu của bọn tư bản và đã tổ chức được ở nước mình nền sản xuất xã hội chủ nghĩa, sẽ đứng lên *chống lại* phần còn lại của thế giới, tức là thế giới tư bản chủ nghĩa, bằng cách tranh thủ các giai cấp bị áp bức trong các nước khác, bằng cách thúc đẩy họ đứng lên chống bọn tư bản, bằng cách dùng ngay cả đến lực lượng quân sự nếu cần thiết, để chống lại các giai cấp bóc lột và Nhà nước của bọn chúng. *Hình thức chính trị của xã hội trong đó giai cấp vô sản đã chiến thắng bằng cách đánh đổ giai cấp tư sản, sẽ là nước cộng hòa dân chủ càng ngày càng tập trung các lực lượng của giai cấp vô sản trong một dân tộc nào đó hay là trong những dân tộc nào đó vào trong cuộc đấu tranh chống những Nhà nước vẫn còn chưa chuyển sang chủ nghĩa xã hội. Nếu không có chuyên chính của giai cấp bị áp bức, tức là chuyên chính vô sản, thì không thể xóa bỏ được giai cấp. Nếu không có cuộc đấu tranh kiên quyết, tương đối lâu dài của những nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa chống những Nhà nước lạc hậu, thì không thể có sự liên hợp tự do của các dân tộc trong chủ nghĩa xã hội* » (xem Lê-nin, tập XVIII, tr. 232-233)•.

Trích dẫn đoạn văn đó, Di-nô-vi-ép đưa ra hai nhận xét : thứ nhất, là về chính thể cộng hòa dân chủ và thứ hai, là về việc tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa.

• Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin.*

•• Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga xuất bản lần thứ tư, tập 21, tr. 311. (*B.T.*)

Trước hết, tôi xin nói về nhận xét thứ nhất. Di-nô-vi-ép nghĩ rằng nếu ở đây Lê-nin nói đến chế độ cộng hòa dân chủ, thì cũng chỉ có thể là vấn đề giai cấp vô sản cướp chính quyền là cùng, và ở đây Di-nô-vi-ép đã không ngần ngại gì mà không ám chỉ một cách khá mơ hồ, nhưng lại cố chấp, rằng trong trường hợp này, có lẽ là Lê-nin đã nói đến nền cộng hòa tư sản. Có đúng thế không ? Hiển nhiên là không. Muốn bác điều ám chỉ không được hoàn toàn thích đáng đó của Di-nô-vi-ép, chỉ cần đọc những dòng cuối cùng của đoạn trích dẫn, trong đó đã có nói đến cuộc « đấu tranh của những nước cộng hòa *xã hội chủ nghĩa* chống những Nhà nước lạc hậu ». Rõ ràng là khi nói cộng hòa dân chủ, Lê-nin không có ý nói cộng hòa tư sản, mà có ý nói cộng hòa xã hội chủ nghĩa.

Năm 1915, Lê-nin còn chưa thấy rằng chính quyền xô-viết là hình thức Nhà nước của chính quyền vô sản. Ngay từ năm 1905, Người đã biết rằng một số Xô-viết là mầm mống của chính quyền cách mạng trong thời kỳ lật đổ chế độ Nga hoàng. Nhưng chính quyền của các Xô-viết mở rộng ra trong toàn Nhà nước, với tư cách là hình thức Nhà nước của chuyên chính vô sản, thì lúc đó Lê-nin chưa thấy rõ. Chính thể Cộng hòa xô-viết là hình thức Nhà nước chuyên chính vô sản, thì mãi đến năm 1917 Lê-nin mới phát hiện ra ; và mùa hạ năm 1917, nhất là trong cuốn *Nhà nước và cách mạng*[29], Lê-nin đã nghiên cứu một cách tường tận vấn đề hình thức tổ chức chính trị mới đó của xã hội quá độ. Do đó ta thấy rõ được rằng trong đoạn văn đã trích dẫn trên đây, Lê-nin không nói đến chính thể Cộng hòa xô-viết, mà lại nói đến chính thể Cộng hòa dân chủ, hiểu theo nghĩa là chính thể Cộng hòa xã hội chủ nghĩa, như người ta thấy rõ trong đoạn trích dẫn. Ở đây Lê-nin cũng làm giống như Mác và Ăng-ghen trước kia trong thời hai ông sống, tức là trước Công xã Pa-ri, hai ông coi chính thể cộng hòa nói chung là một hình thức tổ chức chính trị của xã hội quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội ; và sau Công xã Pa-ri, hai ông mới giải thích rõ danh từ ấy, nói rằng chính thể cộng hòa ấy phải là một chính thể cộng hòa theo kiểu Công xã Pa-ri. Ấy là chưa nói rằng : nếu trong đoạn trích dẫn trên

đây, Lê-nin đã có ý nói đến chính thể cộng hòa dân chủ tư sản, thì lại không thể có vấn đề « chuyên chính vô sản », có vấn đề « tước quyền sở hữu của bọn tư bản », v.v. được.

Các đồng chí thấy rằng người ta không thể cho là Di-nô-vi-ép đã thành công trong việc mưu toan « cải chính » Lê-nin.

Bây giờ, chúng ta bàn đến nhận xét thứ hai của Di-nô-vi-ép. Di-nô-vi-ép quả quyết rằng không nên hiểu câu nói của đồng chí Lê-nin về « việc tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa » như nói chung những người bình thường vẫn hiểu, mà phải hiểu một cách hơi khác đi, nghĩa là hiểu rằng Lê-nin muốn nói *bắt tay vào việc* tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa. Tại sao, căn cứ vào đâu, đó là điều mà Di-nô-vi-ép đã không chịu giải thích rõ. Tôi xin tuyên bố rằng ở đây Di-nô-vi-ép lại định « cải chính » Lê-nin một lần nữa. Đoạn trích dẫn nói rành rọt rằng « giai cấp vô sản thắng lợi của nước đó, sau khi đã tước quyền sở hữu của bọn tư bản và *đã tổ chức được* ở nước mình nền sản xuất xã hội chủ nghĩa, sẽ đứng lên chống lại phần còn lại của thế giới, tức là thế giới tư bản chủ nghĩa ». Đoạn đó nói — « *sau khi đã tổ chức được* » chứ không phải « trong khi tổ chức ». Liệu có cần phải chứng minh rằng như vậy là khác nhau không? Liệu có cần phải chứng minh rằng nếu Lê-nin muốn nói *bắt tay vào* việc tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa, thì có lẽ Người đã nói — « trong khi tổ chức » chứ không nói « sau khi đã tổ chức được », không? Vậy Lê-nin không những chỉ có ý nói là bắt tay vào việc tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa mà thôi, mà còn nói cả đến khả năng tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa, đến khả năng thiết lập nền sản xuất xã hội chủ nghĩa trong các nước cá biệt.

Các đồng chí thấy rõ rằng Di-nô-vi-ép đã quá ư thất bại trong cuộc mưu toan « cải chính » Lê-nin lần thứ hai này.

Di-nô-vi-ép đang ra sức che đậy những mưu toan « cải chính » Lê-nin của mình bằng những lời chế giễu về việc « không thể nào nhờ vào phép tiên mà xây dựng ngay tức khắc chủ nghĩa xã hội trong hai tuần lễ hay trong hai tháng được ». Tôi e rằng Di-nô-vi-ép đã dùng những lời chế giễu ấy để làm « ra

bộ bình tĩnh trong khi thua ». Vậy Di-nô-vi-ép đã tìm thấy ở đâu có những người đủ khả năng xây dựng được chủ nghĩa xã hội trong hai tuần lễ, trong hai tháng, hay là trong hai năm ? Tại sao đồng chí ấy lại không kể tên những người đó ra, nếu có? Đồng chí ấy đã không kể tên họ ra, chính là vì không có những người như thế. Di-nô-vi-ép đã dùng những lời chế giễu giả dối để che giấu việc ông ta « ra sức » « cải chính » Lê-nin và chủ nghĩa Lê-nin.

Tóm lại :

a) xuất phát từ quy luật phát triển không đều dưới chủ nghĩa đế quốc, nên trong bài xã luận của Người, « Bàn về khẩu hiệu Liên bang châu Âu », Lê-nin đã đi đến kết luận rằng chủ nghĩa xã hội hiện có khả năng thắng lợi trong các nước tư bản chủ nghĩa cá biệt ;

b) nói thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong các nước cá biệt, là Lê-nin muốn nói đến việc giai cấp vô sản cướp chính quyền, việc tước quyền sở hữu của bọn tư bản, và việc tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa. Và tất cả các nhiệm vụ không phải là mục đích cuối cùng, mà là một phương tiện để chống lại cái phần còn lại của thế giới, tức là thế giới tư bản chủ nghĩa, và để giúp đỡ những người vô sản tất cả các nước trong cuộc đấu tranh của họ chống chủ nghĩa tư bản ;

c) Di-nô-vi-ép đã mưu toan cắt xén những nguyên lý ấy của chủ nghĩa Lê-nin và mưu toan « cải chính » những lời của Lê-nin cho phù hợp với lập trường nửa men-sê-vích hiện nay của khối đối lập. Nhưng rõ ràng là mưu toan đó đã được thực hiện bằng những vũ khí kém cỏi.

Tôi nghĩ rằng điều đó khỏi phải bình luận.

III

VẤN ĐỀ KIẾN THIẾT CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở LIÊN-XÔ

Bây giờ tôi xin phép các đồng chí bàn sang vấn đề kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi, ở Liên-xô.

1. Những «mưu chước» của phái đối lập và «chủ nghĩa dân tộc-cải lương» trong đảng của Lê-nin.

Tơ-rốt-ski đã tuyên bố trong bài diễn văn của mình rằng sai lầm nghiêm trọng nhất của Sta-lin là lý luận cho rằng có thể kiến thiết được chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước, trong nước chúng tôi. Như thế thì ra đây không phải là lý luận của Lê-nin về khả năng kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi, mà lại là một «lý luận» nào không biết của Sta-lin, lý luận mà chẳng ai biết cả. Theo tôi thì Tơ-rốt-ski muốn phản đối lý luận của Lê-nin, nhưng vì công khai phản đối Lê-nin là một việc mạo hiểm, nên đồng chí ấy quyết định tiến hành công việc đó dưới hình thức đấu tranh chống «lý luận» của Sta-lin. Như thế là Tơ-rốt-ski muốn làm cho cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa Lê-nin được dễ dàng, bằng cách phê phán «lý luận» của Sta-lin để che đậy việc đấu tranh chống chủ nghĩa Lê-nin. Tôi sẽ cố gắng chỉ ra rằng sự thật quả đúng là như thế, rằng Sta-lin chẳng dính dáng gì vào đấy cả, rằng ở đây không thể có vấn đề một «lý luận» nào của Sta-lin cả, rằng không bao giờ Sta-lin có tham vọng đưa một điểm gì mới vào trong lý luận cả, nhưng đã cố sức tạo điều kiện thuận lợi cho sự thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa Lê-nin trong đảng chúng tôi, bất chấp những cố gắng có tính chất xét lại của Tơ-rốt-ski. Nhưng bây giờ thì hãy chỉ ra rằng lời tuyên bố của Tơ-rốt-ski về vấn đề «lý luận» của Sta-lin, là một thủ đoạn, là một mưu mô, một mưu mô hèn nhát và thất sách dùng để che đậy cuộc đấu tranh của đồng chí ấy chống lại lý luận của Lê-nin về sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong các nước cá biệt, cuộc đấu tranh đó bắt đầu từ năm 1915 và tiếp tục cho mãi đến tận giờ. Phương pháp đó của Tơ-rốt-ski có phải là một biểu hiện luận chiến thẳng thắn hay không, — xin các đồng chí xét.

Những tác phẩm có tính chất cương lĩnh rất nổi tiếng của đồng chí Lê-nin là xuất phát điểm cho những quyết nghị của đảng chúng tôi về khả năng kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong

nước chúng tôi. Những tác phẩm ấy của Lê-nin nhận định rằng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong các nước cá biệt là việc có thể thực hiện được trong khuôn khổ của chủ nghĩa đế quốc ; rằng thắng lợi của chuyên chính vô sản trong việc giải quyết vấn đề kinh tế của nền chuyên chính ấy là việc đã được đảm bảo ; rằng chúng tôi, những người vô sản Liên-xô, chúng tôi hiện đã có tất cả mọi thứ cần thiết và đầy đủ để xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa toàn vẹn.

Tôi vừa dẫn ra một đoạn của một bài báo nổi tiếng của Lê-nin, trong đó Lê-nin lần đầu tiên nói đến khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong các nước cá biệt ; do đó tôi sẽ không dẫn lại đoạn ấy ra đây nữa. Bài báo đó viết hồi năm 1915. Trong bài đó có nói rằng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong các nước cá biệt, việc giai cấp vô sản cướp chính quyền, việc tước quyền sở hữu của bọn tư bản và việc tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa là có thể thực hiện được. Cũng năm 1915 ấy, Tơ-rốt-ski đã viết trên báo chí để phản đối bài đó của Lê-nin, và gọi lý luận của Lê-nin về chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước là bệnh « hẹp hòi dân tộc ».

Vậy « lý luận » của Sta-lin có dính dáng gì ở đây ?

Sau đó, trong bản báo cáo của tôi, tôi đã dẫn ra một đoạn trích trong tác phẩm rất nổi tiếng của Lê-nin là bài *Kinh tế và chính trị trong thời kỳ chuyên chính vô sản* ; trong đó có nói một cách rõ ràng và một cách chính xác rằng cần phải coi thắng lợi của giai cấp vô sản ở Liên-xô,— hiểu theo nghĩa là việc giải quyết vấn đề kinh tế của chuyên chính vô sản,— là đã được đảm bảo chắc chắn. Tác phẩm đó viết hồi năm 1919. Dưới đây là đoạn đó :

« Dù cho bọn tư sản tất cả các nước và bè lũ tay sai công khai hay lén lút của chúng (bọn « xã hội chủ nghĩa » trong Quốc tế II) đã bịa đặt và vu khống đến thế nào đi nữa, nhưng có một điều vẫn không thể chối cãi được là : *đứng về quan điểm vấn đề kinh tế cơ bản của chế độ chuyên chính vô sản mà xét thì ở nước ta việc chủ nghĩa cộng sản thắng chủ nghĩa tư bản là việc đã được bảo đảm.* Nếu giai cấp tư sản toàn thế giới đã lồng lộn điên cuồng chống chủ nghĩa bôn-sê-vích, nếu chúng tổ chức những cuộc xâm lược quân sự, những âm mưu, v.v., để chống lại những người

bôn-sê-vích, thì chính là vì chúng thừa hiểu rằng *nhất định chúng ta sẽ thắng trong việc cải tạo nền kinh tế xã hội, trừ phi chúng ta bị lực lượng quân sự đè bẹp. Song, chúng đã không đè bẹp nổi chúng ta bằng phương pháp đó*»* (xem Lê-nin, tập XXIV, tr. 510)**.

Các đồng chí thấy rằng ở đây Lê-nin nói rõ ràng đến khả năng thắng lợi của giai cấp vô sản ở Liên-xô, trong lĩnh vực cải tạo nền kinh tế xã hội, giải quyết vấn đề kinh tế của chuyên chính vô sản.

Người ta biết rằng Tơ-rốt-ski và toàn thể phái đối lập không đồng ý với những luận điểm cơ bản trong đoạn trích dẫn đó.

Vậy «lý luận» của Sta-lin có dính dáng gì ở đây?

Sau hết, tôi đã dẫn một đoạn trích trong cuốn sách rất nổi tiếng của Lê-nin, viết hồi năm 1923 : *Bàn về chế độ hợp tác*. Đoạn ấy như sau :

«Thật vậy, việc chính quyền Nhà nước chi phối hết thảy mọi tư liệu sản xuất chủ yếu, việc giai cấp vô sản nắm giữ chính quyền, việc giai cấp vô sản liên minh với hàng triệu tiểu nông và tiểu tiểu nông, việc giai cấp vô sản nắm vững quyền lãnh đạo nông dân, v.v.— phải chăng những việc đó không phải là tất cả những thứ cần thiết để có thể xây dựng với việc hợp tác hóa, mà trước đây chúng ta coi là có tính chất con buôn, và bây giờ đây, dưới Chính sách kinh tế mới, về một vài mặt nào đó, chúng ta vẫn có quyền coi như thế, — phải chăng những việc đó không phải là tất cả những thứ cần thiết để xây dựng *một xã hội xã hội chủ nghĩa toàn vẹn hay sao** ? Đó chưa phải là xây dựng toàn vẹn xã hội xã hội chủ nghĩa, nhưng đó là tất cả những cái cần thiết và *đầy đủ** để làm việc xây dựng đó» (xem Lê-nin, tập XXVII, tr. 392)***.

Các đồng chí thấy rằng đoạn ấy làm cho người ta không còn chút hoài nghi nào về khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi.

---

* Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin.*

** Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 30, tr. 90. *(B.T.)*

*** Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 428. *(B.T.)*

Các đồng chí thấy rằng đoạn ấy kể ra những nhân tố chủ yếu của việc xây dựng một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trong nước chúng tôi : chính quyền vô sản, nền đại sản xuất trong tay chính quyền vô sản, liên minh giữa giai cấp vô sản và giai cấp nông dân, sự lãnh đạo của giai cấp vô sản trong liên minh đó, hợp tác xã.

Gần đây, trong hội nghị XV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô, Tơ-rốt-ski đã tìm cách đối lập đoạn ấy với một đoạn khác trích trong tác phẩm của Lê-nin, trong đó có nói rằng « chủ nghĩa cộng sản, tức là chính quyền xô-viết cộng với việc điện khí hóa toàn quốc » (xem tập XXVI, tr. 46). Nhưng đối lập những đoạn ấy với nhau, tức là xuyên tạc ý nghĩa cơ bản của cuốn sách của Lê-nin *Bàn về chế độ hợp tác*. Điện khí hóa há chẳng phải là bộ phận cấu thành của nền đại sản xuất hay sao, vả lại, nói chung trong nước chúng tôi, nếu không có nền đại sản xuất tập trung trong tay chính quyền vô sản, thì liệu có thể nào điện khí hóa được không ? Há chẳng phải hiển nhiên là trong cuốn sách *Bàn về chế độ hợp tác*, những lời của Lê-nin về nền đại sản xuất, coi là một trong những nhân tố của việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, cũng bao hàm cả việc điện khí hóa đó ư ?

Người ta biết rằng phái đối lập đang đấu tranh ít nhiều công khai, và thường thường là đấu tranh giấu mặt, chống những luận điểm cơ bản trình bày trong đoạn văn đó của cuốn sách của Lê-nin *Bàn về chế độ hợp tác*.

Vậy : « lý luận » của Sta-lin có dính dáng gì ở đây ?

Đó là những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Lê-nin trong vấn đề kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi.

Đảng khẳng định rằng căn bản đối lập với những luận điểm đó của chủ nghĩa Lê-nin, thì có những luận điểm, mà mọi người đều biết, của Tơ-rốt-ski và của khối đối lập cho rằng « *không thể nào* kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong khuôn khổ quốc gia của Nhà nước được » ; cho rằng « lý luận về chủ

• Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 484. (*B.T.*)

nghĩa xã hội trong riêng một nước là một điều chứng minh, *về mặt lý luận, cho cái bệnh hẹp hòi dân tộc*» ; cho rằng « nếu không có sự giúp đỡ Nhà nước do giai cấp vô sản châu Âu trực tiếp mang lại, thì giai cấp công nhân Nga ***sẽ không thể giữ vững được chính quyền*** » (Tơ-rốt-ski).

Đảng khẳng định rằng những luận điểm ấy của khối đối lập biểu hiện thiên hướng xã hội - dân chủ trong đảng chúng tôi.

Đảng khẳng định rằng công thức của Tơ-rốt-ski về sự giúp đỡ Nhà nước do giai cấp vô sản châu Âu trực tiếp mang lại, là một công thức hoàn toàn xa lìa chủ nghĩa Lê-nin. Vì đem công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi mà lệ thuộc vào sự giúp đỡ Nhà nước do giai cấp vô sản châu Âu trực tiếp mang lại, thì như vậy có nghĩa là gì ? Nếu trong những năm tới đây, giai cấp vô sản châu Âu không nắm được chính quyền, thì làm thế nào ? Liệu cuộc cách mạng của chúng tôi có thể nào cứ đứng đấy không làm gì, để chờ thắng lợi của cách mạng ở phương Tây trong một thời kỳ không hạn định được không ? Liệu người ta có thể hy vọng rằng giai cấp tư sản nước chúng tôi sẽ đồng ý đợi cho cách mạng thắng lợi ở phương Tây, và thôi không hoạt động và không đấu tranh chống những thành phần xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng tôi không ? Công thức đó của Tơ-rốt-ski há chẳng phải là bao hàm một tiền đồ đầu hàng từng bước một những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng tôi và sau nữa là tiền đồ đảng chúng tôi phải rời bỏ chính quyền, nếu cách mạng sẽ chậm thắng lợi ở phương Tây đó sao ?

Há chẳng phải rõ ràng rằng ở đây, chúng ta đứng trước hai đường lối hoàn toàn khác hẳn nhau, một đường lối của đảng và của chủ nghĩa Lê-nin và một đường lối của phái đối lập và của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski đó sao ?

Trong bản báo cáo của tôi, tôi đã hỏi Tơ-rốt-ski và bây giờ tôi lại tiếp tục hỏi đồng chí ấy rằng : có phải đúng là hồi năm 1915, lý luận của Lê-nin về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong các nước cá biệt đã bị Tơ-rốt-ski gọi là bệnh

« hẹp hòi dân tộc » không ? Nhưng Tơ-rốt-ski không trả lời. Tại sao ? Làm thinh là một biểu hiện của sự dũng cảm trong luận chiến chăng ?

Sau đó, tôi đã hỏi Tơ-rốt-ski và bây giờ tôi lại tiếp tục hỏi đồng chí ấy rằng : có phải đúng là lại vừa mới đây, hồi tháng Chín 1926, trong một tài liệu, mà mọi người đều biết, của đồng chí ấy viết gửi cho phái đối lập, đồng chí ấy đã cũng lại gọi lý luận về việc kiến thiết chủ nghĩa xã hội là bệnh « hẹp hòi dân tộc » không ? Nhưng cả lần này nữa, Tơ-rốt-ski cũng không trả lời. Tại sao ? Làm thinh cũng là một cái gì giống như một « mưu chước » của Tơ-rốt-ski chăng ?

Thế nghĩa là gì ?

Nghĩa là Tơ-rốt-ski vẫn còn giữ những lập trường đấu tranh xưa kia của đồng chí ấy chống chủ nghĩa Lê-nin trong một vấn đề cơ bản, vấn đề kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi.

Không có can đảm trực tiếp phản đối chủ nghĩa Lê-nin, đồng chí ấy ra sức che đậy cuộc đấu tranh của mình bằng cách phê phán một « lý luận » không có thật của Sta-lin.

Bây giờ chúng ta nói đến một tay « mưu chước » khác, tức là Ca-mê-nép. Chắc là đồng chí ấy lấy bệnh của Tơ-rốt-ski, nên cũng bắt đầu dùng mưu chước. Nhưng mưu chước của đồng chí ấy lại tỏ ra là thô kệch hơn của Tơ-rốt-ski. Tơ-rốt-ski tìm cách chỉ trích riêng Sta-lin, thì Ca-mê-nép lại chỉ trích toàn đảng, tuyên bố rằng đảng « đang đem một thứ tiền đồ dân tộc-cải lương chủ nghĩa thay thế cho tiền đồ cách mạng quốc tế ». Đấy các đồng chí xem : đảng chúng tôi đem một tiền đồ dân tộc-cải lương chủ nghĩa thay cho tiền đồ cách mạng quốc tế. Nhưng vì đảng chúng tôi là đảng của Lê-nin ; và vì trong các quyết nghị của đảng về vấn đề kiến thiết chủ nghĩa xã hội, đảng hoàn toàn và tuyệt đối dựa vào những nguyên lý nổi tiếng của Lê-nin, vậy thì lý luận của Lê-nin về vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội là một lý luận của chủ nghĩa dân tộc-cải lương. Lê-nin là một nhà « dân tộc-cải lương chủ nghĩa », — Ca-mê-nép đã đưa ra cho chúng ta một sự ngu ngốc đến như thế đấy.

Trong đảng chúng tôi có những quyết nghị về vấn đề kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong nước không ? Có, có những quyết nghị như thế, và thậm chí những quyết nghị rất chính xác nữa. Đảng đã thông qua những quyết nghị ấy vào hồi nào ? Trong hội nghị XIV của đảng họp hồi tháng Tư 1925. Tôi muốn nói đến nghị quyết nổi tiếng của hội nghị XIV nói về công tác của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản và về việc kiến thiết xã hội chủ nghĩa trong nước chúng tôi. Nghị quyết đó có tính chất lê-nin-nít không ? Có, những người có thẩm quyền như Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép có thể chứng thực cho chúng ta điều này ; Di-nô-vi-ép đã đọc một bản báo cáo ở hội nghị XIV *ủng hộ* nghị quyết ấy, và Ca-mê-nép là chủ tịch hội nghị ấy và đã bỏ phiếu tán thành nghị quyết ấy.

Vậy, tại sao lúc đó Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép đã không thử tìm cách thuyết phục đảng, và chỉ ra rằng họ có những ý kiến ngược lại, bất đồng với nghị quyết của hội nghị XIV về vấn đề kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi, là nghị quyết đã được toàn thể hội nghị nhất trí thông qua, như mọi người đều biết.

Đảng đã ra một nghị quyết đặc biệt về việc kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi, Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép đã bỏ phiếu tán thành nghị quyết đó ; và bây giờ đây, cả hai người đều buộc tội đảng là mắc bệnh dân tộc cải lương chủ nghĩa. Tại sao hai người ấy, khi lập luận lại không dựa vào một văn bản quan trọng của đảng như nghị quyết của hội nghị XIV, tức là nghị quyết nói về vấn đề kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi, và hiển nhiên là bản nghị quyết có tính chất lê-nin-nít triệt để ? Điều đó cũng dễ hiểu.

Các đồng chí có nhận thấy rằng phái đối lập nói chung, Ca-mê-nép nói riêng, đã xoay chung quanh nghị quyết của hội nghị XIV như một con mèo xoay quanh một bát canh nóng không ? *(Có tiếng cười.)* Vì đâu mà các đồng chí ấy lại sợ nghị quyết của hội nghị XIV, là nghị quyết đã được thông qua căn cứ vào báo cáo của Di-nô-vi-ép, và với sự tán thành tích cực của Ca-mê-nép ? Tại sao Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép lại không dám nhắc đến nghị quyết đó, dù chỉ là nhắc

qua thôi ? Có phải nghị quyết đó không bàn đến vấn đề kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi không ? Có phải vấn đề kiến thiết chủ nghĩa xã hội không phải là vấn đề cơ bản trong cuộc thảo luận của chúng tôi không ?

Vậy thế là thế nào ?

Hồi 1925 Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép tán thành nghị quyết của hội nghị XIV, và sau này lại phủ nhận nghị quyết ấy, và do đó đã phủ nhận chủ nghĩa Lê-nin, đã nhảy sang theo chủ nghĩa Tơ-rốt-ski ; và bây giờ đây các đồng chí ấy sợ không dám nói đến nghị quyết đó, dù chỉ là nói qua thôi, lo rằng bị vạch mặt một cách không thể chối cãi được là phản bội.

Nghị quyết đó nói gì ?

Dưới đây là một đoạn trong nghị quyết đó :

« Nói chung thì *nhất định là* chủ nghĩa xã hội *có thể* thắng lợi được *(không phải* theo nghĩa thắng lợi *hoàn toàn**) trong riêng một nước. »

Và một đoạn dưới :

«... Sự tồn tại của hai chế độ xã hội trực tiếp đối lập nhau gây nên một nguy cơ thường xuyên : sự phong tỏa tư bản chủ nghĩa và những hình thức khác về áp lực kinh tế, can thiệp võ trang, phục tích. Cho nên, đảm bảo duy nhất cho *thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội*, chính là cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi trong nhiều nước. Do đó *tuyệt nhiên không thể kết luận được rằng* nếu không có được *sự giúp đỡ Nhà nước* do những nước phát triển hơn về mặt kỹ thuật và về mặt kinh tế mang lại (Tơ-rốt-ski), *thì không thể nào kiến thiết toàn vẹn được một xã hội xã hội chủ nghĩa trong một nước lạc hậu như là nước Nga**. Bộ phận tổ thành trong lý luận của Tơ-rốt-ski về cách mạng thường trực là lời quyết đoán cho rằng « sự phát triển thật sự của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở Nga chỉ có thể có được, *sau khi* giai cấp vô sản đã *thắng lợi* trong các nước trọng yếu ở châu Âu » (Tơ-rốt-ski, năm 1922), — lời quyết đoán đó dầy giai cấp vô sản Liên-xô, trong thời kỳ hiện

* Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin.*

tại, vào một thái độ tiêu cực của thuyết định mệnh. Để chống lại những « lý luận » như thế, Lê-nin đã viết : « Cái lý lẽ mà họ đã học thuộc lòng trong thời kỳ phát triển của phong trào xã hội dân chủ Tây Âu, tức là cái lý lẽ nói rằng chúng ta chưa chín muồi để thực hiện chủ nghĩa xã hội, rằng chúng ta không có — như các nhà « thông thái » vẫn nói — những tiền đề kinh tế khách quan để thực hiện chủ nghĩa xã hội, là lý lẽ vô cùng tầm thường » (Bút ký bàn về Xu-kha-nốp). (Nghị quyết của hội nghị XIV của Đảng cộng sản (b) Nga « Về những nhiệm vụ Quốc tế cộng sản và của Đảng cộng sản (b) Nga có liên quan đến cuộc hội nghị toàn thể mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản » [30].)

Các đồng chí thấy rằng nghị quyết của hội nghị XIV đã trình bày chính xác những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Lê-nin về khả năng kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi.

Các đồng chí thấy rằng nghị quyết đã nhận định rằng chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là đối lập với chủ nghĩa Lê-nin, và nhiều luận điểm trong nghị quyết đều xuất phát từ chỗ trực tiếp phủ định những nguyên tắc của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski.

Các đồng chí thấy rằng nghị quyết phản ánh hoàn toàn các cuộc tranh luận hiện đang tái diễn ra về vấn đề kiến thiết xã hội xã hội chủ nghĩa trong nước chúng tôi.

Các đồng chí đều biết rằng bản báo cáo của tôi đã căn cứ vào các luận điểm chỉ đạo của nghị quyết đó mà được thảo ra.

Chắc các đồng chí nhớ rằng trong bản báo cáo của tôi, tôi đã đặc biệt nói về nghị quyết của hội nghị XIV, đồng thời buộc tội Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép là đã vi phạm nghị quyết đó, xa rời nghị quyết đó.

Vậy tại sao Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép đã không tìm cách bác lại lời buộc tội đó ?

Tại sao lại có điều khó hiểu ấy ?

Sở dĩ có điều khó hiểu ấy, là vì Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép đã rời bỏ nghị quyết ấy từ lâu, và như thế là đã chạy sang hàng ngũ chủ nghĩa Tơ-rốt-ski.

Vì trong hai điều, chỉ có thể là một :

hoặc là nghị quyết của hội nghị XIV không phải là nghị quyết lê-ni-nít, như thế thì Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép, khi biểu quyết tán thành nghị quyết đó, đã không phải là những người lê-ni-nít ;

hoặc là nghị quyết đó là nghị quyết lê-ni-nít, như thế thì đoạn tuyệt với nghị quyết đó, Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép không phải là những người lê-ni-nít nữa.

Ở đây, một số diễn giả (hình như trong đó có cả Ri-c-dơ) đã tuyên bố rằng không phải Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép nhảy sang hàng ngũ chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, mà trái lại chính Tơ-rốt-ski đã nhảy sang hàng ngũ của Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép. Điều đó là vô lý, các đồng chí ạ. Việc rời bỏ nghị quyết của hội nghị XIV là bằng chứng trực tiếp chỉ ra rằng chính Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép đã nhảy sang hàng ngũ chủ nghĩa Tơ-rốt-ski.

Tóm lại :

Trong vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, ai là người đã rời bỏ đường lối lê-ni-nít vạch ra trong nghị quyết của hội nghị XIV của Đảng cộng sản (b) Nga ?

Ai nấy đều thấy rằng chính Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép.

Ai đã « đem chủ nghĩa Tơ-rốt-ski thay cho tiền đồ cách mạng quốc tế » ?

Ai nấy đều thấy rằng chính Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép.

Nếu bây giờ dây Ca-mê-nép đương la lối về « chủ nghĩa dân tộc-cải lương » của đảng chúng tôi, thì chính là vì đồng chí ấy định dùng cách ấy để làm cho các đồng chí không chú ý đến sự bại hoại của đồng chí ấy và đổ lỗi lên đầu người khác.

Vì thế cho nên, cái « mưu chước » của Ca-mê-nép về « chủ nghĩa dân tộc-cải lương » của đảng ta là một thủ đoạn, một thủ đoạn thô lỗ và gian trá, nhằm dùng cách la lối về « chủ nghĩa dân tộc-cải lương » để che đậy việc rời bỏ nghị quyết của hội nghị XIV, rời bỏ chủ nghĩa Lê-nin, nhảy sang hàng ngũ chủ nghĩa Tơ-rốt-ski.

2. Chúng tôi đang xây dựng và có thể xây dựng được cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô.

Trong bản báo cáo của tôi, tôi đã nói rằng cơ sở *chính trị* của chủ nghĩa xã hội đã được thiết lập ở nước chúng tôi rồi, — đó là nền chuyên chính vô sản. Tôi đã nói rằng cơ sở *kinh tế* của chủ nghĩa xã hội thì chưa kiến lập được, và hiện nay còn cần phải kiến lập cơ sở ấy. Sau nữa, tôi lại nói rằng vấn đề đương đặt ra như sau : hiện nay, liệu chúng tôi có khả năng để tự lực xây dựng cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi không ? Sau hết, tôi đã nói rằng nếu dùng ngôn ngữ giai cấp mà nói, thì vấn đề sẽ như sau : hiện nay, liệu chúng tôi có khả năng tự lực chiến thắng giai cấp tư sản ở nước chúng tôi, tức là giai cấp tư sản Liên-xô không ?

Tơ-rốt-ski quả quyết trong bài diễn văn của đồng chí ấy rằng, khi tôi nói về việc loại trừ giai cấp tư sản ở Liên-xô, là tôi đã nói về loại trừ giai cấp ấy về mặt chính trị. Cố nhiên, điều đó không đúng. Đó là một biểu hiện hoạt động bè phái của Tơ-rốt-ski. Theo bản báo cáo của tôi, thì khi nói về việc loại trừ giai cấp tư sản của Liên-xô, là tôi có ý nói đến loại trừ giai cấp ấy về mặt kinh tế, vì về mặt chính trị, thì giai cấp ấy đã bị loại trừ rồi.

Chiến thắng giai cấp tư sản ở Liên-xô về mặt kinh tế nghĩa là gì ? Hay nói một cách khác : thiết lập cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô nghĩa là gì ?

« Thiết lập cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội, là kết hợp nông nghiệp với công nghiệp xã hội chủ nghĩa trong một nền kinh tế chung ; là đem nông nghiệp đặt dưới sự lãnh đạo của công nghiệp xã hội chủ nghĩa, là tổ chức những mối quan hệ giữa thành thị và nông thôn trên cơ sở trao đổi sản phẩm nông nghiệp và công nghiệp, là lấp và xóa bỏ tất cả các con đường sản sinh ra giai cấp và trước hết là con đường sản sinh ra tư bản : nói tóm lại là tạo ra những điều kiện sản xuất và phân phối dần trực tiếp và ngay

lập tức đến chỗ xóa bỏ giai cấp » (xem bản báo cáo của Sta-lin tại hội nghị mở rộng của toàn Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản lần thứ VII*).

Trong bản báo cáo của tôi, tôi đã định nghĩa thực chất của cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô như thế.

Định nghĩa đó diễn đạt một cách đúng đắn định nghĩa của « thực chất kinh tế », về « cơ sở kinh tế » của chủ nghĩa xã hội, định nghĩa mà Lê-nin đã vạch ra trong bản cương yếu nổi tiếng của Người là cuốn *Bàn về thuế lương thực*[31].

Định nghĩa đó có đúng không, và liệu chúng tôi có khả năng xây dựng cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi không, — vấn đề căn bản của những sự bất đồng ý kiến của chúng tôi hiện nay chính là ở chỗ ấy.

Tơ-rốt-ski thậm chí đã không đả động gì đến vấn đề ấy. Đồng chí ấy đã lờ vấn đề ấy đi, chắc hẳn cho rằng lờ đi như thế là khôn hơn cả.

Cứ xem những việc dưới đây là thấy rõ rằng chúng tôi đang xây dựng và có khả năng xây dựng được cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội :

a) nền sản xuất xã hội hóa của chúng tôi là một nền đại sản xuất liên hợp, còn nền sản xuất chưa được quốc hữu hóa trong nước chúng tôi là một nền tiểu sản xuất phân tán ; và ai nấy đều biết rằng nền đại sản xuất — và ngoài ra lại còn là một nền đại sản xuất liên hợp nữa, — hơn hẳn nền tiểu sản xuất, là một sự thật không thể chối cãi được ;

b) nền sản xuất xã hội hóa của chúng tôi đã lãnh đạo và đang bắt đầu khống chế nền tiểu sản xuất, dù đó là nền tiểu sản xuất thành thị hay nông thôn ;

c) trên mặt trận đấu tranh giữa những thành phần xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế nước chúng tôi, chống lại những thành phần tư bản chủ nghĩa, lực lượng xã hội chủ nghĩa đã rõ ràng là hơn hẳn lực lượng tư bản chủ nghĩa, và đương tiến dần từng bước bằng cách loại trừ những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng tôi, cả trong những lĩnh vực sản xuất lẫn trong lĩnh vực mậu dịch.

---

* Xem cuốn này, trang 32-33. (*B.T.*)

Ấy là chưa kể đến các nhân tố khác đang khiến cho những thành phần xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng tôi thắng được những thành phần tư bản chủ nghĩa.

Căn cứ vào những lý do nào mà tưởng rằng quá trình loại trừ những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng tôi, sẽ không tiếp diễn nữa ?

Tơ-rốt-ski đã tuyên bố trong bài diễn văn của đồng chí ấy rằng :

« Sta-lin nói rằng chúng ta đang kiến thiết chủ nghĩa xã hội, nghĩa là chúng ta ra sức tiêu diệt giai cấp và Nhà nước, nghĩa là chúng ta chiến thắng giai cấp tư sản của nước ta. Đúng thế, thưa các đồng chí, nhưng nên biết rằng Nhà nước đang cần một quân đội để chống những kẻ thù ngoài nước » (tôi trích dẫn theo biên bản tốc ký. *J. Sta-lin*).

Thế nghĩa là gì ? Đoạn văn ấy nghĩa là gì ? Căn cứ vào đoạn đó thì chỉ có thể kết luận rằng : vì xây dựng cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội, tức là tiêu diệt giai cấp và Nhà nước, và vì chúng tôi cũng phải cần đến một quân đội để bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nhưng quân đội ở ngoài Nhà nước là một điều không thể có được (Tơ-rốt-ski nghĩ như thế), cho nên chúng tôi không thể xây dựng được cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội, chừng nào mà chúng tôi vẫn còn cần phải võ trang bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Các đồng chí, như thế là lẫn lộn tất cả các khái niệm với nhau. Hoặc là ở đây người ta quan niệm Nhà nước chỉ là một cơ quan võ trang bảo vệ xã hội xã hội chủ nghĩa, như thế là phi lý, vì Nhà nước trước hết là công cụ của một giai cấp để chống các giai cấp khác ; dĩ nhiên là một khi không có giai cấp, thì cũng sẽ không có Nhà nước. Hoặc là ở đây người ta cho rằng không có Nhà nước, thì không thể có đạo quân đảm nhiệm việc bảo vệ xã hội xã hội chủ nghĩa, điều này cũng vô lý, vì về phương diện lý luận, hoàn toàn có thể quan niệm một xã hội không có giai cấp, cũng không có Nhà nước, nhưng trong đó lại có nhân dân võ trang bảo vệ xã hội không giai cấp của mình chống những kẻ thù bên ngoài. Khoa xã hội học cung cấp nhiều thí dụ chứng thực rằng trong lịch sử

của nhân loại đã từng có những xã hội không có giai cấp, cũng không có Nhà nước, nhưng bằng cách này hay cách khác đã tự bảo vệ được chống những kẻ thù bên ngoài. Đối với xã hội tương lai không giai cấp thì cũng phải nói như thế ; tuy nó không có giai cấp và Nhà nước, nhưng cũng vẫn có thể duy trì một thứ dân cảnh xã hội chủ nghĩa cần thiết để tự bảo vệ chống những kẻ thù bên ngoài. Tôi cho rằng ở nước chúng tôi, tình hình ít có khả năng tiến triển đến chỗ ấy, vì không còn nghi ngờ gì nữa, những thành tựu kiến thiết xã hội chủ nghĩa trong nước chúng tôi, và nhất là thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và sự tiêu diệt giai cấp — những sự việc có một ý nghĩa lịch sử thế giới đó — không thể không thúc đẩy mạnh những người vô sản trong các nước tư bản chủ nghĩa hướng về chủ nghĩa xã hội, và thúc đẩy mạnh những cuộc bùng nổ cách mạng trong các nước khác. Nhưng về mặt lý luận, người ta hoàn toàn có thể quan niệm được một xã hội không có giai cấp và Nhà nước, mà vẫn có một đội dân cảnh xã hội chủ nghĩa.

Hơn nữa, vấn đề đó đã được cương lĩnh của đảng chúng tôi làm sáng tỏ một phần nào rồi, đảng cương nói về điều đó như sau :

« Hồng quân, công cụ của chuyên chính vô sản, nhất định phải mang một tính chất giai cấp công khai rõ rệt, nghĩa là Hồng quân chỉ hoàn toàn được tuyển mộ trong giai cấp vô sản và các tầng lớp bán vô sản trong nông dân là những tầng lớp gần với giai cấp vô sản. *Chỉ sau khi tiêu diệt giai cấp thì một quân đội có giai cấp tính như thế mới sẽ biến thành đội dân cảnh xã hội chủ nghĩa* của toàn dân* » (xem Cương lĩnh của Đảng cộng sản (b) Liên-xô)[32].

Rõ ràng là Tơ-rốt-ski đã quên mất điểm đó trong cương lĩnh của đảng chúng tôi.

Trong bài diễn văn của đồng chí ấy, Tơ-rốt-ski đã nói đến sự phụ thuộc của nền kinh tế quốc dân của chúng tôi vào nền kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới ; đồng chí ấy quả quyết

* Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin.*

rằng « từ khi rời bỏ chủ nghĩa cộng sản thời chiến cô lập, chúng tôi ngày càng đi dần đến chỗ *nhập vào* với nền kinh tế thế giới ».

Như thế thì ra nền kinh tế quốc dân của chúng tôi, với sự đấu tranh giữa những thành phần tư bản chủ nghĩa và thành phần xã hội chủ nghĩa của nó, lại *đang nhập vào* nền kinh tế *tư bản chủ nghĩa* thế giới. Tôi sở dĩ nói nền kinh tế *tư bản chủ nghĩa* thế giới, vì hiện giờ tuyệt không có một nền kinh tế thế giới nào khác thế cả.

Điều đó không đúng, các đồng chí ạ. Điều đó là phi lý. Đó là một biểu hiện hoạt động bè phái của Tơ-rốt-ski.

Không có ai phủ nhận việc nền kinh tế quốc dân của chúng tôi lệ thuộc vào nền kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới cả. Không có một người nào đã chối cãi và đang chối cãi điều đó cả, cũng như không có một người nào lại chối cãi việc mỗi nước và mỗi nền kinh tế quốc dân, kể cả nền kinh tế quốc dân của Mỹ, đều lệ thuộc vào nền kinh tế tư bản chủ nghĩa quốc tế. Nhưng đó là sự lệ thuộc lẫn nhau. Kinh tế của chúng tôi lệ thuộc vào các nước tư bản chủ nghĩa, nhưng các nước ấy cũng lệ thuộc vào kinh tế của chúng tôi, vào dầu lửa, vào lúa mì, vào gỗ của chúng tôi, sau hết vào thị trường vô cùng rộng lớn của chúng tôi. Chẳng hạn như chúng tôi vay « Stan-đa Oan ». Chúng tôi vay các nhà tư bản Đức. Thế nhưng, không phải chúng tôi vay được vì chúng mê đôi mắt đẹp của chúng tôi, mà là vì các nước tư bản chủ nghĩa cần đến dầu lửa của chúng tôi, đến lúa mì của chúng tôi, đến thị trường của chúng tôi để tiêu thụ thiết bị của họ. Không nên quên rằng nước chúng tôi chiếm một phần sáu địa cầu, nước chúng tôi là một thị trường tiêu thụ rộng lớn, và các nước tư bản chủ nghĩa không thể không cần đến những quan hệ này nọ với thị trường của chúng tôi. Tất cả những cái đó chứng tỏ sự lệ thuộc của các nước tư bản chủ nghĩa đối với nền kinh tế của chúng tôi. Đó là một sự lệ thuộc lẫn nhau.

Như thế có phải là một khi kinh tế quốc dân của chúng tôi lệ thuộc vào các nước tư bản chủ nghĩa thì chúng tôi không có khả năng kiến thiết một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa

trong nước chúng tôi không ? Cố nhiên là không. Nói rằng kinh tế xã hội chủ nghĩa là một nền kinh tế tuyệt đối đóng cửa và tuyệt đối độc lập đối với kinh tế các nước chung quanh, là điên rồ. Liệu có thể quả quyết rằng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa tuyệt đối sẽ không xuất cũng không nhập gì cả ; rằng nó sẽ không nhập những sản phẩm trong nước đang thiếu, cho nên cũng sẽ không xuất những sản phẩm của chính mình không ? Cố nhiên không thể nói như thế. Mà xuất khẩu và nhập khẩu nghĩa là gì ? Là biểu hiện sự lệ thuộc của những nước này đối với các nước khác. Là biểu hiện một sự lệ thuộc lẫn nhau về kinh tế.

Đối với các nước tư bản chủ nghĩa trong thời đại chúng ta thì cũng phải nói như thế. Các đồng chí không thể hình dung được một nước nào mà lại không xuất khẩu và nhập khẩu. Ta hãy xem nước Mỹ là nước giầu nhất thế giới. Liệu có thể nói rằng các nước tư bản chủ nghĩa hiện giờ, thí dụ như Anh hay Mỹ, là những nước tuyệt đối độc lập không ? Hiển nhiên là không. Tại sao ? Vì các nước ấy lệ thuộc vào những việc xuất khẩu và nhập khẩu, vì các nước ấy lệ thuộc vào những nguyên liệu ở các nước khác (thí dụ nước Mỹ lệ thuộc vào cao su và vào các nguyên liệu khác) ; các nước ấy lệ thuộc vào các thị trường tiêu thụ thiết bị và những thành phẩm khác của họ.

Nói như thế có phải là không có những nước tuyệt đối độc lập không, là không có những nền kinh tế quốc dân không phụ thuộc không ? Dĩ nhiên là không. Nước chúng tôi lệ thuộc vào các nước khác cũng như là các nước khác lệ thuộc vào kinh tế quốc dân của chúng tôi. Tuy nhiên, như thế lại không có nghĩa là nước chúng tôi do đó mà đã mất hay mất tính độc lập của mình ; là nước chúng tôi không thể giữ được tính độc lập của mình ; là nước chúng tôi phải biến thành một cái bánh xe của kinh tế tư bản chủ nghĩa quốc tế. Phải phân biệt chỗ khác nhau giữa tính chất lệ thuộc của những nước này đối với nước nọ, và tính độc lập của các nước ấy về mặt kinh tế. Phủ nhận tính độc lập tuyệt đối của các đơn

vị kinh tế quốc dân, không có nghĩa và cũng không thể có nghĩa là phủ nhận tính độc lập kinh tế của những đơn vị ấy.

Nhưng Tơ-rốt-ski không phải chỉ nói đến tính chất lệ thuộc của nền kinh tế quốc dân của chúng tôi thôi. Theo đồng chí ấy thì sự lệ thuộc đó đưa đến chỗ nền kinh tế của chúng tôi *nhập vào* nền kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới. Nhưng nhập nền kinh tế quốc dân của chúng tôi vào nền kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới nghĩa là gì ? Là làm cho kinh tế quốc dân của chúng tôi thành một vật phụ thuộc của chủ nghĩa tư bản thế giới. Nhưng nước chúng tôi có phải là một vật phụ thuộc của chủ nghĩa tư bản thế giới không ? Cố nhiên là không. Đó là một điều ngu dần, các đồng chí ạ. Đó là một điều không nghiêm chỉnh.

Nếu thật như vậy, thì chúng tôi sẽ không có một khả năng nào để bảo tồn nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng tôi, độc quyền ngoại thương của chúng tôi, ngành vận tải quốc hữu hóa của chúng tôi, ngành tín dụng quốc hữu hóa của chúng tôi, sự lãnh đạo kế hoạch hóa nền kinh tế của chúng tôi.

Nếu thật như vậy, thì chúng tôi đã bước vào con đường biến nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng tôi thành một nền công nghiệp tư bản chủ nghĩa thông thường rồi.

Nếu thật như vậy, thì chúng tôi đã không thu được những thắng lợi trên mặt trận đấu tranh của những thành phần xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng tôi chống những thành phần tư bản chủ nghĩa.

Tơ-rốt-ski đã nói trong bài diễn văn của đồng chí ấy rằng « trên thực tế, chúng ta trước sau vẫn ở *dưới sự khống chế* của kinh tế thế giới ».

Như thế thì ra nền kinh tế quốc dân của chúng tôi sẽ phát triển dưới sự khống chế của kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới, vì ngoài nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ra, hiện không có một nền kinh tế thế giới nào khác cả.

Có thật thế không ? Không. Đó là một cái mộng của bọn cá mập tư bản chủ nghĩa, một cái mộng không bao giờ thực hiện được cả.

Sự khống chế của kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới là gì ? Khống chế do mồm bọn tư bản nói ra, không phải là một lời trống rỗng. Khống chế do mồm bọn tư bản nói ra, là một cái gì rất có thật.

Sự khống chế tư bản chủ nghĩa, thì trước hết là sự khống chế về mặt tài chính. Nhưng các ngân hàng của chúng tôi há không phải là đã quốc hữu hóa đó ư ? Các ngân hàng ấy có hoạt động dưới sự điều khiển của các ngân hàng tư bản chủ nghĩa châu Âu không ? Khống chế về mặt tài chính, tức là thiết lập ở nước chúng tôi những chi nhánh ngân hàng tư bản chủ nghĩa lớn ; là thiết lập những ngân hàng « con ». Trong nước chúng tôi, hiện có những ngân hàng ấy không ? Hiển nhiên là không. Không những là hiện không có, mà cũng sẽ không bao giờ có những ngân hàng ấy, chừng nào mà chính quyền xô-viết còn tồn tại.

Sự khống chế tư bản chủ nghĩa là sự khống chế nền công nghiệp của chúng tôi, là xóa bỏ việc quốc hữu hóa ngành công nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng tôi là xóa bỏ việc quốc hữu hóa ngành vận tải của chúng tôi. Nhưng ngành công nghiệp của chúng tôi, há chẳng đã được quốc hữu hóa rồi đó sao ? Nền công nghiệp đó há chẳng đã phát triển đúng như một nền công nghiệp quốc hữu hóa đó sao ? Hỏi có kẻ nào đang định xóa bỏ chế độ quốc hữu hóa dù chỉ là trong một xí nghiệp quốc hữu hóa không ? Dĩ nhiên tôi không biết Tơ-rốt-ski có những ý định gì ở đó, ở Ủy ban tô nhượng. *(Cười.)* Nhưng bọn phá hoại việc quốc hữu hóa khó sống được trong nước chúng tôi, chừng nào mà chính quyền xô-viết còn tồn tại, — điều đó các đồng chí không thể hoài nghi được.

Sự khống chế tư bản chủ nghĩa là quyền chi phối thị trường của chúng tôi ; là thủ tiêu độc quyền ngoại thương. Tôi biết rằng bọn tư bản phương Tây đã tìm cách phá vỡ vỏ sắt của nền độc quyền ấy, nhưng chúng đã nhiều lần bị bươu đầu sứt trán ra. Người ta đều biết rằng độc quyền ngoại thương là một cái lá chắn, là một bức thành lũy bảo vệ nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa trẻ tuổi của chúng tôi. Nhưng thử

hỏi bọn tư bản có thu được thắng lợi trong việc thủ tiêu nền độc quyền ngoại thương không ? Chừng nào mà chính quyền xô-viết còn tồn tại, thì độc quyền ngoại thương vẫn còn phồn thịnh bất chấp tất cả, điều đó có khó hiểu chăng ?

Sự khống chế tư bản chủ nghĩa, sau hết là sự khống chế về chính trị, là sự tiêu diệt độc lập chính trị của nước chúng tôi, là làm cho luật pháp trong nước thích hợp với những lợi ích và sở thích của kinh tế tư bản chủ nghĩa quốc tế. Nhưng hiện nay, nước chúng tôi há chẳng phải là nước có độc lập chính trị đó sao ? Luật pháp của chúng tôi há chẳng phải là căn cứ vào những lợi ích của giai cấp vô sản và của quần chúng cần lao trong nước chúng tôi đó ư ? Tại sao không dẫn ra những sự thật, dù chỉ lấy một sự thật thôi, chứng thực rằng nước chúng tôi mất độc lập chính trị ? Người ta hãy thử dẫn ra xem.

Đó là quan niệm của bọn tư bản về sự khống chế ; dĩ nhiên đây chỉ nói đến một sự không chế thật sự, chứ không phải là nói hão huyền về một sự khống chế hữu danh vô thực nào.

Nếu quả là sự khống chế tư bản chủ nghĩa thật sự ấy, — và cũng chỉ có thể là một sự khống chế như thế thôi, vì chỉ có những nhà trước tác hạng bét mới có thể nói hão huyền về một sự khống chế hữu danh vô thực, — thì tôi cần phải tuyên bố rằng ở nước chúng tôi hiện không có, và cũng sẽ không bao giờ có sự khống chế như thế cả, chừng nào mà giai cấp vô sản vẫn tồn tại và chừng nào mà chính quyền xô-viết vẫn tồn tại ở nước chúng tôi. *(Vỗ tay.)*

Tơ-rốt-ski đã nói trong bài diễn văn của đồng chí ấy rằng :

« Vấn đề hiện nay là xây dựng một nước xã hội chủ nghĩa cô lập giữa vòng vây của kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới. Điều đó chỉ có thể thực hiện được, nếu lực lượng sản xuất của nước cô lập ấy lớn mạnh hơn lực lượng sản xuất của chủ nghĩa tư bản, vì không phải trong một năm hay mười năm, mà là trong hàng nửa thế kỷ, *thậm chí trong một thế kỷ*, thì một Nhà nước, một hình thức xã hội mới, mà lực lượng sản xuất sẽ lớn mạnh hơn lực lượng sản xuất của chế độ kinh tế cũ, mới có thể được củng cố » (xem biên bản tốc ký bài diễn văn của Tơ-rốt-ski đọc trong hội nghị mở rộng của toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản lần thứ VIII).

Vậy, phải hàng năm chục năm hay thậm chí hàng trăm năm thì chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa mới có thể chứng minh được rằng về phương diện phát triển lực lượng sản xuất, nó hơn hẳn chế độ kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Điều đó không đúng, các đồng chí ạ. Như thế là lẫn lộn tất cả các khái niệm và tất cả các tiền đồ với nhau.

Chế độ kinh tế phong kiến muốn chứng minh rằng nó hơn hẳn chế độ kinh tế nô lệ thì theo tôi nó phải trải qua gần hai trăm năm, nếu không phải ít hơn thế. Vả lại, cũng không thể nào khác được, vì tốc độ phát triển thuở ấy chậm một cách ghê gớm, và kỹ thuật sản xuất quá ư thô sơ.

Chế độ kinh tế tư bản muốn chứng minh rằng nó hơn hẳn chế độ kinh tế phong kiến, thì nó đã phải trải qua độ một trăm năm, hay không đến một trăm năm. Ngay từ trong lòng xã hội phong kiến, chế độ kinh tế tư bản đã chứng tỏ rằng nó hơn, hơn chế độ kinh tế phong kiến rất nhiều. Ở đây, sở dĩ có sự chênh lệch về thời gian như thế, là vì chế độ kinh tế tư sản có một tốc độ phát triển mau hơn, và kỹ thuật phát triển hơn.

Từ đó nền kỹ thuật đã tiến bộ một cách chưa từng thấy và sự phát triển đã có một tốc độ thật sự kinh người. Vậy hỏi Tơ-rốt-ski căn cứ vào đâu mà cho rằng chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa sẽ phải trải qua khoảng hàng một trăm năm mới chứng minh được rằng nó hơn hẳn chế độ kinh tế tư bản chủ nghĩa ?

Lãnh đạo nền sản xuất của chúng tôi sẽ không phải là những kẻ ăn bám, mà là bản thân những người sản xuất, sự thật đó há chẳng phải là một nhân tố vô cùng quan trọng chứng thực rằng chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa sẽ có đủ tất cả điều kiện để làm cho nền kinh tế phát triển rất nhanh, và để chứng minh được, trong một thời gian ngắn hơn, rằng nó hơn hẳn chế độ kinh tế tư bản chủ nghĩa ư ?

Kinh tế xã hội chủ nghĩa là một nền kinh tế tập trung và rất thống nhất, được tiến hành theo một kế hoạch, sự thật đó há chẳng chứng thực rằng nền kinh tế ấy sẽ có đủ tất cả mọi điều kiện để, trong một thời hạn tương đối ngắn,

chứng minh được rằng nó hơn hẳn chế độ kinh tế tư bản chủ nghĩa là nền kinh tế bị những mâu thuẫn nội bộ xé rách nát ra và các cuộc khủng hoảng gậm mòn đi đó ư?

Như thế thì há chẳng phải rõ ràng là ở đây, nếu trù tính một thời hạn năm chục năm hay một trăm năm thì tức là mắc bệnh mê tín của con người phi-li-stanh sợ sệt sức vạn năng của chế độ kinh tế tư bản chủ nghĩa đó ư? *(Có tiếng nói:* « Đúng quá ! »)

Kết luận thế nào ? Có hai kết luận :

Một. Trong khi bác bỏ vấn đề kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi, Tơ-rốt-ski đã rời bỏ cơ sở luận chiến cũ để chuyển sang cơ sở mới. Trước kia phái đối lập đứng trên quan điểm những mâu thuẫn nội bộ, những mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và nông dân, mà bác bỏ, cho rằng không thể nào khắc phục được những mâu thuẫn ấy. Bây giờ Tơ-rốt-ski nói nhiều đến những mâu thuẫn bên ngoài, những mâu thuẫn giữa kinh tế quốc dân của chúng tôi và kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới, cho rằng không thể nào khắc phục được những mâu thuẫn ấy. Nếu trước kia Tơ-rốt-ski cho rằng những mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và nông dân là một trở ngại cho công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa trong nước chúng tôi, thì bây giờ đây, đồng chí ấy thay đổi mặt trận, đứng trên một cơ sở khác để công kích lập trường của đảng, và chủ trương rằng trở ngại cho công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa, chính là những mâu thuẫn giữa chế độ kinh tế của chúng tôi với chế độ kinh tế tư bản chủ nghĩa. Do đó mà trên thực tế, đồng chí ấy đã thú nhận rằng những lý lẽ xưa kia của phái đối lập là thiếu vững chắc.

Hai. Bước lùi của Tơ-rốt-ski là một bước lùi vào tuyệt lộ, vào vũng lầy. Nói tóm lại, Tơ-rốt-ski đã trực tiếp và công khai lùi về phía Xu-kha-nốp. Những lý lẽ « mới » của Tơ-rốt-ski đúng ra là thế nào ? Là cho rằng hiện nay, vì kinh tế lạc hậu của chúng tôi, chúng tôi còn chưa chín muồi để thực hiện chủ nghĩa xã hội, rằng chúng tôi không có những tiền đề khách quan để xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, rằng do đó mà kinh tế quốc dân của chúng tôi đang trở thành và

phải trở thành một vật phụ thuộc của kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới, nghĩa là thành một đơn vị kinh tế chịu sự khống chế của chủ nghĩa tư bản thế giới.

Nhưng đó là «chủ nghĩa Xu-kha-nốp», một thứ «chủ nghĩa Xu-kha-nốp» công khai và trắng trợn.

Phái đối lập đã đi về phía tên men-sê-vích Xu-kha-nốp, rơi vào lập trường của tên này là trực tiếp phủ nhận khả năng kiến thiết chủ nghĩa xã hội thắng lợi trong nước chúng tôi.

3. Chúng tôi liên minh với giai cấp vô sản thế giới mà kiến thiết chủ nghĩa xã hội.

Chúng tôi liên minh với nông dân, mà xây dựng chủ nghĩa xã hội, đó là điều mà hình như phái đối lập ở nước chúng tôi không dám trực tiếp phủ nhận. Chúng tôi liên minh với giai cấp vô sản thế giới, mà kiến thiết chủ nghĩa xã hội, thì đó lại là điều mà phái đối lập có manh tâm hoài nghi. Một số người trong phái đối lập thậm chí còn cho rằng đảng chúng tôi đánh giá thấp tác dụng của sự liên minh đó. Và một người trong bọn họ là Ca-mê-nép đã đi đến chỗ lên án đảng là dân tộc cải lương chủ nghĩa, là đem cái tiền đồ dân tộc-cải lương chủ nghĩa thay cho tiền đồ cách mạng quốc tế.

Đó là một điều ngu ngốc, các đồng chí ạ. Một điều quá ư rồ dại. Phải là người điên mới dám phủ nhận tác dụng lớn lao của sự liên minh của vô sản nước chúng tôi với vô sản tất cả các nước khác, trong lĩnh vực xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phải là người điên mới dám lên án đảng chúng tôi là đánh giá thấp sự liên minh của vô sản tất cả các nước. Chỉ có liên minh với giai cấp vô sản thế giới, mới có thể kiến thiết được chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi.

Tất cả vấn đề là ở chỗ xem phải hiểu sự liên minh đó như thế nào.

Khi vô sản Liên-xô đã giành được chính quyền hồi tháng Mười 1917, thì như thế là giúp đỡ vô sản tất cả các nước, là liên minh với họ.

Khi vô sản Đức làm cuộc cách mạng năm 1918, thì như thế là ủng hộ vô sản của tất cả các nước, nhất là vô sản Liên-xô ; là liên minh với giai cấp vô sản Liên-xô.

Khi vô sản Tây Âu ra sức làm thất bại cuộc võ trang can thiệp vào nước Nga, từ chối không vận chuyển võ khí gửi cho bọn tướng lĩnh phản cách mạng, tổ chức những Ủy ban hành động và phá hoại hậu phương của bọn tư bản nước họ, thì như thế là ủng hộ vô sản Liên-xô, là vô sản phương Tây liên minh với vô sản Liên-xô. Nếu không có sự đồng tình đó và sự ủng hộ đó của vô sản các nước tư bản chủ nghĩa, thì chúng tôi đã không thể thắng lợi được trong cuộc nội chiến.

Khi vô sản các nước tư bản chủ nghĩa cử nhiều đoàn đại biểu sang nước chúng tôi, giám sát công cuộc kiến thiết của chúng tôi và sau đó truyền những tin tức về thành tựu của công cuộc kiến thiết của chúng tôi cho khắp giới công nhân châu Âu, thì như thế là ủng hộ vô sản Liên-xô, là viện trợ rất có hiệu lực cho vô sản Liên-xô, là liên minh với vô sản Liên-xô và là kìm hãm một cuộc can thiệp võ trang đế quốc chủ nghĩa có thể xảy ra đối với nước chúng tôi. Nếu không có sự viện trợ đó và nếu không có sự kìm hãm đó, thì bây giờ chúng tôi đã không có « cuộc ngừng chiến » ; mà không có « cuộc ngừng chiến » đó, thì chúng tôi đã không có được những công trình lớn lao kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi.

Khi những người vô sản Liên-xô củng cố nền chuyên chính của mình, chấm dứt tình trạng kinh tế hỗn loạn phát triển các công trình kiến thiết và ghi được những thành tích trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội thì như thế là ủng hộ một cách rất có hiệu lực vô sản tất cả các nước trong cuộc đấu tranh của họ chống chủ nghĩa tư bản để giành chính quyền, vì sự tồn tại của nước Cộng hòa xô-viết, sự vững chắc của nó, những thắng lợi của nó trên mặt trận kiến thiết chủ nghĩa xã hội, là một nhân tố lớn nhất của cách mạng thế giới, nhân tố khuyến khích vô sản tất cả các nước trong cuộc đấu tranh của họ chống chủ nghĩa tư bản. Chắc chắn là nếu nước Cộng

hòa xô-viết bị tiêu diệt, thì thế lực phản động đen tối nhất và tàn khốc nhất sẽ hoành hành trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa.

Sức mạnh của cuộc cách mạng của chúng tôi và của phong trào cách mạng trong các nước tư bản chủ nghĩa là ở sự ủng hộ lẫn nhau ấy và ở sự liên minh ấy của vô sản tất cả các nước.

Đó là các hình thức liên minh của vô sản Liên-xô với giai cấp vô sản thế giới.

Sai lầm của phái đối lập là ở chỗ họ không hiểu hoặc không thừa nhận các hình thức liên minh ấy. Điều rủi cho phái đối lập là ở chỗ họ chỉ thừa nhận độc một hình thức liên minh, tức là hình thức giai cấp vô sản Tây Âu « trực tiếp mang lại một sự giúp đỡ Nhà nước » cho giai cấp vô sản Liên-xô, nghĩa là một hình thức mà đáng tiếc là lúc này lại không thực hiện được ; thế mà phái đối lập lại cho rằng vận mệnh của công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa ở Liên-xô là trực tiếp phụ thuộc vào sự ủng hộ tương lai ấy.

Phái đối lập nghĩ rằng chỉ có thừa nhận hình thức ủng hộ đó, thì mới có thể làm cho đảng duy trì được « tiền đồ cách mạng quốc tế ». Nhưng tôi đã nói rằng nếu cách mạng thế giới chậm nổ ra thì một thái độ như thế chỉ có thể khiến chúng tôi phải luôn luôn nhượng bộ các thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng tôi và rốt cuộc đưa đến chủ nghĩa đầu hàng và chủ nghĩa thất bại.

Như thế là nếu cách mạng thế giới chậm nổ ra thì chủ trương của phái đối lập về việc giai cấp vô sản châu Âu « trực tiếp mang lại sự giúp đỡ Nhà nước », coi đó là hình thức liên minh duy nhất với giai cấp vô sản thế giới, chỉ là một thủ đoạn để che đậy chủ nghĩa đầu hàng thôi.

Lấy « tiền đồ cách mạng thế giới » làm phương tiện để che đậy chủ nghĩa đầu hàng, đó là con đường mà Ca-mê-nép đang dẫn tới.

Cho nên, người ta không thể không ngạc nhiên về tinh thần hăng hái của Ca-mê-nép khi ở đây đồng chí ấy lên tiếng buộc tội đảng chúng tôi là dân tộc cải lương chủ nghĩa.

Hay nói cho lịch sự đôi chút : do đâu mà có tinh thần hăng hái đó của Ca-mê-nép, người mà chúng ta chưa từng bao giờ thấy nổi bật lên về tinh thần cách mạng, lẫn tinh thần quốc tế chủ nghĩa cả ?

Do đâu mà có tinh thần hăng hái đó của Ca-mê-nép, người luôn luôn là một người bôn-sê-vích giữa những người men-sê-vích và là một người men-sê-vích giữa những người bôn-sê-vích ? (*Có tiếng cười.*)

Ca-mê-nép, con người mà Lê-nin xưa kia đã gọi một cách rất có lý là « kẻ bỏ hàng ngũ bãi công » trong cuộc Cách mạng tháng Mười, con người ấy đã tìm được tinh thần hăng hái đó ở đâu ?

Ca-mê-nép muốn biết giai cấp vô sản Liên-xô có phải là quốc tế chủ nghĩa không. Tôi cần phải tuyên bố rằng giai cấp vô sản Liên-xô không cần đến sự chứng nhận đó của một « kẻ bỏ hàng ngũ bãi công » trong cuộc Cách mạng tháng Mười.

Các đồng chí muốn biết trình độ chủ nghĩa quốc tế của giai cấp vô sản Liên-xô ư ? Hãy hỏi công nhân Anh, hãy hỏi công nhân Đức (*vỗ tay nhiệt liệt*), hãy hỏi công nhân Trung-quốc, — họ sẽ nói cho các đồng chí biết chủ nghĩa quốc tế của giai cấp vô sản Liên-xô là như thế nào ?

4. Về sự thoái hóa.

Như thế là có căn cứ để nhận định rằng phái đối lập đương tuyên truyền một quan điểm nhằm công khai phủ nhận khả năng kiến thiết thắng lợi chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi.

Mà phủ nhận khả năng kiến thiết thắng lợi chủ nghĩa xã hội tức là đưa đảng đến tiền đồ thoái hóa ; và tiền đồ thoái hóa sẽ lại đưa đến chỗ vứt bỏ chính quyền và thành lập một đảng khác.

Tơ-rốt-ski đã giả vờ làm như không thể nhận chân được vấn đề đó. Như vậy là che giấu ý nghĩ của mình.

Chắc chắn là nếu chúng tôi không có khả năng kiến thiết được chủ nghĩa xã hội và nếu cách mạng chậm nổ ra trong các nước khác, mà trong khi đó thì tư bản trong nước chúng tôi, cũng như việc nền kinh tế quốc dân của chúng tôi « nhập » vào kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới, đều phát triển, thì *theo quan điểm của phái đối lập* chỉ còn có hai lối thoát :

a) hoặc là tiếp tục giữ chính quyền và thực hiện chính sách dân chủ tư sản, tham gia một chính phủ tư sản, do đó thực hiện « chủ nghĩa Mi-lơ-răng » ;

b) hoặc là rời bỏ chính quyền để khỏi rơi vào tình trạng thoái hóa, và thành lập song song với đảng chính thức, một đảng mới, đó là mục đích mà phái đối lập của chúng ta đã nhằm và đang tiếp tục nhằm thực hiện.

Cái lý luận hai đảng, hoặc là lý luận một đảng mới, là kết quả trực tiếp của việc phủ nhận khả năng kiến thiết thắng lợi chủ nghĩa xã hội, là kết quả trực tiếp của một tiền đồ thoái hóa.

Cả hai lối thoát đó đều đưa đến chủ nghĩa đầu hàng, đến chủ nghĩa thất bại.

Trong thời kỳ nội chiến, vấn đề đã đặt ra như thế nào ? Vấn đề đã đặt ra như sau : nếu chúng tôi không tổ chức được quân đội, và phản công lại quân thù, thì nền chuyên chính vô sản sẽ sụp đổ và chúng tôi sẽ mất chính quyền. Lúc đó chiến tranh là vấn đề trên hết.

Bây giờ đây, khi cuộc nội chiến đã chấm dứt và các nhiệm vụ kiến thiết kinh tế đương chiếm hàng đầu, thì vấn đề đặt ra như thế nào ? Bây giờ, vấn đề đang đặt ra như sau : nếu chúng tôi không kiến thiết được kinh tế xã hội chủ nghĩa, thì chuyên chính vô sản ngày càng nhượng bộ giai cấp tư sản nhiều hơn, nhất định sẽ thoái hóa và phải theo đuôi chế độ dân chủ tư sản.

Trong khi chế độ chuyên chính vô sản đi vào con đường thoái hóa thì liệu những người cộng sản chủ nghĩa có thể đồng ý thực hiện một chính sách tư sản không ?

Không, họ không thể cũng không được đồng ý như thế.

Do đó mà có một lối thoát là : rời bỏ chính quyền và thành lập một đảng mới, dọn đường cho chủ nghĩa tư bản phục hồi.

Chủ nghĩa đầu hàng là kết quả tất nhiên của lập trường hiện giờ của phái đối lập, — kết luận là như vậy.

IV

PHÁI ĐỐI LẬP VÀ VẤN ĐỀ SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG

Tôi bàn đến vấn đề cuối cùng, vấn đề phái đối lập và sự thống nhất của đảng chúng tôi.

Khối đối lập đã hình thành như thế nào?

Đảng khẳng định rằng do việc « phái đối lập mới », việc Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép nhảy sang hàng ngũ của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, mà khối đối lập hình thành.

Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép đều chối rằng không phải thế, các đồng chí ấy cho rằng không phải là các đồng chí ấy theo Tơ-rốt-ski, mà là Tơ-rốt-ski đã theo các đồng chí ấy.

Chúng ta hãy dẫn những sự thật.

Tôi đã nói đến nghị quyết của hội nghị XIV về vấn đề kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi. Tôi đã nói rằng Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép đã vứt bỏ nghị quyết đó, nghị quyết mà Tơ-rốt-ski không chấp nhận, cũng không thể chấp nhận được ; hai đồng chí ấy đã vứt bỏ nghị quyết đó để gần với Tơ-rốt-ski và nhảy sang theo chủ nghĩa Tơ-rốt-ski. Có đúng thế hay không ? Đúng thế. Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép có tìm cách gì để phản đối lời khẳng định này không ? Không, các đồng chí ấy đã làm thinh không nói đến vấn đề đó.

Sau đó, chúng tôi lại có nghị quyết của hội nghị XIII của đảng chúng tôi, nhận định rằng chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là thiên hướng tiểu tư sản và khuynh hướng xét lại chủ nghĩa Lê-nin[33].

Như mọi người đều biết, nghị quyết đó đã được đại hội V của Quốc tế Cộng sản thông qua. Tôi đã nói trong báo cáo của tôi rằng Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép đã rời bỏ nghị quyết đó, họ đã thừa nhận, trong những lời tuyên bố đặc biệt, rằng chủ nghĩa Tơ-rốt-ski đấu tranh chống lại đảng hồi năm 1923 là có lý. Có đúng thế hay không ? Đúng thế. Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nép có tìm cách gì để phản đối lời khẳng định này không ? Họ đã lặng thinh.

Mấy sự việc nữa. Hồi năm 1925, Ca-mê-nép đã viết về chủ nghĩa Tơ-rốt-ski như sau :

« Đồng chí Tơ-rốt-ski đã trở thành cái cửa ngõ cho thế lực tiểu tư sản tự phát biểu hiện ra trong nội bộ của đảng ta. Tính chất của các lời phát biểu của đồng chí ấy, toàn bộ lịch sử quá khứ của đồng chí ấy đều chứng tỏ rằng đồng chí ấy đúng là như thế. Do cuộc đấu tranh của đồng chí ấy chống lại đảng, nên hiện nay ở trong nước, đồng chí ấy đã trở thành người tượng trưng cho mọi lực lượng phản đối đảng ta »... « Chúng ta phải dùng tất cả mọi biện pháp để ngăn ngừa không cho cái học thuyết phi bôn-sê-vích đó thâm nhập vào các tầng lớp của đảng, các tầng lớp mà học thuyết đó đang định thâm nhập vào, tức là : các thanh niên của chúng ta, những cán bộ tương lai phải cầm vận mệnh của đảng. Cho nên đảng ta phải đề ra nhiệm vụ trước mắt là ra sức dùng đủ mọi cách để vạch rõ tính chất sai lầm của các lập trường của đồng chí Tơ-rốt-ski, vạch rõ rằng *giữa chủ nghĩa Tơ-rốt-ski và chủ nghĩa Lê-nin thì cần phải lựa chọn chủ nghĩa nào, vạch rõ rằng không thể điều hòa hai chủ nghĩa đó với nhau được* (xem Ca-mê-nép, « Đảng và chủ nghĩa Tơ-rốt-ski », văn tập nhan đề là : *Ủng hộ chủ nghĩa Lê-nin*, tr. 84-86).

Bây giờ, Ca-mê-nép có can đảm nhắc lại những lời đó không? Nếu đồng chí ấy sẵn sàng nhắc lại, thì tại sao ngày nay đồng chí ấy lại đang liên minh với Tơ-rốt-ski ? Nếu đồng chí ấy không dám nhắc lại những lời đó, thì há chẳng phải rõ ràng là Ca-mê-nép đã rời bỏ các lập trường cũ của mình để nhảy theo chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, đó sao ?

Hồi năm 1925, Di-nô-vi-ép đã viết về chủ nghĩa Tơ-rốt-ski như sau :

« Bài tham luận gần đây của đồng chí Tơ-rốt-ski « Mấy bài học tháng Mười » chẳng qua chỉ là một *mưu toan* khá công khai nhằm

xét *lại hay thậm chí trực tiếp thủ tiêu những nguyên lý của chủ nghĩa Lê-nin**. Chỉ trong một thời gian rất ngắn là toàn thể đảng ta và toàn thể Quốc tế sẽ nhận thấy rõ ràng điều đó » (xem Di-nô-vi-ép, « Chủ nghĩa bôn-sê-vích hay là chủ nghĩa Tơ-rốt-ski », văn tập nhan đề là *Ủng hộ chủ nghĩa Lê-nin*, tr. 120).

Đem so sánh đoạn văn ấy của Di-nô-vi-ép với lời tuyên bố của Ca-mê-nép trong bài diễn văn của đồng chí ấy : « Chúng tôi đi với Tơ-rốt-ski, vì đồng chí ấy không xét lại những tư tưởng cơ bản của Lê-nin », — thì các đồng chí sẽ hiểu rằng Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép đã sa ngã đến cực điểm.

Cũng trong năm 1925 ấy, Di-nô-vi-ép đã viết về Tơ-rốt-ski như sau :

« Hiện nay vấn đề là xem hồi năm 1925, Đảng cộng sản (b) Nga là thế nào. Năm 1903, ta đã căn cứ vào thái độ của Đảng đối với điều Một của Điều lệ ; và năm 1925 thì căn cứ vào thái độ đối với Tơ-rốt-ski và đối với chủ nghĩa Tơ-rốt-ski mà thấy đảng là thế nào. Người nào cho rằng chủ nghĩa Tơ-rốt-ski có thể trở thành một « sắc thái hợp pháp » trong đảng bôn-sê-vích, thì người đó không còn là một người bôn-sê-vích nữa. *Hiện nay người nào muốn liên minh với Tơ-rốt-ski, hợp tác với chủ nghĩa Tơ-rốt-ski đang công khai đứng lên chống chủ nghĩa bôn-sê-vích mà xây dựng một đảng thì người đó là kẻ rời bỏ những nguyên lý của chủ nghĩa Lê-nin**. Cần phải hiểu rằng chủ nghĩa Tơ-rốt-ski là một giai đoạn đã qua rồi, và ngày nay chỉ có chống chủ nghĩa Tơ-rốt-ski thì mới có thể xây dựng được một đảng lê-nin-nít » (Báo *Sự thật* ngày 5 tháng Hai 1925).

Bây giờ đây, liệu Di-nô-vi-ép có can đảm nhắc lại những lời đó không ? Nếu đồng chí ấy sẵn sàng nhắc lại, thì tại sao ngày nay đồng chí ấy lại đang liên minh với Tơ-rốt-ski ? Nếu đồng chí ấy không thể nhắc lại những câu đó, thì há chẳng phải rõ ràng là Di-nô-vi-ép đã rời bỏ chủ nghĩa Lê-nin, là đồng chí ấy đã nhảy theo chủ nghĩa Tơ-rốt-ski rồi đó sao ?

Tất cả những sự thật đó chứng minh gì ?

Chứng minh rằng khối đối lập đã hình thành do việc Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép nhảy theo chủ nghĩa Tơ-rốt-ski.

---

* Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin.*

Cương lĩnh của khối đối lập là gì?

Cương lĩnh của khối đối lập là cương lĩnh của một thiên hướng xã hội-dân chủ, cương lĩnh hữu khuynh trong đảng chúng tôi, cương lĩnh tập hợp tất cả các trào lưu cơ hội chủ nghĩa nhằm tổ chức cuộc đấu tranh chống lại đảng, chống lại sự thống nhất của đảng, chống lại uy tín của đảng. Ca-mê-nép nói đến bệnh hữu khuynh trong đảng chúng tôi, là ám chỉ Ban Chấp hành trung ương. Nhưng đó là một mưu mô, một mưu mô thô kệch và giả dối, nhằm dùng những lời buộc tội đảng một cách kèu rỗng để che đậy chủ nghĩa cơ hội của khối đối lập. Trên thực tế, thì chính là khối đối lập thể hiện bệnh hữu khuynh trong đảng chúng tôi. Chúng tôi đánh giá phái đối lập không phải là theo lời họ tuyên bố, mà là theo việc họ làm. Thế mà các việc làm và hành vi của phái đối lập đều chứng minh rằng phái này là một cái diềm tập hợp, một cái ổ của tất cả các phần tử cơ hội chủ nghĩa, kể từ Ốt-xốp-ski và phái « công nhân đối lập » cho đến Xu-va-rin và Ma-slốp, Coóc-sơ và Rut-tơ Phít-se. Nếu căn cứ vào bài diễn văn của Ca-mê-nép mà xét, thì ta sẽ thấy rằng hiện nay phái đối lập đương nhằm khôi phục lại các phe phái, khôi phục lại thuyết tự do lập phe phái trong đảng chúng tôi, nhằm tập hợp tất cả các phần tử cơ hội của chủ nghĩa của đảng chúng tôi, đấu tranh chống lại sự thống nhất của đảng, đấu tranh chống các cán bộ lãnh đạo của đảng, đấu tranh để thành lập một đảng mới. Về mặt đó, diễn văn của Ca-mê-nép đánh dấu một bước ngoặt từ lời « tuyên bố » của phái đối lập hồi tháng Mười 1926, sang việc khôi phục lại con đường chia rẽ của phái đối lập.

Đứng trên quan điểm sự thống nhất Đảng mà xét, thì khối đối lập là thế nào?

Khối đối lập là mầm mống của một đảng mới trong nội bộ đảng chúng tôi. Há chẳng phải thật ra thì phái đối lập đã có Ban Chấp hành trung ương của nó và các Ban Chấp hành song hành của nó ở địa phương đó ư ? Trong lời « tuyên bố » ngày 16 tháng Mười 1926 của phái đối lập, phái đó đã quả quyết rằng họ đã từ bỏ đầu óc bè phái. Nhưng bài diễn văn

của Ca-mê-nép há chẳng chứng tỏ rằng phái đó lại tiến hành trở lại cuộc đấu tranh bè phái đó ư ? Có gì bảo đảm cho chúng ta thấy rằng phái đối lập không khôi phục lại các tổ chức song hành, trung ương và địa phương của họ không ? Há chẳng phải một sự thật là phái đối lập đã thu được những khoản quyên góp đặc biệt để làm quỹ của họ, đó ư ? Có cái gì bảo đảm cho chúng ta thấy rằng phái đối lập không bước vào con đường chia rẽ ấy một lần nữa, không ?

Khối đối lập là mầm mống một đảng mới dương mưu toan phá hoại sự thống nhất của đảng chúng tôi.

Nhiệm vụ là phải dập tan khối ấy, là phải tiêu diệt khối ấy. (*Vỗ tay nhiệt liệt.*)

Thưa các đồng chí, trong lúc mà chủ nghĩa đế quốc đang thống trị các nước khác, khi chỉ có một nước, chỉ mới có độc một nước, đã phá được mặt trận của tư bản, — thì trong những điều kiện đó, chuyên chính vô sản không thể tồn tại được lấy một khoảnh khắc nếu không có sự thống nhất của đảng võ trang bằng một kỷ luật sắt. Các mưu toan phá hoại sự thống nhất của đảng, thành lập một đảng mới, đều phải được tiêu diệt triệt để, nếu chúng ta muốn duy trì nền chuyên chính vô sản, nếu chúng ta muốn kiến thiết chủ nghĩa xã hội.

Bởi vậy, nhiệm vụ là phải tiêu diệt khối đối lập và củng cố sự thống nhất của đảng.

V

KẾT LUẬN

Thưa các đồng chí, tôi xin kết thúc.

Nếu tổng kết các cuộc thảo luận, ta có thể đi đến một câu kết luận tổng quát không thể hoài nghi vào đâu được, tức là đại hội XIV của đảng chúng tôi đã có lý khi vạch ra rằng

phái đối lập mắc bệnh thiếu tin tưởng vào lực lượng của giai cấp vô sản nước chúng tôi, thiếu tin tưởng vào khả năng kiến thiết thắng lợi chủ nghĩa xã hội trong nước chúng tôi.

Đó là cái ấn tượng chung và kết luận chung nhất định đã phải nảy ra trong óc của các đồng chí chúng ta.

Như vậy, các đồng chí đang đứng trước hai lực lượng. Một bên là đảng chúng tôi đang quyết tâm đưa giai cấp vô sản Liên-xô tiến lên, đang kiến thiết chủ nghĩa xã hội và kêu gọi vô sản các nước đấu tranh. Một bên là phái đối lập đang thất thểu lê bước sau đảng chúng tôi như một lão già lưng còng chân bại vì phong thấp, đau lưng và rức đầu — phái đối lập này đang gieo rắc chủ nghĩa bi quan chung quanh nó và đang đầu độc bầu không khí bằng lời nói nhảm nhí của nó cho rằng chủ nghĩa xã hội sẽ không bám rễ được ở Liên-xô ; rằng ở phía họ, phía những người tư sản, cái gì cũng tốt cả, còn ở phía chúng ta, phía những người vô sản, cái gì cũng xấu cả.

Thưa các đồng chí, đó là hai lực lượng đang đứng trước chúng ta.

Các đồng chí phải lựa chọn xem nên theo bên nào. (*Có tiếng cười.*)

Tôi chắc chắn là các đồng chí sẽ lựa chọn đúng. (*Vỗ tay.*)

Trong hoạt động bè phái mù quáng của họ, phái đối lập coi cuộc cách mạng của chúng tôi là một cái gì đã mất hết mọi năng lực độc lập, là một vật phụ thuộc vô giá trị vào cuộc cách mạng tương lai là cuộc cách mạng hiện nay vẫn còn chưa thắng lợi ở phương Tây.

Đồng chí Lê-nin đã xét cuộc cách mạng của chúng tôi, nước Cộng hòa xô-viết, một cách khác. Người đã coi nước Cộng hòa xô-viết là một ngọn đuốc soi đường cho vô sản các nước.

Dưới đây là lời đồng chí Lê-nin đã nói về điểm đó :

« Tấm gương của nước Cộng hòa xô-viết sẽ đứng trước mặt họ (nghĩa là trước mặt vô sản các nước. — *J. Sta-lin*) trong một thời gian rất lâu. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết sẽ đứng vững vàng như một ngọn đuốc của chủ nghĩa xã hội quốc tế và như một tấm gương, trước mặt tất cả các quần chúng cần lao.

Ở bên kia, là sự xô xát, là chiến tranh, là đổ máu, là hàng triệu người hy sinh, là sự bóc lột của tư bản ; ở đây, là chính sách hòa bình chân chính và là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết » (xem tập XXII, tr. 218)*.

Hai mặt trận đã hình thành xung quanh ngọn đuốc đó : mặt trận của những kẻ thù của chuyên chính vô sản, là những kẻ đang ra sức làm mất uy tín, lay chuyển và dập tắt ngọn đuốc đó ; và mặt trận của những người bạn của chuyên chính vô sản, là những người đang ra sức ủng hộ ngọn đuốc đó và nhen thêm ngọn lửa cho nó.

Nhiệm vụ là phải ủng hộ ngọn đuốc đó và phải củng cố sự tồn tại của nó, vì thắng lợi của cách mạng thế giới.

Thưa các đồng chí, tôi tin rằng các đồng chí sẽ dùng tất cả mọi biện pháp cần thiết để làm cho ngọn đuốc đó cháy mãi và soi đường cho tất cả những người bị áp bức và tất cả những người bị nô dịch.

Tôi tin rằng các đồng chí sẽ dùng tất cả mọi biện pháp để làm cho ngọn lửa của cây đuốc đó bốc rất cao khiến cho những kẻ thù của giai cấp vô sản phải kinh sợ.

Tôi tin rằng các đồng chí sẽ dùng tất cả mọi biện pháp để làm cho những ngọn đuốc y hệt như thế bốc cháy trên khắp thế giới, khiến cho vô sản tất cả các nước hết sức hân hoan. *(Vỗ tay lâu. Toàn thể đại biểu đứng dậy và hát bài* Quốc tế ca. *Ba lần hoan hô).*

---

* Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 26, tr. 429. (*B.T.*)

THƯ GỬI CƠ-XÊ-NÔ-PHÔN-TỐP

Tôi đã đọc thư và bản thảo bài viết của đồng chí. Xin thứ lỗi cho tôi đã trả lời chậm.

Ý kiến nhận xét của tôi như sau :

1. Tôi không đồng ý việc đồng chí xưng mình là « học trò của Lê-nin và Sta-lin ». Tôi không có một người học trò nào cả. Đồng chí cứ xưng mình là học trò của Lê-nin đi, vì đó là quyền của đồng chí, mặc dù Sát-xơ-kin có công kích đồng chí về việc ấy. Nhưng đồng chí không có lý do gì để xưng mình là học trò của người học trò của Lê-nin. Điều đó không đúng. Điều đó là thừa.

2. Tôi không đồng ý việc đồng chí, trong khi luận chiến với Sát-xơ-kin vào cuối năm 1926, đã dẫn chứng một bức thư riêng của tôi viết vào tháng Bảy 1924. Hơn nữa, vấn đề *định nghĩa chủ nghĩa Lê-nin* mà các đồng chí đang thảo luận, thì trước đây, hồi tháng Ba 1924, tôi đã nêu rõ trước khi có cuốn *Về Lê-nin và chủ nghĩa Lê-nin*[34]. Ấy là tôi cũng chưa nói đến một điều là trong cuộc luận chiến với Sát-xơ-kin việc dẫn chứng một đoạn trong bức thư của tôi như vậy chẳng có lợi gì cho đồng chí cả, chỉ làm cho vấn đề rối thêm lên, có làm cho người ta lại chú ý sang cái mặt khác, và lại còn có thể khiến cho tôi bắt buộc phải phát biểu trên báo với những lời tuyên bố không có lợi cho đồng chí (đó là điều mà tôi không muốn làm).

3. Tôi thấy rằng trên đại thể thì Sát-xơ-kin đúng, còn đồng chí sai. Tôi tiếc là đã không có điều kiện đọc cuốn sách nhỏ

của đồng chí mới viết bàn về chiến lược. Nếu không, tôi nhất định đã khuyên ngăn đồng chí không nên cho xuất bản một tác phẩm viết một cách vội vã và cẩu thả như vậy và có một số sai lầm hết sức nghiêm trọng và những công thức không đúng.

4. Đương nhiên, như thế không có nghĩa là Sát-xơ-kin về mọi mặt đều đúng cả đâu. Bây giờ tôi vạch ra những sai lầm chủ yếu của Sát-xơ-kin.

Thí dụ Sát-xơ-kin đã sai lầm trong một đoạn của bài viết của đồng chí ấy vì trong đó đồng chí ấy đã coi công thức của Mác nói rằng nhiệm vụ của giai cấp công nhân không thể hoàn thành được trong phạm vi dân tộc, hầu như cũng giống công thức của Lê-nin nói rằng chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi được ở trong một nước. Lẽ ra phải chỉ rõ chỗ khác nhau giữa hai công thức đó và nêu rõ những căn nguyên lịch sử của sự khác nhau ấy, thì trái lại Sát-xơ-kin đã làm mờ cái vấn đề cực kỳ trọng yếu đi, bằng cách dùng những lời chú thích không giải thích được điều gì cả để lảng tránh. Nhưng lảng tránh không phải là cách giải quyết vấn đề.

Điều không đúng nữa của Sát-xơ-kin là ở chỗ đã vô tình đem *đối lập* với nhau hai công thức của Lê-nin về chuyên chính vô sản (chuyên chính hiểu theo nghĩa là sự thống trị của *một* giai cấp, và chuyên chính hiểu theo nghĩa là *hình thức liên minh đặc biệt* của giai cấp vô sản với các tầng lớp lao động thuộc các giai cấp phi vô sản, trong điều kiện giai cấp vô sản lãnh đạo Nhà nước). Sát-xơ-kin bác bỏ cái tư tưởng cho nông dân cùng tham dự chính quyền, tức là cái tư tưởng hai giai cấp cùng chia nhau nắm chính quyền trong điều kiện chuyên chính, — như thế là đúng. Nhưng đồng chí ấy đã sai khi đem hai công thức ấy đối lập với nhau, vì đem đối lập hai công thức ấy với nhau như vậy, tức là đã không hiểu hai công thức ấy.

Tôi cũng không thích cái giọng tự phụ — cục cằn trong những bài viết của Sát-xơ-kin : bản thân mình thì thuyết người ta về tính khiêm tốn, nhưng trên thực tế lại tỏ ra tự phụ đến cực điểm.

Tôi khuyên đồng chí không nên tiến hành luận chiến trên báo chí nữa, bởi vì đồng chí sai, còn Sát-xơ-kin trên đại thể là đúng. Tốt hơn nên tập trung vào việc nghiên cứu một cách nghiêm túc và sâu sắc chủ nghĩa Lê-nin. Ngoài ra, tôi khuyên đồng chí nên vĩnh viễn vứt bỏ cái thói quen cứ vội vã cho ra những cuốn sách chất lượng kém về chủ nghĩa Lê-nin. Làm như thế không được.

Ngày 30 tháng Chạp 1926.

In lần đầu tiên

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU XV TỈNH ĐẢNG BỘ MẠC-TƯ-KHOA [35]

14 tháng Giêng 1927

Các đồng chí ! Tôi không có ý định phát biểu ý kiến. Tôi không định phát biểu vì tất cả cái gì cần nói ở hội nghị thì các đồng chí khác đã nói rồi, cũng chẳng còn có gì mới để mà nói nữa, còn nhắc lại những điều đã nói rồi thì chẳng cần thiết. Tuy nhiên, do một số đoàn đại biểu yêu cầu, nên tôi buộc phải nói một đôi câu.

Nếu xét về mặt quản lý đất nước, về mặt lãnh đạo toàn bộ công cuộc kiến thiết ở nước ta, thì điều chủ yếu và những đặc điểm trong tình hình nước ta biểu hiện ở chỗ nào ?

Điều chủ yếu và những đặc điểm biểu hiện ở chỗ đảng đã tìm ra được một chính sách đúng đắn, có nghĩa là đường lối cơ bản của đảng là đúng đắn, những ý kiến chỉ đạo của đảng là sinh động.

Lê-nin nói :

Cần thực hành một chính sách đúng đắn đối với nông dân trong vòng mười — hai mươi năm, là thắng lợi của chúng ta sẽ được đảm bảo.

Như thế có nghĩa là gì ? Như thế có nghĩa là trong thời kỳ lịch sử hiện nay vấn đề mối quan hệ qua lại giữa giai cấp vô sản và nông dân là vấn đề chủ yếu đối với chúng ta. Và thực tiễn của chúng ta, công tác của chúng ta, công tác của đảng đều cho ta thấy rằng đảng đã tìm ra được biện pháp đúng đắn để giải quyết vấn đề đó.

Cần phải làm gì để cho chính sách của đảng trong vấn đề cơ bản đó được đúng đắn ?

Một là phải làm cho chính sách của đảng đảm bảo được sự liên hiệp, sự liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân.

Hai là phải làm cho chính sách của đảng đảm bảo được sự lãnh đạo của giai cấp vô sản trong khối liên minh đó, trong khối liên hiệp đó.

Để đảm bảo được sự liên hiệp, cần phải làm cho chính sách tài chính của chúng ta nói chung và chính sách thuế khóa của chúng ta nói riêng, phù hợp với lợi ích của quần chúng lao động, phải làm cho chính sách giá cả ở nước ta được đúng đắn, đáp ứng với lợi ích của giai cấp công nhân và nông dân, phải làm cho các tổ chức hợp tác xã ở thành thị và đặc biệt là ở nông thôn được thường xuyên ngày càng phát triển.

Tôi cho rằng về phương diện đó con đường chúng ta đi là đúng đắn. Bằng không chúng ta sẽ vấp phải những hậu quả hết sức nghiêm trọng.

Tôi không dám nói rằng về phương diện đó chúng ta không gặp khó khăn. Chúng ta có gặp khó khăn và có gặp những khó khăn cực kỳ nghiêm trọng. Nhưng chúng ta đang khắc phục những khó khăn đó. Và sở dĩ chúng ta định khắc phục được những khó khăn đó, vì chính sách của chúng ta nói chung là đúng đắn.

Cần phải làm gì để đảm bảo được sự lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với nông dân ? Cần phải công nghiệp hóa nước nhà. Cần phải làm cho nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa nước ta phát triển và vững mạnh. Cần phải làm cho nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển, lãnh đạo được nông nghiệp.

Lê-nin nói : Đứng về ý nghĩa lãnh đạo nông thôn mà nói, thì mỗi một nhà máy mới, mỗi một công xưởng mới lại hết sức củng cố thêm vị trí của giai cấp công nhân, làm cho chúng ta không sợ bất cứ một tình trạng tự phát tiểu tư sản nào. Người đã nói điều đó vào năm 1921. Từ đó tới nay năm năm trôi qua. Trong thời gian đó, công nghiệp nước ta đã trưởng thành, những nhà máy mới và công xưởng mới đã mọc lên,

Như vậy mỗi một công xưởng mới, mỗi một nhà máy mới là một thành lũy mới trong tay giai cấp vô sản, bảo đảm sự lãnh đạo của giai cấp đó đối với hàng triệu quần chúng nông dân.

Các đồng chí thấy rằng cả về phương diện đó, đảng đã tìm ra được một chính sách đúng đắn.

Tôi không nói rằng về phương diện đó chúng ta không có khó khăn. Đương nhiên chúng ta có khó khăn, nhưng chúng ta không sợ khó khăn, và chúng ta khắc phục khó khăn vì chính sách của chúng ta về căn bản là đúng.

Có người nói rằng Chính quyền xô-viết là một chính quyền vững chắc nhất trong tất cả các chính quyền hiện có trên thế giới. Nói như thế là đúng. Tại sao vậy ? Tại vì chính sách của Chính quyền xô-viết là chính sách duy nhất đúng.

Nhưng, để chiến thắng tất cả mọi thứ khó khăn nảy sinh ra trên con đường chúng ta đi, mà chỉ có một chính sách đúng đắn không thôi, thì có đủ không ?

Không, không đủ.

Muốn thế, tối thiểu cũng còn cần phải có hai điều kiện.

Điều kiện thứ nhất. Trước hết cần phải làm thế nào để chính sách đúng đắn, do đảng đề ra, được thực hành thực sự, được thực sự thực hiện hoàn toàn và đầy đủ.

Có một chính sách đúng đắn, — đương nhiên đó là việc trước nhất. Nhưng nếu chính sách đó không được thực hành, nếu khi thực hành nó lại bị xuyên tạc trong thực tiễn, thì liệu chính sách đó có còn có ý nghĩa gì không ? Trong đời sống thực tế, có những trường hợp như thế này : chính sách thì đúng, nhưng nó lại không được thực hành hoặc không được thực hành đến nơi đến chốn. Hiện nay ở nước ta, những trường hợp như thế không phải là hiếm. Lê-nin đã nói đến chính những trường hợp đó trong bản báo cuối cùng[36] của Người tại đại hội XI. Người nói :

Chính sách của chúng ta là đúng, nhưng như thế chưa đủ, vì vậy vấn đề hiện nay là ở chỗ lựa chọn nhân tài một cách đúng đắn và tổ chức kiểm tra việc chấp hành.

Lựa chọn nhân tài và kiểm tra việc chấp hành, đó là vấn đề mà Lê-nin đã nhấn mạnh trong bản báo cáo cuối cùng của Người. Tôi cho rằng trong suốt thời kỳ kiến thiết ở nước ta, chúng ta phải luôn luôn nhớ tới chỉ thị đó của Lê-nin. Đề lãnh đạo công cuộc kiến thiết mà chỉ có những chỉ thị đúng đắn thôi thì chưa đủ, — để lãnh đạo công cuộc kiến thiết, còn cần phải đặt vào cương vị lãnh đạo — trong lĩnh vực công tác xô-viết, công tác kinh tế, công tác hợp tác xã và mọi công tác xây dựng khác ở nước ta — những người hiểu rõ nội dung và ý nghĩa của các chỉ thị đó, có thể thành thực và tận tâm thực hiện các chỉ thị đó, coi việc thực hiện những chỉ thị đó là một việc quang vinh, là một nghĩa vụ cao nhất của mình đối với đảng và giai cấp vô sản, chứ không phải là một thủ tục trống rỗng.

Lựa chọn nhân tài một cách đúng đắn và kiểm tra việc chấp hành, — ta nên hiểu khẩu hiệu của Lê-nin như thế.

Thế nhưng ở nước ta, đôi khi đã xảy ra một tình hình hoàn toàn trái ngược. Bề ngoài thì hình như tiếp thu chỉ thị của các cơ quan cao cấp của đảng và của Chính quyền xô-viết, nhưng trên thực tế thì lại bỏ xó không thực hiện những chỉ thị đó và tiếp tục thực hiện một chính sách hoàn toàn khác hẳn. Đôi khi một vài người lãnh đạo của một vài cơ quan kinh tế, hợp tác xã và của các cơ quan khác, đã bỏ xó không thực hiện những chỉ thị đúng đắn của đảng và tiếp tục đi theo con đường mòn cũ kỹ, điều đó há chẳng phải là một sự thật hay sao ? Thí dụ, nếu các cơ quan trung ương của đảng và Chính quyền xô-viết nhận định rằng nhiệm vụ trước mắt của chính sách chúng ta là hạ giá bán lẻ, nhưng hàng loạt cán bộ hợp tác xã và nói chung cán bộ thương nghiệp lại không thực hiện quyết định đó, thích lảng tránh quyết định đó, — thì như thế gọi là gì ? Điều đó còn là cái gì nữa nếu không phải là phá hoại chính sách đúng đắn, chính sách mà sự chấp hành một cách trung thực sẽ quyết định vận mệnh của khối liên hiệp công nông, vận mệnh của khối liên minh công nông, vận mệnh của Chính quyền xô-viết ?

Lê-nin đã nêu lên chính những trường hợp đó, khi Người nói: Đường lối của chúng ta là đúng, nhưng bộ máy lại không chuyển động theo hướng mà nó cần phải chuyển tới.

Tại sao lại có cái tình hình ông chẳng bà chuộc đó giữa đường lối và bộ máy? Là vì cơ cấu của bộ máy đó, cơ cấu của khí cụ đó không phải bao giờ cũng có chất lượng tốt.

Đó là nguyên nhân vì sao việc lựa chọn cán bộ một cách đúng đắn và việc kiểm tra tình hình chấp hành, hiện nay là một trong những nhiệm vụ cấp bách của đảng và Chính quyền xô-viết.

Đó là nguyên nhân vì sao đảng phải theo dõi một cách sáng suốt việc lựa chọn những cán bộ cơ bản của công cuộc kiến thiết ở nước ta, dựa trên tiêu chuẩn chấp hành trung thực chính sách của đảng và Chính quyền xô-viết.

Điều kiện thứ hai. Dương nhiên vấn đề không phải hạn chế ở đây. Ngoài ra lại còn phải phấn đấu nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo của đảng đối với quần chúng và do đó làm dễ dàng cho việc lôi cuốn quảng đại quần chúng công nhân cũng như quần chúng nông dân tham gia vào toàn bộ công cuộc kiến thiết của chúng ta. Đảm bảo sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, — dương nhiên đó là việc trước tiên. Nhưng giai cấp vô sản biểu hiện ý chí lãnh đạo của mình thông qua đảng. Với một đảng kém đứng đầu thì không thể lãnh đạo công cuộc kiến thiết được. Muốn cho giai cấp vô sản có thể lãnh đạo được thì cần phải làm cho đảng của giai cấp đó đảm nhiệm được sứ mệnh của người lãnh đạo tối cao của quần chúng. Phải làm gì để đạt tới điều đó? Phải làm cho sự lãnh đạo của đảng không phải là một sự lãnh đạo hình thức chủ nghĩa, một sự lãnh đạo trên giấy tờ, mà là một sự lãnh đạo thực sự. Phải làm cho sự lãnh đạo của đảng mang tính chất linh hoạt đến mức độ cao nhất.

Có người nói rằng nếu không phát động được quảng đại quần chúng giai cấp công nhân thì chúng ta không thể giành được thắng lợi trên mặt trận kiến thiết của chúng ta. Điều đó là hoàn toàn đúng. Nhưng điều đó nghĩa là gì? Điều đó

có nghĩa là muốn cho quảng đại quần chúng tham gia vào sự nghiệp kiến thiết của chúng ta, thì cần phải lãnh đạo quần chúng đó một cách đúng đắn, linh hoạt, chín chắn. Ai phải lãnh đạo quần chúng? Đảng phải lãnh đạo quần chúng. Nhưng đảng không thể lãnh đạo quần chúng được nếu đảng không tính đến những sự biến chuyển xảy ra trong công nhân và nông dân vào những năm gần đây. Hiện nay không thể dùng biện pháp cũ, không thể chỉ hoàn toàn dùng mệnh lệnh và chỉ thị mà lãnh đạo được. Thời kỳ lãnh đạo như thế đã qua rồi. Hiện nay, một sự lãnh đạo giản đơn, hình thức chủ nghĩa chỉ dẫn đến tình trạng bất mãn mà thôi. Tại sao thế? Vì tính tích cực của giai cấp công nhân đã được nâng cao, nhu cầu của giai cấp công nhân đã được nâng cao, sự nhạy cảm của công nhân đối với những khuyết điểm trong công tác của chúng ta, đã được nâng cao, và công nhân đã trở nên khắt khe hơn.

Điều đó có tốt không? Đương nhiên là tốt. Chúng ta luôn luôn phấn đấu để đạt được điều đó. Qua đó ta thấy rằng việc lãnh đạo giai cấp công nhân ngày càng trở nên phức tạp hơn, còn bản thân sự lãnh đạo thì phải linh hoạt hơn. Trước đây mà có xảy ra sự va chạm, thì cũng chẳng sao. Nhưng hiện nay thì không thể như thế được, các đồng chí ạ! Hiện nay cần phải có một sự chú ý cao độ thậm chí đối với cả những sự việc vụn vặt không đáng kể nhất, vì sinh hoạt của công nhân chính là gồm những sự việc vụn vặt đó.

Về nông dân thì cũng phải nói như thế. Nông dân ngày nay không phải là nông dân cách đây hai, ba năm trước. Họ đã trở nên nhạy cảm hơn và giác ngộ hơn. Họ đọc các bài báo của những người gọi là lãnh đạo, họ thảo luận các bài báo đó, nhận định hết sức tỉ mỉ về từng người lãnh đạo một và đưa ra ý kiến của riêng mình về các nhà lãnh đạo đó. Các đồng chí đừng tưởng rằng nông dân là dân dộn, như đôi khi một vài nhà thông minh thường mô tả cho chúng ta. Không đâu. Các đồng chí ạ, nông dân còn thông minh hơn nhiều người thông minh ở thành thị. Và họ muốn chú ý tới họ nhiều hơn. Cũng như đối với công nhân, ở đây không thể chỉ làm

có một việc là đưa ra các nghị quyết. Cũng như đối với công nhân, ở đây nên giải thích các chỉ thị của đảng và của Chính quyền xô-viết, giải thích một cách kiên trì và cặn kẽ để họ hiểu được đảng muốn gì và đang đưa đất nước tới đâu. Hôm nay họ không hiểu, thì ngày mai lại cố gắng giải thích. Ngày mai họ không hiểu thì ngày kia lại cố gắng giải thích. Hiện nay mà không làm như thế, thì sẽ không có và không thể có được một sự lãnh đạo nào cả.

Đương nhiên điều đó không có nghĩa là phải từ bỏ việc lãnh đạo. Không, không có nghĩa như thế đâu. Nếu đảng vứt bỏ việc lãnh đạo, nếu đảng ngừng lãnh đạo, thì quần chúng không thể quý trọng đảng được. Quần chúng tự mình mong muốn được lãnh đạo và quần chúng đi tìm một sự lãnh đạo cứng rắn. Nhưng quần chúng muốn rằng sự lãnh đạo đó không phải là một sự lãnh đạo hình thức chủ nghĩa, một sự lãnh đạo bằng giấy tờ, mà là một sự lãnh đạo thật sự dễ hiểu đối với họ. Chính vì muốn được như thế mà cần phải kiên trì giải thích về mục đích và nhiệm vụ, về những huấn lệnh và chỉ thị của đảng và Chính quyền xô-viết. Không được từ bỏ việc lãnh đạo cũng như không được làm cho việc lãnh đạo yếu đi. Trái lại phải tăng cường lãnh đạo. Nhưng muốn tăng cường lãnh đạo, phải làm cho bản thân sự lãnh đạo trở nên linh hoạt hơn, phải làm cho đảng có một sự nhạy cảm tối đa đối với những yêu cầu của quần chúng.

Các đồng chí, tôi xin kết thúc. Chính sách của chúng ta là đúng, và sức mạnh của chúng ta là ở chỗ đó. Nhưng muốn cho chính sách của chúng ta không phải là một chính sách treo lơ lửng trên không, thì cần có ít nhất hai điều kiện. Một là, phải lựa chọn cán bộ một cách đúng đắn và kiểm tra tình hình chấp hành các chỉ thị của đảng. Hai là, phải linh hoạt trong việc lãnh đạo quần chúng và phải có một sự nhạy cảm tối đa — nhạy cảm và nhạy cảm — đối với những yêu cầu của quần chúng. *(Toàn thể hội trường vỗ tay ầm vang hồi lâu và hoan hô; tất cả mọi người dự hội nghị đều đứng dạy và hát bài «Quốc tế ca».)*

«Sự thật» số 13,
16 tháng Giêng 1927

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ DAI.TXÉP

Tôi trả lời chậm về bài của đồng chí Gi-rốp, nhưng chậm còn hơn không.

Tôi đã tỏ ý không đồng ý việc đăng bài của đồng chí Gi-rốp trên tạp chí *Người bôn-sê-vích* viết về sự phát triển không đều của các nước tư bản ; vì những lý do sau đây :

1. Theo ý tôi, đó là một bài của học sinh viết. Rõ ràng tác giả chưa nắm vững chủ đề và không hình dung được tính chất phức tạp của vấn đề. Những bài như thế có thể đăng trên các tạp chí dành cho học sinh là tiện ; đó là nơi người ta tập viết để rồi sau này trở thành những nhà trước tác thành thục. Còn tạp chí *Người bôn-sê-vích là* một tạp chí có tính chất chỉ đạo ; người ta đòi hỏi nó đăng những bài có tính chất chỉ đạo viết về những vấn đề cơ bản về lý luận và về chính sách ; vì vậy đăng bài của đồng chí Gi-rốp trên tạp chí *Người bôn-sê-vích*, thì một là sẽ làm cho độc giả mơ hồ thêm, hai là sẽ làm tổn hại thanh danh của tờ *Người bôn-sê-vích* là một tạp chí có tính chất chỉ đạo.

2. Đồng chí Gi-rốp rõ ràng đã sai lầm khi đặt ngang nhau cả hai mặt *chính trị* và *kinh tế* của quy luật phát triển không đều ở các nước tư bản. Nói rằng nội dung của quy luật phát triển không đều là hai mặt đó, thì điều đó dương nhiên là đúng. Nhưng nếu đứng trên giác độ cuộc tranh luận hiện nay của chúng ta với phái đối lập ở trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, chúng ta sẽ thấy rằng sự phát triển không đều về mặt chính trị hiện giờ lại không phải là một vấn đề nóng hổi đối với chúng ta, — điều đó không còn nghi ngờ gì nữa,

Đứng trên giác độ của sự phát triển của thế giới mà nói, thì giờ đây những biểu hiện nổi bật nhất của tình trạng phát triển không đều về mặt chính trị là ở chỗ nào ? Là ở chỗ chúng ta có một chính quyền tiên tiến, chính quyền của giai cấp vô sản, Chính quyền xô-viết, trong khi đó ở những nước có một nền kỹ thuật và văn hóa phát triển nhất vẫn còn đang tồn tại chính quyền lạc hậu, tức chính quyền của giai cấp tư sản. Phái đối lập có phủ nhận cái khả năng hoặc sự tồn tại của cái tình trạng phát triển không đều về mặt chính trị đó không ? Không, nó không phủ nhận. Trái lại, nó cho rằng việc giai cấp vô sản giành được chính quyền ở trong một nước, là điều hoàn toàn có thể thực hiện được.

Như vậy là ý kiến bất đồng giữa chúng ta không phải ở mặt này.

Ý kiến bất đồng bắt đầu ở vấn đề xét xem có thể chiến thắng được giai cấp tư sản về mặt *kinh tế* không, nghĩa là liệu có thể xây dựng thành công được chủ nghĩa xã hội trong điều kiện Chính quyền xô-viết tồn tại ở một nước bị các nước tư bản bao vây không. Như vậy ta thấy rằng ý kiến bất đồng là ở mặt kinh tế. Đấy là lý do tại sao chúng ta cần phải nhấn mạnh cái mặt kinh tế của quy luật phát triển không đều ở các nước tư bản. Sai lầm của đồng chí Gi-rốp là ở chỗ đồng chí ấy không nhìn thấy đặc điểm đó của cuộc tranh luận giữa chúng ta với phái đối lập, và cho rằng nhấn mạnh mặt kinh tế của quy luật phát triển không đều tức là phủ nhận mặt chính trị của quy luật đó.

Nói tóm lại, đồng chí Gi-rốp đã không thấy được cái điểm mấu chốt của cuộc tranh luận giữa chúng ta với phái đối lập.

Ấy là tôi cũng chưa nói đến một điều là bản thân cái mặt kinh tế của quy luật phát triển không đều là cái căn nguyên đẻ ra tất cả mọi tai họa trong sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới, kể cả những tai họa về mặt chính trị.

3. Đồng chí Gi-rốp không thấy được tất cả tính chất sâu sắc của sự khác nhau giữa chủ nghĩa tư bản tiền đế quốc chủ nghĩa và chủ nghĩa tư bản đế quốc chủ nghĩa. Đồng chí

ấy đã biến cái quy luật phát triển không đều đơn thuần thành sự phát triển « không cân đối và không nhịp nhàng » của chủ nghĩa tư bản thế giới. Nếu quả thật như vậy, thì do đâu mà có sự khác nhau giữa chủ nghĩa tư bản đang đi lên và chủ nghĩa tư bản rầy chết đang phát triển theo hướng đi xuống? Do đâu có chỗ khác nhau giữa chủ nghĩa tư bản đang tiến triển một cách êm đềm và chủ nghĩa tư bản đang phát triển trong cái tình trạng thối nát, nhảy vọt và đầy tai họa? Tại sao trước đây chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi ở trong riêng từng nước, nhưng bây giờ lại có thể thắng được? Liệu có thể không tính đến những sự thật sau đây không : sự thống trị của tư bản tài chính, sự phát triển hết sức mạnh của kỹ thuật, cái xu hướng san bằng sự phân chia thế giới thành các khu vực ảnh hưởng, sự phát triển rầm rộ và nhảy vọt của các nước tư bản, kèm theo với những tai họa, những sự phân chia lại một cách chu kỳ cái thế giới đã bị phân chia, với khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở trong riêng từng nước?

Trong trường hợp này, lập trường của đồng chí Gi-rốp khác lập trường của phái đối lập với chúng ta ở chỗ nào, và nói cho đúng ra thì vì sao, trên cơ sở nào đồng chí ấy tranh luận với phái đối lập?

Chắc là đồng chí Gi-rốp không hiểu rằng những quy luật phát triển của *chủ nghĩa tư bản*, — khác với những quy luật xã hội học phát huy tác dụng trong *tất cả các* giai đoạn phát triển của xã hội, — có thể và phải thay đổi. Trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản tiền đế quốc chủ nghĩa, quy luật phát triển không đều có một hình thái nhất định và đưa đến những kết quả tương ứng với hình thái đó ; còn trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản đế quốc chủ nghĩa, quy luật đó lại mang một hình thái khác, và do đó lại đưa đến những kết quả khác. Bởi vậy, có thể và cần phải nói rằng sự phát triển không đều của các nước tư bản trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc khác với tình trạng phát triển không đều trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản cũ. Vấn đề xét xem những quy luật của chủ nghĩa tư bản biến đổi như thế nào tùy theo các giai đoạn

phát triển khác nhau của chủ nghĩa tư bản, xem tác dụng của những quy luật đó bị hạn chế hay được tăng cường như thế nào tùy theo sự thay đổi của các điều kiện, — đó là một vấn đề đặc biệt đáng chú ý về mặt lý luận, phàm người nào viết một bài chuyên đề về quy luật phát triển không đều, thì trước hết cần phải suy nghĩ đến điều đó. Điều không may (nhưng đó không phải là một lỗi) của đồng chí Gi-rốp là ở chỗ đã hoàn toàn không nhìn thấy cái mặt đó của vấn đề.

4. Tôi không bàn đến những vấn đề khác mà đồng chí Gi-rốp, trong bài báo của mình, đã đề cập tới, chẳng hạn như vấn đề « tính chất phi chủ quan của hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới », v.v., — đó là những vấn đề mà, theo ý tôi, chính đồng chí ấy hãy còn mơ hồ. Tôi thấy đồng chí Gi-rốp hình như có cái tật cứ thích nói một cái gì đặc biệt và lạ thường.

5. Còn nói về bản dự thảo lời chú dẫn của ban biên tập viết cho bài báo của đồng chí Gi-rốp, tôi nghĩ rằng trong một tạp chí quan trọng như tờ *Người bôn-sê-vích*, không nên có những lời chú dẫn như thế của ban biên tập. Tuyên bố rằng ban biên tập « không đồng ý với một số luận điểm của tác giả », mà không nói rõ xem đó là những luận điểm nào, — như thế tức là lảng tránh vấn đề, và để cho độc giả thắc mắc. Tôi nghĩ rằng tạp chí *Người bôn-sê-vích* không nên có những lời chú dẫn như vậy.

Lời chào cộng sản chủ nghĩa *J. Sta-lin*

Ngày 28 tháng Giêng 1927

In lần đầu tiên

GỬI CÔNG NHÂN LÊ-NA

Vụ bắn giết công nhân Lê-na vào tháng Tư cách đây 15 năm, là một trong những tội ác đẫm máu nhất của chính phủ chuyên chế Nga hoàng. Cuộc đấu tranh anh dũng của những đồng chí đã ngã xuống dưới loạt đạn của Nga hoàng ở vùng rừng rậm xa xôi là một việc mà giai cấp vô sản chiến thắng đã không quên. Nhìn lại con đường đã đi qua, công nhân Liên-xô có thể nói : không một giọt máu nào của công nhân ở Bô-đai-bơ bị đổ ra một cách uổng cả, vì kẻ thù của giai cấp vô sản đã bị trả thù và giai cấp vô sản đã chiến thắng bọn chúng.

Ngày nay, các đồng chí đã thoát khỏi ách áp bức của Nga hoàng và chủ nghĩa tư bản ; trên bờ sông Vi-tim, các đồng chí đã có thể khai thác vàng không phải là để làm giàu cho bọn ăn bám, mà là để củng cố sự hùng cường của Nhà nước *của mình* Nhà nước công nhân đầu tiên trên thế giới.

Vinh dự và vẻ vang thuộc về những người đã hy sinh trong cuộc đấu tranh cho sự thắng lợi của giai cấp công nhân!

Các đồng chí thân mến, nhân ngày kỷ niệm những đồng chí đã hy sinh trong cuộc đấu tranh anh dũng này, tôi gửi lời chào tới các đồng chí, và tỏ lòng tin tưởng sâu sắc rằng các đồng chí sẽ kiên quyết và không ngừng tiếp tục sự nghiệp đấu tranh cho thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta.

Ngày 22 tháng Hai 1927 *J. Sta-lin*

Báo « Người thợ mỏ Lê-na »
(thành phố Bô-đai-bô), số 87,
17 tháng Tư 1927

ĐIỆN CHÀO MỪNG BÁO *ĐẤU TRANH* Ở STA-LIN-GƠ-RÁT

Các đồng chí thân mến!

Ngày kỷ niệm mười năm công tác chiến đấu của báo *Đấu tranh* [37] trên vị trí cách mạng là một ngày vẻ vang mà công nhân Sta-lin-gơ-rát có thể lấy làm tự hào.

Đấu tranh chống các tướng Cơ-ra-snốp và Đê-ni-kin, đuổi cổ bọn phản cách mạng và bọn can thiệp phương Tây, khắc phục tình trạng kinh tế bị phá hoại, những thắng lợi trên mặt trận xây dựng hòa bình cuộc sống mới, — đó là những sự kiện chủ yếu trong đời sống của giai cấp vô sản Sta-lin-gơ-rát trong 10 năm vừa qua. Trong suốt thời kỳ đó, báo *Đấu tranh* đã đứng ở hàng đầu của những chiến sĩ phấn đấu cho chủ nghĩa xã hội, soi đường cho những người lao động.

Nhiệt liệt chào mừng báo *Đấu tranh*! Chúc báo thu được những thắng lợi mới!

Ngày 22 tháng Hai 1927.

J. Sta-lin

Báo « Đấu tranh » (Sta-lin-gơ-rát), số 122, 31 tháng Năm 1927

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ CỦA CÔNG NHÂN CÁC CÔNG XƯỞNG ĐƯỜNG SẮT STA-LIN THUỘC TUYẾN THÁNG MƯỜI

1 tháng Ba 1927

(Tóm tắt)

Các đồng chí! Thường thường thì diễn giả « phải » nói thao thao bất tuyệt để người khác cũng phải nghe mãi. Tôi nghĩ, lần này chúng ta hãy đổi cách thức đi một chút. Tôi sẽ chỉ giải đáp những câu hỏi của từng đồng chí đã viết giấy nêu ra. Tôi nghĩ như vậy sẽ sinh động hơn. Nếu các đồng chí đồng ý, tôi sẽ bắt đầu.

Đa số các câu hỏi ấy rút lại đều cùng nêu lên một câu hỏi là : trong năm nay, đến mùa xuân hoặc mùa thu năm nay, liệu có nổ ra chiến tranh không?

Câu trả lời của tôi là : cả mùa xuân lẫn mùa thu năm nay đều sẽ không nổ ra chiến tranh.

Năm nay sẽ không nổ ra chiến tranh, không phải vì nói chung không có nguy cơ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Không, nguy cơ chiến tranh vẫn tồn tại. Chiến tranh sẽ không nổ ra năm nay, vì kẻ thù của chúng ta chưa chuẩn bị xong để tiến hành chiến tranh ; vì kẻ thù của chúng ta sợ những hậu quả của chiến tranh hơn ai hết ; vì công nhân phương Tây không muốn đánh nhau với Liên-xô, mà không có công nhân thì không thể đánh nhau được ; và sau hết vì chúng ta kiên quyết

và dứt khoát theo đuổi chính sách hòa bình, mà tình hình đó khiến cho kẻ thù khó gây chiến với nước ta được.

(Sau khi dùng những sự kiện trong quan hệ của ta với các nước lớn nhỏ ở phương Tây để chứng minh cho những luận điểm trên, đồng chí Sta-lin chuyển sang bàn về vấn đề chính sách của Liên-xô ở phương Đông.)

Có người bảo chúng tôi rằng chính sách hữu nghị của chúng ta đối với các nước phụ thuộc và các nước thuộc địa ở phương Đông, có nguy cơ dẫn tới một số nhượng bộ mà chúng ta phải chịu, và do đó dẫn tới một số phí tổn cho chúng ta. Điều đó đương nhiên là đúng. Nhưng bất cứ một chính sách nào khác cũng đều là không thể chấp nhận được đối với chúng ta, không những xét về mặt nguyên tắc, mà cả về mặt phí tổn trong chính sách đối ngoại. Về nguyên tắc mà nói, ở đây chúng ta không thể thi hành một chính sách nào khác ngoài chính sách hữu nghị, — cái đó là do từ bản chất của Chính quyền xô-viết, một chính quyền đã đập tan những xiềng xích của chủ nghĩa đế quốc và do đó đã xây dựng được sự hùng mạnh của mình. Vì vậy tôi sẽ không nói nhiều về điểm này.

Bây giờ chúng ta hãy đứng về mặt những phí tổn của chính sách đối ngoại mà xét. Như ai nấy đều biết, nước ta về phương Đông tiếp giáp với Trung-hoa, Áp-ga-ni-stan, Ba-tư, Thổ-nhĩ-kỳ, trên một đường biên giới dài hàng mấy nghìn véc-tơ. Trên đường biên giới đó, hiện nay chúng ta chỉ có một số lượng quân đội cực kỳ ít ỏi ; số bộ đội này có quan hệ hữu nghị với dân cư những nước tiếp giáp ; và nhờ chúng ta thi hành chính sách hữu nghị với các nước đó, nên chúng ta có thể tiết kiệm được một số tiền rất lớn trong việc bảo vệ biên cương.

Nhưng nếu giả sử quan hệ giữa chúng ta với các nước đó không phải là hữu nghị, mà là thù địch như dưới thời còn chế độ chuyên chế của Nga hoàng trước đây. Lúc đó chúng ta sẽ bắt buộc phải đặt ở những đường biên giới ấy hàng mấy đạo quân vũ trang từ đầu đến chân, và phải duy trì ở Viễn đông hàng loạt chiến hạm, như một số nước đế quốc hiện

nay đang làm. Nhưng đóng mấy đạo quân ở những đường biên giới đó và duy trì một hạm đội tương đương như vậy, có nghĩa là gì ? Có nghĩa là mỗi năm phải tiêu của nhân dân hàng trăm triệu rúp cho những đạo quân và hạm đội ấy. Đó cũng là một thứ chính sách phương Đông. Nhưng, đó là một chính sách kém tính toán nhất, lãng phí nhất và nguy hiểm nhất trong tất cả những chính sách có thể có. Bởi vậy, tôi cho rằng chính sách của chúng ta ở phương Đông là một chính sách đúng đắn nhất về mặt nguyên tắc, chắc chắn nhất về mặt hiệu quả chính trị và tiết kiệm nhất trong tất cả những chính sách có thể có về phương Đông.

Ấy là tôi chưa nói đến một điều là chính sách đó bảo đảm nền hòa bình bền vững ở phương Đông không những giữa chúng ta với các nước thuộc địa và phụ thuộc, mà cả với Nhật nữa.

(Sau khi một số diễn giả đã phát biểu ý kiến tham luận về vấn đề như ủy nhiệm của đại biểu, đồng chí Sta-lin lại trả lời một câu hỏi viết tay mới của những người tham dự hội nghị.)

Các đồng chí! Bây giờ tôi xin trả lời những câu hỏi viết tay mới của các đồng chí. Trong những giấy viết hỏi đó có hai vấn đề được toát lên : vấn đề quan hệ ngoại giao Anh — Xô có khả năng bị tan vỡ không, và vấn đề những thành tựu cơ bản của công cuộc xây dựng kinh tế ở nước ta.

Nước Anh liệu có xé bỏ hiệp ước thương mại ký năm 1921 không? Nó có cắt đứt quan hệ ngoại giao với Liên-xô không?

Đương nhiên, về phương diện nước Anh mà nói, thì việc cắt đứt quan hệ không phải là không có khả năng. Nhưng tôi cho rằng khả năng đó ít. Sở dĩ ít là vì việc cắt đứt đó chỉ có hại cho nước Anh, chứ không có lợi gì cho nó cả. Ấy là tôi cũng cần nói đến một điều là trong tình hình Liên-xô thi hành chính sách hòa bình, thì trách nhiệm về việc cắt đứt quan hệ sẽ là một trách nhiệm nặng nề nhất trong tất cả những trách nhiệm nặng nề mà hiện nay chính phủ Anh có thể phải gánh lấy...

Thành tựu cơ bản của chúng ta trong công cuộc xây dựng kinh tế, là ở chỗ nào?

Có người nói với chúng ta về những khuyết điểm của chúng ta trong công cuộc xây dựng. Họ nói rằng những khuyết điểm đó vẫn còn chưa được khắc phục. Thưa các đồng chí, những lời nói ấy đều đúng. Bất luận ở nhà máy hay ở trong cơ quan quản lý của chúng ta, đều có rất nhiều khuyết điểm. Nếu như trong cái công tác lớn lao như thế mà chúng ta phải gánh vác, lại không có những khuyết điểm đó, thì mới là lạ lùng. Nhưng vấn đề không phải là ở chỗ những khuyết điểm đó. Điều chủ yếu nhất hiện nay là chúng ta đã có thể dùng lực lượng của bản thân chúng ta mà thực hiện được việc công nghiệp hóa nước ta.

Công nghiệp hóa nước ta nghĩa là thế nào? Nghĩa là làm cho nước ta từ một nước nông nghiệp biến thành một nước công nghiệp. Nghĩa là xây dựng và phát triển công nghiệp nước ta trên cơ sở kỹ thuật mới.

Trên thế giới, từ xưa đến nay chưa có một nước nông nghiệp lớn và lạc hậu nào có thể trở thành một nước công nghiệp mà lại không đi cướp thuộc địa, không đi cướp bóc các nước khác hay không phải vay những khoản tiền lớn và chịu những món nợ dài hạn của nước ngoài. Các đồng chí cứ nhớ lại lịch sử phát triển công nghiệp của nước Mỹ, nước Đức, nước Anh, thì đều thấy rằng tình hình quả thật là như vậy. Ngay cả nước Mỹ là một nước lớn mạnh nhất trong số các nước tư bản chủ nghĩa, thế mà sau thời kỳ nội chiến, cũng không thể không mất một thời gian suốt ba, bốn chục năm, nhờ vào những khoản tiền vay, và những món tiền chịu dài hạn của nước ngoài, và nhờ đến cả việc đi cướp đoạt các nước láng giềng và các đảo lớn nhỏ, mới xây dựng công nghiệp của mình.

Chúng ta có thể đi theo con đường «khả dĩ trồng cậy» ấy được không? Không, không thể được, vì tính chất của chính quyền xô-viết tuyệt nhiên không cho phép đi cướp đoạt thuộc địa, đồng thời cũng không trông mong gì có được những khoản tiền vay lớn và những món tiền chịu dài hạn.

Nước Nga cũ, tức là nước Nga thời Nga hoàng, đã theo một con đường khác để đi tới công nghiệp hóa, là đi vay của nước ngoài những món nợ có tính chất nô dịch, đem những ngành công nghiệp cơ bản của nước ta mà thực hiện một chế độ tô nhượng có tính chất nô dịch. Các đồng chí đều biết hầu hết công nghiệp vùng Đôn-bát, một phần lớn công nghiệp vùng Pê-tếc-bua, dầu hỏa và rất nhiều đường sắt vùng Ba-cu, đều nằm trong tay bọn tư bản nước ngoài, ấy là chưa nói đến công nghiệp điện khí. Đó là con đường công nghiệp hóa đem hy sinh lợi ích của nhân dân các dân tộc ở Liên-xô và phản lại lợi ích của giai cấp công nhân. Hiển nhiên, chúng ta không thể đi theo con đường ấy được, vì chúng ta đấu tranh với ách áp bức của chủ nghĩa tư bản, lật đổ chủ nghĩa tư bản, tuyệt nhiên không phải là để một mai lại chịu chui vào vòng trói buộc của chủ nghĩa tư bản.

Hiện nay chỉ có một con đường, tức là con đường tự mình tích lũy vốn liếng, con đường tiết kiệm, con đường kinh doanh có tính toán tinh vi kỹ càng để tích lũy vốn liếng cần thiết cho việc công nghiệp hóa nước ta. Không cần phải nói cũng thấy nhiệm vụ ấy là rất to lớn và khó khăn. Nhưng, mặc dầu có khó khăn, hiện nay chúng ta cũng đã giải quyết được nhiệm vụ ấy rồi. Đúng thế, các đồng chí ạ, trong 4 năm qua sau cuộc nội chiến, chúng ta đã giải quyết được nhiệm vụ ấy. Các đồng chí, vấn đề là ở chỗ đó, thành tựu căn bản của chúng ta là ở chỗ đó.

Số vốn mà năm nay chúng ta dùng trong công nghiệp tất cả là 1.300 triệu rúp. Chúng ta dùng món tiền ấy để xây dựng những nhà máy mới, sửa chữa lại những nhà máy cũ, thiết bị máy móc mới, tăng thêm số lượng giai cấp công nhân. Làm như vậy là chúng ta đã dùng vốn liếng của mình tích lũy để đặt cơ sở vững chắc cho nền công nghiệp mới. Làm như vậy là chúng ta đã dùng vốn liếng của chính mình để xây dựng một lâu đài công nghiệp mới to lớn của chủ nghĩa xã hội. Các đồng chí ạ, đó là thành tựu căn bản của chúng ta.

Có người nói tòa lâu đài lớn ấy còn có bao nhiêu là khuyết điểm : vôi hồ không tốt, lớp vôi vữa trát ngoài tường ở nhiều

chỗ đã long lở, rác rưởi ở một vài góc tường còn chưa được dọn sạch, v.v... Những điều đó đều là sự thực. Nhưng, vấn đề là ở chỗ nào? Đó có phải là chủ yếu không? Tòa lâu đài công nghiệp mới to lớn có phải là đang được xây dựng không? Đúng là đang được xây dựng. Tòa lâu đài lớn ấy có phải là dựa vào vốn liếng của chính mình mà xây dựng nên không? Đúng là dựa vào vốn liếng của chính mình để xây dựng. Thế thì về mặt xây dựng kinh tế, về mặt công nghiệp hóa, chúng ta đã thu được những thành tựu căn bản và chủ yếu, điều đó hỏi rằng còn chưa rõ ràng hay sao?

Thành tựu căn bản của chúng ta là ở chỗ đó.

Có nhiều đồng chí thích đem toàn bộ những thành tựu ấy mà quy vào công lao của đảng ta. Thật tình mà nói, có nhiều đồng chí đã quá tán dương đảng ta, nguyên nhân cũng là ở chỗ đó. Có những đảng viên cộng sản hay tự cao tự đại, nguyên nhân cũng là ở chỗ đó ; tiếc rằng những đồng chí của chúng ta đến nay lại còn có thói xấu ấy. Đương nhiên, chính sách của đảng ta căn bản là đúng : đạt được những thành tựu đó, chính sách của đảng đã có một tác dụng rất lớn. Nhưng, chính sách của đảng ta nếu không có sự ủng hộ thực sự bè bạn của hàng triệu quần chúng công nhân ngoài đảng, thì một đồng cũng không đáng. Thực ra, đảng ta sở dĩ lớn mạnh, chính là do ở chỗ đã được sự ủng hộ của quần chúng công nhân ngoài đảng. Các đồng chí! Đó là điều không thể quên được. (*Vỗ tay vang dội.*)

« Sự thật » số 51,
3 tháng Ba 1927

THƯ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ TXƠ-VÉT-CỐP VÀ A-LƯ-PỐP

Tôi thấy câu chất vấn của các đồng chí nêu ra ngày 1. III. 1927 là một sự hiểu lầm. Tại sao vậy :

1. Điều đã được bàn đến trong bản báo cáo[38] của tôi không phải là vấn đề thiết lập « chế độ chuyên chế » ở Nga, mà là vấn đề thành lập những quốc gia gồm nhiều dân tộc, với chế độ trung ương tập quyền ở Đông Âu (Nga, Áo, Hung). Không khó gì mà không hiểu rằng đó là hai vấn đề khác nhau, mặc dù không thể cho rằng hai vấn đề đó không có quan hệ gì với nhau.

2. Cả trong báo cáo lẫn trong đề cương[39] của tôi đều không có chỗ nào nói rằng việc thành lập ở Nga một quốc gia trung ương tập quyền « *không* phải là do kết quả của sự phát triển kinh tế, *mà là* để nhằm đấu tranh chống quân Mông-cổ và các dân tộc khác ở phương Đông » (xem bức thư của các đồng chí). Phải chịu trách nhiệm về việc nói ngược lại ấy là các đồng chí, chứ không phải tôi. Tôi chỉ nói rằng do sự cần thiết phải phòng ngự mà quá trình thành lập các quốc gia trung ương tập quyền ở Đông Âu đã diễn ra *mau hơn* là quá trình hình thành dân tộc ; và do đó ở những nước ấy, các quốc gia gồm nhiều dân tộc đã hình thành trước khi chế độ phong kiến bị tiêu diệt. Các đồng chí thấy đấy, cái đó không giống những điều mà các đồng chí đã gán một cách không đúng cho tôi.

Đây là một đoạn trích trong báo cáo của tôi :

« Trái lại, ở Đông Âu quá trình hình thành dân tộc và tiêu diệt tình trạng cát cứ phong kiến không diễn ra cùng một lúc với quá trình thành lập các quốc gia trung ương tập quyền. Tôi nói đến các nước Hung, Áo và Nga. Ở những nước này, sự phát triển tư bản chủ nghĩa còn chưa xảy ra, có thể là sự phát triển đó chỉ mới bắt đầu, song vì phải phòng ngự chống quân Thổ, quân Mông-cổ cùng các dân tộc khác ở phương Đông, nên cần phải thành lập ngay các quốc gia trung ương tập quyền mới có thể chống lại ngoại xâm được. Do chỗ ở Đông Âu, quá trình xuất hiện các quốc gia trung ương tập quyền *diễn ra mau hơn* quá trình hình thành dân tộc, cho nên ở đó đã hình thành những quốc gia hỗn hợp bao gồm một số dân tộc chưa hình thành thành dân tộc, nhưng đã kết hợp với nhau thành một quốc gia chung »[40].

Và đây là một đoạn trích trong những đề cương của tôi đã được thông qua tại đại hội X của đảng :

« Hễ ở đâu sự hình thành dân tộc, trên đại thể, cùng diễn ra một lúc với việc thành lập các quốc gia trung ương tập quyền, thì ở đó tự nhiên là dân tộc được khoác một cái vỏ quốc gia, phát triển thành những quốc gia dân tộc tư sản độc lập. Đó là tình hình ở Anh (không kể Ai-rơ-lan), Pháp, Ý. Trái lại ở Đông Âu, do chỗ cần phải tự vệ (chống sự xâm lăng của quân Thổ, Mông-cổ và các nước khác), nên sự hình thành các quốc gia trung ương tập quyền đã diễn ra *mau hơn* trước khi chế độ phong kiến bị tiêu diệt và do đó trước khi các dân tộc hình thành. Vì vậy, ở những nơi đó, dân tộc không phát triển và không thể phát triển thành các quốc gia dân tộc, mà lập thành những quốc gia tư sản, hỗn hợp nhiều dân tộc, thường thường gồm một dân tộc lớn mạnh thống trị và một số dân tộc nhỏ yếu phụ thuộc. Đó là tình hình ở các nước Áo, Hung, Nga » [41].

Mong các đồng chí chú ý đến những chữ được nhấn mạnh trong những đoạn trích dẫn đó.

3. Nếu các đồng chí đọc toàn bộ bản báo cáo của tôi tại đại hội X và những đề cương (phần thứ nhất) về vấn đề dân tộc, thì sẽ dễ dàng thấy rõ rằng chủ đề của bản báo cáo không

phải là vấn đề thiết lập « chế độ chuyên chế », mà là vấn đề hình thành những quốc gia nhiều dân tộc trung ương tập quyền ở Đông Âu và vấn đề những nhân tố đẩy mạnh quá trình hình thành những quốc gia nhiều dân tộc trung ương tập quyền.

Ngày 7 tháng 3 1927

Lời chào cộng sản chủ nghĩa

J. Sta-lin

In lần đầu tiên

VỀ VẤN ĐỀ CHÍNH PHỦ CÔNG NÔNG

TRẢ LỜI ĐƠ-MI-TƠ-RI-ÉP

Bức thư của đồng chí gửi ngày 14 tháng Giêng năm nay cho tạp chí *Người bôn-sê-vích* về vấn đề chính phủ công nông, đã được chuyển đến cho tôi trong Ban Chấp hành trung ương để trả lời. Vì bận nhiều công việc nên tôi trả lời chậm, xin thứ lỗi cho.

1. Không thể nêu vấn đề như một số đồng chí vẫn nêu : « chính phủ công nông — một khẩu hiệu trên thực tế, hay là một khẩu hiệu tuyên truyền ». Không thể nói rằng trên thực tế chúng ta tuy chưa có chính phủ công nông, như dù sao thì chúng ta cũng có thể nói đến chính phủ công - nông như là một khẩu hiệu tuyên truyền cổ động. Theo cách đặt vấn đề như thế thì đảng ta có thể đưa ra những khẩu hiệu có nội dung giả tạo, trên thực tế những khẩu hiệu không có căn cứ, mà ngay bản thân đảng cũng không tin tưởng, nhưng vẫn đưa ra để lừa dối quần chúng. Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bọn men-sê-vích và bọn dân chủ tư sản mới có thể hành động như vậy, vì tình trạng lời nói không đi đôi với việc làm và việc lừa dối quần chúng là một trong những công cụ cơ bản của các đảng phái đang chết đó. Nhưng không bao giờ và trong bất kỳ điều kiện nào đảng ta cũng không có thể nêu vấn đề như vậy được vì đảng ta là một đảng mác-xít, một đảng lê-nin-nít, một đảng đang đi lên và nhờ

có lời nói đi đôi với việc làm mà có được sức mạnh, đảng ta không lừa dối quần chúng, chỉ nói sự thật với quần chúng và xây dựng chính sách của mình không phải trên cơ sở mị dân mà là trên cơ sở phân tích khoa học những lực lượng giai cấp.

Cần phải đặt vấn đề như sau : *hoặc là* chúng ta chưa có chính phủ công-nông, — và như vậy cần phải vứt bỏ khẩu hiệu về chính phủ công-nông, coi khẩu hiệu đó là một khẩu hiệu không cần thiết và giả tạo, *hoặc là* trên thực tế, chúng ta có chính phủ công-nông, sự tồn tại của chính phủ đó là phù hợp với hiện trạng của các lực lượng giai cấp, và như vậy khẩu hiệu về chính phủ công-nông là khẩu hiệu đúng đắn và cách mạng. Hoặc là cái này hoặc là cái kia. Ở đây cần phải chọn lấy một.

2. Đồng chí gọi khẩu hiệu về chính phủ công-nông là « công thức của đồng chí Sta-lin ». Điều đó hoàn toàn không đúng. Thực ra, khẩu hiệu đó, hay nếu có thể gọi là « công thức » đó, là khẩu hiệu của Lê-nin, chứ không phải của ai khác. Tôi chỉ nhắc lại khẩu hiệu đó trong bài *Những câu hỏi và những câu trả lời*[42]. Hãy đọc *Toàn tập* của Lê-nin, tập XXII, tr. 13, 15, 133, 210 ; tập XXIII tr. 93, 504 ; tập XXIV, tr. 448 ; tập XXVI, tr. 184, trong đó Lê-nin gọi Chính quyền xô-viết là « *Chính phủ công-nông* »; hãy đọc tập XXIII, tr. 58, 85, 86, 89 ; tập XXIV, tr. 115, 185, 431, 433, 436, 539, 540 ; tập XXV, tr. 82, 146, 390, 407 ; tập XXVI, tr. 24, 39, 40, 182, 207, 340, trong đó Lê-nin gọi Chính quyền xô-viết là « *Chính quyền công-nông* », — hãy đọc tất cả những tập đó, và cũng cả một số tác phẩm khác của Lê-nin, là đồng chí sẽ hiểu rằng khẩu hiệu hay « công thức » về chính phủ công-nông là khẩu hiệu hay « công thức » của Lê-nin, chứ không phải của ai cả.

3. Sai lầm cơ bản của đồng chí là ở chỗ đồng chí lẫn lộn :

a) Vấn đề chính phủ của chúng ta với vấn đề Nhà nước của chúng ta ;

b) Vấn đề bản chất giai cấp của Nhà nước chúng ta và của chính phủ chúng ta với vấn đề chính sách hàng ngày của chính phủ chúng ta.

Không thể lẫn lộn, tức là không thể coi Nhà nước của chúng ta và chính phủ của chúng ta là một. Nhà nước của chúng ta là sự tổ chức *giai cấp* những người vô sản thành chính quyền quốc gia, một chính quyền có nhiệm vụ trấn áp sự phản kháng của bọn bóc lột, tổ chức nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, thủ tiêu giai cấp v.v... Còn chính phủ của chúng ta là bộ phận đứng trên của tổ chức Nhà nước đó, là bộ phận lãnh đạo ở trên của nó. Chính phủ có thể sai lầm, chính phủ có thể phạm những sai lầm đe dọa dẫn tới một sự thất bại tạm thời của nền chuyên chính vô sản, nhưng như thế cũng chưa có nghĩa là nền chuyên chính vô sản là không đúng và sai lầm, với tính cách là nguyên tắc xây dựng Nhà nước trong thời kỳ quá độ. Điều đó chỉ có nghĩa là cái bộ phận lãnh đạo ở trên không tốt, có nghĩa là chính sách của bộ phận lãnh đạo ở trên, chính sách của chính phủ không phù hợp với nền chuyên chính của giai cấp vô sản, có nghĩa là chính sách đó cần phải được thay đổi cho *phù hợp* với yêu cầu của nền chuyên chính của giai cấp vô sản.

Nhà nước và chính phủ, về bản chất giai cấp, là đồng nhất, nhưng về mặt khối lượng thì chính phủ hẹp hơn và không bao trùm cả Nhà nước. Nhà nước và chính phủ gắn bó với nhau một cách hữu cơ và phụ thuộc lẫn nhau, nhưng điều đó chưa có nghĩa là có thể quy Nhà nước và chính phủ vào làm một.

Đồng chí thấy rằng không thể lẫn lộn vấn đề Nhà nước chúng ta với vấn đề chính phủ của chúng ta, cũng như không thể lẫn lộn vấn đề giai cấp vô sản với vấn đề bộ phận lãnh đạo ở trên của giai cấp vô sản.

Nhưng lại càng không thể lẫn lộn vấn đề bản chất giai cấp của Nhà nước chúng ta và chính phủ chúng ta với vấn đề chính sách hàng ngày của chính phủ chúng ta. Bản chất giai cấp của Nhà nước chúng ta và của chính phủ chúng ta, tự nó đã rõ ràng, — là bản chất vô sản. Mục tiêu của Nhà nước chúng ta và chính phủ chúng ta cũng rõ ràng, — mục

tiêu đó là trấn áp sự phản kháng của bọn bóc lột, tổ chức nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, thủ tiêu giai cấp v.v.. Tất cả điều đó đều rõ ràng cả.

Vậy thì vấn đề chính sách hàng ngày của chính phủ chúng ta là gì ? Nó là vấn đề *cách thức và phương pháp*, nhờ đó có thể thực hiện được những mục tiêu giai cấp của nền chuyên chính vô sản trong một nước nông dân như nước chúng ta. Nhà nước vô sản là cần thiết để trấn áp sự phản kháng của bọn bóc lột, để tổ chức nền kinh tế xã hội chủ nghĩa và thủ tiêu giai cấp v.v. Ngoài tất cả những điều đó ra, chính phủ chúng ta cũng cần thiết để vạch ra những *cách thức và phương pháp* (chính sách hàng ngày), mà nếu không có những cách thức và phương pháp ấy thì không thể thực hiện được những nhiệm vụ đó ở nước chúng ta, là nơi giai cấp vô sản chiếm thiểu số, còn nông dân lại là đa số lớn.

Những cách thức và phương pháp ấy là như thế nào, quy lại là những gì ? Chủ yếu đó là những biện pháp nhằm duy trì và củng cố khối *liên minh* giữa công nhân và quần chúng nông dân cơ bản, nhằm duy trì và củng cố *vai trò lãnh đạo* của giai cấp vô sản — là giai cấp nắm giữ chính quyền — trong khối liên minh đó. Vị tất cần phải chứng minh rằng không có khối liên minh *đó* và không dựa vào khối liên minh *đó*, thì chính phủ chúng ta sẽ bất lực, và chúng ta sẽ không có khả năng thực hiện được những nhiệm vụ của nền chuyên chính vô sản, là những nhiệm vụ mà tôi vừa nói đến. Khối liên minh đó, sự liên hiệp đó sẽ tồn tại lâu đến bao giờ, và chính sách của chính phủ xô-viết nhằm củng cố khối liên minh đó, củng cố sự liên hiệp đó, sẽ được tiếp tục thực hiện đến bao giờ ? Rõ ràng là đến khi nào không còn giai cấp, đến khi chính phủ không còn là một sự thể hiện của xã hội có giai cấp, của nền chuyên chính vô sản.

Đồng thời, cần phải thấy rằng :

a) Chúng ta cần có khối liên minh công nông không phải để duy trì nông dân với tư cách là một giai cấp, mà là để cải tạo nông dân và cải tạo lại theo hướng phù hợp với lợi ích của sự thắng lợi của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa,

b) Chính sách của chính phủ xô-viết để củng cố khối liên minh đó, không phải nhằm tăng cường mà là nhằm thủ tiêu giai cấp, nhằm đẩy mạnh tốc độ thủ tiêu giai cấp.

Vì vậy, Lê-nin đã hoàn toàn đúng khi Người viết :

« Nguyên tắc cao nhất của nền chuyên chính là duy trì khối liên minh giữa vô sản và nông dân để vô sản có thể giữ được vai trò lãnh đạo và chính quyền Nhà nước » (tập XXVI, tr. 460)*.

Không cần phải chứng minh cũng rõ rằng chính luận điểm đó của Lê-nin, chứ không phải luận điểm nào khác, là đường lối chủ đạo của chính phủ xô-viết trong chính sách hàng ngày của mình, rằng chính sách của chính phủ xô-viết trong giai đoạn phát triển hiện nay thực ra là chính sách duy trì và củng cố chính cái khối liên minh *đó* giữa công nhân và quần chúng nông dân cơ bản. *Theo ý nghĩa đó mà nói*, — mà chỉ theo ý nghĩa đó thôi, chứ không theo ý nghĩa bản chất giai cấp của nó, — thì chính phủ xô-viết là một chính phủ *công-nông*.

Không thừa nhận điều đó, có nghĩa là đi chệch khỏi con đường của chủ nghĩa Lê-nin, có nghĩa là đi theo con đường phủ nhận tư tưởng liên hiệp, tư tưởng liên minh giữa vô sản và quần chúng nông dân lao động.

Không thừa nhận điều đó có nghĩa là cho rằng liên hiệp là một thủ đoạn chứ không phải là một việc làm cách mạng thực tế, rằng chúng ta thực hành chính sách kinh tế mới để « tuyên truyền cổ động », chứ không phải để xây dựng chủ nghĩa xã hội cùng với quần chúng nông dân cơ bản.

Không thừa nhận điều đó có nghĩa là cho rằng cuộc cách mạng của chúng ta không thỏa mãn được những lợi ích *căn bản* của quần chúng nông dân cơ bản, rằng những lợi ích đó mâu thuẫn không điều hòa với những lợi ích của giai cấp vô sản, rằng chúng ta không thể và không cần phải xây dựng chủ nghĩa xã hội cùng với quần chúng nông dân cơ bản, rằng

---

* V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 466. (*B.T.*)

kế hoạch hợp tác hóa của Lê-nin là không có căn cứ, rằng bọn men-sê-vích và bọn phụ họa của chúng đã tỏ ra đúng v.v.

Chỉ cần nêu lên những vấn đề đó là sẽ thấy được tất cả tính chất thối nát và vô dụng của quan điểm « tuyên truyền » đối với vấn đề cơ bản về sự liên hiệp. Đó là lý do tại sao tôi đã nói trong bài *Những câu hỏi và những câu trả lời*, rằng khẩu hiệu chính phủ công nông không phải là khẩu hiệu « mị dân », không phải là mánh khóe « tuyên truyền », mà là khẩu hiệu tuyệt đối đúng đắn và cách mạng.

Tóm lại : vấn đề bản chất giai cấp của Nhà nước và của chính phủ mà bản chất đó xác định những mục tiêu phát triển cơ bản của cuộc cách mạng của chúng ta, đó là một chuyện, còn vấn đề chính sách hàng ngày của chính phủ, vấn đề *cách thức* và *phương pháp* cần thiết của chính sách đó, để thực hiện những mục tiêu đó, thì lại là một chuyện khác. Cả hai vấn đề đó tuyệt đối gắn liền với nhau. Nhưng như thế vẫn chưa có nghĩa là hai vấn đề đó như nhau, có thể quy vào làm một.

Đồng chí thấy đấy : không thể lẫn lộn vấn đề bản chất giai cấp của Nhà nước và của chính phủ với vấn đề chính sách hàng ngày của chính phủ.

Người ta có thể nói rằng ở đây có mâu thuẫn : tại sao lại có thể gọi chính phủ vô sản về bản chất giai cấp, là chính phủ công-nông được ? Nhưng mâu thuẫn ở đây chỉ là giả tạo thôi. Nói thực ra, ta thấy cái « mâu thuẫn » ở đây cũng giống như cái mâu thuẫn mà một số nhà thông thái của chúng ta vẫn cố thấy trong hai công thức của Lê-nin về chuyên chính vô sản ; trong hai công thức đó, công thức thứ nhất nói rằng « chuyên chính vô sản là chính quyền của *một* giai cấp » (Tập XXIV, tr. 398)*, còn công thức thứ hai lại nói rằng « chuyên chính vô sản là *một hình thức đặc biệt của sự liên minh giai cấp*** giữa giai cấp vô sản, đội tiên phong của những

---

* V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 29, tr. 472. (*B.T.*)

** Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*.

người lao động, với đông đảo những tầng lớp lao động không phải vô sản (tiểu tư sản, tiểu chủ, nông dân, trí thức v.v.)» (tập XXIV, tr. 311)*.

Giữa hai công thức đó có sự mâu thuẫn không ? Đương nhiên là không. Vậy thì làm thế nào để lập nên được chính quyền của *một* giai cấp (giai cấp vô sản) trong điều kiện có sự liên minh giai cấp, chẳng hạn, với quần chúng nông dân cơ bản ? Bằng cách thực hiện vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản (« đội tiên phong của những người lao động ») — giai cấp nắm chính quyền — trong khối liên minh đó. Thực hiện chính quyền của một giai cấp tức giai cấp những người vô sản, trong điều kiện dựa vào sự liên minh giữa giai cấp đó với quần chúng nông dân cơ bản dưới hình thức thực hiện sự lãnh đạo *Nhà nước* đối với quần chúng nông dân cơ bản này, — đó là tư tưởng cơ bản của hai công thức ấy. Mâu thuẫn ở chỗ nào ?

Còn sự lãnh đạo *Nhà nước* của giai cấp vô sản đối với quần chúng nông dân cơ bản, nghĩa là thế nào ? Có phải đây cũng là sự lãnh đạo chẳng hạn như trong thời kỳ cách mạng dân chủ tư sản, là thời kỳ chúng ta đã phấn đấu để có được nền chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân, — hay không ? Không, đây không phải là sự lãnh đạo như thế. Sự lãnh đạo *Nhà nước* của giai cấp vô sản đối với nông dân là sự lãnh đạo trong điều kiện chuyên chính vô sản. Sự lãnh đạo *Nhà nước* của giai cấp vô sản có nghĩa là :

a) Giai cấp tư sản đã bị lật đổ,

b) Chính quyền ở trong tay giai cấp vô sản,

c) Giai cấp vô sản không chia xẻ chính quyền với các giai cấp khác,

d) Giai cấp vô sản xây dựng chủ nghĩa xã hội, lãnh đạo quần chúng nông dân cơ bản.

---

* V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 29, tr. 350. (*B.T.*)

Còn sự lãnh đạo của giai cấp vô sản trong thời kỳ cách mạng dân chủ - tư sản và trong thời kỳ chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân, có nghĩa là :

a) Chủ nghĩa tư bản vẫn còn là cơ sở,

b) Giai cấp tư sản dân chủ - cách mạng nắm chính quyền, là lực lượng chiếm ưu thế trong thành phần chính quyền,

c) Giai cấp tư sản dân chủ chia xẻ chính quyền với giai cấp vô sản,

d) Giai cấp vô sản làm cho nông dân thoát khỏi ảnh hưởng của các đảng tư sản, lãnh đạo nông dân về mặt tư tưởng và chính trị và chuẩn bị cuộc đấu tranh nhằm lật đổ chủ nghĩa tư bản.

Đồng chí đã thấy đó, ở đây có sự khác nhau căn bản.

Cũng phải nói như thế về vấn đề chính phủ công-nông. Làm sao lại có thể thấy mâu thuẫn ở chỗ : bản chất vô sản của chính phủ chúng ta và những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa xuất phát từ bản chất đó không những không ngăn trở chính phủ đó mà, trái lại, còn thúc đẩy nó, nhất định thúc đẩy nó thi hành chính sách duy trì và củng cố khối liên minh công-nông, coi đó là một phương sách quan trọng nhất để thực hiện được những nhiệm vụ giai cấp xã hội chủ nghĩa của nền chuyên chính vô sản trên đất nước nông dân chúng ta, vì vậy chính phủ đó gọi là chính phủ công-nông, — làm sao lại có thể có mâu thuẫn ở đây được ?

Chả phải rõ ràng là Lê-nin đã đúng, khi đưa ra khẩu hiệu chính phủ công-nông và gọi chính phủ chúng ta là chính phủ công-nông đó sao ?

Nói chung, cần phải nói rằng « hệ thống chuyên chính vô sản » — nhờ đó mà chính quyền của một giai cấp, tức chính quyền của giai cấp vô sản, được thực hiện trên đất nước chúng ta — là điều khá phức tạp. Tôi biết rằng một số đồng chí không thích, không ưa điều phức tạp đó. Tôi biết trong số các đồng chí đó có nhiều người — theo quan điểm « nguyên tắc ít tốn công sức nhất » mà nói — ưa thích có một hệ thống giản đơn hơn và nhẹ nhàng hơn. Nhưng biết làm thế nào được, vì : thứ nhất, chủ nghĩa Lê-nin trên thực tế như thế

nào, thì cần phải hiểu nó như thế (không được đơn giản hóa và tầm thường hóa chủ nghĩa Lê-nin), thứ hai, lịch sử đã chứng minh rằng những « lý luận » giản đơn nhất và dễ dàng nhất hoàn toàn không phải bao giờ cũng là những lý luận đúng đắn nhất.

4. Đồng chí phàn nàn trong thư :

« Khuyết điểm của tất cả các đồng chí giải thích vấn đề đó là ở chỗ họ hoặc chỉ nói đến chính phủ, hoặc chỉ nói đến Nhà nước, và vì thế họ không trả lời dứt khoát, hoàn toàn quên không nói xem quan hệ giữa những khái niệm đó là phải như thế nào ».

Tôi thừa nhận rằng những đồng chí lãnh đạo của chúng ta quả thật đã mắc « khuyết điểm » đó, đặc biệt nếu xét đến tình hình là một số « độc giả » không cần mẫn lắm, không muốn tự mình đọc kỹ các tác phẩm của Lê-nin và đòi hỏi người ta phải giải thích tường tận cho họ từng câu một. Nhưng biết làm thế nào được, vì : thứ nhất, các đồng chí lãnh đạo của chúng ta quá bận và bị chồng chất quá nhiều công tác trước mắt nên họ không thể làm cái công việc giải thích về từng điểm chủ nghĩa Lê-nin, như người ta thường nói ; thứ hai, cũng phải để lại đôi chút nào đó cho « độc giả » tự hiểu lấy và cuối cùng thì những độc giả ấy cũng cần phải bỏ cái lối *đọc* tác phẩm của Lê-nin một cách nhẹ nhàng mà chuyển sang việc thật sự *nghiên cứu* chủ nghĩa Lê-nin. Và cần phải nói rằng nếu những « độc giả » hay than vãn, giống như đồng chí, mà không thật sự nghiên cứu chủ nghĩa Lê-nin, thì những sự « hiểu lầm » sẽ luôn luôn xảy ra.

Chẳng hạn, hãy lấy vấn đề Nhà nước chúng ta mà xét. Rõ ràng là Nhà nước chúng ta, xét về bản chất giai cấp của nó cũng như về cương lĩnh, về nhiệm vụ cơ bản, về hành động và việc làm của nó, — là một Nhà nước vô sản, là một Nhà nước công nhân, tuy thực thà mà nói, nó còn mang « những lệch lạc quan liêu chủ nghĩa » nào đó. Đồng chí hãy nhớ lại định nghĩa của Lê-nin :

« Nhà nước công nhân là một khái niệm trừu tượng. Thực ra, chúng ta có một Nhà nước công nhân, thứ nhất, với đặc điểm là dân cư nông dân chứ không phải dân cư công nhân, chiếm đa

số trong nước ; và thứ hai là một Nhà nước công nhân còn mang những lệch lạc quan liêu chủ nghĩa » (tập XXVI, tr. 91)*.

Họa chăng chỉ có bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng và một số người nào đó trong phái đối lập với chúng ta mới có thể hoài nghi điều đó. Lê-nin đã nhiều lần giải thích rằng Nhà nước chúng ta là Nhà nước chuyên chính vô sản, mà chuyên chính vô sản là chính quyền của một giai cấp, chính quyền của giai cấp vô sản. Tất cả những điều đó mọi người đều biết từ lâu rồi. Thế mà trong khi đó có không ít « độc giả » đã và vẫn còn trách Lê-nin về việc Lê-nin đôi khi đã gọi Nhà nước chúng ta là Nhà nước « công nông », tuy rằng không khó khăn gì mà không hiểu được rằng Lê-nin nói như vậy không phải có ý muốn nói đến sự xác định bản chất giai cấp của Nhà nước chúng ta và lại càng không phải là muốn nói đến sự phủ nhận bản chất vô sản của Nhà nước chúng ta, mà là có ý cho rằng bản chất vô sản của Nhà nước xô-viết sẽ dẫn tới sự cần thiết phải có một khối liên hiệp giữa giai cấp vô sản với quần chúng nông dân cơ bản, do đó chính sách của chính phủ xô-viết phải nhằm củng cố sự liên hiệp đó.

Chẳng hạn, hãy giở xem *Toàn tập* Lê-nin, tập XXII, tr. 174; tập XXV, tr. 50, 80 ; tập XXVI, tr. 40, 67, 207, 216 ; tập XXVII, tr. 47. Trong tất cả những tác phẩm đó, cũng như trong một số tác phẩm khác nữa, Lê-nin cũng gọi Nhà nước chúng ta là Nhà nước « *công-nông* ». Nhưng sẽ là điều lạ lùng nếu không hiểu rằng trong tất cả các trường hợp đó, Lê-nin không phải có ý muốn nói đến việc nhận định bản chất giai cấp của Nhà nước chúng ta, mà là nói tới việc xác định chính sách củng cố sự liên hiệp đó, là chính sách xuất phát từ bản chất vô sản và từ những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa của Nhà nước chúng ta trong điều kiện một nước nông dân như nước chúng ta. Nếu hiểu theo ý nghĩa có tính chất điều kiện và hạn chế đó, và *chỉ với ý nghĩa đó thôi*, thì có thể nói đến Nhà nước «công-nông», như Lê-nin đã nói trong những đoạn tác phẩm kể trên.

---

* V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 27-28. *(B.T.)*

Còn về bản chất giai cấp của Nhà nước chúng ta, thì tôi đã nói ở trên rằng, về vấn đề đó, Lê-nin đã đưa ra một công thức hết sức chính xác khiến cho người ta không thể có bất cứ một lời giải thích sai lệch nào : Nhà nước công nhân với những lệch lạc quan liêu chủ nghĩa trong một nước nông dân chiếm đa số. Thiết tưởng như thế đã rõ rồi. Tuy nhiên một số « độc giả » biết « đọc » chữ, nhưng không muốn hiểu điều mình đọc, vẫn còn tiếp tục phàn nàn rằng Lê-nin đã làm họ « rối trí không hiểu được » vấn đề bản chất của Nhà nước chúng ta, còn « những người học trò » thì lại không muốn «gỡ» «cái mối bòng bong không hiểu được ». Điều đó thật hơi buồn cười...

Đồng chí sẽ hỏi : đâu là lối thoát ra khỏi những « sự hiểu lầm » ?

Theo tôi, chỉ có một lối thoát : nghiên cứu Lê-nin không phải căn cứ theo một số đoạn trích dẫn nào đó, mà nghiên cứu về thực chất, nghiên cứu nghiêm chỉnh và có suy nghĩ, nghiên cứu không mệt mỏi.

Tôi thấy không có lối thoát nào khác cả.

« Người bôn-sê-vích » số 6,
15 tháng Ba 1927.

THƯ GỬI SIN-KÊ-VI-TSƠ

Tôi xin lỗi vì trả lời chậm.

1. Đồng chí viện dẫn những lời của Lê-nin chống lại việc nấu rượu vốt-ca — (xem tập XXVI và XXVII[43]). Về những lời của Lê- nin nói, dương nhiên Ban Chấp hành trung ương đã biết. Nếu như Ban Chấp hành trung ương của đảng vẫn tán thành tiến hành nấu rượu vốt-ca, thì đó là vì năm 1922 Ban Chấp hành đã được sự đồng ý của Lê-nin về việc đó.

Lê-nin đã không loại trừ khả năng là chúng ta sẽ có thể chịu những sự tổn thất nhất định để điều chỉnh việc thanh toán các khoản nợ với các nước tư sản và nhận những món tiền vay lớn hoặc những khoản tín dụng lớn và dài hạn. Lê-nin đã nghĩ như vậy trong thời kỳ họp hội nghị ở Giê-nơ[44]. Với sự trù hoạch đó, dương nhiên chúng ta sẽ không phải tiến hành nấu rượu vốt-ca. Nhưng vì sự trù hoạch đó không thực hiện được, mà chúng ta lại không có tiền để bỏ vào công nghiệp, song nếu không có một số tiền tối thiểu nhất định nào đó thì chúng ta không thể hy vọng rằng nền công nghiệp của chúng ta có thể phát triển đến một mức độ khá khá một chút mà vận mệnh của toàn bộ nền kinh tế quốc dân của chúng ta đều phụ thuộc vào sự phát triển đó, — cho nên chúng ta và Lê-nin đã đi đến kết luận là phải tiến hành nấu rượu vốt-ca.

Điều nào tốt hơn : sự lệ thuộc vào tư bản nước ngoài, hay là việc tiến hành nấu rượu vốt-ca, — đó là vấn đề được đặt ra cho chúng ta hồi đó. Rõ ràng là chúng ta tiến hành nấu

rượu vốt-ca, vì chúng ta đã và vẫn cho rằng nếu vì sự thắng lợi của giai cấp vô sản và nông dân, mà chúng ta phải vấy bùn đôi chút, — thì chúng ta cũng sẽ thực hành cái biện pháp cực đoan đó vì lợi ích của sự nghiệp của chúng ta.

Ban Chấp hành trung ương đảng ta đã thảo luận vấn đề đó hồi tháng Mười 1924. Một số ủy viên Ban Chấp hành trung ương đã phản đối việc nấu rượu vốt-ca, song không nêu ra được một nguồn nào có thể cung cấp tiền cho công nghiệp. Trả lời những ý kiến đó, 7 ủy viên Ban Chấp hành trung ương, trong đó có tôi, tại phiên họp toàn thể Ban Chấp hành trung ương, đã đưa ra lời tuyên bố sau đây :

« Hồi mùa hè 1922 và mùa thu (tháng Chín) cũng năm đó, đồng chí Lê-nin đã tuyên bố một vài lần với từng đồng chí chúng ta rằng vì không hy vọng nhận được tiền vay của nước ngoài (thất bại của hội nghị Giê-nơ) nên sẽ cần phải thực hiện việc độc quyền nấu rượu vốt-ca, rằng điều đó đặc biệt cần thiết để thành lập một quỹ tối thiểu nhằm giữ vững giá tiền tệ và duy trì công nghiệp. Chúng tôi thấy mình có nhiệm vụ nói lên tất cả những điều đó vì một số đồng chí lại viện dẫn những lời tuyên bố trước nữa của Lê-nin về vấn đề đó ».

Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương đảng ta đã thông qua quyết nghị về việc thực hiện độc quyền nấu rượu vốt-ca.

2. Về việc đồng chí muốn « trao đổi thư từ với tôi », tôi sẵn sàng hưởng ứng nguyện vọng đó của đồng chí và yêu cầu đồng chí viết về những vấn đề mà đồng chí quan tâm đến. Có thể là tôi sẽ trả lời chậm đôi chút. Nhưng thế nào tôi cũng sẽ trả lời.

Chào cộng sản chủ nghĩa *J. Sta-lin.*

20 tháng Ba 1927

In lần đầu tiên.

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC V CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN LÊ-NIN TOÀN LIÊN-XÔ[45]

29 tháng Ba 1927

Các đồng chí! Thay mặt Ban Chấp hành trung ương đảng ta, tôi xin chào mừng các đồng chí. (*Vỗ tay.*)

Tôi xin chúc các đồng chí thu được thắng lợi trong công tác khó khăn là công tác tổ chức và giáo dục chính trị cho thanh niên công-nông ở nước ta.

Ở nước ta Đoàn thanh niên cộng sản đã luôn luôn là những người đi đầu trong hàng ngũ chiến đấu. Chúng ta hy vọng rằng Đoàn thanh niên cộng sản từ nay về sau cũng vẫn sẽ đi hàng đầu và giương cao lên phía trước ngọn cờ của chủ nghĩa xã hội. (*Vỗ tay.*)

Và bây giờ, sau lời chào mừng, tôi xin đi vào hai vấn đề mà một số các đồng chí đoàn viên thanh niên cộng sản vừa mới trao đổi ý kiến với tôi.

Vấn đề thứ nhất là vấn đề chính sách công nghiệp của chúng ta. Có thể nói đó là công việc trong nước của chúng ta. Và vấn đề thứ hai là vấn đề các sự biến ở Nam - kinh[46], nghĩa là công việc của nước ngoài.

Các đồng chí! Đường lối cơ bản mà nền công nghiệp của chúng ta cần phải theo, đường lối cơ bản này tất nhiên sẽ quyết định tất cả sự tiến triển sau này của công nghiệp, là đường lối không ngừng giảm giá thành các sản phẩm công

nghiệp, không ngừng giảm giá bán các sản phẩm công nghiệp. Đó là con đường lớn mà công nghiệp của chúng ta cần phải đi theo, nếu nó muốn phát triển, nếu nó muốn lớn mạnh, nếu nó muốn lôi kéo được nông nghiệp đi theo mình, nếu nó muốn củng cố và mở rộng cơ sở của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Đường lối đó, do đâu mà có ?

Những nguyên nhân nào quyết định tính tất yếu và tính thích đáng của đường lối ấy ?

Đường lối ấy, ít nhất, cũng do bốn nguyên nhân chủ yếu quyết định.

Nguyên nhân thứ nhất là một nền công nghiệp nào lấy giá cả cao làm cơ sở, thì không phải và không thể là một nền công nghiệp chân chính được, vì nó nhất định sẽ thoái hóa thành một cái cây trồng trong nhà kính ấm, nên không sống lâu, và cũng không thể sống lâu được. Điều cần cho chúng ta, chính chỉ là một nền công nghiệp không ngừng hạ giá sản phẩm của mình, một nền công nghiệp đặt cơ sở trên việc không ngừng hạ giá thành, một nền công nghiệp, do đó không ngừng cải tiến sản xuất, kỹ thuật và tổ chức lao động của mình, các phương pháp và hình thức quản lý, vì chỉ có một nền công nghiệp như thế mới có thể tiến triển được, và chỉ có một nền công nghiệp như thế mới đảm bảo cho giai cấp vô sản thắng lợi hoàn toàn.

Nguyên nhân thứ hai là : công nghiệp của chúng ta dựa vào thị trường trong nước. Chúng ta không có khả năng cũng không có những phương tiện để cạnh tranh với bọn tư bản trên thị trường ngoài nước. Đối với công nghiệp của chúng ta, thị trường trong nước vẫn là thị trường chủ yếu. Nhưng do đó mà công nghiệp của chúng ta chỉ có thể được phát triển và tăng cường chừng nào mà thị trường trong nước của chúng ta và khả năng tiêu thụ của nó cũng như nhu cầu của quần chúng về các sản phẩm công nghiệp sẽ được phát triển và mở rộng. Nhưng cái gì quyết định sự mở rộng thị trường trong nước và nâng cao khả năng tiêu thụ của thị trường đó ? Tựu trung là do sự không ngừng hạ giá cả sản phẩm công

nghiệp, nói một cách khác là do đường lối cơ bản của sự phát triển công nghiệp của chúng ta, mà tôi đã nói ở trên.

Nguyên nhân thứ ba là : nếu không hạ giá cả sản phẩm công nghiệp, không dần dần giảm giá thành các sản phẩm công nghiệp, mà muốn duy trì những điều kiện cần thiết để nâng cao không ngừng tiền công của công nhân là điều không thể được. Một là, chính công nhân là người tiêu thụ sản phẩm công nghiệp, cho nên hạ giá những sản phẩm ấy không thể không có một ý nghĩa to lớn đối với việc duy trì và nâng cao tiền công thực tế. Hai là, hạ giá sản phẩm công nghiệp sẽ làm bình ổn giá cả sản phẩm nông nghiệp, — ở các thành thị trước hết là do công nhân tiêu dùng, — điều đó nhất định cũng góp phần vào việc duy trì và nâng cao tiền lương thực tế của họ. Nhà nước xã hội chủ nghĩa của chúng ta có thể nào không nâng cao một cách không ngừng tiền công của công nhân lên không ? Không. Nhưng do đó mà thấy được rằng việc không ngừng hạ giá sản phẩm công nghiệp là một điều kiện tiên quyết cần yếu nhất để nâng cao dần mức sinh hoạt của giai cấp công nhân lên.

Cuối cùng, nguyên nhân thứ tư là : nếu không hạ giá sản phẩm công nghiệp, thì chúng ta không thể duy trì được sự liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân, giữa công nghiệp và kinh tế nông dân, sự liên minh này là cơ sở của nền chuyên chính vô sản trong nước ta. Các đồng chí đều biết rằng nông dân phải mua quá đắt những sản phẩm công nghiệp, vải vóc, máy móc, v.v. Các đồng chí cũng đều biết rằng điều đó đã gây bất mãn trầm trọng trong nông dân và làm trở ngại sự phát triển của nông nghiệp. Nhưng do đó thì phải rút ra được kết luận gì ? Chỉ có thể kết luận như sau : nếu chúng ta muốn thật sự duy trì sự đoàn kết, duy trì sự liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân, và phát triển nông nghiệp, thì chúng ta phải thực hiện một chính sách nhằm không ngừng hạ giá các sản phẩm công nghiệp.

Nhưng muốn cho một chính sách nhằm giảm giá thành trong công nghiệp và giá bán những sản phẩm có thể và hoàn toàn thực hiện được, thì cần phải làm gì ? Cần phải căn bản

cải tiến kỹ thuật sản xuất, căn bản cải tiến tổ chức lao động trong các xí nghiệp, căn bản cải tiến và tinh giản toàn bộ bộ máy kinh tế, đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa quan liêu trong bộ máy kinh tế đó. Chính đó là cái mà chúng ta gọi là hợp lý hóa xã hội chủ nghĩa việc sản xuất và việc quản lý kinh tế. Công nghiệp của chúng ta đã bước vào một giai đoạn phát triển mà trong đó không thể có năng suất lao động cao và không thể hạ dần giá thành, nếu không áp dụng một kỹ thuật mới và hoàn thiện hơn, nếu không có một sự tổ chức lao động mới và hoàn thiện hơn, nếu không làm cho bộ máy kinh tế của chúng ta được tinh giản và đỡ phí tổn hơn. Tất cả những cái đó đều cần thiết cho chúng ta, không những để nâng cao năng suất lao động và hạ giá các sản phẩm công nghiệp, mà còn để có thể dùng những số tiền đã tiết kiệm được vào việc phát triển và mở rộng công nghiệp của nước ta. Vì vậy việc hợp lý hóa xã hội chủ nghĩa việc sản xuất và việc quản lý kinh tế đối với chúng ta là cần thiết.

Như vậy là ở đây người ta thấy có một sợi dây quan hệ lẫn nhau : chúng ta không thể tiếp tục phát triển được công nghiệp nếu không làm cho giá thành và giá bán không ngừng giảm xuống, thế mà nếu không áp dụng kỹ thuật mới, những hình thức mới về tổ chức lao động, những phương pháp mới và tinh giản để quản lý kinh tế, thì không thể hạ giá sản phẩm công nghiệp xuống được. Cho nên, vấn đề hợp lý hóa xã hội chủ nghĩa việc sản xuất và việc quản lý kinh tế là một trong những vấn đề trước mắt có ý nghĩa quyết định.

Vậy nên tôi cho rằng nghị quyết mới đây của Ban Chấp hành trung ương đảng ta về vấn đề hợp lý hóa sản xuất và quản lý kinh tế[47] là một trong những nghị quyết quan trọng nhất của đảng ta, và nó quy định chính sách công nghiệp của chúng ta trong thời kỳ trước mắt.

Người ta nói rằng vấn đề hợp lý hóa đòi hỏi những hy sinh tạm thời, của một số bộ phận công nhân, kể cả thanh niên. Đúng đấy, các đồng chí ạ.

Lịch sử cách mạng nước ta đã chứng minh rằng, nếu không có những hy sinh của một số bộ phận nào đó trong giai cấp

công nhân vì lợi ích của toàn thể giai cấp công nhân của nước ta, thì ở nước ta đã không làm được một việc gì to lớn cả. Hãy lấy cuộc nội chiến làm thí dụ, tuy rằng những sự hy sinh không đáng kể ngày nay tuyệt nhiên không thể so sánh được với những sự hy sinh lớn lao trong thời kỳ nội chiến. Các đồng chí đều thấy rằng ở nước ta những sự hy sinh ấy đã được đền bù một cách rộng rãi rồi.

Có cần phải chứng minh rằng những hy sinh không đáng kể ngày nay chẳng bao lâu sẽ lại được đền bù một cách rộng rãi không ? Cho nên tôi cho rằng vì lợi ích chung của toàn thể giai cấp công nhân, chúng ta không được dừng bước trước một vài hy sinh nhỏ.

Đoàn thanh niên cộng sản ở nước ta đã luôn luôn là những người đi hàng đầu trong chiến đấu. Tôi không hề thấy một trường hợp nào mà trong đó đoàn thanh niên lại đi theo sau những sự biến trong đời sống cách mạng của chúng ta. Và tôi chắc chắn rằng lần này nữa, trong việc thực hành hợp lý hóa xã hội chủ nghĩa, Đoàn thanh niên nhất định sẽ làm đầy đủ nhiệm vụ của mình phải làm. (*vỗ tay.*)

Bây giờ tôi xin nói sang vấn đề thứ hai, — vấn đề các sự biến ở Nam-kinh. Tôi nghĩ rằng đối với chúng ta không thể là một sự bất ngờ. Chủ nghĩa đế quốc không thể sống được nếu không có bạo lực và cướp bóc, nếu không có máu và súng. Chính vì thế mà nó là chủ nghĩa đế quốc. Cho nên đối với chúng ta, các sự biến ở Nam-kinh không thể là một sự bất ngờ.

Các sự biến ở Nam-kinh nói lên cái gì ?

Ý nghĩa chính trị của các sự biến đó là gì ?

Các sự biến ở Nam-kinh đã nói lên rằng đã bắt đầu có một sự chuyển biến trong chính sách của chủ nghĩa đế quốc, một sự chuyển biến từ hòa bình vũ trang sang chiến tranh vũ trang chống lại nhân dân Trung-quốc.

Trước khi xảy ra các sự biến ở Nam-kinh, chủ nghĩa đế quốc đã cố gắng che đậy ý đồ của nó bằng những lời đường mật về hòa bình và về chủ trương không can thiệp vào công

việc nội bộ của các nước khác, bằng cái mặt nạ « văn minh » và « nhân đạo », bằng Hội Quốc-liên v.v. Sau các sự biến ở Nam-kinh thì chủ nghĩa đế quốc đã vứt bỏ cả những lời đường mật, cả chủ trương không can thiệp, cả Hội Quốc-liên và đủ các loại mặt nạ khác. Hiện nay, trước toàn thế giới, chủ nghĩa đế quốc đã lộ nguyên hình là tên kẻ cướp và tên áp bức công khai.

Chủ nghĩa hòa bình tư sản đã bị giáng thêm một đòn chí mạng. Vì thực ra ngoài *những lời* hòa bình chủ nghĩa giả dối, bọn ca ngợi chủ nghĩa hòa bình kiểu đế quốc, như Bông-cua, Bơ-rây-tơ-sây-đơ v.v., có thể lấy gì để đối lập lại cái *sự thật* là những người dân Nam-kinh đã bị bắn giết ?

Hội Quốc-liên lại bị vả một cái tát nữa. Vì, ngoài bọn tôi tớ của chủ nghĩa đế quốc ra, thì còn ai có thể coi là « bình thường » cái sự thật sau đây : một nước hội viên Hội Quốc-liên đi bắn giết dân cư của một nước hội viên khác của Hội Quốc-liên, còn bản thân Hội Quốc-liên thì đã buộc phải im lặng mà cho rằng điều đó không có quan hệ đến nó ?

Điều hiển nhiên là đảng ta đã đúng, khi đánh giá việc các nước đế quốc đưa quân đội tới Thượng-hải là màn đầu của những cuộc tấn công bằng quân sự chống nhân dân Trung-quốc. Vì ngoài những kẻ mù ra, hiện nay còn người nào lại có thể không thấy rằng chủ nghĩa đế quốc cần đưa quân đội vào Thượng-hải là để chuyển từ « lời nói » sang « hành động ».

Ý nghĩa các sự biến ở Nam-kinh là như thế.

Dấn thân vào cuộc phiêu lưu Nam-kinh, bọn đế quốc có thể nhằm những ý đồ gì ?

Có thể là, bằng cách lột bỏ mặt nạ và đặt vấn đề sử dụng pháo binh ở Nam-kinh thành vấn đề trước mắt, bọn đế quốc muốn dầy lùi bánh xe lịch sử lại, kết liễu phong trào cách mạng đang phát triển ở tất cả các nước, và đấu tranh nhằm khôi phục lại tình hình tương đối ổn định của chủ nghĩa tư bản thế giới như trước khi nổ ra cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa.

Mọi người đều biết rằng sau cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, chủ nghĩa tư bản đã mang những vết thương không thể hàn gắn được.

Mọi người đều biết rằng khoảng mười năm trước đây, công nhân và nông dân Liên-xô đã làm cho trận tuyến của tư bản bị chọc thủng và làm cho tư bản mang một vết thương không thể hàn gắn được.

Mọi người đều biết rằng cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã làm lung lay cơ sở của nền thống trị của chủ nghĩa đế quốc tại các nước thuộc địa và các nước phụ thuộc.

Mọi người đều biết rằng mười năm sau khi nổ ra Cách mạng tháng Mười, công nhân và nông dân Trung-quốc cũng đã bắt đầu chọc thủng trận tuyến của chủ nghĩa đế quốc, đồng thời cũng không có lý do nào để nói trước rằng cuối cùng họ sẽ không chọc thủng được trận tuyến đó.

Đó, có thể là bọn đế quốc muốn đánh một đòn để thủ tiêu tất cả các điều đó và mở đầu « một trang mới » trong lịch sử. Nếu quả thật chúng muốn như vậy, thì cần phải thừa nhận rằng chúng đã nhầm. Vì chỉ có những kẻ mắc bệnh ấu trĩ mới có thể nghĩ rằng quy luật của pháo binh mạnh hơn quy luật của lịch sử, rằng có thể quay ngược bánh xe lịch sử bằng những phát súng bắn ở Nam-kinh.

Có thể là khi bắn vào Nam-kinh, bọn đế quốc muốn qua đó làm hoảng sợ nhân dân các nước khác bị áp bức đang khao khát tự do, tựa hồ như bảo với họ rằng : câu chuyện Nam-kinh là để răn các người đấy. Các đồng chí ạ, điều đó hoàn toàn không phải không có khả năng. Chính sách gây kinh hoàng có « lý do » của nó trong lịch sử của chủ nghĩa đế quốc. Nhưng vị tất có thể nghi ngờ gì nữa là chính sách đó vô dụng và không đạt được mục đích. Chế độ Nga hoàng ở Nga trong lúc đương thời của nó đã sử dụng cái chính sách đó một cách « kết quả ». Nhưng chính sách đó kết thúc như thế nào ? Các đồng chí đều biết rằng nó kết thúc bằng sự phá sản hoàn toàn của chế độ Nga hoàng.

Cuối cùng, có thể là khi bắn vào Nam-kinh, bọn đế quốc muốn triệt ngay chính cái trung tâm của cuộc cách mạng Trung-quốc và muốn thứ nhất, làm cho quân đội miền Nam Trung-quốc không thể tiếp tục tiến lên được và sự thống nhất Trung-quốc không thể thực hiện được, và, thứ hai, làm cho không thể thực hiện được những điều kiện đàm phán về tô giới đã được thi hành ở Hán-khẩu. Điều đó hoàn toàn có thể là như vậy, và có lẽ hoàn toàn chắc chắn là như vậy. Bọn đế quốc không muốn có một nước Trung-hoa thống nhất mà muốn có hai nước Trung-hoa để « xoay xở một cách kết quả hơn », — báo chí tư bản một đôi lần cũng đã để lộ rõ điều đó. Và các tô giới ở Thượng-hải và ở những nơi khác, thì không còn nghi ngờ gì nữa rằng rất nhiều tên đế quốc « không đồng tình » với những điều kiện đã được dự thảo và thông qua ở Hán-khẩu. Như vậy là, khi bắn vào Nam-kinh, có lẽ bọn đế quốc muốn nói lên rằng chúng muốn tiến hành đàm phán với chính phủ quốc gia dưới áp lực và với sự hòa âm của pháo binh. Khẩu vị âm nhạc của bọn đế quốc là như thế đấy. Còn việc cái điệu nhạc lạ lùng đó có phảng phất giống điệu nhạc của những người Can-ni-ban*, — thì điều đó không làm cho bọn đế quốc lúng túng...

Chúng có đạt được mục đích của chúng không, — tương lai rất gần đây sẽ trả lời điều đó. Nhưng cần phải thấy rằng chúng tạm thời mới đạt được có một điều là : đào sâu thêm lòng căm thù của những người Trung-quốc đối với chủ nghĩa đế quốc, làm cho các lực lượng trong Quốc dân đảng[48] đoàn kết lại và cho phong trào cách mạng ở Trung-quốc có một bước chuyển mới về phía tả.

Không còn nghi ngờ gì nữa rằng những kết quả hiện nay của chúng chỉ là những kết quả ngược lại.

Như vậy là khi bắn vào Nam-kinh, bọn đế quốc muốn đạt được một điều nhưng trên thực tế lại sẽ nhận được một điều khác, hơn nữa lại nhận được một điều hoàn toàn trái ngược với điều mà chúng muốn đạt được.

---

* Ý nói người đã man bạo ngược.

Kết quả và triển vọng của các sự kiện ở Nam-kinh là như thế. Chính sách của những kẻ thông thái trong phe bảo thủ là như thế.

Không phải vô cớ mà người ta nói rằng khi thượng đế bắt ai chết, thì thượng đế lấy mất lý trí của người đó *(Vỗ tay vang dội, hồi lâu không dứt.)*

«Sự thật» số 72,
31 tháng Ba 1927

THƯ GỬI TSU-GU-NỐP

Tôi trả lời quá chậm. Xin thứ lỗi.

1. Bài phê phán của Lê-nin về Tôn Trung-sơn năm 1912[49], không phải đã lỗi thời và vẫn còn hiệu lực. Nhưng bài phê phán đó nói đến Tôn Trung-sơn trước kia. Vì không phải Tôn Trung-sơn luôn luôn đứng trên một quan điểm. Ông tiến lên về phía trước cũng như tất cả mọi cái trên thế giới đều phát triển. Sau Cách mạng tháng Mười, đặc biệt là trong những năm 1920—1921, Lê-nin đã có thái độ rất kính trọng đối với Tôn Trung-sơn, chủ yếu vì Tôn Trung-sơn đã bắt đầu gần gũi và cộng tác với những người cộng sản Trung-quốc. Cần phải chú ý đến tình hình đó, khi nói về Lê-nin và chủ nghĩa Tôn Trung-sơn. Phải chăng điều đó có nghĩa là Tôn Trung-sơn là cộng sản ? Không, không có nghĩa như vậy. Giữa chủ nghĩa Tôn Trung-sơn và chủ nghĩa cộng sản (chủ nghĩa Mác) vẫn có sự khác. Tuy vậy nếu những người cộng sản Trung-quốc vẫn cộng tác với những người Quốc dân-đảng trong một đảng, tức Quốc dân đảng, thì đó là vì chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung-sơn — dân chủ, dân tộc, dân sinh — là cơ sở hoàn toàn có thể thừa nhận được để thực hiện sự cộng tác giữa những người cộng sản và những người theo chủ nghĩa Tôn Trung-sơn trong Quốc dân đảng, trong giai đoạn phát triển nhất định của cách mạng Trung-quốc.

Có người nói nước Nga cũng đã có một thời kỳ đứng trước cuộc cách mạng dân chủ - tư sản, tuy nhiên hồi đó những người cộng sản và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng vẫn không tham gia vào một đảng chung, — nói như

vậy là không có căn cứ nào cả. Vấn đề là hồi đó nước Nga không phải là một nước bị áp bức về mặt dân tộc (chính bản thân nó không phản đối việc đi áp bức các dân tộc khác), vì vậy ở Nga đã không có một nhân tố dân tộc mạnh mẽ tập hợp những lực lượng cách mạng toàn quốc vào trong một phe thống nhất, trong khi đó ở Trung-quốc hiện nay không những có nhân tố dân tộc mà nhân tố đó còn là nhân tố *chủ yếu* (đấu tranh chống bọn áp bức đế quốc chủ nghĩa), quyết định tính chất của những mối quan hệ qua lại giữa các lực lượng cách mạng Trung-quốc ở trong Quốc dân đảng.

2. Trong báo cáo của tôi tại Đại hội XIV[50], tôi không nói *một lời nào* về « những nhượng bộ đối với nước Nhật », và hơn nữa lại là những nhượng bộ « làm thiệt cho Trung-quốc ». Ý kiến của đồng chí là không nghiêm túc, đồng chí Tsu-gu-nốp ạ. Trong bản báo cáo đó, tôi chỉ nói đến những quan hệ thân thiện với Nhật-bản. Trên quan điểm ngoại giao, thì những quan hệ thân thiện đó có nghĩa là gì ? Nghĩa là chúng ta không muốn chiến tranh với Nhật-bản, chúng ta chủ trương chính sách hòa bình.

3. Về chính sách lập lờ của Bắc-Mỹ, thì chính sách lập lờ đó đã quá rõ ràng và hiển nhiên cho nên không cần thiết phải giải thích.

Chào cộng sản chủ nghĩa *J. Sta-lin.*

9 tháng Tư 1927

In lần đầu tiên

VỀ BA KHẨU HIỆU CƠ BẢN CỦA ĐẢNG TRONG VẤN ĐỀ NÔNG DÂN

TRẢ LỜI I-AN-SKI

Đương nhiên là bức thư của đồng chí không đến chậm. Nhưng tôi trả lời hơi chậm, mong đồng chí thứ lỗi cho.

1) Lê-nin nói rằng *« vấn đề chủ yếu nhất của bất cứ cuộc cách mạng nào cũng là vấn đề chính quyền Nhà nước »* (xem tập XXI, tr. 142)*. Giai cấp nào hoặc những giai cấp nào tập trung chính quyền trong tay mình ; giai cấp nào hoặc những giai cấp nào phải bị lật đổ ; giai cấp nào hoặc những giai cấp nào phải nắm lấy chính quyền ; đó là « vấn đề chủ yếu nhất của bất cứ cuộc cách mạng nào ».

Các khẩu hiệu chiến lược cơ bản của đảng tuy vẫn có hiệu lực trong suốt giai đoạn này hay giai đoạn khác của cách mạng, nhưng nếu không hoàn toàn và triệt để dựa trên luận điểm căn bản đó của Lê-nin thì không thể gọi là những khẩu hiệu cơ bản được.

Các khẩu hiệu cơ bản chỉ có thể đúng, nếu các khẩu hiệu đó dựa trên sự phân tích mác-xít các lực lượng giai cấp ; nếu các khẩu hiệu đó vạch được một kế hoạch đúng đắn trong việc bố trí lực lượng cách mạng trên mặt trận đấu tranh giai cấp ; nếu các khẩu hiệu đó giúp ta dễ dàng đưa quần chúng

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 25, tr. 340. (*B.T.*)

tiến tới mặt trận đấu tranh cho cách mạng thắng lợi, cho việc nắm chính quyền của một giai cấp mới, nếu các khẩu hiệu đó giúp cho đảng dễ dàng thành lập một đạo quân chính trị to lớn và hùng mạnh, tuyền mộ trong quảng đại quần chúng nhân dân và cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ đó.

Trong một giai đoạn nào đó của cách mạng, có thể có những thất bại và những sự lùi bước, có thể có nhiều việc không thành công và một số sai lầm nào đó về sách lược ; nhưng điều đó cũng không có nghĩa là khẩu hiệu chiến lược cơ bản đã sai. Chẳng hạn, khẩu hiệu cơ bản trong giai đoạn *thứ nhất* của cuộc cách mạng chúng ta : « Liên minh với toàn thể nông dân, chống Nga hoàng và bọn đại địa chủ, trung lập giai cấp tư sản, đấu tranh cho thắng lợi của cách mạng dân chủ tư sản », — là khẩu hiệu hoàn toàn đúng, mặc dù cuộc cách mạng 1905 đã thất bại.

Vậy không nên lẫn lộn vấn đề khẩu hiệu cơ bản của đảng với vấn đề thành công hoặc thất bại của cách mạng trong giai đoạn phát triển nào đó của cách mạng.

Có thể là trong quá trình cách mạng, khẩu hiệu cơ bản của đảng đã dẫn đến chỗ lật đổ được chính quyền của những giai cấp cũ hoặc của một giai cấp cũ, nhưng nhiều yêu cầu chủ yếu của cách mạng phát sinh từ khẩu hiệu đó, lại chưa thực hiện được, hoặc là việc thực hiện những yêu cầu đó phải kéo dài trong suốt một thời kỳ, hoặc là việc thực hiện đó đòi hỏi phải làm một cuộc cách mạng mới ; nhưng điều đó cũng vẫn không có nghĩa là khẩu hiệu cơ bản là sai. Chẳng hạn như cuộc Cách mạng tháng Hai 1917 đã lật đổ chế độ Nga hoàng và bọn lãnh chúa, nhưng lại không tịch thu ruộng đất của bọn lãnh chúa, v.v. ; song điều đó vẫn không có nghĩa là khẩu hiệu cơ bản của chúng ta, trong giai đoạn thứ nhất của cách mạng, là sai.

Hoặc lại như : cuộc Cách mạng tháng Mười đã lật đổ giai cấp tư sản và đã chuyển chính quyền vào tay giai cấp vô sản, nhưng nó không dẫn ngay đến : a) việc hoàn thành triệt để cuộc cách mạng tư sản, nói chung, và, b) việc cô lập bọn cu-lắc ở nông thôn, nói riêng, nó chia quá trình đó thành nhiều

đợt trong một thời hạn nhất định. Nhưng điều đó cũng không có nghĩa là khẩu hiệu cơ bản của chúng ta trong giai đoạn *thứ hai* của cách mạng : « Liên minh với nông dân nghèo chống chủ nghĩa tư bản ở thành thị và nông thôn, trung lập trung nông, đấu tranh cho chính quyền của giai cấp vô sản », là khẩu hiệu sai.

Vậy ta không nên lẫn lộn vấn đề khẩu hiệu cơ bản của đảng với vấn đề thời hạn thực hiện và hình thức thực hiện những yêu cầu nào đó phát sinh từ khẩu hiệu cơ bản ấy mà ra.

Cho nên khi đánh giá những khẩu hiệu chiến lược của đảng ta, quyết không thể căn cứ vào những thành công hoặc thất bại tạm thời của phong trào cách mạng trong thời kỳ nào đó, và càng không thể căn cứ vào thời hạn và hình thức thực hiện những yêu cầu nào đó phát sinh từ những khẩu hiệu chiến lược ấy. Chỉ có đứng trên quan điểm phân tích theo lối mác-xít các lực lượng giai cấp và trên quan điểm bố trí đúng đắn những lực lượng của cách mạng trên mặt trận đấu tranh cho cách mạng thắng lợi, cho việc tập trung chính quyền vào tay giai cấp mới, thì mới có thể đánh giá đúng được những khẩu hiệu chiến lược của đảng.

Sai lầm của đồng chí chính là ở chỗ đã tránh vấn đề phương pháp luận rất quan trọng đó, hoặc không hiểu vấn đề đó.

2) Đồng chí viết trong bức thư :

« Khẳng định rằng chúng ta *chỉ* liên minh với toàn thể nông dân cho tới Cách mạng tháng Mười, như thế có đúng không? Không, không đúng. Khẩu hiệu : « Liên minh với toàn thể nông dân » có giá trị đối với thời kỳ trước Cách mạng tháng Mười, *thời kỳ trong Cách mạng tháng Mười cũng như thời kỳ đầu sau Cách mạng tháng Mười*, vì hồi đó toàn thể nông dân đều quan tâm đến việc hoàn thành Cách mạng tư sản ».

Như thế là đoạn này nói lên rằng khẩu hiệu chiến lược của đảng trong giai đoạn *thứ nhất* của cách mạng (1905-tháng Hai 1917), tức là lúc cần phải lật đổ chính quyền của Nga hoàng và bọn đại địa chủ và cần phải thiết lập chuyên chính công nông, *tuyệt nhiên không khác* với khẩu hiệu chiến

lược trong giai đoạn *thứ hai* của cách mạng (tháng Hai - tháng Mười 1917), là lúc cần phải lật đổ chính quyền tư sản và thiết lập chuyên chính vô sản.

Như vậy là đồng chí phủ nhận sự khác nhau cơ bản giữa cách mạng dân chủ tư sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa vô sản. Và sở dĩ đồng chí mắc sai lầm đó, vì rõ ràng là đồng chí không muốn hiểu sự việc đơn giản này : chủ đề cơ bản của khẩu hiệu chiến lược là vấn đề chính quyền trong một giai đoạn nhất định của cách mạng, vấn đề xét xem phải lật đổ giai cấp *nào* và chuyên chính quyền vào tay giai cấp *nào*. Ở đây, không cần chứng minh cũng thấy là đồng chí hoàn toàn sai lầm.

Đồng chí nói rằng trong Cách mạng tháng Mười và thời kỳ đầu sau Cách mạng tháng Mười, chúng ta đã áp dụng khẩu hiệu : « Liên minh với *toàn thể* nông dân », vì toàn thể nông dân quan tâm đến việc hoàn thành cách mạng tư sản. Nhưng ai bảo đồng chí rằng cuộc khởi nghĩa tháng Mười và cuộc Cách mạng tháng Mười chỉ hoàn thành cách mạng tư sản rồi thôi, hoặc là cuộc khởi nghĩa tháng Mười và cuộc Cách mạng tháng Mười coi việc hoàn thành cách mạng tư sản là một nhiệm vụ cơ bản ? Đồng chí lấy điều ấy ở đâu ra thế ? Người ta có thể chủ trương lật đổ chính quyền tư sản và thiết lập chuyên chính vô sản trong khuôn khổ cách mạng tư sản được không ? Giành được chuyên chính vô sản không phải là vượt ra ngoài khuôn khổ cách mạng tư sản hay sao ?

Làm sao lại có thể quả quyết được rằng bọn cu-lắc (tuy họ cũng là nông dân đấy) có thể ủng hộ việc lật đổ giai cấp tư sản và việc chuyển chính quyền vào tay giai cấp vô sản ?

Làm sao lại có thể phủ nhận được rằng sắc lệnh quốc hữu hóa ruộng đất, thủ tiêu chế độ tư hữu ruộng đất và cấm mua bán ruộng đất, v.v., — tuy không thể coi sắc lệnh đó là một sắc lệnh xã hội chủ nghĩa được, — đã được chúng ta thi hành trong cuộc *đấu tranh* chống bọn cu-lắc, chứ không phải trong sự liên hiệp với bọn chúng ?

Làm sao lại có thể khẳng định được rằng bọn cu-lắc (họ cũng vẫn là nông dân) có thể ủng hộ những sắc lệnh của chính

quyền xô-viết về việc tịch thu công xưởng, nhà máy, đường sắt, ngân hàng v.v., hoặc có thể ủng hộ khẩu hiệu của giai cấp vô sản về việc biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến ?

Làm sao lại có thể quả quyết được rằng *nội dung cơ bản* của Cách mạng tháng Mười tuyệt nhiên không phải là những biện pháp đó và những biện pháp tương tự khác, cũng không phải là lật đổ giai cấp tư sản và thiết lập nền chuyên chính vô sản, mà là hoàn thành cách mạng tư sản ?

Chẳng cần tranh luận cũng thấy rằng một trong những nhiệm vụ chính của Cách mạng tháng Mười là hoàn thành cách mạng tư sản ; rằng không có Cách mạng tháng Mười, thì không thể tiến hành triệt để cách mạng tư sản được, cũng như không thể củng cố chính ngay Cách mạng tháng Mười được, nếu không hoàn thành cách mạng tư sản, và chừng nào mà Cách mạng tháng Mười hoàn thành được cách mạng tư sản, thì nó nhất định có được sự đồng tình của toàn thể nông dân. Tất cả điều đó, không còn phải tranh cãi gì nữa. Nhưng đó có phải là một lý do để khẳng định rằng việc hoàn thành cách mạng tư sản không phải là *kết quả* của Cách mạng tháng Mười, mà là *bản chất* hoặc *mục đích cơ bản* của cuộc cách mạng đó không ? Thế thì mục đích cơ bản của Cách mạng tháng Mười là : lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản, thiết lập chuyên chính vô sản, biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến, tước quyền sở hữu của bọn tư bản, và vân vân, đồng chí đã vứt đi đâu ?

Và nếu nội dung chủ yếu của khẩu hiệu chiến lược là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng, nghĩa là vấn đề chuyển chính quyền trong tay một giai cấp này vào tay một giai cấp khác, thì do đó ta không nên lẫn lộn vấn đề chính quyền vô sản hoàn thành cách mạng tư sản với vấn đề lật đổ giai cấp tư sản và vấn đề giai cấp vô sản giành được chính quyền đó, nghĩa là với vấn đề nội dung chủ yếu của khẩu hiệu chiến lược trong giai đoạn thứ hai của cuộc cách mạng ; điều đó há không rõ ràng hay sao ?

Một trong những thành tựu lớn nhất của chuyên chính vô sản là đã hoàn thành cách mạng tư sản và quét sạch lớp bùn nhơ thời trung cổ. Đối với nông thôn, sự kiện đó có một ý nghĩa quan trọng bậc nhất và thực sự quyết định. Không có sự kiện đó, thì sự phối hợp những cuộc chiến tranh nông dân với cuộc cách mạng vô sản, mà Mác đã nói hồi nửa cuối thế kỷ vừa qua, sẽ không thể thực hiện được[51]. Không có sự kiện đó, thì cũng sẽ không thể củng cố được chính ngay cuộc cách mạng vô sản.

Và không nên quên tình hình quan trọng dưới đây : việc hoàn thành cách mạng tư sản tuyệt không phải là một việc làm một lần mà xong ngay được. Thực ra, nó phải qua nhiều giai đoạn trong suốt cả một thời kỳ, không những chỉ bao gồm những khoảng thời gian trong năm 1918, như đồng chí quả quyết trong thư, mà còn gồm cả những khoảng thời gian trong năm 1919 (miền Vôn-ga, U-ran) và những khoảng thời gian trong khoảng 1919-1920 (U-cơ-ren). Ý tôi muốn nói đến cuộc tấn công của Côn-tsắc và Đê-ni-kin, lúc đó toàn thể nông dân nhìn thấy trước mặt mình cái nguy cơ phục hồi chính quyền của bọn đại địa chủ, nên chính họ phải tập hợp xung quanh chính quyền xô-viết thành *một khối* để đảm bảo hoàn thành cách mạng tư sản và bảo vệ những thành quả của cuộc cách mạng đó. Muốn hiểu đúng những đoạn văn của Lê-nin mà đồng chí đã trích dẫn, cũng như hiểu đúng cái bí quyết trong việc thực hành những khẩu hiệu của đảng, thì phải luôn luôn nhìn thấy tính phức tạp và tính muôn vẻ của các quá trình sinh hoạt thực tế, tức là sự kết hợp « lắt léo » đó giữa những nhiệm vụ trực tiếp xã hội chủ nghĩa của chuyên chính với nhiệm vụ tiến hành triệt để cuộc cách mạng tư sản.

Liệu có thể nói rằng sự kết hợp đó chứng tỏ khẩu hiệu của đảng trong giai đoạn *thứ hai* của cách mạng là sai được không ? rằng khẩu hiệu này không khác với khẩu hiệu trong giai đoạn *thứ nhất* của cách mạng được không ? Không, không thể nói như vậy được. Ngược lại, sự kết hợp đó chỉ xác nhận thêm sự đúng đắn của khẩu hiệu của đảng trong giai đoạn thứ hai của cách mạng là : liên minh với nông dân *nghèo* chống giai

cấp tư sản tư bản chủ nghĩa ở thành thị và nông thôn, đấu tranh cho chính quyền của giai cấp vô sản, v.v. Vì sao ? Vì, muốn hoàn thành cách mạng tư sản, thì *trước hết* là trong Cách mạng tháng Mười, cần phải lật đổ chính quyền tư sản và thiết lập chính quyền vô sản, vì chỉ có chính quyền này mới có thể hoàn thành được cách mạng tư sản. Nhưng, hồi tháng Mười mà muốn thiết lập chính quyền vô sản, thì cần phải chuẩn bị và tổ chức cho Cách mạng tháng Mười một đạo quân chính trị *thích đáng*, có thể lật đổ giai cấp tư sản, thiết lập chính quyền vô sản. Chẳng cần phải chứng minh cũng hiểu được rằng *chỉ* có dưới khẩu hiệu : liên minh giữa giai cấp vô sản với nông dân nghèo chống giai cấp tư sản, đấu tranh cho chuyên chính vô sản, thì lúc đó chúng ta mới có thể chuẩn bị và tổ chức được *một* đạo quân chính trị *như thế*.

Rõ ràng là nếu không có một khẩu hiệu chiến lược *như thế*, được áp dụng từ tháng Tư đến tháng Mười 1917, thì chúng ta đã không thể có một đạo quân chính trị *như thế*, và do đó mà chúng ta đã không thể thắng được hồi tháng Mười, chúng ta cũng đã không lật đổ được chính quyền của giai cấp tư sản và do đó mà chúng ta đã không có khả năng hoàn thành cách mạng tư sản.

Bởi vậy ta không nên đối lập việc hoàn thành cách mạng tư sản với khẩu hiệu chiến lược trong giai đoạn thứ hai của cách mạng, khẩu hiệu mà nhiệm vụ là bảo đảm cho giai cấp vô sản đoạt được chính quyền.

Chỉ có một cách để tránh tất cả những « mâu thuẫn » đó, là thừa nhận sự khác nhau căn bản giữa khẩu hiệu chiến lược trong giai đoạn thứ nhất của cách mạng (cách mạng dân chủ tư sản) và khẩu hiệu chiến lược trong giai đoạn thứ hai của cách mạng (cách mạng vô sản) ; là thừa nhận rằng trong giai đoạn thứ nhất của cách mạng, chúng ta đã cùng với *toàn thể* nông dân làm cách mạng dân chủ tư sản, và trong giai đoạn thứ hai của cách mạng, chúng ta đã cùng với *nông dân nghèo* chống chính quyền của tư bản, để làm cách mạng vô sản.

Chúng ta cần phải thừa nhận điều đó, vì việc phân tích các lực lượng giai cấp trong giai đoạn thứ nhất và trong giai

đoạn thứ hai của cách mạng bắt buộc chúng ta phải làm như thế. Ngược lại, thì không thể giải thích được tại sao cho đến tháng Hai 1917, chúng ta đã hoạt động dưới khẩu hiệu chuyên chính *dân chủ* cách mạng của giai cấp vô sản và *nông dân*, và sau tháng Hai 1917, chúng ta lại thay khẩu hiệu đó bằng khẩu hiệu chuyên chính *xã hội chủ nghĩa* của giai cấp vô sản và của nông dân *nghèo*.

Chắc đồng chí đồng ý rằng hồi tháng Ba-tháng Tư 1917, không thể dùng công thức của đồng chí mà giải thích việc thay một khẩu hiệu này bằng một khẩu hiệu khác được.

Sự khác nhau căn bản giữa hai khẩu hiệu chiến lược của đảng đã được Lê-nin nêu lên trong quyển *Hai sách lược của Đảng xã hội-dân chủ trong cuộc cách mạng dân chủ*. Lê-nin đã nêu ra khẩu hiệu của đảng khi chuẩn bị cách mạng dân chủ tư sản như thế này :

« Giai cấp vô sản phải làm Cách mạng dân chủ tới cùng, bằng cách kéo quần chúng nông dân theo mình, để đè bẹp bằng bạo lực sự phản kháng của chế độ chuyên chế và làm tê liệt tính không ổn định của giai cấp tư sản » (tập VIII, tr. 96)*.

Nói một cách khác là : liên minh với toàn thể nông dân chống chế độ chuyên chế, trung lập giai cấp tư sản, đấu tranh cho cách mạng dân chủ.

Còn về khẩu hiệu của đảng trong thời kỳ chuẩn bị cách mạng xã hội chủ nghĩa, thì Lê-nin đã đề ra như thế này :

« Giai cấp vô sản phải làm cách mạng xã hội chủ nghĩa bằng cách kéo những thành phần nửa vô sản trong nhân dân theo mình, để đập tan bằng bạo bực sự phản kháng của giai cấp tư sản và làm tê liệt tính không ổn định của nông dân và của giai cấp tiểu tư sản» (*Như trên*).

Nói một cách khác là : liên minh với nông dân nghèo và nói chung với những tầng lớp nửa vô sản trong dân cư chống giai cấp tư sản, trung lập giai cấp tiểu tư sản ở thành thị và nông thôn, đấu tranh cho cách mạng xã hội chủ nghĩa.

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 9, tr. 81. (*B.T.*)

Đó là tình hình năm 1905.

Tháng Tư 1917, khi nhận định tình hình chính trị lúc bấy giờ là một sự kết hợp chặt chẽ giữa chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân với chính quyền thực tế của giai cấp tư sản, Lê-nin đã nói :

« Đặc điểm của tình hình hiện nay ở Nga là *bước chuyển* từ giai đoạn *thứ nhất*• của cách mạng là giai đoạn đã đem lại chính quyền cho giai cấp tư sản, vì trình độ giác ngộ và tổ chức của giai cấp vô sản còn chưa đầy đủ, *sang* giai đoạn *thứ hai* của cách mạng, giai đoạn phải đem lại chính quyền cho giai cấp vô sản và cho những *tầng lớp nghèo*• trong nông dân » (xem Lê-nin, tập XX, tr. 88)••.

Cuối tháng Tám 1917, khi Cách mạng tháng Mười đang được chuẩn bị ráo riết, Lê-nin đã viết trong một bài báo đặc biệt, đầu đề là « Nông dân và công nhân », như sau :

« Chỉ có giai cấp vô sản và *nông dân*• mới có thể lật đổ được chế độ quân chủ : trong thời kỳ đó (tức là năm 1905. *J. Sta-lin*) đó là định nghĩa cơ bản của chính sách giai cấp của chúng ta. Và lúc đó, định nghĩa như thế là đúng. Tháng Hai và tháng Ba 1917, lại xác nhận lại một lần nữa định nghĩa đó. Chỉ có giai cấp vô sản lãnh đạo *nông dân nghèo*• (tức là những người nửa vô sản, như đã nói trong cương lĩnh của chúng ta) mới có thể kết thúc được chiến tranh bằng một nền hòa bình dân chủ, hàn gắn những vết thương của mình và tiến những bước đầu, — những bước đã trở thành tuyệt đối cần thiết và *khẩn cấp*, — tới chủ nghĩa xã hội, đó là định nghĩa của chính sách giai cấp của chúng ta hiện nay » (xem t. XXI, tr. 111)•••.

Như thế cũng không có nghĩa là *hiện nay*, tựa hồ như chúng ta đã có chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân nghèo. Điều đó dĩ nhiên là sai. Chúng ta đã hướng tới Cách mạng tháng Mười dưới khẩu hiệu chuyên chính của giai cấp vô sản

---

• Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin*.

•• Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 24, tr. 4. (*B.T.*)

••• Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 25, tr. 258. (*B.T.*)

và nông dân nghèo, và chúng ta đã thực hiện khẩu hiệu đó trong Cách mạng tháng Mười, về mặt hình thức, vì chúng ta đã liên minh với những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng cánh tả và chia quyền lãnh đạo với họ, mặc dầu thực tế lúc đó chúng ta đã có chuyên chính vô sản rồi, vì chúng ta, những người bôn-sê-vích, chúng ta là đa số. Song nền chuyên chính của giai cấp vô sản *và* nông dân nghèo không còn tồn tại về mặt hình thức nữa, sau cuộc « manh động » của những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng cánh tả[52], sau khi đã cắt đứt không liên minh với họ, khi mà quyền lãnh đạo chuyển *hoàn toàn* và *triệt để* vào tay *một* đảng *duy nhất*, vào tay đảng ta, là đảng không chia và không thể chia quyền lãnh đạo Nhà nước cho một đảng nào khác. Ở nước ta, như thế gọi là chuyên chính vô sản.

Sau cùng, vào tháng Một 1918, nhìn lại bước đường cách mạng đã qua, Lê-nin viết :

«Phải, *chừng nào mà* chúng ta còn *cùng đi với toàn thể* nông dân, thì cuộc cách mạng của chúng ta vẫn là cách mạng tư sản. Điều đó, chúng ta đã nhận thức rất rõ, chúng ta đã nói đi nói lại hàng trăm, hàng nghìn lần điều đó từ năm 1905 ; chẳng bao giờ chúng ta có ý định đốt cháy giai đoạn tất yếu đó trong quá trình lịch sử, cũng không có ý định dùng pháp lệnh để xóa bỏ giai đoạn đó... Nhưng năm 1917, ngay từ *tháng Tư*, tức là rất lâu *trước Cách mạng tháng Mười và trước khi chúng ta nắm*[*] chính quyền, chúng ta đã công khai nói và giải thích với nhân dân rằng : Bây giờ thì cách mạng không thể dừng lại ở đó được, vì nước ta đã tiến bước, chủ nghĩa tư bản đã tiến bước, sự tàn phá đã đến mức ghê gớm chưa từng thấy *sẽ đòi hỏi* (dù người ta muốn hay không muốn cũng thế) phải tiến lên, *hướng về chủ nghĩa xã hội*. Nếu không thế, thì *không thể* tiến lên được, không thể cứu vãn được đất nước bị kiệt quệ vì chiến tranh, không thể *giảm bớt* được những nỗi thống khổ của những người lao động và những người bị bóc lột. Kết quả đúng hệt như chúng ta đã nói. Tiến trình của cách mạng đã xác nhận lý lẽ của chúng ta là đúng. *Trước hết là*, cùng với « toàn thể » nông dân chống chế độ quân chủ, chống bọn đại địa chủ, chống chế độ phong kiến (vì thế cách mạng vẫn còn

[*] Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin.*

là cách mạng tư sản, là cách mạng dân chủ tư sản). Sau đó, thì cùng với nông dân nghèo, với tầng lớp nửa vô sản, với tất cả những người bị bóc lột, *chống lại chủ nghĩa tư bản*, kể cả *bọn nhà giàu ở nông thôn, bọn cu-lắc, bọn đầu cơ**; vì thế nên cách mạng trở thành *cách mạng xã hội chủ nghĩa*» (xem tập XXIII, tr. 390-391)**.

Đồng chí thấy đấy, Lê-nin đã nhiều lần nhấn mạnh sự khác nhau sâu xa giữa khẩu hiệu chiến lược thứ nhất, trong thời kỳ chuẩn bị cách mạng dân chủ tư sản, và khẩu hiệu chiến lược thứ hai, trong thời kỳ chuẩn bị Cách mạng tháng Mười. Một đằng là khẩu hiệu: liên minh với *toàn thể nông dân* chống chế độ chuyên chế; đằng khác là khẩu hiệu liên minh với *nông dân nghèo* chống giai cấp tư sản.

Việc hoàn thành cách mạng tư sản trải qua nhiều giai đoạn trong suốt cả một thời kỳ sau Cách mạng tháng Mười, và ngay khi chúng ta tiến hành cách mạng tư sản đến cùng, thì «toàn thể» nông dân không thể không đồng tình với chúng ta, — sự việc đó, như tôi đã nói ở trên, không hề làm lung lay chút nào cái nguyên lý cơ bản là chúng ta đã cùng với *nông dân nghèo* tiến tới Cách mạng tháng Mười và đã cùng họ thắng lợi hồi tháng Mười; rằng chúng ta đã cùng với *nông dân nghèo* lật đổ chính quyền tư sản và thiết lập nền chuyên chính vô sản (mà một trong những mục tiêu là hoàn thành cuộc cách mạng tư sản), chống lại sự kháng cự của bọn cu-lắc (họ cũng là nông dân) và những sự do dự của trung nông.

Tôi nghĩ rằng như thế thật là rõ ràng.

3) Tiếp sau đó, đồng chí viết trong thư:

«Quả quyết rằng «*chúng ta đã đi tới cách mạng tháng Mười* với khẩu hiệu *liên minh với nông dân nghèo và trung lập trung nông*», như thế có đúng không? Không, không đúng. Qua việc trình bày ở trên, qua cả những đoạn đã trích của Lê-nin, ta thấy rõ khẩu hiệu đó chỉ có thể xuất hiện khi «sự phân hóa giai cấp đã chín muồi trong nội bộ nông dân» (*Lê-nin*), tức là «vào mùa hạ và mùa thu 1918».

---

* Do tôi gạch dưới J. Sta-lin

** Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 28, tr. 276-277. (*B.T.*)

Theo đoạn này, thì đảng đã đi vào con đường trung lập trung nông, không phải trong thời kỳ chuẩn bị, cũng không phải trong suốt Cách mạng tháng Mười, mà là sau Cách mạng tháng Mười, và nhất là sau 1918, tức là sau khi thủ tiêu các ủy ban bần nông. Điều đó *hoàn toàn sai.*

Ngược lại, chính sách trung lập trung nông đã không bắt đầu, mà *đã chấm dứt* sau khi xóa bỏ các ủy ban bần nông, tức là sau 1918. Chính sau 1918, chính sách trung lập trung nông *đã bị xóa bỏ* (chứ không phải mới được đặt ra) trong thực tiễn của chúng ta. Chính sau 1918, vào tháng Ba 1918, khi khai mạc đại hội VIII của đảng ta, Lê-nin đã tuyên bố :

« Những đại biểu ưu tú của chủ nghĩa xã hội trước đây — trong thời kỳ mà họ còn tin vào cách mạng, mà lý luận và tư tưởng của họ còn phục vụ cách mạng — đã nói tới việc *trung lập nông dân*, tức là sự cần thiết phải biến tầng lớp trung nông, nếu không thành một tầng lớp xã hội giúp đỡ tích cực cách mạng vô sản, thì ít ra cũng thành một tầng lớp xã hội trung lập, không làm trở ngại cách mạng đó, không đứng về phía kẻ thù của chúng ta. Cách đặt vấn đề một cách trừu tượng, có tính chất lý luận như thế là hoàn toàn rõ ràng đối với chúng ta. *Nhưng cách đặt vấn đề như thế chưa đủ*•. Chúng ta đã bước vào *giai đoạn xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa*•, mà trong giai đoạn này thì cần phải đề ra một cách cụ thể, chi tiết, những quy tắc và chỉ thị cơ bản đã được kinh nghiệm công tác ở nông thôn kiểm nghiệm lại, những quy tắc và chỉ thị mà chúng ta phải căn cứ vào đó để *đứng trên lập trường liên minh chặt chẽ* với trung nông » (xem tập XXIV, tr. 114)••.

Đồng chí thấy đấy, như thế là trái hẳn với những điều mà đồng chí nói trong thư ; hơn nữa, ở đây, đồng chí đã làm đảo lộn thực tiễn *hiện tại* của đảng ta, bằng cách lẫn lộn lúc *bắt đầu* với lúc *chấm dứt* chính sách trung lập trung nông.

Trước kia, chừng nào mà chúng ta còn đang lật đổ giai cấp tư sản, chừng nào chính quyền xô-viết còn chưa được củng cố, thì người trung nông còn kêu than và nghiêng ngả giữa

---

• Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin.*

•• Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 29, tr. 124-125. *(B.T.)*

cách mạng và phản cách mạng ; và vì thế mà lúc đó cần phải trung lập trung nông. Người trung nông quay về phía chúng ta, khi họ bắt đầu tin chắc rằng giai cấp tư sản đã bị lật đổ « thực sự », chính quyền xô-viết đã được củng cố, bọn cu-lắc đã bị đánh bại, và Hồng quân đã bắt đầu thắng trên các mặt trận nội chiến. Chính sau một sự chuyển biến như thế, mới có thể đưa ra được khẩu hiệu chiến lược thứ ba của đảng, do Lê-nin đề ra tại đại hội VIII của đảng : *Dựa vào* nông dân nghèo và kiến lập *sự liên minh vững chắc* với trung nông, tiến lên xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

Làm thế nào mà đồng chí lại có thể quên được sự thực mà mọi người đều biết đó ?

Sau nữa, cứ theo bức thư của đồng chí thì *khi chuyển sang* cách mạng vô sản và trong những *ngày đầu* tiếp sau sự thắng lợi của cuộc cách mạng đó, chính sách trung lập trung nông là sai, là không dùng được và, bởi vậy, không thể thừa nhận được. Như thế là *hoàn toàn sai*. Chính ngược lại như thế, mới đúng. Chính khi lật đổ chính quyền tư sản và cho đến khi chính quyền vô sản được củng cố, thì người trung nông tỏ ra dao động nhất và phản ứng mạnh nhất. Chính trong thời kỳ đó, liên minh với nông dân nghèo và trung lập trung nông là điều cần thiết.

Vì bám mãi vào sai lầm, nên đồng chí đã quả quyết rằng vấn đề nông dân có một ý nghĩa trọng đại không những chỉ đối với nước ta, mà còn đối với những nước khác nữa, những nước có một nền kinh tế « ít nhiều giống như nền kinh tế của nước Nga trước Cách mạng tháng Mười ». Dĩ nhiên, nhận xét đó là đúng. Nhưng đây là những điều mà Lê-nin đã nói trong luận điểm của Người về vấn đề ruộng đất tại đại hội II Quốc tế Cộng sản[53], khi nói đến chính sách của các đảng vô sản đối với trung nông trong thời kỳ giai cấp vô sản nắm chính quyền. Sau khi định nghĩa nông dân nghèo, hay nói đúng hơn « quần chúng lao động và bị bóc lột ở nông thôn », là một nhóm riêng biệt gồm công nhân nông nghiệp, những người nửa vô sản hoặc những tiểu tiểu nông và tiểu nông, và khi chuyển sang định nghĩa trung nông, là một nhóm đặc biệt ở nông thôn, Lê-nin nói :

« Đứng về mặt kinh tế mà nói thì trung nông là những dân cày hạng nhỏ, do quyền sở hữu hay do lĩnh canh mà cũng có được những khoảnh đất nhỏ, những mảnh đất này tuy nhỏ thật nhưng dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, thì nói chung, những mảnh đất đó, trước hết, không những cung cấp cho họ số tối thiểu để nuôi sống gia đình và đảm bảo cho họ kinh doanh được, mà còn làm cho họ có được một số dư thừa có thể, — ít ra trong những năm được mùa, — biến thành tư bản, và nhiều khi trung nông (trong hai hay ba nông hộ thì có một nông hộ, chẳng hạn) phải thuê nhân công... Giai cấp vô sản cách mạng không thể tự đề ra cho mình, — *ít ra trong một tương lai gần đây và trong thời kỳ đầu của chuyên chính vô sản**, — nhiệm vụ tranh thủ tầng lớp xã hội đó ; *nó phải hạn chế nhiệm vụ ấy trong việc trung lập trung nông**, tức là làm cho họ đứng trung lập trong cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản » (xem tập XXV, tr. 271-272)**.

Như vậy thì làm sao lại có thể khẳng định được rằng chính sách trung lập trung nông « *chỉ* » có thể « có » ở nước ta « vào mùa thu 1918, tức là *sau* những thắng lợi quyết định trong việc củng cố chính quyền xô-viết, chính quyền của giai cấp vô sản ?

Như đồng chí đã thấy rõ, vấn đề liên quan tới khẩu hiệu chiến lược của các đảng vô sản khi chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa và sang giai đoạn củng cố chính quyền vô sản, cũng như vấn đề trung lập trung nông, không phải chỉ đơn giản như đồng chí tưởng đâu.

4) Do tất cả những điều đã nói trên, ta thấy rõ rằng những đoạn mà đồng chí trích dẫn trong các tác phẩm của Lê-nin không thể đem đối lập một chút nào với khẩu hiệu cơ bản của đảng trong giai đoạn thứ hai của cách mạng, vì những đoạn đó : a) không bàn đến khẩu hiệu cơ bản của đảng *trước* Cách mạng tháng Mười, mà bàn đến việc hoàn thành cách mạng tư sản *sau* Cách mạng tháng Mười ; b) không bác bỏ, mà còn xác nhận khẩu hiệu đó là đúng.

---

* Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 133. (*B.T.*)

Trên kia, tôi đã nói rồi và bây giờ bắt buộc phải nhắc lại một lần nữa rằng không thể đối lập việc hoàn thành cách mạng tư sản, tức là nhiệm vụ phải làm xong vào thời kỳ sau khi giai cấp vô sản nắm chính quyền, với khẩu hiệu chiến lược của đảng trong giai đoạn thứ hai của cách mạng, trong thời kỳ *trước* khi giai cấp vô sản nắm chính quyền, khẩu hiệu mà chủ đề là vấn đề chính quyền.

5) Đồng chí nói tới bài báo của đồng chí Mô-lô-tốp đăng trên báo *Sự thật* (ngày 12 tháng Ba 1927) : « Về cuộc cách mạng tư sản ở nước ta », bài báo mà đồng chí nói là đã « khiến » đồng chí phải yêu cầu tôi giải thích. Tôi không hiểu đồng chí đọc các bài báo như thế nào. Chính tôi đã đọc bài báo của đồng chí Mô-lô-tốp, và tôi nghĩ rằng bài đó không có gì mâu thuẫn với những điều đã nói trong bản báo cáo của tôi tại đại hội XIV của đảng ta về vấn đề các khẩu hiệu của đảng đối với nông dân[54].

Trong bài báo đó, đồng chí Mô-lô-tốp không bàn đến khẩu hiệu cơ bản của đảng trong thời kỳ Cách mạng tháng Mười, mà bàn đến cái sự thật là đảng đã tranh thủ được sự đồng tình của tất cả nông dân, vì sau Cách mạng tháng Mười, đảng đã hoàn thành cách mạng tư sản. Nhưng trên kia, tôi đã nói rằng việc xác nhận sự thật đó đã không phủ nhận, mà ngược lại còn chứng thực đúng đắn của nguyên lý cơ bản nói rằng chúng ta đã đi với nông dân nghèo, trung lập trung nông, chống giai cấp tư sản thành thị và nông thôn mà lật đổ chính quyền tư sản và thiết lập nền chuyên chính vô sản ; rằng không có nguyên lý đó thì chúng ta ắt sẽ không thể hoàn thành nổi cách mạng tư sản.

« Người bôn-sê-vích », số 7-8,
15 tháng Tư 1927

VẤN ĐỀ CÁCH MẠNG TRUNG-QUỐC

Đề cương cho cán bộ tuyên truyền, đã được Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô phê chuẩn.

I

TIỀN ĐỒ CỦA CÁCH MẠNG TRUNG-QUỐC

Những sự thực cơ bản quyết định tính chất của cách mạng Trung-quốc là :

a) địa vị nửa thuộc địa của Trung-quốc và sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc về kinh tế, tài chính ;

b) sự áp bức của những tàn tích phong kiến tăng thêm nhân có sự áp bức của bọn quân phiệt và quan liêu ;

c) cuộc đấu tranh cách mạng chống ách áp bức phong kiến-quan liêu, chống chủ nghĩa quân phiệt, chống chủ nghĩa đế quốc, của hàng triệu quần chúng công nông, đang ngày càng phát triển ;

d) sự nhu nhược về chính trị của giai cấp tư sản dân tộc, sự phụ thuộc của giai cấp đó vào chủ nghĩa đế quốc, sự sợ hãi của giai cấp đó đối với quy mô của phong trào cách mạng ;

đ) sự lớn mạnh không ngừng của tính tích cực cách mạng của giai cấp vô sản, sự lớn mạnh của uy tín của giai cấp vô sản trong hàng triệu quần chúng lao động ;

e) Sự tồn tại của nền chuyên chính vô sản ở nước láng giềng của Trung-quốc.

Do đó đã sinh ra hai con đường phát triển của những sự kiện Trung-quốc :

hoặc là giai cấp tư sản đánh bại giai cấp vô sản, cấu kết với chủ nghĩa đế quốc và cùng với chủ nghĩa đế quốc tấn công cách mạng nhằm xây dựng nền thống trị tư bản chủ nghĩa để kết thúc cách mạng ;

hoặc là giai cấp vô sản gạt giai cấp tư sản dân tộc sang một bên, củng cố sự độc quyền lãnh đạo của mình và dắt dẫn hàng triệu quần chúng lao động thành thị và nông thôn dè dẹp sự phản kháng của giai cấp tư sản dân tộc, giành lấy thắng lợi hoàn toàn cho cách mạng dân chủ-tư sản và sau đó sẽ chuyển dần sang con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa và giành lấy những kết quả do đó mà có.

Hai đường tất phải chọn một.

Cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản thế giới và sự tồn tại của nền chuyên chính vô sản ở Liên-xô — giai cấp vô sản Trung-quốc có thể sử dụng một cách có kết quả kinh nghiệm của nền chuyên chính này — làm cho cách mạng Trung-quốc rất dễ có khả năng đi vào con đường thứ hai.

Mặt khác thì việc chủ nghĩa đế quốc tấn công cách mạng Trung-quốc chủ yếu là bằng mặt trận thống nhất và hiện nay giữa bọn đế quốc không có sự chia rẽ và những cuộc chiến tranh, chẳng hạn như sự chia rẽ và những cuộc chiến tranh đã xảy ra trong phe đế quốc trước khi có Cách mạng tháng Mười và đã làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc, — việc đó nói lên rằng trên con đường đi tới thắng lợi, Trung-quốc sẽ vấp phải những khó khăn còn lớn hơn rất nhiều so với những khó khăn của cách mạng Nga, trong quá trình cách mạng đó những hiện tượng nhảy sang hàng ngũ địch và phản bội cũng sẽ rất nhiều hơn trong thời kỳ nội chiến ở Liên-xô.

Vì thế cuộc đấu tranh giữa hai con đường cách mạng đó là đặc điểm của cách mạng Trung-quốc.

Chính vì thế mà nhiệm vụ cơ bản của những người cộng sản là phải phấn đấu cho thắng lợi của con đường thứ hai của cách mạng Trung-quốc.

II

GIAI ĐOẠN THỨ NHẤT CỦA CÁCH MẠNG TRUNG-QUỐC

Trong thời kỳ thứ nhất của cách mạng Trung-quốc, trong thời kỳ Bắc phạt lần thứ nhất, khi quân đội quốc gia tiến sát Trường-giang, thắng lợi liên tiếp, những phong trào to lớn của công nhân và nông dân còn chưa kịp phát triển, — trong thời kỳ ấy giai cấp tư sản dân tộc (không phải mại bản[55]) cùng đi với cách mạng. Đó là cách mạng của mặt trận thống nhất *toàn dân*.

Điều đó không có nghĩa là giữa cách mạng và giai cấp tư sản dân tộc không có mâu thuẫn. Điều đó chỉ có nghĩa là giai cấp tư sản dân tộc, khi ủng hộ cách mạng, ra sức tìm cách lợi dụng cách mạng để đạt tới mục đích của mình : hạn chế quy mô của cách mạng bằng cách làm cho cách mạng đi theo con đường chủ yếu là giành giật lấy đất đai. Cuộc đấu tranh giữa phái hữu và phái tả trong Quốc dân đảng ở thời kỳ này là sự phản ánh những mâu thuẫn đó. Tháng Ba 1926 Tưởng Giới-thạch mưu toan định trục xuất những người cộng sản ra khỏi Quốc dân đảng, đó là mưu toan quan trọng thứ nhất của giai cấp tư sản dân tộc muốn ngăn chặn cách mạng. Mọi người đều biết, lúc đó Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô cho rằng « phải chấp hành đường lối giữ đảng Cộng sản lại ở trong Quốc dân đảng », phải « làm cho phái hữu rút ra khỏi Quốc dân đảng hoặc khai trừ họ ra khỏi Quốc dân đảng » (tháng Tư 1926).

Đó là đường lối làm cho cách mạng tiếp tục phát triển mở rộng, làm cho phái tả và những người cộng sản trong Quốc dân đảng và trong chính phủ quốc dân hợp tác chặt chẽ với nhau, củng cố sự thống nhất của Quốc dân đảng và đồng thời phơi trần và cô lập những người Quốc dân đảng phái hữu làm cho những người phái hữu phải phục tùng kỷ luật của Quốc dân đảng, sử dụng những người phái hữu, những mối liên hệ và những kinh nghiệm của họ nếu họ phục tùng kỷ luật của

Quốc dân đảng, và đuổi những người phái hữu ra khỏi Quốc dân đảng nếu họ phá hoại kỷ luật đó và phản bội lợi ích của cách mạng.

Những sự kiện sau này đã hoàn thành chứng thực tính chất đúng đắn của đường lối đó. Sự phát triển mãnh liệt của phong trào nông dân và việc tổ chức các hội liên hiệp nông dân và các ủy ban nông dân ở nông thôn, làn sóng bãi công to lớn ở thành thị và sự thành lập các công đoàn, cuộc tiến quân thắng lợi của quân đội quốc gia vào Thượng-hải đang bị hải lục quân của bọn đế quốc bao vây, — tất cả những sự thật đó và những sự thật tương tự như vậy nói lên rằng đường lối đi theo hồi đó là đường lối duy nhất đúng.

Chỉ có tình hình đó mới có thể giải thích được sự thật sau đây : tháng Hai 1927, phái hữu mưu toan chia rẽ Quốc dân đảng và thành lập một Trung ương mới tại Nam-xương, mưu toan đó đã bị phá sản trước sự nhất trí phản đối của Quốc dân đảng cách mạng ở Vũ-hán.

Nhưng mưu toan đó là một triệu chứng tỏ ra trong nước đang tiến hành một sự kết hợp mới của các lực lượng giai cấp, phái hữu và giai cấp tư sản dân tộc không thể yên tâm, họ sẽ đẩy mạnh công tác phản cách mạng.

Vì thế, tháng Ba 1927, Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đã nói rất đúng :

a) « hiện nay do sự kết hợp mới của các lực lượng giai cấp và do sự tập trung của quân đội đế quốc, cách mạng Trung-quốc đang trải qua thời kỳ nguy khốn, nó chỉ có thể tiếp tục thu được thắng lợi với phương châm kiên quyết là phát triển phong trào quần chúng » ;

c) « phải kiên trì phương châm : vũ trang công nhân và nông dân, biến các ủy ban nông dân địa phương thành những cơ quan chính quyền thực tế có lực lượng vũ trang tự vệ » ;

c) « đảng cộng sản không nên che giấu chính sách phản bội và phản động của những người Quốc dân đảng phái hữu và phải dùng biện pháp vạch mặt phái hữu để động viên quần chúng tập hợp xung quanh Quốc dân đảng và đảng cộng sản » (3 tháng Ba 1927).

Vì thế không lấy gì làm khó hiểu rằng một mặt là quy mô to lớn của cách mạng sau này và mặt khác cuộc tập kích bọn đế quốc ở Thượng-hải không thể không đẩy giai cấp tư sản dân tộc vào phe phản cách mạng, cũng như việc quân đội quốc gia chiếm lĩnh Thượng-hải và công nhân Thượng-hải bãi công không thể không làm cho bọn đế quốc liên hợp lại để bóp nghẹt cách mạng.

Tình hình đã xảy ra đúng như vậy. Những cuộc bắn giết ở Nam-kinh về phương diện đó đã trở thành dấu hiệu của sự phân chia mới của các lực lượng đấu tranh ở Trung-quốc. Khi bắn vào Nam-kinh và đưa ra tối hậu thư, bọn đế quốc muốn nói là chúng đang tìm lấy sự ủng hộ của giai cấp tư sản dân tộc để cùng nhau chống lại cách mạng Trung-quốc.

Khi bắn vào các cuộc biểu tình của công nhân và làm cuộc chính biến, Tưởng Giới-thạch, dường như để hưởng ứng lời kêu gọi của bọn đế quốc, đã nói rằng hắn sẵn sàng câu kết với bọn đế quốc cùng với giai cấp tư sản dân tộc chống lại công nhân và nông dân Trung-quốc.

III

GIAI ĐOẠN THỨ HAI CỦA CÁCH MẠNG TRUNG-QUỐC

Cuộc chính biến của Tưởng Giới-thạch tỏ ra giai cấp tư sản dân tộc xa rời cách mạng, trung tâm phản cách mạng trong nước đã hình thành, những người Quốc dân đảng phái hữu đã câu kết với chủ nghĩa đế quốc chống lại cách mạng Trung-quốc.

Cuộc chính biến của Tưởng Giới-thạch chứng tỏ là từ đó về sau miền Nam Trung-quốc sẽ có hai phe, hai chính phủ, hai trung tâm : trung tâm cách mạng ở Vũ-hán và trung tâm phản cách mạng ở Nam-kinh.

Cuộc chính biến của Tưởng Giới-thạch chứng tỏ là cuộc cách mạng đã bước vào giai đoạn phát triển thứ hai của nó,

cuộc cách mạng của mặt trận thống nhất *toàn dân* đã bắt đầu *chuyển* thành cuộc cách mạng của hàng triệu quần chúng *công nhân* và *nông dân*, thành cuộc cách mạng ***ruộng đất***, cuộc cách mạng này sẽ tăng cường và mở rộng cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chống bọn thân hào và bọn địa chủ phong kiến, chống bọn quân phiệt và tập đoàn phản cách mạng Tưởng Giới-thạch.

Điều đó có nghĩa là cuộc đấu tranh giữa hai con đường của cách mạng, cuộc đấu tranh giữa những người ủng hộ việc tiếp tục mở rộng cách mạng và những người chủ trương thủ tiêu cách mạng, sẽ ngày càng gay gắt, choán hết cả thời kỳ cách mạng hiện nay.

Điều đó có nghĩa là Quốc dân đảng cách mạng ở Vũ-hán đã đấu tranh cương quyết với chế độ quân phiệt và chủ nghĩa đế quốc, thực tế sẽ biến thành cơ quan chuyên chính dân chủ-cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân, còn tập đoàn phản cách mạng Tưởng Giới-thạch ở Nam-kinh đã tách khỏi công nhân và nông dân và đã câu kết với chủ nghĩa đế quốc, cuối cùng cũng sẽ cùng chung số phận với bọn quân phiệt.

Nhưng do đó có thể thấy rằng chính sách duy trì sự thống nhất của Quốc dân đảng, chính cô lập phái hữu trong nội bộ Quốc dân đảng và sử dụng phái hữu cho những mục đích cách mạng, đã không còn đáp ứng được với những nhiệm vụ cách mạng mới. Chính sách đó phải được thay thế bằng chính sách cương quyết gạt bỏ phái hữu ra khỏi Quốc dân đảng, chính sách kiên quyết đấu tranh với phái hữu cho đến tiêu diệt chúng hoàn toàn về chính trị, chính sách đem toàn bộ chính quyền Nhà nước tập trung vào tay Quốc dân đảng *cách mạng*, vào tay Quốc dân đảng không có những phần tử phái hữu, vào tay Quốc dân đảng được coi là khối liên minh của những người Quốc dân đảng phái tả và những người cộng sản.

Tiếp nữa, do đó có thể thấy rằng chính sách hợp tác chặt chẽ giữa những người phái tả và những người cộng sản trong nội bộ Quốc dân đảng ở giai đoạn hiện thời có một sức mạnh đặc biệt và một ý nghĩa đặc biệt, sự hợp tác đó phản ánh khối

liên minh công nông đang hình thành bên ngoài Quốc dân đảng, không có sự hợp tác như vậy cách mạng không thể thắng lợi được.

Tiếp sau nữa, do đó có thể thấy rằng nguồn lực lượng cách mạng chủ yếu của Quốc dân đảng là việc tiếp tục mở rộng phong trào cách mạng của công nhân và nông dân và củng cố các tổ chức quần chúng — các ủy ban nông dân cách mạng, các công đoàn của công nhân và các tổ chức quần chúng cách mạng khác, với tính cách là những nhân tố chuẩn bị của các Xô-viết sau này ; sự lớn mạnh của tính tích cực cách mạng của hàng triệu quần chúng lao động là điều bảo đảm chủ yếu cho cách mạng thắng lợi, còn việc vũ trang công nhân và nông dân là môn thuốc trị độc chủ yếu để chống lại bọn phản cách mạng.

Cuối cùng, do đó có thể thấy rằng đảng cộng sản, khi cùng với những người Quốc dân đảng cách mạng chiến đấu trong cùng một đội ngũ, phải bảo vệ hơn lúc nào hết tính độc lập của mình, coi đó là điều kiện thiết yếu để bảo đảm sự độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng dân chủ-tư sản.

IV

NHỮNG SAI LẦM CỦA PHÁI ĐỐI LẬP

Sai lầm cơ bản của phái đối lập (Ra-đếch và đồng bọn) là họ không hiểu tính chất của cách mạng Trung-quốc, không hiểu cách mạng Trung-quốc hiện đang ở giai đoạn nào, không hiểu hoàn cảnh quốc tế hiện nay của cách mạng Trung-quốc.

Phái đối lập đòi hỏi cách mạng Trung-quốc phải có một tốc độ phát triển gần gần như tốc độ của cuộc cách mạng tháng Mười. Phái đối lập không bằng lòng việc công nhân Thượng-hải không quyết chiến với bọn đế quốc và bọn tay sai của chúng.

Nhưng họ không hiểu rằng sở dĩ cách mạng Trung-quốc không thể phát triển nhanh, ngoài những nguyên nhân khác thì còn là vì hiện nay hoàn cảnh quốc tế không thuận lợi bằng năm 1917 (không có chiến tranh giữa bọn đế quốc).

Họ không hiểu rằng trong những điều kiện bất lợi, khi hậu bị quân còn chưa tới, thì không thể quyết chiến được, cũng như chẳng hạn những người bôn-sê-vích đã không thể quyết chiến được hồi tháng Tư cũng như hồi tháng Bảy 1917.

Phái đối lập không hiểu rằng trong những điều kiện bất lợi mà không tránh sự quyết chiến (khi có thể tránh được), có nghĩa là giúp đỡ cho kẻ thù của cách mạng.

Phái đối lập đòi hỏi thành lập ngay các Xô-viết đại biểu công nông binh ở Trung-quốc. Nhưng *hiện nay* thành lập các Xô-viết có nghĩa là gì ?

Thứ nhất, không thể bất kỳ lúc nào cũng thành lập các Xô-viết được, — chỉ khi nào làn sóng cách mạng đặc biệt lên cao thì mới có thể thành lập các Xô-viết được.

Thứ hai, các Xô-viết được thành lập ra không phải là để tán gẫu, — các Xô-viết được thành lập ra trước hết với tính cách là cơ quan đấu tranh chống chính quyền hiện có, là cơ quan đấu tranh giành chính quyền. Tình hình năm 1905 là như vậy. Tình hình năm 1917 là như vậy.

Nhưng *trong lúc này* thành lập các Xô-viết ở vùng hoạt động của chính phủ Vũ-hán, có nghĩa là gì ? Có nghĩa là đưa ra khẩu hiệu đấu tranh chống chính quyền hiện có ở vùng đó. Có nghĩa là đưa ra khẩu hiệu thành lập các cơ quan chính quyền mới, đưa ra khẩu hiệu đấu tranh chống chính quyền của Quốc dân đảng cách mạng (liên minh của những người đảng viên cộng sản và những người Quốc dân đảng phái tả hiện đang tham gia chính quyền ấy) vì hiện nay ở vùng đó ngoài chính quyền của Quốc dân đảng cách mạng ra thì không còn có chính quyền nào khác.

Tiếp nữa, điều đó có nghĩa là lẫn lộn nhiệm vụ : thành lập và củng cố những tổ chức quần chúng của công nhân và nông dân mà Quốc dân đảng cách mạng hiện đang dựa vào, như các ủy ban bãi công, các hội liên hiệp nông dân, các ủy ban nông dân, các hội đồng công đoàn, các ủy ban công xưởng nhà máy v.v., với nhiệm vụ thành lập chế độ xô-viết, coi đó là chính quyền Nhà nước kiểu mới để thay thế chính quyền của Quốc dân đảng cách mạng.

Cuối cùng, điều đó có nghĩa là họ không hiểu được hiện nay cách mạng Trung-quốc đang ở giai đoạn nào. Điều đó có nghĩa là trao cho kẻ thù của nhân dân Trung-quốc một thứ vũ khí mới để đấu tranh với cách mạng, để đặt ra những chuyện hoang đường mới nói rằng điều đang diễn ra ở Trung-quốc hiện nay không phải là cuộc cách mạng dân tộc mà là sự du nhập một cách nhân tạo việc «xô-viết hóa của Mạc-tư-khoa».

Như vậy, phái đối lập đưa ra khẩu hiệu thành lập các Xô-viết *trong lúc này*, là làm lợi cho kẻ thù của cách mạng Trung-quốc.

Phái đối lập cho rằng đảng cộng sản gia nhập Quốc dân đảng là không hợp lý. Vì thế phái đối lập cho rằng đảng cộng sản rút ra khỏi Quốc dân đảng là hợp lý. Nhưng *hiện nay*, khi toàn bộ bè lũ đế quốc chủ nghĩa và tất cả những tên tay sai của chúng đang đòi đuổi những người cộng sản ra khỏi Quốc dân đảng, việc rút khỏi Quốc dân đảng có nghĩa là gì ? Điều đó có nghĩa là rút khỏi chiến trường, bỏ mặc những người bạn đồng minh của mình ở trong Quốc dân đảng, làm cho kẻ thù của cách mạng vui sướng. Điều đó có nghĩa là làm suy yếu đảng cộng sản, phá hoại Quốc dân đảng cách mạng, giúp đỡ bọn Ca-vai-nhắc Thượng-hải, đem ngọn cờ Quốc dân đảng là ngọn cờ được hoan nghênh nhất trong số tất cả những ngọn cờ ở Trung-quốc, trao cho những người Quốc dân đảng phái hữu.

Hiện nay bọn đế quốc, bọn quân phiệt và những người Quốc dân đảng phái hữu đang yêu cầu chính là điểm đó.

Như vậy là khi chủ trương đảng cộng sản rút ra khỏi Quốc dân đảng *trong lúc này*, phái đối lập làm lợi cho kẻ thù của cách mạng Trung-quốc.

Vì thế, trước đây không lâu, hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương đảng ta đã hoàn toàn đúng khi kiên quyết bác bỏ cương lĩnh hành động của phái đối lập[56].

« Sự thật » số 90,
21 tháng Tư 1927

GỬI BÁO *SỰ THẬT*

(Kỷ niệm 15 năm ngày sáng lập báo)

Xin gửi đến báo *Sự thật*, người thể hiện những lời di huấn của Lê-nin và giương cao ngọn cờ đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản cho chủ nghĩa cộng sản, lời chào mừng nồng nhiệt!

J. Sta-lin

« Sự thật » số 99,
5 tháng Năm 1927

BÀN VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA CÁCH MẠNG TRUNG-QUỐC

Trả lời đồng chí Mác-tsu-lin

Bức thư của đồng chí viết cho ban biên tập tạp chí *Người cộng sản nông thôn*[57] về vấn đề các Xô-viết ở Trung-quốc, ban biên tập đã chuyển đến cho tôi để trả lời. Tin rằng đồng chí sẽ không phản đối, tôi xin trả lời bức thư của đồng chí một cách ngắn gọn.

Đồng chí Mác-tsu-lin, tôi cho rằng bức thư của đồng chí là do hiểu lầm mà có. Lý do như sau :

1) Trong đề cương của Sta-lin viết cho các cán bộ tuyên truyền, Sta-lin phản đối việc thành lập *ngay lập tức* các Xô-viết đại biểu *công nhân* nông dân và binh sĩ ở Trung-quốc *hiện nay*. Khi bác bẻ Sta-lin, đồng chí đã viện dẫn những đề cương và diễn văn của Lê-nin đọc tại đại hội II Quốc tế Cộng sản[58], trong đó chỉ nói tới các Xô-viết *nông dân*, các Xô-viết *những người lao động*, các Xô-viết *nhân dân lao động*, chứ không có một lời nào nói tới việc thành lập các Xô-viết đại biểu *công nhân*.

Tại sao cả trong các đề cương lẫn trong các diễn văn của mình, Lê-nin đều không nói tới việc thành lập các Xô-viết đại biểu *công nhân* ? Vì trong các diễn văn và đề cương của mình, Lê-nin có ý nói đến những nước « chưa thể nói tới một phong trào vô sản thuần túy », những nước « hầu như chưa

có giai cấp vô sản công nghiệp» (xem tập XXV, tr. 353)*. Trong diễn văn, Lê-nin đã nói thẳng ra là Người muốn nói đến các nước như những nước Trung Á, như Ba-tư, nơi « hầu như chưa có giai cấp vô sản công nghiệp» *(Như trên)***.

Trung-quốc đã có những trung tâm công nghiệp như Thượng-hải, Hán-khẩu, Nam-kinh, Trường-sa v.v., đã có ngót ba triệu công nhân được tổ chức vào công đoàn, vậy có thể xếp Trung-quốc vào loại các nước đó không ? Rõ ràng là không thể được.

Rõ ràng, khi nói tới Trung-quốc hiện nay, là nước có một số lượng tối thiểu nhất định giai cấp vô sản công nghiệp, thì phải chú ý không những đến việc thành lập các Xô-viết *nông dân* hoặc các Xô-viết những người lao động, mà còn phải chú ý cả đến việc thành lập các Xô-viết đại biểu *công nhân* và nông dân.

Nếu như nói đến Ba-tư, Áp-ga-ni-stan, thì lại là một chuyện khác. Nhưng, như mọi người đều biết, trong đề cương của Sta-lin, nói tới Trung-quốc, chứ không phải Ba-tư, Áp-ga-ni-stan v.v.

Vì thế, đồng chí bác bẻ Sta-lin và đồng chí viện dẫn những đề cương và diễn văn của Lê-nin đọc tại đại hội II Quốc tế Cộng sản, như thế là không đúng, là vu vơ.

2) Trong thư đồng chí trích dẫn « Đề cương bổ sung » của đại hội II Quốc tế cộng sản về vấn đề dân tộc và thuộc địa, trong đó nói rằng ở phương Đông « các chính đảng vô sản cần phải đẩy mạnh việc tuyên truyền những tư tưởng cộng sản chủ nghĩa và một khi có khả năng thì phải xây dựng ngay các Xô-viết *công nhân* và nông dân ». Đồng thời đồng chí lại trình bày làm như thể « Đề cương bổ sung » đó và những lời trích dẫn trong đó là của Lê-nin viết vậy. Như thế không đúng, đồng chí Mác-tsu-lin ạ. Ở đây, đồng chí thật rõ ràng là sai lầm. « Đề cương bổ sung » là của Rôi viết. « Đề cương bổ sung » đó đã được trình bày tại đại hội II Quốc tế cộng sản với tính

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*; tiếng Nga; xuất bản lần thứ tư; tập 31, tr. 218. (*B.T.*)

** *Như trên.* (*B.T.*)

cách là đề cương của Rôi đã được thông qua dề « bồ sung » cho đề cương của Lê-nin (xem biên bản tốc ký đại hội II Quốc tế cộng sản, tr. 122-126).

Cần có « đề cương bồ sung » dề làm gì ? Đề, trong số các nước thuộc địa lạc hậu chưa có giai cấp vô sản công nghiệp, đặc biệt nêu riêng ra những nước như Trung-quốc và Ấn-độ, vì đối với những nước này không thề khẳng định là « hầu như không có giai cấp vô sản công nghiệp ». Đồng chí hãy đọc bản « Đề cương bồ sung » và đồng chí sẽ hiểu được rằng trong đó chủ yếu là nói về Trung-quốc và Ấn-độ (xem biên bản tốc ký đại hội II Quốc tế cộng sản, tr. 122).

Vì sao lại phải lấy đề cương đặc biệt của Rôi dề « bồ sung » đề cương của Lê-nin ? Vấn đề là ở chỗ đề cương của Lê-nin đã được viết ra và phát triền rất lâu trước khi đại hội II khai mạc, trước khi đại biểu của các nước thuộc địa tới, trước khi tiểu ban chuyên môn của đại hội II thảo luận. Song khi thảo luận, tiểu ban chuyên môn của đại hội phát hiện là trong số các nước thuộc địa lạc hậu phương Đông cần phải nêu riêng ra những nước như Trung-quốc, Ấn-độ, cho nên phải có một bản « Đề cương bồ sung ».

Vì thế, không thề lẫn lộn những diễn văn và đề cương của Lê-nin với « Đề cương bồ sung » của Rôi, cũng như không thề quên rằng khi nói tới những nước như Trung-quốc, Ấn-độ, cần phải chú ý đến việc thành lập các Xô-viết *công nhân* và nông dân, chứ không phải chỉ là các Xô-viết nông dân.

3) Ở Trung-quốc có cần phải thành lập các Xô-viết *công nhân* và nông dân, hay không ? Cần, nhất định cần. Trong đề cương của Sta-lin viết cho các cán bộ tuyên truyền, Sta-lin đã nói thẳng đến điểm đó ; bản đề cương nói :

« nguồn lực lượng cách mạng chủ yếu của Quốc dân đảng là việc tiếp tục mở rộng phong trào cách mạng của công nhân và nông dân và củng cố các tổ chức quần chúng — các ủy ban nông dân cách mạng, các công đoàn của công nhân, và các tổ chức quần chúng cách mạng khác, với tính cách là *những nhân tố chuẩn bị của các Xô-viết sau này* »...*

* Xem tập này, tr. 226 (*B.T.*)

Toàn bộ vấn đề là ở chỗ thành lập các Xô-viết vào lúc *nào*, trong những điều kiện *nào*, trong hoàn cảnh *nào* ?

Xô-viết đại biểu công nhân là một tổ chức cách mạng hết sức rộng rãi, do đó, là một tổ chức cách mạng tốt nhất của giai cấp công nhân. Nhưng điều đó vẫn chưa có nghĩa là bất kỳ lúc nào và trong bất kỳ điều kiện nào cũng đều có thể thành lập được Xô-viết đại biểu công nhân. Mùa hè năm 1906, sau khi cách mạng thoái trào, Khơ-ru-sta-lép, chủ tịch đầu tiên của Xô-viết đại biểu công nhân ở Pê-téc-bua, đã đưa ra vấn đề thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân, lúc đó Lê-nin đã bác bỏ như sau : trong lúc này, khi đội hậu vệ (nông dân) còn chưa đuổi kịp đội tiền phong (giai cấp vô sản), thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân là không hợp lý. Lê-nin đã hoàn toàn đúng. Tại sao ? Vì Xô-viết đại biểu công nhân không phải là một tổ chức thường của công nhân. Xô-viết đại biểu công nhân là cơ quan đấu tranh của giai cấp công nhân chống lại chính quyền hiện có, là cơ quan khởi nghĩa, là cơ quan chính quyền cách mạng mới, mà chỉ với tính cách là một cơ quan như thế thì các Xô-viết ấy mới có thể phát triển và được củng cố. Nếu không có điều kiện cho cuộc đấu tranh trực tiếp, có tính chất quần chúng, chống lại chính quyền hiện có, không có điều kiện cho cuộc khởi nghĩa của quần chúng chống lại chính quyền hiện tại, không có điều kiện cho việc tổ chức chính quyền cách mạng mới, thì thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân là không hợp lý, vì không có những điều kiện như thế, các Xô-viết ấy sẽ có nguy cơ bị thối nát và biến thành nơi bàn tán suông.

Về Xô-viết đại biểu công nhân, Lê-nin đã nói như thế này :

« Xô-viết đại biểu công nhân là *cơ quan đấu tranh trực tiếp của quần chúng*»... « Không phải một thứ lý luận nào đó, không phải lời kêu gọi của bất kỳ một ai, không phải sách lược của một người nào đó nghĩ ra, không phải học thuyết của đảng, mà chính sức mạnh của sự thật đã khiến cho những cơ quan quần chúng không phải của đảng ấy phải khởi nghĩa và làm cho những cơ quan đó trở thành những cơ quan khởi nghĩa. Hiện nay xây dựng những cơ quan như thế có nghĩa là thành lập những cơ quan *khởi*

*nghĩa**, kêu gọi xây dựng những cơ quan như thế có nghĩa là *kêu gọi khởi nghĩa**. Quên mất điểm đó, hoặc che đậy không cho đông đảo quần chúng nhân dân thấy rõ điểm đó, đều là một sự thiển cận hết sức không thể tha thứ được và là một chính sách tồi tệ nhất » (xem tập X, tr. 15).**

Lê-nin lại nói :

« Toàn bộ kinh nghiệm của hai cuộc cách mạng, cuộc cách mạng năm 1905 cũng như cuộc cách mạng năm 1917, và tất cả những nghị quyết, những bản tuyên bố chính trị của đảng bôn-sê-vích trong nhiều năm ròng, chung quy lại đều là : Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ thực tế chỉ là một *cơ quan khởi nghĩa**, chỉ là một *cơ quan chính quyền cách mạng**. Không làm nhiệm vụ đó, Xô-viết sẽ chỉ là một thứ đồ chơi vô dụng không khỏi làm cho quần chúng lạnh nhạt, thờ ơ, chán nản, vì quần chúng đã phát ngấy lên một cách chính đáng đối với việc không ngừng đưa ra hết nghị quyết này đến kháng nghị khác» (xem tập XXI, tr. 288).***

Trong tình hình như vậy mà kêu gọi thành lập *ngay lập tức* các Xô-viết đại biểu *công nhân*, nông dân và binh sĩ ở miền Nam Trung-quốc hiện nay, ở vùng của chính phủ Vũ-hán chẳng hạn, nơi mà Quốc dân đảng cách mạng đang nắm chính quyền và phong trào đang phát triển dưới khẩu hiệu « toàn bộ chính quyền về tay Quốc dân đảng cách mạng », — như thế có nghĩa là gì ? Hiện nay mà kêu gọi thành lập các Xô-viết đại biểu *công nhân* và nông dân, — như thế có nghĩa là kêu gọi khởi nghĩa chống lại chính quyền của Quốc dân đảng cách mạng. Điều đó có hợp lý không ? Rõ ràng là không hợp lý. Hiển nhiên, hiện nay ai kêu gọi thành lập ngay lập tức các Xô-viết đại biểu *công nhân* ở vùng ấy, là người đó mưu

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 11, tr. 103-104. (*B.T.*)

*** Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 26, tr. 117. (*B.T.*)

toan *nhảy qua* giai đoạn Quốc dân đảng của cách mạng Trung-quốc, là người đó mạo hiểm đặt cách mạng Trung-quốc vào một hoàn cảnh cực kỳ khó khăn.

Đồng chí Mác-tsu-lin, về vấn đề thành lập ngay lập tức các Xô-viết đại biểu *công nhân*, nông dân và binh sĩ ở Trung-quốc, tình hình là như vậy đó.

Đại hội II Quốc tế Cộng sản đã thông qua một nghị quyết đặc biệt với tên là « Khi nào và trong điều kiện nào thì có thể thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân ». Nghị quyết đó đã được thông qua khi có mặt Lê-nin. Đề nghị đồng chí nên đọc nghị quyết đó. Nghị quyết đó vẫn còn có ý nghĩa (xem Biên bản tốc ký đại hội II Quốc tế Cộng sản, tr. 580-583).

4) Khi nào cần thành lập các Xô-viết đại biểu *công nhân* và nông dân ở Trung-quốc ? Khi cách mạng ruộng đất thắng lợi đã phát triển hết sức, khi Quốc dân đảng, với tính cách là *khối liên minh của phái dân tủy cách mạng Trung-quốc* (Quốc dân đảng phái tả) với *đảng cộng sản*, bắt đầu tan rã, khi cách mạng dân chủ-tư sản chưa thắng lợi và chưa thể thắng lợi nay mai được, bắt đầu để lộ ra những nét tiêu cực của nó, khi tổ chức Nhà nước kiểu Nhà nước Quốc dân đảng hiện nay dần dần buộc phải chuyển sang tổ chức Nhà nước kiểu mới của *giai cấp vô sản*, — lúc đó nhất định phải thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân.

Chính là phải hiểu như vậy về đoạn nói về các Xô-viết *công nhân* và nông dân, mà ai cũng biết, trong « Đề cương bổ sung » của Rôi đã được thông qua tại đại hội II Quốc tế Cộng sản.

Thời kỳ đó đã đến chưa ?

Không cần phải chứng minh cũng thấy là chưa.

Vậy thì làm gì bây giờ ? Phải phát triển cuộc cách mạng ruộng đất của Trung-quốc cả về bề rộng lẫn về bề sâu. Phải thành lập và củng cố hết thảy mọi tổ chức quần chúng của công nhân và nông dân, từ các hội đồng công đoàn và các ủy ban bãi công cho đến các hội liên hiệp nông dân và các ủy ban cách mạng nông dân, để tùy theo sự phát triển và sự thắng lợi

của phong trào cách mạng mà biến những tổ chức đó thành cơ sở về tổ chức và về chính trị của các Xô-viết đại biểu công nông binh sau này.

Nhiệm vụ hiện nay là ở chỗ ấy.

9 tháng Năm 1927

Tạp chí « Người cộng sản nông thôn » số 10, 15 tháng Năm 1927
Ký tên: J. Sta-lin

NÓI CHUYỆN VỚI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN TRUNG-SƠN

13 tháng Năm 1927

Thưa các đồng chí ! Thật đáng tiếc là hôm nay tôi chỉ có thể nói chuyện trong khoảng thời gian hai — ba tiếng đồng hồ thôi. Có thể là lần sau chúng ta sẽ tổ chức được một buổi nói chuyện lâu hơn. Còn hôm nay, tôi nghĩ là chúng ta sẽ chỉ phân tích những vấn đề mà các đồng chí đã nêu ra trên giấy. Tôi nhận được tất cả là mười câu hỏi. Tôi xin trả lời những câu hỏi ấy trong buổi nói chuyện hôm nay. Nếu có những câu hỏi thêm — mà theo như người ta nói thì còn có những câu hỏi thêm, — tôi xin sẽ cố gắng trả lời những câu hỏi đó trong buổi nói chuyện sau. Vậy chúng ta hãy đi vào đề.

CÂU HỎI THỨ NHẤT

« Ra-đếch khẳng định rằng ở nông thôn Trung-quốc nông dân tiến hành đấu tranh nhằm chống lại giai cấp tư sản hơn là nhằm chống lại những tàn tích của chế độ phong kiến. Tại sao lời khẳng định ấy là không đúng?

Liệu có thể khẳng định rằng ở Trung-quốc chủ nghĩa tư bản thương nghiệp chiếm địa vị thống trị, hay là những tàn tích của chế độ phong kiến chiếm địa vị thống trị được không?

Tại sao bọn quân phiệt Trung-quốc vừa là những chủ các xí nghiệp công nghiệp lớn, lại đồng thời vừa là những đại biểu của bọn phong kiến? »

Quả thực Ra-đếch có khẳng định một cái gì đó giống như điều đã được nói đến trong câu hỏi này. Theo chỗ tôi còn nhớ thì Ra-đếch, trong bài phát biểu của mình tại cuộc hội nghị những phần tử tích cực của tổ chức đang ở Mạc-tư-khoa, hoặc là đã phủ nhận hoàn toàn sự tồn tại của những tàn tích của chế độ phong kiến, hoặc là đã không thừa nhận ý nghĩa quan trọng của những tàn tích của chế độ phong kiến ở nông thôn Trung-quốc.

Cố nhiên, đó là sai lầm lớn của Ra-đếch.

Nếu như ở Trung-quốc không có những tàn tích của chế độ phong kiến, nếu như những tàn tích ấy không có một ý nghĩa trọng đại đối với nông thôn Trung-quốc, thì đã không có cơ sở để nổ ra cuộc cách mạng ruộng đất, thì đã không thể nói rằng cách mạng ruộng đất là một trong những nhiệm vụ chủ yếu của đảng cộng sản trong giai đoạn hiện nay của cuộc cách mạng Trung-quốc.

Ở nông thôn Trung-quốc có tư bản thương nghiệp hay không? Có, và không phải chỉ có không thôi, mà nó còn bòn rút người nông dân một cách chẳng kém bất kỳ tên phong kiến nào. Nhưng ở nông thôn Trung-quốc tư bản thương nghiệp kiểu thời kỳ tích lũy nguyên thủy đó *kết hợp* một cách độc đáo với sự thống trị của phong kiến, với sự thống trị của địa chủ, bắt chước địa chủ dùng những phương pháp bóc lột và áp bức kiểu thời trung cổ đối với nông dân. Vấn đề là ở chỗ đó, các đồng chí ạ.

Sai lầm của Ra-đếch là ở chỗ đồng chí ấy không hiểu tình hình đặc thù ấy, không thấy sự *kết hợp* ấy giữa sự thống trị của các tàn tích phong kiến với sự tồn tại của tư bản thương nghiệp ở nông thôn Trung-quốc trong điều kiện duy trì những phương pháp bóc lột và áp bức kiểu phong kiến - trung cổ đối với nông dân.

Hết thảy bọn quân phiệt, đốc quân, tinh trưởng và toàn bộ bộ máy quan liêu hiện nay — trong ngành quân sự và phi quân sự — tàn nhẫn, ăn cướp, đều là thượng tầng kiến trúc của cái tình hình đặc thù ấy ở Trung-quốc.

Chủ nghĩa đế quốc ủng hộ và củng cố tất cả cái bộ máy phong kiến - quan liêu đó.

Một số tên quân phiệt vừa là chủ đất đai điền sản lại đồng thời vừa là chủ các xí nghiệp công nghiệp, — tình hình đó về căn bản không làm thay đổi thực chất vấn đề. Nhiều tên địa chủ Nga trước đây cũng đã từng có các công xưởng và những xí nghiệp công nghiệp khác, song điều đó không hề làm cho chúng không còn là đại biểu của các tàn tích phong kiến.

Nếu ở nhiều vùng 70% thu nhập của nông dân đều bị bọn thân hào, địa chủ chiếm lấy ; nếu địa chủ có quyền lực thực tế cả về mặt kinh tế lẫn về mặt hành chính và tòa án ; nếu cho đến nay ở hàng loạt tỉnh vẫn còn tồn tại việc mua bán phụ nữ và trẻ em, — thì như thế cần phải thừa nhận rằng thế lực thống trị trong cái hoàn cảnh thời trung cổ đó là thế lực các tàn tích phong kiến, thế lực của địa chủ, thế lực của bộ máy quan liêu địa chủ trong ngành quân sự và phi quân sự, đang kết hợp một cách độc đáo với thế lực tư bản thương nghiệp.

Những điều kiện đặc thù ấy tạo ra cơ sở dẫn đến phong trào ruộng đất của nông dân, phong trào này đang phát triển và sẽ còn phát triển hơn nữa ở Trung-quốc.

Không có những điều kiện đó, không có những tàn tích phong kiến và ách thống trị của phong kiến, thì ở Trung-quốc đã không có vấn đề cách mạng ruộng đất, vấn đề tịch thu ruộng đất của địa chủ v.v.

Không có những điều kiện đó thì cuộc cách mạng ruộng đất ở Trung-quốc sẽ là điều không thể hiểu được.

CÂU HỎI THỨ HAI

« Ra-đếch khẳng định rằng, vì những người mác-xít không thừa nhận đảng của một số giai cấp, vậy thì Quốc dân đảng là đảng của giai cấp tiểu tư sản. Cái sai của Ra-đếch là ở chỗ nào ?»

Cần phải nêu lên một vài ý kiến nhận xét về vấn đề này.

Thứ nhất. Ở đây vấn đề được đặt ra một cách không đúng. Trước kia và bây giờ chúng tôi tuyệt nhiên không hề nói Quốc

dân đảng là đảng của một số giai cấp. Điều đó không đúng. Trước kia và hiện nay chúng tôi đều nói rằng Quốc dân đảng là đảng của *khối liên minh* của một số giai cấp bị áp bức. Hai điều đó không giống nhau đâu, các đồng chí ạ. Nếu Quốc dân đảng là đảng của một số giai cấp, thì như vậy có nghĩa là trong số các giai cấp gia nhập Quốc dân đảng, không có giai cấp nào có đảng riêng của mình ở ngoài Quốc dân đảng, còn bản thân Quốc dân đảng là một đảng chung và *duy nhất* cho tất cả các giai cấp đó. Nhưng trên thực tế có phải đúng là như vậy không ? Chẳng phải là giai cấp vô sản Trung-quốc, tuy tham gia Quốc dân đảng, nhưng đồng thời vẫn có đảng riêng của mình, tức đảng cộng sản, một đảng khác với Quốc dân đảng và có cương lĩnh riêng, tổ chức riêng của mình, hay sao ? Rõ ràng Quốc dân đảng không phải là đảng của một số giai cấp bị áp bức, mà là đảng của *khối liên minh* của một số giai cấp bị áp bức, các giai cấp này đều có tổ chức riêng của mình. Do đó, ở đây vấn đề đã được đặt ra một cách không đúng. Thực ra, ở Trung-quốc hiện nay chỉ có thể nói Quốc dân đảng là đảng của *khối liên minh* của các giai cấp bị áp bức.

Thứ hai. Nói rằng chủ nghĩa Mác về nguyên tắc không thừa nhận đảng của khối liên minh của các giai cấp bị áp bức, các giai cấp cách mạng, rằng đối với những người mác-xít việc gia nhập một đảng như thế là điều không thể dung thứ được về mặt nguyên tắc, — nói như vậy không đúng. Thưa các đồng chí, điều đó tuyệt đối không đúng. Thực ra chủ nghĩa Mác chẳng những đã thừa nhận (và vẫn tiếp tục thừa nhận) việc những người mác-xít gia nhập một đảng như thế là có thể dung thứ được về nguyên tắc, mà trong những điều kiện lịch sử nhất định cũng đã gia nhập một đảng như thế. Tôi có thể đơn cử một thí dụ, chẳng hạn trường hợp đã xảy ra với chính bản thân Mác năm 1848, trong thời kỳ cách mạng Đức, lúc đó Mác và các đồng chí của Người đã gia nhập liên minh dân chủ - tư sản nổi tiếng ở Đức[59] và đã cộng tác với những đại biểu của giai cấp tư sản cách mạng ở trong liên minh đó. Mọi người đều biết rằng ngoài những người mác-xít ra thì còn có cả những đại biểu của giai cấp tư sản cách mạng cũng

đã gia nhập liên minh dân chủ - tư sản đó, đảng dân chủ-tư sản đó. Tờ *Báo Rê-na-ni mới*[60], do Mác làm chủ biên lúc bấy giờ, là cơ quan ngôn luận của liên minh dân chủ-tư sản đó. Mãi đến mùa xuân năm 1849, khi cách mạng ở Đức bắt đầu thoái trào, Mác và các đồng chí của Người mới rút ra khỏi liên minh dân chủ-tư sản đó, sau khi quyết định lập ra một tổ chức hoàn toàn độc lập của giai cấp công nhân có chính sách giai cấp độc lập.

Các đồng chí thấy đó, Mác thậm chí đã đi xa hơn những người cộng sản Trung-quốc ở thời đại chúng ta, những người đã gia nhập Quốc dân đảng chính là với tư cách một đảng vô sản độc lập có tổ chức riêng của mình.

Năm 1848, khi vấn đề là nên cùng với giai cấp tư sản cách mạng tiến hành đấu tranh chống chế độ chuyên chế, Mác và các đồng chí của Người đã gia nhập liên minh dân chủ-tư sản ở Đức ; làm như thế có *hợp lý* không, — điều đó có thể tranh luận hoặc không tranh luận. Đó là vấn đề *sách lược*. Nhưng việc Mác, *về nguyên tắc*, đã thừa nhận sự gia nhập như vậy là có thể được, — về điều này hoàn toàn không thể có chút nghi ngờ gì cả.

Thứ ba. Nói rằng Quốc dân đảng ở Vũ-hán là đảng của giai cấp tiểu tư sản và chỉ nói thế thôi, — nói như vậy căn bản là không đúng. Chỉ có những người không hiểu chủ nghĩa đế quốc ở Trung-quốc và cũng không hiểu tính chất của cuộc cách mạng Trung-quốc, mới nhận định như vậy về Quốc dân đảng. Quốc dân đảng không phải là một đảng tiểu tư sản « thông thường ». Có nhiều loại đảng tiểu tư sản. Phái men-sê-vích và đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở Nga cũng là những đảng tiểu tư sản, nhưng họ đồng thời lại là những đảng *đế quốc chủ nghĩa*, vì họ đã cùng với bọn đế quốc Pháp và Anh kết thành đồng minh chiến tranh và đã cùng với chúng *xâm lược* và *áp bức* các nước khác là Thổ-nhĩ-kỳ, Ba-tư, Mê-dô-pô-ta-mi, Ga-li-xi.

Có thể nói rằng Quốc dân đảng là một đảng *đế quốc chủ nghĩa*, được không ? Rõ ràng là không thể nói như thế được.

Quốc dân đảng là một đảng *Phản đế*, cũng như cách mạng ở Trung-quốc là một cuộc cách mạng phản đế. Ở đây có một sự khác nhau căn bản. Không thấy rõ sự khác nhau đó và lẫn lộn Quốc dân đảng *phản đế* với các đảng men-sê-vích - xã hội chủ nghĩa - cách mạng đế quốc chủ nghĩa, — như thế có nghĩa là không hiểu một tí gì về phong trào cách mạng - dân tộc ở Trung-quốc cả.

Đương nhiên, nếu Quốc dân đảng là một đảng tiểu tư sản *đế quốc chủ nghĩa*, thì những người cộng sản Trung-quốc đã không liên minh với họ, mà đã mặc thây họ với ma quỷ rồi. Nhưng vấn đề lại là ở chỗ Quốc dân đảng là một đảng *phản đế*, đang tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng chống bọn đế quốc và tay sai của chúng ở Trung-quốc. Trên ý nghĩa đó mà nói thì Quốc dân đảng tiến bộ hơn hẳn so với tất cả và hết thảy bọn « xã hội chủ nghĩa » *đế quốc chủ nghĩa* kiểu Kê-ren-ski và Txê-rê-tê-li.

Ngay cả Tưởng Giới-thạch, đảng viên Quốc dân đảng hữu phái, *trước khi* làm cuộc chính biến, đã dùng hết thảy mọi mánh khóe thủ đoạn để chống lại những người Quốc dân đảng tả phái và những người cộng sản, — ngay cả Tưởng Giới-thạch lúc đó cũng tiến bộ hơn bọn Kê-ren-ski và Txê-rê-tê-li, vì bọn Kê-ren-ski và Txê-rê-tê-li tiến hành chiến tranh *để* nô dịch Thổ-nhĩ-kỳ, Ba-tư, Mê-dô-pô-ta-mi, Ga-li-xi, do đó *củng cố* chủ nghĩa đế quốc, còn Tưởng Giới-thạch thì tiến hành chiến tranh — dù là tiến hành tốt hay tồi — để *chống lại* việc nô dịch Trung-quốc, do đó *làm suy yếu* chủ nghĩa đế quốc.

Sai lầm của Ra-đếch, và nói chung của phái đối lập, là ở chỗ đồng chí ấy bỏ qua không nói tới địa vị nửa thuộc địa của Trung-quốc, không thấy rõ tính chất phản đế của cuộc cách mạng Trung-quốc và không thấy rằng Quốc dân đảng ở Vũ - hán, Quốc dân đảng không có những người Quốc dân đảng hữu phái, là trung tâm của cuộc đấu tranh của quần chúng lao động Trung-quốc nhằm *chống lại* chủ nghĩa đế quốc.

CÂU HỎI THỨ BA

« *Đồng chí đánh giá Quốc dân đảng* (diễn văn đọc tại hội nghị của sinh viên trường Đại học cộng sản của những người lao động phương Đông, ngày 18 tháng Năm 1925) *là khối liên minh của hai lực lượng — đảng cộng sản và giai cấp tiểu tư sản —, còn trong nghị quyết của Quốc tế Cộng sản về Quốc dân đảng thì lại đánh giá Quốc dân đảng là khối liên minh của bốn giai cấp, trong đó có cả giai cấp đại tư sản ; giữa hai sự đánh giá ấy có mâu thuẫn hay không ?*

Trong điều kiện có chuyên chính vô sản ở Trung-quốc, Đảng cộng sản Trung-quốc liệu có thể gia nhập Quốc dân đảng hay không?»

Thứ nhất, cần phải vạch rõ rằng trong « câu hỏi » của các đồng chí đã nói lại một cách không đúng, không hoàn toàn chính xác, sự xác định về tình hình thực tế của Quốc dân đảng mà Quốc tế Cộng sản đã đưa ra hồi tháng Chạp 1926 (hội nghị toàn thể VII mở rộng). Trong « câu hỏi » có nói : « trong đó có cả giai cấp đại tư sản ». Nhưng bọn tư sản mại bản cũng là giai cấp đại tư sản. Phải chăng điều đó có nghĩa là hồi tháng Chạp 1926 Quốc tế Cộng sản cho rằng giai cấp tư sản mại bản cũng là một thành viên của khối liên minh trong Quốc dân đảng? Hiển nhiên không có nghĩa như thế, vì giai cấp tư sản mại bản trước kia và bây giờ vẫn là kẻ thù không đội trời chung của Quốc dân đảng. Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản không phải nói về giai cấp đại tư sản nói chung, mà là nói về « *một bộ phận* của giai cấp tư sản tư bản chủ nghĩa ». Do đó, ở đây vấn đề không phải là nói đến bất kỳ giai cấp đại tư sản nào mà chỉ là nói đến giai cấp tư sản dân tộc loại *không phải* mại bản.

Thứ hai, cần phải nói rằng tôi không thấy có mâu thuẫn giữa hai định nghĩa đó về Quốc dân đảng. Tôi sở dĩ không thấy có mâu thuẫn, là vì ở đây ta có sự định nghĩa Quốc dân đảng đứng trên hai quan điểm khác nhau, mà trong hai định nghĩa đó ta không thể nói định nghĩa nào là không đúng cả, vì cả hai định nghĩa ấy đều đúng.

Năm 1925 khi tôi nói Quốc dân đảng là đảng của khối liên minh công nông, tôi tuyệt nhiên không hề có ý muốn nhận

định tình hình *thực tế* trong nội bộ Quốc dân đảng, và cũng không có ý nhận định là năm 1925 những giai cấp nào đã *thực sự* gia nhập Quốc dân đảng. Khi nói về Quốc dân đảng, tôi chỉ có ý muốn nói Quốc dân đảng là *hình thức* xây dựng một đảng dân tộc-cách mạng đặc biệt ở các nước phương Đông bị áp bức, nhất là ở những nước như Trung-quốc và Ấn-độ, là *hình thức* xây dựng một đảng dân tộc-cách mạng, một đảng *cần phải* dựa vào khối liên minh cách mạng của công nhân và giai cấp tiểu tư sản thành thị và nông thôn. Lúc đó tôi đã nói thẳng rằng «ở các nước đó, những người cộng sản *cần phải chuyển* từ chính sách *mặt trận dân tộc thống nhất* sang chính sách *liên minh cách mạng* giữa công nhân và giai cấp tiểu tư sản» (Xem Sta-lin, *Về những nhiệm vụ chính trị của trường Đại học các dân tộc phương Đông*, — *Những vấn đề của chủ nghĩa Lê-nin*, tr. 264[61]).

Vậy là tôi không có ý muốn nói đến hiện tại, mà có ý muốn nói đến *tương lai* của các đảng nhân dân-cách mạng nói chung, và của Quốc dân đảng nói riêng. Và ở đây tôi hoàn toàn đúng. Vì những tổ chức như Quốc dân đảng chỉ có thể có tiền đồ trong trường hợp nếu có xu hướng dựa vào khối liên minh của công nhân và giai cấp tiểu tư sản, hơn nữa, khi nói đến giai cấp tiểu tư sản, thì chủ yếu cần phải nói đến *nông dân*, vì nông dân là lực lượng *cơ bản* của giai cấp tiểu tư sản ở các nước tư bản chủ nghĩa chậm phát triển.

Còn Quốc tế Cộng sản lại chú ý đến một khía cạnh khác của vấn đề. Tại cuộc hội nghị toàn thể VII mở rộng của mình, Quốc tế Cộng sản đã nhìn nhận Quốc dân đảng, không phải đứng trên quan điểm tương lai của Quốc dân đảng, không phải đứng trên quan điểm xét xem Quốc dân đảng cần phải trở thành cái gì, mà là đứng trên quan điểm *hiện tại*, đứng trên quan điểm xét xem tình hình *thực tế* trong nội bộ Quốc dân đảng là như thế nào và cụ thể là những giai cấp nào đã *thực sự* gia nhập Quốc dân đảng năm 1926. Và Quốc tế Cộng sản đã hoàn toàn đúng khi nói rằng ở thời kỳ đó, ở thời kỳ *khi chưa có sự phân liệt trong nội bộ Quốc dân đảng*, Quốc dân đảng *thực sự* là khối liên minh giữa công nhân, giai cấp tiểu

tư sản (thành thị và nông thôn) và giai cấp tư sản dân tộc. Ở đây có thể nói thêm rằng không phải chỉ đến 1926, mà ngay từ 1925 Quốc dân đảng cũng đã dựa vào khối liên minh giữa chính các giai cấp đó. Trong nghị quyết của Quốc tế Cộng sản, — tôi đã tham gia hết sức tích cực vào việc thảo ra nghị quyết này, — đã nói thẳng ra rằng « giai cấp vô sản liên minh với nông dân là người tích cực đấu tranh cho lợi ích của bản thân, với giai cấp tiểu tư sản thành thị và một bộ phận của giai cấp tư sản tư bản chủ nghĩa », rằng « về mặt chính trị sự kết hợp lực lượng đó đã biểu hiện trong sự tập hợp nhóm phái một cách tương xứng trong Quốc dân đảng và trong chính phủ Quảng-châu » (xem nghị quyết[62]).

Nhưng, vì Quốc tế Cộng sản không phải chỉ nói đến tình hình *thực tế* năm 1926 và cũng có đề cập đến *tương lai* của Quốc dân đảng, cho nên Quốc tế Cộng sản không thể không nói rằng khối liên minh ấy chỉ là một khối liên minh tạm thời, rằng trong thời gian sắp tới khối liên minh ấy tất phải được thay thế bằng khối liên minh giữa giai cấp vô sản và giai cấp tiểu tư sản. Chính vì thế nên tiếp đó trong nghị quyết của Quốc tế Cộng sản lại nói rằng « hiện nay phong trào đang bước vào ngưỡng cửa của giai đoạn thứ ba, đang ở vào đêm trước của một sự kết hợp mới giữa các giai cấp », rằng « trong giai đoạn phát triển này, lực lượng cơ bản của phong trào là khối liên minh có tính chất cách mạng còn cao hơn — khối liên minh của giai cấp vô sản, nông dân và giai cấp tiểu tư sản thành thị, trong điều kiện *gạt bỏ** một bộ phận lớn của giai cấp đại tư sản tư bản chủ nghĩa » (*như trên*).

Đó chính là cái khối liên minh của công nhân và giai cấp tiểu tư sản (nông dân), cái khối liên minh mà Quốc dân đảng đã phải dựa vào, cái khối liên minh đã bắt đầu hình thành ở Vũ-hán sau khi có sự phân liệt trong nội bộ Quốc dân đảng và sau khi giai cấp tư sản dân tộc đã rút ra ngoài, cái khối liên

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

minh mà tôi đã nói tới trong báo cáo của tôi đọc tại trường Đại học cộng sản của những người lao động phương Đông năm 1925 (xem ở trên).

Như vậy là chúng ta thấy có sự nhận định về Quốc dân đảng đứng trên hai phương diện khác nhau :

a) đứng trên phương diện *hiện tại* của Quốc dân đảng, đứng trên phương diện tình hình thực tế trong nội bộ Quốc dân đảng năm 1926, và

b) đứng trên phương diện *tương lai* của Quốc dân đảng, đứng trên phương diện xét xem Quốc dân đảng, với tư cách là *hình thức* xây dựng một đảng nhân dân - cách mạng ở các nước phương Đông, phải trở thành cái gì.

Cả hai sự nhận định đó đều hợp lý và đúng đắn, vì, do nhìn nhận Quốc dân đảng đứng trên hai phương diện khác nhau, cả hai sự nhận định đó, xét đến cùng, đều nêu lên được một bức tranh toàn diện.

Vậy thử hỏi ở đây có gì là mâu thuẫn ?

Muốn cho rõ ràng hơn, chúng ta hãy lấy Đảng lao động Anh làm thí dụ. Ai cũng biết rằng ở Anh có một đảng công nhân đặc biệt, đảng này dựa vào các tổ chức công đoàn của công nhân và viên chức. Không một ai hoài nghi việc gọi đảng đó là Đảng lao động. Không phải chỉ có trên sách báo ở Anh người ta mới gọi đảng ấy như thế, mà cả trên hết thảy mọi sách báo mác-xít khác người ta cũng đều gọi đảng ấy như thế.

Nhưng liệu có thể nói rằng đảng ấy là một đảng công nhân thực sự, là chính đảng giai cấp của công nhân, một chính đảng đối lập mình với giai cấp tư sản, — có thể nói như thế được không ? Liệu có thể nói rằng đảng ấy *thực sự* là đảng của một giai cấp, tức giai cấp công nhân, chứ không phải là đảng chẳng hạn của hai giai cấp, — có thể nói như thế được chăng ? Không, không thể được. *Sự thực* thì Đảng lao động ở Anh là đảng của khối liên minh giữa công nhân và giai cấp tiểu tư sản thành thị. *Sự thực* thì đảng đó là đảng của khối liên minh của hai giai cấp, hơn nữa, nếu nói đến việc xét xem trong đảng đó ảnh hưởng của ai mạnh hơn, — ảnh hưởng của công nhân, tức những người đang đối lập mình với giai cấp tư sản, hay

là ảnh hưởng của giai cấp tiểu tư sản, — thì cần phải nói rằng ảnh hưởng của giai cấp tiểu tư sản chiếm ưu thế trong đảng đó.

Chính điều đó giải thích tại sao Đảng lao động ở Anh *thực sự* là tổ chức phụ thuộc của đảng tư sản - tự do chủ nghĩa. Nhưng tuy vậy trong sách báo mác-xít người ta vẫn gọi là đảng *lao động*. Do đâu mà có « mâu thuẫn » đó ? Do ở chỗ khi xác định đảng ấy là đảng của *công nhân*, thông thường người ta không có ý nói đến tình hình thực tế trong nội bộ đảng ấy trong thời gian *hiện nay*, mà có ý nói đến cái *hình thức* xây dựng một đảng công nhân, nhờ hình thức này mà, trong những điều kiện nhất định, đảng đó *tương lai* nhất định sẽ phải biến thành chính đảng giai cấp thực sự của công nhân, một chính đảng đối lập mình với thế giới tư sản. Điều đó không loại bỏ sự thật là *sự thực* đảng đó tạm thời là đảng của khối liên minh của công nhân và giai cấp tiểu tư sản thành thị, mà, trái lại, nó lấy sự thật đó làm tiền đề.

Ở đây không có mâu thuẫn, cũng như trong tất cả những điều tôi vừa nói về Quốc dân đảng, cũng không có mâu thuẫn.

Trong điều kiện có chuyên chính vô sản ở Trung-quốc thì Đảng cộng sản Trung-quốc có thể gia nhập Quốc dân đảng được hay không ?

Tôi nghĩ rằng không hợp lý, và do đó, không thể được. Không phải chỉ trong điều kiện có chuyên chính vô sản thì việc gia nhập như thế mới là không hợp lý, mà ngay cả trong thời kỳ thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân thì việc gia nhập như thế cũng là không hợp lý. Vì việc thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân ở Trung-quốc, có nghĩa là thế nào ? Nghĩa là tạo ra tình trạng hai chính quyền song song tồn tại. Đó là cuộc đấu tranh giữa Quốc dân đảng và các Xô-viết để giành chính quyền. Thành lập các Xô-viết công nhân và nông dân có nghĩa là chuẩn bị để chuyển từ cách mạng dân chủ - tư sản sang cách mạng vô sản, sang cách mạng xã hội chủ nghĩa. Liệu có thể tiến hành được việc chuẩn bị như thế dưới sự lãnh đạo của *hai* đảng cùng gia nhập chung một đảng dân chủ-cách mạng, hay không? Không, không thể được. Lịch sử cách mạng đã chứng tỏ rằng chỉ có dưới sự lãnh

đạo của một đảng, tức đảng cộng sản, thì mới có thể tiến hành được việc chuẩn bị thiết lập nền chuyên chính vô sản và bước quá độ sang cách mạng xã hội chủ nghĩa, dương nhiên, nếu là nói về cuộc cách mạng vô sản chân chính. Lịch sử cách mạng chứng tỏ rằng chỉ có dưới sự lãnh đạo của *một* đảng, tức đảng cộng sản, thì mới có thể giành được chuyên chính vô sản và phát triển nền chuyên chính vô sản. Không có điều đó thì trong điều kiện đế quốc chủ nghĩa sẽ không có và không thể có nền chuyên chính vô sản chân chính và hoàn toàn.

Do đó không những chỉ trong điều kiện chuyên chính vô sản, mà ngay cả trước khi có chuyên chính vô sản, trong thời kỳ thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân, đảng cộng sản cũng buộc phải rút ra khỏi Quốc dân đảng để tiến hành chuẩn bị một cuộc cách mạng tháng Mười ở Trung-quốc, dưới sự lãnh đạo độc nhất của đảng cộng sản.

Tôi nghĩ rằng trong thời kỳ thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân ở Trung-quốc và trong thời kỳ chuẩn bị cho cuộc Cách mạng tháng Mười ở Trung-quốc, Đảng cộng sản Trung-quốc sẽ phải thay thế khối liên minh hiện nay *trong* Quốc dân đảng bằng khối liên minh ở *ngoài* Quốc dân đảng, giống như khối liên minh ở nước chúng tôi trước đây, chẳng hạn khối liên minh với những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng trong thời kỳ quá độ chuyển sang cuộc Cách mạng tháng Mười.

CÂU HỎI THỨ TƯ

«Chính phủ Vũ-hán có phải là chuyên chính dân chủ của giai cấp vô sản và của nông dân, hay không; và nếu không phải thì con đường đấu tranh sau này để giành chuyên chính dân chủ, sẽ như thế nào?

Mác-tư-nốp khẳng định rằng không cần qua một cuộc cách mạng «thứ hai» cũng có thể chuyển sang chuyên chính vô sản được, — nói như thế có đúng không; và nếu đúng, thì đâu là giới hạn phân biệt giữa chuyên chính dân chủ và chuyên chính vô sản ở Trung-quốc?»

Chính phủ Vũ-hán chưa phải là chuyên chính dân chủ của giai cấp vô sản và nông dân. Chính phủ ấy có thể trở thành như thế. Chính phủ ấy chắc chắn sẽ trở thành chuyên chính dân chủ, nếu cuộc cách mạng ruộng đất được hoàn toàn mở rộng, nhưng hiện nay chính phủ ấy chưa phải là cơ quan của một nền chuyên chính như thế.

Muốn cho Chính phủ Vũ-hán trở thành cơ quan của nền chuyên chính dân chủ của giai cấp vô sản và nông dân, cần phải có điều kiện gì ? Muốn như thế, cần phải có ít nhất là hai điều kiện :

Thứ nhất, cần phải làm sao để chính phủ Vũ-hán trở thành chính phủ của cuộc cách mạng ruộng đất - nông dân ở Trung-quốc, trở thành một chính phủ dốc toàn lực ra ủng hộ cuộc cách mạng đó.

Thứ hai, cần phải làm sao để Quốc dân đảng lấy thêm những lãnh tụ mới của phong trào ruộng đất, xuất thân từ nông dân và công nhân, mà bổ sung vào tầng lớp lãnh đạo bên trên của mình và mở rộng các tổ chức bên dưới của mình, trong đó gồm có các hội nông dân, các hội đồng công đoàn công nhân và các tổ chức cách mạng khác ở thành thị và ở nông thôn.

Hiện nay Quốc dân đảng mới có được độ 50 vạn đảng viên. Như vậy là ít, là quá ít đối với Trung-quốc. Cần phải làm sao để Quốc dân đảng đưa vào đội ngũ của mình hàng triệu nông dân và công nhân cách mạng và do đó biến thành một tổ chức dân chủ - cách mạng đông hàng triệu người.

Chỉ có trong những điều kiện đó thì Quốc dân đảng mới có khả năng đẻ ra được một chính phủ cách mạng sẽ biến thành cơ quan chuyên chính dân chủ - cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân.

Có phải thực sự đồng chí Mác-tư-nốp đã nói đến việc hòa bình chuyển sang chuyên chính vô sản, hay không, — điều đó tôi không biết. Tôi chưa đọc bài báo của đồng chí Mác-tư-nốp, tôi sở dĩ chưa đọc vì tôi không thể đọc được hết tất cả mọi sách báo hàng ngày của chúng tôi. Nhưng nếu quả thật đồng chí ấy có nói là ở Trung-quốc có khả năng hòa bình quá độ từ cách mạng dân chủ - tư sản sang cách mạng vô sản, — thì đó là một điều sai lầm.

Đã có lần Tsu-gu-nốp hỏi tôi : « Thế nào, đồng chí Sta-lin, có thể làm thế này được không : thông qua Quốc dân đảng, chứ không cần qua thêm một cái gì vòng vèo cả, chuyển thẳng ngay sang chuyên chính vô sản bằng phương pháp hòa bình ? ». Và tôi đã hỏi lại đồng chí ấy : « Đồng chí Tsu-gu-nốp, còn tình hình ở bên Trung-quốc các đồng chí như thế nào, bên ấy có những người Quốc dân đảng hữu phái, có giai cấp tư sản tư bản chủ nghĩa, có bọn đế quốc chủ nghĩa, hay không ? ». Đồng chí ấy trả lời là có. Tôi bảo đồng chí ấy : « Ồ như thế thì không thể tránh khỏi đánh nhau được đâu ».

Lúc đó Tưởng Giới-thạch chưa làm cuộc chính biến. Đương nhiên, về nguyên tắc có thể đặt vấn đề về khả năng hòa bình phát triển cách mạng ở Trung-quốc. Lê-nin, chẳng hạn, đã có một thời gian cho rằng cách mạng ở Nga có khả năng hòa bình phát triển, thông qua các Xô-viết. Đó là vào thời kỳ từ tháng Tư đến tháng Bảy 1917. Nhưng sau lần thất bại tháng Bảy, Lê-nin đã thừa nhận cần phải cho rằng việc hòa bình quá độ sang cách mạng vô sản là điều không thể có được. Tôi thiết nghĩ, ở Trung-quốc lại càng nên cho rằng việc hòa bình quá độ sang cách mạng vô sản là điều không thể có được.

Tại sao ?

Thứ nhất, vì kẻ thù của cách mạng Trung-quốc quá đông và quá mạnh, kể cả kẻ thù bên trong (Trương Tác-lâm, Tưởng Giới-thạch, giai cấp đại tư sản, thân hào, địa chủ v.v.) cũng như kẻ thù bên ngoài (bọn đế quốc chủ nghĩa), cho nên không thể nghĩ rằng trong thời kỳ cách mạng tiếp tục phát triển hơn nữa sẽ có thể không có những trận chiến đấu giai cấp lớn và những sự phân liệt và chạy sang phía khác, với quy mô lớn.

Thứ hai, vì không có căn cứ để cho hình thức tổ chức Nhà nước kiểu Quốc dân đảng là hình thức hợp lý để chuyển từ cách mạng dân chủ-tư sản sang cách mạng vô sản.

Cuối cùng, vì nếu chẳng hạn ở Nga đã không thực hiện được việc hòa bình quá độ sang cách mạng vô sản thông qua các Xô-viết là hình thức kinh điển của cách mạng vô sản — , thì như thế lấy gì làm căn cứ để cho rằng bước quá độ như thế có thể thực hiện được thông qua Quốc dân đảng ?

Do đó tôi thiết nghĩ cần phải thấy rằng ở Trung-quốc việc hòa bình quá độ sang cách mạng vô sản là điều không thể có được.

CÂU HỎI THỨ NĂM

«Vì sao Chính phủ Vũ-hán không tấn công Tưởng Giới-thạch, mà lại tấn công Trương Tác-lâm?

Chính phủ Vũ-hán và Tưởng Giới-thạch cùng đồng thời tấn công lên miền Bắc, như thế có phải là xóa mờ mặt trận chống giai cấp tư sản Trung-quốc, hay không?»

Các đồng chí ạ, các đồng chí đòi hỏi quá nhiều ở chính phủ Vũ-hán đấy. Đương nhiên, nếu đồng thời đánh cả Trương Tác-lâm, cả Tưởng Giới-thạch, cả Lý Tế-thâm, cả Dương-Sâm, thì như thế rất tốt. Nhưng hiện nay hoàn cảnh của chính phủ Vũ-hán không cho phép chính phủ đó cùng mở một lúc cuộc tấn công trên tất cả bốn mặt trận. Chính phủ Vũ-hán đã mở cuộc tấn công vào phái Thảm-dương, ít ra cũng vì hai nguyên nhân.

Thứ nhất, vì phái Thảm-dương tấn công Vũ-hán và muốn tiêu diệt Vũ-hán, cho nên việc tấn công phái Thảm-dương là một biện pháp phòng thủ hoàn toàn khẩn thiết.

Thứ hai, vì phái Vũ-hán muốn hội quân với quân của Phùng Ngọc-tường và tiếp tục tiến lên nữa để mở rộng căn cứ địa cách mạng, mà lúc này đối với Vũ-hán thì việc đó cũng lại là một công việc quân sự - chính trị hết sức quan trọng.

Đồng thời cùng tấn công trên hai mặt trận quan trọng như mặt trận chống Tưởng Giới-thạch và mặt trận chống Trương Tác-lâm, — đó là một việc làm không thể đảm đương nổi đối với chính phủ Vũ-hán trong lúc này. Đấy là tôi cũng chưa nói đến việc tấn công sang miền Tây đánh Dương-Sâm và tấn công xuống miền Nam đánh Lý Tế-thâm.

Trong thời kỳ nội chiến, những người bôn-sê-vích chúng tôi tuy mạnh hơn nhưng cũng không phát triển được những đợt tấn công thắng lợi trên khắp tất cả các mặt trận. Vậy thì bây giờ căn cứ vào đâu mà đòi hỏi nhiều hơn ở chính phủ Vũ-hán?

Sau nữa, hiện nay khi mà phái Thầm-dương và những kẻ đi theo Ngô Bội-phu đang từ miền Bắc tấn công xuống Vũ-hán, thì việc tấn công Thượng-hải có nghĩa là gì ? Điều đó có nghĩa là giúp cho công việc của phái Thầm-dương được tiến hành dễ dàng, hoãn việc hội quân với Phùng Ngọc-tường đến một thời gian không hạn định, mà cũng chẳng thu được thắng lợi gì ở miền Đông cả. Tốt hơn là tạm thời cứ để cho Tưởng Giới-thạch tung hoành ở vùng Thượng-hải, câu kết với bọn đế quốc ở đấy.

Sẽ phải mở những trận chiến đấu để chiếm lấy Thượng-hải, mà những trận chiến đấu ấy sẽ không giống như những trận chiến đấu hiện đang tiến hành để chiếm Trịnh-châu v.v. Không, ở đấy sẽ diễn ra những trận chiến đấu dữ dội hơn. Chủ nghĩa đế quốc sẽ không nhường Thượng-hải một cách dễ dàng như thế, vì Thượng-hải là trung tâm gặp nhau của những lợi ích quan trọng nhất của tập đoàn đế quốc chủ nghĩa trên thế giới.

Trước hết hội quân với Phùng Ngọc-tường, làm cho mình vững mạnh một cách thật đầy đủ về mặt quân sự, hết sức phát triển cuộc cách mạng ruộng đất, đẩy mạnh công tác làm tan rã hậu phương và tiền tuyến của Tưởng Giới-thạch, rồi sau đó hãy nêu toàn bộ vấn đề Thượng-hải, — như thế có hợp lý hơn không ? Tôi cho rằng làm như thế sẽ hợp lý hơn.

Do đó vấn đề ở đây tuyệt nhiên không phải là ở chỗ « xóa mờ » mặt trận đấu tranh chống giai cấp tư sản Trung-quốc, vì thế nào thì cũng không xóa mờ nổi, nếu cuộc cách mạng ruộng đất sẽ được mở rộng ra ; mà hiện nay thì vị tất có thể nghi ngờ là cuộc cách mạng ruộng đất ấy đang được mở rộng và sẽ còn được mở rộng nữa. Tôi xin nhắc lại, vấn đề không phải là ở chỗ « xóa mờ », mà là ở chỗ vạch ra một sách lược đấu tranh hợp lý.

Một vài đồng chí cho rằng việc tấn công trên khắp tất cả các mặt trận hiện nay là dấu hiệu cơ bản biểu thị tinh thần cách mạng. Không, điều đó không đúng đâu, các đồng chí ạ.

Tấn công trên khắp tất cả các mặt trận trong lúc này là ngu xuẩn, chứ không phải là tinh thần cách mạng. Không thể lẫn lộn sự ngu xuẩn với tinh thần cách mạng.

CÂU HỎI THỨ SÁU

« Ở Trung-quốc có thể có một cuộc cách mạng kiểu Kê man, được không ? »

Tôi cho rằng ở Trung-quốc cách mạng kiểu Kê-man là điều không thể tưởng tượng được, do đó không thể có được.

Chỉ có ở những nước như Thổ-nhĩ-kỳ, Ba-tư, Áp-ga-ni-stan, là những nước không có hoặc gần như không có giai cấp vô sản công nghiệp và không có cuộc cách mạng ruộng đất - nông dân mạnh mẽ, — chỉ có ở những nước như vậy thì mới có thể có cuộc cách mạng theo kiểu Kê-man được. Cách mạng kiểu Kê-man là cuộc cách mạng của tầng lớp trên trong giai cấp tư sản thương nghiệp dân tộc, nó sinh ra trong cuộc đấu tranh chống bọn đế quốc ngoại quốc, và về thực chất trong quá trình tiếp tục phát triển, nó chống lại nông dân và công nhân, chống lại chính bản thân những khả năng dẫn đến cuộc cách mạng ruộng đất.

Ở Trung-quốc không thể có cuộc cách mạng theo kiểu Kê-man được, vì :

a) Ở Trung-quốc có một số lượng tối thiểu nhất định giai cấp vô sản công nghiệp có tính chiến đấu và tích cực ; giai cấp này có uy tín rất lớn trong nông dân ;

b) Ở Trung-quốc có cuộc cách mạng ruộng đất đã lan rộng ra, trên đường tiến lên của mình cuộc cách mạng này đang quét sạch những tàn tích của chế độ phong kiến.

Giai cấp nông dân đông hàng triệu người, đã giành được ruộng đất ở hàng loạt các tỉnh và đã tiến hành đấu tranh dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản cách mạng Trung-quốc, — đó là thứ thuốc giải độc chống lại khả năng có thể xảy ra cái gọi là cuộc cách mạng kiểu Kê-man.

Không thể coi đảng Kê-man và Quốc dân đảng tả phái ở Vũ-hán như nhau được, cũng như không thể coi Thổ-nhĩ-kỳ như Trung-quốc được. Ở Thổ-nhĩ-kỳ không có những trung tâm như Thượng-hải, Vũ-hán, Nam-kinh, Thiên-tân v.v. Ăng-gô-ra khác xa Vũ-hán, cũng như đảng Kê-man khác xa Quốc dân đảng tả phái.

Đứng về mặt địa vị quốc tế mà xét, cũng nên thấy sự khác nhau giữa Trung-quốc và Thổ-nhĩ-kỳ. Đối với Thổ-nhĩ-kỳ, chủ nghĩa đế quốc đã đạt được cả một loạt những yêu cầu cơ bản, chúng đã chiếm được của Thổ-nhĩ-kỳ : Xi-ri, Pa-le-stin, Mê-dô-pô-ta-mi và những nơi khác, quan trọng đối với bọn đế quốc. Thổ-nhĩ-kỳ ngày nay đã bị thu hẹp lại thành một quốc gia nhỏ bé với 10-12 triệu dân. Nó không phải là một thị trường quan trọng, cũng không phải là nơi đầu tư có ý nghĩa quyết định của chủ nghĩa đế quốc. Sở dĩ xảy ra tình hình như thế, cũng vì Thổ-nhĩ-kỳ là nơi sống hỗn hợp của nhiều dân tộc, và chỉ có ở A-na-tô-li mới toàn là người Thổ-nhĩ-kỳ thôi.

Trung-quốc không như thế. Về mặt dân tộc, Trung-quốc là một quốc gia thuần nhất, có mấy trăm triệu dân, là một thị trường tiêu thụ và đầu tư quan trọng nhất trên toàn thế giới. Nếu như ở đó, ở Thổ-nhĩ-kỳ, chủ nghĩa đế quốc có thể thỏa mãn với việc tách xé ra được một số những vùng quan trọng nhất ở miền Đông, lợi dụng những sự đối kháng dân tộc trong nội bộ Thổ-nhĩ-kỳ cũ, giữa người Thổ-nhĩ-kỳ và người Ả-rập, thì ở đây, ở Trung-quốc, chủ nghĩa đế quốc phải đánh vào cả dân tộc Trung-quốc, chia cắt Trung-quốc ra thành những mảnh con con và chiếm của Trung-quốc hàng loạt tỉnh để duy trì những trận địa cũ của mình, hoặc ít ra cũng giữ được một phần các trận địa ấy.

Cho nên, nếu ở đó, ở Thổ-nhĩ-kỳ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc đã kết thúc bằng một cuộc cách mạng phản đế què quặt của phái Kê-man, thì ở đây, ở Trung-quốc, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc sẽ phải mang tính chất nhân dân sâu sắc và tính chất dân tộc rõ ràng và phải dần dần từng

bước trở nên sâu sắc hơn, tiến tới những trận đánh quyết liệt với chủ nghĩa đế quốc và làm lung lay tận ngay những cơ sở của chủ nghĩa đế quốc trên toàn thế giới.

Sai lầm hết sức to lớn của phái đối lập (Di-nô-vi-ép, Ra-đếch, Tơ-rốt-ski) là ở chỗ phái ấy không nhìn thấy tất cả sự khác nhau ấy giữa Thổ-nhĩ-kỳ và Trung-quốc, lẫn lộn cách mạng theo kiểu Kê-man với cách mạng ruộng đất và đem tất cả quẳng vào một đống không có sự phân định nào cả.

Tôi biết trong số những người dân tộc chủ nghĩa Trung-quốc có những người đang ôm ấp cái tư tưởng của chủ nghĩa Kê-man. Hiện nay ở Trung-quốc những người có tham vọng muốn đóng vai Kê-man, không phải là ít. Trong số đó, người thứ nhất là Tưởng Giới-thạch. Tôi biết một số nhà báo Nhật có xu hướng coi Tưởng Giới-thạch là Kê-man Trung-quốc. Nhưng tất cả những cái đó đều là những ước mơ, ảo tưởng của những nhà tư sản hoảng hốt hoang mang. Ở Trung-quốc nhất định *hoặc là* bọn Mút-xô-li-ni Trung-quốc như Trương Tác-lâm và Trương Tống-xương sẽ chiến thắng để rồi sau đó lại bị làn sóng cách mạng ruộng đất lật nhào, *hoặc là* Vũ-hán sẽ chiến thắng.

Tưởng Giới-thạch và các bạn chiến đấu của hắn ta, hiện đang cố gắng đứng vững ở giữa hai phe ấy, nhất định sẽ không tránh khỏi bị đánh đổ, chia sẻ số phận với Trương Tác-lâm và Trương Tống-xương.

CÂU HỎI THỨ BẢY

« Ở Trung-quốc hiện nay có cần phải đề ra khẩu hiệu nông dân lập tức chiếm ngay lấy ruộng đất hay không, và nên đánh giá thế nào về việc nông dân chiếm đoạt ruộng đất ở Hồ-nam? »

Tôi cho rằng cần. Sự thực thì khẩu hiệu tịch thu ruộng đất đã được thực hiện ở một số vùng. Ở rất nhiều vùng như Hồ-nam, Hồ-bắc, v.v., nông dân đã chiếm lấy ruộng đất từ bên dưới, thành lập tòa án của họ, trừng trị kẻ thù của họ, tổ chức việc tự vệ của họ. Tôi nghĩ rằng trong thời gian sắp tới đây toàn

thể nông dân Trung-quốc sẽ chuyển sang thực hiện khẩu hiệu tịch thu ruộng đất. Sức mạnh của cách mạng Trung-quốc là ở chỗ đó.

Nếu Vũ-hán muốn giành được thắng lợi, nếu họ muốn thiết lập một lực lượng thật sự để chống lại cả Trương Tác-lâm, cả Tưởng Giới-thạch, cả bọn đế quốc chủ nghĩa, — nó cần phải hết sức ủng hộ cuộc cách mạng ruộng đất - nông dân nhằm chiếm đoạt ruộng đất của địa chủ.

Thật là ngu xuẩn nếu nghĩ rằng ở Trung-quốc chỉ nguyên dùng lực lượng quân sự cũng có thể đánh đổ được chủ nghĩa phong kiến và chủ nghĩa đế quốc. Không có cách mạng ruộng đất và nếu không có sự ủng hộ tích cực của hàng triệu quần chúng nông dân và công nhân đối với quân đội Vũ-hán, thì không thể đánh đổ được những lực lượng ấy.

Phái đối lập thường hay đánh giá cuộc chính biến của Tưởng Giới-thạch là sự suy đồi của cách mạng Trung-quốc. Như vậy là sai lầm. Những người đánh giá cuộc chính biến của Tưởng Giới-thạch là sự suy đồi của cách mạng Trung-quốc, những người ấy thực ra là ủng hộ Tưởng Giới-thạch, thực ra là tán thành để Tưởng Giới-thạch quay trở về với Quốc dân đảng Vũ-hán. Có lẽ họ nghĩ rằng nếu Tưởng Giới-thạch không tách ra thì sự nghiệp cách mạng đã được tiến hành tốt hơn. Thật là ngu xuẩn và không cách mạng. Cuộc chính biến của Tưởng Giới-thạch thực ra đã đưa đến chỗ thanh lọc những phần tử xấu ra khỏi Quốc dân đảng và đưa đến chỗ làm cho hạt nhân của Quốc dân đảng chuyển sang phía tả. Đương nhiên, cuộc chính biến của Tưởng Giới-thạch không thể không dẫn tới một sự thất bại bộ phận của công nhân ở một số vùng. Nhưng đó chỉ là thất bại có tính chất bộ phận và có tính chất tạm thời. Sự thực thì sau cuộc chính biến của Tưởng Giới-thạch, *toàn bộ* cuộc cách mạng đã chuyển sang một giai đoạn phát triển cao hơn tức là giai đoạn phong trào *ruộng đất*.

Lực lượng và sự hùng mạnh của cách mạng Trung-quốc là ở chỗ đó.

Không thể coi phong trào cách mạng là một phong trào tiến theo hướng toàn là đi lên. Đó là một khái niệm sách vở, không

hiện thực về cách mạng. Cách mạng bao giờ cũng tiến lên theo những con đường quanh co khúc khuỷu, lúc thì tấn công và đánh phá những trật tự cũ ở các vùng này, lúc thì bị thất bại từng bộ phận và phải rút lui ở các vùng khác. Cuộc chính biến của Tưởng Giới-thạch là một trong những bước đường quanh co khúc khuỷu ấy trong quá trình tiến triển của cách mạng Trung-quốc, cần có cuộc chính biến ấy để thanh lọc những phần tử xấu ra khỏi cách mạng và đẩy cuộc cách mạng tiến lên theo con đường của phong trào ruộng đất mạnh mẽ.

Nhưng muốn cho phong trào ruộng đất ấy có thể hình thành thì cần phải làm cho phong trào ấy có một khẩu hiệu có tính khái quát. Khẩu hiệu đó là khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của địa chủ.

CÂU HỎI THỨ TÁM

« Tại sao khẩu hiệu tổ chức các Xô-viết trong lúc này là không đúng?

Phải chăng do việc tổ chức các Xô-viết công nhân ở Hà-nam mà Đảng cộng sản Trung-quốc có nguy cơ bị rớt lại đằng sau phong trào? »

Các đồng chí nói về các Xô-viết nào, về các Xô-viết *vô sản* hay là về các Xô-viết *phi vô sản*, về các Xô-viết « nông dân » ư, về các Xô-viết « những người lao động » ư, về các Xô-viết « nhân dân » ư? Trong các đề cương trình bày tại đại hội II của Quốc tế Cộng sản, Lê-nin đã nói về việc thành lập các « Xô-viết nông dân », « Xô-viết những người lao động » tại các nước lạc hậu ở phương Đông. Người có ý muốn nói đến các nước như các nước Trung Á, là nơi «không có hoặc hầu như không có giai cấp vô sản công nghiệp ». Người có ý muốn nói đến các nước như Ba-tư, Áp-ga-ni-stan v.v. Chính điều đó đã giải thích vì sao trong các đề cương của Lê-nin không có một lời nào nói về việc tổ chức các xô-viết *công nhân* ở những nước như vậy.

Qua đó ta thấy rõ rằng những đề cương của Lê-nin không có nói đến Trung-quốc — vì đối với Trung-quốc không thể nói rằng ở đó «không có hoặc hầu như không có giai cấp vô sản công nghiệp» —, mà là có ý nói đến các nước phương Đông khác lạc hậu hơn.

Như vậy ở đây vấn đề là nói đến việc thành lập ngay lập tức những Xô-viết đại biểu *công nhân* và nông dân ở Trung-quốc. Thành thử trong khi giải quyết vấn đề này, những đề cương cần phải chú ý đến không phải là những đề cương của Lê-nin, mà là những đề cương của Rôi đã được thông qua cũng tại đại hội II của Quốc tế Cộng sản, trong đó đã nói đến việc thành lập các Xô-viết *công nhân* và nông dân ở những nước như Trung-quốc và Ấn-độ. Nhưng trong đó nói rằng nên thành lập các Xô-viết *công nhân* và nông dân ở các nước đó trong thời gian chuyển từ cách mạng dân chủ-tư sản sang cách mạng vô sản.

Xô-viết đại biểu *công nhân* và nông dân là cái gì ? Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân chủ yếu là cơ quan khởi nghĩa chống chính quyền hiện hành, cơ quan đấu tranh cho chính quyền cách mạng mới, cơ quan chính quyền cách mạng mới. Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân đồng thời cũng là trung tâm tổ chức của cách mạng.

Nhưng chỉ trong trường hợp nếu các Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân là tổ chức lật đổ chính quyền hiện hành, là tổ chức chính quyền cách mạng mới, thì các Xô-viết đó mới có thể là trung tâm tổ chức của cách mạng được. Nếu không phải là cơ quan chính quyền cách mạng mới, thì các Xô-viết đó không thể là trung tâm tổ chức của phong trào cách mạng được. Phái đối lập đã không muốn hiểu điều đó trong khi chống lại quan niệm của Lê-nin về Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân.

Hiện nay, ở vùng hoạt động của chính phủ Vũ-hán chẳng hạn, mà thành lập Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân thì như thế có nghĩa là thế nào ? Điều đó có nghĩa là tạo ra tình trạng hai chính quyền song song tồn tại, là thành lập ra cơ quan khởi nghĩa chống chính phủ Vũ-hán. Hiện nay những

người cộng sản Trung-quốc có cần phải lật đổ chính phủ Vũ-hán, hay không ? Hiển nhiên là không cần. Ngược lại, những người cộng sản Trung-quốc cần phải ủng hộ chính phủ đó, biến chính phủ đó thành cơ quan đấu tranh chống Trương Tác-lâm, chống Tưởng Giới-thạch, chống bọn địa chủ và thân hào, chống chủ nghĩa đế quốc.

Nhưng nếu hiện nay đảng cộng sản không cần phải lật đổ chính phủ Vũ-hán, thế thì *hiện nay* thành lập Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân để làm gì ?

Cần phải chọn lấy một trong hai điều :

hoặc giả thành lập ngay lập tức các Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân để lật đổ chính phủ Vũ-hán ; trong lúc này điều đó không đúng và không thể dung thứ được ;

hoặc giả, tuy thành lập ngay lập tức các Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân nhưng những người cộng sản không thực hiện đường lối lật đổ chính phủ Vũ-hán, không biến các Xô-viết thành những cơ quan chính quyền cách mạng mới, — và như thế thì các Xô-viết sẽ bị tiêu ma và biến thành một sự phỏng họa Xô-viết.

Khi nói đến việc thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân, bao giờ Lê-nin cũng ngừa trước những điều đó.

Trong « câu hỏi » của các đồng chí có nói đến việc các Xô-viết công nhân đã xuất hiện ở Hà-nam và có nói đến việc đảng cộng sản có nguy cơ bị rớt lại đằng sau phong trào nếu đảng ấy không đưa ra với quần chúng khẩu hiệu thành lập các Xô-viết. Đó là những cái lặt vặt không đáng kể, các đồng chí ạ. Hiện nay ở Hà-nam không có một Xô-viết đại biểu công nhân nào cả. Đó là tin vịt do báo chí Anh tung ra. Ở đó có « hội dáo đỏ »[63], ở đó có hội nông dân, nhưng hiện nay tuyệt nhiên không có Xô-viết đại biểu công nhân.

Đương nhiên, có thể thành lập các Xô-viết công nhân. Việc đó không khó khăn lắm. Nhưng vấn đề không phải là ở chỗ thành lập các Xô-viết công nhân, mà là ở chỗ làm cho các Xô-viết ấy biến thành những cơ quan chính quyền cách mạng mới. Không làm như vậy thì các Xô-viết sẽ là con số không, sẽ là sự phỏng họa Xô-viết. Thành lập non các Xô-viết công

nhân để rồi sau đó làm hỏng đi và biến thành con số không, — đó chính là làm cho đảng cộng sản đang là người lãnh đạo cuộc cách mạng dân chủ — tư sản, dễ dàng biến thành một kẻ phụ thuộc của tất cả hết thảy mọi trò « cực tả » về Xô-viết.

Khơ-ru-sta-lép, vị chủ tịch đầu tiên của Xô-viết đại biểu công nhân ở Pê-téc-bua năm 1905, đến năm 1906 cũng đã yêu cầu khôi phục, tức là thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân, cho rằng bản thân các Xô-viết có thể đảo ngược lại mối quan hệ so sánh lực lượng giai cấp, bất chấp tình hình như thế nào. Lúc đó Lê-nin đã phản đối Khơ-ru-sta-lép và nói rằng hồi mùa hạ 1906 không nên thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân vì đội hậu vệ (nông dân)vẫn còn chưa xích gần lại đội tiên phong (giai cấp vô sản), trong những điều kiện như thế mà thành lập các Xô-viết và do đó đưa ra khẩu hiệu khởi nghĩa, là mạo hiểm và không hợp lý.

Và qua đó ta thấy là, thứ nhất, không thể thổi phồng vai trò của bản thân các Xô-viết và, thứ hai, khi thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân không thể không tính đến hoàn cảnh xung quanh.

Nói chung, ở Trung-quốc có cần phải thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân, hay không ?

Có, cần phải thành lập. Cần phải thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân sau khi đã củng cố chính phủ cách mạng Vũ-hán, sau khi đã mở rộng cuộc cách mạng ruộng đất, trong khi chuyển từ cách mạng ruộng đất, từ cách mạng dân chủ-tư sản, sang cách mạng vô sản.

Thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân, — điều đó có nghĩa là đặt cơ sở cho chính quyền Xô-viết ở Trung-quốc. Nhưng đặt cơ sở cho chính quyền xô-viết cũng lại có nghĩa là đặt cơ sở cho tình trạng có hai chính quyền song song tồn tại và đưa ra phương châm lấy Chính quyền xô-viết thay thế cho chính quyền Quốc dân đảng Vũ-hán hiện nay.

Tôi nghĩ là chưa đến lúc làm được điều đó.

Trong « câu hỏi » của các đồng chí có nói đến sự độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản và của Đảng cộng sản ở Trung-quốc.

Mà muốn làm cho giai cấp vô sản Trung-quốc được dễ dàng giữ vai trò lãnh đạo, vai trò người nắm độc quyền lãnh đạo trong cuộc cách mạng dân chủ-tư sản hiện nay, thì cần phải làm gì ?

Điều đó trước hết đòi hỏi Đảng cộng sản Trung-quốc phải là một tổ chức đoàn kết nhất trí của giai cấp công nhân, có cương lĩnh của mình, có cương lĩnh hành động của mình, có tổ chức riêng của mình, có đường lối riêng của mình.

Thứ hai, điều đó đòi hỏi những người cộng sản Trung-quốc phải đứng ở hàng đầu trong phong trào ruộng đất - nông dân, phải dạy cho nông dân, nhất là cho tầng lớp nông dân nghèo, biết cách tổ chức lại thành các hội liên hiệp cách mạng hay các ủy ban cách mạng và tiến tới tịch thu ruộng đất của địa chủ.

Thứ ba, điều đó đòi hỏi những người cộng sản Trung-quốc phải tự củng cố trong quân đội, phải cách mạng hóa quân đội, cải tạo quân đội và làm cho quân đội từ chỗ là công cụ của những phần tử phiêu lưu, biến thành công cụ của cách mạng.

Cuối cùng, điều đó đòi hỏi những người cộng sản Trung-quốc phải tham gia các cơ quan chính quyền địa phương và trung ương của chính phủ Vũ-hán, các cơ quan địa phương và trung ương của Quốc dân đảng Vũ-hán và thi hành ở các cơ quan đó một chính sách kiên quyết là tiếp tục mở rộng cách mạng chống bọn địa chủ cũng như chống chủ nghĩa đế quốc.

Phải đối lập muốn duy trì tính độc lập của Đảng cộng sản Trung-quốc bằng cách tách rời đảng ấy khỏi các lực lượng dân chủ-cách mạng và bằng cách để đảng ấy rút ra khỏi Quốc dân đảng và rút ra khỏi chính phủ Vũ-hán. Nhưng đó là cái « tính độc lập » khá khả nghi mà bọn men-sê-vích ở nước chúng tôi đã nói đến hồi năm 1905. Mọi người đều biết rằng bọn men-sê-vích lúc đó chống lại Lê-nin và nói : « điều chúng ta cần *không phải* là ở sự độc quyền lãnh đạo, *mà* là tính độc lập của đảng công nhân ». Lúc đó Lê-nin đã trả lời đúng đắn rằng đó là sự phủ nhận tính độc lập, vì đem đối lập tính độc lập với sự độc quyền lãnh đạo có nghĩa là biến giai cấp vô sản thành một kẻ phụ thuộc của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa.

Tôi cho rằng phái đối lập hiện đang nói về tính độc lập của Đảng cộng sản Trung-quốc và đồng thời đang đòi hoặc gợi ý Đảng cộng sản Trung-quốc nên rút ra khỏi Quốc dân đảng và chính phủ Vũ-hán, như thế chính là đã rơi vào chủ trương « độc lập » mà bọn men-sê-vích đã đưa ra vào thời kỳ 1905. Tính độc lập thật sự và sự độc quyền lãnh đạo thật sự của đảng cộng sản chỉ có thể duy trì được trong trường hợp nếu đảng ấy trở thành lực lượng lãnh đạo ở trong nội bộ Quốc dân đảng cũng như ở bên ngoài Quốc dân đảng, trong quảng đại quần chúng lao động.

Không rút ra khỏi Quốc dân đảng, mà phải đảm bảo để đảng cộng sản đóng được vai trò lãnh đạo trong nội bộ Quốc dân đảng cũng như ở bên ngoài Quốc dân đảng, — đó là điều mà Đảng cộng sản Trung-quốc phải làm hiện nay, nếu đảng ấy muốn là một đảng thật sự độc lập.

CÂU HỎI THỨ CHÍN

« Trong lúc này có thể đặt vấn đề thành lập Hồng quân chính quy ở Trung-quốc, được không ? »

Tôi cho rằng nhìn về triển vọng mà nói thì nhất định phải thấy vấn đề đó. Nhưng nếu vấn đề được đặt ra một cách thực tiễn thì hiện nay, trong lúc này, việc thay thế quân đội hiện tại bằng một quân đội mới, tức Hồng quân, là điều không thể làm được, vì một nguyên nhân đơn giản là tạm thời hiện nay không có gì để thay thế quân đội ấy.

Điều chủ yếu *hiện nay* là ở chỗ hoàn thiện quân đội hiện có và cách mạng hóa quân đội đó bằng mọi biện pháp có thể làm được, ngay từ bây giờ phải đặt cơ sở cho những trung đoàn và sư đoàn quân cách mạng mới gồm những người nông dân cách mạng đã kinh qua trường học cách mạng ruộng đất, và công nhân cách mạng, thành lập một số những quân đoàn mới, thật sự đáng tin cậy, với một bộ phận chỉ huy đáng tin cậy, và làm cho những quân đoàn ấy trở thành trụ cột của chính phủ cách mạng ở Vũ-hán.

Các quân đoàn ấy sẽ là hạt nhân của quân đội mới là quân đội sau này sẽ phát triển thành Hồng quân.

Điều này cần thiết cho cuộc đấu tranh ở ngoài tiền tuyến, cũng như và nhất là cho cuộc đấu tranh ở hậu phương chống lại hết thảy tất cả những vụ âm mưu phản cách mạng.

Không làm điều đó thì không có sự bảo đảm tránh khỏi những thất bại ở hậu phương và ở tiền tuyến, không đảm bảo tránh khỏi những hiện tượng chạy sang hàng ngũ địch và phản bội.

Tôi thiết nghĩ con đường đó là con đường duy nhất có thể thực hiện được và duy nhất hợp lý hiện nay.

CÂU HỎI THỨ MƯỜI

« Hiện nay, trong thời kỳ đang đấu tranh chống giai cấp tư sản, có thể đề ra khẩu hiệu chiếm đoạt các xí nghiệp Trung-quốc, được không?

Trong những điều kiện nào thì có thể chiếm đoạt các công xưởng ngoại quốc ở Trung-quốc và liệu việc thực hiện điều đó đồng thời có dẫn tới việc chiếm đoạt các xí nghiệp Trung-quốc, hay không? »

Tôi nghĩ rằng, nhìn chung mà nói, tình hình hãy còn chưa chín muồi để có thể chuyển sang việc chiếm đoạt các xí nghiệp Trung-quốc. Nếu bọn chủ xí nghiệp Trung-quốc ngoan cố phá hoại, đóng cửa hàng loạt các xí nghiệp, gây ra hiện tượng thất nghiệp một cách nhân tạo, tất cả những điều ấy có thể bắt buộc chính phủ Vũ-hán phải bắt đầu tiến hành quốc hữu hóa ngay từ bây giờ một số xí nghiệp như thế và dùng lực lượng của chính phủ Vũ-hán để làm cho các xí nghiệp ấy hoạt động, — tình hình đó không phải là không có khả năng xảy ra.

Có thể là ngay từ bây giờ chính phủ Vũ-hán sẽ phải thực hiện, *trong những trường hợp cá biệt*, một biện pháp phòng ngừa để đối phó với bọn chủ xí nghiệp Trung-quốc đặc biệt gian ác và phản cách mạng.

Còn về các xí nghiệp ngoại quốc, thì việc quốc hữu hóa các xí nghiệp đó là vấn đề của tương lai. Quốc hữu hóa các xí nghiệp đó là trực tiếp tuyên chiến với chủ nghĩa đế quốc. Nhưng muốn trực tiếp tuyên chiến thì cần phải có một hoàn cảnh khác hơn một chút, thuận lợi hơn bây giờ.

Tôi nghĩ rằng trong giai đoạn cách mạng hiện nay, khi cách mạng còn chưa được củng cố vững mạnh, cách làm như thế là quá sớm và do đó không hợp lý.

Nhiệm vụ hiện nay không phải là ở chỗ ấy, mà là ở chỗ đưa toàn lực ra thổi to ngọn lửa cách mạng ruộng đất lên, bảo đảm sự độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng đó, củng cố Vũ-hán và biến Vũ-hán thành trung tâm đấu tranh chống tất cả và hết thảy mọi kẻ thù của cách mạng Trung-quốc.

Không thể ngay một lúc ôm đồm lấy tất cả mọi nhiệm vụ, vì như vậy có cơ sẽ bị gục vì quá sức. Hơn nữa, Quốc dân đảng và chính phủ của nó không có khả năng giải quyết được những nhiệm vụ cơ bản như nhiệm vụ tước đoạt giai cấp tư sản, cả giai cấp tư sản Trung-quốc lẫn giai cấp tư sản ngoại quốc.

Muốn giải quyết những nhiệm vụ như thế cần phải có một hoàn cảnh khác, một giai đoạn cách mạng khác, những cơ quan chính quyền cách mạng khác.

J. Sta-lin. Cách mạng ở Trung-quốc và những sai lầm của phái đối lập. Mạc-tư-khoa — Lê-nin-gơ-rát, 1927

VỀ KHẨU HIỆU CHUYÊN CHÍNH CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN VÀ NÔNG DÂN NGHÈO TRONG THỜI KỲ CHUẨN BỊ CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI

TRẢ LỜI S. PÔ-CƠ-RỐP-SKI

Tôi nhận thấy rằng bức thư của đồng chí gửi đến ngày 2 tháng Năm năm nay không phải là một cớ hay lý do để buộc tôi phải trả lời một cách tỉ mỉ, nghĩa là trả lời tất cả các điểm.

Nói đúng ra thì, so với bức thư của I-an-ski, bức thư của đồng chí không hề có một cái gì là đặc biệt mới cả.

Nhưng sở dĩ tôi trả lời bức thư của đồng chí, là vì bức thư đó có một số yếu tố có tính chất trực tiếp làm sống lại những quan điểm của Ca-mê-nép trong thời kỳ tháng Tư - tháng Năm 1917. Chính chỉ vì muốn bóc trần những yếu tố làm sống lại những quan điểm của Ca-mê-nép, nên tôi thấy cần phải trả lời vắn tắt bức thư của đồng chí.

1. Trong thư, đồng chí có nói rằng, «trên thực tế thì trong thời kỳ từ tháng Hai đến tháng Mười, chúng ta đã có khẩu hiệu liên minh *với toàn thể* nông dân», rằng trong «thời kỳ từ tháng Hai đến tháng Mười, đảng đã ủng hộ và đã bảo vệ khẩu hiệu *cũ* của mình đối với nông dân là: liên minh *với toàn thể* nông dân».

Thứ nhất: như thế có nghĩa là, trong thời kỳ chuẩn bị Cách mạng tháng Mười (tháng Tư - tháng Mười 1917), những người bôn-sê-vích đã không tự đề ra cho mình nhiệm vụ vạch rõ ranh giới giữa nông dân nghèo và nông dân khá giả, mà đã coi nông dân như một khối.

Thứ hai: như thế có nghĩa là, trong thời kỳ chuẩn bị Cách mạng tháng Mười, những người bôn-sê-vích đã không thay khẩu hiệu cũ: «Chuyên chính công nông» bằng khẩu hiệu mới: «Chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân nghèo», mà vẫn cứ giữ chủ trương cũ đã đề ra trong cuốn *Hai sách lược* của Lê-nin, năm 1905.

Thứ ba: như thế có nghĩa là, chính sách bôn-sê-vích về đấu tranh chống những sự dao động và tinh thần thỏa hiệp của các Xô-viết, trong thời kỳ chuẩn bị Cách mạng tháng Mười (tháng Ba - tháng Mười 1917), chống những sự dao động của tầng lớp trung nông trong các Xô-viết và ngoài mặt trận, chống những sự ngả nghiêng giữa cách mạng và phản cách mạng, chống những sự dao động và chính sách thỏa hiệp đã trở thành đặc biệt sâu sắc trong những ngày tháng Bảy, khi mà các Xô-viết do bọn thỏa hiệp xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích cầm đầu, đã đi theo con đường của bọn tướng lĩnh phản cách mạng để cô lập những người bôn-sê-vích, — như thế có nghĩa là cuộc đấu tranh có tính chất bôn-sê-vích chống những sự dao động đó và chống chính sách thỏa hiệp đó của một số tầng lớp nông dân đã không có mục tiêu và tuyệt đối vô ích.

Cuối cùng, như thế có nghĩa là, vào tháng Tư - tháng Năm 1917, Ca-mê-nép đã có lý khi hắn ta bảo vệ khẩu hiệu cũ là chuyên chính công nông, còn Lê-nin thì trái lại đã sai lầm mà coi cái khẩu hiệu ấy là đã quá thời rồi và đã đề ra khẩu hiệu mới: chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân nghèo.

Chỉ cần nêu ra những vấn đề đó cũng đủ hiểu rõ sự bất nhất trong toàn bộ bức thư của đồng chí.

Nhưng vì đồng chí sính trích dẫn trong các tác phẩm của Lê-nin, nên chúng ta cùng nhau dùng trích dẫn.

Bất tất phải cố sức lắm mới có thể chứng minh được rằng cái mà Lê-nin coi là một hiện tượng *mới mẻ* trong quan hệ ruộng đất của nước Nga sau cách mạng tháng Hai, về phương diện phát triển sau này của cách mạng, cái đó không phải là lợi ích nhất trí giữa giai cấp vô sản và toàn thể nông dân, mà là sự *phân liệt* giữa nông dân nghèo và nông dân khá giả, mà tầng lớp thứ nhất, tức là nông dân nghèo thì đi theo giai cấp vô sản, còn tầng lớp thứ hai, tức là nông dân khá giả, thì lại đi theo Chính phủ lâm thời.

Sau đây là điều mà Lê-nin đã nói về vấn đề đó hồi *tháng Tư* 1917, trong cuộc luận chiến của Người chống Ca-mê-nép và những quan điểm của hắn ta :

« *Hiện nay*•, một đảng vô sản không được phép hy vọng vào sự nhất trí về lợi ích với nông dân » (xem *Diễn văn tại hội nghị tháng Tư 1917*. tập XX, tr. 245)••.

Sau đó Người nói :

« Ngay từ bây giờ, chúng ta thấy trong các nghị quyết của các đại hội nông dân đều có tư tưởng dợi chờ Quốc hội lập hiến, để giải quyết vấn đề ruộng đất ; đó là một thắng lợi của tầng lớp *nông dân khá giả*• ngả theo bọn lập hiến-dân chủ » (xem *Diễn văn tại hội nghị Pê-tơ-rô-gơ-rát*, tập XX, tr. 176)•••.

Sau nữa Người lại nói :

« Có thể rằng nông dân sẽ đoạt lấy toàn bộ ruộng đất và toàn bộ chính quyền. Không hề quên cái khả năng đó và không giới hạn tầm mắt của tôi vào thời gian hiện nay, nên tôi đề ra cương lĩnh ruộng đất một cách rõ ràng và minh bạch mà vừa chú ý đến một hiện tượng *mới* là : sự *phân liệt* ngày càng sâu sắc giữa công nhân nông nghiệp và nông dân nghèo với những nông dân khá giả » (xem *Những bức thư tháng Tư bàn về sách lược*, tập XX, tr. 103)••••.

• Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

•• Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 24, tr. 205. (*B.T.*)

••• *Như trên*, tr. 117. (*B.T.*)

•••• *Như trên*, tr. 27. (*B.T.*

Đó là điều mà Lê-nin coi là một hiện tượng *mới* và *quan trọng* trong hoàn cảnh mới ở nông thôn, sau cách mạng tháng Hai.

Lê-nin đã xuất phát từ điều đó mà xây dựng chính sách của đảng trong thời kỳ sau tháng Hai 1917.

Lê-nin đã xuất phát từ nguyên lý đó khi Người nói tại hội nghị Pê-tơ-rô-gơ-rát hồi tháng Tư 1917, rằng :

« Chỉ ở đây, ngay tại hội nghị này, chúng ta mới biết rằng Xô-viết đại biểu công nhân và binh lính đã dâng chính quyền cho chính phủ lâm thời. Xô-viết đại biểu công nhân và binh lính là sự thực hiện nền chuyên chính của giai cấp vô sản và binh lính ; đa số những binh sĩ này đều là nông dân. Vậy đó đúng là chuyên chính công nông. Nhưng « chuyên chính » đó đã thỏa hiệp với giai cấp tư sản. Cho nên về điểm đó ta cần phải *xét lại chủ nghĩa bôn-sê-vích « cũ »** » (xem tập XX, tr. 176)**.

Chính xuất phát từ nguyên lý đó mà vào tháng Tư 1917, Lê-nin đã viết như sau :

« Kẻ nào, *hiện nay*, chỉ nói đến « chuyên chính dân chủ cách mạng của công nông » là lạc hậu đối với cuộc sống, như thế là đã thực tế *chạy theo* giai cấp tiểu tư sản chống lại cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, và đáng đem xếp vào phòng tàng trữ những đồ cổ « bôn-sè-vích » hồi trước cách mạng (có thể nói là phòng tàng trữ «những người bôn-sê-vích cổ»» (xem tập XX, tr. 101)***.

Chính trên cơ sở đó mà phát sinh ra khẩu hiệu chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân *nghèo*, *thay cho* khẩu hiệu cũ — chuyên chính công nông.

Đồng chí có thể nói, — và lại đồng chí cũng đã nói như thế trong bức thư của đồng chí, — rằng như thế là đã theo lối Tơ-rốt-ski mà vượt qua cuộc cách mạng nông dân còn

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 24, tr. 116. (*B.T.*)

*** *Như trên*, tr. 26. (*B.T.*)

chưa hoàn thành, nhưng nói như thế thì thật cũng vững, chẳng khác gì cái lối Ca-mê-nép phản đối Lê-nin hồi tháng Tư 1917 vậy.

Lê-nin đã hoàn toàn chú ý đến lời phản đối đó khi Người nói rằng :

« Chủ nghĩa Tơ-rốt-ski nói : « Phế bỏ Nga hoàng, lập chính phủ công nhân ». Như thế là sai. Giai cấp tiểu tư sản đang tồn tại, không thể vứt bỏ giai cấp đó đi được. Nhưng giai cấp đó gồm có hai bộ phận ; bộ phận *nghèo** của nó đi theo giai cấp công nhân » (xem tập XX, tr. 182) **.

Sai lầm của Ca-mê-nép, mà cũng là sai lầm hiện nay của đồng chí, chính là không biết nêu ra và nhấn mạnh sự khác nhau hiện có giữa hai bộ phận của giai cấp tiểu tư sản, ở đây tức là nông dân ; không biết *phân biệt* trong toàn bộ quần chúng nông dân, bộ phận nghèo của nó, và dựa vào đó mà ***xây dựng*** chính sách của đảng trong thời kỳ chuyển từ giai đoạn thứ nhất của cuộc cách mạng 1917 qua giai đoạn thứ hai của cách mạng đó, không biết *rút ra* từ đó một khẩu hiệu mới, khẩu hiệu chiến lược thứ hai của Đảng : chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân nghèo.

Chúng ta hãy tuần tự theo dõi lịch sử thực tiễn của khẩu hiệu « chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân nghèo », từ tháng Tư đến tháng Mười 1917, trong các tác phẩm của Lê-nin :

Tháng Tư 1917 :

« Đặc điểm của tình hình hiện nay ở Nga là ***bước chuyển*** từ giai đoạn *thứ nhất** của cách mạng là giai đoạn đã đem lại chính quyền cho giai cấp tư sản, vì trình độ giác ngộ và tổ chức của giai cấp vô sản còn chưa đầy đủ, sang giai đoạn *thứ hai* của cách mạng

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin : ***Toàn tập***, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 24, tr. 123. (*B.T.*)

là giai đoạn phải đem lại chính quyền cho giai cấp vô sản và cho những *tầng lớp nghèo trong nông dân**» (xem tập XX, tr. 88)**.

Tháng Bảy 1917:

«Chỉ có những công nhân cách mạng, nếu được *nông dân nghèo** ủng hộ, mới đập tan được sự phản kháng của bọn tư bản, mới đưa nhân dân đến chỗ giành được ruộng đất mà không phải bồi thường, đến chỗ giành được tự do hoàn toàn, thắng được nạn đói, thắng được chiến tranh, giành được một nền hòa bình công bằng và lâu dài» (xem tập XXI, tr. 77)***.

Tháng Tám 1917:

«Chỉ có giai cấp vô sản lãnh đạo *nông dân nghèo** (tức là những người nửa vô sản, như đã nói trong cương lĩnh của chúng ta) mới có thể kết thúc được chiến tranh bằng một nền hòa bình dân chủ, hàn gắn được những vết thương của mình và tiến những bước đầu, — những bước đã trở thành tuyệt đối cần thiết và *khẩn cấp*, — tới chủ nghĩa xã hội. Đó là định nghĩa của chính sách giai cấp của chúng ta hiện nay» (xem tập XXI, tr. 111)****.

Tháng Chín 1917:

«Chỉ có chuyên chính của những người vô sản và *nông dân nghèo** mới có khả năng đập tan được sự phản kháng của bọn tư bản, mới có thể tỏ rõ một tinh thần dũng cảm và một quyết tâm thật sự to lớn trong khi nắm chính quyền, mới có thể bảo đảm cho mình được quần chúng trong quân đội cũng như trong nông dân ủng hộ một cách nhiệt liệt, một cách hoàn toàn và thật sự anh dũng» (xem tập XXI, tr. 147)*****.

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin*

** Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 24, tr. 4. (*B.T.*)

*** Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 25, tr. 218. (*B.T.*)

**** *Như trên*, tr. 258. (*B.T.*)

***** *Như trên*, tr. 346 - 347 (*B.T.*)

Hồi tháng Chín - tháng Mười 1917, trong cuốn sách *Những người bôn-sê-vích có giữ được chính quyền không?* Lê-nin đã tranh luận với báo *Đời mới*[64] như sau:

*Hoặc là** toàn bộ chính quyền về tay giai cấp tư sản, nhưng đã từ lâu các anh không tán thành điều đó nữa rồi; và chính ngay giai cấp tư sản cũng không dám hé răng nói một lời nào về điều đó cả, vì nó biết rằng trong những ngày 20 và 21 tháng Tư, nhân dân mới khẽ hất vai một cái mà đã lật đổ được một chính quyền như thế, thì bây giờ cũng sẽ lật đổ được nó một cách kiên quyết và thẳng tay gấp ba lần trước kia. *Hoặc là** chính quyền về tay giai cấp tiểu tư sản, tức là sự đồng minh (sự liên minh, thỏa thiệp) giữa giai cấp đó với giai cấp tư sản, vì giai cấp tiểu tư sản không muốn và cũng *không thể* đoạt lấy chính quyền một cách đơn độc và độc lập được, kinh nghiệm của tất cả các cuộc cách mạng đã chứng thực như thế, khoa học kinh tế cũng đã chứng thực như thế — khoa học này dạy rằng trong một nước tư bản chủ nghĩa người ta có thể hoặc đứng về phía Tư bản, hoặc đứng về phía Lao động, chứ không thể đứng giữa hai phe đó được. Ở Nga, khối đồng minh đó, trong suốt sáu tháng, đã thử dùng đến hàng chục biện pháp và đã thất bại. Cuối cùng, *hoặc là** toàn bộ chính quyền phải về tay những người vô sản và *nông dân nghèo**, để chống lại giai cấp tư sản, để đập tan sự phản kháng của giai cấp ấy. Đó là điều mà người ta chưa làm thử, và đó là điều mà các ngài, các quý ngài của báo *Đời mới*, đã *khuyên* nhân dân *đừng làm*, bằng cách dùng tâm lý sợ hãi của các ngài trước giai cấp tư sản để dọa nạt họ. Không thể nghĩ ra một biện pháp thứ tư nào nữa cả» (xem tập XXI, tr. 125)**.

Sự thật là như thế đó.

Tất cả những sự thật và biến cố đó của lịch sử chuẩn bị Cách mạng tháng Mười, đồng chí đã «điềm nhiên» *lẩn tránh* tất; đồng chí đã «điềm nhiên» *xóa bỏ* khỏi lịch sử của chủ nghĩa bôn-sê-vích cuộc *đấu tranh* của những người bôn-sê-vích trong

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 26, tr. 99-100. (*B.T.*)

thời kỳ chuẩn bị Cách mạng tháng Mười chống lại những sự *giao động* và *chính sách thỏa hiệp* của những « nông dân khá giả » hồi đó còn có chân trong các Xô-viết ; đồng chí đã « điềm nhiên » *chộn vùi* khẩu hiệu chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân nghèo của Lê-nin và đồng thời đồng chí lại nghĩ rằng như thế không phải là *xuyên tạc* lịch sử và chủ nghĩa Lê-nin.

Với những lời trích dẫn đó, mà người ta có thể nêu ra bao nhiêu cũng được, thì đồng chí phải thấy rằng, sau tháng Hai 1917, những người bôn-sê-vích không lấy toàn thể nông dân, mà lấy bộ phận nghèo của nông dân làm điểm xuất phát, rằng những người bôn-sê-vích đã tiến tới Cách mạng tháng Mười, không phải dưới khẩu hiệu *cũ* : chuyên chính công nông, mà dưới khẩu hiệu *mới* : chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân nghèo.

Điều đó chứng tỏ rằng những người bôn-sê-vích đã ứng dụng khẩu hiệu đó trong cuộc đấu tranh chống những sự dao động và chính sách thỏa hiệp của các Xô-viết, chống những sự dao động và chính sách thỏa hiệp của một bộ phận nông dân nào đó trong các Xô-viết, chống những sự dao động và chính sách thỏa hiệp của một số chính đảng dân chủ tiểu tư sản, được gọi là xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích.

Điều đó chứng tỏ rằng nếu không có khẩu hiệu mới : chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân nghèo, thì chúng ta sẽ không thể tập hợp được một đội quân chính trị khá mạnh, có thể thắng được chính sách thỏa hiệp của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích, gạt bỏ được những sự do dự của một bộ phận nông dân nào đó, lật đổ được chính quyền tư sản và do đó có thể hoàn thành được cách mạng tư sản.

Điều đó chứng tỏ rằng « chúng ta đã cùng với nông dân nghèo tiến tới Cách mạng tháng Mười và đã cùng họ thắng lợi hồi tháng Mười, chống lại sự phản kháng của bọn cu-lắc (họ cũng là nông dân) và những sự do dự của trung nông » (xem thư tôi trả lời I-an-ski).

Như thế là tháng Tư 1917, cũng như trong suốt thời kỳ chuẩn bị Cách mạng tháng Mười, chính Lê-nin đã nói đúng, chứ không phải Ca-mê-nép ; còn đồng chí, là người hiện nay đang làm sống lại những quan điểm của Ca-mê-nép, thì theo tôi, đồng chí đã đánh bạn với người xấu.

2. Trái với tất cả những điều đã nói ở trên, đồng chí đã trích dẫn những lời của Lê-nin nói rằng hồi tháng Mười 1917, chúng ta đã giành được chính quyền nhờ có sự ủng hộ của *toàn thể* nông dân. Chúng ta đã giành được chính quyền với sự ủng hộ *nào đó* của toàn thể nông dân, điều đó hoàn toàn đúng. Nhưng đồng chí đã quên không thêm « chi tiết » này : trong và sau Cách mạng tháng Mười, *toàn thể* nông dân chỉ ủng hộ chúng ta *trong chừng mực mà* chúng ta hoàn thành cách mạng tư sản. Đó là một « chi tiết » rất quan trọng, nó giải quyết vấn đề ở đây. Một người bôn-sê-vích không được « quên » một « chi tiết » quan trọng như thế và không được lẩn tránh một vấn đề hết sức quan trọng như thế.

Bức thư của đồng chí chứng tỏ rằng đồng chí đã đem những lời nói của Lê-nin về sự ủng hộ của *toàn thể* nông dân mà *đối lập* với khẩu hiệu của đảng về « chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân *nghèo* », cũng do Lê-nin nêu lên. Nhưng muốn đem những lời nói ấy của Lê-nin mà đối lập với những đoạn văn trên, trích trong các tác phẩm của Người, muốn có một lý lẽ để bác những câu nói trên đây của Lê-nin về khẩu hiệu chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân nghèo, bằng những lời mà đồng chí thường mượn của Lê-nin nói về toàn thể nông dân, — thì ít nhất cần phải chứng minh hai điểm.

Thứ nhất. Phải chứng minh rằng việc hoàn thành cách mạng tư sản là *điểm chủ yếu* của Cách mạng tháng Mười. Lê-nin cho rằng việc hoàn thành cách mạng tư sản chỉ là một sản vật « phụ » của Cách mạng tháng Mười thôi, cuộc cách mạng này « *nhân tiện* » giải quyết luôn nhiệm vụ đó. Trước hết cần phải hoàn toàn bác được luận điểm đó của Lê-nin và chứng minh rằng *điểm chủ yếu* trong Cách mạng tháng Mười không phải là lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản

và chuyển chính quyền đó vào tay giai cấp vô sản, mà là hoàn thành cách mạng tư sản. Đồng chí mà chứng minh được điều đó thì tôi sẽ sẵn sàng thừa nhận rằng ở nước ta, khẩu hiệu của Đảng từ hồi tháng Tư đến tháng Mười 1917, không phải là chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân nghèo, mà là chuyên chính công nông.

Bức thư của đồng chí chứng minh rằng, đồng chí tự xét thấy không thể đảm nhiệm được nhiệm vụ hết sức nguy hiểm đó, nên đồng chí mới định « nhân tiện đó » mà chứng minh rằng trong một trong những vấn đề quan trọng nhất của Cách mạng tháng Mười, tức là vấn đề hòa bình, thì tựa hồ như *toàn thể* nông dân có thể nói là đều ủng hộ chúng ta. Dĩ nhiên, thế là sai. Thế là hoàn toàn sai. Đối với vấn đề hòa bình, thì quan điểm của đồng chí là quan điểm của một người tầm thường. Thật ra, lúc đó ở nước ta vấn đề hòa bình là vấn đề chính quyền, vì chỉ khi nào chính quyền có chuyển vào tay giai cấp vô sản, thì mới có hy vọng ra khỏi chiến tranh đế quốc chủ nghĩa được.

Chắc chắn là đồng chí đã quên những lời của Lê-nin nói rằng « người ta chỉ có thể chấm dứt được chiến tranh bằng cách chuyển chính quyền vào tay một giai cấp khác » ; rằng : « Đả đảo chiến tranh! Không có nghĩa là vứt lưỡi lê đi. Điều đó có nghĩa là : chuyển chính quyền vào tay một giai cấp khác » (*Diễn văn tại Hội nghị Pê-tơ-rô-gơ-rát*, hồi tháng Tư 1917, tập XX, tr. 181 và 178)*.

Như vậy, trong hai điều tất phải là một : hoặc giả đồng chí phải chứng minh được rằng *điểm chủ yếu* trong Cách mạng tháng Mười là hoàn thành cách mạng tư sản, hoặc giả đồng chí sẽ không thể chứng minh được điều đó, thế thì tự nhiên phải đi tới kết luận là trong thời kỳ Cách mạng tháng Mười, *toàn thể* nông dân chỉ có thể ủng hộ chúng ta *trong*

---

* Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 24, tr. 123 và 119. (*B.T.*)

chừng mực mà chúng ta tiến hành cách mạng tư sản đến cùng bằng cách thủ tiêu chế độ quân chủ, chế độ sở hữu phong kiến về ruộng đất và chế độ phong kiến.

Thứ hai, đồng chí phải chứng minh được rằng trong Cách mạng tháng Mười và sau Cách mạng tháng Mười, những người bôn-sê-vích đã có thể tranh thủ được sự ủng hộ của toàn thể nông dân khi họ hoàn thành cách mạng tư sản, mà *không* thực hành một cách có hệ thống khẩu hiệu chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân *nghèo* trong suốt thời kỳ chuẩn bị Cách mạng tháng Mười, *không* căn cứ vào khẩu hiệu đó để đấu tranh một cách có hệ thống chống lại chính sách thỏa hiệp của các đảng tiểu tư sản, *không* căn cứ vào khẩu hiệu đó để vạch trần một cách có hệ thống những sự dao động của một số tầng lớp nông dân và các đại biểu của họ trong các Xô-viết.

Đồng chí hãy thử chứng minh như thế xem. Thật ra, tại sao trong và sau Cách mạng tháng Mười, chúng ta lại có thể được toàn thể nông dân ủng hộ ? Vì rằng chúng ta đã có khả năng tiến hành cách mạng tư sản đến cùng. Tại sao chúng ta lại có được khả năng đó ? Tại chúng ta đã lật đổ được chính quyền của giai cấp tư sản và thay nó bằng chính quyền của giai cấp vô sản, là giai cấp duy nhất có thể tiến hành cách mạng tư sản đến cùng.

Tại sao chúng ta lại đã có thể lật đổ được chính quyền của giai cấp tư sản và kiến lập chính quyền của giai cấp vô sản ? Tại chúng ta đã tiến hành Cách mạng tháng Mười dưới khẩu hiệu chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân *nghèo* ; tại chúng ta đã dựa vào khẩu hiệu đó mà tiến hành cuộc đấu tranh có hệ thống chống chính sách thỏa hiệp của các đảng tiểu tư sản ; tại chúng ta đã dựa vào khẩu hiệu đó mà tiến hành cuộc đấu tranh có hệ thống chống những sự dao động của trung nông trong các Xô-viết ; tại *chỉ có dựa trên khẩu hiệu đó* thì chúng ta mới có thể thắng được những sự dao động của trung nông, đập tan được chính sách thỏa hiệp của

các đảng tiểu tư sản và tập hợp được một đội quân chính trị có khả năng tiến hành cuộc đấu tranh chuyển chính quyền vào tay giai cấp vô sản.

Không cần phải chứng minh cũng hiểu rằng nếu không có những điều kiện tiên quyết ấy, điều kiện quyết định vận mệnh của cuộc Cách mạng tháng Mười, thì trước Cách mạng tháng Mười cũng như sau Cách mạng tháng Mười, chúng ta có lẽ cũng đã không tranh thủ được sự ủng hộ của *toàn thể* nông dân, nhằm tiến hành đến cùng cuộc cách mạng tư sản.

Phải hiểu vấn đề phối hợp chiến tranh nông dân với cách mạng vô sản như vậy mới đúng.

Bởi vậy, trong và sau Cách mạng tháng Mười mà đem *đối lập* sự ủng hộ của toàn thể nông dân nhằm tiến hành cách mạng tư sản đến cùng, với việc chuẩn bị Cách mạng tháng Mười dưới khẩu hiệu chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân *nghèo*, thì như thế là *không hiểu một tý gì về chủ nghĩa Lê-nin cả*.

Sai lầm căn bản của đồng chí là ở chỗ đồng chí không hiểu được sự kết hợp giữa những nhiệm vụ *xã hội chủ nghĩa* với nhiệm vụ hoàn thành cách mạng *tư sản* trong quá trình Cách mạng tháng Mười, cũng như không hiểu được bí quyết trong việc thực hiện những yêu cầu khác nhau của Cách mạng tháng Mười, những yêu cầu nảy sinh ra từ khẩu hiệu chiến lược thứ hai của đảng là chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân nghèo.

Đọc thư của đồng chí, người ta có thể tưởng rằng không phải chúng ta làm cho nông dân phải phục vụ cách mạng vô sản, mà trái lại chính « toàn thể nông dân », kể cả cu-lắc, đã làm cho những người bôn-sê-vích phải phục vụ họ. Giả sử những người bôn-sê-vích « tự mình đi » phục vụ cho những giai cấp phi vô sản một cách dễ dàng như thế, thì công việc của họ sẽ hỏng bét.

Những quan điểm của Ca-mê-nép trong thời kỳ tháng Tư 1917 đã buộc chân đồng chí lại.

3. Đồng chí quả quyết rằng Sta-lin đã nói là không thấy có sự khác nhau giữa hoàn cảnh năm 1905 với hoàn cảnh hồi

tháng Hai 1917. Dĩ nhiên, nói như thế là không nghiêm túc. Tôi không nói như thế, mà cũng không thể nói như thế được. Trong bức thư của tôi, tôi chỉ nói rằng khẩu hiệu của đảng về chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân nghèo, đề ra hồi 1905, đã được cách mạng tháng Hai 1917 xác nhận. Và đương nhiên, nói như thế là đúng. Chính vì vậy mà trong một bài báo nhan đề là « Nông dân và công nhân », Lê-nin đã trình bày tình hình hồi tháng Tám 1917 như sau :

« Chỉ có giai cấp vô sản và nông dân mới có thể lật đổ được chế độ quân chủ : trong thời kỳ đó (tức là năm 1905. *J. Sta-lin*), đó là định nghĩa cơ bản của chính sách giai cấp của chúng ta. Và lúc đó, định nghĩa như thế là đúng. *Tháng Hai và tháng Ba 1917 lại xác nhận lại một lần nữa định nghĩa đó** (tập XXI, tr. 111)**.

Đồng chí chỉ thích cãi bướng thôi.

4. Rồi đồng chí còn định chứng minh chỗ tự mâu thuẫn của Sta-lin, bằng cách đem một đoạn trong cuốn sách của Sta-lin *Về những vấn đề của chủ nghĩa Lê-nin*, trong đó có nói là *sau khi đã củng cố chuyên chính của giai cấp vô sản* thì có khả năng cùng với trung nông, xây dựng chủ nghĩa xã hội, mà đối lập với luận điểm của Sta-lin về tinh thần thỏa hiệp của nông dân *trước Cách mạng tháng Mười*.

Chẳng cần phải cố gắng gì cho lắm cũng có thể chứng minh được rằng coi hai hiện tượng khác nhau đó là một, thì thật là hoàn toàn phản khoa học. Trung nông hồi trước Cách mạng tháng Mười, khi mà giai cấp tư sản còn nắm chính quyền, khác với trung nông sau lúc chuyên chính vô sản đã được củng cố, khi mà giai cấp tư sản đã bị lật đổ và bị tước quyền sở hữu, khi mà chế độ hợp tác đã được phát triển và những tư liệu sản xuất chủ yếu đã tập trung trong tay giai cấp vô sản. Xem hai thứ trung nông đó là một và đặt họ ngang hàng với nhau là không liên hệ với hoàn cảnh lịch sử để nhận xét sự vật, và không hề nhìn thấy tiền đồ. Điều đó giống một

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 25, tr. 258. *(B.T.)*

phần nào với cái lối của Di-nô-vi-ép trích dẫn những đoạn văn của người khác mà lẫn lộn lung tung tất cả những ngày, tháng và tất cả những thời kỳ.

Nếu cái đó mà gọi được là « biện chứng cách mạng » thì phải thừa nhận rằng Pơ-cơ-rốp-ski đã phá tất cả những kỷ lục về lý sự cùn « biện chứng ».

5. Tôi không nói đến các vấn đề khác, vì, thiết tưởng tôi đã nói hết những vấn đề đó trong bức thư tôi trả lời I-an-ski rồi.

20 tháng Năm 1927

In lần đầu tiên trong cuốn :
J. Sta-lin. Những vấn đề chủ nghĩa
Lê-nin. Xuất bản lần thứ tư, 1928

CÁCH MẠNG TRUNG-QUỐC VÀ NHIỆM VỤ CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Diễn văn đọc trong phiên họp thứ X tại hội nghị toàn thể VIII của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản[65]
24 tháng Năm 1927

I

MẤY VẤN ĐỀ NHỎ

Các đồng chí ! Tôi thấy phải xin lỗi các đồng chí vì hôm nay tôi đã đến dự chậm phiên họp của Ban Chấp hành, do đó không được nghe toàn bộ bài diễn văn mà Tơ-rốt-ski đã đọc ở đây, tại phiên họp của Ban Chấp hành.

Nhưng tôi thiết nghĩ, trong những ngày gần đây Tơ-rốt-ski đã viết rất nhiều bài, rất nhiều đề cương và rất nhiều thư gửi cho Ban Chấp hành về vấn đề Trung-quốc, chúng ta không phải không có đủ tài liệu để phê phán phái đối lập.

Do đó, khi phê phán những sai lầm của Tơ-rốt-ski tôi sẽ xuất phát từ những văn kiện đó và tin chắc rằng sự phê phán đó đồng thời cũng sẽ là sự phê phán đối với những cơ sở của bài diễn văn hôm nay của Tơ-rốt-ski.

Trong cuộc luận chiến tôi sẽ hết sức cố gắng gạt bỏ những điểm thuộc về cá nhân. Những lời đả kích cá nhân của Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép đối với riêng từng ủy viên trong Bộ

Chính trị Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản(b) toàn Liên-xô và trong Chủ tịch đoàn Quốc tế Cộng sản thật không đáng để cho chúng ta nói tới.

Chắc có lẽ Tơ-rốt-ski muốn tỏ ra là một vị anh hùng trong các phiên họp của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản để biến những cuộc thảo luận của Ban Chấp hành về những vấn đề nguy cơ chiến tranh, cách mạng Trung-quốc v.v. thành những buổi thảo luận về vấn đề Tơ-rốt-ski. Tôi thiết nghĩ, Tơ-rốt-ski không đáng được chú ý nhiều như thế. *(Có tiếng nói:* « Đúng ! »). Vả lại Tơ-rốt-ski giống một anh chàng đóng kịch hơn là giống một nhân vật anh hùng, mà vô luận thế nào thì cũng không thể lẫn lộn anh chàng đóng kịch với một nhân vật anh hùng được.

Đấy là tôi chưa nói rằng việc những kẻ như Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép — những kẻ đã bị hội nghị toàn thể VII mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản vạch tội là có khuynh hướng xã hội-dân chủ — chửi bới những người bôn-sê-vích một cách uổng công, không có gì là xúc phạm đối với Bu-kha-rin hoặc Sta-lin cả. Trái lại, nếu những phần tử nửa men-sê-vích loại Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép lại khen ngợi chứ không phải là chửi bới tôi, thì đó mới là một điều xúc phạm hết sức lớn đối với tôi.

Tôi cũng sẽ không nói tới một điều là có phải những hành động bè phái hiện nay của phái đối lập đã vi phạm những điều cam kết mà phái đó đã đưa ra ngày 16 tháng Mười 1926 hay không. Tơ-rốt-ski khẳng định rằng căn cứ theo bản tuyên bố của phái đối lập công bố ngày 16 tháng Mười 1926 thì Tơ-rốt-ski có quyền bảo vệ những quan điểm của mình. Dĩ nhiên điều đó đúng. Nhưng nếu Tơ-rốt-ski định khẳng định rằng nội dung bản tuyên bố ấy chỉ có điểm đó thôi, thì điều đó chỉ có thể gọi là một sự ngụy biện.

Trong bản tuyên bố của phái đối lập ra ngày 16 tháng Mười 1926 không những chỉ nói đến việc phái đối lập có quyền bảo vệ những quan điểm của mình, mà còn nói rằng : chỉ có thể bảo vệ những quan điểm ấy trong những khuôn khổ mà

đảng cho phép, hoạt động bè phái cần phải được vứt bỏ và thủ tiêu, phái đối lập phải « phục tùng vô điều kiện » ý chí của đảng và những quyết nghị của Ban Chấp hành trung ương, phái đối lập không những phải phục tùng những quyết nghị ấy mà còn phải « thực hiện » những quyết nghị ấy một cách trung thực.

Qua tất cả những điều kể trên thì liệu có còn cần phải chứng minh thêm rằng bản tuyên bố của phái đối lập ngày 16 tháng Mười 1926 đã bị phái đó phá hoại và xé nát một cách thô bạo nhất, hay không.

Tôi cũng sẽ không nói tới những sự xuyên tạc một cách bất lịch sự và vu khống thô lỗ đối với lập trường của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản(b) toàn Liên-xô và của Quốc tế Cộng sản về vấn đề Trung-quốc, những sự xuyên tạc này có trong rất nhiều đề cương, luận văn và diễn văn của phái đối lập. Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép không ngớt khẳng định rằng Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và Quốc tế Cộng sản đã và đang kiên trì chính sách « ủng hộ » giai cấp tư sản dân tộc ở Trung-quốc.

Vị tất cần phải chứng minh rằng lời khẳng định ấy của Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép là một sự bịa đặt, vu khống cố tình xuyên tạc sự việc. Thực ra Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và Quốc tế Cộng sản không bảo vệ chính sách ủng hộ giai cấp tư sản dân tộc, mà là bảo vệ chính sách *sử dụng* giai cấp tư sản dân tộc *trong khi* cuộc cách mạng ở Trung-quốc còn là một cuộc cách mạng của mặt trận thống nhất *toàn dân*, và về sau chính sách này đã được *thay thế* bằng chính sách *đấu tranh vũ trang* với giai cấp tư sản dân tộc, *khi* cuộc cách mạng ở Trung-quốc đã trở thành cuộc cách mạng *ruộng đất*, còn giai cấp tư sản dân tộc thì đã bắt đầu từ bỏ cách mạng.

Chỉ cần đọc những văn kiện như nghị quyết của hội nghị toàn thể VII mở rộng, lời kêu gọi nổi tiếng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản[66], đề cương của Sta-lin dành cho các cán bộ

tuyên truyền* và cuối cùng là những đề cương của Bu-kha-rin vừa trình bày mới đây với Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, — cũng thấy rõ được điều đó.

Điều bất hạnh của phái đối lập chính là ở chỗ phái ấy không thể không dùng đến thủ đoạn vu khống và xuyên tạc.

Chúng ta hãy đi vào sự việc.

II

CÁCH MẠNG RUỘNG ĐẤT-NÔNG DÂN LÀ CƠ SỞ CỦA CUỘC CÁCH MẠNG DÂN CHỦ-TƯ SẢN

Sai lầm cơ bản của Tơ-rốt-ski là ở chỗ đồng chí ấy không hiểu ý nghĩa và tính chất của cuộc cách mạng Trung-quốc. Quốc tế Cộng sản xuất phát từ chỗ cho rằng *những tàn tích của chế độ phong kiến* là nhân tố chủ yếu của sự áp bức ở Trung-quốc hiện nay, nhân tố đó thúc đẩy cuộc cách mạng ruộng đất. Quốc tế Cộng sản xuất phát từ chỗ cho rằng những tàn tích của chế độ phong kiến ở nông thôn Trung-quốc và toàn bộ thượng tầng kiến trúc quân phiệt - quan liêu xây dựng trên những tàn tích đó, cùng với tất cả những bọn đốc quân, tỉnh trưởng, tướng tá, bọn Trương Tác-lâm v.v., — là cơ sở khiến cho cuộc cách mạng ruộng đất hiện nay nổ ra và đang phát triển.

Nếu ở hàng loạt tỉnh, 70% số thu nhập của nông dân đều thuộc về tay bọn địa chủ và thân hào, nếu bọn địa chủ — được vũ trang hay không vũ trang — có quyền lực không những về mặt kinh tế, mà còn cả về mặt hành chính và tòa án, nếu cho đến nay ở nhiều tỉnh vẫn còn tồn tại việc mua bán phụ nữ và trẻ em như dưới thời trung cổ, — thì không thể không thừa nhận rằng những tàn tích phong kiến là hình thức áp bức chủ yếu ở các tỉnh của Trung-quốc.

---

* Xem tập này, tr. 220-228 *(B.T.)*.

Chính vì những tàn tích phong kiến, cùng với toàn bộ thượng tầng kiến trúc quân phiệt - quan liêu xây dựng trên những tàn tích đó, là hình thức áp bức chủ yếu ở Trung-quốc, chính vì thế nên hiện nay Trung-quốc đang trải qua một cuộc cách mạng ruộng đất hết sức mạnh mẽ và với quy mô hết sức to lớn.

Mà cách mạng ruộng đất là gì ? Nó chính là cơ sở và nội dung của cuộc cách mạng dân chủ-tư sản.

Chính vì thế mà Quốc tế Cộng sản nói rằng hiện nay Trung-quốc đang trải qua cuộc cách mạng dân chủ-tư sản.

Nhưng cuộc cách mạng dân chủ-tư sản ở Trung-quốc không những chỉ nhằm chống lại những tàn tích phong kiến. Nó đồng thời còn nhằm chống lại chủ nghĩa đế quốc.

Tại sao ?

Vì với toàn bộ lực lượng tài chính và quân sự ở Trung-quốc, chủ nghĩa đế quốc là lực lượng ủng hộ, cổ vũ, nuôi dưỡng và bảo tồn những tàn tích phong kiến cùng với toàn bộ thượng tầng kiến trúc quan liêu - quân phiệt xây dựng trên những tàn tích đó.

Vì không thể thủ tiêu được những tàn tích phong kiến ở Trung-quốc nếu không đồng thời tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc ở Trung-quốc.

Vì ai muốn tiêu diệt những tàn tích phong kiến ở Trung-quốc thì người đó nhất định phải đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các tập đoàn đế quốc ở Trung-quốc.

Vì nếu không kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thì không thể đánh gục và thủ tiêu những tàn tích phong kiến ở Trung-quốc được.

Chính vì vậy mà Quốc tế Cộng sản nói rằng cuộc cách mạng dân chủ-tư sản ở Trung-quốc đồng thời cũng là cuộc cách mạng phản đế.

Như vậy, cuộc cách mạng hiện nay ở Trung-quốc là sự kết hợp hai trào lưu của phong trào cách mạng — phong trào chống những tàn tích phong kiến và phong trào phản đế.

Cuộc cách mạng dân chủ tư sản ở Trung-quốc là sự kết hợp cuộc đấu tranh chống những tàn tích phong kiến với cuộc đấu tranh phản đế.

Đấy là xuất phát điểm của toàn bộ đường lối của Quốc tế Cộng sản (mà cũng tức là của Ban Chấp hành Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô) về những vấn đề của cuộc cách mạng Trung-quốc.

Còn xuất phát điểm của lập trường của Tơ-rốt-ski về vấn đề Trung-quốc thì như thế nào ? Nó *trái ngược* hẳn với quan điểm vừa trình bày của Quốc tế Cộng sản. Tơ-rốt-ski hoặc hoàn toàn không thừa nhận sự tồn tại của những tàn tích phong kiến ở Trung-quốc, hoặc cho rằng những tàn tích đó không có ý nghĩa quyết định. Tơ-rốt-ski (mà cũng tức là cả phái đối lập nữa) do chỗ không đánh giá đúng mức lực lượng và ý nghĩa của ách áp bức phong kiến - quan liêu ở Trung-quốc, nên đã cho rằng nguyên nhân cơ bản của cuộc cách mạng dân tộc ở Trung-quốc là việc thuế quan của Nhà nước Trung-quốc bị lệ thuộc vào các nước đế quốc.

Xin dẫn chứng những đề cương nổi tiếng của Tơ-rốt-ski đã gửi cho Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và cho Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản cách đây vài ngày. Những đề cương ấy của Tơ-rốt-ski lấy nhan đề là : *Cách mạng Trung-quốc và những đề cương của Sta-lin.*

Đây là những điều Tơ-rốt-ski viết trong những đề cương đó :

« Bu-kha-rin mưu toan biện hộ cho đường lối thỏa hiệp cơ hội chủ nghĩa bằng cách viện cớ rằng « những tàn tích phong kiến » đóng một vai trò chủ yếu trong nền kinh tế Trung-quốc, — mưu toan đó hoàn toàn không có căn cứ. Nếu ngay như trong việc đánh giá nền kinh tế Trung-quốc Bu-kha-rin có dựa trên cơ sở phân tích kinh tế chứ không phải dựa trên cơ sở những định nghĩa kinh viện, thì « những tàn tích của chế độ phong kiến » cũng vẫn không thể bào chữa được cho cái chính sách rõ ràng là đã làm dễ dàng cho cuộc chính biến tháng Tư. Cuộc cách mạng Trung-quốc mang tính chất dân tộc-tư sản *mà nguyên nhân cơ bản là* sự phát triển lực lượng sản xuất của chủ nghĩa tư bản Trung-quốc đã vấp phải tình

trạng *thuế quan của Nhà nước*• Trung-quốc bị lệ thuộc vào các nước đế quốc» (xem Tơ-rốt-ski: *Cách mạng Trung-quốc và những đề cương của Sta-lin*).

Nếu không đọc kỹ đoạn trích dẫn trên đây thì người ta có thể tưởng rằng không phải Tơ-rốt-ski đấu tranh chống đường lối của Quốc tế Cộng sản trong vấn đề tính chất của cuộc cách mạng Trung-quốc, mà là chống « chính sách thỏa hiệp » của Bu-kha-rin. Nhưng dĩ nhiên nghĩ như thế là không đúng. Sự thực thì đoạn trích dẫn trên đây nói tới sự *phủ nhận* « vai trò chủ yếu » của những tàn tích phong kiến ở Trung-quốc. Sự thực thì trong đoạn trích dẫn trên đây có ý muốn gọi cuộc cách mạng *ruộng đất* hiện nay đang phát triển ở Trung-quốc là cuộc cách mạng ở bên trên, có thể nói là cuộc cách mạng chống chế độ thuế quan.

Ở đây sở dĩ Tơ-rốt-ski cần ba hoa về cái « chính sách thỏa hiệp » của Bu-kha-rin là để che đậy việc mình xa rời đường lối của Quốc tế Cộng sản. Tôi xin nói thẳng rằng đây là một thủ đoạn bỉ ổi của Tơ-rốt-ski vẫn thường dùng.

Như vậy là theo Tơ-rốt-ski thì những tàn tích phong kiến ở Trung-quốc, cùng với toàn bộ thượng tầng kiến trúc quân phiệt-quan liêu của nó, không phải là nguyên nhân chủ yếu của cuộc cách mạng hiện nay ở Trung-quốc, mà là một lực lượng thứ yếu và nhỏ, chỉ đáng để vào ngoặc kép.

Như vậy là theo Tơ-rốt-ski thì « nguyên nhân chủ yếu » của cuộc cách mạng dân tộc ở Trung-quốc là tình trạng thuế quan của Trung-quốc bị lệ thuộc vào bọn đế quốc, do đó cuộc cách mạng ở Trung-quốc chủ yếu là một cuộc cách mạng có thể nói là chống chế độ thuế quan.

Đấy là xuất phát điểm của luận điệu của Tơ-rốt-ski.

Đấy là quan điểm của Tơ-rốt-ski về tính chất của cách mạng Trung-quốc.

Xin thưa rằng quan điểm ấy là quan điểm của vị cố vấn tối cao của « cụ lớn » Trương Tác-lâm.

• Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

Nếu quan điểm của Tơ-rốt-ski đúng, thì phải thừa nhận rằng Trương Tác-lâm và Tưởng Giới-thạch đúng, vì chúng không muốn có cách mạng ruộng đất cũng như cách mạng công nhân, mà chỉ đấu tranh nhằm thủ tiêu những hiệp nghị bất bình đẳng và thiết lập một chế độ thuế quan độc lập của Trung-quốc mà thôi.

Tơ-rốt-ski đã rơi vào quan điểm sự vụ của Trương Tác-lâm và Tưởng Giới-thạch.

Nếu phải đề những tàn tích phong kiến vào trong ngoặc kép ; nếu Quốc tế Cộng sản không đúng khi nói rằng những tàn tích phong kiến đang có một ý nghĩa chủ yếu trong giai đoạn cách mạng hiện nay ; nếu cơ sở của cuộc cách mạng Trung-quốc là tình trạng thuế quan bị lệ thuộc, chứ không phải là cuộc đấu tranh chống những tàn tích phong kiến và chống chủ nghĩa đế quốc tức là chủ nghĩa đã ủng hộ những tàn tích đó, — nếu thế thì cuộc cách mạng ruộng đất ở Trung-quốc còn có nội dung gì nữa ?

Do đâu mà nổ ra cuộc cách mạng ruộng đất ở Trung-quốc với yêu sách đòi tịch thu ruộng đất của địa chủ ? Và trong trường hợp này, dựa vào đâu mà người ta lại gọi cuộc cách mạng Trung-quốc là cuộc cách mạng *dân chủ*-tư sản ? Cách mạng ruộng đất là cơ sở của cách mạng *dân chủ* - tư sản, điều đó chẳng phải là một sự thật hay sao ?

Hàng triệu và hàng chục triệu nông dân đã tham gia cuộc cách mạng ruộng đất vô cùng vĩ đại ở những tỉnh như Hồ-nam, Hồ-bắc, Hà-nam v.v., ở đấy nông dân thiết lập chính quyền của mình, tòa án của mình, lực lượng tự vệ của mình, đuổi cổ bọn địa chủ và trừng trị bọn chúng « một cách bình dân », — điều đó chẳng phải là một sự thật hay sao ?

Do đâu mà có thể xuất hiện được một phong trào ruộng đất mạnh mẽ như vậy, nếu như ách áp bức phong kiến - quân phiệt không phải là hình thức áp bức chủ yếu ở Trung-quốc ?

Làm thế nào mà cái phong trào mạnh mẽ đó của hàng chục triệu nông dân lại có thể đồng thời mang tính chất phản đế được, nếu như không thừa nhận rằng chủ nghĩa đế quốc là bạn đồng minh cơ bản của bọn phong kiến - quân phiệt áp bức nhân dân Trung-quốc ?

Chỉ riêng ở tỉnh Hồ-nam hiện nay hội liên hiệp nông dân đã có trên hai triệu rưỡi thành viên, điều đó chẳng phải là một sự thật hay sao ? Còn ở Hồ-bắc, ở Hà-nam hiện nay đã có bao nhiêu hội viên nông dân và trong thời gian gần đây nhất sẽ có bao nhiêu hội viên nông dân ở các tỉnh khác của Trung-quốc ?

Còn những « hội đỏ », « hội lưng dai » v.v., — chẳng lẽ tất cả những cái đó là sự bịa đặt chứ không phải là hiện thực hay sao ?

Phải chăng có thể khẳng định một cách chắc chắn rằng cuộc cách mạng ruộng đất của hàng chục triệu nông dân với khẩu hiệu tịch thu ruộng đất địa chủ, không phải nhằm chống lại những tàn tích phong kiến có thực và hiển nhiên, mà là nhằm chống lại những tàn tích phong kiến tưởng tượng, đề trong ngoặc kép ?

Chẳng phải rõ ràng là Tơ-rốt-ski đã rơi vào quan điểm sự vụ của « cụ lớn » Trương Tác-lâm, hay sao ?

Như vậy, chúng ta thấy có hai đường lối cơ bản :

a) đường lối của Quốc tế Cộng sản, nó tính đến sự tồn tại của những tàn tích phong kiến ở Trung-quốc, coi đó là hình thức áp bức chủ yếu ; tính đến ý nghĩa quyết định của phong trào ruộng đất mạnh mẽ, tính đến mối liên hệ giữa những tàn tích phong kiến và chủ nghĩa đế quốc, tính chất dân chủ-tư sản của cuộc cách mạng Trung-quốc và tính chất nổi bật của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc ;

b) đường lối của Tơ-rốt-ski, nó phủ nhận ý nghĩa chủ yếu của ách áp bức phong kiến - quân phiệt, không thấy ý nghĩa quyết định của phong trào cách mạng ruộng đất ở Trung-quốc và chỉ lấy những lợi ích của chủ nghĩa tư bản Trung-quốc đang đòi cho Trung-quốc được độc lập về thuế quan, để giải thích tính chất phản đế của cuộc cách mạng Trung-quốc.

Sai lầm cơ bản của Tơ-rốt-ski (mà cũng tức là của phái đối lập) là ở chỗ đánh giá thấp cuộc cách mạng ruộng đất ở Trung-quốc, ở chỗ không hiểu tính chất dân chủ - tư sản của cuộc cách mạng ấy, ở chỗ phủ nhận những tiền đề của

phong trào ruộng đất có sự tham gia của hàng bao nhiêu triệu nông dân ở Trung-quốc, ở chỗ đánh giá thấp vai trò của nông dân trong cách mạng Trung-quốc.

Sai lầm này không phải là sai lầm mới đối với Tơ-rốt-ski. Nó là một nét điển hình nhất trong toàn bộ đường lối của Tơ-rốt-ski trong suốt thời kỳ Tơ-rốt-ski đấu tranh chống chủ nghĩa bôn-sê-vích.

Việc đánh giá thấp vai trò của nông dân trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản, là điều sai lầm mà Tơ-rốt-ski đã mắc phải từ năm 1905, sai lầm đó biểu lộ đặc biệt rõ vào thời kỳ trước cuộc cách mạng tháng Hai 1917, và cho tới nay Tơ-rốt-ski vẫn mắc.

Xin dẫn ra đây một vài sự thật về cuộc đấu tranh của Tơ-rốt-ski chống chủ nghĩa Lê-nin, chẳng hạn vào đêm trước cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917, hồi đó chúng tôi đang đi tới thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ - tư sản ở Nga.

Lúc đó Tơ-rốt-ski khẳng định rằng vì sự phân hóa trong nông dân đã tăng cường, vì hiện nay ta thấy chủ nghĩa đế quốc thống trị còn giai cấp vô sản thì đứng ra đối lập với dân tộc tư sản, cho nên vai trò của nông dân sẽ giảm sút, và cuộc cách mạng ruộng đất sẽ không có một ý nghĩa như người ta thấy hồi năm 1905.

Vậy Lê-nin đã trả lời điều đó như thế nào ? Xin trích dẫn một đoạn trong bài của Lê-nin viết năm 1915 về vấn đề vai trò của nông dân trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản ở Nga :

« Lý luận độc đáo của Tơ-rốt-ski (đây là nói đến thuyết ***cách mạng thường trực*** của Tơ-rốt-ski. *J. Sta-lin)* một phần thì mượn của những người bôn-sê-vích lời kêu gọi giai cấp vô sản kiên quyết đấu tranh cách mạng và giành chính quyền, còn một phần thì mượn của những người men-sê-vích cái tư tưởng « phủ nhận » vai trò của nông dân. Theo dòng chí ấy thì giai cấp nông dân sẽ bị phân hóa : vai trò cách mạng mà họ có thể có, thì đã ngày càng giảm đi ; sẽ không thể nào thực hiện được ở nước Nga một cuộc cách mạng « dân tộc » ; « chúng ta đang sống vào thời đại của chủ

nghĩa đế quốc », và « chủ nghĩa đế quốc không đem dân tộc tư sản đối lập với chế độ cũ được, nhưng lại đem giai cấp vô sản ra đối lập với dân tộc tư sản ».

Thật là một thí dụ đáng buồn cười về lối « chơi chữ » bằng danh từ chủ nghĩa đế quốc ! Nếu *ở nước Nga*, giai cấp vô sản đối lập với « dân tộc tư sản » thì như vậy tức là nước Nga chính là đã ở vào đêm trước của cuộc cách mạng *xã hội chủ nghĩa rồi ! !* Trong trường hợp đó, khẩu hiệu « tịch thu ruộng đất của *địa chủ* » (mà sau cuộc hội nghị tháng Giêng 1912, Tơ-rốt-ski lại nêu lại vào năm 1915) là sai ; và phải nói đến, không phải một chính phủ « công nhân cách mạng » mà một chính phủ « công nhân *xã hội chủ nghĩa* » ! Tơ-rốt-ski đã nhầm lẫn đến mức tuyên bố rằng giai cấp vô sản, do tinh thần kiên quyết của mình, cũng sẽ lôi cuốn được « quần chúng nhân dân *phi* vô sản đi theo mình(!) » (số 217) ! ! Tơ-rốt-ski đã không nghĩ ra rằng nếu giai cấp vô sản lôi cuốn được quần chúng phi vô sản ở nông thôn để tịch thu ruộng đất của địa chủ và nếu giai cấp đó lật đổ được chế độ quân chủ, thì đó chính là hoàn thành cuộc « cách mạng tư sản dân tộc » ở Nga và là thiết lập *nền chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân!**

Suốt mười năm qua, mười năm vĩ đại, từ 1905 đến 1915, đã chứng minh rằng trong cuộc cách mạng Nga có hai đường lối giai cấp và chỉ có hai đường lối ấy thôi. Sự phân hóa trong nông dân đã khiến cho cuộc đấu tranh giai cấp trong nội bộ nông dân càng thêm gay gắt, đã thức tỉnh nhiều phần tử ngủ mê về mặt chính trị và đã làm cho giai cấp vô sản nông thôn (đối với giai cấp này, thì từ năm 1906, những người bôn-sê-vích đã tha thiết khuyên nên có tổ chức *riêng* và đã ghi yêu sách ấy vào nghị quyết của đại hội Stốc-khôn, là một đại hội men-sê-vích) xích gần lại với giai cấp vô sản thành thị. Nhưng mâu thuẫn đối kháng giữa « nông dân » và bọn Mác-cốp — Rô-ma-nốp — Khơ-vô-stốp ngày càng tăng, càng phát triển và gay gắt thêm. Sự thật đó quá rõ ràng đến nỗi *ngay cả* hàng nghìn câu trong hàng chục bài báo mà Tơ-rốt-ski viết ở Pa-ri cũng không thể nào « bác bỏ » được sự thật đó. Trên thực tế Tơ-rốt-ski đã giúp những nhà chính trị công nhân thuộc phái tự do ở Nga là những người đã « phủ nhận » vai trò của nông

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

dân, vì họ *không muốn* thúc đẩy nông dân làm cách mạng ! Mà hiện nay đó lại là mấu chốt của vấn đề » (xem tập XVIII, tr. 317-318).*

Đặc điểm trong công thức của Tơ-rốt-ski là ở chỗ nhìn thấy giai cấp tư sản, giai cấp vô sản, nhưng lại không thấy nông dân và không hiểu vai trò của nông dân trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản, — chính đặc điểm ấy là sai lầm cơ bản của phái đối lập trong vấn đề Trung-quốc.

« Chủ nghĩa nửa men-sê-vích » của Tơ-rốt-ski và của phái đối lập trong vấn đề tính chất của cách mạng Trung-quốc, cũng chính là ở chỗ đó.

Từ sai lầm cơ bản này mà đẻ ra tất cả những sai lầm khác của phái đối lập, đẻ ra tất cả những sự hỗn độn trong các đề cương của phái đối lập trong vấn đề Trung-quốc.

III

NHỮNG NGƯỜI QUỐC DÂN ĐẢNG PHÁI HỮU Ở NAM-KINH GIẾT HẠI NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN, VÀ NHỮNG NGƯỜI QUỐC DÂN ĐẢNG PHÁI TẢ Ở VŨ-HÁN ỦNG HỘ VIỆC LIÊN MINH VỚI NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN

Chẳng hạn cứ lấy vấn đề Vũ-hán mà xét. Phương châm của Quốc tế Cộng sản trong vấn đề vai trò cách mạng của Vũ-hán, đã được mọi người biết và đã rõ ràng. Vì Trung-quốc đang trải qua cuộc cách mạng ruộng đất ; vì thắng lợi của cách mạng ruộng đất là thắng lợi của cách mạng dân chủ-tư sản, là thắng lợi của nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân ; vì Nam-kinh là trung tâm của thế lực phản cách mạng trong nước, còn Vũ-hán là trung tâm của phong trào cách mạng ở Trung-quốc, — cho nên cần phải

* Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 21, tr. 381-382. *(B.T.)*

ủng hộ Quốc dân đảng Vũ-hán, những người cộng sản cần phải tham gia Quốc dân đảng Vũ-hán và tham gia chính phủ cách mạng của Quốc dân đảng Vũ-hán, với điều kiện là đảm bảo vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản và của đảng vô sản ở trong Quốc dân đảng cũng như ở ngoài Quốc dân đảng.

Chính phủ hiện nay ở Vũ-hán có phải là một cơ quan chuyên chính dân chủ - cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân, hay không ? Không, tạm thời vẫn chưa phải như vậy và cũng chưa phải sắp trở thành một cơ quan như vậy. Nhưng chính phủ đó có mọi khả năng phát triển thành một cơ quan như thế trong điều kiện cuộc cách mạng đó tiếp tục phát triển, trong điều kiện cuộc cách mạng đó thu được thắng lợi.

Phương châm của Quốc tế Cộng sản là như thế.

Tơ-rốt-ski nhìn vấn đề một cách hoàn toàn khác hẳn. Tơ-rốt-ski cho rằng Vũ-hán là « cái bịa đặt » chứ không phải là trung tâm của phong trào cách mạng. Về vấn đề xét xem Quốc dân đảng phái tả hiện nay là gì, Tơ-rốt-ski trả lời như sau : « Tạm thời vẫn không phải là cái gì hoặc hầu như không phải là gì cả ».

Cứ cho Vũ-hán là cái bịa đặt. Nhưng nếu Vũ-hán là cái bịa đặt. thì tại sao Tơ-rốt-ski lại không yêu cầu đấu tranh kiên quyết chống cái bịa đặt ấy đi ? Những người cộng sản đã ủng hộ cái bịa đặt, tham gia cái bịa đặt và lãnh đạo cái bịa đặt v.v. từ bao giờ vậy ? Những người cộng sản có nhiệm vụ phải đấu tranh chống cái bịa đặt, điều đó không phải là một sự thật hay sao ? Nếu những người cộng sản từ chối không chịu đấu tranh chống cái bịa đặt thì đó là lừa dối giai cấp vô sản và nông dân, điều đó không phải là một sự thật hay sao ? Tại sao Tơ-rốt-ski không đề nghị đấu tranh chống lại cái bịa đặt, chẳng hạn như bằng cách đòi những người cộng sản phải lập tức rút khỏi Quốc dân đảng Vũ-hán và chính phủ Vũ-hán ? Tại sao Tơ-rốt-ski đề nghị ở lại trong cái bịa đặt đó chứ không phải rút khỏi cái bịa đặt ấy ? Vậy ở đó đâu là lô-gích ?

Có phải sở dĩ có sự mất ăn khớp « lô-gích » ấy là vì sau khi khua chân múa tay về Vũ-hán và gọi Vũ-hán là cái bịa đặt, thì về sau Tơ-rốt-ski đã tỏ ra nhút nhát và, trong đề cương của mình, không dám rút ra một kết luận thích đáng, hay không ?

Hay là chẳng hạn ta hãy lấy Di-nô-vi-ép mà xét. Trong những đề cương của mình, đã được phân phát tại hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản(b) toàn Liên-xô họp hồi tháng Tư năm nay, Di-nô-vi-ép gọi Quốc dân đảng ở Vũ-hán là chính phủ của bọn Kê-man hồi năm 1920. Nhưng chính phủ của bọn Kê-man là chính phủ chống lại công nhân và nông dân, là một chính phủ trong đó không để và không thể để cho những người cộng sản tham gia được. Có thể nghĩ rằng sự đánh giá như vậy về Vũ-hán chỉ có thể đưa đến một kết luận là : kiên quyết đấu tranh chống Vũ-hán, lật đổ chính phủ Vũ-hán.

Nhưng chỉ có những người thông thường có cái lô-gích thông thường của loài người, thì mới có thể nghĩ như vậy.

Còn Di-nô-vi-ép thì không nghĩ như vậy. Trong khi gọi chính phủ Vũ-hán ở Hán-khẩu là một chính phủ của bọn Kê-man, Di-nô-vi-ép đồng thời lại đề nghị hết sức tích cực ủng hộ chính cái chính phủ đó, đề nghị những người cộng sản không rút khỏi chính phủ đó, không rút khỏi Quốc dân đảng ở Vũ-hán v.v. Di-nô-vi-ép nói thẳng rằng :

« Cần phải viện trợ một cách hết sức tích cực và toàn diện cho Hán-khẩu, bằng cách từ đó tổ chức cuộc chiến đấu đánh lại bọn Ca-vai-nhắc. Trong thời gian sắp tới cần phải tập trung sự nỗ lực chính là vào việc giúp đỡ công tác tổ chức và củng cố ở Hán-khẩu » (xem đề cương của Di-nô-vi-ép).

Ai mà có thể hiểu được!

Tơ-rốt-ski bảo rằng Vũ-hán, tức Hán-khẩu, là cái bịa đặt. Ngược lại, Di-nô-vi-ép thì khẳng định rằng Vũ-hán là chính phủ của bọn Kê-man. Do đó, nên rút ra một kết luận là : đấu tranh với cái bịa đặt, hoặc đấu tranh nhằm lật đổ chính phủ Vũ-hán. Tuy nhiên Tơ-rốt-ski cũng như Di-nô-vi-ép đã không dám rút ra cái kết luận mà những tiền đề của họ không

thể nào không dẫn tới, còn Di-nô-vi-ép thì thậm chí lại đi xa hơn nữa, đề nghị « viện trợ một cách hết sức tích cực và toàn diện cho Hán-khẩu ».

Tất cả những điều đó nói lên cái gì ? Nó chứng tỏ rằng phái đối lập đã bị rối bời trong những mâu thuẫn. Phái này đã không còn khả năng suy nghĩ một cách lô-gích nữa và đã bị mất hết mọi triển vọng.

Quan điểm hỗn độn, mất hết mọi triển vọng trong vấn đề Vũ-hán, — đó là phương châm của Tơ-rốt-ski và của phái đối lập, nếu như nói chung còn có thể gọi sự hỗn độn ấy là phương châm.

IV

VỀ CÁC XÔ-VIẾT ĐẠI BIỂU CÔNG NÔNG Ở TRUNG-QUỐC

Hay là chẳng hạn hãy xét một vấn đề nữa, vấn đề các Xô-viết đại biểu công nông ở Trung-quốc.

Về vấn đề tổ chức các Xô-viết, chúng ta đã có ba nghị quyết được thông qua tại đại hội II của Quốc tế Cộng sản : những đề cương của Lê-nin về việc tổ chức các Xô-viết *phi vô sản*, tức các Xô-viết nông dân ở các nước lạc hậu, những đề cương của Rôi về việc thành lập các Xô-viết *công nhân* và nông dân ở những nước như Trung-quốc và Ấn-độ, và những đề cương riêng về việc « Khi nào và trong điều kiện nào thì có thể thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân ».

Những đề cương của Lê-nin nói rõ về việc tổ chức các Xô-viết « nông dân », « nhân dân », tức là các Xô-viết *phi vô sản* ở những nước như những nước Trung Á, là nơi không có hoặc hầu như không có giai cấp vô sản công nghiệp. Trong các đề cương của Lê-nin tuyệt nhiên không có một chữ nào nói đến việc thành lập các Xô-viết đại biểu *công nhân* ở những nước như vậy. Đồng thời những đề cương của Lê-nin

cho rằng một trong những điều kiện cần thiết để phát triển và thành lập các Xô-viết « nông dân », « nhân dân », ở những nước lạc hậu, là sự ủng hộ *trực tiếp* của giai cấp vô sản Liên-xô đối với cách mạng ở những nước ấy. Rõ ràng là không phải những đề cương ấy có ý nói đến Trung-quốc hoặc Ấn-độ — là những nước đã có một số tối thiểu giai cấp vô sản công nghiệp và do đó, trong những điều kiện nhất định, việc thành lập các xô-viết *công nhân* là tiền đề để thành lập các Xô-viết nông dân — mà có ý nói đến những nước khác lạc hậu hơn, như Ba-tư v.v.

Còn những đề cương của Rôi thì chủ yếu nói đến Trung-quốc và Ấn-độ, là những nước đã có giai cấp vô sản công nghiệp. Những đề cương này đề nghị thành lập, trong những điều kiện nhất định, trong thời kỳ chuyển từ cách mạng tư sản lên cách mạng vô sản, các Xô-viết đại biểu *công nhân* và nông dân. Rõ ràng là những đề cương này có quan hệ trực tiếp đến Trung-quốc.

Những đề cương riêng của đại hội II, dưới đầu đề « Khi nào và trong điều kiện nào thì có thể thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân », nói đến vai trò của các Xô-viết đại biểu công nhân căn cứ vào kinh nghiệm của cách mạng ở Nga và Đức. Những đề cương ấy khẳng định rằng « nếu không có cách mạng vô sản thì các Xô-viết nhất định sẽ biến thành một sự biếm họa các Xô-viết ». Rõ ràng là trong khi thảo luận vấn đề thành lập ngay tức khắc các Xô-viết đại biểu công nông ở Trung-quốc chúng ta phải xét đến cả những đề cương cuối này.

Tình hình vấn đề thành lập ngay lập tức các Xô-viết đại biểu công nông ở Trung-quốc, hiện nay như thế nào, nếu xét đến cả tình hình hiện nay ở Trung-quốc và sự tồn tại của Quốc dân đảng ở Vũ-hán — trung tâm của phong trào cách mạng — cũng như những sự chỉ dẫn trong hai đề cương cuối cùng của đại hội II của Quốc tế Cộng sản ?

Bây giờ mà thành lập ra các Xô-viết đại biểu công nông ở vùng hoạt động của chính phủ Vũ-hán chẳng hạn, — như

vậy có nghĩa là tạo ra tình trạng hai chính quyền song song tồn tại, có nghĩa là đưa ra khẩu hiệu lật đổ Quốc dân đảng phái tả và thành lập một chính quyền mới, Chính quyền xô-viết ở Trung-quốc.

Xô-viết đại biểu công nông là cơ quan đấu tranh nhằm lật đổ chính quyền hiện hành, là cơ quan đấu tranh nhằm thiết lập một chính quyền mới. Sự xuất hiện của các Xô-viết đại biểu công nông không thể không tạo ra tình trạng hai chính quyền song song tồn tại, mà tình trạng hai chính quyền song song tồn tại thì lại không thể không làm gay gắt thêm vấn đề xét xem *toàn bộ* chính quyền sẽ phải thuộc về ai.

Tình hình nước Nga hồi tháng Ba-tháng Tư-tháng Năm tháng Sáu 1917 đã diễn ra như thế nào? Lúc đó có Chính phủ lâm thời, nó nắm được một nửa chính quyền nhưng có lẽ đó là một chính quyền có tính chất thật sự hơn, vì nó vẫn còn được sự ủng hộ của quân đội. Song song với chính quyền đó là sự tồn tại của các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ, các Xô-viết ấy cũng nắm được khoảng một nửa chính quyền, tuy chính quyền đó không có tính chất thật sự bằng chính quyền của Chính phủ lâm thời. Hồi đó khẩu hiệu của những người bôn-sê-vích là thủ tiêu Chính phủ lâm thời và trao *toàn bộ* chính quyền cho các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ. Hồi đó không một người bôn-sê-vích nào lại nghĩ tới việc tham gia Chính phủ lâm thời, vì nếu muốn lật đổ chính phủ ấy thì không thể tham gia chính phủ ấy được.

Phải chăng có thể nói rằng tình hình ở Nga hồi tháng Ba—tháng Sáu 1917 giống tình hình hiện nay ở Trung-quốc? Không, không thể nói như vậy được. Sở dĩ không thể nói được như vậy, không những vì hồi đó nước Nga đứng trước cuộc cách mạng vô sản còn hôm nay thì Trung-quốc lại đang đứng trước cuộc cách mạng dân chủ - tư sản, mà còn vì hồi đó Chính phủ lâm thời ở Nga là chính phủ phản cách mạng và đế quốc chủ nghĩa, còn chính phủ hiện nay ở Vũ-hán thì lại là chính phủ chống đế quốc và có tính chất cách mạng, hiểu theo nghĩa dân chủ - tư sản của chữ đó.

Về phương diện đó phái đối lập đã đề nghị những gì với chúng ta ?

Họ đề nghị lập tức thành lập ngay các Xô-viết đại biểu công nông binh ở Trung-quốc, coi đó là trung tâm tổ chức phong trào cách mạng. Nhưng các Xô-viết đại biểu công nông không phải chỉ là những trung tâm tổ chức phong trào cách mạng. Những Xô-viết đó trước hết và chủ yếu là những cơ quan khởi nghĩa chống chính quyền hiện hành, là những cơ quan thành lập chính quyền mới, chính quyền cách mạng. Phái đối lập không hiểu rằng *chỉ* với tính cách là những cơ quan khởi nghĩa, chỉ với tính cách là những cơ quan chính quyền mới, thì các Xô-viết đại biểu công nông mới có thể trở thành những trung tâm của phong trào cách mạng. Nếu không như thế thì các Xô-viết đại biểu công nhân sẽ biến thành cái bịa đặt, sẽ trở thành vật phụ thuộc của chính quyền hiện hành, giống như tình hình đã xảy ra ở Đức năm 1918 và ở Nga hồi tháng Bảy 1917.

Thành lập các Xô-viết đại biểu công nông ở Trung-quốc hiện nay có nghĩa là tạo ra tình trạng hai chính quyền song song tồn tại — các Xô-viết và chính phủ Vũ-hán — và nhất định không khỏi sẽ dẫn tới khẩu hiệu lật đổ chính phủ Vũ-hán, — liệu phái đối lập có hiểu được như thế hay không ?

Tôi rất hoài nghi rằng Di-nô-vi-ép đã hiểu được điều đơn giản đó. Nhưng Tơ-rốt-ski thì hoàn toàn hiểu điều đó, vì trong đề cương của mình Tơ-rốt-ski đã nói thẳng rằng : « khẩu hiệu thành lập các Xô-viết có nghĩa là kêu gọi thành lập những cơ quan chính quyền thật sự, thông qua chế độ quá độ là hai chính quyền song song tồn tại» (xem những đề cương của Tơ-rốt-ski « Cách mạng Trung-quốc và những đề cương của Sta-lin »).

Như vậy, nếu thành lập các Xô-viết ở Trung-quốc thì đồng thời chúng ta cũng sẽ tạo ra một « chế độ hai chính quyền song song », lật đổ chính phủ Vũ-hán và thành lập nên một chính quyền mới, chính quyền cách mạng. Chắc có lẽ ở đây Tơ-rốt-ski đã lấy những sự kiện rút ra trong lịch sử cách mạng ở Nga vào thời kỳ trước khi nổ ra cuộc Cách mạng

tháng Mười 1917, để làm mẫu. Hồi đó quả thật ở nước chúng tôi có tình trạng hai chính quyền song song tồn tại, và hồi đó quả thật chúng tôi đã lật đổ Chính phủ lâm thời.

Nhưng tôi đã nói ở trên, hồi đó không một ai nghĩ tới việc tham gia Chính phủ lâm thời cả. Tại sao bây giờ Tơ-rốt-ski lại không đề nghị những người cộng sản phải lập tức rút ra khỏi Quốc dân đảng và chính phủ Vũ-hán ? Làm thế nào lại có thể vừa thành lập các Xô-viết, vừa tạo nên một chế độ hai chính quyền song song, đồng thời lại vừa tham gia chính ngay cái chính phủ mà mình định lật đổ ? Những đề cương của Tơ-rốt-ski không giải đáp vấn đề đó.

Thế nhưng rõ ràng là ở đây Tơ-rốt-ski đã lúng túng một cách tuyệt vọng trong những sự mâu thuẫn rối bời của chính bản thân mình. Tơ-rốt-ski đã lẫn lộn cách mạng dân chủ-tư sản với cách mạng vô sản. Tơ-rốt-ski đã « quên mất » rằng cuộc cách mạng dân chủ - tư sản ở Trung-quốc không những chưa kết thúc và không những chưa thắng lợi, mà còn mới chỉ ở trong giai đoạn đầu của sự phát triển của nó. Tơ-rốt-ski không hiểu rằng từ chối việc ủng hộ chính phủ Vũ-hán, đề ra khẩu hiệu hai chính quyền song song tồn tại và khẩu hiệu lật đổ chính phủ Vũ-hán *trong lúc này*, thông qua việc thành lập ngay lập tức các Xô-viết, — như vậy có nghĩa là giúp đỡ trực tiếp và rõ ràng cho Tưởng Giới-thạch và Trương Tác-lâm.

Người ta nói với chúng tôi : nếu vậy thì làm sao có thể hiểu được việc thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân ở Nga hồi 1905, — phải chăng hồi đó chúng tôi không trải qua một cuộc cách mạng dân chủ - tư sản, hay sao ?

Nhưng thứ nhất, hồi đó vẻn vẹn chỉ có hai Xô-viết thôi : một ở Pê-téc-bua và một ở Mạc-tư-khoa ; mà sự tồn tại của hai Xô-viết thì chưa thể tạo thành một hệ thống Chính quyền xô-viết ở Nga được.

Hai là, hồi đó các Xô-viết Mạc-tư-khoa và Pê-téc-bua là những cơ quan khởi nghĩa chống lại chính quyền cũ của Nga hoàng, điều này một lần nữa xác minh rằng không thể coi các Xô-viết chỉ là những trung tâm tổ chức cách mạng, rằng

chỉ với tính cách là những cơ quan khởi nghĩa và là những cơ quan chính quyền mới thì các Xô-viết mới có thể trở thành những trung tâm tổ chức cách mạng được.

Ba là, lịch sử các xô-viết công nhân nói rõ rằng những Xô-viết như thế chỉ có thể tồn tại và tiếp tục phát triển trong trường hợp nếu có những điều kiện thuận lợi cho việc trực tiếp chuyển cuộc cách mạng dân chủ - tư sản thành cuộc cách mạng vô sản, tức là nếu có những điều kiện thuận lợi để chuyển từ chính quyền tư sản sang chuyên chính vô sản.

Các Xô-viết đại biểu công nhân ở Pê-téc-bua và ở Mạc-tư-khoa năm 1905, cũng như các Xô-viết công nhân ở Đức năm 1918, đều đã bị tiêu vong, — điều đó chẳng phải là vì lúc đó không có những điều kiện thuận lợi như vậy, hay sao ?

Có thể là năm 1905 ở Nga không cần thành lập ra các Xô-viết, nếu hồi đó ở Nga có một tổ chức cách mạng rộng rãi như Quốc dân đảng phái tả hiện giờ ở Trung-quốc. Nhưng hồi ấy ở Nga không thể có một tổ chức như thế được, vì công nhân và nông dân Nga không phải chịu những nhân tố áp bức dân tộc, bản thân người Nga đã đi áp bức các dân tộc khác, mà một tổ chức như Quốc dân đảng phái tả thì chỉ có thể xuất hiện trong hoàn cảnh có sự áp bức dân tộc của bọn đế quốc nước ngoài, khiến cho những phần tử cách mạng trong nước liên hiệp lại vào một tổ chức rộng rãi.

Chỉ có những kẻ mù quáng mới có thể phủ nhận rằng Quốc dân đảng phái tả không đóng vai trò một cơ quan đấu tranh cách mạng, vai trò một cơ quan khởi nghĩa chống lại những tàn tích phong kiến và chống lại chủ nghĩa đế quốc ở Trung-quốc.

Nhưng từ đó ta rút ra được kết luận gì ?

Ta rút ra một kết luận là đối với cuộc cách mạng dân chủ-tư sản hiện nay ở Trung-quốc thì Quốc dân đảng phái tả đóng một vai trò cũng gần giống vai trò của các Xô-viết đối với cuộc cách mạng dân chủ - tư sản ở Nga hồi 1905.

Nếu như ở Trung-quốc không có một tổ chức vừa đại chúng vừa dân chủ - cách mạng như Quốc dân đảng, thì đó

lại là một chuyện khác. Nhưng một khi đã có một tổ chức cách mạng đặc thù như vậy, một tổ chức thích hợp với những đặc điểm của điều kiện Trung-quốc và đã chứng minh là thích hợp cho việc tiếp tục phát triển cuộc cách mạng dân chủ - tư sản ở Trung-quốc, — một khi đã có một tổ chức được xây dựng hàng bao nhiêu năm như vậy mà lại đi phá hoại nó vào lúc này, khi mà cuộc cách mạng dân chủ - tư sản mới chỉ bắt đầu, chưa thắng lợi và cũng không phải mau chóng thắng lợi, thì thật là ngu xuẩn và không hợp lý.

Căn cứ vào đó có một số đồng chí lại rút ra một kết luận cho rằng có thể sử dụng Quốc dân đảng cả trong tương lai, khi chuyển sang cách mạng vô sản, coi đó là một hình thức tổ chức Nhà nước của chuyên chính vô sản, đồng thời họ còn coi đó là khả năng hòa bình chuyển từ cách mạng dân chủ-tư sản sang cách mạng vô sản.

Nói chung, dĩ nhiên là chúng ta không loại trừ khả năng cách mạng có thể phát triển một cách hòa bình. Ở nước Nga chúng tôi hồi đầu năm 1917 cũng đã nói tới khả năng cách mạng có thể phát triển một cách hòa bình thông qua các Xô-viết.

Nhưng thứ nhất, Quốc dân đảng không phải là Xô-viết, và nếu Quốc dân đảng thích hợp cho việc phát triển cách mạng dân chủ - tư sản, thì như vậy cũng chưa có nghĩa là Quốc dân đảng thích hợp cho việc phát triển cách mạng vô sản, còn các Xô-viết đại biểu công nhân là hình thức hợp nhất của chuyên chính vô sản.

Hai là, ngay cả trong điều kiện có các Xô-viết ở Nga năm 1917 thì sự thực cũng không thể hòa bình chuyển sang cách mạng vô sản được.

Ba là, những trung tâm vô sản ở Trung-quốc thì hết sức ít, còn kẻ thù của cách mạng Trung-quốc thì lại hết sức mạnh và đông, cho nên mỗi bước tiến của cách mạng và mỗi một cuộc tấn công của bọn đế quốc đều nhất định sẽ làm cho có thêm những bộ phận mới tách ra khỏi Quốc dân đảng và Đảng cộng sản được tăng cường thêm do uy tín của Quốc dân đảng bị giảm xuống.

Tôi thiết nghĩ cần phải nhận rằng con đường phát triển hòa bình của cách mạng Trung-quốc là điều không thể có được.

Tôi cho rằng ở Trung-quốc, trong thời kỳ quá độ từ cách mạng dân chủ - tư sản sang cách mạng vô sản, bắt buộc phải thành lập các Xô-viết đại biểu công nông. Vì trong điều kiện hiện nay, không có các xô-viết đại biểu công nông thì không thể thực hiện được bước quá độ đó.

Trước tiên cần phải để cho phong trào ruộng đất lan rộng ra khắp Trung-quốc, phải củng cố Vũ-hán và ủng hộ cuộc đấu tranh của Vũ-hán chống lại chế độ phong kiến - quan liêu, phải giúp cho Vũ-hán giành được thắng lợi đối với bọn phản cách mạng, phải phát triển một cách rộng rãi và ở khắp nơi các hội liên hiệp nông dân, các công đoàn của công nhân và những tổ chức cách mạng khác, coi đó là cơ sở để thành lập các Xô-viết trong tương lai, phải làm cho đảng Cộng sản Trung-quốc củng cố được ảnh hưởng của mình trong nông dân và quân đội, — và chỉ sau khi đã làm được như thế rồi mới có thể thành lập ra các Xô-viết đại biểu công nông, là những cơ quan đấu tranh cho chính quyền mới, là những yếu tố của tình trạng hai chính quyền song song tồn tại, là những yếu tố để chuẩn bị chuyển từ cách mạng dân chủ-tư sản sang cách mạng vô sản.

Việc thành lập các Xô-viết công nhân ở Trung-quốc không phải là một lời nói rỗng tuếch, không phải là một lời tuyên bố « cách mạng » trống rỗng. Về vấn đề này không thể xem xét một cách khinh xuất như Tơ-rốt-ski được.

Thành lập các Xô-viết công nông, điều đó trước hết có nghĩa là rút ra khỏi Quốc dân đảng, vì không thể thành lập được Xô-viết và xúc tiến tình trạng hai chính quyền song song tồn tại, vừa kêu gọi công nhân và nông dân thành lập một chính quyền mới đồng thời lại vừa ở lại trong Quốc dân đảng và trong chính phủ của nó.

Thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân còn có nghĩa là thay thế khối liên minh hiện nay *ở bên trong* Quốc dân đảng bằng một khối liên minh *ở bên ngoài* Quốc dân đảng,

tức là bằng một khối liên minh giữa những người bôn-sê-vích với phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả hồi tháng Mười 1917.

Tại sao ?

Vì, nếu như ở đấy, trong điều kiện cách mạng dân chủ - tư sản, vấn đề là thiết lập chuyên chính cách mạng của vô sản và nông dân — mà chính sách thành lập khối liên minh ở bên trong Quốc dân đảng là hoàn toàn phù hợp với điểm này —, thì ở đây, trong điều kiện thành lập các Xô-viết và trong điều kiện chuyển sang cách mạng vô sản, vấn đề lại là thiết lập chuyên chính vô sản, thành lập chính quyền xô-viết, mà chỉ có dưới sự lãnh đạo của *một* đảng là đảng cộng sản thì mới có thể chuẩn bị và xây dựng được một chính quyền như thế.

Tiếp nữa. Các xô-viết đại biểu công nhân đặt ra cho những đảng viên cộng sản một nghĩa vụ. Hiện nay ở Trung-quốc mỗi tháng công nhân lĩnh được từ 8 đến 15 rúp, họ sống trong những điều kiện không thể chịu được, làm việc quá nhiều. Cần phải và có thể chấm dứt tình trạng đó ngay lập tức, bằng cách tăng lương, áp dụng chế độ ngày làm 8 giờ, cải thiện điều kiện nhà ở cho giai cấp công nhân v.v. Nhưng trong điều kiện có các Xô-viết đại biểu công nhân thì công nhân sẽ không dừng lại ở đó. Họ sẽ bảo những người cộng sản (và họ nói đúng) : nếu chúng ta đã có các Xô-viết, mà các Xô-viết lại là những cơ quan chính quyền, thì chẳng lẽ lại không thể lấn ép giai cấp tư sản và tước đoạt nó « một tý » được, hay sao ? Nếu trong điều kiện có các Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân, mà những người cộng sản không đi theo con đường tước đoạt giai cấp tư sản, thì họ sẽ là những kẻ ba hoa rỗng tuếch.

Thử hỏi : hiện nay, trong giai đoạn này của cách mạng có thể và cần phải đi theo con đường đó không ?

Không, không cần.

Tương lai, trong điều kiện có các Xô-viết đại biểu công nông, liệu có thể và có cần phải từ chối việc tước đoạt giai cấp tư sản hay không ? Không, không thể từ chối việc đó

được. Nhưng nếu nghĩ rằng trong tình hình như thế có thể duy trì được khối liên minh của những người cộng sản *ở bên trong* Quốc dân đảng, — thì như vậy là rơi vào ảo tưởng và là không hiểu được thủ đoạn đấu tranh giữa các lực lượng giai cấp trong thời kỳ chuyển từ cách mạng tư sản sang cách mạng vô sản.

Tình hình vấn đề thành lập các Xô-viết đại biểu công nông ở Trung-quốc là như thế đấy.

Các đồng chí đều thấy đấy, vấn đề ấy không đơn giản như một số người quá khinh xuất như Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép vẫn thường miêu tả.

Nói chung, đứng về mặt *nguyên tắc* mà nói thì những người mác-xít có được tham gia và hợp tác với giai cấp tư sản cách mạng ở trong một đảng dân chủ - cách mạng chung hoặc trong một chính phủ dân chủ - cách mạng chung, hay không ?

Một số người trong phái đối lập cho rằng không được. Nhưng lịch sử của chủ nghĩa Mác lại chứng minh rằng trong những điều kiện nhất định và trong một thời kỳ nhất định, sự tham gia như vậy là hoàn toàn có thể được.

Tôi có thể viện dẫn một thí dụ như thí dụ về Mác vào năm 1848 ở Đức, vào thời kỳ nổ ra cuộc cách mạng chống chế độ chuyên chế ở Đức ; hồi đó Mác và những đồng chí của Người đã tham gia khối liên minh dân chủ - tư sản ở tỉnh Rê-na-ni, và hồi đó Mác làm chủ biên *Báo Rê-na-ni mới*, cơ quan ngôn luận của đảng dân chủ - cách mạng.

Trong khi đứng trong khối liên minh dân chủ - tư sản đó và thúc đẩy giai cấp tư sản cách mạng tiến lên, đồng thời Mác và những đồng chí của Người vẫn hết sức phê phán thái độ lừng chừng của những người đồng minh của mình thuộc phái hữu, cũng như hiện nay Đảng Cộng sản Trung-quốc, trong khi đứng trong Quốc dân đảng, phải hết sức phê phán những sự dao động và thái độ lừng chừng của những người đồng minh của mình thuộc Quốc dân đảng phái tả.

Mọi người đều biết là mãi đến mùa xuân 1849 Mác và những đồng chí của Người mới rút khỏi khối liên minh dân

chủ-tư sản đó và bắt tay thành lập một tổ chức độc lập của giai cấp công nhân, với một chính sách giai cấp hoàn toàn độc lập.

Các đồng chí đều thấy đấy, Mác thậm chí còn đi xa hơn so với Đảng Cộng sản Trung-quốc, là đảng đã tham gia Quốc dân đảng với tư cách là một chính đảng giai cấp - độc lập của giai cấp vô sản.

Việc Mác và những đồng chí của Người tham gia khối liên minh dân chủ - tư sản hồi 1848 có hợp lý hay không, — điều này có thể tranh luận hoặc không tranh luận cũng được. Thí dụ Rô-da Lúc-xăm-bua đã cho rằng lẽ ra Mác không nên gia nhập khối liên minh dân chủ - tư sản ấy. Đó là vấn đề *sách lược*. Nhưng không còn nghi ngờ gì nữa, trên *nguyên tắc* Mác và Ăng-ghen cho rằng gia nhập đảng tư sản - cách mạng trong thời kỳ cách mạng dân chủ - tư sản, trong những điều kiện nhất định và trong một thời kỳ nhất định, là điều có thể làm được và là điều hợp lý. Còn về việc những người mác-xít tham gia chính phủ dân chủ - cách mạng và hợp tác với giai cấp tư sản cách mạng trong chính phủ đó trong những điều kiện nhất định và trong một hoàn cảnh nhất định, — về việc này chúng ta đã có những sự chỉ dẫn của các nhà mác-xít như Ăng-ghen và Lê-nin. Mọi người đều rõ là Ăng-ghen, trong cuốn sách nhỏ của mình nhan đề : *Phái Ba-cu-nin đang hoạt động*[67], đã tỏ ý tán thành một sự tham gia như vậy. Mọi người đều rõ là năm 1905 Lê-nin cũng chủ trương được tham gia chính phủ dân chủ - tư sản cách mạng.

V

HAI ĐƯỜNG LỐI

Như vậy, về vấn đề Trung-quốc trước mắt chúng ta có hai đường lối hoàn toàn khác nhau — đường lối của Quốc tế Cộng sản và đường lối của Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép.

Đường lối của Quốc tế Cộng sản. Những tàn tích phong kiến và cái thượng tầng kiến trúc quan liêu - quân phiệt dựa vào

những tàn tích đó, được bọn đế quốc ở tất cả các nước ra sức ủng hộ, — đó là sự thật cơ bản của tình hình thực tại hiện nay ở Trung-quốc.

Hiện nay Trung-quốc đang kinh qua một cuộc cách mạng ruộng đất nhằm chống lại những tàn tích phong kiến cũng như chống lại chủ nghĩa đế quốc.

Cuộc cách mạng ruộng đất là cơ sở và nội dung của cuộc cách mạng dân chủ - tư sản ở Trung-quốc.

Quốc dân đảng ở Vũ-hán và chính phủ Vũ-hán là trung tâm của phong trào cách mạng dân chủ - tư sản.

Nam-kinh và chính phủ Nam-kinh là trung tâm của thế lực phản cách mạng trong nước.

Chính sách ủng hộ Vũ-hán đồng thời còn là chính sách mở rộng cuộc cách mạng dân chủ - tư sản và giành lấy tất cả những kết quả do đó mà có. Vì vậy nên những người cộng sản đã tham gia Quốc dân đảng ở Vũ-hán và tham gia chính phủ cách mạng ở Vũ-hán ; sự tham gia ấy không loại trừ việc những người cộng sản phải ra sức phê phán tính lừng chừng và tính dao động của những người đồng minh với mình trong Quốc dân đảng, mà là lấy đó làm tiền đề.

Sự tham gia ấy của những người cộng sản cần được sử dụng để giúp cho giai cấp vô sản dễ dàng thực hiện vai trò độc quyền lãnh đạo trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản ở Trung-quốc, và để làm cho chóng đến giờ phút chuyển sang cách mạng vô sản.

Đến khi cuộc cách mạng dân chủ - tư sản tiến gần đến thắng lợi hoàn toàn và đến khi — trong quá trình phát triển của cuộc cách mạng tư sản — xuất hiện những con đường chuyển sang cách mạng vô sản, đến lúc đó thì cần phải thành lập các Xô-viết đại biểu công nông binh, là yếu tố của tình trạng hai chính quyền song song tồn tại, là những cơ quan đấu tranh nhằm lập nên chính quyền mới, là những cơ quan của chính quyền mới tức Chính quyền xô-viết.

Đến khi đó khối liên minh của những người cộng sản ở bên trong Quốc dân đảng sẽ cần phải được thay thế bằng một

khối liên minh ở bên ngoài Quốc dân đảng, và Đảng cộng sản sẽ phải trở thành người lãnh đạo *duy nhất* của cuộc cách mạng *mới* ở Trung-quốc.

Nếu làm như Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép, nghĩa là nếu bây giờ, khi cuộc cách mạng dân chủ - tư sản đang còn ở trong giai đoạn đầu của sự phát triển và Quốc dân đảng là hình thức tổ chức cách mạng dân tộc - dân chủ thích ứng nhất và thích hợp nhất với những đặc điểm riêng của Trung-quốc, — nếu bây giờ mà đề nghị thành lập *ngay* các Xô-viết đại biểu công nông và tạo *ngay* một tình trạng hai chính quyền song song tồn tại, thì như vậy có nghĩa là phá hoại phong trào cách mạng, làm suy yếu Vũ-hán, làm cho Vũ-hán dễ dàng bị sụp đổ và giúp đỡ bọn Trương Tác-lâm và Tưởng Giới-thạch.

Đường lối của Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép. Những tàn tích phong kiến ở Trung-quốc, — đó chỉ là sự bịa đặt của Bu-kha-rin mà thôi. Hoặc là ở Trung-quốc hoàn toàn không còn những tàn tích phong kiến, hoặc là những tàn tích đó rất không đáng kể khiến chúng không thể có một ý nghĩa đôi chút quan trọng.

Thế là hiện nay ở Trung-quốc có cuộc cách mạng ruộng đất. Nhưng do đâu mà có cuộc cách mạng ruộng đất ấy, điều đó thì ông trời cũng không biết được. *(Có tiếng cười.)*

Nhưng dĩ nhiên, một khi nó — chính cái cuộc cách mạng ruộng đất ấy — đã nổ ra, thì đành phải ủng hộ nó bằng cách này hay cách khác.

Điều chủ yếu hiện nay không phải là ở cuộc cách mạng ruộng đất, mà là ở cuộc cách mạng nhằm thiết lập nền độc lập thuế quan cho Trung-quốc, có thể nói là ở cuộc cách mạng chống chế độ thuế quan.

Quốc dân đảng Vũ-hán và chính phủ Vũ-hán là hoặc là «cái bịa đặt» (Tơ-rốt-ski), hoặc là chủ nghĩa Kê-man (Di-nô-vi-ép).

Một mặt cần phải tạo ra tình trạng hai chính quyền song song tồn tại để *lật đổ* chính phủ Vũ-hán bằng cách thành lập ngay các Xô-viết (Tơ-rốt-ski). Mặt khác cần phải *củng cố* chính phủ Vũ-hán, cần phải *giúp đỡ* một cách tích cực và toàn diện cho chính phủ Vũ-hán, mà cũng lại là bằng cách thành lập ngay các Xô-viết (Di-nô-vi-ép).

Theo lệ thường mà nói thì những người cộng sản nên lập tức rút ra khỏi « cái bịa đặt » đó, tức là rút ra khỏi chính phủ Vũ-hán và Quốc dân đảng Vũ-hán. Nhưng tuy vậy tốt hơn thì họ nên ở lại trong chính « cái bịa đặt » đó, tức là ở lại trong chính phủ Vũ-hán và Quốc dân đảng Vũ-hán. Mà ở lại Vũ-hán để làm gì, một khi Vũ-hán là « cái bịa đặt », — về điều này thì chỉ có một mình Thượng đế biết được thôi. Mà ai không đồng ý với điều ấy, thì kẻ đó là phản phúc, là phản bội.

Cái gọi là đường lối của Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép là như thế đấy.

Vị tất có thể hình dung được một cái gì phi lý hơn và mơ hồ hơn cái gọi là đường lối đó.

Chúng ta có cảm tưởng trước mặt chúng ta không phải là những người mác-xít mà là những anh chàng sự vụ chủ nghĩa nào đó đã xa rời cuộc sống hoặc, nói đúng hơn nữa, là những khách du lịch « cách mạng » đã đi nhiều nơi như Xu-khu-mi và Ki-slô-vốt-scơ, họ thấy nói có hội nghị toàn thể mở rộng VII của Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản trong đó đã đưa ra một phương châm cơ bản về cách mạng Trung-quốc, rồi sau đó qua báo chí họ được biết rằng ở Trung-quốc quả thật đã nổ ra một cuộc cách mạng gì đó, hoặc là cách mạng ruộng đất, hoặc là cách mạng chống chế độ thuế quan, và họ quyết định là cần phải thảo ra cả một mớ dề cương : hồi tháng Tư đã thảo ra những đề cương này, đến đầu tháng Năm lại thảo ra những đề cương khác, rồi đến cuối tháng Năm lại thảo ra những đề cương khác nữa, và sau khi thảo xong cả một mớ dề cương ấy rồi thì họ đem gửi tới tấp cho Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản, chắc họ tưởng rằng việc đưa ra một lô rất nhiều những đề cương mơ hồ và đầy mâu thuẫn đó sẽ là biện pháp cơ bản để cứu vãn cách mạng Trung-quốc.

Thưa các đồng chí, đó là hai đường lối về những vấn đề của cách mạng Trung-quốc.

Các đồng chí sẽ phải chọn lấy một trong hai đường lối ấy.

Thưa các đồng chí, tôi xin kết thúc.

Cuối cùng tôi muốn nói vài lời về ý nghĩa và tác dụng chính trị của những hoạt động bè phái của Tơ-rốt-ski và

Di-nô-vi-ép *trong thời gian hiện nay*. Họ kêu ca phàn nàn rằng người ta không để cho họ có đầy đủ tự do để chửi bới một cách chưa từng thấy và phỉ báng một cách không thể dung thứ được đối với Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Họ kêu ca phàn nàn về « chế độ » trong Quốc tế Cộng sản và trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Thực chất thì họ muốn được tự do phá hoại Quốc tế Cộng sản và Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Thực chất thì họ muốn du nhập tác phong của Ma-slốp và đồng bọn vào Quốc tế Cộng sản và Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

Thưa các đồng chí, tôi phải nói rằng Tơ-rốt-ski đã chọn một thời cơ quá tồi không đúng lúc để đả kích đảng và Quốc tế Cộng sản. Tôi vừa nhận được tin cho biết là chính phủ bảo thủ ở Anh đã quyết định cắt đứt quan hệ với Liên-xô. Chẳng cần chứng minh cũng thấy rõ là giờ đây một cuộc tấn công rộng khắp đang được tiến hành nhằm chống lại những người cộng sản. Trận tấn công ấy đã bắt đầu. Bọn này thì lấy chiến tranh và sự can thiệp ra đe dọa Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Bọn kia thì lấy sự phân liệt ra đe dọa. Ta thấy hình thành lên một cái gì giống như mặt trận thống nhất từ Săm-béc-lanh đến Tơ-rốt-ski.

Có thể là người ta muốn làm như vậy để làm cho chúng ta khiếp sợ. Nhưng vị tất cần phải chứng minh rằng những người bôn-sê-vích không phải thuộc đám trẻ con hay sợ sệt. Trong lịch sử của chủ nghĩa bôn-sê-vích đã có không ít những « mặt trận » như thế. Lịch sử của chủ nghĩa bôn-sê-vích cho ta thấy rằng những « mặt trận » như thế đã không ngừng bị tinh thần kiên quyết cách mạng và lòng dũng cảm vô song của những người bôn-sê-vích đập tan.

Các đồng chí có thể vững tin rằng chúng ta cũng sẽ đập tan được cả cái « mặt trận » mới này nữa. *(Vỗ tay.)*

« Người bôn-sê-vích » số 10,
31 tháng Năm 1927

GỬI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỘNG SẢN CỦA NHỮNG NGƯỜI LAO ĐỘNG PHƯƠNG ĐÔNG

Các đồng chí thân mến!

Hai năm trước đây, trong khi nói chuyện với các đồng chí nhân buổi kỷ niệm bốn năm ngày thành lập của trường đại học cộng sản của những người lao động phương Đông, tôi đã nói về nhiệm vụ của trường đại học đó đối với các nước Cộng hòa xô-viết và các nước bị áp bức ở phương Đông [68].

Thực hiện nhiệm vụ của mình, hiện nay nhà trường đang tung vào ngọn lửa đấu tranh những cán bộ chiến đấu mới, những sinh viên đại học tốt nghiệp khóa thứ tư của mình, gồm các đồng chí đại biểu của 74 dân tộc, những đồng chí đó đã được vũ trang bằng vũ khí hùng mạnh là chủ nghĩa Lê-nin.

Các đồng chí bắt tay công tác chiến đấu vào một trong những giờ phút cực kỳ trọng yếu của lịch sử, vào lúc mà chủ nghĩa đế quốc thế giới, trước tiên là chủ nghĩa đế quốc Anh, đang tìm cách bóp chết cách mạng Trung-quốc, đồng thời cũng khiêu khích Nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới — tức là Liên-xô — hòng tiêu diệt thành trì không gì lay chuyển nổi và hùng mạnh của những người vô sản ở tất cả các nước.

Chào mừng những đồng chí tốt nghiệp, tôi tin tưởng vững chắc rằng các đồng chí ấy sẽ thực hiện được một cách vẻ

vang nhiệm vụ của mình đối với giai cấp vô sản và sẽ cống hiến tất cả sức lực và tri thức của mình cho sự nghiệp giải phóng những người lao động phương Đông khỏi ách áp bức của chủ nghĩa đế quốc.

« Sự thật » số 121,
31 tháng Năm 1927

J. Sta-lin

TRẢ LỜI S. PÔ-CƠ-RỐP-SKI

Khi bắt đầu trao đổi thư từ với anh, tôi nghĩ rằng tôi được giao thiệp với một người muốn đi tìm chân lý. Đến nay, sau khi nhận được bức thư thứ hai của anh, tôi thấy là mình đã trao đổi thư từ với một anh chàng càn rỡ, tự cao tự đại, coi « Lợi ích » cá nhân của mình cao hơn lợi ích của chân lý. Nếu trong bức thư trả lời ngắn ngủi (và cuối cùng) này, tôi nói thẳng, không úp mở, thì anh chớ ngạc nhiên.

1. Tôi khẳng định rằng thời kỳ sau Cách mạng tháng Hai 1917, đảng *đã thay thế* khẩu hiệu chiến lược cũ về chuyên chính của giai cấp vô sản và của nông dân và « liên minh *với toàn thể* nông dân », bằng khẩu hiệu chiến lược mới về chuyên chính của giai cấp vô sản và của bần nông và « liên minh với *bần* nông ».

Tôi khẳng định rằng trong khi chuẩn bị và tiến hành cuộc Cách mạng tháng Mười, đảng đã thực hiện khẩu hiệu mới đó, nếu không thực hiện khẩu hiệu ấy thì đảng không thể tập hợp được một đội quân chính trị cần thiết, có khả năng lật đổ chính quyền tư sản và thiết lập chính quyền vô sản.

Anh thì đã kiên quyết phản đối lời khẳng định đó của tôi và chứng minh rằng « trong thời kỳ từ Cách mạng tháng Hai đến Cách mạng tháng Mười, đảng đã bảo vệ khẩu hiệu *cũ* của mình đối với nông dân — tức là liên minh *với toàn thể* nông dân » (xem Bức thư thứ nhất của anh). Và chẳng những anh đã chứng minh các luận điểm phản lê-nin-nít, thuần túy của Ca-mê-nép đó, mà lại còn coi luận điểm đó cơ hồ như là một công lý.

Vấn đề *là* như thế, và cái mà chúng ta tranh luận cũng chính là về *điểm đó*.

Hiện nay, do chỗ anh thấy cái tính ngoan cố và lòng tự tin của mình đã dẫn anh đến chỗ khó gỡ ra như thế nào, nên anh buộc phải thầm lặng công nhận điều sai lầm của anh, và khẳng định rằng « khẩu hiệu chiến lược của đảng trong thời kỳ từ tháng Tư đến tháng Mười, chính là khẩu hiệu chuyên chính của giai cấp vô sản và của bần nông » (xem bức thư thứ hai của anh).

Nhưng khi thầm lặng công nhận sai lầm của mình, anh lại cố gắng ngay lập tức nói váng lên, làm cho sai lầm đó trở thành câu chuyện vụn vặt về những sự thiếu chính xác « trong lời văn », và thanh minh rằng « trong bức thư trước đây, những lời văn mà tôi dùng để giải thích ý của mình (nói rằng đảng đã gạt bỏ khẩu hiệu cũ của đảng về liên minh với toàn thể nông dân nói chung) có lẽ có thể làm cho người khác không được rõ » (xem bức thư thứ hai của anh).

Thế ra chúng ta tranh luận về « lời văn » chứ không phải về hai luận điểm khác nhau *về nguyên tắc!*

Nếu nhẹ nhàng mà nói, chúng tôi gọi đó là một *hành động càn rỡ*.

2. Tôi khẳng định rằng chúng ta đã chuẩn bị cuộc Cách mạng tháng Mười trong điều kiện đấu tranh chống xu hướng thỏa hiệp và những dao động ở một bộ phận nhất định của nông dân trong các Xô-viết, rằng những dao động đó và xu hướng thỏa hiệp đó đã gây ra những mối nguy hiểm cực kỳ to lớn cho cách mạng (sự thất bại của những người bôn-sê-vích hồi tháng Bảy 1917), rằng chỉ có thực hành khẩu hiệu chuyên chính của giai cấp vô sản và của bần nông thì mới có thể đấu tranh thắng lợi chống những dao động và xu hướng thỏa hiệp đó, rằng chỉ có nhờ khẩu hiệu đó, thì những người bôn-sê-vích mới trung lập hóa được những dao động và xu hướng thỏa hiệp của trung nông.

Anh đã kiên quyết phản đối điểm đó, khăng khăng bám lấy sai lầm của mình cho rằng trong thời kỳ từ Cách mạng tháng Hai đến Cách mạng tháng Mười, đảng đã tiến hành

công tác với khẩu hiệu cũ là « liên minh với toàn thể nông dân nói chung ». Và phản đối như thế là anh đã xóa bỏ những trang sử tốt đẹp nhất trong lịch sử của chủ nghĩa bôn-sê-vích, những trang sử nói về cuộc đấu tranh của những người bôn-sê-vích nhằm tách những tầng lớp trung nông khỏi các đảng tiểu tư sản, nhằm cô lập các đảng đó, nhằm trung lập hóa những dao động và xu hướng thỏa hiệp của những tầng lớp nông dân nhất định.

Vấn đề *là* như thế.

Đến nay anh buộc phải thừa nhận *cả* cái sự thực là trong thời kỳ từ Cách mạng tháng Hai đến Cách mạng tháng Mười đã có tình hình dao động và xu hướng thỏa hiệp trong một bộ phận nông dân nhất định, *lẫn* cái sự thực nữa là những người bôn-sê-vích đã đấu tranh chống những dao động và xu hướng thỏa hiệp đó.

Nhưng một mặt anh thừa nhận tất cả những điều đó, một mặt anh lại làm ra vẻ như điều đó không có quan hệ gì với vấn đề trung lập hóa trung nông cả, thậm chí anh lại còn tìm cách trách cứ tôi là « đã không trả lời » về vấn đề trung lập hóa trung nông.

Trong hai điều chỉ có thể có một : hoặc là anh quá ngây thơ, hoặc là anh cố ý tự đeo cho mình cái mặt nạ ngây thơ nhằm đạt đến một mục đích nào đó hoàn toàn phi khoa học.

3. Tôi khẳng định rằng đảng mà giành được thắng lợi trong cuộc Cách mạng tháng Mười là do đã thực hiện một cách thắng lợi khẩu hiệu chiến lược mới về chuyên chính của giai cấp vô sản và của bần nông, rằng nếu không thay thế khẩu hiệu cũ là liên minh với toàn thể nông dân, bằng khẩu hiệu mới là liên minh với bần nông, thì đảng không thể giành được thắng lợi trong cuộc Cách mạng tháng Mười cũng như không được sự ủng hộ của toàn thể nông dân trong quá trình tiến hành Cách mạng tháng Mười, rằng toàn thể nông dân đã ủng hộ những người bôn-sê-vích chỉ vì những người bôn-sê-vích đã tiến hành đến cùng cuộc cách mạng tư sản, rằng vì mục đích chủ yếu của Cách mạng tháng Mười là cách mạng xã hội chủ

nghĩa chứ không phải là cách mạng tư sản, cho nên sự ủng hộ đó của toàn thể nông dân là sự ủng hộ mang tính chất điều kiện và hạn chế.

Thực chất, anh đã phản đối điều đó, vì trong bức thư thứ nhất của mình, anh đã phủ nhận sự thực này : trong thời kỳ sau Cách mạng tháng Hai đã có sự thay thế khẩu hiệu cũ bằng khẩu hiệu mới.

Vấn đề *là* như thế.

Đến nay anh buộc phải thừa nhận, trên lời nói, rằng khẩu hiệu chiến lược cũ về liên minh với toàn thể nông dân đã thật sự được thay thế bằng khẩu hiệu chiến lược mới về liên minh với bần nông.

Nhưng thừa nhận chân lý đó, anh lại bắt tay ngay vào việc xóa vết tích theo kiểu Ca-mê-nép, anh đem nhiệm vụ « sách lược » là bảo đảm sự ủng hộ của toàn thể nông dân, *đối lập* với nhiệm vụ « chiến lược » là bảo đảm sự liên minh với bần nông, anh đã hạ thấp, theo kiểu Ca-mê-nép, cái chân lý mà anh vừa mới thừa nhận về khẩu hiệu chiến lược thứ hai, hạ thấp chân lý xuống thành số không và thực chất là anh đã quay trở về lập trường cũ của Ca-mê-nép, đồng thời lại còn tìm cách vu khống rằng hình như tôi không thừa nhận sự ủng hộ nhất định, có tính chất điều kiện, của toàn thể nông dân đối với những người bôn-sê-vích trong thời kỳ Cách mạng tháng Mười.

Rõ ràng là anh không hiểu rằng nhiệm vụ sách lược là một bộ phận của nhiệm vụ chiến lược, rằng không thể coi nhiệm vụ thứ nhất là nhiệm vụ thứ hai, và hơn nữa, không thể đem nhiệm vụ thứ nhất đối lập với nhiệm vụ thứ hai được.

Rõ ràng là anh không hiểu rằng ở nước ta sự ủng hộ của *toàn thể* nông dân đối với cách mạng vô sản chỉ có thể là một sự ủng hộ rất có tính chất điều kiện và hạn chế, vì Cách mạng tháng Mười đã đưa cách mạng tư sản đến cùng, nghĩa là tiêu diệt chế độ sở hữu của địa chủ, trật tự địa chủ và thượng tầng kiến trúc chính trị của trật tự địa chủ — tức chế độ quân chủ.

Rõ ràng là anh không biết rằng hồi tháng Mười 1917, sau khi các Xô-viết nắm được chính quyền, lúc mà Kê-ren-ski tiến quân về Pê-téc-bua, thì bộ đội bảo vệ Pê-téc-bua (bộ đội nông dân) đã *từ chối* không chịu ra mặt trận đánh Kê-ren-ski, và tuyên bố rằng họ — tức là bộ đội bảo vệ Pê-téc-bua — «ủng hộ hòa bình và phản đối cuộc chiến tranh», và chắc họ hiểu hòa bình không phải theo nghĩa là biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến, mà là quẳng vũ khí, nghĩa là như anh và nhiều nhà chính khách tầm thường khác hiểu (xem bức thư thứ hai của anh).

Rõ ràng là anh không biết rằng lúc bấy giờ đội xích vệ và thủy quân đã cứu Pê-téc-bua, không để cho Kê-ren-ski và Cơ-ra-snốp chiếm lĩnh.

Rõ ràng là anh không biết rằng vào thời kỳ đầu — tức thời kỳ từ tháng Mười 1917 đến mùa xuân 1918 — cuộc nội chiến ở nước ta được tiến hành chủ yếu là dựa vào lực lượng của công nhân và thủy quân và hồi đó cái gọi là sự ủng hộ «của toàn thể nông dân» thường thường biểu hiện ở chỗ nông dân không ngăn cản chúng ta trực tiếp đánh kẻ thù của cách mạng vô sản.

Rõ ràng là anh không biết rằng chỉ mãi đến hồi nửa cuối năm 1918, chúng ta mới thực sự làm cho Hồng quân trở thành một đội quân có tính chất quần chúng, khi mà nông dân đã được chia ruộng đất, khi mà bọn cu-lắc đã bị khá suy yếu, chính quyền xô-viết đã có thể tự bảo vệ được mình, và khi mà *đã có khả năng* thực hành khẩu hiệu «liên minh vững chắc với trung nông»...

Đương nhiên, người ta có thể viết được bất cứ một điều nhảm nhí nào, bất cứ một câu chuyện bịa đặt nào, — viết gì trên giấy mà chẳng được, — người ta có thể nói biện bạch và xóa vết tích như Ca-mê-nép thường làm... Nhưng làm gì cũng nên có chừng mực.

4. Say mê với «cái nghệ thuật» của cây bút của mình và thản nhiên quên mất bức thư thứ nhất của mình, anh đã khẳng định rằng tôi không hiểu vấn đề *chuyển* cách mạng tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Quả thực đó là một thủ đoạn vu oan giá họa cho người ngay !

Còn việc chuyển cách mạng tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa, là thế nào ? Liệu có thể hình dung được sự chuyển đó ở nước ta hay không, nếu không có sự thay thế khẩu hiệu cũ về chuyên chính của giai cấp vô sản và của nông dân bằng khẩu hiệu mới về chuyên chính của giai cấp vô sản và của bần nông ? Rõ ràng là không thể hình dung được.

Hồi tháng Tư 1917, Lê-nin đã đấu tranh chống Ca-mê-nép để làm gì, khi Người chủ trương thay thế khẩu hiệu cũ bằng khẩu hiệu mới và gắn liền việc thay thế đó với việc chuyển giai đoạn thứ nhất của Cách mạng Nga (cách mạng dân chủ tư sản) sang giai đoạn thứ hai (cách mạng vô sản) ? Phải chăng là để làm cho cách mạng tư sản có thể và dễ dàng chuyển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa ? Rõ ràng là để làm việc đó.

Lúc bấy giờ ai đã phản đối việc chuyển từ khẩu hiệu cũ sang khẩu hiệu mới ? Rõ ràng là Ca-mê-nép.

Ai đã phủ nhận, vào mùa xuân 1927, một *sự thực* là những người bôn-sê-vích đã thay thế khẩu hiệu chiến lược cũ bằng khẩu hiệu chiến lược mới trong thời kỳ chuẩn bị cho Cách mạng tháng Mười ? Rõ ràng người đó là anh, anh Pô-cơ-rốp-ski kính mến ạ.

Ai đã uốn nắn lại cái sai lầm kiểu Ca-mê-nép của Pô-cơ-rốp-ski ? Rõ ràng là đồng chí Sta-lin.

Qua đó, chẳng phải rõ ràng là anh đã chẳng hiểu một tý gì — hoàn toàn chẳng hiểu một tý gì — về vấn đề chuyển cách mạng tư sản thành cách mạng vô sản đó sao?

Kết luận : chỉ có kẻ ngu xuẩn cần rỡ và kẻ quen làm xiếc, với tầm hiểu biết hạn chế nhưng lại tự mãn, mới có thể lật ngược sự việc một cách trắng trợn, như anh đã làm, anh Pô-cơ-rốp-ski kính mến ạ.

Tôi cho là đã đến lúc cần chấm dứt việc trao đổi thư từ với anh.

J. Sta-lin

Ngày 23 tháng Sáu 1927

In lần đầu tiên

BÌNH LUẬN VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ THỜI SỰ

I

VỀ NGUY CƠ CHIẾN TRANH

Không còn nghi ngờ gì nữa rằng vấn đề cơ bản trong thời kỳ hiện nay là nguy cơ sẽ nổ ra một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mới. Đây không phải là một « nguy cơ » không chắc sẽ xảy ra và không rõ rệt, mà là một *nguy cơ* thực tại và thực sự về một cuộc chiến tranh mới nói chung, về một cuộc chiến tranh chống Liên-xô nói riêng.

Việc chia lại thế giới và những phạm vi ảnh hưởng được thực hiện sau cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa vừa qua, đã « quá thời » rồi. Một số nước mới (như Mỹ, Nhật) đã tiến lên hàng đầu ; một vài nước cũ (như Anh) đang tụt lùi về đằng sau. Nước Đức tư bản chủ nghĩa, một nước đã bị chôn vùi ở Véc-xay trong một thời gian, bây giờ đã sống lại, lớn lên, và ngày càng mạnh hơn trước. Nước Ý tư sản tiếp tục tiến lên và nhìn nước Pháp bằng đôi mắt ghen ghét.

Một cuộc tranh giành điên cuồng đang diễn ra nhằm chiếm thị trường tiêu thụ, thị trường để xuất khẩu tư bản, nhằm chiếm những đường biển và đường bộ dẫn đến những thị trường đó, nhằm chia lại thế giới một lần nữa. Những mâu thuẫn giữa Mỹ và Anh, giữa Nhật và Mỹ, giữa Anh và Pháp, giữa Ý và Pháp, ngày càng thêm sâu sắc.

Trong các nước tư bản, những mâu thuẫn càng sâu sắc thêm, thỉnh thoảng lại bùng nổ ra dưới hình thức những hoạt động cách mạng công khai của giai cấp vô sản (Anh, Áo).

Những mâu thuẫn giữa các nước tư bản chủ nghĩa và các nước phụ thuộc ngày càng sâu sắc, luôn luôn nổ ra dưới hình thức những cuộc xung đột công khai và những cuộc bùng nổ cách mạng (Trung-quốc, In-đô-nê-xi-a, Bắc Phi, Nam Mỹ).

Mà sự sâu sắc thêm của những mâu thuẫn đó chứng tỏ rằng cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản thế giới đang tiến triển, bất chấp sự ổn định, rằng một cuộc khủng hoảng vô cùng sâu sắc hơn cuộc khủng hoảng trước chiến tranh đế quốc vừa qua, đang tiến triển. Sự tồn tại và bước tiến của Liên-xô, xứ sở của chuyên chính vô sản, chỉ làm cho cuộc khủng hoảng đó thêm sâu sắc và thêm trầm trọng.

Không có gì là đáng ngạc nhiên khi thấy chủ nghĩa đế quốc đang chuẩn bị tiến hành một cuộc chiến tranh mới, coi đó là một phương tiện độc nhất để giải quyết cuộc khủng hoảng nói trên. Tăng cường quân bị một cách chưa từng thấy, tất cả các chính phủ tư sản đều cùng chuyển sang dùng những phương pháp « cai trị » kiểu phát-xít, truy nã kịch liệt những người cộng sản, điên cuồng vu khống Liên-xô, can thiệp trắng trợn vào Trung-quốc — đó là những mặt khác nhau của cùng một hiện tượng : chuẩn bị tiến hành một cuộc chiến tranh mới để chia lại thế giới một lần nữa.

Có lẽ bọn đế quốc đã đánh nhau từ lâu rồi, nếu không có những đảng cộng sản là những đảng đang đấu tranh kiên quyết chống chiến tranh đế quốc, nếu không có Liên-xô là nước thi hành một chính sách hòa bình cản tay bọn gây ra một cuộc chiến tranh mới, nếu bọn chúng không sợ làm cho nhau yếu đi, và chính do đó làm cho mặt trận đế quốc chủ nghĩa lại bị chọc thủng.

Tôi thiết tưởng rằng trường hợp cuối cùng — tức là việc bọn đế quốc sợ làm cho nhau yếu đi, và chính do đó làm cho mặt trận đế quốc chủ nghĩa lại bị chọc thủng — là một trong những yếu tố chủ yếu khiến cho đến nay, bọn chúng phải kìm hãm lòng khao khát muốn đánh lẫn nhau.

Do đó mà một số giới đế quốc có cái xu hướng « tự nhiên » là đẩy những mâu thuẫn trong nội bộ phe chúng về phía sau, tạm thời che dậy những mâu thuẫn đó, lập lên một mặt trận thống nhất và tổ chức cuộc tấn công Liên-xô hòng làm thiệt hại đến Liên-xô để giải quyết cuộc khủng hoảng đang ngày càng sâu sắc của chủ nghĩa tư bản, dù là giải quyết một phần hay chỉ giải quyết tạm thời thôi.

Kẻ đầu tiên đề xướng ra việc sáng lập mặt trận đế quốc thống nhất chống lại Liên-xô, là giai cấp tư sản Anh và bộ tham mưu của nó, tức Đảng Bảo thủ, điều đó không làm cho chúng ta ngạc nhiên. Chủ nghĩa tư bản Anh xưa nay và sau này vẫn là tên đao phủ hung ác nhất của những cuộc cách mạng nhân dân. Từ cuộc cách mạng tư sản vĩ đại ở Pháp hồi cuối thế kỷ XVIII đến cuộc cách mạng ở Trung-quốc hiện nay, giai cấp tư sản Anh xưa nay vẫn đứng vào hàng đầu những bọn đàn áp phong trào giải phóng loài người. Nhân dân xô-viết sẽ không bao giờ quên những hành động hung bạo, cướp bóc và xâm lược võ trang mà nước chúng ta đã phải chịu đựng cách đây mấy năm do bọn tư bản Anh gây ra. Như vậy thì có gì là lạ nếu tư bản Anh và Đảng Bảo thủ của nó lại đang cầm đầu một cuộc chiến tranh chống lại trung tâm của cách mạng vô sản thế giới, chống lại Liên-xô ?

Nhưng, giai cấp tư sản Anh không thích thân hành chiến đấu. Nó luôn luôn muốn tiến hành chiến tranh bằng tay người khác. Và đôi khi nó đã thực sự tìm được những thằng ngu ngốc sẵn sàng làm cái việc làm cỗ cho nó ăn.

Trong thời kỳ cách mạng tư sản vĩ đại ở Pháp, giai cấp tư sản Anh đã làm được như vậy khi thành lập được liên minh các nước châu Âu chống lại nước Pháp cách mạng.

Sau Cách mạng tháng Mười ở Liên-xô, giai cấp tư sản Anh đã làm được như vậy, khi tấn công Liên-xô, nó đã thành lập được « đồng minh mười bốn nước », và, mặc dầu thế, nó vẫn bị tống cổ ra khỏi Liên-xô.

Hiện nay ở Trung-quốc, giai cấp tư sản Anh cũng làm như vậy, nó đang tìm cách thành lập một mặt trận thống nhất chống lại cách mạng Trung-quốc.

Ai nấy đều thấy rất rõ rằng trong khi chuẩn bị chiến tranh chống lại Liên-xô, thì từ vài năm nay, Đảng Bảo thủ cũng đã chuẩn bị thành lập một « Đồng minh Thần thánh » của những nước lớn nhỏ để chống lại Liên-xô.

Nếu từ trước đến mãi gần đây, bọn Bảo thủ đã tiến hành công tác chuẩn bị này một cách tương đối kín đáo, thì bây giờ chúng đã chuyển sang « hành động trực tiếp », đánh những đòn công khai vào Liên-xô và ra sức củng cố một cách lộ liễu cái « Đồng minh Thần thánh » xấu xa đó.

Đòn công khai đầu tiên của chính phủ Bảo thủ Anh đã diễn ra ở Bắc-kinh là việc xâm phạm đại sứ quán Xô-viết. Việc xâm phạm này ít nhất nhằm hai mục đích. Nó nhằm mục đích tìm ra những tài liệu « đáng sợ » về hoạt động « phá hoại » của Liên-xô, những tài liệu dùng để tạo nên một không khí phẫn nộ chung và một cơ sở thuận lợi cho việc thành lập mặt trận thống nhất chống lại Liên-xô. Nó cũng nhằm mục đích gây nên một cuộc xung đột quân sự với chính phủ Bắc-kinh và lôi cuốn Liên-xô vào trong một cuộc chiến tranh với Trung-quốc.

Như chúng ta đều biết, mưu đó đã thất bại.

Đòn công khai thứ hai diễn ra ở Luân-đôn là việc xâm phạm ARCOS và việc tuyệt giao với Liên-xô. Sở dĩ họ làm như vậy là nhằm lập ra một mặt trận thống nhất chống lại Liên-xô, là để Liên-xô lâm vào cảnh bị phong tỏa về mặt ngoại giao ở toàn châu Âu và gây nên việc hủy bỏ một loạt hiệp ước ký kết với Liên-xô.

Như chúng ta đều biết, đòn này cũng đã thất bại.

Đòn công khai thứ ba diễn ra ở Vác-xô-vi, là việc tổ chức ám sát Vôi-cốp. Theo ý muốn của bọn chủ trương vụ đó thì vụ ám sát Vôi-cốp, do những tay sai của Đảng bảo thủ tổ chức, phải có một tác dụng tương tự như vụ ám sát ở Xa-ra-giê-vô nhằm lôi cuốn Liên-xô vào một cuộc xung đột quân sự với Ba-lan.

Đòn này cũng thất bại.

Vì sao mà cho đến nay những đòn ấy vẫn không mang lại những kết quả mà bọn Bảo thủ mong muốn?

Vì có mâu thuẫn giữa những quyền lợi của các nước tư sản mà phần lớn đều có lợi trong việc duy trì những quan hệ kinh tế với Liên-xô. Vì chính sách hòa bình của Liên-xô, chính sách mà chính phủ Xô-viết tiến hành một cách kiên quyết và không ai lay chuyển được.

Vì những nước phụ thuộc vào nước Anh — dù cho đó là nước của Trương Tác-lâm hay là nước của Pin-xút-ki — đều không muốn hy sinh lợi ích của bản thân mình để trở thành những công cụ vô tri của bọn Bảo thủ.

Các vị hầu tước cao quý hình như không muốn hiểu rằng bất cứ nước nào, ngay cả nước nhỏ nhất, cũng muốn xem mình là một đơn vị, cũng tìm cách sống độc lập và không hề muốn hy sinh cuộc sống của mình để làm vừa lòng các ngài Bảo thủ. Bọn Bảo thủ Anh đã quên không đếm xỉa đến tất cả những trường hợp ấy.

Như thế có nghĩa là sẽ không còn có những đòn theo kiểu ấy nữa không? Không, không phải như vậy. Trái lại, như thế chỉ có nghĩa là những đòn đó sẽ tái diễn một cách mạnh mẽ thêm.

Không nên xem những đòn đó là ngẫu nhiên. Những đòn đó là do toàn bộ tình hình quốc tế, do địa vị của giai cấp tư sản Anh ở «chính quốc» cũng như ở các thuộc địa, do địa vị của Đảng bảo thủ là đảng nắm chính quyền, mà nảy sinh ra một cách tự nhiên.

Toàn bộ tình hình quốc tế hiện nay, tất cả những sự kiện về những «hoạt động» của chính phủ Anh chống lại Liên-xô, — việc nó đang tổ chức cuộc phong tỏa Liên-xô về mặt tài chính, việc nó đang bí mật đàm phán với các cường quốc về một chính sách thù địch chống lại Liên-xô, việc nó đang trợ cấp cho những «chính phủ» lưu vong của U-cơ-ren, Giê-oóc-gi, A-déc-bai-gian, Ác-mê-ni, v.v., nhằm tổ chức những cuộc bạo động ở những nước Xô-viết này, việc nó đang cung cấp tiền bạc cho bọn gián điệp và bọn khủng bố là những bọn phá cầu, đốt nhà máy, và khủng bố các đại sứ Liên-xô, — tất cả những việc đó khiến chúng ta tin chắc rằng chính phủ

Bảo thủ Anh đã kiên quyết và nhất định đi theo con đường tổ chức cuộc chiến tranh chống lại Liên-xô. Và nhất định là phái Bảo thủ sẽ không thể nào lập được, trong những điều kiện nhất định, một khối liên minh quân sự nào đó chống lại Liên-xô.

Những nhiệm vụ của chúng ta là gì?

Nhiệm vụ của chúng ta là kéo chuông báo động cho tất cả các nước châu Âu biết nguy cơ nổ ra một cuộc chiến tranh mới, nâng cao tinh thần cảnh giác của công nhân và binh sĩ ở các nước tư bản chủ nghĩa, chuẩn bị cho quần chúng, không ngừng chuẩn bị cho quần chúng đối phó bằng tất cả sức mạnh của cuộc đấu tranh cách mạng, chống lại những mưu mô của các chính phủ tư sản nhằm tổ chức một cuộc chiến tranh mới.

Nhiệm vụ của chúng ta là vạch mặt tất cả những kẻ trong phong trào công nhân « cho rằng » nguy cơ nổ ra một cuộc chiến tranh mới là một điều hoàn toàn « bịa đặt », vạch mặt những kẻ ru ngủ công nhân bằng những lời dối trá hòa bình chủ nghĩa, những kẻ nhắm mắt trước cái sự thật là giai cấp tư sản đang chuẩn bị một cuộc chiến tranh mới, — vì tất cả những người này muốn rằng chiến tranh sẽ nổ ra một cách bất ngờ đối với công nhân.

Nhiệm vụ của chính phủ Xô-viết là tiếp tục chính sách hòa bình cương quyết và quyết định, chính sách dựa trên những quan hệ hòa bình, bất chấp những hành động khiêu khích của bọn thù địch của chúng ta, bất chấp những việc chúng làm thương tổn đến uy tín của chúng ta.

Những phần tử khiêu khích ở trong phe địch đang khinh miệt chúng ta và sẽ còn khinh miệt chúng ta, chúng nói rằng sở dĩ chúng ta thi hành chính sách hòa bình là do chúng ta yếu, do quân đội chúng ta yếu. Một số đồng chí chúng ta, đôi khi diên tiết lên khi nghe thấy thế, nên dễ mắc mưu những lời khiêu khích, và đôi có những biện pháp « quyết liệt ». Như thế là yếu thần kinh, thiếu trấn tĩnh. Chúng ta không thể và không được để kẻ địch xỏ mũi chúng ta. Chúng ta phải đi con đường của chúng ta, bảo vệ sự nghiệp hòa

bình, biểu lộ ý chí hòa bình của chúng ta, vạch trần những âm mưu cướp bóc của kẻ địch và chỉ rõ chúng là những bọn gây chiến.

Vì chỉ có một chính sách như vậy mới có thể giúp chúng ta đoàn kết quần chúng nhân dân lao động Liên-xô thành một mặt trận kiên cố, nếu như địch bắt buộc chúng ta, hay nói cho đúng hơn, khi địch sẽ bắt buộc chúng ta phải tiến hành chiến tranh.

Còn về sự « yếu đuối » của chúng ta, hay là sự « yếu đuối » của quân đội chúng ta, thì đây không phải là lần thứ nhất mà kẻ thù của chúng ta đã lầm. Cách đây tám năm, khi giai cấp tư sản Anh tiến hành xâm lược Liên-xô và khi Sớc-sin dùng quân đội « mười bốn nước » uy hiếp chúng ta, thì báo chí tư sản cũng la lối lèn rằng quân đội của chúng ta « yếu » ; nhưng tất cả thế giới đều biết rằng cả bọn xâm lược Anh lẫn đồng minh của chúng đều bị quân đội chiến thắng của chúng ta đuổi ra khỏi nước chúng ta một cách nhục nhã.

Những ngài gây chiến tranh mới nên nhớ lại điều đó thì hơn.

Nhiệm vụ của chúng ta là tăng cường khả năng chiến đấu của nước ta, đẩy mạnh nền kinh tế quốc dân, cải tiến công nghiệp, — cả công nghiệp quân sự và không phải quân sự, — nâng cao tinh thần cảnh giác của công nhân, nông dân và những binh sĩ trong Hồng quân của nước chúng ta, rèn luyện họ thành những người kiên quyết bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và xóa bỏ tình trạng trễ nải, lười biếng, là tình trạng tiếc thay vẫn còn chưa bị tiêu diệt.

Nhiệm vụ là củng cố hậu phương của chúng ta và quét cho sạch hết những cái xấu xa, không ngần ngại trừng phạt « ngài quý tộc » chuyên khủng bố và đốt công xưởng và nhà máy của chúng ta, vì không thể nào bảo vệ được đất nước chúng ta nếu không có một hậu phương cách mạng vững chắc.

Gần đây chúng ta nhận được lời phản kháng của những người có tên tuổi trong phong trào công nhân Anh là Lang-xơ-bu-ri, Mác-stôn và Bơ-rốc-uây phản đối việc xử tử hai mươi công tước và quý tộc Nga phạm tội khủng bố và đốt

nhà. Tôi không thể xem những chiến sĩ này của phong trào công nhân Anh là kẻ thù của Liên-xô. Mà họ còn tệ hơn những kẻ thù nữa kia.

Họ còn tệ hơn những kẻ thù, vì mặc dầu họ tự xưng là bạn của Liên-xô, nhưng sự phản đối của họ đã giúp cho bọn địa chủ Nga và chó săn Anh được dễ dàng hơn trong việc tổ chức ám sát các đại biểu của Liên-xô.

Họ còn tệ hơn những kẻ thù, vì với sự phản đối của họ, họ muốn làm cho công nhân Liên-xô ở vào tình trạng không có võ khí trước kẻ tử thù của mình.

Họ còn tệ hơn những kẻ thù, vì họ không chịu hiểu rằng việc xử bắn hai mươi « ngài quý tộc » là một biện pháp tự vệ cần thiết của cách mạng.

Người ta đã nói rất đúng rằng : « Cầu trời cho chúng ta tránh khỏi những ông bạn như vậy, còn kẻ thù thì chúng ta có thể sẽ tự tay tiêu diệt chúng ».

Còn về việc bắn hai mươi « ngài quý tộc », thì mong rằng kẻ thù của Liên-xô, cả kẻ thù ở trong nước lẫn ngoài nước, nên biết là nền chuyên chính vô sản ở Liên-xô đang tồn tại và bàn tay của nó rắn chắc.

Sau tất cả những điều đó, chúng ta nghĩ như thế nào về phái phản đối không may của chúng ta, nhân việc nó lại công kích Đảng ta vào lúc đang có nguy cơ nổ ra một cuộc chiến tranh mới? Chúng ta nghĩ như thế nào về việc phái phản đối đó thấy rằng nên tăng cường đả kích vào Đảng giữa lúc chiến tranh đang uy hiếp chúng ta? Đáng lý phải đoàn kết xung quanh Đảng chống lại sự uy hiếp của nước ngoài thì, trái lại, nó cho là nên lợi dụng tình hình khó khăn của Liên-xô để lại đả kích vào Đảng. Như thế có gì là tốt? Phải chăng có thể nói rằng phái phản đối chống lại thắng lợi của Liên-xô trong những trận chiến đấu sau này với chủ nghĩa đế quốc, chống lại việc tăng cường năng lực quốc phòng của Liên-xô, chống lại việc củng cố hậu phương của chúng ta? Hay có lẽ phải chăng đó là sự hèn nhát trước những khó khăn mới, là hành động dào ngũ, là ý muốn trốn trách nhiệm bằng cách nấp sau những lời nói tả thao thao bất tuyệt?...

II

VỀ TRUNG-QUỐC

Ngày nay, khi cách mạng Trung-quốc đã bước vào một giai đoạn phát triển mới, chúng ta có thể tổng kết con đường đã qua và kiểm nghiệm lại đường lối của Quốc tế Cộng sản ở Trung-quốc.

Có một vài nguyên tắc sách lược của chủ nghĩa Lê-nin mà nếu không tuân theo thì không thể nào lãnh đạo cuộc cách mạng được đúng đắn và không thể nào kiểm nghiệm được đường lối của Quốc tế Cộng sản ở Trung-quốc. Phái phản đối ở nước ta từ lâu đã quên những nguyên tắc ấy. Nhưng chính vì phái phản đối mắc phải bệnh hay quên, cho nên cần phải nhắc đi nhắc lại những nguyên tắc ấy.

Tôi muốn nói đến những nguyên tắc sách lược sau đây của chủ nghĩa Lê-nin :

a) Nguyên tắc đòi hỏi người ta phải chú ý đến những cái gì có tính chất đặc biệt dân tộc và đặc thù dân tộc trong từng nước khi thảo ra những đường lối của Quốc tế cộng sản về phong trào công nhân ở những nước ấy ;

b) Nguyên tắc đòi hỏi Đảng Cộng sản ủa mỗi nước nhất thiết phải lợi dụng khả năng nhỏ nhất để đảm bảo cho giai cấp vô sản có một bạn đồng minh đông đảo, dù cho đó là một bạn đồng minh tạm thời, dao động, không vững chắc, ít đáng tin cậy ;

c) Nguyên tắc đòi hỏi người ta phải chú ý rằng chỉ tuyên truyền và cổ động không thôi thì không đủ để giáo dục chính trị cho đông đảo quần chúng, và vì vậy kinh nghiệm chính trị của bản thân quần chúng là một điều không thể thiếu được.

Tôi nghĩ rằng nếu như người ta không chú ý đến những nguyên tắc sách lược đó của chủ nghĩa Lê-nin thì không thể nào xem xét được một cách mác-xít đường lối của Quốc tế cộng sản trong cuộc cách mạng Trung-quốc.

Bây giờ, chúng ta hãy xuất phát từ những nguyên tắc sách lược đó mà xét những vấn đề của cách mạng Trung-quốc.

Mặc dù sự trưởng thành của Đảng ta về mặt tư tưởng, nhưng đáng tiếc là trong đảng ta còn có một hạng « người lãnh đạo » tin tưởng thành thực rằng có thể dùng diện tín để lãnh đạo cuộc cách mạng ở Trung-quốc, trên cơ sở của những luận cương mà mọi người đều biết và đã chấp nhận chung của Quốc tế Cộng sản, *mà không chú ý* những đặc điểm dân tộc của nền kinh tế Trung-quốc, của chế độ chính trị Trung-quốc, của văn hóa Trung-quốc, của phong tục và truyền thống Trung-quốc. Những « nhà lãnh đạo » này khác những nhà lãnh đạo chân chính, chính là ở chỗ trong túi họ, bao giờ cũng có sẵn hai hay ba công thức « có thể dùng » cho tất cả mọi nước và « bắt buộc » phải dùng trong tất cả các điều kiện. Đối với họ, thì không hề cần phải chú ý đến cái gì có tính chất đặc biệt dân tộc và đặc thù dân tộc của mỗi nước. Đối với họ, thì không hề có vấn đề quan hệ giữa những luận cương chung của Quốc tế cộng sản với những đặc điểm dân tộc của phong trào cách mạng trong từng nước, vấn đề áp dụng những luận cương chung của Quốc tế cộng sản vào những đặc điểm dân tộc và đặc điểm chính trị ở những nước khác nhau.

Họ không hiểu rằng ngày nay, một khi những Đảng Cộng sản đã trưởng thành và đã trở thành những chính đảng có tính quần chúng thì nhiệm vụ chính trong việc lãnh đạo là phát hiện được, nắm được những đặc điểm dân tộc của phong trào trong mỗi nước và kết hợp những đặc điểm đó một cách khéo léo với những luận cương chung của Quốc tế cộng sản nhằm làm cho những mục đích cơ bản của phong trào cộng sản dễ thực hiện và có thể thực hiện được.

Do đó, có xu hướng muốn lãnh đạo tất cả mọi nước theo cùng một khuôn. Do đó, có xu hướng áp dụng một cách máy móc một vài công thức chung mà không chú ý đến những điều kiện cụ thể của phong trào trong mỗi nước. Do đó, luôn luôn xảy ra những sự xung đột giữa những công thức với phong trào cách mạng ở các nước, hậu quả chính của sự lãnh đạo của các nhà lãnh đạo tồi đó.

Phái phản đối chúng ta chính là thuộc vào loại những nhà lãnh đạo tồi ấy.

Phái phản đối có nghe nói rằng một cuộc cách mạng tư sản đã nổ ra *ở Trung-quốc*. Phái đó cũng biết rằng cuộc cách mạng tư sản *ở Nga* là nhằm chống lại giai cấp tư sản. Do đó, đưa ra một công thức có sẵn đối với *Trung-quốc* : Đả đảo mọi hành động chung với giai cấp tư sản, hoan nghênh việc những người cộng sản lập tức rút khỏi Quốc dân đảng (tháng Tư 1926).

Nhưng phái phản đối quên rằng khác với nước Nga năm 1905, Trung-quốc là một nước nửa thuộc địa bị chủ nghĩa đế quốc áp bức, và vì vậy cuộc cách mạng ở Trung-quốc không phải chỉ là một cuộc cách mạng tư sản, mà còn là một cuộc cách mạng tư sản theo kiểu phản đế ; rằng chủ nghĩa đế quốc ở Trung-quốc nắm lấy những mạch máu chính của công nghiệp, thương nghiệp và vận tải ; rằng ách đế quốc chủ nghĩa không những chỉ áp bức quần chúng lao động ở Trung-quốc mà còn áp bức cả một số tầng lớp nhất định của giai cấp tư sản Trung-quốc; rằng do đó giai cấp tư sản Trung-quốc có thể ủng hộ cuộc cách mạng ở Trung-quốc trong những điều kiện nhất định và trong một thời hạn nhất định nào đó.

Và như mọi người đã biết, tình hình thực tế thì đúng y như vậy. Nếu trong cuộc cách mạng Trung-quốc, người ta xét thời kỳ Quảng-châu, thời kỳ mà những đạo quân Quốc dân cách mạng đã xuất hiện trên sông Trường-giang, thời kỳ trước khi có sự chia rẽ của Quốc dân đảng, thì người ta không thể nào không thừa nhận rằng giai cấp tư sản Trung-quốc đã ủng hộ cuộc cách mạng Trung-quốc, rằng đường lối của Quốc tế cộng sản về việc có thể hợp tác với giai cấp tư sản trong một thời gian nhất định và trong những điều kiện nhất định, là hoàn toàn đúng.

Kết quả là phái phản đối bỏ công thức cũ của mình và nêu lên một công thức «mới»: hợp tác với giai cấp tư sản Trung-quốc là cần thiết, những người cộng sản không nên rút khỏi Quốc dân đảng (tháng Tư 1927).

Đó là sự trừng phạt đầu tiên đối với phái phản đối, vì phái đó đã không chịu chú ý đến những đặc điểm dân tộc của cuộc cách mạng Trung-quốc.

Phái phản đối có nghe nói rằng chính phủ Bắc-kinh tranh cãi với đại biểu các nước đế quốc chủ nghĩa về quyền lợi tự chủ về thuế quan của Trung-quốc. Phái phản đối biết rằng quyền tự chủ về thuế quan là cần thiết trước tiên cho những nhà tư bản Trung-quốc. Do đó họ đưa ra một công thức có sẵn : cuộc cách mạng Trung-quốc là một cuộc cách mạng dân tộc, phản đế, vì mục tiêu chính của nó là giành quyền tự chủ về thuế quan cho Trung-quốc.

Nhưng phái phản đối quên rằng sức mạnh của chủ nghĩa đế quốc ở Trung-quốc không phải do chỗ hạn chế thuế quan của Trung-quốc mà ra, mà nhất là do chỗ nó có những công xưởng, nhà máy, hầm mỏ, đường sắt, tàu thủy, ngân hàng và những hãng buôn, để hút máu dông đảo công nhân và nông dân Trung-quốc.

Phái phản đối quên rằng sở dĩ có cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân Trung-quốc chống lại chủ nghĩa đế quốc, là vì trước hết và nhất là chủ nghĩa đế quốc ở Trung-quốc là lực lượng ủng hộ và cổ vũ bọn bóc lột trực tiếp nhân dân Trung-quốc — chúa phong kiến, quân phiệt, tư bản, quan liêu, v.v., là vì công nhân và nông dân Trung-quốc không thể nào chiến thắng được những kẻ bóc lột mình nếu họ không đồng thời tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng chống lại chủ nghĩa đế quốc.

Phái phản đối quên rằng tình hình đó chính là một trong những yếu tố chủ yếu cho phép biến cuộc cách mạng tư sản ở Trung-quốc thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Phái phản đối quên rằng kẻ nào coi cuộc cách mạng phản đế của Trung-quốc là cuộc cách mạng đòi quyền tự chủ về thuế quan thì kẻ ấy phủ nhận khả năng biến cuộc cách mạng tư sản ở Trung-quốc thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, vì kẻ ấy đã giao phó cho giai cấp tư sản Trung-quốc lãnh đạo cuộc cách mạng Trung-quốc.

Và thực vậy, thực tế đã chứng minh rằng quyền tự chủ về thuế quan xét cho cùng là cương lĩnh của giai cấp tư sản

Trung-quốc, vì ngày nay ngay những bọn trùm phản động như Trương Tác-lâm và Tưởng Giới-thạch cũng chủ trương hủy bỏ những hiệp ước bất bình đẳng và thiết lập quyền tự chủ về thuế quan ở Trung-quốc.

Do đó, phái phản đối có hai mặt : muốn lẩn tránh cái công thức của nó về quyền tự chủ về thuế quan, muốn lén lút phủ nhận công thức đó, và theo lập trường của Quốc tế cộng sản cho rằng có thể biến cuộc cách mạng tư sản ở Trung-quốc thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Đó là sự trừng phạt thứ hai đối với phái phản đối vì phái đó đã không chịu nghiên cứu nghiêm túc những đặc điểm dân tộc của cuộc cách mạng Trung-quốc.

Phái phản đối có nghe nói rằng giai cấp tư sản thương nghiệp đã xâm nhập vào nông thôn Trung-quốc và đem đất đai cho nông dân nghèo thuê. Phái phản đối biết rằng một thương nhân không phải là một chúa phong kiến. Do đó, đưa ra một công thức có sẵn : những tàn tích của chế độ phong kiến và, do đó, cuộc đấu tranh của nông dân chống lại những tàn tích của chế độ phong kiến, không có một ý nghĩa quan trọng trong cuộc cách mạng Trung-quốc, vì vấn đề chính của Trung-quốc hiện nay không phải là cách mạng ruộng đất mà là vấn đề lệ thuộc về thuế quan và chính trị đối với các nước đế quốc chủ nghĩa.

Nhưng phái phản đối không thấy rằng đặc điểm của nền kinh tế Trung-quốc không phải ở chỗ tư bản thương nghiệp thâm nhập vào nông thôn mà ở *sự thống trị* của những tàn tích phong kiến kết hợp với sự tồn tại của tư bản thương nghiệp trong nông thôn Trung-quốc trong khi những phương pháp bóc lột và áp bức nông dân theo lối phong kiến trung cổ vẫn còn *được duy trì*.

Phái phản đối không hiểu rằng về thực chất thì toàn bộ bộ máy quân sự và quan liêu của Trung-quốc ngày nay, bộ máy đang bóc lột và đàn áp dã man nông dân Trung-quốc, là một thượng tầng chính trị đặt trên một chế độ, trong đó

sự thống trị của những tàn tích và những phương pháp bóc lột phong kiến kết hợp với sự tồn tại của tư bản thương nghiệp ở nông thôn.

Và thực tế sau đó đã chứng minh rằng một cuộc cách mạng ruộng đất vĩ đại đã phát triển ở Trung-quốc, một cuộc cách mạng trước hết và chủ yếu nhằm chống bọn phong kiến — lớn và nhỏ — ở Trung-quốc.

Thực tế đã chứng minh rằng cuộc cách mạng này đã lôi cuốn hàng chục triệu nông dân, và có xu hướng lan khắp Trung-quốc.

Thực tế đã chứng minh rằng bọn chúa phong kiến tồn tại thực sự và đang sống, không những tồn tại ở Trung-quốc mà còn nắm chính quyền ở nhiều tỉnh ; bắt quân đội phải thi hành mệnh lệnh của chúng ; bắt buộc Quốc dân đảng phải lệ thuộc vào ý chí của chúng và liên tiếp tấn công cuộc cách mạng Trung-quốc.

Sau những việc như thế mà còn phủ nhận sự tồn tại của những tàn tích phong kiến, còn không thừa nhận chế độ bóc lột phong kiến là hình thức áp bức chính ở nông thôn Trung-quốc, sau những việc như thế mà còn không thừa nhận cách mạng ruộng đất là sự kiện chủ yếu của phong trào cách mạng Trung-quốc hiện nay, tức là đi ngược lại những sự thật hiển nhiên.

Vì vậy phải phản đối từ bỏ công thức cũ của nó về những tàn tích phong kiến và về cuộc cách mạng ruộng đất. Vì vậy phải phản đối tìm cách lén lút từ bỏ công thức cũ của nó và mặc nhiên thừa nhận sự đúng đắn của lập trường của Quốc tế cộng sản.

Đó là sự trừng phạt thứ ba đối với phái phản đối, vì phái đó đã không chịu chú ý đến những đặc điểm dân tộc của nền kinh tế Trung-quốc.

Vân vân... và vân vân...

Công thức không đi đôi với thực tế, đó là số kiếp của những nhà lãnh đạo tồi đó.

Và sự không đi đôi đó là kết quả trực tiếp của việc phái phản đối từ bỏ nguyên tắc sách lược nổi tiếng của chủ nghĩa

Lê-nin, nguyên tắc đòi hỏi phải chú ý đến những cái có tính chất đặc biệt dân tộc và đặc thù dân tộc trong phong trào cách mạng của từng nước.

Lê-nin đã nói về nguyên tắc đó như sau :

« Điều căn bản hiện nay là người cộng sản mỗi nước, một mặt, phải nhận thức rõ những mục tiêu cơ bản — mục tiêu thuộc về nguyên tắc — của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa giáo điều « tả khuynh », và mặt khác, phải nhận rõ những *đặc điểm cụ thể* mà cuộc đấu tranh ấy phải có và nhất thiết phải có trong mỗi nước, đúng với tính chất riêng của nước đó về kinh tế, chính trị, văn hóa, thành phần dân tộc (Ai-rơ-lan, v.v...), thuộc địa và giáo phái, v.v... Ở đâu, chúng ta cũng cảm thấy mối bất bình đối với Quốc tế II ngày càng mở rộng và tăng thêm, vừa do tính chất cơ hội của Quốc tế đó và cũng vừa do Quốc tế đó bất lực hoặc không có khả năng tạo ra được một cơ quan thực sự tập trung, một trung tâm lãnh đạo chân chính có tác dụng hướng dẫn sách lược quốc tế của giai cấp vô sản cách mạng trong cuộc đấu tranh để kiến lập nền cộng hòa xô-viết toàn thế giới. Phải nhận thức rõ rằng *một trung tâm lãnh đạo như thế không thể, bất kỳ trong trường hợp nào, xây dựng sự hoạt động của mình trên sự rập khuôn, trên sự san bằng một cách máy móc, trên sự đồng nhất hóa những quy tắc về sách lược đấu tranh**. Chừng nào mà giữa các dân tộc và các nước vẫn còn những sự khác nhau về dân tộc và quốc gia, — những sự khác nhau này, ngay cả sau khi nền chuyên chính của giai cấp vô sản đã được thiết lập trên phạm vi toàn thế giới, cũng vẫn còn tồn tại trong một thời gian lâu, rất lâu nữa, — thì chừng đó, sự thống nhất sách lược quốc tế của phong trào công nhân cộng sản chủ nghĩa ở tất cả các nước vẫn không đòi hỏi phải xóa bỏ mọi màu vẻ khác nhau, vẫn không đòi hỏi phải thủ tiêu mọi sự khác nhau về dân tộc (hiện giờ mà muốn như thế là một mộng tưởng ngông cuồng), mà nó đòi hỏi phải áp dụng những nguyên tắc *cơ bản* của chủ nghĩa cộng sản (chính quyền xô-viết và chuyên chính vô sản) sao cho những nguyên tắc ấy được *cải biến đúng đắn trong những vấn đề chi tiết*, sao cho những nguyên tắc ấy thích ứng và áp dụng được vào tình hình khác nhau của các dân tộc và các quốc gia dân tộc. *Tìm tòi, nghiên cứu, phát hiện, dự đoán, nắm vững những gì là đặc biệt dân tộc,*

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

những gì là đặc thù dân tộc trong cách thức cụ thể mà mỗi dân tộc dùng để giải quyết vấn đề quốc tế, vấn đề chung cho tất cả các nước là: đánh bại chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa giáo điều tả khuynh trong nội bộ phong trào công nhân, lật đổ giai cấp tư sản, thiết lập nền Cộng hòa xô-viết và nền chuyên chính vô sản•, đó là nhiệm vụ chủ yếu đề ra trong giai đoạn lịch sử hiện tại cho tất cả các nước tiên tiến (và cho cả các nước khác, chứ không riêng gì những nước tiên tiến mà thôi)» (xem *Bệnh ấu trĩ («tả khuynh») trong phong trào cộng sản)*••.

Đường lối của Quốc tế Cộng sản là đường lối đòi hỏi người ta nhất thiết phải chú ý đến nguyên tắc sách lược đó của chủ nghĩa Lê-nin.

Đường lối của phái phản đối, trái lại, là đường lối đoạn tuyệt với nguyên tắc đó.

Và những điều bất hạnh của phái phản đối trong những vấn đề về tính chất và triển vọng của cuộc cách mạng Trung-quốc đều do chính sự đoạn tuyệt đó mà ra cả.

∴

Chúng ta hãy nói đến nguyên tắc sách lược thứ hai của chủ nghĩa Lê-nin.

Do tính chất và những triển vọng của cuộc cách mạng Trung-quốc, mà có vấn đề những bạn đồng minh của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh của nó cho thắng lợi của cách mạng.

Vấn đề bạn đồng minh của giai cấp vô sản là một trong những vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng Trung-quốc. Giai cấp vô sản Trung-quốc đứng trước những kẻ địch mạnh mẽ: bọn phong kiến lớn và nhỏ, bộ máy quân sự và quan liêu của bọn quân phiệt mới và cũ, giai cấp tư sản dân tộc phản cách mạng, bọn đế quốc phương Đông và phương Tây là bọn đã

• Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

•• Xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 71-72. (*B.T.*)

nắm trong tay những mạch máu chủ yếu của đời sống kinh tế Trung-quốc và dùng quân đội và hạm đội để duy trì quyền bóc lột nhân dân Trung-quốc.

Muốn đánh bại những kẻ địch mạnh mẽ ấy, ngoài những điều khác ra, giai cấp vô sản cần phải tiến hành một chính sách linh hoạt và thận trọng, phải biết tận dụng mỗi khe hở ở trong hàng ngũ quân địch, phải biết tìm những bạn đồng minh dù đó là những bạn đồng minh bấp bênh không vững chắc, nhưng cốt là những bạn đồng minh đó phải *đông hơn về mặt số lượng*, và *không hạn chế* việc tuyên truyền và cổ động cách mạng của chính đảng của giai cấp vô sản, không hạn chế hoạt động của đảng này về mặt tổ chức giai cấp công nhân và quần chúng lao động.

Chính sách này là yêu cầu chủ yếu của nguyên tắc sách lược thứ hai của chủ nghĩa Lê-nin. Không có một chính sách như vậy thì giai cấp vô sản không thể nào thắng lợi được.

Phải phản đối cho rằng chính sách đó không đúng, không lê-nin-nít. Điều đó chỉ nói lên rằng phái đó không còn có chút nào là chủ nghĩa Lê-nin nữa, nó cách xa chủ nghĩa Lê-nin một trời một vực.

Gần đây, giai cấp vô sản Trung-quốc có bạn đồng minh như thế không?

Có.

Trong giai đoạn đầu của cuộc cách mạng, khi cách mạng là cách mạng của mặt trận dân tộc *liên hiệp* toàn dân (giai đoạn Quảng-châu), thì những bạn đồng minh của giai cấp vô sản là nông dân, dân nghèo thành thị, trí thức tiểu tư sản và giai cấp tư sản dân tộc.

Một đặc điểm của phong trào cách mạng Trung-quốc là những đại biểu của những giai cấp ấy đã cùng công tác với những người cộng sản, trong một tổ chức cách mạng tư sản duy nhất gọi là Quốc dân đảng.

Những bạn đồng minh này không phải và không thể là đáng tin cậy cả được. Một số là những bạn đồng minh tương đối đáng tin cậy (nông dân, dân nghèo thành thị), những

người khác ít đáng tin cậy hơn và dao động (trí thức tiểu tư sản), hạng thứ ba hoàn toàn không đáng tin cậy (giai cấp tư sản dân tộc).

Quốc dân đảng lúc bấy giờ rõ ràng là một tổ chức tương đối có tính chất quần chúng. Chính sách của những người cộng sản ở trong Quốc dân đảng là cô lập những đại biểu của giai cấp tư sản dân tộc (phái hữu), lợi dụng họ để phục vụ quyền lợi của cách mạng, đẩy những phần tử trí thức tiểu tư sản (phái tả) sang phái tả, đoàn kết nông dân và dân nghèo thành thị xung quanh giai cấp vô sản.

Lúc đó, Quảng-châu có phải là trung tâm của phong trào cách mạng ở Trung-quốc không? Đúng thế, không còn nghi ngờ gì nữa. Bây giờ chỉ có những người điên mới có thể phủ nhận điều đó.

Những thành tựu của những người cộng sản trong giai đoạn này là những gì? Khu vực cách mạng đã được mở rộng, quân đội Quảng-châu đã xuất hiện trên sông Trường-giang ; đã có thể tổ chức giai cấp vô sản một cách công khai (công đoàn, những tiểu ban bãi công) ; thống nhất những tổ chức cộng sản thành một chính đảng ; thành lập những tổ chức cơ sở đầu tiên của những tổ chức nông dân (nông hội), những người cộng sản thâm nhập vào quân đội.

Do đó, ta thấy rằng sự lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản trong giai đoạn này là hoàn toàn đúng đắn.

Trong giai đoạn thứ hai của cách mạng, khi Tưởng Giới-thạch và giai cấp tư sản dân tộc đã chạy sang hàng ngũ của phái phản cách mạng, khi trung tâm của phong trào cách mạng đã chuyển từ Quảng-châu sang Vũ-hán thì bạn đồng minh của giai cấp vô sản là nông dân, dân nghèo thành thị và những người trí thức tiểu tư sản.

Tại sao giai cấp tư sản dân tộc lại chạy sang hàng ngũ phản cách mạng? Thứ nhất là vì nó sợ quy mô của phong trào cách mạng của công nhân ; thứ hai là vì bọn đế quốc gây áp lực đối với nó ở Thượng-hải.

Như vậy là cách mạng đã mất giai cấp tư sản dân tộc. Đó là một tổn thất bộ phận đối với cách mạng. Nhưng ngược

lại, cách mạng lại bước vào một giai đoạn phát triển cao hơn, giai đoạn cách mạng ruộng đất thu hút được quần chúng nông dân đông đảo. Đó là một điều có lợi cho cách mạng.

Lúc bấy giờ, trong giai đoạn thứ hai của cuộc cách mạng, Quốc dân đảng có còn là một tổ chức có tính chất quần chúng nữa không? Cố nhiên là có. Chắc chắn nó là một tổ chức đông đảo hơn Quốc dân đảng trong thời kỳ Quảng-châu.

Lúc bấy giờ Vũ-hán có phải là trung tâm của phong trào cách mạng không? Dĩ nhiên là có. Ngày nay chỉ có những người mù mới có thể phủ nhận điều đó. Nếu không phải như thế thì khu vực Vũ-hán (Hồ-bắc, Hồ-nam) lúc bấy giờ đã không phải là căn cứ địa của sự phát triển cao nhất của cuộc cách mạng ruộng đất do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Chính sách của những người cộng sản đối với Quốc dân đảng lúc bấy giờ là đẩy nó về bên tả hơn nữa và biến nó thành hạt nhân của nền chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân.

Sự chuyển biến này lúc bấy giờ có thể thực hiện được không? Có. Dầu sao, cũng không có lý do gì mà cho rằng không thể thực hiện được. Lúc bấy giờ chúng ta đã nói rõ ràng rằng muốn biến Quốc dân đảng ở Vũ-hán thành trung tâm của nền chuyên chính dân chủ cách mạng thì ít nhất phải có hai điều kiện : dân chủ hóa triệt để Quốc dân đảng và nó phải ủng hộ trực tiếp cuộc cách mạng ruộng đất. Những người cộng sản mà không muốn tiến hành sự chuyển biến ấy thì thực là vô lý.

Những thành tựu của những người cộng sản trong thời kỳ ấy là những gì?

Trong thời kỳ đó, Đảng Cộng sản đã phát triển từ một đảng nhỏ có 5—6.000 người thành một đảng lớn gồm đến 50 — 60.000 đảng viên.

Các công đoàn đã trở thành một đoàn thể rất lớn bao trùm khắp Trung-quốc và gồm gần 3 triệu đoàn viên.

Những tổ chức cơ sở của nông dân đã phát triển thành những đoàn thể to lớn bao gồm hàng chục triệu người. Phong trào ruộng đất của nông dân đã đạt đến những quy mô đồ

sộ và chiếm địa vị trung tâm trong phong trào cách mạng của Trung-quốc. Đảng Cộng sản đã có được khả năng tổ chức cách mạng một cách công khai. Đảng Cộng sản trở thành người lãnh đạo của cách mạng ruộng đất. Quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản từ chỗ là một nguyện vọng bắt đầu biến thành một sự thật hiển nhiên.

Đúng là Đảng Cộng sản Trung-quốc chưa tận dụng tất cả những khả năng của thời kỳ này. Đúng là trong thời kỳ ấy Ban Chấp hành trung ương của Đảng Cộng sản Trung-quốc đã phạm những sai lầm nghiêm trọng. Nhưng thực là lố bịch nếu nghĩ rằng đảng này có thể trở thành ngay một đảng bôn-sê-vích chân chính, có thể nói, trên cơ sở những đường lối của Quốc tế cộng sản. Chỉ cần nhớ lại lịch sử của Đảng Cộng sản chúng ta là đảng đã trải qua nhiều lần chia rẽ, bè phái, phản bội, v.v., cũng đủ hiểu rằng không phải ngay một lúc mà có được những đảng bôn-sê-vích chân chính.

Do đó sự lãnh đạo của Quốc tế cộng sản trong giai đoạn đó cũng hoàn toàn đúng.

Bây giờ, giai cấp vô sản Trung-quốc có những bạn đồng minh hay không?

Có.

Những bạn đồng minh ấy là nông dân và dân nghèo thành thị.

Đặc điểm của thời kỳ hiện nay là bộ phận lãnh đạo của Quốc dân đảng ở Vũ-hán chạy theo phe phản cách mạng, những phần tử trí thức tiểu tư sản rời bỏ cách mạng.

Sở dĩ như vậy, thì trước hết là vì cuộc cách mạng ruộng đất ngày càng lớn lên đã làm cho những phần tử trí thức tiểu tư sản hoảng sợ và bọn phong kiến đã dùng áp lực đối với bộ phận lãnh đạo ở Vũ-hán ; thứ hai là vì bọn đế quốc chủ nghĩa đã dùng áp lực trong khu vực Thiên-tân, ở đấy chúng yêu cầu Quốc dân đảng phải đoạn tuyệt với những người cộng sản, thì chúng mới để cho Bắc tiến.

Phải phản đối không tin rằng những tàn tích phong kiến còn tồn tại ở Trung-quốc. Nhưng hiện nay mọi người đều

thấy rõ rằng những tàn tích phong kiến không những tồn tại ở Trung-quốc, mà còn tỏ ra mạnh hơn lực lượng cách mạng hiện nay nữa. Và chính là vì bọn đế quốc và bọn phong kiến từ trước đến nay vẫn là những kẻ mạnh hơn ở Trung-quốc, nên cuộc cách mạng mới bị thất bại tạm thời.

Lần này cuộc cách mạng đã mất những phần tử trí thức tiểu tư sản.

Chính đó là dấu hiệu của sự thất bại tạm thời của cách mạng.

Nhưng ngược lại, cách mạng đã tập hợp được chặt chẽ hơn đông đảo quần chúng nông dân và dân nghèo thành thị xung quanh giai cấp vô sản, và do đó tạo nên cơ sở cho quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản.

Đó là một điều lợi cho cách mạng.

Phái phản đối cho rằng sở dĩ cách mạng bị thất bại tạm thời, đó là vì chính sách của Quốc tế Cộng sản. Nhưng chỉ có những kẻ đã đoạn tuyệt với chủ nghĩa Mác mới có thể nói như vậy. Chỉ có những kẻ đã đoạn tuyệt với chủ nghĩa Mác mới có thể đòi nói rằng một chính sách đúng đắn thì luôn luôn và nhất thiết phải đưa đến thắng lợi *lập tức* đối với kẻ địch.

Chính sách của những người bôn-sê-vích trong cuộc cách mạng 1905 có đúng không? Có, chính sách đó đúng. Thế tại sao cuộc cách mạng 1905 lại thất bại, mặc dầu có những xô-viết, có chính sách đúng của những người bôn-sê-vích? Vì những tàn tích phong kiến và chế độ chuyên chế lúc đó mạnh hơn phong trào cách mạng của công nhân.

Chính sách của những người bôn-sê-vích hồi tháng Bảy 1917 có đúng không? Có, chính sách đó đúng. Thế tại sao lần này những người bôn-sê-vích lại thất bại, mặc dầu có những xô-viết (lúc bấy giờ các xô-viết đã phản bội lại những người bôn-sê-vích), mặc dầu có chính sách đúng đắn của những người bôn-sê-vích? Vì lúc bấy giờ chủ nghĩa đế quốc Nga mạnh hơn phong trào cách mạng của công nhân.

Một chính sách đúng thì không phải bao giờ cũng phải và nhất thiết phải đưa đến chỗ trực tiếp thắng kẻ địch. Quyết định việc trực tiếp thắng kẻ địch, thì không phải chỉ là một chính sách

đúng, mà trước hết và đặc biệt là quan hệ so sánh lực lượng giữa các giai cấp, là ưu thế rõ rệt của những lực lượng của cách mạng, là sự tan rã trong hàng ngũ quân địch, là một tình hình quốc tế thuận lợi.

Chỉ có được những điều kiện ấy thì một chính sách đúng đắn của giai cấp vô sản mới mang lại thắng lợi trực tiếp.

Nhưng có một yêu cầu bắt buộc mà một chính sách đúng đắn phải tuân theo trong bất cứ lúc nào và trong tất cả mọi điều kiện. Yêu cầu ấy là chính sách của Đảng phải làm tăng thêm năng lực chiến đấu của giai cấp vô sản, tăng cường thêm những mối liên hệ của giai cấp vô sản với quần chúng lao động, nâng cao uy tín của giai cấp vô sản trong quần chúng lao động, đảm bảo cho giai cấp vô sản quyền lãnh đạo cách mạng.

Liệu có thể khẳng định được rằng giai đoạn vừa qua có những điều kiện thuận lợi nhất cho cách mạng thắng lợi trực tiếp ở Trung-quốc không? Rõ ràng là không.

Liệu có thể khẳng định được rằng chính sách cộng sản ở Trung-quốc không tăng cường khả năng chiến đấu của giai cấp vô sản, không tăng cường những mối liên hệ của giai cấp đó với đông đảo quần chúng, cũng không nâng cao uy tín của giai cấp vô sản trong những đám quần chúng này không? Rõ ràng không thể nói như vậy được.

Chỉ có những kẻ mù mới có thể không thấy rằng trong thời gian đó, giai cấp vô sản Trung-quốc đã tách được đông đảo quần chúng nông dân ra khỏi giai cấp tư sản dân tộc, cũng như khỏi những phần tử trí thức tiểu tư sản, để đoàn kết họ lại xung quanh ngọn cờ của giai cấp vô sản.

Đảng cộng sản đã liên minh với giai cấp tư sản dân tộc ở Quảng-châu trong giai đoạn thứ nhất của cuộc cách mạng, để mở rộng lãnh vực của cách mạng, để trở thành một chính đảng có tính chất quần chúng, để có thể công khai tổ chức giai cấp vô sản và mở một con đường đi vào nông dân.

Đảng cộng sản đã liên minh với những phần tử trí thức tiểu tư sản của Quốc dân đảng ở Vũ-hán trong giai đoạn thứ hai của cuộc cách mạng, để tăng cường những lực lượng của

mình, để mở rộng tổ chức của giai cấp vô sản, để tách quảng đại quần chúng nông dân ra khỏi sự lãnh đạo của Quốc dân đảng và tạo nên những điều kiện cho giai cấp vô sản nắm quyền lãnh đạo.

Giai cấp tư sản dân tộc đã chạy sang hàng ngũ phản cách mạng, mất những liên hệ của nó với quảng đại quần chúng nhân dân.

Những phần tử trí thức tiểu tư sản của Quốc dân đảng ở Vũ-hán đã đi theo bước chân của giai cấp tư sản dân tộc, vì những phần tử đó sợ cách mạng ruộng đất và hoàn toàn mất tín nhiệm đối với quần chúng nông dân đông đảo.

Trái lại, quần chúng nông dân đông đảo lại càng đoàn kết chặt chẽ hơn xung quanh giai cấp vô sản vì thấy giai cấp vô sản là lãnh tụ duy nhất và người lãnh đạo vững chắc của nó.

Chỉ có một chính sách đúng mới có thể mang lại những kết quả như vậy, điều đó không rõ ràng hay sao ?

Chỉ có một chính sách đúng mới có thể tăng cường năng lực chiến đấu của giai cấp vô sản, điều đó chẳng phải đã rõ ràng đó sao ?

Ngoài những nhà lãnh đạo tồi của phái phản đối ở nước ta ra thì có ai lại có thể phủ nhận sự đúng đắn và tinh thần cách mạng của một chính sách như vậy ?

Phái phản đối khẳng định rằng việc bộ phận lãnh đạo của Quốc dân đảng ở Vũ-hán chạy theo phe phản cách mạng chứng tỏ rằng liên minh với Quốc dân đảng ở Vũ-hán trong giai đoạn thứ hai của cuộc cách mạng không phải là một chính sách đúng đắn.

Nhưng chỉ có những kẻ quên mất lịch sử của chủ nghĩa bôn-sê-vích và không còn một tí nào là chủ nghĩa Lê-nin nữa mới có thể nói như vậy.

Chính sách bôn-sê-vích hồi tháng Mười và từ tháng Mười cho đến mùa xuân năm 1918, là liên minh với cánh tả của phái xã hội chủ nghĩa-cách mạng, có đúng hay không ? Tôi nghĩ rằng cho đến nay không có ai lại coi sự liên minh ấy là không đúng. Sự liên minh ấy đã chấm dứt như thế nào ?

chấm dứt do bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng cánh tả đã nổi dậy chống lại chính quyền xô-viết. Liệu có thể căn cứ *vào điểm đó* mà khẳng định rằng chính sách liên minh với những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng là không đúng không ? Rõ ràng là không.

Chính sách liên minh cách mạng với Quốc dân đảng ở Vũ-hán trong giai đoạn thứ hai của cuộc cách mạng ở Trung-quốc có đúng đắn không ? Tôi nghĩ rằng từ trước đến nay không ai dám cho rằng sự liên minh ấy trong giai đoạn thứ hai của cuộc cách mạng là không đúng. Bản thân phái phản đối lúc bấy giờ cũng khẳng định (tháng Tư 1927) rằng liên minh đó là đúng. Bây giờ, sau khi bộ phận lãnh đạo của Quốc dân đảng ở Vũ-hán đã từ bỏ cách mạng, thì liệu có thể do sự từ bỏ ấy mà khẳng định rằng liên minh cách mạng với Quốc dân đảng ở Vũ-hán là không đúng không ?

Há chẳng phải rõ ràng là chỉ có những người không có khí tiết mới có thể đưa ra những « luận cứ » như thế, hay sao ?

Xưa nay đã có ai khẳng định rằng liên minh với Quốc dân đảng ở Vũ-hán là vĩnh viễn và không chấm dứt không ? Trong thiên nhiên có những liên minh vĩnh viễn và không chấm dứt hay không ? Phái phản đối không hiểu gì, hoàn toàn không hiểu gì nguyên tắc sách lược thứ hai của chủ nghĩa Lê-nin về liên minh của giai cấp vô sản với những giai cấp và những nhóm không vô sản, điều đó chẳng phải rõ ràng hay sao ?

Lê-nin đã nói về nguyên tắc sách lược này như sau :

« Chỉ có thể thắng một kẻ địch mạnh hơn bằng một sự nỗ lực hết sức lớn, và với điều kiện *bắt buộc* là phải lợi dụng một cách hết sức tỉ mỉ, hết sức chăm chú, hết sức cẩn thận, hết sức khôn khéo mọi « chỗ rạn nứt », dù bé nhỏ nhất, giữa các kẻ thù, những mâu thuẫn, dù bé nhỏ nhất, về quyền lợi giữa giai cấp tư sản các nước, giữa những nhóm hay những hạng tư sản khác nhau ở trong từng nước, *cũng như phải lợi dụng mọi khả năng, dù bé nhỏ nhất, để nắm được một bạn đồng minh mạnh về số lượng, dù là một bạn đồng minh nhất thời, bấp bênh, có điều kiện, ít vững vàng và ít chắc chắn. Kẻ nào không hiểu được chân lý ấy thì không hiểu được tý gì về chủ nghĩa Mác, cũng chẳng hiểu được tý gì về chủ*

nghĩa xã hội khoa học, hiện đại, nói chung[*]. Kẻ nào, trong một thời gian khá dài và trong những tình thế chính trị khá phức tạp, mà không chứng tỏ được *bằng hành động thực tiễn* rằng mình biết ứng dụng chân lý ấy vào thực tế, thì kẻ đó chưa biết cách dìu dắt giai cấp cách mạng trong cuộc đấu tranh giải phóng toàn thể nhân loại cần lao khỏi tay bọn bóc lột. Điều vừa nói trên đây đều đúng cho cả thời kỳ *trước* và *sau* khi giai cấp vô sản cướp được chính quyền » (xem *Bệnh ấu trĩ (« tả khuynh ») trong phong trào cộng sản)*[**].

Đường lối của phái phản đối là đường lối thoát ly nguyên tắc sách lược đó của chủ nghĩa Lê-nin, điều đó chẳng phải rõ ràng hay sao ?

Đường lối của Quốc tế cộng sản, trái lại, là đường lối đòi hỏi người ta bắt buộc phải tuân theo nguyên tắc sách lược ấy, điều đó chẳng phải rõ ràng hay sao ?

* * *

Bây giờ chúng ta bàn đến nguyên tắc sách lược thứ ba của chủ nghĩa Lê-nin.

Nguyên tắc sách lược này đề cập đến vấn đề thay đổi những khẩu hiệu, trình tự và phương pháp thay đổi khẩu hiệu. Nguyên tắc đó đề cập đến vấn đề làm thế nào cho những khẩu hiệu của Đảng có thể trở thành những khẩu hiệu cho quần chúng, làm thế nào để đưa quần chúng đứng trên những lập trường cách mạng để cho họ kinh qua kinh nghiệm chính trị của bản thân họ mà nhận thấy những khẩu hiệu của Đảng là đúng.

Nhưng không thể nào thuyết phục quần chúng chỉ bằng tuyên truyền và cổ động. Muốn vậy, cần phải có kinh nghiệm chính trị của bản thân quần chúng. Muốn vậy, quảng đại

---

[*] Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

[**] Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 52. (*B.T.*)

quần chúng phải tự mình thể nghiệm thấy là cần thiết phải lật đổ chế độ hiện tại và thiết lập một chế độ chính trị và xã hội mới.

Nếu như bộ phận tiên tiến, tức là Đảng, đã tin chắc rằng cần phải, chẳng hạn, lật đổ chính phủ lâm thời của Mi-li-u-cốp — Kê-ren-ski vào tháng Tư 1917, thì như thế là rất tốt. Nhưng như vậy vẫn chưa đủ để phát động việc lật đổ chính phủ ấy, để làm cho khẩu hiệu lật đổ chính phủ lâm thời và thiết lập chính quyền xô-viết thành một ***khẩu hiệu trước mắt.*** Muốn cho khẩu hiệu « Tất cả chính quyền vào tay các xô-viết », — một *triển vọng* trong một tương lai rất gần — thành một khẩu hiệu ***trước mắt***, một khẩu hiệu hành động trực tiếp, thì còn cần phải có một hoàn cảnh quyết định, tức là : tự bản thân quần chúng tin vào sự đúng đắn của khẩu hiệu này và ủng hộ Đảng một cách như thế nào đó trong việc thực hiện khẩu hiệu đó.

Cần phải phân biệt rành mạch một công thức coi là *triển vọng* trong một tương lai rất gần, với một công thức coi là một ***khẩu hiệu trước mắt.*** Chính vì chỗ đó nên nhóm bôn-sê-vích do Bô-gơ-đa-ti-ép cầm đầu đã thất bại hồi tháng Tư 1917 ở Pê-tơ-rô-gơ-rát, khi họ tung ra *quá sớm* khẩu hiệu « Đả đảo chính phủ lâm thời, tất cả chính quyền vào tay các xô-viết ». Lê-nin gọi hành động này của nhóm Bô-gơ-đa-ti-ép là tư tưởng phiêu lưu nguy hiểm và công khai phê phán hành động đó[69].

Tại sao vậy ?

Vì quảng đại quần chúng lao động ở hậu phương và ở tiền tuyến vẫn chưa quyết tâm tiếp thu khẩu hiệu đó. Vì nhóm này đã lẫn lộn khẩu hiệu « Tất cả chính quyền vào tay các xô-viết » với tính chất là triển vọng, với khẩu hiệu « Tất cả chính quyền vào tay các xô-viết » với tính chất là khẩu hiệu trước mắt. Vì nhóm đó đã *đi quá nhanh* khiến cho Đảng hoàn toàn thoát ly quảng đại quần chúng và các xô-viết, quần chúng và xô-viết lúc bấy giờ vẫn còn tin tưởng ở tinh thần cách mạng của chính phủ lâm thời.

Những người cộng sản Trung-quốc cách đây sáu tháng có nên tung ra khẩu hiệu « Đả đảo bộ phận lãnh đạo Quốc dân đảng ở Vũ-hán » không ? Không. Họ không nên làm như vậy.

Họ không nên làm như vậy, vì đó là *tiến quá trớn* một cách nguy hiểm, làm như thế sẽ ngăn cản không cho những người cộng sản tiếp xúc với quảng đại quần chúng lao động lúc bấy giờ còn tin vào sự lãnh đạo của Quốc dân đảng, làm như thế sẽ là cô lập đảng cộng sản với quảng đại quần chúng nông dân.

Họ không nên làm như vậy, vì bộ phận lãnh đạo Quốc dân đảng ở Vũ-hán, ban chấp hành trung ương của Quốc dân đảng ở Vũ-hán vẫn còn phát huy được tác dụng là một chính phủ cách mạng của giai cấp tư sản, nó vẫn còn chưa mất uy tín, chưa mất tín nhiệm đối với quảng đại quần chúng lao động do chỗ nó đấu tranh chống lại cách mạng ruộng đất, chống lại giai cấp công nhân, do chỗ nó trở mặt chạy theo phe phản cách mạng.

Chúng ta đã luôn luôn nói rằng không nên đi đến chỗ coi thường và thay đổi bộ phận lãnh đạo Quốc dân đảng ở Vũ-hán chừng nào mà nó còn phát huy được tác dụng là một chính phủ cách mạng tư sản, phải để cho nó có thì giờ để phát huy hết tác dụng đó rồi mới thực tế đặt vấn đề thay thế nó.

Hiện nay, những người cộng sản Trung-quốc có nên tung ra khẩu hiệu « Đả đảo bộ phận lãnh đạo Quốc dân đảng ở Vũ-hán » hay không ? Có, họ phải làm như vậy. Họ nhất thiết phải làm như vậy.

Ngày nay bộ phận lãnh đạo Quốc dân đảng đã mất tín nhiệm vì nó đấu tranh chống lại cách mạng, nên bị quảng đại quần chúng nông dân và công nhân căm ghét, thì khẩu hiệu đó sẽ được quần chúng nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ.

Ngày nay, mỗi công nhân và mỗi nông dân đều sẽ hiểu rằng những người cộng sản ra khỏi chính phủ Vũ-hán và ban chấp hành trung ương của Quốc dân đảng ở Vũ-hán và tung ra khẩu hiệu « Đả đảo bộ phận lãnh đạo Quốc dân đảng ở Vũ-hán » là rất đúng.

Vì quần chúng nông dân và công nhân hiện nay đang đứng trước hai con đường : *hoặc là* sự lãnh đạo hiện nay của Quốc dân đảng, và đó là việc không làm thỏa mãn những yêu cầu bức thiết của những quần chúng ấy, không thực hiện cách mạng ruộng đất, *hoặc là* cách mạng ruộng đất và cải thiện triệt để tình hình của giai cấp công nhân và lúc bấy giờ sự thay đổi bộ phận lãnh đạo Quốc dân đảng ở Vũ-hán trở thành một khẩu hiệu trước mắt đối với những quần chúng đó.

Đó là những yêu cầu của nguyên tắc sách lược thứ ba của chủ nghĩa Lê-nin về vấn đề thay đổi khẩu hiệu, vấn đề biện pháp và đường lối làm cho quảng đại quần chúng đứng trên những lập trường cách mạng mới, vấn đề biết dùng chính sách, dùng hành động của mình và việc thay thế *kịp thời* một vài khẩu hiệu nhất định bằng những khẩu hiệu khác, để giúp quảng đại quần chúng lao động kinh qua kinh nghiệm bản thân của họ mà thấy rằng đường lối của Đảng là đúng.

Lê-nin đã nói về nguyên tắc sách lược đó như sau :

« Chỉ có độc một mình đội tiên phong thì không thể thắng nổi. Ném độc một mình đội tiên phong vào một cuộc chiến đấu quyết định khi mà toàn thể giai cấp, khi mà quần chúng đông đảo hoặc chưa có thái độ trực tiếp ủng hộ đội tiên phong, hoặc ít nữa cũng chưa có thái độ trung lập đầy thiện cảm với đội tiên phong, làm cho họ hoàn toàn không thể ủng hộ kẻ địch được, thì đó không những là một điều dại dột mà còn là một tội ác nữa. *Nhưng, muốn cho toàn bộ giai cấp, muốn cho quần chúng đông đảo những người lao động và những người bị Tư bản áp bức thực sự có một lập trường như thế, mà chỉ có tuyên truyền, chỉ có cổ động, thì chưa đủ. Muốn thế, thì những quần chúng đó phải có kinh nghiệm chính trị bản thân*[*]. Đó là một quy luật cơ bản của mọi cuộc cách mạng lớn, quy luật đó hiện nay không những đã được nước Nga, mà còn được cả nước Đức xác nhận một cách hết sức mạnh mẽ và nổi bật. Không phải chỉ có quần chúng kém văn hóa, thường là mù chữ, như ở Nga, mà cả quần chúng có trình độ văn hóa cao, ai nấy đều biết chữ, như ở Đức, cũng đã phải đích thân trải qua tất cả sự bạc nhược, hèn hạ, bất lực, tất cả sự luồn cúi trước giai

[*] Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

cấp tư sản, và tất cả sự hèn nhát của chính phủ của bọn anh hùng Quốc tế II, những quần chúng ấy đã phải đích thân trải qua tất cả những gì không tránh khỏi xảy ra dưới chế độ độc tài của những phần tử tối phản động (Coóc-ni-lốp ở Nga, Cáp và bè lũ ở Đức), và đó cũng là những cái đã khiến cho những quần chúng đó chỉ còn có một cách duy nhất là chọn lấy con đường chuyên chính vô sản, để kiên quyết chuyển theo chủ nghĩa cộng sản. Mục tiêu trước mắt của đội tiên phong giác ngộ của phong trào công nhân quốc tế, nghĩa là của những đảng, những nhóm và những xu hướng cộng sản, là *đưa* quần chúng (thường thường là còn đang nửa mê nửa tỉnh, thờ ơ, thủ cựu, nằm ì, chưa tỉnh ngộ) đi tới lập trường mới đó, hay nói cho đúng hơn là biết lãnh đạo *không những chỉ* đảng mình, mà cả những quần chúng hiện đang đi tới, đang chuyển sang lập trường mới này» (xem *Bệnh ấu trĩ («tả khuynh») trong phong trào cộng sản)*•.

Sai lầm cơ bản của phái phản đối là ở chỗ nó không hiểu ý nghĩa và tầm quan trọng của nguyên tắc sách lược đó của chủ nghĩa Lê-nin, nó không chấp nhận nguyên tắc đó, nó vi phạm nguyên tắc đó một cách có hệ thống.

Nó (bọn Tơ-rốt-ski) đã vi phạm nguyên tắc sách lược đó vào đầu năm 1917, khi nó muốn « nhảy qua » cuộc vận động ruộng đất lúc bấy giờ còn chưa hoàn thành (Xem V. Lê-nin: *Toàn tập*).

Nó (Tơ-rốt-ski, Di-nô-vi-ép) đã vi phạm nguyên tắc đó, khi nó đã tìm cách « nhảy qua » tinh thần phản động của những công đoàn, cho rằng những người cộng sản mà hoạt động trong những công đoàn phản động và liên minh tạm thời với họ, thì chẳng có ích lợi gì.

Nó (Tơ-rốt-ski, Di-nô-vi-ép, Ra-đếch) đã vi phạm nguyên tắc đó, khi nó tìm cách « nhảy qua » những đặc điểm dân tộc của phong trào cách mạng Trung-quốc (Quốc dân đảng), nhảy qua tình trạng lạc hậu của quảng đại quần chúng nhân dân Trung-quốc, mà yêu cầu, vào hồi tháng Tư 1926, rằng những người cộng sản phải rút ngay khỏi Quốc dân đảng, và nêu ra,

• Xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 73. (*B.T.*)

vào tháng Tư 1927, khẩu hiệu tổ chức ngay các xô-viết trong khi mà giai đoạn phát triển của Quốc dân đảng còn chưa chấm dứt, còn chưa hết thời.

Phải phản đối tưởng rằng nếu nó đã hiểu được và thừa nhận tính chất không triệt để, dao động, không đáng tin cậy của bộ phận lãnh đạo của Quốc dân đảng, nếu nó đã thừa nhận tính chất tạm thời và tính chất có điều kiện của khối liên minh với Quốc dân đảng (và những người có kinh nghiệm chính trị thì không khó gì mà không nhận thấy như thế), thì như thế là hoàn toàn đầy đủ để thực hiện một « hành động kiên quyết » chống Quốc dân đảng, chống chính quyền của Quốc dân đảng, là hoàn toàn đầy đủ để cho quần chúng, quảng đại quần chúng công nhân và nông dân, ủng hộ chúng ta « ngay lập tức », ủng hộ « chúng ta » và ủng hộ « hành động kiên quyết » « của chúng ta ».

Phải phản đối quên rằng ở đây sự hiểu biết của « chúng ta » còn xa mới đủ để cho những người cộng sản Trung-quốc có thể lôi cuốn quần chúng theo họ. Phải phản đối quên rằng muốn thế thì quần chúng phải kinh qua kinh nghiệm bản thân của họ mà thấy được tính chất không đáng tin, tính chất phản động, phản cách mạng của bộ phận lãnh đạo Quốc dân đảng.

Phải phản đối quên rằng cách mạng khôngg phải chỉ do nhóm tiên phong làm, không phải chỉ do Đảng, không phải chỉ do những « nhân vật », ngay cả những « nhân vật lỗi lạc » nữa, mà trước hết và nhất là do quảng đại quần chúng nhân dân « làm ».

Một điều kỳ lạ là phải phản đối quên mất tình trạng, ý thức của đông đảo quần chúng nhân dân, quên không biết họ có sẵn sàng tiến hành một hành động kiên quyết hay không.

Phải chăng chúng ta, Đảng, Lê-nin, không biết rằng vào tháng Tư 1917, chúng ta phải lật đổ chính phủ lâm thời của Mi-li-u-cốp — Kê-ren-ski, rằng sự tồn tại của chính phủ lâm thời là không tương dung được với hoạt động của các xô-viết, rằng chính quyền phải chuyển sang tay các xô-viết ? Có, chúng ta có biết như vậy.

Như thế tại sao hồi tháng Tư 1917 ở Pê-tơ-rô-gơ-rát, Lê-nin lại gọi những người bôn-sê-vích của cái nhóm nổi tiếng của Bô-gơ-đa-ti-ép là những người mạo hiểm khi họ tung ra khẩu hiệu « Đả đảo chính phủ lâm thời », « Tất cả chính quyền vào tay các xô-viết » và tìm cách lật đổ chính phủ lâm thời ?

Vì quảng đại quần chúng lao động, một phần công nhân, hàng triệu nông dân, quần chúng đông đảo trong quân đội và cuối cùng ngay cả các xô-viết vẫn còn chưa quyết tâm tiếp thu khẩu hiệu ấy, như một khẩu hiệu trước mắt.

Vì chính phủ lâm thời và các chính đảng tiểu tư sản của những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng và những người men-sê-vích vẫn còn phát huy được tác dụng của họ, vẫn chưa mất uy tín một cách đầy đủ trước mắt đông đảo quần chúng nhân dân lao động.

Vì Lê-nin biết rằng muốn lật đổ chính phủ lâm thời và thiết lập chính quyền xô-viết thì chỉ có đội tiên phong của giai cấp vô sản, chỉ có đảng của giai cấp vô sản hiểu và có ý thức cũng chưa đủ, mà còn phải chờ cho bản thân quần chúng kinh qua kinh nghiệm thực tế bản thân của họ để tin chắc vào sự đúng đắn của đường lối đó.

Vì phải trải qua tất cả cái mớ hỗn tạp những chính phủ liên hợp, qua sự trở mặt và phản bội của những chính đảng tiểu tư sản hồi tháng Sáu, tháng Bảy, tháng Tám 1917, qua cuộc tấn công vô sỉ ở mặt trận vào tháng Sáu 1917, qua sự liên hợp « thành thực » của những chính đảng tiểu tư sản với bọn Coóc-ni-lốp và Mi-li-u-cốp, qua cuộc nổi loạn của Coóc-ni-lốp, v.v., thì quần chúng lao động đông đảo mới hiểu rằng việc lật đổ chính phủ lâm thời và thiết lập chính quyền của các xô-viết là điều không thể tránh được.

Vì chỉ trong những điều kiện ấy, thì khẩu hiệu chính quyền vào tay các xô-viết mới không còn là một *triển vọng*, mà trở thành một *khẩu hiệu trước mắt*.

Điều không may của phái phản đối là nó luôn luôn phạm cái sai lầm mà nhóm Bô-gơ-đa-ti-ép đã phạm trong thời của nó, và là khi từ bỏ con đường của Lê-nin, nó muốn « đi theo » con đường của Bô-gơ-đa-ti-ép.

Phải chăng chúng ta, Đảng, Lê-nin, không biết rằng Quốc hội lập hiến là không tương dung được với chế độ chính quyền xô-viết khi chúng ta không những đã tham gia bầu cử vào Quốc hội lập hiến, mà còn triệu tập quốc hội đó ở Pê-tơ-rô-gơ-rát ? Có, chúng ta có biết.

Tại sao chúng ta lại triệu tập Quốc hội lập hiến ? Tại sao trong khi xây dựng chính quyền xô-viết, những người bôn-sê-vích, kẻ thù của chế độ nghị viện tư sản, đều không những tham gia bầu cử vào Quốc hội lập hiến mà bản thân họ lại còn triệu tập Quốc hội lập hiến ? Phải chăng đó là « chủ nghĩa theo đuôi » ? Phải chăng đó là lạc hậu so với tình hình, « kìm hãm quần chúng », vi phạm sách lược « lâu dài » ? Không, cố nhiên là không.

Những người bôn-sê-vích đã làm như vậy để giúp đỡ những quần chúng lạc hậu trong nhân dân tự mắt thấy rõ sự bất lực của Quốc hội lập hiến, thấy tính chất phản động và phản cách mạng của nó. Đó là cách duy nhất để tranh thủ quần chúng đông đảo của nông dân và xúc tiến việc giải tán Quốc hội lập hiến.

Lê-nin đã viết về điểm ấy như sau :

« Chúng ta đã tham gia tuyển cử vào nghị viện tư sản ở Nga, vào Quốc hội lập hiến, trong khoảng tháng Chín — tháng Một 1917. Sách lược của chúng ta hồi đó có đúng hay không ?... Hồi tháng Chín — tháng Một 1917, chúng ta, những người bôn-sê-vích Nga, há lại không có quyền, *hơn* tất cả những người cộng sản phương Tây, cho rằng về phương diện chính trị thì chế độ nghị viện ở Nga đã quá thời rồi hay sao ? Dĩ nhiên là lúc ấy chúng ta có quyền như thế, vì vấn đề không phải là xét xem nghị viện tư sản đã có từ lâu hay mới có, mà là xét xem đại đa số quần chúng lao động đã *sẵn sàng* (về tư tưởng, về chính trị, về thực tiễn) thừa nhận chính quyền xô-viết và giải tán — hoặc đồng ý để cho người ta giải tán — nghị viện dân chủ tư sản hay không. Do điều kiện đặc biệt, giai cấp công nhân thành thị, binh sĩ và nông dân Nga, hồi tháng Chín — tháng Một 1917, đã được chuẩn bị chu đáo lạ thường để chấp nhận chế độ xô-viết và để giải tán cái nghị viện dân chủ nhất trong số những nghị viện tư sản, đó là một sự kiện lịch sử hoàn toàn không thể phủ nhận được và đã được xác định chắc

chắn. Thế mà, người bôn-sê-vích *đã không* tẩy chay Quốc hội lập hiến; trái lại, họ đã tham gia các cuộc tuyển cử trước *và sau* khi giai cấp vô sản cướp được chính quyền...

Do những điều nói trên, chúng ta đi đến kết luận hoàn toàn không thể tranh cãi được là: thực tế đã chứng minh rằng ngay cả vài tuần lễ trước khi nền Cộng hòa xô-viết thắng lợi, ngay cả *sau* sự thắng lợi đó, thì việc tham gia một nghị viện dân chủ tư sản cũng đã không có hại gì cho giai cấp vô sản cách mạng hết, mà trái lại, nó còn giúp giai cấp vô sản *chứng minh* được dễ dàng hơn cho quần chúng chậm tiến thấy vì sao những nghị viện ấy đáng phải giải tán, nó còn *làm cho* việc giải tán nghị viện dễ thành công, làm cho việc «loại bỏ» chế độ nghị viện tư sản «ra ngoài vòng chính trị» được *dễ dàng*» (xem *Bệnh ấu trĩ* (*«tả khuynh»*) *trong phong trào cộng sản*»)*.

Những người bôn-sê-vích đã thực tế áp dụng nguyên tắc sách lược thứ ba của chủ nghĩa Lê-nin như vậy đấy.

Phải áp dụng sách lược của chủ nghĩa bôn-sê-vích ở Trung-quốc như vậy đấy, dù trong vấn đề cách mạng ruộng đất, Quốc dân đảng, hay khẩu hiệu các xô-viết, cũng vậy.

Phải phản đối rõ ràng là có xu hướng cho rằng cuộc cách mạng ở Trung-quốc đã hoàn toàn phá sản. Dĩ nhiên là chẳng đúng chút nào. Cuộc cách mạng ở Trung-quốc đã bị thất bại tạm thời, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng, vấn đề bây giờ là phải đánh giá xem sự thất bại đó như thế nào, và sâu sắc đến đâu.

Có thể đây là một sự thất bại dài tương tự như cuộc thất bại năm 1905 ở Nga, là nơi mà cách mạng đã dừng lại trong mười hai năm trường để sau này lại bùng nổ vào tháng Hai năm 1917, với một sức mạnh mới, lật đổ chính thể chuyên chế và mở đường cho một cuộc cách mạng mới, cuộc cách mạng xô-viết.

Không thể cho rằng không thể có được triển vọng ấy. Cách mạng chưa phải là thất bại hoàn toàn, cũng như thất bại năm 1905 không phải là thất bại vĩnh viễn. Đây không phải là

---

* Xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 41-42. (*B.T.*)

một thất bại hoàn toàn, vì những mục tiêu cơ bản của cuộc cách mạng Trung-quốc trong giai đoạn phát triển hiện nay của nó — cách mạng ruộng đất, thống nhất Trung-quốc bằng cách mạng, giải phóng khỏi ách đế quốc — vẫn còn đang được giải quyết. Và nếu triển vọng này trở thành một sự thực, thì cố nhiên không thể nói đến thành lập ngay những xô-viết đại biểu công nhân và nông dân ở Trung-quốc, vì những xô-viết chỉ hình thành và phát triển trong hoàn cảnh có cao trào cách mạng.

Nhưng không thể coi là có khả năng thực hiện triển vọng ấy. Dù thế nào đi nữa, trong lúc này vẫn không có lý do gì để cho rằng có thể thực hiện được triển vọng ấy. Chưa có lý do, vì bọn phản cách mạng vẫn còn chưa liên hiệp lại và sẽ chưa liên hiệp một cách chóng vánh, nếu như, nói chung, một ngày kia nó bắt buộc phải liên hiệp lại.

Vì cuộc chiến tranh giữa những bọn quân phiệt cũ và mới lại tái diễn với một sức mạnh mới và không thể không làm suy yếu lực lượng của bọn phản cách mạng, đồng thời làm cho nông dân bất bình và phá sản.

Vì hiện nay, ở Trung-quốc, vẫn chưa có nhóm nào hay chính phủ nào có khả năng thực hành một cái gì tương tự như một cuộc cải cách của Stô-lư-pin, một cuộc cải cách có thể làm cột thu lôi cho những nhóm lãnh đạo.

Vì hàng triệu nông dân cuối cùng đã chiếm được ruộng đất của bọn địa chủ phong kiến thì không dễ gì mà trấn áp nổi họ và đè họ xuống đất được.

Vì trước mắt quần chúng lao động, uy tín của giai cấp vô sản càng ngày càng lớn lên và những lực lượng của nó còn xa mới bị tiêu diệt.

Có thể là do trình độ sâu sắc của nó, sự thất bại của cách mạng Trung-quốc tương tự như sự thất bại của những người bôn-sê-vích hồi tháng Bảy 1917, khi họ đã bị những xô-viết men-sê-vích - xã hội chủ nghĩa - cách mạng phản bội, khi họ bắt buộc phải chuyển sang hoạt động bí mật, và khi, mấy tháng sau, cách mạng lại nổ ra để quét sạch chính phủ đế quốc chủ nghĩa của Nga.

Cố nhiên sự so sánh ở đây là có tính chất ước lệ. Tôi chỉ so sánh một cách có điều kiện, nếu người ta để ý đến sự khác nhau giữa tình hình Trung-quốc ngày nay với tình hình nước Nga năm 1917. Tôi chỉ so sánh như vậy để phác họa một cách đại khái trình độ sâu sắc của sự thất bại này của cách mạng Trung-quốc.

Tôi cho rằng triển vọng này có nhiều khả năng xảy ra hơn cả. Nếu như triển vọng này trở thành một sự thật, nếu như trong thời gian sắp đến, — không phải nhất định là trong hai tháng, nhưng trong sáu tháng, trong một năm, — một *cao trào cách mạng mới trở thành một sự thực*, thì lúc đó vấn đề thành lập những xô-viết đại biểu công nhân và nông dân có thể được nêu ra thành khẩu hiệu trước mắt, để đối lập với chính phủ tư sản.

Tại sao ?

Vì trong những điều kiện của một *cao trào mới của cách mạng*, trong giai đoạn phát triển hiện tại của cách mạng, việc thành lập những xô-viết sẽ là một vấn đề hoàn toàn chín muồi có thể giải quyết được.

Trước đây, vài tháng, những người cộng sản Trung-quốc không nên tung ra khẩu hiệu thành lập các xô-viết, vì làm như thế là có tinh thần mạo hiểm, chẳng khác gì phái phản đối ở nước ta, vì bộ phận lãnh đạo Quốc dân đảng vẫn chưa mất tín nhiệm do chỗ đã trở thành những kẻ thù của cách mạng.

Bây giờ, trái lại, khẩu hiệu thành lập các xô-viết có thể thành một khẩu hiệu thực sự cách mạng, *nếu như* (nếu như !) một cao trào cách mạng mới và mạnh mẽ xuất hiện trong một tương lai gần đây.

Vì vậy, ngay từ bây giờ, trước khi một cao trào xuất hiện, và trong khi đấu tranh để thay thế chính phủ hiện tại của Quốc dân đảng bằng một bộ phận lãnh đạo cách mạng, thì phải thực hiện công tác tuyên truyền rộng rãi trong quảng đại quần chúng lao động để ủng hộ tư tưởng thành lập các xô-viết, mà không nên đi quá nhanh, không nên thành lập các xô-viết trong lúc này, và phải nhớ rằng các xô-viết chỉ có thể nảy nở trong điều kiện của cao trào cách mạng mạnh mẽ.

Phái phản đối có thể nói rằng nó đã đưa ra điều đó « trước tiên » và chính điều đó là cái mà nó gọi là sách lược « lâu dài ».

Thưa các bạn rất thân mến, không đúng, hoàn toàn không đứng đâu ! Đó không phải là sách lược « lâu dài ». Đó là sách lược đi loanh quanh, sách lược lúc thì bắn xa lúc thì bắn gần.

Vào tháng Tư 1926, khi phái phản đối yêu cầu rút ngay lập tức những người cộng sản ra khỏi Quốc dân đảng, thì đó là sách lược *bắn xa*, vì bản thân phái phản đối sau đó cũng phải thừa nhận rằng những người cộng sản cần phải ở lại trong Quốc dân đảng.

Khi phái phản đối tuyên bố rằng cuộc cách mạng Trung-quốc là một cuộc cách mạng đòi quyền tự chủ về thuế quan, thì đó là sách lược *bắn gần*, vì sau đó phái phản đối đã phải lén lút rút bỏ công thức của mình.

Tháng Tư 1927, khi phái phản đối tuyên bố rằng những tàn dư phong kiến ở Trung-quốc là một điều phóng đại, và quên cuộc vận động ruộng đất của quần chúng, thì đó là sách lược *bắn gần*, vì sau đó bản thân phái phản đối đã phải mặc nhiên thừa nhận sự sai lầm của mình.

Tháng Tư 1927, khi phái phản đối tung ra khẩu hiệu thành lập ngay những xô-viết, thì đó là sách lược *bắn xa*, vì bản thân phái phản đối cũng phải thừa nhận rằng trong hàng ngũ của họ có mâu thuẫn : một người trong bọn họ (Tơ-rốt-ski) yêu cầu người ta hướng về việc lật đổ chính phủ Vũ-hán, một người khác (Di-nô-vi-ép), trái lại, yêu cầu người ta « tìm mọi cách để giúp đỡ » cũng cái chính phủ Vũ-hán đó.

Nhưng ở nước ta, sách lược đi loanh quanh, sách lược lúc thì bắn xa lúc thì bắn gần, được gọi là sách lược « lâu dài » từ bao giờ thế nhỉ ?

Về vấn đề các xô-viết, từ lâu, trước phái phản đối nhiều, người ta đã nói trong những văn kiện của Quốc tế cộng sản, đến các xô-viết ở Trung-quốc với tính cách là một *triển vọng*.

Còn về các xô-viết với tính cách *khẩu hiệu trước mắt*, khẩu hiệu mà phái phản đối nêu lên vào mùa xuân năm ngoái để đối lập lại với Quốc dân đảng cách mạng (lúc bấy giờ Quốc dân đảng có tính chất cách mạng, vì nếu không thì Di-nô-vi-ép đã chẳng cần phải kêu lên rằng người ta « phải tìm mọi cách để giúp đỡ » Quốc dân đảng), thì đó là một sự phiêu lưu, một hành động quá trớn một cách ầm ĩ, một sự mạo hiểm, và một hành động quá trớn giống như hành động của Bô-gơ-đa-ti-ép hồi tháng Tư 1917.

Mặc dầu trong *một tương lai gần gũi ở* Trung-quốc khẩu hiệu các xô-viết có thể trở thành một khẩu hiệu trước mắt, nhưng không phải vì thế mà không có thể nói rằng phái phản đối nêu khẩu hiệu đó *vào mùa xuân năm ngoái*, là một hành động mạo hiểm nguy hiểm và có hại.

Mặc dầu khẩu hiệu « Tất cả chính quyền vào tay các xô-viết » đã được Lê-nin thừa nhận là cần thiết và hợp thời *vào tháng Chín* 1917 (quyết định nổi tiếng của Ban Chấp hành trung ương về khởi nghĩa)[70], nhưng không phải vì thế mà không thể nói rằng Bắc-đa-chi-ép nêu khẩu hiệu đó vào hồi *tháng Tư* 1917 là một hành động mạo hiểm nguy hiểm và có hại.

Bô-gơ-đa-ti-ép cũng có thể nói rằng ông ta là người « đầu tiên » hồi tháng Chín 1917 đã đề xướng ra việc thiết lập chính quyền của các xô-viết. Như thế phải chăng Bô-gơ-đa-ti-ép đã có lý ? mà Lê-nin đã sai lầm khi phê phán lời phát biểu của ông ta hồi tháng Tư 1917 là phiêu lưu chủ nghĩa ?

Rõ ràng là những cành « nguyệt quế » của Bô-gơ-đa-ti-ép đã làm cho phái phản đối của chúng ta không thể nào ngủ yên được.

Phái phản đối không hiểu rằng vấn đề không phải ở chỗ là người « đầu tiên » nói đến một điều nào bằng cách đi quá trớn và làm hại sự nghiệp cách mạng, mà vấn đề là phải đề xướng điều đó một cách *thích thời* để làm cho quần chúng hiểu được điều đó và *thực hiện điều đó*.

Thực tế là như thế.

Phái phản đối đã thoát ly sách lược của chủ nghĩa Lênin, chính sách của nó có tinh thần mạo hiểm «quá tả», tổng kết lại là như vậy.

Sự thật số 169

28 tháng Bảy 1927
Ký tên : *J.Sta-lin*

CHÚ THÍCH

1. Hội nghị toàn thể VII mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản họp từ 22 tháng Một đến 16 tháng Chạp 1926 tại Mạc-tư-khoa. Đại hội đã thảo luận các báo cáo : về tình hình quốc tế và những nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản ; về vấn đề Trung-quốc và vấn đề nước Anh ; về việc tơ-rốt hóa, hợp lý hóa và nhiệm vụ của những người cộng sản trong các công đoàn ; về các vấn đề nội bộ của Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô ; về vấn đề Đức và vấn đề Hà-lan, đồng thời cũng đã xem xét cả các vụ Ma-slốp—Ru-tơ Phi-se, vụ Bơ-ran-đơ-le và Tan-ghê-me, vụ Xu-va-rin. Tại hội nghị toàn thể đã lập ra các tiểu ban : chính trị, Trung-quốc, Anh, Đức v.v. J. V. Sta-lin được bầu vào các tiểu ban : chính trị, Trung-quốc và Đức của hội nghị toàn thể. Sau khi đã thảo luận bản báo cáo của J . V. Sta-lin « Những vấn đề nội bộ của Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô, hội nghị toàn thể đã nghiêm khắc lên án khối liên minh đối lập Tơ-rốt-ski — Di-nô-vi-ép trong Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô là khối liên minh của những người chia rẽ, — qua cương lĩnh của những người đó, người ta thấy là họ đã rơi vào lập trường của phái men-sê-vích. Hội nghị toàn thể đã giao trách nhiệm cho các chi bộ Quốc tế Cộng sản tiến hành đấu tranh quyết liệt chống tất cả mọi mưu toan của khối liên minh đối lập trong Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô và của những kẻ ủng hộ khối đó ở trong các đảng cộng sản khác hòng phá hoại sự thống nhất về tư tưởng và về tổ chức của hàng ngũ Quốc tế Cộng sản và của đảng của Lê-nin tức là đảng đang lãnh đạo một Nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới. Hội nghị toàn thể đã thông qua nghị quyết của hội nghị XV của Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô « Về khối liên minh đối lập trong Đảng Cộng sản (b)

toàn Liên-xô » và quyết định đính bản nghị quyết đó vào với các nghị quyết của hội nghị toàn thể, coi đó là nghị quyết của hội nghị toàn thể. Báo cáo của J. V. Sta-lin « Những vấn đề nội bộ của Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô », và bài kết luận về bản báo cáo đó đã được in thành sách riêng hồi tháng Chạp 1926 dưới nhan đề : *Lại bàn về thiên hướng xã hội-dân chủ trong đảng chúng tôi.*—*Tr.* 11

2. Năm 1878, chính phủ Bi-smác ở Đức đã thi hành một đạo luật đặc biệt đối với những người xã hội chủ nghĩa. Đạo luật này cấm tất cả các tổ chức của đảng xã hội-dân chủ, tất cả các tổ chức công nhân có tính chất quần chúng và tất cả các báo chí của công nhân. Dựa vào đạo luật đó, người ta tịch thu các sách báo xã hội chủ nghĩa và đàn áp những người xã hội-dân chủ. Đảng xã hội - dân chủ Đức phải chuyển vào bí mật. Năm 1890, dưới sức ép của phong trào công nhân có tính chất quần chúng, đạo luật đó đã bị hủy bỏ.—*Tr.* 18
3. *Người xã hội dân-chủ (Der Sozialdemokrat)*—báo bí mật, cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội-dân chủ Đức; xuất bản từ tháng Chín 1879 đến tháng Chín 1890, lúc đầu xuất bản ở Duy-rích (Thụy-sĩ) ; về sau, từ tháng Mười 1888 trở đi thì xuất bản ở Luân-đôn. — *Tr.* 18
4. Xem C. Mác và F. Ăng-ghen : *Tập thư tín*, tiếng Nga, năm 1947, tr. 358-359. — *Tr.* 19
5. Đây muốn nói đến nhóm chống đảng ở trong Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô, khối này lấy tên là nhóm « tập trung dân chủ ». Nhóm này thành lập trong thời kỳ chủ nghĩa cộng sản thời chiến, đứng đầu là Xa-pơ-rô-nốp và Ô-xin-ski. Nhóm « tập trung dân chủ » phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng trong xô-viết ; phản đối chế độ thủ trưởng và cá nhân phụ trách của các giám đốc trong công nghiệp, chống lại đường lối của Lê-nin trong các vấn đề tổ chức ; đòi để cho các phái biệt và tổ nhóm được tự do hoạt động ở trong đảng. Đại hội IX và đại hội X của đảng đã kiên quyết khiển trách phái tập trung dân chủ. Năm 1927, nhóm « tập trung dân chủ » cùng với những người hoạt động tích cực của khối liên minh đối lập Tơ-rốt-ski đã bị đại hội XV của Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ ra khỏi đảng. — *Tr.* 23
6. « Phái công nhân đối lập » là nhóm chống đảng mang tính chất vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa ở trong nội bộ Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô, đứng đầu là Sơ-li-áp-ni-

cốp, Mét-vê-đép v.v. Nhóm này hình thành vào nửa cuối năm 1920 và đấu tranh chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng. Đại hội X của Đảng Cộng sản (b) Nga đã chỉ trích phái « cộng nhân đối lập » và cho rằng việc tuyên truyền tư tưởng của thiên hướng vô chính phủ-công đoàn chủ nghĩa là trái với danh hiệu người đảng viên đảng cộng sản. Sau này khi « phái công nhân đối lập » bị dập tan, những tàn dư của phái ấy đã câu kết với phe phản cách mạng Tơ-rốt-ski, trở thành kẻ thù của đảng và của chính quyền xô-viết và đã bị tiêu diệt. — *Tr.* 23

7. Đại hội V Quốc tế cộng sản toàn thế giới họp từ 17 tháng Sáu đến 8 tháng Bảy 1924 tại Mạc-tư-khoa, đã thảo luận vấn đề : « Về tình hình kinh tế của Liên-xô và về cuộc tranh luận trong Đảng Cộng sản (b) Nga », và đã nhất trí ủng hộ đảng bôn-sê-vích trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa Tơ-rốt-ski. Đại hội đã thông qua nghị quyết của hội nghị XIII của Đảng Cộng sản (b) Nga «Về kết quả cuộc tranh luận và khuynh hướng tiểu tư sản trong đảng », — nghị quyết này đã được đại hội XIII của Đảng Cộng sản (b) Nga thông qua, — và đã quyết định công bố nghị quyết ấy, lấy đó làm nghị quyết của đại hội. — *Tr.* 24

8. Hội nghị đại biểu XV của Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô họp từ 26 tháng Mười đến 3 tháng Một 1926. Bộ Chính trị của Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô ủy nhiệm cho J. V. Sta-lin viết đề cương « Về khối liên minh đối lập ở trong Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô ». Ngày 3 tháng Một, đề cương đó đã được hội nghị nhất trí lấy làm nghị quyết của hội nghị. Cũng trong ngày hôm ấy, nghị quyết đã được hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương của Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô thông qua (xem J. V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 8, tr. 214-233). — *Tr.* 26

9. Tổng công hội — cơ quan chấp hành của đại hội công liên Anh ; tổng công hội được bầu ra lần đầu tiên vào năm 1921. — *Tr.* 29

10. Đây muốn nói đến nghị quyết XIV của hội nghị đại biểu Đảng Cộng sản (b) Nga : « Về những nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản và của Đảng Cộng sản (b) Nga nhân có hội nghị toàn thể mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản » (xem *Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của*

các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương, tiếng Nga, phần II, năm 1941, tr. 25-31). *Tr.* 34

11. *Người xã hội-dân chủ* — báo bí mật, cơ quan Trung ương của Đảng công nhân xã hội-dân chủ Nga. Xuất bản từ tháng Hai 1908 đến tháng Giêng 1917, ra được 58 số. Số đầu xuất bản ở Nga ; các số về sau thì xuất bản ở nước ngoài, lúc đầu ở Pa-ri, rồi sau đó ở Giơ-ne-vơ. Theo nghị quyết của Ban Chấp hành trung ương Đảng công nhân xã hội-dân chủ Nga, ban biên tập tờ *Người xã hội-dân chủ* gồm có các đại biểu bôn-sê-vích, men-sê-vích và xã hội-dân chủ Ba-lan. Trong ban biên tập tờ *Người xã hội-dân chủ*, cuộc đấu tranh không khoan nhượng của Lê-nin cho đường lối bôn-sê-vích triệt để đã dưa đến kết quả là các đại biểu men-sê-vích và xã hội-dân chủ Ba-lan rút khỏi ban biên tập. Từ tháng Chạp 1911, V. I. Lê-nin làm chủ biên báo *Người xã-hội dân chủ*. Một số bài của J. V. Sta-lin đã được đăng trên báo đó. Bài « Bàn về khẩu hiệu Liên bang châu Âu » của V. I. Lê-nin được đăng trên báo *Người xã hội-dân chủ*, số 44, ngày 23 tháng Tám 1915 (xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 21, tr. 308-311). — *Tr.* 39

12. *Lời nói của chúng ta* — báo men-sê-vích — tơ-rốt-kít, xuất bản ở Pa-ri từ tháng Giêng 1915 đến tháng Chín 1916.—*Tr.* 40

13. Xem V. I. Lê-nin : « Bàn về thuế lương thực » (V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 308-343).— *Tr.* 42

14. Xem J. V. Sta-lin : « Về thiên hướng xã hội dân chủ trong đảng ta » (J. V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 8, tr. 234-297). — *Tr.* 47

15. Đây muốn nói đến cuộc tổng bãi công của công nhân Anh nổ ra từ 3 đến 12 tháng Năm 1926. Tham gia cuộc bãi công này có hơn năm trăm công nhân đã được tổ chức, thuộc tất cả các ngành quan trọng nhất trong công nghiệp và vận tải. Về nguyên nhân sinh ra cuộc bãi công và sự thất bại của nó, xem J. V. Sta-lin: *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 8, tr. 155-168.—*Tr.* 55

16. Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 300-302. — *Tr.* 55

17. Nhóm Vét-đinh — một trong những nhóm « cực tả » trong Đảng cộng sản Đức ; tồn tại trong một tổ chức đảng ở khu

Tây-bắc nội thành Bá-linh, tức quận Vét-đinh. Những người lãnh đạo nhóm « Vét-đinh đối lập » câu kết chặt chẽ với khối liên minh đối lập Tơ-rốt-ski — Di-nô-vi-ép ở trong Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô. Hội nghị toàn thể VII mở rộng đã kịch liệt chỉ trích nhóm « Vét-đinh đối lập », đòi họ phải đình chỉ hẳn mọi hoạt động bè phái, phải cắt đứt mọi quan hệ với các phần tử đã bị khai trừ và đang chống lại Đảng Cộng sản Đức và phải phục tùng vô điều kiện các nghị quyết của Đảng Cộng sản Đức và của Quốc tế Cộng sản. — *Tr.* 60

18. *Tin giờ chót* — nhật báo, cơ quan ngôn luận trung ương của đảng tư sản phản cách mạng của Mi-li-u-cốp ; xuất bản từ tháng Tư 1920 đến tháng Bảy 1940 ở Pa-ri. — *Tr.* 63

19. Xem V. I. Lê-nin : « Về nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng hiện nay » (V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 24, tr. 3-7). — *Tr.* 73

20. Phái tả Xim-méc-van — nhóm của những người quốc tế chủ nghĩa cánh tả ; do V. I. Lê-nin thành lập ở hội nghị quốc tế lần thứ nhất của những người quốc tế chủ nghĩa, họp từ 23 đến 26 tháng Tám (5-8 tháng Chín) 1915 ở Xim-méc-van (Thụy-sĩ). Trong phái tả Xim-méc-van, đảng bôn-sê-vích do V. I. Lê-nin đứng đầu, đã có một lập trường duy nhất đúng đắn, trước sau như một, là chống chiến tranh. Về phái tả Xim-méc-van, xem « *Lịch sử Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô. Giáo trình vắn tắt* », tiếng Nga, tr. 160. — *Tr.* 74

21. Phái Smê-na Vê-khi — phái của những người ủng hộ trào lưu tư sản, xuất hiện vào năm 1921 trong đám tư sản lưu vong ở nước ngoài, và lấy tên theo tờ báo Smê-na Vê-khi. Chủ nghĩa Smê-na Vê-khi là sự phản ánh những quan điểm của giai cấp tư sản mới và của giới trí thức tư sản ở nước Nga xô-viết, là những người, do việc thi hành chính sách kinh tế mới, đã từ bỏ cuộc đấu tranh vũ trang công khai chống Chính quyền xô-viết và hy vọng là chế độ xô-viết sẽ chuyển dần dần thành chế độ cộng hòa tư sản thông thường. U-stơ-ri-a-lốp là nhà tư tưởng chủ nghĩa Smê-na Vê-khi. — *Tr.* 78

22. Chủ nghĩa Nê-tsa-i-ép — sách lược dùng âm mưu và khủng bố ; lấy tên của một nhà vô chính phủ người Nga theo chủ nghĩa Ba-cu-nin là C. G. Nê-tsa-i-ép. Vào cuối những năm 60 thế kỷ XIX, Nê-tsa-i-ép thành lập ở Nga một tổ chức âm mưu nhỏ hẹp, tách rời quần chúng, trong đó ý chí và ý kiến của những thành viên đều hoàn toàn bị khống chế. — *Tr.* 88

23. Chế độ A-rắc-tsê-i-ép — chế độ độc tài cảnh sát vô hạn độ của bọn quân sự chuyên quyền, chế độ dùng bạo lực đối với nhân dân ; tồn tại ở Nga vào 25 năm đầu thế kỷ XIX ; đặt theo tên nhà chính khách phản động A-rắc-tsê-i-ép. — *Tr.* 94

24. Xem C. Mác và F. Ăng-ghen : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập VIII, năm 1931, tr. 71. — *Tr.* 94

25. Xem C. Mác và F. Ăng-ghen : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập XXII, năm 1931, tr. 362. — *Tr.* 94

26. Xem C. Mác và F. Ăng-ghen : *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*. Phụ lục, tiếng Nga, năm 1939, tr. 75-97. — *Tr.* 97

27. Xem C. Mác và F. Ăng-ghen : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập VII, năm 1930, tr. 103. — *Tr.* 104

28. Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 3, tr. 1-535. — *Tr.* 113

29. Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 25, tr. 353-462. — *Tr.* 120

30. Xem : *Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương*, tiếng Nga, phần II, năm 1941, tr. 25-31. — *Tr.* 131

31. Đây muốn nói đến « Dàn bài và nội dung tóm tắt cuốn *Bàn về thuế lương thực* » (xem V. I. Lê-nin : Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 299-307). — *Tr.* 134

32. Xem : *Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương*, tiếng Nga, phần I, năm 1941, tr. 281-295. — *Tr.* 136

33. Đây muốn nói đến nghị quyết « Về kết quả cuộc tranh luận và khuynh hướng tiểu tư sản trong đảng » đã được hội nghị XIII của Đảng Cộng sản (b) Nga thông qua dựa theo bản báo cáo « Về những nhiệm vụ trước mắt trong công tác xây dựng đảng » của J. V. Sta-lin (xem : *Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương*, tiếng Nga, phần I, năm 1941, tr. 540-545). — *Tr.* 149

34. Cuốn *Lê-nin và chủ nghĩa Lê-nin* của J. V. Sta-lin xuất bản vào tháng Năm 1934. Trong cuốn này, có hai bài : « Về Lê-nin. Bài phát biểu trong buổi dạ hội do các sinh viên trường

quân sự Cơ-rem-lanh tổ chức tối ngày 28 tháng Giêng 1924» và bài «Về những cơ sở của chủ nghĩa Lê-nin. Các bài giảng ở trường đại học Svéc-lốp» (Xem J. V. Sta-lin: *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 6, tr. 52-64, 69-188). — *Tr.* 156

35. Hội nghị đại biểu XV của tỉnh đảng bộ Mạc-tư-khoa Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô họp từ 8 đến 15 tháng Giêng 1927. Hội nghị thảo luận các vấn đề về tình hình quốc tế và tình hình nội bộ của Liên-xô, thảo luận bản báo cáo về những nhiệm vụ trước mắt của Ban Kiểm tra trung ương — Ban Kiểm tra công nông, bản báo cáo của đảng ủy Mạc-tư-khoa Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và một số các vấn đề khác. Ngày 14 tháng Giêng, J. V. Sta-lin đã đọc diễn văn trong phiên họp buổi tối của hội nghị. Hội nghị đã tán thành chính sách của Ban Chấp hành trung ương lê-nin-nít Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô. — *Tr.* 159

36. Xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 271-276. — *Tr.* 161

37. *Đấu tranh* — nhật báo, xuất bản từ tháng Năm 1917, là cơ quan ngôn luận của đảng ủy *Txa-ri-txưn* Đảng công nhân xã hội-dân chủ (b) Nga; từ cuối năm 1917 trở thành cơ quan ngôn luận của xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ, nông dân và cô-dắc ở Txa-ri-txưn. Sau khi Txa-ri-txưn đổi tên là Sta-lin-gơ-rát, tờ báo này trở thành cơ quan của tỉnh bộ và thành bộ của các tổ chức đảng và xô-viết ở Sta-lin-gơ-rát. Số cuối cùng của báo *Đấu tranh* là số 58 (4670) ra ngày 14 tháng Ba 1933. — *Tr.* 171

38. Đây muốn nói đến bản báo cáo «Về những nhiệm vụ trước mắt của đảng trong vấn đề dân tộc» của J. V. Sta-lin đọc tại đại hội X của Đảng Cộng sản (b) Nga ngày 10 tháng Ba 1921 (Xem J. V. Sta-lin: *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 5, tr.33-44). *Tr.* 178

39. Đây muốn nói đến các đề cương của J. V. Sta-lin viết cho đại hội X của Đảng Cộng sản (b) Nga «Về những nhiệm vụ trước mắt của đảng trong vấn đề dân tộc» (xem: J.V.Sta-lin: *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 5, tr. 15-29). — *Tr.* 178

40. Xem J. V. Sta-lin: *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 5, tr. 34.—*Tr.* 179

41. Xem J. V. Sta-lin: *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 5, tr. 15-16.—*Tr.* 179

42. Xem J.V. Sta-lin: *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 7, tr. 156-211.—*Tr.* 182

43. Xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 402-403 và tập 33, tr. 279-280. — *Tr.* 192

44. Hội nghị quốc tế về kinh tế họp ở Giê-nơ (Ý) từ 10 tháng Tư đến 19 tháng Năm 1922. Tham dự hội nghị này, một bên thì có Anh, Pháp, Ý, Nhật và một số nước tư bản khác, một bên thì có nước Nga xô-viết. Đại biểu của các nước tư bản đưa ra với phái đoàn xô-viết những yêu sách mà nếu thực hiện thì sẽ có nghĩa là biến nước xô-viết thành thuộc địa của tư bản phương Tây (yêu sách đòi trả tất cả các chiến phí và các món nợ trước chiến tranh, đòi hoàn lại cho các chủ nước ngoài những tài sản đã bị quốc hữu hóa v.v.). Đoàn đại biểu Xô-viết đã bác bỏ các yêu sách đó của bọn tư bản nước ngoài. Về hội nghị Giê-nơ, xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 186-200 và 235-238.—*Tr.* 192

45. Hội nghị toàn quốc V của Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin toàn Liên-xô họp ở Mạc-tư-khoa từ 24 đến 31 tháng Ba 1927. Hội nghị đã thảo luận các báo cáo : về công tác của Ban Chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin toàn Liên-xô, về tình hình hiện tại và chính sách của đảng, về việc thanh niên tham gia sản xuất và về các nhiệm vụ công tác kinh tế của Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin toàn Liên-xô, về sự tham gia của Đoàn thanh niên cộng sản vào việc đẩy mạnh nông nghiệp và hợp tác hóa nông thôn v.v. J.V. Sta-lin đã đọc diễn văn vào phiên họp buổi chiều ngày 29 tháng Ba của hội nghị. Trong các nghị quyết, hội nghị hứa rằng đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin từ nay trở đi sẽ là người trợ lực trung thành của đảng trong công tác xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô.—*Tr.* 194

46. Trong quá trình chiến đấu thắng lợi chống bọn quân phiệt phía Bắc để thống nhất Trung-quốc, một bộ phận của quân đội cách mạng quốc gia đã chiếm được thành phố Nam-kinh ngày 23 tháng Ba 1927. Muốn bóp nghẹt ngay cuộc cách mạng Trung-quốc, các nước đế quốc lớn đã từ chỗ giúp đỡ bọn quân phiệt Trung-quốc chuyển sang công khai can thiệp vào Trung-quốc : ngày 24 tháng Ba, các chiến hạm Anh và Mỹ đã bắn trọng pháo vào Nam-kinh. — *Tr.* 194

47. Nghị quyết ngày 24 tháng Ba 1927 của Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô « Vấn đề hợp lý hóa sản xuất » đăng trên báo *Sự thật* số 68, ngày 25 tháng Ba 1927. — *Tr.* 197

48. Quốc dân đảng là một chính đảng ở Trung-quốc, do Tôn Dật-tiên sáng lập năm 1912 nhằm đấu tranh cho chế độ cộng hòa và nền độc lập dân tộc của đất nước. Việc Đảng Cộng sản Trung-quốc gia nhập Quốc dân đảng (năm 1924) đã góp phần làm

cho đảng này trở thành đảng nhân dân-cách mạng có tính chất quần chúng. Ở giai đoạn phát triển đầu của cuộc cách mạng Trung-quốc, 1925-1927, khi cách mạng Trung-quốc còn là cuộc cách mạng phản đế của một mặt trận thống nhất toàn dân, lúc đó Quốc dân đảng là đảng của khối liên minh giữa giai cấp vô sản, giai cấp tiểu tư sản thành thị và nông thôn và một bộ phận của giai cấp tư sản dân tộc hạng lớn. Ở giai đoạn thứ hai, trong thời kỳ cách mạng ruộng đất, dân chủ-tư sản, sau khi giai cấp tư sản dân tộc chạy sang phe phản cách mạng, Quốc dân đảng, khối liên minh giữa giai cấp vô sản, nông dân và tiểu tư sản thành thị, đã thi hành chính sách cách mạng phản đế. Khi cuộc cách mạng ruộng đất đã lan rộng ra và khi Quốc dân đảng một mặt thì bị áp lực của bọn phong kiến, mặt khác thì bị áp lực của bọn đế quốc dồi Quốc dân đảng phải đoạn tuyệt với những người cộng sản, lúc đó giới trí thức tiểu tư sản (cánh tả trong Quốc dân đảng) đâm ra hoảng sợ và nhảy sang phe phản cách mạng. Khi những người Quốc dân đảng phái tả bắt đầu từ bỏ cách mạng (mùa hạ năm 1927), những người cộng sản liền rút ra khỏi Quốc dân đảng ; Quốc dân đảng trở thành trung tâm đấu tranh chống cách mạng. — *Tr.* 201

49. Xem V. I. Lê-nin : « Chủ nghĩa dân chủ và chủ nghĩa dân túy ở Trung-quốc » (V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 18, tr. 143-149). — *Tr.* 203
50. Xem J. V. Sta-lin: *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 7, tr. 293-294.— *Tr.* 204
51. Xem C. Mác và F. Ăng-ghen : *Tuyển tập gồm hai tập*, tập II, tiếng Nga, năm 1948, tr. 434. — *Tr.* 210
52. Đây muốn nói đến cuộc nổi loạn phản cách mạng của bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng « phái tả » ở Mạc-tư-khoa trong những ngày 6-7 tháng Bảy 1918. Cuộc nổi loạn này đã bị dập tắt ngay trong mấy tiếng đồng hồ. — *Tr.* 214
53. Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 129-141. — *Tr.* 217
54. Xem J. V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 7, tr. 325-333. — *Tr.* 219
55. Bọn mại bản là bọn trung gian giữa tư bản nước ngoài và thị trường trong nước, gồm một bộ phận của giai cấp đại tư sản thương nghiệp bản xứ ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Bọn tư sản mại bản ở Trung-quốc tỏ ra là tay chân của chủ

nghĩa đế quốc nước ngoài và là kẻ thù không đội trời chung của cuộc cách mạng Trung-quốc 1925-1927. — *Tr.* 222

56. Đây muốn nói đến hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô họp từ 13 đến 16 tháng Tư 1927. Hội nghị toàn thể đã thảo luận một số vấn đề liên quan đến các đại hội xô-viết của Liên-xô và của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, và quyết định thời gian triệu tập đại hội XV của Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô. Ngày 13 tháng Tư, J. V. Sta-lin đã phát biểu về vấn đề chương trình nghị sự của hội nghị toàn thể và đọc tham luận về bản báo cáo của M. I. Ca-li-nin « Những vấn đề của các đại hội xô-viết của Liên-xô và của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ». Sau khi đã thảo luận thông cáo của Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô về các quyết định đã được Bộ Chính trị thông qua nhân có các sự kiện quốc tế (các sự kiện ở Trung-quốc, v.v.), hội nghị toàn thể đã phê chuẩn chính sách của Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương về vấn đề quốc tế và đã kiên quyết bác bỏ cương lĩnh hành động chống đảng của phái đối lập Tơ-rốt-ski — Di-nô-vi-ép. — *Tr.* 228

57. *Người cộng sản nông thôn*, tạp chí ra một tuần hai lần, dành cho những phần tử tích cực của đảng ở nông thôn, cơ quan ngôn luận của Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô ; xuất bản từ tháng Chạp 1924 đến tháng Tám 1930. Từ tháng Hai 1927 trở về trước, V. M. Mô-lô-tốp là chủ bút của tạp chí này. — *Tr.* 230

58. Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 122-128, 215-220. — *Tr.* 230

59. Đây muốn nói đến hội dân chủ Cô-lô-nhơ, xuất hiện ở Đức trong thời kỳ cách mạng tư sản 1848. Tham gia hội này, bên cạnh những phần tử dân chủ-tư sản còn có cả công nhân nữa. C. Mác đã được bầu vào ban chấp hành khu của các hội dân chủ tỉnh Rê-na-ni và Vét-pha-li và là một trong những người lãnh đạo ban chấp hành đó. — *Tr.* 240

60. *Báo Rê-na-ni mới (Neue Rheinische Zeitung)* — xuất bản ở Cô-lô-nhơ từ 1 tháng Sáu 1848 đến 19 tháng Năm 1849. C. Mác và F. Ăng-ghen là những người lãnh đạo tờ báo ấy ; C. Mác là chủ biên. Về *Báo Rê-na-ni mới*, xem C. Mác và F. Ăng-ghen : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập XVI, phần I, năm 1937, tr. 165-173. *Tr.* 241

61. Xem J.V.Sta-lin: *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 7, tr. 147.—*Tr.* 244

62. Đây muốn nói đến nghị quyết của hội nghị toàn thể VII mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản về tình hình ở Trung-quốc, đã được thông qua ngày 16 tháng Chạp 1926. Về nghị quyết của hội nghị toàn thể, xem cuốn *Đề cương về nghị quyết của hội nghị toàn thể VII mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản*, Mạc-tư-khoa—Lê-nin-grát, năm 1927.—*Tr.* 245

63. « Hội dáo đỏ » là tên gọi các đội vũ trang tự vệ ở nông thôn Trung-quốc chiến đấu chống lại ách áp bức của bọn địa chủ và bọn quân phiệt. Trong thời kỳ cách mạng Trung-quốc 1925-1927, các « Hội dáo đỏ » và những tổ chức nông dân tương tự khác (« Hội dáo vàng », « Hội dáo đen », « Hội đại đao », « Hội lưng đai » v.v.) đã giúp rất nhiều cho quân đội cách mạng-quốc gia trong cuộc đấu tranh giành nền độc lập của Trung-quốc. — *Tr.* 259

64. *Đời mới* — báo men-sê-vích, xuất bản ở Pê-tơ-rô-grát từ tháng Tư 1917 đến tháng Bảy 1918. — *Tr.* 271

65. Hội nghị toàn thể VIII của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản họp từ 18 đến 30 tháng Năm 1927 ở Mạc-tư-khoa. Hội nghị toàn thể đã thảo luận nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản trong cuộc đấu tranh chống chiến tranh và chống các nguy cơ chiến tranh, nhiệm vụ của Đảng cộng sản Anh, những vấn đề của cách mạng Trung-quốc và một số vấn đề khác. Ngày 24 tháng Năm, trong phiên họp thứ mười của hội nghị toàn thể, J. V. Sta-lin đã đọc diễn văn « Cách mạng Trung-quốc và nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản ». Hội nghị toàn thể đã đánh giá tình hình quốc tế, đã vạch ra cương lĩnh đấu tranh chống các nguy cơ chiến tranh, và, nhân việc nước Anh cắt đứt quan hệ ngoại giao và buôn bán với Liên-xô, đã thông qua lời kêu gọi «Gửi công nhân và nông dân toàn thế giới. Gửi toàn thể nhân dân các nước bị áp bức. Gửi binh sĩ và thủy thủ ». Bọn lãnh tụ khối liên minh chống đảng Tơ-rốt-ski — Di-nô-vi-ép đã lợi dụng tình hình gay go về mặt quốc tế của Liên-xô, và tại hội nghị toàn thể, đã dùng những lời lẽ vu khống để công kích sự lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản và của Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô. Hội nghị toàn thể đã ra một nghị quyết riêng kịch liệt chỉ trích hành động chia rẽ của các lãnh tụ phái đối lập và cảnh cáo họ rằng nếu còn tiếp tục cuộc đấu tranh bè phái thì sẽ bị khai trừ ra khỏi Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. — *Tr.* 279

66. Đây muốn nói đến lời kêu gọi của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản ngày 14 tháng Tư 1927: « Gửi công nhân và nông dân toàn thế giới. Gửi toàn thể nhân dân các nước bị áp bức ». Lời kêu gọi đó đã được đăng trên tờ *Sự thật*, số 85, ngày 15 tháng Tư 1927. — *Tr.* 281

67. Xem C. Mác và F. Ăng-ghen: *Toàn tập*, tiếng Nga, tập XV, năm 1935, tr. 105 - 124. — *Tr.* 303

68. Xem J. V. Sta-lin: « Về nhiệm vụ chính trị của trường đại học các dân tộc phương Đông », *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 7, tr. 133-152. — *Tr.* 308

69. Xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 24. tr. 181 - 182. — *Tr.* 341

70. Trong những bài báo và trong các thư viết từ hồi bí mật gửi Ban Chấp hành trung ương và gửi các tổ chức bôn-sê-vích hồi tháng Chín 1917, V. I. Lê-nin đã đưa ra khẩu hiệu: « Toàn bộ chính quyền về tay các Xô-viết », coi đó là nhiệm vụ trực tiếp của các tổ chức khởi nghĩa vũ trang (xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 25, tr. 288 - 294 và tập 26, tr. 1 - 9). Tại phiên họp của Ban Chấp hành trung ương đảng ngày 15 tháng Chín, khi thảo luận những bức thư của V. I. Lê-nin, J. V. Sta-lin đã kiên quyết chống lại chủ nghĩa đầu hàng của Ca-mê-nép, kẻ đã đòi thủ tiêu các văn kiện đó. Người đề nghị gửi những bức thư của V. I. Lê-nin cho các tổ chức đảng lớn nhất thảo luận. Ngày 10 tháng Mười 1917, Ban Chấp hành trung ương Đảng bôn-sê-vích đã mở cuộc hội nghị lịch sử có V. I. Lê-nin, J. V. Sta-lin, I. M. Svéc-lốp, P. E. Đơ-déc-gin-ski, M. S. U-ri-txơ-ki tham gia; hội nghị đã thông qua bản nghị quyết về cuộc khởi nghĩa vũ trang do V. I. Lê-nin thảo ra (xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 26, tr. 162). — *Tr.* 352

THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP

(tháng Chạp 1926 — tháng Bảy 1927)

1926

22 Tháng Một — 16 Tháng Chạp.	J. V. Sta-lin tham dự hội nghị toàn thể VII mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.
2 Tháng Chạp..	J. V. Sta-lin được bầu vào tiểu ban Đức của hội nghị toàn thể tại phiên họp của hội nghị toàn thể VII mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.
4 Tháng Chạp.	J. V. Sta-lin hội đàm với đại biểu Đảng Cộng sản Ấn-độ.
7 Tháng Chạp.	Tại phiên họp của hội nghị toàn thể VII mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, J. V. Sta-lin đọc báo cáo về những vấn đề nội bộ của Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô.
13 Tháng Chạp.	Tại phiên họp của hội nghị toàn thể VII mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, J. V. Sta-lin đọc diễn văn kết luận về bản báo cáo về những vấn đề nội bộ của Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô.
17 Tháng Chạp.	J. V. Sta-lin hội đàm với các đại biểu Đảng Cộng sản Bun-ga-ri : Đi-mi-tơ-rốp, Cơ-la-rốp và một số đồng chí khác.

18 Tháng Chạp. Tại hội nghị của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, J.V. Sta-lin được bầu vào chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

22 Tháng Chạp. J.V. Sta-lin tham gia cuộc thảo luận về vấn đề đấu tranh chống « phái cực tả » ở Đức, tại hội nghị liên tịch giữa đoàn đại biểu Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô với đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đức, là những đoàn đại biểu đã tham dự hội nghị toàn thể VII mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

23 Tháng Chạp. Hội nghị đại biểu VII của đảng bộ khu phố Pơ-re-sni-a đỏ Mạc-tư-khoa bầu J.V. Sta-lin làm trưởng đoàn đại biểu đi dự hội nghị đại biểu XV của tỉnh đảng bộ Mạc-tư-khoa thuộc Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô.

24 Tháng Chạp. J.V. Sta-lin đọc diễn văn về tình hình Đảng cộng sản Mỹ tại cuộc hội nghị liên tịch giữa đoàn đại biểu Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô với đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Mỹ, là những đoàn đại biểu đã tham dự hội nghị toàn thể VII mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

Xuất bản cuốn *Lại bàn về thiên hướng xã hội-dân chủ trong đảng chúng tôi* của J.V. Sta-lin, cuốn này gồm có bản báo cáo và bài kết luận về bản báo cáo đó đọc tại hội nghị toàn thể VII mở rộng của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

29 Tháng Chạp. J.V. Sta-lin hội đàm với đoàn đại biểu công nhân nhà máy sản xuất cốt thép Mạc-tư-khoa.

30 Tháng Chạp. J. V. Sta-lin viết thư cho Cơ-xê-nô-phôn-tốp

1927

7 Tháng Giêng. J.V. Sta-lin hội đàm với đại biểu nông dân xã I-u-ri-ép-ki tỉnh Xê-mi-rê-tsen-scơ về vấn đề ruộng đất.

8 Tháng Giêng. J. V. Sta-lin hội đàm với đoàn đại biểu công nhân khu phố Xô-côn-ni-tse-ski Mạc-tư-khoa.

14 Tháng Giêng. J. V. Sta-lin đọc diễn văn trong phiên họp của hội nghị đại biểu XV của tỉnh đảng bộ Mạc-tư-khoa.

J. V. Sta-lin hội đàm với các đại biểu Đảng cộng sản Ba-lan.

21 Tháng Giêng. J. V. Sta-lin dự lễ kỷ niệm năm thứ ba ngày V. I. Lê-nin mất, tổ chức ở Nhà hát lớn Mạc-tư-khoa.

28 Tháng Giêng. J.V. Sta-lin viết thư cho đồng chí Dai-txép.

29 Tháng Giêng. Hội nghị đại biểu XXIV tỉnh đảng bộ Lê-nin-gơ-rát bầu J.V. Sta-lin vào Ban Chấp hành tỉnh đảng bộ Lê-nin-gơ-rát thuộc Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô.

7-12 Tháng Hai. J.V. Sta-lin lãnh đạo hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô.

22 Tháng Hai. J.V. Sta-lin viết thư cho công nhân các mỏ vàng Lê-na nhân kỷ niệm năm thứ mười lăm ngày công nhân Lê-na bị tàn sát.

J. V. Sta-lin viết thư chào mừng tờ *Đấu tranh*, báo của Sta-lin-gơ-rát, nhân dịp kỷ niệm mười năm của báo đó.

23 Tháng Hai. Trong phiên họp của tiểu ban Pháp thuộc Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, J. V. Sta-lin phát biểu về vấn đề sách lược của Đảng cộng sản Pháp.

J.V. Sta-lin đến dự buổi kỷ niệm trọng thể năm thứ chín ngày thành lập Hồng quân, tổ chức ở Nhà hát lớn Mạc-tư-khoa.

25 Tháng Hai. Trong cuộc hội nghị của công nhân ngành công nghiệp dệt do Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô triệu tập, J.V. Sta-lin phát biểu về phương pháp lãnh đạo bôn-sê-vích và đường lối tiếp tục phát triển ngành công nghiệp dệt của Liên-xô.

28 Tháng Hai. J.V. Sta-lin hội đàm với đoàn đại biểu công nhân các công xưởng đường sắt Sta-lin thuộc tuyến tháng Mười.

1 Tháng Ba. J.V. Sta-lin đọc diễn văn tại hội nghị của công nhân các công xưởng đường sắt Sta-lin thuộc tuyến tháng Mười.

Tại hội nghị của công nhân các công xưởng đường sắt Sta-lin thuộc tuyến tháng Mười, J.V. Sta-lin được bầu làm đại biểu Xô-viết Mạc-tư-khoa.

7 Tháng Ba. J.V. Sta-lin viết thư cho các đồng chí Txơ-vét-cốp và A-lư-pốp.

9 Tháng Ba. J.V. Sta-lin phát biểu tại phiên họp của tiểu ban Pháp thuộc Chủ tịch đoàn Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản.

15 Tháng Ba. Tạp chí *Người bôn-sê-vích* số 6, năm 1927, đăng bài của J.V. Sta-lin: «Về vấn đề chính phủ công nông. Trả lời Đơ-mi-tơ-ri-ép».

20 Tháng Ba. J.V. Sta-lin viết thư cho Sin-kê-vi-tsơ.

29 Tháng Ba. J.V. Sta-lin đọc diễn văn tại hội nghị đại biểu toàn quốc V của Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin họp ở Mạc-tư-khoa.

2 Tháng Tư. Đại hội Xô-viết VIII của tỉnh Mạc-tư-khoa bầu J.V. Sta-lin làm đại biểu đi dự đại hội Xô-viết XIII toàn Nga.

5 Tháng Tư. Tại hội nghị những người tích cực của tổ chức đảng ở Mạc-tư-khoa, J.V. Sta-lin đọc diễn văn về tính chất và triển vọng của cuộc cách mạng Trung-quốc.

8 Tháng Tư.	Đại hội Xô-viết XVI của tỉnh Lê-nin-gơ-rát bầu J.V. Sta-lin làm đại biểu đi dự đại hội Xô-viết XIII toàn Nga.
9 Tháng Tư.	J.V. Sta-lin viết thư cho Tsu-gu-nốp.
10-16 Tháng Tư.	J. V. Sta-lin tham dự đại hội Xô-viết XIII toàn Nga.
13-16 Tháng Tư.	J. V. Sta-lin lãnh đạo cuộc hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô.
13 Tháng Tư.	Trong buổi họp của hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin phát biểu về vấn đề chương trình nghị sự của hội nghị toàn thể và đọc tham luận về bản báo cáo của M. I. Ca-li-nin « Những vấn đề của các đại hội Xô-viết Liên-xô và Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ».
15 Tháng Tư.	Tạp chí *Người bôn-sê-vích* số 7 — 8 năm 1927 đăng bài « Về ba khẩu hiệu cơ bản của đảng trong vấn đề nông dân. Trả lời I-an-ski » của J.V. Sta-lin.
16 Tháng Tư.	Đại hội Xô-viết XIII toàn Nga bầu J.V. Sta-lin vào Ban Chấp hành trung ương toàn Nga.
18-26 Tháng Tư.	J.V. Sta-lin tham gia đại hội Xô-viết IV toàn Liên-xô.
19-20 Tháng Tư.	J.V. Sta-lin viết đề cương cho cán bộ tuyên truyền : « Vấn đề cách mạng Trung-quốc ». Những đề cương này đã được Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô phê chuẩn và được đăng trên báo *Sự thật* số 90, ngày 21 tháng Tư 1927.
26 Tháng Tư.	Đại hội Xô-viết IV toàn Liên-xô bầu J.V. Sta-lin vào Ban Chấp hành trung ương toàn Liên-xô.

1 Tháng Năm. J. V. Sta-lin dự cuộc diễu binh ngày 1 tháng Năm của trung đoàn Mạc-tư-khoa và cuộc biểu tình của nhân dân lao động thủ đô tại Hồng trường.

5 Tháng Năm. Báo *Sự thật* số 99 đăng bài của J. V. Sta-lin chào mừng báo *Sự thật* nhân ngày kỷ niệm mười lăm năm thành lập báo đó.

9 Tháng Năm. J. V. Sta-lin viết bài «Bàn về những vấn đề của cách mạng Trung-quốc. Trả lời đồng chí Mác-tsu-lin». Bài này được đăng trên tạp chí *Người cộng sản nông thôn*, số 10, ngày 15 tháng Năm 1927.

13 Tháng Năm. J.V. Sta-lin nói chuyện với các sinh viên trường đại học Tôn Trung-sơn về vấn đề cách mạng Trung-quốc.

20 Tháng Năm. J.V. Sta-lin viết bài «Về khẩu hiệu chuyển chính của giai cấp vô sản và của nông dân nghèo trong thời kỳ chuẩn bị Cách mạng tháng Mười. Trả lời S. Pô-cơ-rốp-ski». Bài này được in lần đầu tiên năm 1928 trong cuốn: *Những vấn đề chủ nghĩa Lê-nin* của J. Sta-lin.

24 Tháng Năm. Tại phiên họp của hội nghị toàn thể VIII của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, J.V. Sta-lin đọc diễn văn «Cách mạng Trung-quốc và nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản».

30 Tháng Năm. J.V. Sta-lin viết thư chào mừng các sinh viên khóa bốn trường đại học cộng sản của những người lao động phương Đông.

23 Tháng Sáu. J.V. Sta-lin viết thư trả lời S. Pô-cơ-rốp-ski.

24-27 Tháng Bảy. J.V. Sta-lin viết bài «Bình luận về những vấn đề thời sự». Bài này được đăng trên báo *Sự thật* số 169, ngày 28 tháng Bảy 1927.

MỤC LỤC

LỜI TỰA 7

HỘI NGHỊ TOÀN THỂ VII MỞ RỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH QUỐC TẾ CỘNG SẢN *22 tháng Một — 16 tháng Chạp 1926* 12

LẠI BÀN VỀ THIÊN HƯỚNG XÃ HỘI-DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG CHÚNG TÔI. *Báo cáo ngày 7 tháng Chạp* 13

I. MẤY NHẬN XÉT SƠ BỘ . . . . . .

1. Những mâu thuẫn nội bộ trong sự phát triển của Đảng 13

2. Những nguồn gốc của những mâu thuẫn trong nội bộ Đảng 19

II. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA PHÁI ĐỐI LẬP TRONG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) LIÊN-XÔ 22

III. NHỮNG SỰ BẤT ĐỒNG Ý KIẾN TRONG NỘI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN (b) LIÊN-XÔ 30

1. Mấy vấn đề xây dựng xã hội chủ nghĩa 30

2. Các nhân tố của một cuộc «ngừng chiến» . . . 35

3. Tính chất nhất trí và tính chất cố kết giữa những nhiệm vụ «dân tộc» và quốc tế của cách mạng 36

4. Lịch sử vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội . . . 38

5. Ý nghĩa vô cùng quan trọng của vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô trong lúc này · 45
6. Những tiền đề của cách mạng · · · · · · · · 48
7. Trên thực tế, vấn đề được đặt ra như thế nào · 50
8. Những cơ hội thắng lợi · · · · · · · · · · · 52
9. Những sự bất đồng ý kiến về chính sách thực tế · 54

IV. PHÁI ĐỐI LẬP TRONG HOẠT ĐỘNG · · · · · 57

V. VÌ SAO PHÁI ĐỐI LẬP LẠI ĐƯỢC NHỮNG KẺ THÙ CỦA CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN KHEN NGỢI 61

VI. THẤT BẠI CỦA KHỐI ĐỐI LẬP · · · · · · · · 65

VII. Ý NGHĨA THỰC TẾ VÀ TÁC DỤNG CỦA HỘI NGHỊ XV CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) LIÊN-XÔ · 69

DIỄN VĂN KẾT LUẬN *13 tháng Chạp 1926* · · · · · · 71

1. MẤY NHẬN XÉT · · · · · · · · · · · · · · · 71

1. Chúng ta cần những sự thật, chứ không cần những lời vu khống và những lời chê bai · · · 71
2. Vì sao phái đối lập lại được những kẻ thù của chuyên chính vô sản khen ngợi · · · · · · · 78
3. Sai lầm cũng có dăm bảy đường · · · · · · · 83
4. Chuyên chính vô sản theo như Di-nô-vi-ép giải thích · · · · · · · · · · · · · · · · · · · 87
5. Những dự đoán của Tơ-rốt-ski · · · · · · · · 91
6. Di-nô-vi-ép trong vai trò học sinh dẫn chứng lời Mác, Ăng-ghen, Lê-nin · · · · · · · · · · · · 94
7. Chủ nghĩa xét lại theo kiến giải của Di-nô-vi-ép 103

II. VẤN ĐỀ THẮNG LỢI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ NGHĨA CÁ BIỆT · 108

1. Những tiền đề của cách mạng vô sản trong các nước cá biệt trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc 108
2. Di-nô-vi-ép «cải chính» Lê-nin như thế nào · · 118

III. VẤN ĐỀ KIẾN THIẾT CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở LIÊN-XÔ 122

1. Những «mưu chước» của phái đối lập và «chủ nghĩa dân tộc-cải lương» trong Đảng của Lê-nin 123
2. Chúng tôi đang xây dựng và có thể xây dựng được cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô 133
3. Chúng tôi liên minh với giai cấp vô sản thế giới mà kiến thiết chủ nghĩa xã hội 144
4. Về sự thoái hóa 147

IV. PHÁI ĐỐI LẬP VÀ VẤN ĐỀ SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG 149

V. KẾT LUẬN 153

THƯ GỬI CƠ-XÊ-NÔ-PHÔN-TỐP 156

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU XV TỈNH ĐẢNG BỘ MẠC-TƯ-KHOA *14 tháng Giêng 1927* 159

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ DAI-TXÉP 166

GỬI CÔNG NHÂN LÊ-NA 170

ĐIỆN CHÀO MỪNG BÁO *ĐẤU TRANH* Ở STA-LIN-GƠ-RÁT 171

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ CỦA CÔNG NHÂN CÁC CÔNG XƯỞNG ĐƯỜNG SẮT STA-LIN THUỘC TUYẾN THÁNG MƯỜI *1 tháng Ba 1927 (Tóm tắt)* . . 172

THƯ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ TXƠ-VÉT-CỐP VÀ A-LƯ-PỐP 178

VỀ VẤN ĐỀ CHÍNH PHỦ CÔNG NÔNG. *Trả lời Đơ-mi-tơ-ri-ép* 181

THƯ GỬI SIN-KÊ-VI-TSƠ 192

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC V CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN LÊ-NIN TOÀN LIÊN-XÔ *29 tháng Ba 1927* 194

THƯ GỬI TSU-GU-NỐP 203

VỀ BA KHẨU HIỆU CƠ BẢN CỦA ĐẢNG TRONG VẤN ĐỀ NÔNG DÂN. *Trả lời I-an-ski* 205

VẤN ĐỀ CÁCH MẠNG TRUNG-QUỐC. *Đề cương cho Cán bộ tuyên truyền, đã được Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô phê chuẩn* . . . 220

I. TIỀN ĐỒ CỦA CÁCH MẠNG TRUNG-QUỐC . . . 220

II. GIAI ĐOẠN THỨ NHẤT CỦA CÁCH MẠNG TRUNG-QUỐC 222

III. GIAI ĐOẠN THỨ HAI CỦA CÁCH MẠNG TRUNG-QUỐC 224

IV. NHỮNG SAI LẦM CỦA PHÁI ĐỐI LẬP 226

GỬI BÁO *Sự thật (Kỷ niệm 15 năm ngày sáng lập báo)* 229

BÀN VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA CÁCH MẠNG TRUNG-QUỐC. *Trả lời đồng chí Mác-tsu-lin* 230

NÓI CHUYỆN VỚI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN TRUNG-SƠN *13 tháng Năm 1927* 237

VỀ KHẨU HIỆU CHUYÊN CHÍNH CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN VÀ NÔNG DÂN NGHÈO TRONG THỜI KỲ CHUẨN BỊ CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI. *Trả lời S. Pô-cơ-rốp-ski* 265

CÁCH MẠNG TRUNG-QUỐC VÀ NHIỆM VỤ CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN. *Diễn văn đọc trong phiên họp thứ X tại hội nghị toàn thể VIII của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản 24 tháng Năm 1927* 279

I. MẤY VẤN ĐỀ NHỎ 279

II. CÁCH MẠNG RUỘNG ĐẤT-NÔNG DÂN LÀ CƠ SỞ CỦA CUỘC CÁCH MẠNG DÂN CHỦ-TƯ SẢN . 282

III. NHỮNG NGƯỜI QUỐC DÂN ĐẢNG PHÁI HỮU Ở NAM-KINH GIẾT HẠI NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN, VÀ NHỮNG NGƯỜI QUỐC DÂN ĐẢNG PHÁI TẢ Ở VŨ-HÁN ỦNG HỘ VIỆC LIÊN MINH VỚI NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN 290

IV. VỀ CÁC XÔ-VIẾT ĐẠI BIỂU CÔNG NÔNG Ở TRUNG-QUỐC 293

V. HAI ĐƯỜNG LỐI 303

GỬI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỘNG SẢN CỦA NHỮNG NGƯỜI LAO ĐỘNG PHƯƠNG ĐÔNG . . . 308

TRẢ LỜI S. PÔ-CƠ-RỐP-SKI 310

BÌNH LUẬN VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ THỜI SỰ 316

I. VỀ NGUY CƠ CHIẾN TRANH 316

II. VỀ TRUNG-QUỐC 324

CHÚ THÍCH 354

THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP *(tháng Chạp 1926 — tháng Bảy 1927* 336

Chịu trách nhiệm xuất bản : HOÀNG-LINH
Chịu trách nhiệm bản thảo : PHẠM-THÀNH
Soát lại bản in : THẾ-BÁCH
Trình bày : TRỊNH-LỄ

In 2.065 cuốn tại Nhà máy in Tiến bộ, 175, Nguyễn thái Học Hà-nội — Khổ 13 × 19 — Xong ngày 5-10-1964 — Số xuất bản .... — Số in : 1159 — Gửi lưu chiểu tháng 10 năm 1964